

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Hóa
TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

TẬP I

* * *

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU

Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự TUỆ NGHIÊM

(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)

Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm. Xin đề đầu cảm tạ.

** Cả 34 Thơ Kinh TRƯỜNG BỘ (3 Tập)*

và 152 Thơ Kinh TRUNG BỘ (4 Tập)

đã được post lên các Trang Mạng PG : “Thư Viện Hoa Sen” (Mỹ), “Trang Nhà Quảng Đức” (Úc) và “Đạo Phật Ngày Nay” (VN) – để góp thêm tài liệu tham khảo cho Quý Ngài và Quý Thiện hữu về Tạng Kinh Nikàya.

MỤC LỤC

Tên Kinh :

Trang :

*** Phần Mở Đầu từ trang 001A đến trang 020A.**

1) Kinh PHÁP MÔN CĂN BẢN – Mùlapariyàya	01
2) Kinh TẤT CẢ CÁC LẬU-HOẶC – Sabbàsava sutta	17
3) Kinh THỪA TỰ PHÁP – Dhammadàyàda sutta	31
4) Kinh SỢ HÃI KHIẾP ĐẢM – Bhayabherava sutta	41
5) Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM – Anangana sutta	55
6) Kinh ƯỚC NGUYỆN – Akankheyya sutta	73
7) Kinh VÍ DỤ TẮM VẢI – Vatthùpama sutta	83
8) Kinh ĐOẠN GIẢM – Sallekha sutta	93
9) Kinh CHÁNH TRI KIẾN – Sammàditthi sutta	105
10) Kinh NIỆM XỨ – Satipatthàna sutta	123
11) Tiểu Kinh SU TỬ HỒNG – Cùlasìhanàda sutta	153
12) Đại Kinh SU TỬ HỒNG – Mahàsìhanàda S.	165
13) Đại Kinh KHỔ UẨN – Mahàdukkhandha S.	203
14) Tiểu Kinh KHỔ UẨN – Cùladukkkhandha S.	219
15) Kinh TƯ LƯỢNG – Anumana sutta	231
16) Kinh TÂM HOANG VU – Cetokhila sutta	241
17) Kinh KHU RỪNG – Vanapattha sutta	249
18) Kinh MẬT HOÀN – Madhupindika sutta	257

19) Kinh SONG TÂM – Dvedhavitaka sutta	271
20) Kinh AN TRÚ TÂM – Vitakkasanthana	281
21) Kinh VÍ DỤ CÁI CỬA – Kakacupama s.	289
22) Kinh VÍ DỤ CON RẮN – Alagaddùpama	305
23) Kinh GÒ MỐI – Vammika sutta	333
24) Kinh TRẠM XE – Rathavinìta sutta	339
25) Kinh BÃY MÔI – Nivàpa sutta	353
26) Kinh THÁNH CẦU – Ariyapariyesanà sutta	365
27) Tiểu Kinh VÍ DỤ DẤU CHÂN VOI – Cùlahatthipadopama sutta	401
28) Đại Kinh VÍ DỤ DẤU CHÂN VOI – Mahàhatthipadopama sutta	421
29) Đại Kinh VÍ DỤ LỖI CÂY – Mahàsaropama sutta	439
30) Tiểu Kinh VÍ DỤ LỖI CÂY – Cùlasaropama sutta	449
31) Tiểu Kinh KHU RỪNG SỪNG BÒ – Cùlagosinga sutta	461
32) Đại Kinh KHU RỪNG SỪNG BÒ – Mahàgosinga sutta	475
33) Đại Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ – Mahàgopàlaka sutta	491
34) Tiểu K. NGƯỜI CHẶN BÒ – Cùlagopàlaka	503
35) Tiểu Kinh SACCAKA – Cùlasaccaka sutta	509
36) Đại Kinh SACCAKA – Mahàsaccaka sutta	531

(Trang cuối 570)

LỜI NGỎ

- *Namo Sakya Muni Buddhaya .*
Nhất tâm đảnh lễ Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu-Ni Phật .
- *Namo Thitasilo Mahatheraya .*
Kính lễ thượng Giới hạ Nghiêm Bồn Sư Hòa Thượng Giác Linh.

- Ngưỡng bạch Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già.
- Kính thưa mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức.

Do duyên lành thù thắng, được Chư Tôn Đức cùng Thiện hữu Tri-thức gần xa hết lòng hỗ trợ và khuyến khích nên từ ngày 9. 9. 2009, chúng con đã khởi soạn “Thi hóa TRƯỜNG BỘ KINH” gồm 3 Tập, chuyển thể thơ tất cả 34 Kinh, đã được hoàn tất vào ngày 15. 7. 2011. Ba Tập đã lần lượt được ấn hành do Nhà Xuất Bản Phương Đông (Saigon, Việt Nam).

Nay chúng con lại tiếp tục phát nguyện Chuyển Thơ Kinh TRUNG BỘ để gọi là góp một vài viên gạch trong tòa nhà Chánh Pháp, mong giúp phần nào cho những vị hữu duyên muốn tìm hiểu kho tàng Phật Pháp trong Tam Tạng Thánh Điển Phật Giáo có thêm tài liệu tham khảo.

Phật Giáo Việt Nam từ xưa vẫn sử dụng Tam Tạng bằng chữ Hán, nên các nhà sư bắt buộc phải biết Hán tự để đọc kinh sách, vì Tam Tạng kinh điển chưa được dịch sang Việt ngữ, ngoại trừ một số Kinh từ Hán Tạng được các vị Dịch sư thực hiện từ sau thời Chân hưng Phật giáo. Còn Pàli Tạng thì hầu như chưa có.

Nhưng rồi đại duyên lành đã đến từ Hòa Thượng Minh Châu sau khi tốt nghiệp Tiến Sĩ Phật học tại Ấn Độ, đã phát nguyện phiên dịch Tạng Kinh từ Pàli Tạng ra Việt ngữ. Và đến nay Phật Giáo Việt Nam tự hào đã có Tạng Kinh tiếng

Việt trọn đủ 5 bộ : Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ứng Bộ, Tăng Chi Bộ và Tiểu Bộ .

Chúng con hết lòng ngưỡng phục và biết ơn công đức phiên dịch của Cố Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU, vì nhờ Ngài mà chúng con mới có thể tiếp cận được những lời dạy thâm thúy và siêu việt của Đức Thế Tôn.

Bản thân chúng con, tài hèn trí kém, cũng không phải là nhà thơ, nhưng cảm nhận được ân đức độ sinh cao cả của đấng Cha Lành và cảm niệm ân giáo hóa của Bồn Sư : cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM – nên thường ấp ủ ý tưởng báo đền ơn Phật, báo ân Thầy Tổ, giúp đem Pháp nhiệm màu đến cho nhiều người để cùng được ân triêm pháp như.

Do duyên lành hội đủ, chúng con đã có cơ hội thực hiện được ý nguyện qua việc chuyển Trường Bộ Kinh, và đến nay thực hiện chuyển TRUNG BỘ KINH sang thể Thơ đặc thù của Việt Nam là song thất lục bát, từ bản dịch Việt ngữ của Cố Hòa Thượng Minh Châu.

Khi Phật còn tại thế, văn tự chưa được sử dụng để ghi chép lời Phật, nên Đức Phật thường dùng lối trùng tụng : Một ý tưởng được Ngài nhắc lại ít nhất 3 lần . Sau khi Phật nhập Niết Bàn 3 tháng, Tôn-giả Đại Ca-Điếp (Mahà Kassapa) triệu tập Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu, qui tụ 500 vị A-La-Hán ; Tôn-giả Ưu-Ba-Ly (Upali) trùng tuyên Luật Tạng, còn Tôn-giả Ananda (A-Nan) trùng tuyên Kinh Tạng. Các Ngài vì lòng tôn kính Đức Phật, tôn kính Giáo Pháp nên không dám thay đổi một lời nào và giữ nguyên lối trùng tụng như khi Phật sinh tiền. Mãi đến kỳ Kết Tập Tam Tạng lần thứ IV, Đại Hội mới quyết định dùng lá buông để ghi chép toàn bộ ba Tạng : Kinh, Luật, Luận ; nhưng vẫn không dám thay đổi ngôn từ.

Do đó chúng con cố gắng chuyển sang thể thơ và giản lược những phần nào có thể. Thiết nghĩ với lối thơ đặc biệt Việt Nam này, sẽ khiến những lời dạy của Đức Phật trở nên gần gũi dễ hiểu, dễ nhớ hơn.

Sự chuyển đổi từ văn xuôi sang thể thơ không phải là điều đơn giản, có lúc tưởng chừng phải bỏ cuộc vì Ý kinh cao sâu khó diễn tả bằng ngôn ngữ thể gian ; mà còn bị hạn chế trong vần điệu của luật thơ bằng trắc, yêu vận, cước vận, trầm bình thanh, phù bình thanh ... Cũng có lúc đã phải vật lộn với chữ nghĩa, khiến sự tìm từ đúng ý để hợp vần không phải là dễ .

Nhưng khi thực hiện việc chuyển thơ Kinh, chúng con vô cùng hoan hỷ và xúc động trước sự cao cả và lòng đại bi đại trí của đức Thế Tôn, mỗi một kinh có một nội dung phong phú khác nhau, nhưng vô cùng súc tích và thâm thúy .

Chúng con thành kính tri ân Chư Tôn Đức Tăng Già nhiều nơi cùng các Thiện Hữu Tri Thức đã chân tình khuyến khích việc làm này ; cũng như công việc chuyển thơ Kinh được thành tựu nhanh chóng nhờ rất nhiều ở sự khích lệ, góp ý của những người thân nhất của chúng con là hiền nội Nghiêm Thủy Ngô thị Nam Phương và hai con: Nghiêm Tịnh Mai Phương Quỳnh, Tâm Hạnh Mai Phương Dung.

Phần phước thanh cao này , chúng con xin kính thành hồi hướng đến Ân Sư : Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM và Ngài Dịch Sư Kinh Tạng : Cố Trưởng Lão Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU, nguyện giác linh các Ngài cao đẳng thượng phẩm, hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sinh và sớm viên thành chí nguyện chúng đạt Vô thượng Bồ đề.

Cầu nguyện chư hương linh : Thân phụ Mai Văn Minh tự Lưu PD Phúc Phương, thân mẫu Nguyễn thị Khanh PD Diệu Khánh, nhạc phụ Ngô Ngọc Cửa PD Phúc Hải ... Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc đã quá vãng của các vị đạo tâm, đều được sinh về cảnh giới An Lạc, bằng như đang ở nơi an vui thì sự an vui càng tăng tiến thêm.

Nguyện hồng ân Tam Bảo thùy từ gia hộ cho các vị Ân nhân góp phần tạo thành tác phẩm này đều được đầy đủ năm pháp chúc mừng : Sống lâu, dung sắc tươi đẹp, an vui, sức khỏe dồi dào và trí tuệ sáng suốt (Ayu, vanno, sukham, palam,

& pañña) và sở cầu như nguyện (Yam yam icchitam, tam tam khippameva samicchatu).

Chúng tôi cũng không quên hồi hướng đến hương linh chư vị Gia Trưởng, Huynh Trưởng và Đoàn-sinh quá cố của Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong nước và hải ngoại ; nhất là cố HTr. cấp Dũng : Như Tâm Nguyễn Khắc Từ (UV. Nghiên Huấn BHDTU) và cố HTr. cấp Dũng : Nhật Thường Nguyễn Quang Tú (Trưởng BHD/ GDPT Tỉnh Gia Định) là những bậc đàn anh khả kính đã hết lòng dìu dắt chúng tôi trong Tổ chức GDPT. Cầu nguyện chư hương linh đều được vãng sinh về cảnh giới An lạc .

Rất mong Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già; mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức cùng tùy hỷ trong công việc chuyển thơ kinh này, vì không phải cho riêng cá nhân ai, mà là lợi lạc khắp chúng hữu tình, nếu được phần nào thấu hiểu chánh pháp vi diệu của đấng Đại Giác Thế Tôn qua những lời thơ quê mộc mạc được diễn đạt với cả tấm lòng này.

Cũng rất mong Quý Ngài và Quý vị chỉ dẫn những chỗ sai sót, góp ý sửa chữa để tác phẩm được thập phần tốt đẹp.

Cuối cùng, xin thành kính nguyện đem chút ít công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo .

California , 12- 12- 2012 – năm Nhâm Thìn âm lịch.

Với tâm chân thành ,

Giới Lạc **MAI LẠC HỒNG** tự **TUỆ NGHIÊM**

XIN LƯU Ý

VỀ VIỆC PHIÊN ÂM PHẠN NGŨ PALI

- Kính bạch Quý Ngài . - Kính thưa Quý vị .

Theo ngu ý của chúng tôi, trong văn phạm Pali, những mẫu tự cuối của từ nguyên mẫu gồm : A, À, U, Û, I, Ì, E, O thì những mẫu tự không có ký hiệu dấu ngang (giống như dấu huyền) đều đọc giọng ngắn và như có dấu sắc : á , ú , í . Còn à , ù , ì , e , o được đọc giọng dài và phát âm như a , u , i , ê , ô ... của tiếng Việt, nên chúng tôi xin mạn phép sử dụng phiên âm tùy chỗ, khi dùng như có dấu sắc, khi dùng như không dấu.

Ví dụ : Chữ Magadha, đọc theo lối bình thường là : Ma-ga-tha, nhưng theo đúng văn phạm Pali phải đọc Má-gá-thá (giọng ngắn) .

Do đó xin quý Ngài và quý vị không ngạc nhiên khi thấy tại sao một danh từ lúc ghi có dấu sắc, lúc lại không có dấu cho hợp vần. Ví dụ như trong Kinh “Chánh Tri Kiến” số 9, tên Tôn Giả Xá Lợi-Phất, có chỗ phiên âm là Sa-Ri-Pút-Tá, có chỗ ghi là Sa-Rí-Pút-Ta .

[Cũng theo văn phạm Pali , không những động từ phải chia , mà danh từ cũng được chia theo 8 cách (thay vì phải dùng mạo từ như trong văn phạm Pháp-văn hay Anh-ngữ) , mỗi từ nguyên mẫu gọi là karanta được chia theo một bảng khác nhau .

Ví dụ các danh từ nguyên mẫu : magga (con đường – thuộc á karanta), hatthi (con voi – í karanta), bhikkhu (vị Tỳ-khuru hay Tỳ-Kheo – ú karanta) ... đều được chia với số ít (ekavacana) hay số nhiều (bahuvacana) theo 8 cách như : Chủ cách, đối cách, sở hữu cách, sở dụng cách, xuất xứ cách, hô cách . . .

Một ví dụ khác : Từ nguyên mẫu Bhikkhu, trong Tạng Pali thường thấy từ : Bhikkhave ! (Này các Tỳ Kheo !) đây là thể hô cách] .

Ngưỡng mong chư Tôn Đức và chư Thiện-hữu Tri-thức hoan hỷ thể tất cho những lỗi lầm nếu có .

Kính ghi ,

NGUYỆT VẤN

- Kính lạy đấng Tam giới Đạo Sư, Tứ sinh Từ Phụ,
Điền Ngự Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Đệ tử chí thành đánh lễ ba ngôi Tam Bảo : Vô thượng
Tôn Phật, Vi diệu Chánh Pháp, Thanh tịnh Tăng-Già.

Đệ tử lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham
giận kiêu căng, si mê lầm lạc, nên mãi trôi lăn trong vòng
sinh tử. Nhưng có được chút duyên lành gặp được Chánh
Pháp vi diệu nhiệm mầu do đấng Thiên Nhân Sư Đại Giác
Thích Ca Mâu Ni giáo truyền. Lại gặp được Minh sư dẫn
đắt để biết đường ra khỏi rừng mê.

Nay đệ tử đem hết lòng thành hướng về đấng Thích
Tôn Từ Phụ cùng mười phương chư vị Thánh Hiền Tăng,
khẩn cầu sám hối tất cả tội lỗi kể từ vô thi cho đến ngày
nay, do thân, khẩu, ý mê lầm tạo tác.

Đệ tử không ngại tài hèn trí mỏng, phát nguyện chuyển
thơ Kinh Trường Bộ, không khỏi lo âu vì sợ ngôn từ thô
vụng, ý cặn lời quê có thể làm sai thánh ý, sai lạc Phật
ngôn. Nhưng với tâm chí thành tha thiết, hướng về đức
Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn - với niềm tôn kính vô biên,
với sự biết ơn vô hạn trước công đức độ sinh cao cả của
Ngài, cầu mong thiện sự này sẽ được viên thành mỹ mãn.

Đệ tử nguyện đem chút ít công đức này, chí thành hồi
hướng đến chư vị Tổ Sư Hòa Thượng tiền bối hữu công
trong việc hoằng truyền Chánh Pháp ; đến Ân Sư và cha
mẹ. Cùng hồi hướng đến khắp pháp giới chúng sinh đều
được ân triêm hồng ân Tam Bảo để được vô lượng an lành
và trọn thành Phật đạo.

*Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo
tác đại chứng minh.*

TÁN THÁN TAM BẢO :

PHẬT là đấng Toàn Tri Diệu Giác
PHÁP lưu truyền lợi lạc Nhân Thiên
TĂNG Già hòa hiệp, tịnh thiên
Quay về nương tựa, cần chuyên tu trì.

NHẤT TÂM ĐÍNH LỄ :

1. Namo Buddhaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thấy chư Phật.
2. Namo Dhammaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thấy Tôn Pháp.
3. Namo Sanghaya :
Kính lễ 10 phương ba đời hết thấy Hiền Thánh Tăng.
4. Namo Dìpamkaram Buddhaya :
Kính lễ Quá khứ Nhiên Đăng Phật.
5. Namo Vipassì Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Bà-Thi Phật.
6. Namo Sikhi Buddhaya : Kính lễ Thi Khí Phật.
7. Namo Vessabhù Buddhaya: Kính lễ Tỳ-Xá-Phù Phật
8. Namo Kakusandham Buddhaya :
Kính lễ Câu-Lưu-Tôn Phật.
9. Namo Konàgamanam Buddhaya :
Kính lễ Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật.
10. Namo Kassapam Buddhaya : Kính lễ Ca-Điếp Phật.
11. Namo Sakya Muni Buddhaya :
Kính lễ Hiện tại giáo truyền Thích Ca Mâu-Ni Phật.
12. Namo Metteya Bodhisattwa :
Kính lễ Vị Lai Phật Di-Lặc Bồ-tát.
13. Namo Añña Kondañña Sàvakaya : Kính lễ
Đệ nhất Hạ Lạp A-Nhã Kiền-Trần-Như Tôn Giả.

14. Namo Mahà Sariputtam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Xá-Lợi-Phất Tôn Giả.
15. Namo Mahà Moggallana Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thần Thông Ma-Ha Mục-Kiền-Liên Tôn Giả.
16. Namo Puñña Mantaniputtam Sàvakàya : Kính lễ Đệ
nhất Thuyết Giáo Phú-Lâu-Na (*Mān-Tì-Tì*) Tôn Giả.
17. Namo Upalì Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trì luật Ưu-Ba-Li Tôn Giả.
18. Namo Mahà Kassapam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đầu Đà Ma-Ha Ca-Diếp Tôn Giả.
19. Namo Mahà Kaccayànam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Luận Nghị Ma-Ha Ca-Chiên-Diên Tôn Giả.
20. Namo Anuruddham Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiên Nhân A-Nậu-Lâu-Đà Tôn Giả.
21. Namo Anandam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đa Văn A-Nan-Đa Tôn Giả.
22. Namo Rahulam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Mật Hạnh La-Hầu-La Tôn Giả.
23. Namo Subhuti Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Giải Không Tu-Bồ-Đề Tôn Giả.
24. Namo Revatam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thiên Định Ly-Bà-Đa Tôn Giả.
25. Namo Sivali Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Phước Đức Si-Va-Li Tôn Giả.
26. Namo Cùla Panthakam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Giải Thoát Chu-Lị Bàn-Đà-Già Tôn Giả.
27. Namo Mahà Kotthitam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Đắc Giải Ma-Ha Câu-Hy-La Tôn Giả.

28. Namo Uruvela Kassapam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Lãnh Chúng Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Diếp Tôn Giả
29. Namo Mahà Kappinam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Giáo Giới Ma-Ha Kiếp-Tân-Na Tôn Giả.
30. Namo Pindola Bhàradvàjam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Sư-Tử-Hồng Tân-Đầu-Lô Phả-La-Đọa Tôn Giả.
31. Namo Lakuntaka Bhaddiyam Sàvakàya – Kính lễ
Đệ nhất Pháp Âm Kiều-Phạm Ba-Đề Tôn Giả.
32. Namo Nandam Sàvakàya –
Kính lễ Đệ nhất Tiết Chế Nan-Đà Tôn Giả.
33. Namo Radham Sàvakàya –
Kính lễ Đệ nhất Biện Tài La-Đà Tôn Giả.
34. Namo Veluvanavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Trúc Lâm hội thượng chư Hiền Thánh Tăng
35. Namo Jetavanavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Kỳ Viên hội thượng chư Hiền Thánh Tăng.
36. Namo Gijjhakutavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Linh Sơn hội thượng chư Hiền Thánh Tăng.
37. Nam-mô Lịch đại Hoằng truyền Chánh Pháp
chư Hiền Thánh Tăng.

38. Namo Mahà Pajàpati Gotami Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Hạ lạc Đại Ái Đạo Kiều-Đàm-Di Thánh Ni.
39. Namo Khemà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Khê-Ma Thánh Ni.
40. Namo Uppalavannà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Liên-Hoa-Sắc Thánh Ni.
41. Namo Yasodhara Sàvakàya :
Kính lễ Đại Thần Thông Da-Du-Đà-La Thánh Ni.

42. Namo Dhammadinnà Sàvakàya. Kính lễ Đệ nhất
Thuyết Giáo Đam-Ma-Đin-Na Thánh Ni.
43. Namo Pàtācarā Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Trì Luật Pa-Ta-Cha-Ra Thánh Ni.
44. Namo Bhaddā Kāpilāni Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Chú Giải Phách-Đa Ka-Pi-La-Ni Thánh Ni.
45. Namo Bhaddā Kundalakesā Sàvakàya : Kính lễ Đệ
nhất Luận Nghị Phách-Đa Kun-Đa-La-Kê-Sa Thánh Ni.
46. Namo Kisā Gotami Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Đầu Đà Ki-Sa Gô-Ta-Mi Thánh Ni.
47. Namo Sundari Nandā Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiên Định Sanh-Đa-Ri-Nan-Đa Thánh Ni.
48. Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.

SÁM NGUYỆN :

Đệ tử chúng con từ vô thỉ
Gây bao tội ác bởi lầm mê
Đắm trong sinh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô Thượng Giác
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Với sinh linh vô số điêu tàn
Sống u hoài trong kiếp lầm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng
Đoàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy Đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng Từ quang
Lạy Phật Tổ soi đàng dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trước
Vì tham, sân, si, mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát.

Trí Phật quang minh như nhật nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi ! từ lâu ba chốn ngục hình
Giám giữ mãi, con nguyện ra khỏi.
Theo gót Ngài vượt qua khổ hải
Nương thuyền từ vượt khỏi Ái hà.
Nhớ lời Ngài : Bờ Giác không xa
Hành Thập Thiện cho đời tươi sáng
Bỏ việc Ác để đời quang đặng
Đem pháp lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
Đề theo Ngài trên bước đường lành
Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ, nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời
Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời
Lời Phật dạy đời đời ghi tạc :
Nguyện tinh tấn diệt trừ điều Ác
Cố gắng làm tất cả việc Lành
Giữ tâm hồn trong sạch, tinh anh
Nương Pháp Phật tu hành tự độ
Tứ Diệu Đế chuyển mê khai ngộ
Trợ Bồ Đề bẩy pháp tu :
- Tứ Chánh Cần nỗ lực công phu
- Tứ Niệm Xứ thường hằng niệm tưởng
- Tứ Thần Túc xuất trần cao thượng
- Ngũ Căn cùng Ngũ Lực trợ duyên
- Thất Giác Chi bẩy pháp tinh chuyên
- Bát Chánh Đạo thực hành rốt ráo.

Ba Mươi Bảy Pháp lành Trợ Đạo
Là con đường duy nhất cho ta
Giải thoát ra khỏi cảnh Ta-Bà
Chúng đạo quả Vô Sinh Bất Diệt.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

TỪ BI NGUYỆN :

Nguyện cầu tám hướng mười phương
Chúng sinh muôn loại hãy thường an vui
Dứt trừ oan trái nhiều đời
Bao nhiêu đau khổ đến hồi duyên tan
Hại nhau chỉ chuốc lầm than
Mê si điên đảo vô vàn lệ châu
Nguyện cho vô bệnh, sống lâu
Nguyện cho thành tựu, phước sâu đức dày
Nguyện cho an lạc từ đây
Dứt trừ thống khổ, đắng cay, oán hờn
Dứt trừ kinh sợ, tai ương
Bao nhiêu phiền não, đoạn trường vĩnh ly
Nguyện cầu Tam Bảo chứng tri
Sống đời thanh tịnh, từ bi vẹn toàn.

HỒI HƯỚNG :

Con xin hồi hướng phước này
Thấu đến quyền thuộc dâu dầy cho tường
Cùng là thân thích tha phương
Hoặc đã quá vãng, hoặc thường hiện nay
Chúng sinh ba giới, bốn loài
Vô tướng, hữu tướng, chẳng nài dâu dầy
Nghe lời thành thực thỉnh cầu
Xin mau tựu hội lãnh thân phước này
Bằng ai xa cách chưa hay
Cầu xin Thiên Chúng báo ngay hiện tiền
Thầy đều thọ lãnh phước duyên

Dứt trừ tội lỗi, thoát liền nạn tai
Nguyện nhiều Tăng Chúng đức tài
Đạt thành Thánh quả, hồng khai đạo lành
Nguyện cho Phật Pháp thịnh hành
Năm nghìn năm chẵn, phước lành thế gian.

PHỤC NGUYỆN :

– *Namo Buddhàya* – *Namo Dhammàya* ;
– *Namo Sanghàya*.
– *Namo Sakya Muni Buddhàya*.

Do thiện sự mà chúng con đã làm, có được chút ít phước duyên nào, xin thành tâm hồi hướng đến Chư Thiên, Chư Thiện thần Hộ Pháp trong mười muôn triệu thế giới Sa-Bà, nhất là Chư Thiên, Thiện Thần tại Việt Nam và Mỹ Quốc – xin các ngài hoan hỷ thọ nhận và tiếp tục hộ trì Chánh Pháp.

Phổ nguyện : Ánh sáng Giác ngộ rực rỡ, Bánh xe Chánh pháp thường quay, Mưa hòa gió thuận, Thế giới hòa bình, Đất nước mạnh giàu, người người no ấm.

Cửa Thiên thanh tịnh, Bốn Chúng an hòa. Ân sâu Thầy Tổ & Cha Mẹ dưỡng sinh – nguyện cho các ngài : càng tăng ruộng phước. Trời, Người ba cõi đều được lợi lạc vô biên.

Thứ nguyện : Âm siêu dương thanh, biển lặng mây trong. Noãn, thai, thấp, hóa - bốn loại chúng sinh, nương theo Phật Pháp tu hành, đều trọn thành Phật Đạo.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC :

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

* * *

Namo tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

Kính lạy Thế Tôn muôn đời
Là bậc Ứng Cúng – Trời Người quy y
Chúng đắc quả Chánh Biến Tri
Tự Ngài giác ngộ, không thầy dạy cho.

*

**

Con xin thành kính đánh lễ đức Thế Tôn. Ngài là đấng
Toàn Tri Diệu Giác, vô lượng Từ Bi. Ngài đã bẻ gãy bánh xe
sinh tử luân hồi, đã diệt tận Vô Minh phiền não, là bậc Thầy
của cả Chư Thiên và Nhân Loại.

Con xin thành kính đánh lễ Pháp Bảo, là những phương
lượng dược, có công năng cứu chữa căn bệnh trầm kha sinh tử
của chúng sinh.

Con xin thành kính đánh lễ Tăng Bảo, là những bậc thừa
hành Chánh Giáo, bên ngoài có Y Bát chân truyền, bên trong
có Giới Định Tuệ làm căn bản ; dù đã đắc quả thánh (Thánh
Tăng) hay còn phàm (Thanh tịnh Tăng) đều gọi là Phước Điền
của Chư Thiên và Nhân Loại.

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện đắc Như Lai chân thiết nghĩa.

*Pháp Phật diệu huyền rất cao sâu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe, thấy chuyên trì tụng
Nguyện giải Như Lai nghĩa nhiệm mầu.*

1. Kinh PHÁP MÔN CĂN BẢN (Mùlapariyàya-sutta)

Như vậy tôi nghe :

1. Một thời, Đức Thế Tôn (1) du hóa
Trú tại Úc-Kát-Thá (2) địa phương
Rừng Su-Pha-Ga (2) an tường
Dưới gốc cây Sa-La-vương (3) hoa đầy
Tại nơi đây, Thế Tôn khai thị :
– “ Hãy nghe kỹ, này các Tỷ Kheo ! ”
Chư Tăng tùy thuận, vâng theo
Chăm chú nghe giảng, những điều Thế Tôn
Đề cập về “ Pháp Môn Căn Bản
Tất cả Pháp ”, viên mãn thiên thu.
– “ Các Tỷ Kheo ! Kẻ phạm phu (4)
Ít nghe, không thấy phạm trừ Thánh Nhân (5)

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác), Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc), Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn).

(2) : Tụ lạc Ukkattha, trong rừng Subhaga (Rừng Hạnh phúc).

(3) : Cây Sala : Loại cây lớn có hoa to bằng nắm tay màu đỏ sẫm mùi thơm nồng, những cánh hoa xếp tỏa ra như hoa sen, nhụy hoa vươn lên giống như đầu rồng nên thường được gọi là Long thọ (Sa-la long thọ).

(4) : Kẻ phạm phu : Puttujjana.

(5) : Thánh nhân - Ariyāna (chỉ chư Phật,, chư vị A-La-Hán ...)

Không thuần thực pháp phần bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân.
Không được thấy các Chân Nhân (1)
Không thuần thực pháp Chân-nhân các phần,
Không tu tập Chân-nhân các pháp
Nên tưởng tri (2) sai lạc như vậy :
Cho rằng ‘địa đại’ ở đây
Chỉ là ‘địa đại’ (3); nghĩ ngay đất này.
Lấy [tự ngã] người này đối chiếu
Vớ địa đại, y hiểu như nhau
Cho nên người ấy nghĩ mau :
‘Địa đại như vậy thuộc vào của ta’.
Đó chính là ‘dục hỷ địa đại’.
Vì sao vậy ? Ta nói vấn đề
Người ấy rõ ràng không hề
Liễu tri địa đại, mọi bề không thông.
Cũng tương đồng, kẻ này ngu đại
Tưởng tri rằng các đại trên đời
‘Thủy đại là thủy đại’ (4) thôi
‘Hỏa đại là hỏa đại’ (5). - rồi nghĩ ra
Tưởng tri ‘phong đại là phong đại’ (6)
Nghĩ đến vậy về ‘thủy, hỏa, phong’
Nghĩ đến [tự ngã] bên trong
Đối chiếu với ‘thủy, hỏa, phong đại’ này,
Vì nghĩ đến ở đây [tự ngã]
Như là ‘phong, thủy, hỏa đại’ mà !

(1) : Chân nhân – Suppurisa (chỉ chư Độc-giác Phật)

(2) : Tưởng tri : Sannājanāti (sự hiểu biết của phạm phu).

(3) & (4) & (5) & (6) : Tứ Đại (Catudhātumanasikāra) gồm Địa, Thủy, Hỏa, Phong hay Đất, Nước, Lửa, Gió (Pathavi, Āpo, Tejo, Vāya).

Nghĩ : ‘Các đại là của ta’
‘Dục hỷ thủy đại’ trải qua chẳng chầy.
‘Dục hỷ hỏa đại’ này, tương tự,
‘Dục hỷ phong đại’, cứ biết vậy.
Vì sao vậy ? Ở điều này
Ta nói người ấy chẳng hay biết gì,
Không liễu tri (1) thủy, phong, hỏa đại.
Hoặc tướng tri Sanh loại (2), chư Thiên (3)
Tướng tri Hóa Sanh Chủ (4) liền
Phạm Thiên (5) thì biết Phạm Thiên hiện tiền
Tướng tri Quang Âm Thiên tịnh-xứ
Là tịnh xứ tên Quang Âm Thiên (6)
Hoặc tướng tri Biên Tịnh Thiên (7)
Cũng chính là Biên Tịnh Thiên một miền
Tướng tri Quảng Quả Thiên (8), mô tả
Chính là Trời Quảng Quả đặc thù
Tướng tri về A-Phi-Phu (9)
Là (Thắng Giả) A-Phi-Phu một bề.

- (1) : Liễu tri : Parinnà (hiểu biết trọn vẹn - chỉ sự hiểu biết của Phật). (2) : Sanh loại hay Sinh vật tức Chúng sinh .
(3) : Chư Thiên : Deva. (4) : Sanh Chủ & Hóa Sanh Chủ: Pajāpati.
(5) : Phạm Thiên : Brahmā . Cõi Phạm Thiên : Brahma Kayikā .
(6) : Quang Âm Thiên : Abhassara – là cõi Nhị Thiên , bao gồm cả cõi Thiếu Quang Thiên (Parittābhābhūmi) và Vô Lượng Quang Thiên (Appamātabhābhūmi) .
(7) : Biên Tịnh Thiên : Subhākitha – là cõi Tam Thiên, gồm 3 cõi : – Thiếu Tịnh Thiên (Parittasubhābhūmi) .
– Vô Lượng Tịnh Thiên (Appamānasubhābhūmi) .
– Biên Tịnh Thiên (Subhākithābhūmi) .
(8) : Quảng Quả Thiên : Vehapphalā .
(9) : Thắng Giả – Abhībhū : là tên gọi khác của chúng sinh cõi Vô Tướng (Asannasattābhūmi) thắng tri Danh Uẩn , do vậy được gọi là Thắng Giả .

Tướng tri về Không-vô-biên-xứ (1)
Là Không-vô-biên-xứ ; chấp tri
Thức-vô-biên-xứ (2) tướng tri
Là Thức-vô-biên-xứ, vì tư duy.
Hoặc tướng tri Vô-sở-hữu-xứ (3)
Là Vô-sở-hữu-xứ tức thì.
Tướng tri Phi-tướng-phi-phi
Chính là Phi-tướng-phi-phi-tướng (4) mà !
Tướng tri sở kiến là sở kiến,
Và sở văn là diện sở văn,
Tướng tri sở-tư-niệm hằng
Là sở-tư-niệm khăng khăng như là !
Về đồng-nhất biết là đồng nhất.
Còn về mặt sai-biệt, tướng tri
Chính là sai-biệt mọi thì,
Tất cả là tất cả, y hiểu vậy.
Rồi người này tướng tri nhất định
Niết-bàn chính là Niết-bàn đây.
Tướng tri Niết-bàn như vậy
Y nghĩ đến Niết-bàn đầy lạc an.
Rồi nghĩ đến việc mang [tự ngã]
Đề đối chiếu cao cả Niết-bàn.
Nghĩ [tự ngã] như Niết-bàn (5).
Người ấy liền nghĩ : ‘Niết-bàn của ta’
‘Dục hỷ Niết-bàn’ là thế ấy.

- (1) : Không Vô Biên Xứ : Akāsānantāyatana .
(2) : Thức Vô Biên Xứ : Vinnānācāyatana .
(3) : Vô Sở Hữu Xứ : Akimkāyāyatana .
(4) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ :
Nāvasamjñā – nāsamjñāyatana .
(5) : Niết Bàn : Nibbāna .

Vì sao vậy ? Ta nói rõ ràng :
“ Y không liễu tri Niết-bàn
Phàm phu bao kẻ trái sang như vậy ”.

Các Tỷ Kheo ! Đoạn rày tam độc
Có Tỷ Kheo hữu học tịnh thanh
Như Phàm Tăng (Thanh tịnh Tăng)
(Hoặc đắc Thánh-quả ba tầng thanh trai
Là Thất Lai (1), Nhất Lai (2) đạo quả
Và Bất Lai (3) đạo quả nghiêm an
Nhưng chưa thành tựu hoàn toàn
Thành bậc Vô Học (4) rõ ràng thanh cao)
Các vị ấy cần cầu vô thượng
Khỏi khổ ách, an hưởng vui thay !
Thắng tri (5) địa đại điều này
Chính là địa đại , tỏ bày thẳng ngay.
Vì thắng tri như vậy địa đại
Không nghĩ đến địa đại ở đây,
Không nghĩ [tự ngã] điều này
Đôi chiếu địa đại trình bày lớp lang.
Không nghĩ so sánh ngang [tự ngã]
Như là cả địa đại bao la
Không nghĩ : ‘địa đại của ta’.

* *Bốn thánh quả Thịnh-Văn-Giác :*

(1) : *Tu-Đà-Hoàn (Sotāpatti) hay Dự Lưu quả hoặc Thất Lai quả
(chỉ còn sinh lại thế gian 7 lần).*

(2) : *Tư-Đà-Hàm (Sakadāgāmi) hay Nhất Lai quả (sinh lại 1 lần)*

(3) : *A-Na-Hàm (Anāgāmi) hay Bất Lai quả (sinh lên cung trời
Tịnh Cư (Suddhāvāsa) để tiếp tục tu và nhập Vô Dư Niết Bàn .*

(4) : *A-La-Hán (Arahān) được dịch là Vô Sanh , Vô Học , Ứng
Cúng , sau khi mạng chung sẽ tấn nhập Vô Dư Niết Bàn .*

(5) : *Thắng tri : Abhijānāti (hiểu biết cao)*

Không dục hỷ địa đại qua việc này.
Vì sao vậy ? Như Lai nói rõ
Vị ấy có thể được liễu tri
Về địa đại chẳng khó chi.

Cũng vậy, vị ấy thắng tri thuận đồng
Về thủy, hỏa và phong đại tất
Hoặc thắng tri Sanh vật, chư Thiên
Thắng tri Hóa Sanh Chủ liền
Phạm Thiên thì biết Phạm Thiên hiện tiền
Thắng tri Quang Âm Thiên tịnh-xứ
Là tịnh xứ tên Quang Âm Thiên
Hoặc thắng tri Biên Tịnh Thiên
Cũng chính là Biên Tịnh Thiên một miền
Thắng tri Quảng Quả Thiên, mô tả
Chính là Trời Quảng Quả đặc thù
Thắng tri về A-Phi-Phu
Là (Thắng Giả) A-Phi-Phu một bề.

Thắng tri về Không-vô-biên-xứ
Là Không-vô-biên-xứ ; chấp tri
Thức-vô-biên-xứ thắng tri
Là Thức-vô-biên-xứ, vì tư duy.
Hoặc thắng tri Vô-sở-hữu-xứ
Là Vô-sở-hữu-xứ tức thì.

Thắng tri Phi-tướng-phi-phi
Chính là Phi-tướng-phi-phi-tướng mà !
Thắng tri sở kiến là sở kiến,
Và sở văn là diện sở văn,
Thắng tri sở-tư-niệm hằng
Là sở-tư-niệm – các phần kể qua
Về đồng-nhất biết là đồng nhất.

Còn về mặt sai-biệt, thắng tri
Chính là sai-biệt mọi thì,
Tất cả là tất cả, y hiểu vậy.
Rồi vị này thắng tri nghiêm chỉnh
Niết-bàn chính là cõi Niết-bàn.
Thắng tri Niết-bàn như vậy
Vị ấy không nghĩ đến ngay Niết-bàn.
Không nghĩ sang vấn đề [tự ngã]
Đề đem cả đôi chiếu Niết-bàn.
Không nghĩ [tự ngã] – Niết-bàn
Là hai ý niệm hoàn toàn như nhau.
Không nghĩ, không nhắm vào, bám lấy :
‘Niết Bàn ấy của ta’ hoàn toàn.
Và không dục hỷ Niết Bàn.
Vì sao ? Ta nói rõ ràng ở đây :
Vị Tỷ Kheo như vậy có thể
Sẵn sàng để liễu tri Niết Bàn.

Lại nữa, Tỷ Kheo hoàn toàn
Là A-La-Hán, chứng hàng pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc Thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng Phạm hạnh cao sâu
Lậu-hoặc đã tận, thanh cao hoàn toàn
Với thắng trí, trú an, chứng đạt
Tâm vị ấy an lạc, sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trái oan
Cả gánh nặng đã mang, đặt xuống
Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu
Tận trừ hữu-kiết-sử mau

Chánh trí giải thoát, trần lao thoát nần
Hiểu rõ ràng tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm-hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô Sanh hiển bày.
Và vị này thắng tri địa đại
Là địa đại, nguyên tố ở đây
Thắng tri địa đại như vậy
Nên không nghĩ đến đất này ra sao.
Lại không nghĩ nhắm vào [tự ngã]
Đem đôi chiếu với cả đất này.
Không nghĩ [tự ngã] ở đây
Như là địa đại, trình bày sánh so.
Không nghĩ do chính phần ‘địa đại
Là của ta’, không phải của ai.
Không dục hỷ địa đại đây.
Vì sao ? Ta nói vị này tự thân
Đã liễu tri về phần địa đại.
Và vị ấy tiếp tục thắng tri
Thủy, hỏa, phong đại tức thì
Thắng tri Sanh vật, các vì chư Thiên
Hóa-sanh-chủ, Phạm Thiên vinh hiển
Quang Âm Thiên và Biến Tịnh Thiên
Thắng tri về Quảng Quả Thiên
A-Phi-Phu (Thắng Giả) miền nghiêm uy.
Rồi thắng tri Không Vô Biên Xứ
Là Không Vô Biên Xứ, chẳng sai,
Còn Thức Vô Biên Xứ này
Là Thức-vô-biên-xứ, biết ngay tức thì.
Biết Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

Là Tướng xứ Phi tướng phi phi.
Vị ấy tiếp tục thắng tri
Thuộc về *Danh-pháp* đồng thì nơi nơi
Sở-kiến thời thắng tri sở-kiến
Sở-văn, sở-tư-niệm cùng là
Sở-tri, đồng-nhất ... biết qua
Cùng với sai-biệt – đều là thắng tri
Rồi tất-cả thắng tri tất-cả
Vị Thánh giả cũng biết rõ ràng
Niết-bàn chính là Niết-bàn
Nên không nghĩ đến Niết-bàn minh quang.
Không nghĩ đem Niết-bàn tiêu biểu
Đem đối chiếu [tự ngã] bày ra.
Không nghĩ [tự ngã] như là
Niết-bàn an lạc ; Không là của ta.
Không dục hỷ Niết-bàn gì cả.
Vì sao vậy ? Thánh giả ấy thời
Đã liễu-tri Niết-bàn rồi.
Lại nữa, Thánh giả không rời uy nghi
Hăm bốn điều thắng tri : *Sắc pháp*
Danh-Sắc pháp, Danh pháp - rõ ràng
Như Niết-bàn là Niết-bàn
Nên không nghĩ đến Niết-bàn minh quang.
Không nghĩ đem Niết-bàn cao cả
Đem đối chiếu [tự ngã] bày ra,
Không nghĩ [tự ngã] như là
Niết-bàn an lạc ; ‘Không là của ta’.
Không dục hỷ Niết-bàn gì cả.
Vì sao vậy ? Thánh giả ấy thì
Không có *tham dục* , *sân* , *si*
Nhờ *sân*, *tham dục* và *si* đoạn trừ.

Các Tỷ Kheo ! Bạc Như Lai ấy
Chánh Đẳng Giác, vô ngại Phật Đà
Thắng tri địa đại chính là
Địa đại. Do biết sâu xa như vậy
Ngài không nghĩ đất này gì cả
Không nghĩ đến [tự ngã] đem ra
Đối chiếu địa đại trải qua.
Không so [tự ngã] như là đất đây .
Không nghĩ ngay ‘của ta địa đại’
Không dục hỷ địa đại mảy may
Vì sao vậy ? Ta nói ngay :
Liễu tri địa đại, Như Lai rõ bày.
Từ Như Lai thắng tri địa đại
Rồi tiếp tục Ngài lại thắng tri
Thủy, hỏa, phong đại tức thì
Thắng tri Sanh vật, các vì Chư Thiên
Hóa-sanh-chủ, Phạm Thiên vinh hiển
Quang Âm Thiên và Biến Tịnh Thiên
Thắng tri về Quảng Quả Thiên
A-Phi-Phu (Thắng Giả) miền nghiêm uy.
Rồi thắng tri Không Vô Biên Xứ
Là Không Vô Biên Xứ, chẳng sai
Còn Thức Vô Biên Xứ này
Là Thức-vô-biên-xứ, biết ngay tức thì.
Biết Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Là Tướng xứ Phi tướng phi phi.
Như Lai tiếp tục thắng tri
Thuộc về *Danh-pháp* đồng thì nơi nơi
Sở-kiến thời thắng tri sở-kiến
Sở-văn, sở-tư-niệm cùng là

Sở-tri, đồng-nhất ... biết qua
Cùng với sai-biệt – đều là thắng tri
Rồi tất-cả thắng tri tất-cả
Như Lai đã hiểu biết rõ ràng
Niết-bàn chính là Niết-bàn
Nên không nghĩ đến Niết-bàn minh quang.
Không nghĩ đem Niết-bàn tiêu biểu
Đem đối chiếu [tự ngã] bày ra.
Không nghĩ [tự ngã] như là
Niết-bàn an lạc ; ‘Không là của ta’,
Không dục hỷ Niết-bàn gì cả.
Vì sao vậy ? Ta đã nói rằng :
Như Lai liễu tri Niết-bàn

Này Tỷ Kheo chúng ! Minh quang Phật Đà
Cũng là bậc Đại A-La-Hán
Chánh Đẳng Giác viên mãn toàn tri
Lần lượt Như Lai thắng tri
Tứ đại – *Sắc Pháp* – bốn chi thuộc về
Tám vấn đề thuộc *Danh-Sắc Pháp* :
Là chúng sinh (sinh vật); Chư Thiên;
Hóa Sanh Chủ và Phạm Thiên
Quang Âm Thiên; Biến Tịnh Thiên; cùng là
Quảng Quả; A-Phi-Phu (Thắng Giả).
Thuộc *Danh Pháp* – tất cả mười hai :
Không & Thức Vô Biên Xứ đây;
Vô Tướng Hữu Xứ; cõi này thắng tri
Và Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ;
Rồi thứ tự : sở kiến; sở văn;
Sở tư niệm (sở xúc) phần
Đồng nhất; sai biệt; và phần sở tri;

Và tất cả ; những gì đồng - dị
Ngài thắng tri hoàn mỹ, rõ ràng
Rằng Niết-bàn là Niết-bàn,
Ngài không nghĩ đến Niết-bàn mảy may .
Không nghĩ đến đem ngay [tự ngã]
Đề đối chiếu với cả Niết-bàn.
Không nghĩ [tự ngã] – Niết-bàn
Giống nhau. Không nghĩ : ‘Niết-bàn của ta’.
Không dục hỷ Niết-bàn tịch tịnh
Vì sao vậy ? Vì chính Như Lai
Biết rằng : Dục hỷ ở đây
Chính là căn bản sinh rày khổ đau,
Do từ Hữu, đưa mau Sanh khởi
Và Già, Chết đến với sinh-loài.
Do vậy, các Tỷ Kheo này !
Ta nói một vị Như Lai Từ Hàng
Đã diệt trừ hoàn toàn các ái
Sự ly tham và lại xả ly
Cùng sự đoạn diệt tức thì
Từ bỏ các ái, hiểm nguy mọi đàng
Đã chân chánh minh quang giác ngộ
Chánh Đẳng Giác, phổ độ viên thông ”.

Lúc ấy, năm trăm Sa-môn
Được Phật khai thị pháp môn nhiệm mầu
Là căn bản, cao sâu, chân thật
Với thiên-chúng tám bậc thuộc về
Xuyên qua hăm bốn vấn đề ,
Năm trăm vị ấy vẫn mê mờ hoài.
[Các vị này trước là Phạm-chí
Lích-Cha-Vi giòng quý, tài ba

Tinh thông ba tạng Vệ Đà
Xuất gia theo Phật, trải qua hành trì
Sinh kiêu mạn, so bì với Phật :
‘Phật thông hiểu Pháp, Luật huyền vi
Ta cũng hiểu Pháp, Luật ni
Chúng ta và Phật có gì khác nhau ?’.
Không đến hầu Thế Tôn, thỉnh pháp
Tự thành lập hội chúng rất đông
Ngang bằng hội chúng Thế Tôn
Hiu hiu tự đắc bảo tồn tánh kiêu.

Vì năm trăm Tỷ Kheo vừa kể
Đức Thiện Thệ đến Úc-Kát-Tha
Rừng Hạnh Phúc (Su-Pha-Ga)
Năm trăm vị ấy cùng qua hầu Ngài
Đấng Như Lai uy nghi thuyết giảng
Kinh “ Pháp Môn Căn Bản ” trình bày
Nhưng năm trăm Tỷ Kheo này
Chẳng hiểu một tí, ngồi ngây, ngập ngừng
Lúc đó họ mới thuận tâm ý
Nghĩ Phật-trí tối thắng, mãn viên
Dứt kiêu mạn, trở nên hiền
Như nọc độc rắn được liền rút ra.

Thời gian sau, Phật Đà giảng giải
Cho năm trăm vị ấy nghe qua
Bài kinh “ Gô-Ta-Ma-Ka ”
Đều đắc La-Hán, chứng tòa Vô Sinh].

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 1 : **PHÁP MÔN CĂN BẢN** –
MÙLAPARIYÀYA Sutta)

*** CHÚ THÍCH :**

*Trích : “ Luận Giải Kinh ‘Căn Bản Pháp Môn’
của Tỷ Kheo CHÁNH MINH ” :*

“ . . . Kinh Căn Bản Pháp Môn được Đức Thế Tôn thuyết ra
nhằm mục đích nhiếp phục sự ngã mạn của 500 vị Tỷ Kheo .
(Khi duyên lành thuận thực, Ngài thuyết lên bài Kinh
Gotamaka, cả 500 vị ấy đều chứng đắc A-La-Hán cùng Tuệ
Phân Tích).

500 vị Tỷ Kheo này trước đây là 500 thanh niên Licchavi
dòng Bà-La-Môn ở Vesali, tinh thông ba tạng Vệ-Đà. Sau khi
xuất gia trong Pháp Phật, đã nhanh chóng học hiểu Pháp &
Luật, nên phát sinh kiêu mạn, cho rằng ‘mình ngang bằng với
Đức Thế Tôn’. Họ suy nghĩ : “Bậc Chánh Đẳng Giác biết Pháp
Luật này, chúng ta cũng biết Pháp Luật này. Như vậy giữa
chúng ta và bậc Chánh Đẳng Giác có gì khác nhau ?”. Họ
không đi đến hầu Đức Thế Tôn và sống với một hội-chúng
ngang bằng với hội-chúng Đức Thế Tôn.

Khi Đức Thế Tôn đến Ukkattha, ngự trong rừng Subhaga
500 Tỷ Kheo này đến hầu Phật, Bậc Đạo Sư thuyết lên Kinh
Căn Bản Pháp Môn và nói lên 8 bậc Thiện-chứng. Họ không
hiểu được một điều gì cả.

Trước kia họ kiêu mạn, cho rằng không một hiền trí nào
bằng mình, nay nghe Đức Phật thuyết giảng Kinh mà chẳng
hiểu một tí gì, họ suy nghĩ : ‘ Đức Thế Tôn nói : Kẻ tướng tri
đất, chấp nhận là đất ; bậc Hữu học, bậc Vô học (A-La-Hán)
và Như Lai biết rõ đất nhờ tuệ giác ... là sao nhi ? Đây là nghĩa
gì ? Đây có ý nghĩa như thế nào ?

Trước kia chúng ta hiểu nhanh chóng bất cứ điều gì Đức
Thế Tôn thuyết giảng, nhưng giờ đây chúng ta bị bẻ tắc trước
những lời giảng này. Ôi ! Không có ai hiền trí như chư Phật !
Ôi ! Công đức của chư Phật thật tối thắng !’.

Trung Bộ (Tập 1) Kinh 01 : PHÁP MÔN CĂN BẢN * MLH – 015

Từ đó trở đi họ không còn kiêu mạn, trở nên hiền lành như con rắn bị rút hết nọc độc.

Về sau, sau khi nghe Đức Thế Tôn thuyết giảng bài pháp Gotamaka, 500 vị Tỷ Kheo nói trên đều đắc A-La-Hán ...”.

*
* *

“... Nội dung Kinh ‘Căn Bản Pháp Môn’ nêu lên :

* Bốn hạng người :

- 1) Kẻ phàm phu (Putthujana) .
- 2) Thánh Hữu học (Sekkhà) .
- 3) Thánh Lộ Tận A-La-Hán (Arahamkhitàsava) .
- 4) Đấng Như Lai (Tathàgata) .

* 24 vấn đề :

- a) Đất , nước , lửa , gió (4 vấn đề thuộc về Sắc pháp) .
- b) Chúng sinh , Chư Thiên , Phạm Thiên , Sanh Chủ , Quang Âm Thiên, Biến Tịnh Thiên, Quảng Quả Thiên, Thắng Giả (8 vấn đề này thuộc pháp nhân chế định (puggala pannatti) hay thuộc về Danh – Sắc pháp) .
- c) Bốn tầng Thiền Vô Sắc giới (Không-vô-biên-xứ, Thức vô-biên-xứ, Vô-sở-hữu-xứ, Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ) , sở kiến , sở văn , sở xúc , sở tri , đồng nhất , sai biệt , tướng tri tất cả (đồng, dị) , tướng tri Niết-bàn (12 vấn đề thuộc Danh pháp) .

Năm tiêu đề từ Phạm Thiên đến Thắng Giả (Abhibhu) là nói lên 4 bậc Thiền-chứng (từ Sơ thiền đến Tứ thiền). Ba tầng Thiền đầu, Đức Thế Tôn đều nêu lên vị Phạm-chủ Chúa tể . Tầng Tứ Thiền, Ngài nêu lên vị Phạm-chủ của phàm phu là Quảng Quả Thiên , đồng thời đề cập đến Vô Tướng Thiên . (Mỗi giai đoạn Thiền-chứng đều nảy sinh mạn , kiến và ái ...”.

(Luận giải Kinh CBPM của Tỷ Kheo Chánh Minh)

2. Kinh TẤT CẢ CÁC LẬU-HOẶC (Sabbàsava sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ (1)
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc , thuận hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn

(1) : Hai trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng Đức Phật : Thế Tôn (Bhagava) và Thiện Thệ (Sugato).
(2) : Thành Xá Vệ tức Savatthi (Thất-La-Phiệt) một trung tâm văn hóa, thương mại và chính trị quan trọng tại Ấn Độ đương thời .
(3) : Jetavanavihàra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá ,do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là Sudatta – Tu-Đạt) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật . Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra . Vì Trưởng giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trái vàng) . Cảm phục tâm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả, Thái Tử hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng chúng , nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : Jetavana Anàthapindikàràma – Kỳ Thọ Cấp-Cô-Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc, cây Kỳ Đà) .

Có nơi hoàng hóa pháp môn nhiệm huyền .
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài .
– “ Các Tỷ Kheo ! Như Lai sẽ giảng
Cho các người pháp tạng chơn như
Về việc “phòng hộ , diệt trừ
Tất cả lậu-hoặc ” khư khư bám hoại
Tăng Chúng này ! Khéo nghe ta nói
Khéo tác ý về mọi điều này ” .
– “ Bạch Thế Tôn ! Xin vâng Ngài ” .

Thế Tôn lần lượt trình bày sau đây :
– “ Các Tỷ Kheo ! Ta nay chỉ dẫn
Sự diệt tận lậu-hoặc nhiều bề
Cho người thấy, biết thuộc về
Không phải cho kẻ không hề biết, nghe.

Các Tỷ Kheo ! Thế nào là việc
Cần tận diệt lậu-hoặc ở đây ?
Cho các người thấy, người hay
Như-lý tác-ý đủ đầy viên thông
Hoặc là không như-lý tác-ý ?

Các Tỷ Kheo ! Nhớ kỹ về phần
Do không tư niệm chánh chân
Không như-lý tác-ý nhân chẳng lành
Các lậu-hoặc chưa sanh, sanh khởi
Đã sanh khởi thì lại tăng cao
Còn người do chú trọng vào
Như-lý tác-ý thanh cao đành rành
Các lậu-hoặc chưa sanh, không khởi

Đã sinh khởi được trừ diệt đi .
Các Tỷ Kheo ! Phải tư duy
Có những trường hợp thắng tri thế này :
Do *tri kiến*, đoạn rày lậu-hoặc
Do *phòng hộ*, lậu-hoặc được trừ
Do *thọ dụng* được đoạn trừ
Hoặc do *kham nhẫn* từ từ diệt đi
Có lậu-hoặc do vì *tránh né*
Được đoạn trừ trong lẽ chuyên tu
Hoặc do *trừ diệt*, đoạn trừ
Hoặc do *tu tập*, diệt trừ chúng mau.

* * *

* Vậy tại sao lại do *tri kiến*
Thì sẽ khiến lậu-hoặc đoạn trừ ?
Ở đây có kẻ phạm phu
Ít nghe, không thấy thuần từ Thánh nhân
Không thuần thực pháp phần bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân.
Không được thấy các Chân nhân
Không thuần thực pháp Chân nhân các phần
Không tu tập Chân nhân các pháp
Không tuệ tri các pháp trong tâm
Cần phải tác ý, chú tâm
Không tuệ tri các pháp phần trải qua
Các pháp mà không cần tác ý
Không tuệ tri khả dĩ dị đồng
Pháp cần tác ý hay không
Nên đã tác ý ngoài trong bất đồng :
Pháp tác ý lại không tác ý,
Pháp không cần tác ý làm gì
Thì lại tác ý, chấp trì

Này Tỷ Kheo Chúng ! Nghĩ suy thế nào
Các pháp nào không cần tác ý
Mà vị ấy tác ý như vậy ?
Nghĩa là các pháp ở đây
Do họ tác ý, đưa ngay chẳng lành :
Các dục-lậu chưa sanh, sanh khởi
Đã sinh khởi, dục-lậu tăng vờ
Hữu-lậu chưa sinh, đồng thời
Mau chóng sinh khởi, sinh rồi tăng nhanh.
Vô-minh-lậu chưa sanh, sanh khởi
Đã sinh khởi, tăng trưởng vô-minh.
Những pháp vị ấy thực hành
Không cần tác ý, mà dành chú tâm.

Các Tỷ Kheo ! Suy tầm điềm khác
Thế nào là các pháp ở đây
Cần phải tác ý đến ngay
Lại không tác ý, như vậy là chi ?
Nghĩa là pháp do y tác-ý
Khiến dục-lậu âm i chưa sanh
Dục-lậu ấy không khởi sanh,
Đã sanh, dục-lậu được nhanh diệt trừ.
Vô-minh-lậu cũng như hữu-lậu
Cũng như thế, an hảo đình ninh
Chưa sinh khởi, sẽ không sinh
Đã sinh khởi, khiến sẽ nhanh diệt trừ.
Do vị ấy khư khư tác-ý
Pháp không nên tác ý như vậy ;
Do không tác ý pháp rày
Phải cần tác ý, dẫn ngay chẳng lành :
Các lậu hoặc chưa sanh, sanh khởi

Đã sanh khởi, tăng trưởng càng nhiều.
Do vị vị ấy sớm chiều
Không như-lý tác-ý điều như sau :
– “ Ta có mặt thời vào quá khứ
Hay quá khứ không có ta sao ?
Có mặt quá khứ thể nào ?
Có mặt quá khứ ra sao vóc hình ?
Trước kia sinh ta là gì vậy ?
Quá khứ ấy có mặt thể nào ? ”
– “ Thời vị lai sẽ ra sao ?
Ta sẽ có mặt hay nào có ta ?
Vị lai ta ra sao hình thể ?
Trước kia ta thân thể là gì ?
Quá, hiện tiếp tục chuyển di
Thể nào có mặt trong thì vị lai ? ”.
Hay vị này có điều nghi vấn
Thời hiện tại dắt dẫn về mình :
– “ Ta có mặt hay không sinh ?
Và ta có mặt thực tình ra sao ?
Ta có mặt thể nào hình thể ?
Chúng sinh này đến kể từ đâu ?
Và rồi nó sẽ đi đâu ? ”.
Không như-lý tác-ý vào như trên.
Với người thường nêu lên ý nghĩ
Không như-lý tác-ý như vậy
Một trong sáu tà kiến này
Khởi lên với họ đêm ngày bất phân
Đều như thật, như chân tất cả :
“ Ta không có tự ngã ” của mình,
“ Ta có tự ngã ”, đĩnh ninh
“ Ta có tự ngã, tự mình tưởng tri ”,

“ Ta tưởng tri ta không tự ngã
Do tự mình ”, y đã nghĩ suy.
“ Ta có tự ngã – như ri
Không tự mình đã tưởng tri ” đêm ngày.
Hay từ tà kiến này phát khởi
Chi phối với người ấy như vậy :
“ Chính tự ngã của ta đây
Đã nói, cảm giác tỏ bày ra sao
Thường hưởng thọ biết bao quả báo
Hảo, bất hảo thiện ác nghiệp kia
Đã tạo chỗ này, chỗ kia
“ Tự ngã thường trú – chẳng lia – của ta
Thường hằng và hằng tồn, không chuyển ”,
“ Tự ngã ta vĩnh viễn còn hoài ” ...

Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Gọi là tà kiến, đầy đầy trái ngang
“Kiến trừ luận”, “kiến hoang vu” khắp
“Kiến hý luận”, “tranh chấp kiến” tà
“Kiến kiết phược” cũng khởi ra
Bị “kiến kiết sử” trải qua buộc tù.
Kẻ phàm phu ít nghe, lầm lạc
Không giải thoát khỏi khổ sanh, già
Sầu, bi, ưu, não trải qua
Y không thể thoát hằng hà khổ đau.

* * *

Các Tỷ Kheo ! Vị nào được kể
Thánh đệ tử thông tuệ, nghe nhiều
Được thấy các bậc Thánh siêu
Thuần thực pháp Thánh của nhiều Thánh nhân
Tu tập pháp Thánh nhân các vị.

Được hoan hỷ thấy bậc Chân nhân
Thuần thực pháp bậc Chân nhân
Tu tập theo pháp Chân nhân các phần.
Tuệ tri các pháp cần tác ý
Pháp không cần tác ý là chi.
Vị này nhờ vào tuệ tri
Pháp cần tác ý là gì, tách phân
Tuệ tri pháp không cần tác ý
Nên khả dĩ vị ấy tự thân
Tác ý các pháp phải cần
Không tác ý pháp không cần quan tâm
Các Tỷ Kheo ! Trong tâm nghĩa lý
Không cần phải tác ý thế nào
Vị này không tác ý vào ?
Đem lại tác hại biết bao thế này
Nếu pháp nào vị đây tác ý
Dục chưa sinh khả dĩ khởi sinh
Dục-lậu đã sinh, tăng nhanh
Hữu-lậu và cả vô-minh-lậu phiền
Chưa sinh khởi thì liền sinh khởi
Đã sinh khởi, tăng trưởng càng nhanh
Đó là những pháp chẳng lành
Không nên tác ý, khổ sanh mọi bề,
Nên vị ấy không hề tác ý.
Còn vị ấy tác ý nhằm vào
Pháp cần tác ý thanh cao
Đem lại lợi ích biết bao như vậy :
Những pháp nào vị này tác ý
Dục chưa sinh, đình chỉ không sinh
Trừ diệt dục-lậu đã sinh
Hữu-lậu hay cả vô-minh-lậu, đồng

Chưa sinh khởi thì không sinh khởi
Đã sinh khởi thì được diệt ngay
Đó là những pháp ở đây
Cần phải tác ý, vị này chú tâm.
Nhờ vị ấy không nhằm tác ý
Vào những pháp tác ý không cần
Chỉ tác ý các pháp cần
Cho nên lậu-hoặc các phần ngoài trong
Chưa sinh khởi thì không sinh khởi
Đã sinh khởi thì được diệt ngay
Như lý tác ý, vị này
Nghĩ rằng : “ Đây Khổ ”, dầy dầy mọi nơi
“ Đây khổ Tập ”, đồng thời tác ý
“ Đây khổ Diệt ”, như lý nghĩ sâu
“ Đây là con đường nhiệm mầu
Đưa đến khổ Diệt ”, thanh cao vô ngần.
Nhờ vị ấy chánh chân tác ý
Ba kiết sử sẽ bị diệt đi
Là ‘ Thân kiến ’ và ‘ hoài nghi ’
Cùng ‘ Giới cấm thủ ’, tức thì trừ ngay.
Các Tỷ Kheo ! Điều này chắc thật
Do *tri kiến*, lậu hoặc đoạn trừ.

* * *

Còn do *phòng hộ*, đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?
Các Tỷ Kheo ! Y vào phòng hộ
Vị Tỷ Kheo kiên cố, nghiêm minh
Như lý giác sát, giữ gìn
Với sự phòng hộ *mắt* mình khi trông.
Nếu Tỷ Kheo không phòng hộ *mắt*
Các lậu-hoặc tàn hại khởi lên

Nhiệt não cũng sẽ khởi lên
Nhờ sống *phòng hộ mắt*, nên an lành
Các lậu-hoặc chẳng lành tiêu hoại
Và nhiệt não cũng lại dứt ngay.
Như lý giác sát, vị này
Luôn sống *phòng hộ* đêm ngày chánh chân
Tai, mũi, lưỡi, cả phần thân, ý
Vì nếu không giữ kỹ cần chuyên
Lục căn cho được tịnh hiền
Lậu-hoặc tàn hại, não phiền khởi lên
Nếu vị ấy vững bền *phòng hộ*
Cả lục căn mọi chỗ, mọi thời
Lậu-hoặc tàn hại diệt rồi
Và cả nhiệt não tức thời tiêu ngay.
Các Tỷ Kheo ! Pháp này gọi đó
Lậu-hoặc do *phòng hộ*, đoạn trừ.
* * *

Còn do *thọ dụng*, đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?
Tỷ Kheo nào như lý giác sát
Hiểu *thọ dụng* về các nhu cầu
Y phục, chỗ ở do đâu
Vật thực, dược phẩm cho dầu bao nhiêu.
* Quán tưởng điều là dùng y phục
Để ngăn ngừa những lúc cần mong
Lạnh, nóng, xúc chạm, muỗi mòng
Rắn, rết, gió, nóng oi trong mặt trời
Che đây phơi trần trường thân thể.
* Cũng như thế, giác sát cho thông :
Món ăn khát thực no lòng
Không để đùa giỡn, trong vòng đam mê

Không phải để chuyên về trang điểm
Không để làm kiêu diễm thân hình
Chỉ mong thân này an bình
Bảo dưỡng sống khỏe, trí minh tâm lành
Để hỗ trợ thực hành phạm hạnh
Thân khỏe mạnh, tinh tấn tu trì
Diệt trừ cảm thọ cũ đi
Các cảm thọ mới tức thì ngăn ngay
Và ta sẽ không rày làm lỗi
An ổn bởi *thọ dụng* thức ăn.
* Như lý giác sát, hiểu rằng :
Sàng tọa, chỗ ở để ngăn ngừa liền
Sự lạnh, nóng, sự phiền tiếp xúc
Vói muỗi, ruồi, nóng bức mặt trời
Cửa gió, rắn, rết mọi nơi
Để giải trừ hết mọi thời hiểm nguy
Do thời tiết bất kỳ, suy thịnh
Với mục đích an tịnh độc cư.
* Như lý giác sát chẳng trừ
Về thuốc trị bệnh đến từ tín-nhân
Để ngăn chặn tự thân cảm giác
Sự thống khổ do các bệnh duyên
Để được ly thống khổ liền.
Này Tỷ Kheo Chúng ! Não phiền xảy ra
Nếu *thọ dụng* trải qua mọi lúc
Về y phục, vật thực, thuốc men
Sàng tọa, chỗ ở sang hèn
Không luôn quán tưởng , để chen niệm tà
Các lậu-hoặc xảy ra tàn hại
Và nhiệt não hăng hái khởi lên
Thọ dụng quán tưởng như trên

Lậu-hoặc tàn hại, nã phiền diệt ngay.
Các Tỷ Kheo ! Pháp này được gọi
Là lậu-hoặc buộc trói khư khư
Do *thọ dụng*, được diệt trừ.

* * *

Còn do *kham nhẫn* đoạn trừ, ra sao ?
Tỷ Kheo nào như lý giác sát
Thường kham nhẫn với các chương duyên
Lạnh, nóng, đói, khát, lụy phiền
Về sự xúc chạm liên miên muối, ruồi
Của gió, nóng mặt trời, rết, rắn
Và kham nhẫn lời nói chẳng lành
Mạ ly, phi báng về mình
Vị ấy kham nhẫn phát sinh các phần
Sự cảm thọ về thân, mọi chỗ
Những cảm thọ thống khổ cực kỳ
Đau nhói, nhức nhối tứ chi
Chẳng được thích thú, chẳng tùy sướng vui
Nếu vị ấy không lùi, không nhẫn
Như kể trên, sẽ dẫn đến liền
Lậu-hoặc tàn hại, nã phiền
Khởi lên thống khổ liên miên đêm ngày
Nếu vị này chuyên cần, nhẫn nại
Các lậu-hoặc tàn hại không còn
Cả nhiệt nã cũng không còn
Này Tỷ Kheo Chúng ! Pháp môn như vậy
Các pháp này được thường nói tới :
Lậu-hoặc bởi *kham nhẫn*, đoạn trừ.

* * *

Do *tránh né*, được đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?

Tỷ Kheo nào như-ly giác-sát
Tránh né các voi dữ, ngựa điên
Tránh né bò, chó dữ liền
Rắn độc, gai góc, lâm tuyền hổ sâu
Tránh né núi hay ao nước bắn
Luôn cẩn thận tránh những chỗ ngòi
Nơi không xứng đáng để ngồi
Trú xứ không đáng mọi thời vắng lai
Tránh giao du gái trai bạn ác,
Nếu giao du với các người này
Các đồng phạm-hạnh chệch bại
Khinh thường, ngờ vực ta ngay tức thì.
Vị ấy vì như-ly giác-sát
Tránh né các sự kiện như trên.
Nếu không tránh né, khởi lên
Lậu-hoặc tàn hại, nã phiền dăng cao.
Còn vị nào lưu tâm tránh né
Các lậu-hoặc ấy sẽ tiêu ngay.
Các Tỷ Kheo ! Các pháp này
Được gọi : lậu-hoặc dẫy đầy ở đây
Do *tránh né*, trừ ngay mọi mặt.

* * *

Thế nào là lậu-hoặc khư khư
Phải do *trừ diệt*, đoạn trừ ?
Này Tỷ Kheo Chúng ! Thuận từ thanh cao
Tỷ Kheo nào như-ly giác-sát
Từ bỏ các *dục niệm* khởi lên
Đoạn trừ, diệt tận móng nền
Không cho tồn tại niệm trên dục tình.
Không chấp nhận khởi sinh *sân niệm*
Diệt tận các sân niệm không còn .

Diệt *hại niệm* dù còn con
Không cho tồn tại mà còn diệt đi.
Bất thiện pháp tức thì diệt lẹ
Các ác pháp không để tồn hoại.
Các Tỷ Kheo ! Nếu vị này
Không diệt như vậy, đưa ngay chẳng hiền :
Các lậu-hoặc nào phiền, tàn hại
Có thể chúng hăng hái khởi lên.
Nếu trừ diệt những điều trên
Lậu-hoặc tàn hại, nào phiền tiêu ngay.
Các pháp này vẫn thường được biết :
Lậu-hoặc do *trừ diệt*, đoạn trừ.

* * *

Còn do *tu tập*, đoạn trừ
Các loại lậu-hoặc ấy như thế nào ?
Tỷ Kheo nào như-lý giác-sát
Siêng tu tập về các giác chi :
Đầu tiên là *niệm* giác chi
Trạch pháp, tinh tấn giác chi hành trì
Hỷ, khinh an giác chi, *định, xả*
Y viễn ly và cả ly tham
Y vào đoạn diệt, quyết làm
Hướng đến từ bỏ, chẳng ham dục tà.
Nếu vị này lơ là việc ấy
Không tu tập như vậy tinh cần
Lậu-hoặc tàn hại trào dâng
Và cả nhiệt não rần rần khởi lên.
Nếu vị trên chuyên cần tu tập
Bảy giác chi chân thật hành trì
Lậu-hoặc tàn hại tiêu đi
Không còn nhiệt não, thoát ly lụy phiền.

Các pháp ấy được liền nói tới :
Lậu-hoặc bởi *tu tập*, đoạn trừ.

* * *

Các Tỷ Kheo ! Tâm an như
Vói Tỷ Kheo đã đoạn trừ như trên
Do tri kiến, vững bền phòng hộ
Do thọ dụng, do cố nhẫn trì
Do tránh né, trừ diệt đi
Hoặc do tu tập giác chi chuyên cần
Những lậu-hoặc phải cần trừ diệt
Do bảy điều cần thiết trên đây
Vị ấy đã đoạn trừ ngay
Về những lậu-hoặc đêm ngày dính đeo.
Này Tăng Chúng ! Tỷ Kheo như vậy
Gọi vị ấy phòng hộ cần chuyên
Phòng hộ lậu-hoặc nào phiền
Đoạn diệt khát ái, an nhiên tu trì
Kiết sử đã thoát ly căn bản
Đã chánh quán kiêu mạn, đồng thời
Diệt tận khổ đau cả rồi
Pháp môn phòng hộ mọi thời nương theo.

Chư Tỷ Kheo được nghe thuyết giảng
Từ Thế Tôn, viên mãn pháp lành
Đem đến cao thượng, tịnh thanh
Hoan hỷ tín thọ, phụng hành Pháp môn.

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Châm dứt Kinh số 2 : TẤT CẢ CÁC LẬU-HOẶC –
SABBÀSAVA Sutta*)

3. Kinh THỪA TỰ PHÁP (Dhammàyàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trú
Kỳ-Viên-Tự, Chê-Tá-Va-Na (3)

Tại Sa-Vát-Thí (2) an hòa

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (3) tâm lành

Cấp-Cô-Độc (3) đại danh thí chủ

Thành Xá-Vệ (2) thường trú tại đây

Đã dâng Phật Tinh Xá này

Tên “Bồ-Kim-Tự”(3) cũng hay dùng thường

Là trung tâm hoằng dương Chánh Pháp

Chư Tỷ Kheo an lạc sáu thì

Hòa hợp, thanh tịnh, uy nghi

Giải thoát giới bổn nghiêm trì kỷ cương.

Lúc ấy Đấng Pháp Vương cho gọi

Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều

Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”

Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài .

– “ Các Tỷ Kheo ! Điều này vâng giữ :

‘Hãy là người thừa tự Pháp ta

Đừng là những người xấu xa

Thừa tự tài vật’, thiết tha mong cầu.

Dù ở đâu, Ta luôn thương tưởng

Chúng đệ tử qui ngưỡng, tu trì.

Như Lai vẫn có nghĩ suy :
‘Làm sao đệ tử Ta đi đúng đường,
Là người thường muốn thừa tự Pháp
Không thừa tự uế tạp vật tài’.

Do đó, các Tỷ Kheo này !

Nếu các con thừa tự ngay vật tài

Không phải là Pháp hay thừa tự

Thì không những trách cứ các con

Mà những người khác lại còn

Trách cứ Ta nữa, ví von thế này :

‘Cả Thầy trò vật tài thừa tự

Không phải là thừa tự Pháp siêu’.

Các Tỷ Kheo ! Đó là điều

Nhiều người sẽ trách theo chiều hướng trên.

Ngược lại, nếu vững bền vâng giữ

Chỉ một lòng thừa tự Pháp Ta

Không là những người xấu xa

Thừa tự tài vật, thiết tha mong cầu,

Thì không những khen vào đệ tử

Mà mọi người căn cứ điều này

Phê phán luôn cả Như Lai :

‘Thầy trò thừa tự Pháp đầy cao minh,

Không thừa tự linh tinh tài vật’.

Các Tỷ Kheo ! Phải thật tịnh thanh

Một lòng thừa tự Pháp lành

Không thừa tự đến ô danh vật tài.

Các Tỷ Kheo ! Như vậy ví dụ :

Khi Ta ăn đầy đủ vừa xong

Thức ăn thượng vị hài lòng

Đồ ăn tàn thực còn trong trai bàn

(2)&(3) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

Đáng quăng bỏ ở ngang giòng nước ,
(Nước không được có những chúng sanh)
Nơi đất không có cỏ xanh
Như vậy không phạm giới thanh tịnh này.
Nhưng bây giờ có hai Phích-Khú (1)
Đến gặp Ta, ủ rũ thân hình
Đói lã, kiệt sức thực tình
Ta có thể nói phân minh như vậy :
– “ Hai Tỷ Kheo ! Trông đây hình dáng
Có thể đoán hai con đói lòng
Như Lai thọ thực vừa xong
Thức ăn tàn thực còn trong trãi bàn
Nếu muốn ăn, hãy ngồi thọ thực
Nếu không ăn, hãy rút bỏ đi ”.
Rồi một Tỷ Kheo nghĩ suy :
‘Thế Tôn vừa mới thọ thì ngộ trãi
Món thượng vị khiến Ngài thỏa mãn,
Đồ tàn thực nếu chẳng ai ăn
Thì nó sẽ bị vất quăng
Nhưng Phật thường dạy phải hằng thực thi :
‘Nên thừa tự Pháp , tùy thuận giữ
Đừng là người thừa tự vật tài’.
Đồ ăn là tài vật đây
Không nên ăn nó trãi ngày đêm nay,
Dù ta đây là người, kiệt sức
Cũng không ăn vật thực tàn dư ”.
Thế rồi vị ấy chối từ
Không ăn, dù sẽ phải như thế nào.

(1) : *Bhikkhu* – âm là *Tỳ Khuru* hay *Tỳ Kheo* , nghĩa *Khất-sĩ* .

Còn vị sau lại suy nghĩ khác :
‘Đấng Đại Giác thọ thực xong rồi
Đồ ăn dư của ngộ thời
Nếu không ăn cũng đổ nơi rạch, ngồi
Hoặc quăng nơi đất không có cỏ,
Ta đang có cơn đói hoành hành
Quá đói, bệnh dễ phát sanh
Sẽ bị kiệt sức. Phải đành ăn thôi !’
Rồi vị ấy đã ngồi thọ thực
Những đồ ăn tàn thực của Ta
Đáng lẽ đổ bỏ, quăng xa
Đêm ngày hôm ấy trãi qua no lòng.
Các Tỷ Kheo ! Nhưng trong hai vị,
Vị Tỷ Kheo ý chí kiên trì
Thừa tự Pháp Bảo thực thi
Chối tài vật, dù bỏ đi thân mình,
Thì vị này thực tình xứng đáng
Được tán thán, kính trọng, nể vì
Vì sao vậy ? Vì hành trì
Sự thừa tự Pháp, luôn y cứ vào.
Không thừa tự, nương vào tài vật,
Không bao lâu dẫn dắt quả lành
Vị ấy phạm hạnh tịnh thanh
Ít muốn, biết đủ, luôn sanh tinh cần
Rất tinh tấn, dễ phần nuôi dưỡng
Nhất tâm hướng Vô thượng Giác tâm.
Các Tỷ Kheo ! Phải chánh chân
‘Làm người thừa tự Pháp phần Như Lai
Đừng là người vật tài thừa tự’.
Đức Điều Ngự thuyết giảng như vậy

Rồi Ngài đứng dậy, khoan thai
Đi vào tịnh thất, nghiêm oai dáng Từ.

Lúc bấy giờ, Đại Sư trí cả
Là Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
(Ngài Xá-Lợi-Phất cũng là)

Khi Phật đi khuất, từ hòa nói lên :

- “ Chư Hiền-giả ! Hãy nên tác ý
Ta giảng thêm, nghe kỹ điều này ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Xin vâng ngài ”.
Chư Tăng vâng đáp, hòa hài lắng nghe.
- “ Các Hiền-giả ! Nói về ý nghĩ :
Như thế nào một vị Đạo Sư
Là vị thường sống viễn ly
Các đệ tử không viễn ly thuận tùy ?
Như thế nào viễn ly Sư phụ
Các đệ tử tùy học viễn ly ? ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Xin từ bi
Thuyết giảng nghĩa lý, giải nghi rõ ràng,
Từ phương xa mới sang , thành ý
Mong được ngài Sa-Rí-Pút-Ta
Bậc Đại Trí Tuệ từ hòa
Giảng chúng con hiểu, trải qua thọ trì ”.
- “ Chư Hiền-giả ! Vậy thì hãy ráng
Nghe ta giảng để hiểu điều này ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Xin vâng ngài ”.
- “ Nay chư Hiền-giả ! Như vậy Đạo Sư
Sống an như viễn ly, tự tại
Các đệ tử sống trái với Thầy

Không tùy học viễn ly này,
Thầy dạy từ bỏ, họ rày khư khư
Không từ bỏ ; lữ đừ lười biếng
Sống phan luyện trong sự đủ đầy
Dẫn đầu về đọa lạc đây,

Bỏ rơi gánh nặng sống rày viễn ly.
Chư Hiền-giả ! Vậy thì phải biết

* Có cá biệt Thượng Tọa Tỷ Kheo
Đáng bị quở trách ba điều :

- Đạo Sư cao thượng, sống nhiều viễn ly
Đệ tử không viễn ly tùy hỷ
Thứ nhất, vị Thượng Tọa đáng chê.
 - Những pháp Đạo Sư dạy về
- Phải nên từ bỏ mọi bề cho thông
Những đệ tử lại không từ bỏ,
Thượng Tọa đó lại đáng quở rầy.
 - Những đệ tử sống đủ đầy
- Dẫn đầu đọa lạc, lười trây vô nghi,
Gánh nặng sống viễn ly bỏ mất
Đáng quở trách Thượng Tọa, thứ ba.

* Các vị Tỷ Kheo Trung Tòa
Cũng ba trường hợp xảy ra như vậy.

Chư Hiền-giả ! Ở đây lại có
Các Tỷ Kheo mới thọ giới rồi
Đáng bị quở trách mọi thời

- Vì Đạo Sư họ sống đời viễn ly
Mà chính họ không tùy học đó.
 - Dạy từ bỏ, nhưng họ không từ
 - Sống lười, đọa lạc khư khư,
- Là ba trường hợp Tỷ Khuru đáng rầy.

Chư Hiền-giả ! Như vậy một mặt
Đạo Sư sống chân thật, viễn ly
Nhưng các đệ tử ngu si
Không tùy học với viễn ly như Thầy.
Về mặt khác, trình bày chi tiết
- Đạo Sư sống cao khiết, viễn ly
Đệ tử tùy học viễn ly.
- Thầy dạy từ bỏ, họ thì bỏ ngay.
- Họ không sống đủ đầy, lười biếng
Bỏ rơi chuyện gánh nặng đọa trì.
- Dẫn đầu về sống viễn ly.
Này chư Hiền-giả ! Vậy thì có ba :
* Một, Tỷ Kheo Thượng Tọa các vị
Đáng hoan hỷ tán thán, là chi ?
- Vị Đạo Sư sống viễn ly
Đệ tử tùy học viễn ly như Thầy.
- Đạo Sư dạy pháp rày từ bỏ
Trò từ bỏ những pháp ấy ngay.
- Đệ tử không sống đủ đầy
Gánh nặng đọa lạc hằng ngày bỏ đi
Dẫn đầu về viễn ly, tinh tấn
Đáng tán thán, Thượng Tọa Tỷ Kheo.
* Các vị Trung Tọa Tỷ Kheo
Cũng giống như vậy, ba điều đáng khen.
Chư Hiền-giả ! Nay bèn nói tới
Các Tỷ Kheo thọ giới mới đây
Ba điều đáng tán thán ngay :
- Đạo Sư thời sống đủ đầy viễn ly,
Các đệ tử viễn ly tùy học.
Trường hợp một, đáng được tán dương.

- Pháp từ bỏ, Thầy dạy thường,
Trò đều từ bỏ, chẳng vương vấn gì.
Trường hợp hai, đáng vì tán thán.
- Theo lời giảng, không sống đủ đầy
Luôn tinh tấn, không lười trây
Gánh nặng đọa lạc vị này trút đi,
Dẫn đầu về viễn ly, thanh đạm
Trường hợp ba, tán thán đúng thôi.

Chư Hiền-giả ! Như vậy thời
Là những trường hợp sống đời viễn ly
Đạo Sư sống viễn ly, tuân thủ
Các đệ tử tùy học viễn ly.

Chư Hiền-giả ! Hãy nghĩ suy
Tham & sân – ác pháp đọa trì tang thương
Đã có một con đường chân thiết
Diệt trừ tham và diệt trừ sân

Con đường Trung Đạo tám phần
Đã khiến ‘tịnh’ nhãn sanh, dần thăng hoa
Khiến ‘chân’ trí sanh, và hướng đến
Sự tịch tịnh, thắng trí hoàn toàn

Cùng sự giác ngộ, Niết-bàn
Là Bát Chánh Đạo, con đường thực thi :
Chánh tri-kiến, Tư-duy chân chánh ,
Rời Chánh-ngữ và Chánh-nghiệp này,
Chánh-mạng, Chánh tinh-tấn đây,
Chánh-niệm, Chánh-định – đủ đầy tịnh thanh.
Khiến ‘tịnh’ nhãn được sanh hoàn mỹ,
Khiến ‘chân’ trí sanh, thật minh quang,
Hướng đến tịch tịnh hoàn toàn,
Thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn phiêu diêu.

Các Hiền-giả ! Các điều ác pháp :
Là *phân nộ, hiềm hận, dối gian,*
Não hại, tật đố, xan tham,
Bồng bột nông nổi và man trá bùng
Phản bội với mạn cùng ngang ngạnh,
Tăng thượng mạn, phóng dật và kiêu.
Đều là ác-pháp sớm chiều
Con đường siêu việt sẽ đều diệt tiêu
Diệt trừ kiêu, diệt trừ phóng dật,
Khiến ‘tịnh’ nhãn sanh, thật tốt lành
Lại khiến ‘chân’ trí phát sanh
Hướng đến thắng trí, tịnh thanh hoàn toàn
Đến giác ngộ, Niết-bàn giác tánh.
Đó là con đường Thánh tám ngành
Con đường Trung Đạo trọn lành
Đưa đến Thánh quả sẵn dành, là chi ?
Chánh tri-kiến, Tư-duy chân chánh,
Rời Chánh-ngữ và Chánh-nghiệp này,
Chánh-mạng, Chánh tinh-tấn đây,
Chánh-niệm, Chánh-định – đủ đầy tịnh thanh.
Khiến ‘tịnh’ nhãn được sanh hoàn mỹ,
Khiến ‘chân’ trí sanh, thật minh quang,
Hướng đến tịch tịnh Niết-bàn,
Thắng trí, giác ngộ, rõ ràng uy nghi ”.

Nghe Tôn Giả Sa-Ri-Pút-Tá
Thuyết giảng cho tất cả đạo tràng
Các Tỷ Kheo rất hân hoan
Tín thọ lời giảng của hàng Đại Sư .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Châm dứt Kinh số 3 : **THỪA TỰ PHÁP** –
DHAMMADĀYĀDA Sutta)

4. Kinh SỰ HẢI KHIẾP ĐẢM (Bhayabherava sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trú
Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (1)
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (2)

Tức Cấp-Cô-Độc tín-gia cúng dường .
Vốn tôn kính Pháp Vương Đại Trí
Nên Phạm-chí Cha-Nút-Sô-Ni (3)
Đến viếng Đấng Chánh Biến Tri
Nói lời chào hỏi, rồi thì xưng tên
Đoạn ông ta một bên ngồi xuống
Thưa với đức Vô Thượng Phật Đà :

“ Bạch Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Nhiều thiện-nam-tử thiết tha, nhiệt tình
Luôn tin tưởng trí mình Tôn-giả
Biệt gia đình và đã xuất gia
Đối với những vị nói qua
Ngài là lãnh đạo tài ba, vẹn toàn
Giúp ích họ muôn vàn như thế
Và khích lệ sách tấn tu hành
Họ cũng chấp nhận tâm thành
Tuân theo quan điểm tịnh thanh của Ngài ”.

(1)&(2) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

(3) : Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-La-Môn . Ở đây là vị
Bà-la-môn có tên Janussoni .

– “ Này Bàn-môn ! Điều này đúng vậy.
Thiện-nam-tử từ bởi nhiều nhà
Vì lòng tin tưởng nơi Ta
Gia đình dứt bỏ, xuất gia tu hành
Sống độc cư, an lành, thanh tịnh
Đối với họ, Ta chính là người
Lãnh đạo, giúp ích mọi thời
Sách tấn, khích lệ trong đời xuất gia.
Theo quan điểm của Ta, như thị
Họ hoan hỷ chấp nhận tuân hành ”.

– “ Bạch Ngài ! Chỗ vắng rừng xanh
Âm u tịch mịch dễ sanh nản lòng
Khó kham nhẫn ở trong trú xứ
Vị Phích-Khú khó thể hành trì
Khó khăn đời sống viễn ly
Thật khó thương thức sống vì độc cư.
Cảnh rừng núi âm u muôn dạng
Làm rối loạn tâm trí vị này
Khi chưa chứng Thiên-định đây
(Để được tự tại, tâm đầy lạc an) ”.

– “ Này Bàn-môn ! Hoàn toàn đúng vậy
Tỷ Kheo ấy thật khó nhẫn kham
Ở những trú xứ xa xăm
Hay chốn hoang vắng sơn lâm rậm rì
Với đời sống viễn ly, khó thực !
Khó thương thức đời sống độc cư
Ta nghĩ rừng núi âm u
Sẽ làm rối loạn đường tu vị này
Tỷ Kheo đây nếu chưa chứng đắc
Về Thiên-định, các bậc thiên-chi.

Nhưng này Cha-Nút-Sô-Ni !
Xưa kia Ta đã kiên trì xuất gia
Sống khổ hạnh rừng già hoang vắng
Chưa chứng ngộ Chánh Đẳng Phật Đà
Hành trình tìm đạo trải qua
Ta cũng từng nghĩ như là hiện nay
Là khó thay ! Khó bề kham nhẫn !
Những trú xứ xa vắng hoang vu
Thật khó viễn ly, độc cư
Khi Ta chưa được an như chứng Thiên.
Nhưng sau đó Ta liền suy nghĩ :
‘Những Sa-môn , Phạm-chí vị nào
Thân, khẩu, ý không thanh cao
Ba nghiệp bất tịnh, lún sâu đường tà
Sống tại các nơi xa hoang vắng
Chôn núi cao hay tận rừng già
Sợ hãi, khiếp đảm xảy ra
Ba nghiệp bất thiện khiến ma chướng đầy.
Còn Ta đây tịnh thanh ba nghiệp
Thân, khẩu, ý thu nhiếp trong lành
Dù sống núi thẳm rừng xanh
Ba nghiệp thanh tịnh sẵn dành bên Ta.
Bậc Thánh sống nơi xa, hoang vắng
Luôn tự tại, tâm chẳng phân vân
Ta tự quán sát nghiệp thân,
Cả nghiệp khẩu, ý đều chân chánh vậy
Lòng tự tin, điều đây xác chứng
Nơi hoang vắng vẫn vững tâm lành
Mạng sống của Ta tịnh thanh
Ta thuộc bậc Thánh viên thành, kế cơ

Không nhiễm trước bọn nợ mạng sống
Không khiếp đảm, phấp phỏng, hãi hùng
Dù sống hoang vắng núi rừng.
Tùy thuộc như vậy, Ta cùng nghĩ suy :
Những Sa-môn, các vị Phạm-chí
Nhiều tham dục, ác ý, hận sân
Ái dục cường liệt, rần rần
Sống nơi trú xứ muôn phần hoang vu
Trong rừng núi âm u xa vắng
Thì chắc chắn khiếp đảm, hãi hùng
Bất thiện khởi lên trùng trùng.
Ta không tham dục, đã dừng hận sân
Luôn trưởng dưỡng từ tâm phạm hạnh
Là bậc Thánh không nhiễm dục trần
Không ác ý, không hận sân
Ta tự quán sát, mở dần mỗi mang
Về mạng sống hoàn toàn thanh khiết
Không tham dục, trừ diệt hận sân
Trong Ta luôn có từ tâm
Ta thấy xác chứng muôn phần tự tin
Khi Ta sống một mình hoang vắng
(Tâm Ta vẫn bình thản, vui an)
Ta lại suy nghĩ rõ ràng :
“ Bà-la-môn hay các hàng Sa-môn
Bị thụy miên và hôn trầm tới,
Bị dao động bối rối bất an,
Nghĩ hoặc, do dự hoang mang,
Chê người đầy lỗi, còn toàn khen ta,
Dễ sợ hãi hay là run rẩy
Điều dễ thấy : dựng ngược tóc lông,

Ham muốn lợi dưỡng như mong
Ham muốn cung kính, trong lòng muốn danh
Không tinh tấn, pháp hành biếng nhác
Không tỉnh giác, thất niệm hoài hoài
Tâm bị tán loạn đêm ngày
Hoặc không định tĩnh, lòng đầy âu lo,
Hoặc là do ngu đần, liệt tuệ ...
Những vị này rất dễ bất an
Sợ hãi, khiếp đảm vô vàn
Khi sống những chỗ thật hoang vắng này
Núi hoang vu, rừng dày tăm tối
Những bất thiện cũng khởi lên liền.

Ta không hôn trầm, thụy miên
Tâm không dao động, luôn yên tịnh hoài
Và Như Lai không nghi, do dự
Không chê người, không tự khen mình
Không run rẩy, sợ không sinh
Không hề dựng ngược tóc mình hay lông
Không ham muốn sống trong lợi dưỡng
Sự danh vọng, kính ngưỡng không màng
Ta luôn tinh tấn, siêng năng
An trú niệm, tỉnh giác, hằng suốt thông
Ta định tĩnh, tâm không tán loạn
Không liệt tuệ, không độn đần chi
Thành tựu trí tuệ diệu kỳ
Ta là bậc Thánh trí tri tựu thành.
Dù Ta sống rừng xanh hoang vắng
Hay mãi tận núi thẳm, sơn khê
Cảm thấy tự tin mọi bề
Đã được xác chứng, không hề sợ chi.

Tự quán sát, nghĩ suy như thế
Ta thành tựu trí tuệ đủ đầy.
Bàn-môn ! Tùy thuộc ở đây
Ta suy nghĩ vấn đề này như sau :
Những đêm nào : mười lăm, mười bốn
Hoặc là vốn mông tám ... trung tuần
Trú xứ hoang vắng núi rừng
Tóc lông dựng ngược, tưởng chừng đứng tim
Như tự miếu đăm chìm tăm tối
Tại thảo viên, cây cối rừng sâu
Sợ hãi, khiếp đảm, lo âu
Ta cũng cảm thấy đêm thâu hãi hùng
Tại trú xứ núi rừng tự miếu
Hoặc tự miếu cây cối, viên lâm
Mông tám, mười bốn hay rằm
Ta đến các chốn tối tăm nơi này
Tại chốn đây biết bao nguy hiểm
Có thể sẽ xảy đến tiếp theo
Như là thú dữ cọp, beo
Con công gây động, cú mèo rúc vang
Hay gió rít, vượn đang gào hú
Ta liền chú tâm nghĩ mông lung :
“ Nay sự khiếp đảm, hãi hùng
Kéo đến vây hãm trùng trùng quanh ta ”.
Này Bàn-môn ! Rồi Ta suy nghĩ :
Sao Ta chỉ ngong ngóng chờ thôi
Sợ hãi, khiếp đảm từng hồi
Chớ không gì khác, để rồi bất an.
Phải diệt tan hãi hùng, sợ dữ
Trong bất cứ cử chỉ hành vi

Này Bàn-môn ! Khi Ta đi
Kinh hành qua lại, rồi thì xảy ra
Sự khiếp đảm hay là sợ hãi
Thì khi ấy Ta biết diệt nhanh :
“Ta đây đang đi kinh hành
Sự khiếp hãi đó khi mình đi thôi
Ta không nằm, không ngồi, không đứng’.
Cũng vậy, khi Ta đứng một nơi
Mà sự sợ hãi đến, thời
Ta không đi lại, nằm, ngồi ở đây
Ta diệt sự sợ này khi đứng.
Tự xác chứng trong bốn oai nghi
Khi Ta nằm, ngồi, đứng, đi
Diệt sợ hãi trong hành vi bấy giờ.

Này Bàn-môn ! Mê mờ, ngoan cố
Có một số Phạm-chí , Sa-môn
Nghĩ rằng ngày giống như đêm
Hoặc là họ nghĩ là đêm giống ngày.
Ta nghĩ những người này si ám
Luôn đeo bám tà kiến sâu dày
Riêng Ta nghĩ : Ngày là ngày
Đêm là đêm – sự việc đây thường hằng
Nên nếu người công bằng, chân chính
Sẽ nhất định phát biểu như ri :

“ Hữu tình nào không ám si
Sinh ra trần thế chỉ vì chúng sanh
Vì hạnh phúc, an lành muôn loại
Vì thương tưởng các cõi Trời, người ”.
Một cách chân chính, dùng lời
Nói về Ta thị hiện đời như sau :

“ Bạc thanh cao, dứt trừ si ám
Là hữu tình phạm hạnh tịnh thanh
Ra đời lợi ích chúng sanh
Vì sự hạnh phúc, an lành muôn nơi
Vì an lạc Người, Trời, muôn loại ”
Do chân chánh, họ nói như vậy.

Này Bà-la-môn ! Ta đây
Luôn luôn tinh tấn, thẳng ngay, tinh cần
Không lười biếng, an phần chánh niệm
Không loạn động, thúc liễm thân tâm
Tâm được định tĩnh, chuyên cần
Oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm khinh an.
* Ta ly dục, diệt tan ác pháp
Rồi chứng đạt, an trú Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc vô biên
Do sanh ly dục với duyên Tứ, Tàm
* Rồi diệt tâm, diệt luôn cả tứ
Chứng và trú Nhị Thiên âm thầm
Rất hỷ lạc, không tứ, tầm
Định sanh, nội tĩnh nhất tâm, an hòa.
* Tiếp đến Ta ly hỷ trú xả
Chánh niệm cả tĩnh giác tinh chuyên
Tâm cảm sự lạc thọ liền
Mà xưa các bậc Thánh hiền trải qua
Gọi đó là ‘xả niệm lạc trú’
Ta chứng, trú vào Đệ Tam Thiên.
* Xả lạc, xả khổ được yên
Diệt hỷ, ưu – cảm thọ liền trước đây
An trú ngay Tứ Thiên chứng đạt
Không khô, lạc ; xả niệm tịnh thanh.

Với tâm định tĩnh, tinh anh
Không cấu nhiễm, dứt phát sanh não phiền
Tâm nhu nhuyễn, an nhiên, vững chắc
Không vướng mắc, bình thản thanh thoi
Ta dẫn tâm hướng đến nơi
Túc-mạng-trí, nhớ nhiều đời đã qua
Những tiền kiếp xưa xa vô kể
Trải bao lần dâu bể chơi vơi
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua,
Một ngàn đời hay là hơn nữa,
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rời.
(Thời tìm đạo, không rời sở-tức)
Trong canh đầu nỗ lực tự mình
Ta chứng đắc Túc Mạng Minh
Minh sanh rực rỡ, vô minh diệt rày
Bóng tối diệt, sanh ngay ánh sáng
Trong giai đoạn Ta sống tinh cần
Không phóng dật, luôn nhiệt tâm
Là minh thứ nhất, chứng phần pháp siêu.

Tâm Ta chỉ một điều thuần tịnh
Luôn định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc, an nhiên
Bình thản như vậy, tâm chuyên an hoà.
Rồi Như Lai hướng tâm đến với
Sinh-tử-trí, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
* Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau vậy.

Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp dày.

Bàn-môn này ! Trong đêm canh giữa
Ta nương tựa nỗ lực chính mình
Chứng đắc được Thiên Nhân Minh
Minh sanh rực rỡ, vô minh diệt rày
Bóng tối diệt, sanh ngay ánh sáng
Trong giai đoạn Ta sống tinh cần
Không phóng dật, luôn nhiệt tâm
Minh thứ hai đắc, chứng phần pháp siêu.
Tâm Ta chỉ một điều thuần tịnh
Luôn định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc, an nhiên
Bình thản như vậy, tâm chuyên an hoà.

Rồi Như Lai hướng tâm đến với
Lậu-tận-trí, dẫn tới biết rành
Thắng tri như thật ngọn ngành :
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường
Nhờ thắng tri, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.

Bàn-môn này ! Canh ba đêm ấy
Minh thứ ba chứng lấy tự mình
Chứng đắc được Lậu Tận Minh
Minh sanh rực rỡ, vô minh diệt rày
Bóng tối diệt, sanh ngay ánh sáng
Trong giai đoạn Ta sống tinh cần
Không phóng dật, luôn nhiệt tâm
Tam Minh chứng đắc, ba phần pháp siêu.

Này Bàn-môn ! Một điều có thể
Tư tưởng ông đại để nghĩ là :
‘Nay Sa-Môn Gô-Ta-Ma
Chưa trừ diệt được tham và sân, si
Hãy nên sống mọi thì trú xứ
Rừng núi có thú dữ, hiểm nguy’.

Chớ hiểu như vậy làm gì
Vì Ta quán sát, thắng tri vấn đề
Hai mục đích thuộc về Ta sống
Các trú xứ pháp phông, bất an
Hoang vu, xa vắng non ngàn :
– Vì lòng thương tưởng các hàng chúng sinh ,
– Tự thấy mình hiện thời lạc trú.
(Hai mục đích vốn đủ trí – bi).

Bàn-môn Cha-Nút-Sô-Ni
Lắng nghe đức Chánh Biến Tri Phật Đà
Thuyết giảng sự sợ và khiếp đảm
Sự tinh tấn cùng phạm hạnh này
Ông đã hoan hỷ thừa ngay :
“ Trong tương lai, chúng sinh đầy phước duyên
Được Tôn Giả trí hiện thương tưởng

Vi Ngài là Vô Thượng Phật Đà
Đại A-La-Hán sâu xa
Bậc Chánh Đẳng Giác từ hòa đáng tôn.
Vi diệu thay ! Pháp môn Ngài dạy
Thật vi diệu Pháp ấy. Lành thay !
Bạch Tôn Giả, Đấng Như Lai !
Như người dựng vật lẩn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như vậy, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Tôn Giả giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Tôn Giả, nương ngay Pháp môn
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung,
Nguyện vâng theo Đấng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ”.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 4 : SỰ HẢI KHIẾP ĐẢM –
BHAYABHERAVA Sutta*)

5. Kinh KHÔNG UẾ NHIỄM (Anangana sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trú
Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (1)
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1)

Tức Cấp-Cô-Độc (1) tín-gia cúng dường
(Sa-Vát-Thí – tên thường Xá Vệ) (1)
Đấng Thiện Thệ (2) Chánh Pháp hoàng dương

Bấy giờ tại Hội Giảng Đường
“Tướng Quân Chánh Pháp”(3) tên thường chúng tri
Là Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá (3)
Tức ngài Xá-Lợi-Phất (3) trí hùng
Gọi các Tỷ Kheo tập trung :

- “ Này các Hiền-giả ! Hãy cùng nghe đây ! ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Xin Ngài giảng Pháp ”.
- Chư Tỷ Kheo vâng đáp lời ngài .
- Ngài Xá-Lợi-Phất giảng ngay :
- “ Này chư Hiền-giả ! Đòi này ra sao ?
Bốn hạng người. Thế nào là bốn ?
* Có người vốn cầu uế ám si

(1) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.
 (2) : Thiện Thệ – Sugato : Một trong 10 danh hiệu được người đời xưng tụng Đức Phật .
 (3) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất hay Xá-Lợi-Tử là vị Đại đệ tử của Đức Phật, bậc Trí Tuệ đệ nhất , thường được xưng tụng là “Tướng Quân Chánh Pháp”.

Nhưng không như thật tuệ tri :
‘Nội thân ta uế, cực kỳ xấu xa’.

* Hoặc có ra hạng người cầu uế
Nhưng được kể như thật tuệ tri :
‘Nội thân ta uế, thật nguy !’

* Hạng không cầu uế, nhưng vì quên đi
Không như thật tuệ tri thực tế :
‘Nội thân ta cầu uế đầy đây’.
* Một hạng không cầu uế đây
Tuệ tri như thật : ‘Ta đây trong lành’.

Chư Hiền-giả ! Ngọn ngành vừa kể
Hai hạng người cầu uế nói trên :

- Hạng không như thật nói lên
‘Nội thân ta cầu uế’ , nên người này
Là hạng người gọi ngay : hạ liệt.
- Hạng người biết mình cầu uế đây
Gọi là ưu thắng người này.
Này chư Hiền-giả ! Phải rày biết ngay
Không cầu uế, có hai hạng bậc :
- Hạng người không như thật tuệ tri
‘Nội thân không cầu uế gì’.
- Một hạng như thật tuệ tri thật thà :
‘Nội thân ta không hề cầu uế’.

Không cầu uế, không biết chính mình
Là người hạ liệt, vô minh.
Hạng không cầu uế, biết mình tịnh thanh
Gọi ưu thắng, sẵn dành vị ấy ”.

Được nghe vậy, Tôn-giả tên là
Ma Ha Mốc-Gá-La-Na (1)

Mục-Kiền-Liên (1) cũng chính là Ngài đây
Hướng về ngài Sa-Ri-Pút-Tá
Hỏi Tôn-giả Đại Trí ôn hòa :
– “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Nhân, duyên gì khiến có ra như vậy ?
* Có cầu uế, người này hạ liệt ?
* Là ưu thắng, được biết người kia ?
* Không có cầu uế, phân chia :
Một hạng hạ liệt, hạng kia ưu tuyền ? ”.
– “ Này Hiền-giả ! Nhân, duyên được kể
* Hạng người có cầu uế ám si
Nhưng không như thật tuệ tri :
‘Ta đây cầu uế, nó thì xấu xa’
Vói người này thì ta biết tới :
Người này sẽ không khởi mong cầu :
Không tinh tấn, không cố vào
Để diệt cầu uế từ lâu có đây.
Rồi người này chết đi, sa đọa
Khi còn cả tham ái, sân, si,
Khi còn cầu uế chẳng ly
Tâm còn ô nhiễm, chấp trì khư khư.
Này Hiền-giả ! Giống như cái bát
Làm bằng đồng, xuất phát nó là
Được mang từ chợ về nhà
Lò rèn nào đó, mua qua mang về
Bát mọi bề phủ đầy bụi bặm
Chủ cái bát tuy sắm, không dùng.
Không lau chùi, vất lung tung

(1) : Tôn giả Đại Mục-Kiền-Liên – Maha Moggallana cũng là vị Đại đệ tử của Đức Phật , bậc Thần Thông đệ nhất .

Vào chỗ bụi bặm – nói chung bầy hầy.
Này Hiền-giả ! Dù đây bát tốt
Càng ô nhiễm sau một thời gian
Càng đầy bụi bặm phải chăng ? ”.
– “ Thừa Hiền-giả ! Sự thật đang như vậy ”.
– “ Này Hiền-giả ! Ở đây được kể
Hạng người có cầu uế phủ vi
Nhưng họ như thật tuệ tri :
“ Nội thân ta có uế tỳ bợn nhờn ”.
Có thể chờ đợi người như vậy
Sẽ khởi lên hăng hái ước mong :
Sẽ tinh tấn, sẽ cố công
Diệt trừ cầu uế, sạch trong dần dần.
Người này sẽ từ trần yên ả
Khi không tham, không cả sân, si
Khi không còn cầu uế gì
Tâm không ô nhiễm do vì cần công.
Như bát đồng, chọn vừa kích cỡ
Từ lò rèn hay chợ mang về
Phủ đầy bụi bặm mọi bề
Nhưng chủ cái bát không nề hà chi
Lau chùi kỹ rồi thì dùng nó
Không quăng bỏ chỗ bụi bặm đầy
Sau một thời gian, bát này
Vẫn được thanh tịnh, càng ngày sạch hơn ”.
– “ Thừa Hiền-giả ! Chánh chơn điều ấy
Sự thật là như vậy, không sai ”.
– “ Này Hiền-giả ! Còn hạng này
Không có cầu uế, nhưng đầy ám si

Không như thật tuệ tri thực tế :
‘Nội thân ta cấu uế vốn không’
Với người này, có thể mong :
‘Tu niệm tịnh tướng’ ở trong người này
Do điều đây, tham làm ô nhiễm
Tâm người này, xâm chiếm, hại dần
Người này rồi sẽ từ trần
Khi còn tham ái, cả sân, si đầy
Khi người này vẫn còn cấu uế
Tâm ô nhiễm không dễ dứt trừ.
Này Hiền-giả ! Cũng giống như
Bát đồng người chủ mua từ chợ xa
Hay từ nhà thợ rèn mua lấy
Và bát ấy thanh tịnh, sạch thay !
Nhưng người chủ bát không xài
Quăng nó vào xó, chỗ đầy bụi dơ
Không lau chùi, không sờ gì tới.
Này Hiền-giả ! Vậy với bát này
Một thời gian, bụi phủ đầy
Nó càng ô nhiễm, càng ngày tệ hơn ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Chánh chơn điều ấy
Sự thật là như vậy, không sai ”.

– “ Này Hiền-giả ! Còn hạng này
Không có cấu uế, không rày ám si
Đã như thật tuệ tri thực tế :
‘Nội thân ta cấu uế vốn không’
Với người này, có thể mong :
Không ‘Tu niệm tịnh tướng’ trong người này
Do điều đây, tham không ô nhiễm
Tâm người này, là điểm chánh chân

Người này cũng sẽ từ trần
Không có tham ái, không sân, si gì
Người ấy thì không còn cấu uế
Tâm ô nhiễm cụ thể dứt trừ.
Này Hiền-giả ! Cũng giống như
Bát đồng người chủ mua từ chợ xa
Hay từ nhà thợ rèn mua lấy
Và bát ấy thanh tịnh, sạch thay !
Người chủ cái bát dùng hoài
Không quăng vào xó, chỗ đầy bụi dơ
Thường lau chùi, bao giờ cũng mới.
Này Hiền-giả ! Vậy với bát này
Trải qua thời gian tháng ngày
Càng được thanh tịnh, càng ngày sạch hơn ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Chánh chơn điều ấy
Sự thật là như vậy, không sai ”.

– “ Hiền-giả Mốc-Gá-La-Na !
Do nhân này, do duyên này mà thôi.
Trong hai người đồng thời cấu uế
Người được kể hạ liệt như vậy,
Người được gọi ưu thắng ngay.
Người không cấu uế có hai, là gì ?
Người hạ liệt , người thì ưu thắng .
Do nhân, duyên ấy chẳng sai ngoa ”.

– “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Đồng nghĩa cấu uế gọi là tên chi ? ”.

– “ Này Hiền-giả ! Phủ vi thường nhật
Các ‘ác bất thiện pháp’ ; cũng là
‘Cảnh giới của dục’, xấu xa

Đồng nghĩa câu uế chính là nó đây !

- * Hiền-giả này ! Sự tình xảy tới
Một Tỷ Kheo bỗng khởi ý ngay :
“ Nếu ta phạm giới tội này
Mong rằng Chư Tỷ Kheo đây vô tình
Không biết mình là người phạm tội ”.
Nhưng có vị biết tội người này.
Tỷ Kheo phạm tội ở đây
Nghĩ rằng các Tỷ Kheo này biết ta
Đã phạm tội . Thế là vị ấy
Liên *phẫn nộ* vì thấy hồ người
Rồi *bất mãn* với mọi người,
Hai điều câu uế ở nơi vị này.
- * Này Hiền-giả ! Ở đây xảy tới
Sự tình bởi một vị Tỷ Kheo
Khởi lên ý muốn trở trêu :
“ Nếu ta lỡ phạm giới điều phải theo
Mong được các Tỷ Kheo quở trách
Chỗ kín đáo, xa cách càng hay
Không phải giữa Tăng Chúng đây
(Nhân kỳ bố-tát, nêu ngay tội này)”
Nhưng xảy điều vị đây đang sợ :
Tăng Chúng đã trách quở vị này
Giữa Tăng Chúng hội đủ đầy
Không phải nơi kín vị này thầm mong.
Vị Tỷ Kheo trong lòng *phẫn nộ*
Và *bất mãn* biểu lộ thấy ngay.
- * Này Hiền-giả ! Sự tình này
Có thể xảy đến : Có thầy Tỷ Kheo
Khởi ý muốn trở trêu nông nổi :

- “ Nếu ta phạm giới tội phải theo
Mong một đồng đảng Tỷ Kheo
Quở ta, chẳng phải Tỷ Kheo khác nào
Không đồng đảng xen vào trách phạt ”.
Nhưng không đạt như ý ước mong
Phẫn nộ, bất mãn tràn lòng
Hai điều câu uế ở trong vị này.
- * Này Hiền-giả ! Ở đây xảy tới
Sự tình bởi một vị Tỷ Kheo
Khởi lên ý muốn trở trêu :
“ Đạo Sư hãy hỏi nhiều điều với ta
Khi Đạo Sư từ hòa thuyết giảng
Cho Chúng Tăng căn bản pháp lành
Không hỏi vị khác nhiều lần ”.
Nhưng sự việc lại có phần ngược đi
Bậc Đạo Sư hỏi vì Sư khác
Không hề nhắc và hỏi vị này
Nên *bất mãn, phẫn nộ* ngay
Điều câu uế Tỷ Kheo gây tự mình.
- Này Hiền-giả ! Sự tình xảy tới
Nhiều trường hợp khác, bởi Tỷ Kheo
Khởi lên ý muốn trở trêu :
- * Mong được đi trước Tỷ Kheo các hàng
Khi vào làng thọ trai, khát thực
Tăng Chúng cũng một mực ý này ”.
Nhưng việc xảy đến không hay
Tỷ Kheo khác được cử ngay vào làng .
- * Hoặc vị này khởi ngang ý nghĩ :
“ Mong thọ thực mỹ vị thức ăn

Nước uống tốt nhất được dâng
Chỗ ngồi tốt nhất trong hàng thợ trai ”.

Nhưng vị này không sao như ý
Vì có vị khác được điều ni.

* Hoặc một Tỷ Kheo tức thì
Khởi lên ý muốn : ‘Sau khi ăn rồi
Thì chính tôi thuyết ‘tùy-hỷ-pháp’
Không ai khác được thuyết pháp đây’.
Sự việc xảy đến chẳng chầy
Đã có vị khác thuyết ngay pháp này.

* Hoặc ở đây, xảy ra tình huống
Tỷ Kheo khởi ý muốn như vậy :
‘Mong ta sẽ thuyết pháp hay
Cho Tỷ Kheo Chúng tại ngay chùa này
Tỷ Kheo Ni đủ đầy vân tỵ
Các Thiện nam, Tín nữ hằng hà
Tứ Chúng đều nghe pháp ta
Không do vị khác thuyết ra pháp này’.
Nhưng vị đây ước mong chẳng đạt
Tỷ Kheo khác thuyết pháp đồng thì
Cho Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni
Thiện nam, Tín nữ đều thì hân hoan.

* Nay Hiền-giả ! Việc đang thực tế
Một Tỷ Kheo có thể khởi ngay
Ý muốn của mình như vậy :
‘Mong Tỷ Kheo Chúng hằng ngày gặp ta
Cung kính ta, kính tôn, lễ bái
Cúng dường ta trọng đại, đủ đầy’.
Nhưng việc xảy đến không hay
Tăng Chúng lễ bái, tỏ bày kính tôn

Vị thanh tịnh Sa-môn nào khác
Cúng dường các thứ đến vị này.

* Hoặc là vị Tỷ Kheo đây
Mong muốn Tứ Chúng hằng ngày thực thi :
‘Tỷ Kheo Ni, Thiện nam, Tín nữ
Đều lễ bái, tứ sự cúng dường
Đều cung kính ta mọi đường
Không lễ, cung dưỡng, kính thương vị nào’.
Nhưng sự tình không sao thuận ý
Tứ Chúng chỉ lễ bái, kính tôn
Cúng dường một vị Sa-môn
Hay Tỷ Kheo khác tâm hồn tịnh thanh.

* Nay Hiền-giả ! Sự tình khác nữa
Một Tỷ Kheo chan chứa mong rằng :
‘ - Y phục tối trắng được dâng
Cho ta, không phải để dâng vị nào.
- Các vật thực dồi dào, tối trắng,
- Các sàng tọa tối trắng, ấm êm,
- Dược phẩm trị bệnh ngày đêm
Đều là tối trắng, dâng lên cho mình,
Tứ sự này chỉ mình ta nhận
Tỷ Kheo khác sẽ chẳng được gì’.
Nhưng vị ấy chẳng được chi
Về tất cả việc đã vì ước ao.
Các ý muốn không sao đạt được
Vị Tỷ Kheo triền phược đắm sâu
Phần nộ, bất mãn dâng cao
Hai điều cấu uế nhiễm vào vị đây.
Nay Hiền-giả ! Như vậy sự thật
Các ‘ác, bất thiện pháp’ xảy ra

‘Cảnh giới của dục’ trải qua
Đồng nghĩa ‘cầu uế’, thật là xấu xa.
Này Hiền-giả Móc-Ga-La-Ná !
Vớ tất cả Phích-Khú vị nào
 Ác, bất thiện pháp nhiễm vào
Cảnh giới của dục để dầu dầu che
 Có người thấy và nghe vị đó
 Chưa từ bỏ, cầu uế chưa trừ
 Nên dù vị ấy độc cư
Tại các trú xứ vắng, như rừng già
 Hành đầu đà, muôn không phiền phức
 Theo thứ lớp khát thực từng nhà
 Mặc phẩn-tảo-y phô ra
(Loại y nhật vải tha ma kết thành).
 Đồng phạm hạnh tịnh thanh các vị
 Không cung kính, đĩnh chỉ cúng dường
 Không tôn trọng, lễ bái thường.
Vì sao như vậy ? Các phương Tăng-già
 Còn thấy và còn nghe vị đó
 Chưa diệt bỏ ‘cảnh giới dục’ kia
 Ác, bất thiện pháp chưa lìa
Những điều cầu uế đầm đìa, khu khu.
Này Hiền-giả ! Ví như cái bát
 Làm bằng đồng, xuất phát nó là
 Được mang từ chợ về nhà
Lò rèn nào đó, mua qua mang về
 Bát mọi bề tịnh thanh, sạch sẽ
 Nhưng người chủ là kẻ bất lương
 Đựng đầy trong bát thường thường
Xác rắn, thịt chó sinh trương, thối rình

Và thịt người đang sinh giòi bọ ...
Người chủ đó đập với nắp đồng,
 Mang bát vật uế ở trong
Trở ra lại chợ, nhập giòi người đi.
 Có người thấy, tức thì hỏi tới :
“ Bạn bung với cái bát đẹp xinh
 Chắc đang đựng thứ ngon lành ? ”
Nói rồi dở bát, bỗng sanh kinh hoàng
 Giật nảy mình, bàng hoàng, ghê tởm
 Những thứ đó thật gớm quá đi !
 Những người quá đói cách chi
Cũng chưa muốn đựng, hưởng gì người no .
Này Hiền-giả ! Cũng do vị ấy
 Được nghe, thấy, tinh tấn diệt trừ
 Ác, bất thiện pháp đều trừ
Cảnh giới của dục từ từ diệt xong
 Tỷ Kheo ấy ở trong làng mạc
 Chấp nhận các biệt thỉnh thọ trai
 Thọ y tín chủ dâng rày
Thì đồng phạm hạnh cũng hay cúng dường
 Thường lễ bái và thường cung kính.
Vì sao vậy ? Vì chính vị Tăng
 Đã được thấy, được nghe rằng :
Ác, bất thiện pháp đã hằng diệt đi,
 Cảnh giới dục, chung qui diệt cả.
Này Hiền-giả Móc-Gá-La-Na !
 Như một người mang về nhà
Cái bát đồng mới sạch và đẹp thay .
 Người chủ ấy đựng đầy trong bát
 Com thật ngon và các thức ăn

Thơm lừng mỹ vị quý trân
Đậy bát với cái nắp bằng đồng sang.
Rồi người chủ lại mang đến chợ
Nhiều người thấy, niềm nở hỏi ngay :
“ Bạn mang cái bát đẹp thay !
Bên trong bát ấy đựng đầy cái chi ? ”
Chủ tức thì mở ngay cái nắp
Mùi thức ăn tỏa khắp các bên
Mọi người ưa thích khởi lên
Thèm thường làm họ trở nên đói lòng
Người đang no còn mong ăn tiếp
Huống là dịp cơn đói hoành hành.

Cũng vậy, một vị tịnh thanh
Tỷ Kheo được biết thực hành cần chuyên
Cảnh giới dục đã liền diệt mất
Các ác, bất thiện pháp diệt trừ
Những đồng phạm hạnh đồng cư
Cung kính, lễ bái vị Sư tịnh hòa .

Nghe vậy, ngài Mốc-Ga-La-Ná (1)
Thưa Tôn-giả Xá Lợi Phất (2) là :
– “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta (2) !
Tôi có ví dụ khởi ra đây liền ”.
– “ Nay Đại Mục-Kiền-Liên (1) Hiền-giả !
Hãy nói ví dụ đã khởi ra ”.
– “ Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Một thời Vương Xá tôi đà trú qua

(1) : Tôn giả Đại Mục-Kiền-Liên – Maha Moggallana .
(2) : Tôn-giả Xá-Lợi-Phất – Sariputta .

Tại Ghi-Ríp-Ba-Cha (1), an lạc
Vào buổi sáng mang bát đắp y
Vào thành khát thực hành trì ,
Tôi thấy có Sa-Mi-Ti (2) bên hè
Là con người làm xe khi trước
Đang cố đèo cho được trơn tru
Một vành xe thật công phu
Lúc ấy, ngoại đạo Banh-Đu-Pút-Ta (3)
Trước cũng là con người thợ cả
Thường làm xe, rất khá tài năng,
Đi ngang đứng lại, nghĩ rằng :
“ Mong Sa-Mi-Ti dần dần đèo xong
Đèo đường cong, mắt cây, đường xéo
Sao cho khéo để vành xe tròn
Cong, méo, mắt gỗ không còn
Được trơn tru, đặt vào trong trục này ”.

Thật đúng ngay như là dự đoán
Của tà mạng ngoại đạo đi qua
(Có tên Banh-Đu-Pút-Ta),
Sa-Mi-Ti đã tỏ ra lành nghề
Trong vấn đề làm vành xe khéo
Dùng tài năng gạt đèo trái qua.
Thế rồi Banh-Đu-Pút-Ta
Những lời hoan hỷ nói ra tức thì :
“ Hình như Sa-Mi-Ti làm đó
Tâm anh ta biết rõ tâm ta ”.

Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Ta !

(1) : Địa phương tên Giribbaja . (2) : Samiti , người đèo bánh xe .
(3) : Tên vị tà mạng ngoại đạo Panduputta .

Những ai mục đích xuất gia không lành
Vì kiếm sống, tín thành không có
Những kẻ đó gian nguy, điêu ngoa
Xảo trá, kiêu mạn, mê tà
Dao động, tạp thoại, tỏ ra trây li
Không hộ trì các căn năng nỗ
Không tiết độ trong việc uống ăn
Không hề cảnh giác chú tâm
Với Sa-môn-hạnh không hằng thiết tha
Không tôn kính Phật và Pháp Bảo
Không nhiệt tình vì đạo, dễ duôi
Ưa sống sung túc, biếng lười
Chối bỏ trọng trách sống đời viễn ly
Không tinh tấn, trây li, giải đãi
Lãng quên mãi, không chú niệm thâm
Tâm tán loạn, không định tâm
Liệt tuệ, đần độn, mê lầm cuồng si.
Nay Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá
Với pháp môn ngài đã giảng dạy
Như là với tâm của ngài
Biết tâm những hạng người đây rõ ràng .
Còn những hạng Thiện-nam-tử tốt
Đã xuất gia , chỉ một lòng tin
Từ bỏ, sống không gia đình
Không hề gian nguy, không sinh dôi lòng
Không khi cuồng, cũng không trạo cử
Không kiêu mạn, hạnh giữ viễn ly
Không tạp thoại, nói ít đi
Tiết độ ăn uống, hộ trì các căn.
Vị ấy hằng chú tâm cảnh giác

Không biếng nhác , giới luật bảo tồn,
Tha thiết với hạnh Sa-môn
Tôn trọng Đức Phật, Pháp môn nhiệt thành
Sống biết đủ, tịnh thanh ngay thẳng
Bỏ gánh nặng đọa lạc, mê lầm
Tinh tấn, nỗ lực, định tâm
Không bị đần độn, trí thâm diệu liền .
Những vị này nhân duyên nghe kỹ
Pháp môn ngài Sa-Rí-Pút-Ta
Chính do Tôn-giả thuyết ra
Giống như họ được uống qua cam lồ
Hay đang ném cam lồ pháp vị
Với lời và tâm ý của ngài.
Thật lành thay ! Pháp môn này
Khiến cho người trí như vậy hiểu thông
Vị Tôn-giả vốn đồng phạm hạnh
Đã khiến họ dừng mãi vượt qua
Những điều bất thiện, ác tà
An trú chánh thiện, trải qua tu trì.
Thưa Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Vị như có một gã thanh niên
Hay một thiếu nữ trong miền
Còn đang tuổi trẻ, ưa tuyền điểm trang
Gội đầu xong, chuyển sang trang sức
Một vòng hoa kết thực đẹp xinh
Vũ-sanh-hoa hay sen xanh
Hay thiện-tur-hoa sẵn dành ở đây
Dùng hai tay, người nam hay nữ
Cầm vòng hoa và tự tay mình
Đặt lên đỉnh đầu của mình.

Cũng vậy, những vị tâm gìn sáng trong
Thiện-nam-tử với lòng tin đó
Đã xuất gia, từ bỏ gia đình
Vâng giữ phạm hạnh tịnh thanh
Sống đời trong sạch, nêu danh xuất trần .

Các vị nhân nghe ngài Tôn-giả
Bậc Trí cả Sa-Rí-Pút-Ta
Pháp môn Tôn-giả thuyết ra
Giống như họ được uống qua cam lồ
Hay đang nếm cam lồ pháp vị
Với lời và tâm ý của ngài.

Thật lành thay ! Pháp môn này
Khiến cho người trí như vậy hiểu thông
Vị Tôn-giả vốn đồng phạm hạnh
Đã khiến họ dững mãnh vượt qua
Những điều bất thiện, ác tà
An trú chánh thiện, trải qua tu trì ” .

•••
Và như vậy, hai vị Tôn Giả
Bậc cao đức : Sa-Rí-Pút-Ta
Cùng ngài Mốc-Gá-La-Na
Cùng nhau thiện thuyết, cùng hòa niềm vui .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 5 : **KHÔNG UẾ NHIỄM** –
ANANGANA Sutta)*

6. Kinh ƯỚC NGUYỆN (Akankheyya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc , thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hồng hóa pháp môn nhiệm huyền.
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài.
– “ Các Tỷ Kheo ! Hằng ngày chân chánh
Sống đầy đủ giới hạnh thanh cao
Đầy đủ giới bổn thâm sâu
Luôn sống phòng hộ dựa vào các căn
Sự phòng hộ nương phần giới bổn
Đầy chánh hạnh, khiên tốn, uy nghi
Thấy sự nguy hiểm tức thì

Trong các lỗi nhỏ tế vi, ngọn ngành,
Lãnh thọ, học tịnh thanh học-giới.

Nếu Tỷ Kheo mong với những điều :
* ‘Mong rằng ta được thương yêu
Của đồng phạm hạnh, quý chiều ta đây,
Các vị ấy hằng ngày cung kính
Và tôn trọng với chính ta đây’.

Thì bản thân Tỷ Kheo này
Phải được thành tựu, tròn đầy Giới luôn,
Phải kiên trì, tâm thuần tịch tĩnh
Không gián đoạn chánh định thiền-na
Thành tựu quán hạnh trải qua
Trú xứ không tịnh sống và an tu.

* Các Tỷ Khuru ! Có vì Phích-Khú
Mong đầy đủ tứ-vật-dụng ngay :
Y phục, vật thực đủ đầy
Sàng tọa (chỗ ở), đủ đầy thuốc men
Đề trị bệnh ; nên bèn ước nguyện.

* Kế đến chuyện, khi đã thọ dùng
Về tứ vật dụng nói chung
Lại ước nguyện : ‘Những vị cùng phát tâm
Hoan hỷ dâng đến ta tứ sự
Các Thiện nam, Tín nữ nhiệt thành
Được quả báo lớn phát sanh
Được lợi ích lớn (để dành mai sau)’.

Tỷ Kheo nào ước mong như thế
Phải triệt để Giới luật tịnh thanh
Thành tựu viên mãn Giới lành
Nội tâm tịch tĩnh, tâm sanh kiên trì

Không gián đoạn hành trì Thiền-định
Các trú xứ không tịnh thường cư
Thành tựu quán hạnh an như
(Là Sa-môn-hạnh của chư Tăng Già)

- * Các Tỷ Kheo ! Nếu mà Phích-Khú
Có ước nguyện với chủ ý là :
‘Bà con huyết thống của ta
Mệnh chung (hay chết), biệt xa cửa nhà,
Họ luôn nghĩ đến ta thấu đáo
Nguyện cho họ quả báo tốt lành
Và được lợi ích lớn nhanh’.
 - * Hoặc Tỷ Kheo ấy tâm thành ước mong :
‘Mong ta sẽ vững lòng nhiếp phục
Lạc, bất lạc mọi lúc trải qua
Bất lạc không nhiếp phục ta
Nhiếp phục bất lạc chính ta khởi nguồn’.
 - * Hoặc Tỷ Kheo ấy luôn nguyện ước :
‘Mong rằng ta đứng trước hải hùng
Sợ sệt, khiếp đảm muôn trùng
Ta đều nhiếp phục vô cùng oai phong
Sự khiếp đảm và lòng sợ hãi
Không trở lại nhiếp phục được ta,
Luôn luôn khởi lên trong ta
Nhiếp phục khiếp đảm cùng là sợ run’.
- Những điều trên muốn luôn đạt được
Tỷ Kheo phải sau trước thực hành
Viên mãn Giới luật tịnh thanh
Nội tâm tịch tĩnh, tâm sanh kiên trì
Không gián đoạn hành trì Thiền-định

Các trú xứ không tịnh thường cư
Thành tựu quán hạnh an như
(Là Sa-môn-hạnh của chư Tăng Già)

- * Các Tỷ Kheo ! Nếu mà Phích-Khú
Có ước nguyện với chủ ý là :
‘Mong rằng tùy thuận ý ta
Không phải gian khó, không qua nhọc nhằn
Không phí sức, tự thân chứng được
Bốn bậc Thiền *tăng thượng tâm* ngay
Hiện tại lạc trú tràn đầy’.

- * Hoặc Tỷ Kheo ấy như vậy ước mong :
‘Có giải thoát lắng trong, tịch tĩnh
Siêu thoát chính từ Sắc-giới này,
Hoặc thuộc Vô-sắc-giới đây
Mong rằng ta đạt được ngay điều rằng :
Ta có thể với thân, cảm xúc
Cảnh giới ấy thoát tục, trú an’.
- * Hoặc vị Tỷ Kheo ước rằng :
‘Cả ba kiết sử ta hằng diệt ngay
Quả Dự Lưu – Thất Lai chứng đạt
Không còn bị đọa lạc, luân hồi
Hướng đến Chánh Giác chứng ngôi’.
- * Hoặc vị Phích-Khú nói : Tôi ước rằng :
‘Mong ta sẽ tinh cần, diệt được
Ba kiết sử, muội lược mọi bề
Tham lam, sân hận, si mê
Tư-Đà-Hàm quả, chứng về Nhất Lai
Cõi đời này một lần trở lại
Để đoạn tận dục ái, khổ đau’.

* Hoặc là vị Tỷ Kheo nào
Ước nguyện : ‘Ta sẽ làm sao tinh cần
Trừ diệt năm hạ-phần kiết-sử
Được hóa sinh, chứng dự Niết Bàn
Ngay tại cảnh giới hiện đang
Không trở lui lại thế gian trước này’.

Những ước nguyện như vậy đã kể
Tỷ Kheo phải triệt để thực hành
Viên mãn Giới luật tịnh thanh
Nội tâm tịch tĩnh, tâm sanh kiên trì
Không gián đoạn hành trì Thiền-định
Các trú xứ không tịnh thường cư
Thành tựu quán hạnh an như
(Là Sa-môn-hạnh của chư Tăng Già)

* Hoặc Tỷ Kheo mong là sẽ chứng
Các thần thông bền vững siêu trần
Một thân hiện ra nhiều thân
Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng
Hiện, biến hình, đi ngang qua vách
Xuyên qua núi như cách hư không
Độn thổ, trời lên đất giồng
Đi được trên nước cũng không chìm nào
Ngồi kiết già trên cao vòi vọi
Bay trên không như loại chim bằng
Vớ tay chạm mặt trời, trăng
Có đại oai lực, oai thần uy linh
Hoặc có thể tự mình bay tới
Cõi Phạm Thiên vòi vọi nơi này.

* Hoặc vị Tỷ Kheo ở đây
Tu hành mong sẽ đạt ngay chẳng chầy

Điều ước nguyện vị này mong đợi
Thiên-nhĩ-thông, nghe tới muôn phần
Vớ Tai thanh tịnh siêu nhân
Vị ấy có thể nghe gần nghe xa
Hai loại tiếng : người ta và loại
Tiếng chư Thiên các cõi nghe rày.

* Hoặc là vị Tỷ Kheo đây
Tu hành mong sẽ đạt ngay chẳng chầy
Điều ước nguyện vị này mong đợi
Tha-tâm-thông, dẫn tới biết ngay
Tâm của người khác hằng ngày
Tâm tham cũng biết, không tham biết liền
Tâm nổi Sân, biết liền sân hận
Tâm không sân không hận cũng tường
Tâm Si hay không Si thường
Chuyên chú, tán loạn biết dường tự tâm
Đại hành tâm, biết là như vậy
Hoặc không phải là đại hành tâm
Tâm vô thượng, biết rõ ràng
Tâm chưa vô thượng lại càng biết thông
Tâm thiền định hay không thiền định
Tâm giải thoát hay dính buộc ràng
Vị ấy đều biết rõ ràng
Tâm của người khác ; cả hàng trí, ngu.

* Hoặc Tỷ Kheo đang tu thường nhật
Ước nguyện : Mong nhớ thật nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua,
Một ngàn đời hay là hơn nữa,
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa

Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.

Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm vào.

Tỷ Kheo nào ước mong như thế
Phải triệt để tinh tấn thực hành
Viên mãn Giới luật tịnh thanh
Nội tâm tịch tĩnh, tâm sanh kiên trì
Không gián đoạn hành trì Thiền-định
Các trú xứ không tịnh thường cư
Thành tựu quán hạnh an như
(Là Sa-môn-hạnh của chư Tăng Già)

* Các Tỷ Kheo ! Nếu mà Phích-Khú
Hằng mong ước có đủ tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phi báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên

Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.

Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phi báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhãn, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau vậy.

* Hoặc là vị Tỷ Kheo đây
Lại có ước nguyện : ‘Ta đây bèn lòng
Các lậu-hoặc diệt xong tất cả
Sau khi đã tự chứng tự tri
Chứng đạt, an trú tức thì
Ngay trong hiện tại, không trì hoãn lâu.
Và ta mau đạt tâm-giải-thoát
Tuệ-giải-thoát, lậu-hoặc không còn’.
Vị Tỷ Kheo hay Sa-môn
Vớ những ước nguyện sắt son mọi phần
Điều vô cùng khó khăn như thế
Phải triệt để tinh tấn thực hành
Viên mãn Giới luật tịnh thanh
Nội tâm tịch tĩnh, tâm sanh kiên trì
Không gián đoạn hành trì Thiền-định

Các trú xứ không tịnh thường cư
Thành tựu quán hạnh an như.

Này Tỷ Kheo chúng ! Chính từ chuyện đây
Hãy gắng sống tròn đầy Giới hạnh
Giữ chân chánh Giới bốn đủ đầy
Sống luôn phòng hộ thẳng ngay
Phòng hộ của Giới bốn này thanh cao
Thấy hiểm nguy lỗi nào dù nhỏ
Phải luôn có chánh hạnh uy nghi
Chân chánh lãnh thọ, tu trì
Tất cả học giới thực thi đồng thì
Như vậy, phạm những gì đã nói
Chính duyên đây mà nói rõ ràng ”.

Thế Tôn thuyết giảng nghiêm trang
Chư Tăng tín thọ lời vàng, vâng theo.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Châm dứt Kinh số 6 : ƯỚC NGUYỄN –
AKANKHEYA Sutta)

7. Kinh VÍ DỤ TẮM VẢI (Vatthùpama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc , thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hồng hóa pháp môn nhiệm huyền.
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài.
– “ Các Tỷ Kheo ! Như đây có thể
Có tấm vải cầu uest, nhiệm dơ
Một người thợ nhuộm, bấy giờ
Nhúng tấm vải đã vậy như bản đây
Vào thuốc nhuộm màu này, màu khác
Đậm hay nhạt, vàng, đỏ, tía, xanh
Tấm vải nhuộm đã hoàn thành

Không được tốt đẹp, không thanh tịnh gì
Tại sao vậy ? Chính vì tấm vải
Không trong sạch, bản vậy dính theo.
Cũng vậy, này các Tỷ Kheo !
Một tâm cầu uest thường đeo bám hoài
Cõi xấu ác, đọa đày chờ đợi.
Còn như với tấm vải trắng bong
Thanh tịnh sạch sẽ, vừa lòng
Thợ nhuộm nhúng vải vào trong thuốc màu
Thuốc nhuộm nào : vàng, xanh, tía, đỏ
Tấm vải đó được nhuộm đẹp xinh
Sạch sẽ, màu sắc ưa nhìn
Sao vậy ? Vì với quá trình trải qua
Tấm vải vốn rất là sạch sẽ.
Cũng như vậy, những kẻ tịnh thanh
Tâm không cầu uest, trong lành
Cõi thiện, thiên giới sẵn dành thanh cao.
Các Tỷ Kheo ! Thế nào được kể
Là những điều cầu uest của tâm ?
Tham dục hay là tà tham
Sân, hận, phẫn hoặc xan tham quá nhiều
Hoặc hư ngụy, mạn, kiêu, tật đố,
Hoặc ngoan cố, não hại, trá man,
Khi cuống, phóng dật, tà gian,
Đều là cầu uest mọi đàng của tâm.
Tỷ Kheo nào nghĩ thâm sự thể :
‘Tà, tham dục : cầu uest của tâm’
Biết vậy, vị ấy hành thâm
Đoạn trừ tham dục, tà tham tâm mình.

Vị ấy lại đĩnh ninh suy nghĩ :
‘Sân, phần, hận, hư ngụy, xan tham,
Man trá, não hại thường làm
Mạn, kiêu, tật đố, không tầm quý chi,
Hoặc phóng dật mọi thì, ngoan cố,
Những điều đó cấu uế của tâm’.
Sau khi biết vậy, nghĩ thầm :
‘Ta phải trừ diệt, dứt mầm họa tai’.
Các Tỷ Kheo ! Vị này suy nghĩ :
‘Các điều ấy đích thị chúng là
Cấu uế của tâm xấu xa’
Nên cố đoạn diệt uế tà tâm đây.
Khi Tỷ Kheo vị này biết rõ
Và sau đó cố gắng diệt ngay
Thì như vậy Tỷ Kheo này
Thành tựu tuyệt đối, sâu dày lòng tin
* Đối với Phật – Tứ sinh Từ Phụ
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu (1)
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư (1)
Chánh Đẳng Chánh Giác (1) đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc (1)
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng (1), Như Lai.
* Thành tựu lòng tin tràn đầy
Đối với Pháp Bảo do Ngài thuyết ra

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác), Vajjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc), Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddhō (Phật hay Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

Pháp ‘thiết thực’, ‘đến mà dễ thấy’
Và pháp ấy ‘không có thời gian’
‘Khả năng hướng thượng’ rõ ràng
‘Người trí chứng, hiểu’ dễ dàng Pháp đây.
* Thành tựu đây lòng tin tuyệt đối
Vào Tăng Chúng luật giới nghiêm trang
‘Diệu hạnh’, ‘Như lý hạnh’ Tăng
‘Trực hạnh’, ‘chân chánh hạnh’ Tăng, đồng thời
Đệ tử Phật, bốn đôi tám vị
Đáng hoan hỷ tôn trọng, cúng dường
Đáng được cung kính, tán dương
Phước điền vô thượng muôn phương ở đời.
Đến giai đoạn này thời vị đó
Có từ bỏ, có sự diệt trừ
Có sự giải thoát an như
Có xả ly, có đoạn trừ sâu xa.
Vị ấy nghĩ : ‘Nay ta thành tựu
Sự tuyệt đối vĩnh cửu tín tâm
Đối với Thế Tôn cao thâm
Tin sâu Giáo Pháp, tin thâm Tăng Già
Và chứng qua được nghĩa tín thọ,
Pháp tín thọ ; chứng được hân hoan
Liên hệ đến Pháp minh quang
Hỷ sanh do bởi hân hoan của mình
Do từ Hỷ, thân khinh an có
Cảm giác được lạc thọ như vậy
Rồi do bởi lạc thọ này
Tâm được Thiên định (trần đầy lạc an).
Vị Tỷ Kheo nghĩ sang việc khác
Đối với ta, giai đoạn này đây

Ta có sự từ bỏ ngay
Có sự giải thoát, diệt bần, xả ly.
‘Nghĩa tín thọ’ tức thì chứng được
‘Pháp tín thọ’ chứng được, hân hoan
Liên hệ đến Pháp minh quang
Hỷ sanh do bởi hân hoan của mình
Do từ Hỷ, thân khinh an có
Cảm giác được lạc thọ như vậy
Rồi do bởi lạc thọ này
Tâm được Thiền định (trần đầy lạc an).

Các Tỷ Kheo ! Hoàn toàn vị ấy
Giới và Pháp như vậy chánh chân
Và Tuệ như vậy thường hằng
Nếu có khát thực, đồ ăn bĩ bàng
Với gạo thơm được sàng lọc kỹ
Các món canh, mỹ vị ngon lành
Cũng không vì vậy trở thành
Chướng ngại nào đó để dành vị đây.
Như tám vải dính đầy cầu ứ
Ngâm trong nước, có thể sạch hơn.
Hay bỏ lò lửa vuông tròn
(Cháy tiêu ứ bần) không còn dơ ngay.

* Rồi vị này trú an, biến mãn
Một phương, tâm câu hữu với Từ
Phương hai, ba, bốn cũng như
Cùng khắp thế giới, chẳng trừ dưới trên
Và bề ngang; khắp bên phương xứ
Vô biên giới khắp đủ phạm trú
An trú, biến mãn như như
Tâm liền câu hữu với Từ an nhiên.

Không hận, sân, vô biên, quảng đại.
* Vị ấy lại câu hữu với Bi
Với Hỷ, với Xả đồng thì
Một, hai, ba, bốn phương vi hoàn toàn
Khắp thế giới, bề ngang, trên dưới
Khắp phương xứ, khắp với vô biên
An trú, biến mãn an nhiên
Với tâm câu hữu đến liền Từ , Bi
Với Hỷ, Xả – tức thì cũng vậy
Không hận, sân, quảng đại rộng thay !
Vị ấy biết có cái này
Có cái hạ liệt, cái đầy thanh cao
Có giải thoát vượt rào các tướng.
Có suy tưởng, vị ấy biết ngay
Tâm được giải thoát. Lành thay !
Khởi dục, hữu lậu, khởi rày vô minh.
Trí khởi sinh : ‘Ta nay giải thoát
Sinh đã tận, phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô Sanh hiển bày’.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy được thấy
Gọi vị ấy : Đã tắm rửa xong
Tắm rửa nội tâm sạch trong
(Hoàn thành tâm nguyện ước mong như là).
Lúc bấy giờ, Sanh-Đa-Ri-Ká (1)
Tức Pha-Rách-Vá-Chá Bàn-môn (2)
Đang ngồi không xa Thế Tôn

(1) : Vị Ba-la-môn Sundarika Bharadvaja .

(2) : Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-la-môn .

Liên bạch với Đức Thế Tôn như vậy :

- “ Kính bạch Ngài Kiều-Đàm (1) Tôn Giả !
Thưa, Ngài đã có tắm rửa qua
Tại con sông Bá-Hú-Ka ? ”.
- “ Bàn-môn ! Sông Bá-Hú-Ka (2) là gì ?
Có điều chi mà con sông ấy
Làm lợi ích trông thấy cho ta ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma (1) !
Nhiều người xem Bá-Hú-Ka sông này
Có đủ đầy khả năng giải thoát,
Khả năng khác : công đức tràn đầy.
Nhiều người tắm gội sông này
Sạch các ác nghiệp sâu dày tự thân ”.

Đức Phật nhân việc này , diễn tả
Bài kệ cho Sanh-Đá-Ri-Ka :

“ Trong con sông Ba-Hu-Ka (2)
Ở tại A-Thí-Kát-Ka (3) hiền hòa
Hay tại cả sông Ga-Da (4)
Và sông Sanh-Đá-Ri-Ka (5) đồng thì
Ở tại Sa-Rách-Sa-Ti (6)
Sông Ba-Da-Ná (7) cũng tùy phạm vi
Ở tại Ba-Hu-Ma-Ti (8)
Kẻ ngu vẫn cứ thực thi tục truyền
Đằm thân tắm rửa liên miên
Ác nghiệp không rửa sạch, chuyên điều tà

(1) : Gotama hay Cồ-Đàm hoặc Kiều-Đàm là họ của Đức Phật .

(2) & (3) : Sông Bāhukā tại Adhikakkā .

(4)& (5)& (6) : Sông Gayā và sông Sundarikā tại Sarassatī .

(7)& (8) : Sông Payāna tại Bāhumatī .

Còn sông Sanh-Đá-Ri-Ka (1)
Có thể làm được cho ta điều gì ?
Ba-Da-Gá (2) làm được chi ?
Ba-Hu-Ká cũng chẳng gì đáng khen
Không thể nào rửa nghiệp đen
Kẻ gây tội ác bao phen thực hành.
Đối với kẻ sống tịnh thanh
Ngày nào thì cũng ngày lành, bình an
Tịnh nghiệp thanh tịnh, nghiêm trang
Thành tựu thiện hạnh rõ ràng luôn luôn.
Hỡi này vị Bà-La-Môn !
Chỉ nên tắm rửa tâm hồn sạch ngay
(Vào tịnh nghiệp thanh tịnh này)
Chúng sinh muôn loại đêm ngày cậy nương
Được sống an ổn, cát tường
Nếu không đối trá, không thường hại ai
Không hề trộm cắp mảy may
Không tham, có lòng tin đầy chẳng suy.
Còn đi Ga-Da làm chi
Chỉ như giếng nước, chẳng gì đáng tôn ”.

Bà-la-môn Sanh-Đa-Ri-Ká
Tức Pha-Rách-Va-Chá nghe xong
Cảm thấy thư thái cõi lòng
Hướng về Đức Phật, tán đồng sâu xa :

- “ Kính bạch Gô-Ta-Ma Tôn Giả !
Pháp cao cả, hy hữu như vậy.
Bạch Tôn Giả ! Vì diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm

(1) & (2) : Sông Sundarikā và sông Byāga .

Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bưng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng, thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn cho phép con
Tỷ Kheo Đại Giới vuông tròn xuất gia ”.

Phật thuận cho Sanh-Đa-Ri-Ká
Tức Pha-Rách-Vá-Chá xuất gia
Lễ thọ Đại giới diễn ra
Tăng đoàn nhập chúng tịnh hòa đồng tu.
Tân Đại Đức an nhu, cần mẫn
Không phóng dật, vượt thắng, nhiệt tâm
Độc cư rừng vắng âm thầm
Không bao lâu đã chứng tâm pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng phạm hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp mầu minh quang
Vói thắng trí, trú an, chứng đạt
Tâm vị ấy an lạc sáng trong
Dục lậu, hữu lậu thoát xong
Thoát vô minh lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát

Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.
Tự thấu hiểu, đạt ngay kết quả
Vị Sanh-Đa-Ri-Ká trở thành
Bậc A-La-Hán tịnh thanh
Thêm một vị nữa vào hàng Thánh Tăng /-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 7 : VÍ DỤ TÁM VẢI –
VATTHÙPAMA Sutta*)

8. Kinh ĐOẠN GIẢM (Sallekha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ (1)
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (4)
Tức Cấp-Cô-Độc (4) tín gia cúng dàng.

Lúc bấy giờ, có hàng Tôn-giả
Ngài Ma-Ha Chun-Đá (5) an tu
Nhằm vào một buổi chiều thu
Từ chỗ Thiền tịnh độc cư an hòa
Đến tại chỗ Phật Đà (1) Thiện Thệ
Sau khi lễ, ngồi xuống một bên
Hướng về Thế Tôn (1), nói lên
Những điều muốn hỏi dựa trên luận điều :

– “ Bạch Thế Tôn ! Có nhiều sở kiến
Đã khởi lên những chuyện ở đời
Liên hệ ngã-luận chơi với
Liên hệ thế-giới-luận, đời vẫn theo

(1) : Ba trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng
Đức Phật : Phật-Đà (Buddha), Thế Tôn (Bhagava) và
Thiện Thệ (Sugato).

(2)&(3)&(4) : Xem chú thích ở Kinh “Tất cả Lậu-hoặc” trang 015.

(5) : Tôn-giả Mahà Cunda .

Đối với một Tỷ Kheo thu thúc
Có tác ý từ lúc đầu, thì
Có thể đoạn trừ, xả ly
Những sở kiến ấy tức thì được không ? ”.

– “ Này Chun-Đa ! Lời ông vừa hỏi
Có những loại sở kiến như vậy
Chỗ nào những sở kiến đây
Hiện hành, tiềm ẩn chỗ này chỗ kia ?
Chỉ có cách không lìa trí tuệ
Như thật để quán sát như vậy :
‘Không phải của tôi cái này,
Mà cũng không phải cái này là tôi,
Cũng không phải của tôi tự ngã’.
Vị hành giả có sự đoạn trừ
Những loại sở kiến cần trừ,
Xả ly sở kiến khư khư chẳng lành.

* Này Chun-Đa ! Phát sanh sự kiện :
Vị ly dục, bất-thiền-pháp ly
Chứng và an trú tức thì
Vào Nhất Thiền, bởi hành trì tịnh thanh
Tâm hỷ lạc do sanh ly dục
Với tâm, tứ – thuần thực Thiền chi.
Vị ấy có thể nghĩ suy :
‘Với hạnh đoạn giảm, ta thì sống đây’.
Này Chun-Đa ! Thế này quả chứng
Không gọi chúng ‘đoạn giảm’ tinh chuyên
Trong Giới luật bậc Thánh hiền
‘Hiện tại lạc trú’ gọi liền chúng ngay.

* Tiếp, việc này xảy ra khi đó
Tỷ Kheo có diệt tứ và tầm

Chúng, trú Nhị Thiên âm thầm
Trạng thái hỷ lạc do mầm định sanh
Được hình thành không tâm, không tứ
(Với ngôn ngữ) nội tĩnh nhất tâm
Vị ấy có thể nghĩ thầm :
‘Với hạnh đoạn giảm, ta đang sống này’.

* Hoặc sự kiện như vậy được tả :
Vị ly hỷ trú xả tức thì

Chánh niệm tỉnh giác tuệ tri
Vị ấy thân cảm những gì thọ vui
Các vị Thánh an vui gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ đủ đây
Chúng và trú Tam Thiên đây
‘Ta sống đoạn giảm’, vị này nghĩ ngay.

* Hoặc sự kiện ở đây có khác :
Vị Tỷ Kheo xả lạc, khổ rày
Và đã diệt hỷ, ưu này
Đã cảm thọ trước, chứng ngay Tứ Thiên
Không phan duyên, không khổ không lạc
Vị ấy đạt ‘xả niệm tịnh thanh’
Vị ấy có thể nghĩ rằng :

‘Với hạnh đoạn giảm, ta đang sống này’.
Này Chun-Đa ! Thế này quả chứng
Không gọi chúng ‘đoạn giảm’ tinh chuyên
Trong Giới luật bậc Thánh hiền
‘Hiện tại lạc trú’ gọi liền chúng ngay.

* Sự kiện này như là hiện tượng :
Vị Tỷ Kheo Sắc tướng vượt lên
Diệt mọi chương-ngại-tướng liền
Không tác ý dị tướng, nên nghĩ là :

‘Hư không là vô biên’, chấp giữ
Chúng Không Vô Biên Xứ, trú đây.

Vị ấy có thể nghĩ ngay :
‘Với hạnh đoạn giảm, ta nay sống vậy’.

* Hoặc sự kiện thế này có được :
Tỷ Kheo vượt khỏi Không Vô Biên,
Nghĩ rằng : Thức là vô biên
Chúng và trú Thức Vô Biên Xứ miền
Vị ấy liền nghĩ suy nhanh chóng :
‘Hạnh đoạn giảm, ta sống như vậy’.

* Hoặc sự kiện xảy ra đây :
Thức Vô Biên Xứ vị này vượt ngay
Chúng, trú đây : Vô Sở Hữu Xứ
Vị ấy tự suy nghĩ điều này :
‘Ta biết rằng ta sống đây
Với hạnh đoạn giảm thuộc rày của ta’.

* Này Chun-Đa ! Xảy ra sự kiện :
Với câu chuyện vị Tỷ Kheo này
Vô-sở-hữu xứ vượt ngay
Chúng và an trú vào ngay tức thì
Tại Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Vị ấy tự suy nghĩ điều này :
‘Ta biết ta sống hiện nay
Với hạnh đoạn giảm như vậy của ta’.

Này Chun-Đa ! Thế này quả chứng
Không gọi chúng ‘đoạn giảm’ tinh chuyên
Trong Giới luật bậc Thánh hiền
Gọi ‘tịch tịnh trú’, mỗi giềng là đây.
(Trên trình bày về Tám Chứng Đắc

Nay Đức Phật tiếp tục thuyết về
'Đoạn giảm' thuộc nhiều vấn đề :)

– “ Chun-Đa ! Đoạn giảm mọi bề, tuệ tri
Thực hiện khi nghĩ suy cận kẻ :

- 1) Những người khác có thể họ là
'Những người làm hại' ; còn ta
Không thể làm hại dù là cách chi.
Như vậy là thực thi 'đoạn giảm'.
- 2) Kẻ khác có thể phạm sát sanh
Chúng ta tử bỏ sát sanh
Đó là 'đoạn giảm' thực hành phải lo.
- 3) Những kẻ khác không cho cũng lấy
Ta tử bỏ không lấy như vậy.
- 4) Hoặc có thể kẻ khác này
Sống không phạm hạnh, ta đây giữ tròn.
- 5) Hoặc kẻ khác vẫn còn nói láo
Chúng ta đây vọng ngữ bỏ liền.
- 6) Hoặc những kẻ khác triền miên
Nói lời hai lưỡi, ta nguyện bỏ ngay.
- 7) Người khác hay nói lời độc ác
Ta dứt khoát tử bỏ lời này.
- 8) Hoặc những kẻ khác hằng ngày
Nói lời phù phiếm, ta đây không làm.
- 9) Hoặc có thể họ tham dục lắm
Chúng ta đây không đắm dục tham.
- 10) Kẻ khác có thể sân tâm
Chúng ta không có sân tâm như vậy.

- 11) Những kẻ khác có đầy tà kiến
Chúng ta có chánh kiến thực thi.
- 12) Kẻ khác có tà tư duy
Chúng ta có chánh-tư-duy mọi thời.
- 13) Những kẻ khác nói lời tà ngữ
Chúng ta có chánh-ngữ tịnh thanh.
- 14) Kẻ khác tà nghiệp thực hành
Chúng ta chánh-nghiệp thiện lành thông dong.
- 15) Những kẻ khác sống trong tà mạng
Chúng ta sống chánh-mạng hiền hòa.
- 16) Kẻ khác có tinh tấn tà
Ta chánh-tinh-tấn trải qua như vậy.
- 17) Kẻ khác đây có tà-niệm dẫn
Chúng ta sẵn chánh-niệm đủ đầy.
- 18) Kẻ khác có tà định này
Ta có chánh-định thẳng ngay hành trì.
- 19) Kẻ khác thì có nhiều tà trí
Chúng ta có chánh-trí chỉ bày.
- 20) Họ có tà-giải-thoát đây
Ta chánh-giải-thoát, dứt ngay não phiền.
- 21) Bị hôn trầm thụy miên chi phối
Kẻ khác có thể rời triền miên,
Chúng ta không hề phan duyên
Bị chi phối bởi thụy miên hôn trầm.
- 22) Kẻ khác có sẵn mầm trạo-hối
Chúng ta không trạo-hối, tâm an.
- 23) Kẻ khác nghi-hoặc lan man

- Ta diệt nghi-hoặc, mọi đàng không nghi.
- 24) Những kẻ khác tức thì phần nộ
Chúng ta không phần nộ mọi thời.
- 25) Kẻ khác oán hận ngút trời
Ta không oán hận, thanh thoi tâm hồn.
- 26) Những kẻ khác bòn chòn hư ngụy
Chúng ta không hư ngụy, an như.
- 27) Kẻ khác não-hại chẳng trừ
Ta không não hại, lòng từ xót thương.
- 28) Kẻ khác có thể thường tật-đố
Chúng ta không tật đố, ghét ganh.
- 29) Kẻ khác xan tham chẳng lành
Chúng ta không có tâm hành tham xan.
- 30) Kẻ khác có thể man trá cả
Chúng ta không man trá, dối gian.
- 31) Kẻ khác khi cuống sở sàng,
Ta không khi cuống, mọi đàng an nhiên.
- 32) Những kẻ khác triền miên ngoan cố
Ta không thể ngoan cố, suy đồi.
- 33) Kẻ khác cấp tháo lời thôi
Ta không cấp tháo mọi thời mọi phương.
- 34) Kẻ khác có thể thường nan thuyết
Chúng ta biết, dễ nói mọi điều.
- 35) Họ là ác-hữu dữ nhiều
Ta là thiện-hữu, sớm chiều mến thương.
- 36) Kẻ khác thường có thể phóng-dật

- Chúng ta không phóng-dật phan duyên.
- 37) Kẻ khác bất tín liên miên
Tín tâm ta có, tâm liền thông dong.
- 38) Kẻ khác có thể không xấu hổ
Chúng ta có xấu hổ, quý tàm.
- 39) Họ không sợ hãi, cứ làm
Ta có sợ hãi, không làm tà gian.
- 40) Có thể kẻ khác toàn nghe ít
Chúng ta được lợi ích nghe nhiều.
- 41) Kẻ khác biếng nhác mọi điều
Ta siêng năng cả sớm chiều chẳng ngơi.
- 42) Những kẻ khác mọi thời thất niệm
Chúng ta an-trú-niệm thường thường.
- 43) Kẻ khác liệt tuệ, đáng thương
Ta thành tựu tuệ, thanh lương mọi điều.
- 44) Nhiễm thế tục ở nhiều kẻ khác
Chấp tri kiến làm lạc thực hành
Tánh khó hành xả sẵn dành
Chúng ta luôn giữ tịnh thanh tâm mình
Sẽ không nhiễm vô minh thế tục
Không cố chấp tư kiến tà gian
Tánh dễ hành xả, hân hoan
Như vậy ‘đoạn giảm’ hoàn toàn thực thi.
- ***
- Này Chun-Đa ! Bởi vì nói tới
Sự khởi tâm sẽ lợi ích nhiều
Cho các thiện pháp mọi điều
Huống gì thân & khẩu nghiệp đều tỏ ra

Với tâm ý rất là hợp với.
Do như vậy , này hỡi Chun-Đa !
Những điều kẻ khác làm ra
Tà nguy, bất thiện - trải qua bao lần
Thì chúng ta khởi tâm thực hiện
Những nghiệp thiện chân chánh, an lành.
Như họ làm hại, sát sanh
Ta không làm hại, sát sanh đọa trầm.
Như thế là khởi tâm điều ấy.
Cũng như vậy, ta hãy nêu lên
Bốn mươi bốn mục nói trên
Như ‘năm triền cái’ kẻ bên hoành hành
Kẻ khác bị nó dành, chi phối
Ta không bị chi phối cả năm,
Cần phải như vậy khởi tâm.
Hoặc những điều khác sai lầm bao nhiêu :
Nhiệm thế tục ở nhiều kẻ khác
Chấp trì kiến lầm lạc thực hành
Tánh khó hành xả sẵn dành
Chúng ta luôn giữ tịnh thanh tâm mình
Sẽ không nhiệm vô minh thế tục
Không cố chấp tư kiến tà gian
Tánh dễ hành xả, hân hoan
Cần phải như vậy sẵn sàng khởi tâm.
– Này Chun-Đa ! Suy tầm giản lược :
Giống con đường không được phẳng bằng
Có con đường khác phẳng bằng
Đó là đối trị, việc hằng xảy ra.
Hoặc như là gập ghềnh bên nước
Đối trị có bên nước phẳng bằng.
Tương tự, phải nên biết rằng

Đối trị làm hại, phải bằng điều chi ?
Đáp tức thì : sự không làm hại.
Cũng như vậy, bốn bốn điều này
Đã được nói đến trên đây
Đều có đối trị thẳng ngay tức thời.
Như với người nhiễm ô thế tục
Hay cố chấp tư kiến nguy tà
Tánh khó hành xả, chấp ta
Có đối trị lại chính là như đây :
Nhiệm thế tục không rày thực hiện
Không cố chấp tư kiến chẳng lành
Tánh dễ hành xả, sẵn dành
Đó là đối trị thực hành trải qua.
– Này Chun-Đa ! Như là được tả :
Bất thiện pháp hướng hạ, chẳng lành
Thiện pháp hướng thượng, tịnh thanh.
Hướng thượng như kẻ không đành hại ai
So với người chỉ hay làm hại.
Hay với lại người chẳng sát sanh
Hướng thượng so kẻ sát sanh.
Không nhiễm thế tục, người lành ở đây,
Không cố chấp vào ngay tư kiến
Dễ hành xả, thực hiện thanh thoi,
Là hướng thượng đối với người
Nhiễm ô thế tục, chấp thời cá nhân
Tư kiến riêng, khó phân hành xả
Là tất cả hướng thượng điều này.
– Chun-Đa ! Suy nghĩ như vậy :
Người tự rơi xuống bùn lầy lún sâu
Có thể nào kéo lên người khác
Do đi lạc rơi xuống bùn lầy ?

Đây là ý tưởng lầm sai
Không thể có sự tình này xảy ra.
Hay ví dụ như là người nợ
Không rơi chỗ đầm lún bùn lầy
Có thể cứu giúp được ngay
Kéo người rơi xuống bùn lầy, thoát ra.
– Này Chun-Đa ! Con người nặng nghiệp
Không tự nhiếp phục mình mọi đàng
Không được huấn luyện kỹ càng
Không được giải thoát hoàn toàn quang vinh
Mà có thể tự mình nhiếp phục
Hoặc tiếp tục huấn luyện cho người
Hoàn toàn giải thoát cho người
Sự tình như vậy không đời nào đâu ! .
Chỉ khi nào hoàn toàn giải thoát
Nhiếp phục được, thành đạt luyện rèn
Thì những người ấy mới nên
Nhiếp phục, huấn luyện trên nền tảng đây
Mới giải thoát đủ đầy người khác.
– Này Chun-Đa ! Thấu đạt như vậy
* Với người làm hại ở đây
Sự không làm hại đưa ngay đến điều :
Đạt mục tiêu hoàn toàn giải thoát.
Hay với người tàn ác sát sanh
Thì sự từ bỏ sát sanh
Đưa đến giải thoát tịnh thanh hoàn toàn.
* Nhiễm thế tục mọi đàng người nợ
Không từ bỏ chấp kiến chằng lành
Tánh khó hành xả sẵn đành
Thì sự ngược lại tịnh thanh, dễ dàng
Sẽ đưa đến hoàn toàn giải thoát.

Bốn mươi bốn điều khác cũng đồng
Các bất-thiện-pháp chẳng mong
Đổi trị chân chánh thuộc trong pháp lành
Sẽ đạt thành hoàn toàn giải thoát.
– Này Chun-Đa ! Tổng quát vấn đề
Ta đã giảng giải mọi bề
Pháp môn “đoạn giảm” hay về “khởi tâm”
Hoặc thậm thâm pháp môn “đổi trị”
Đã giảng kỹ “hướng thượng” pháp môn
“Giải thoát hoàn toàn” pháp môn
Những pháp cần phải bảo tồn, hành thâm.
– Này Chun-Đa ! Trong tâm suy tưởng
Những gì bậc Vô Thượng Đạo Sư
Phải làm vì bởi lòng Từ
Thương tưởng đệ tử ; cũng như thực hành
Vì hạnh phúc chúng sanh, đệ tử
Nên ta tự giảng giải thâm sâu
Bất cứ những gốc cây nào
Những nhà không tịnh ở đâu chẳng là.
– Này Chun-Đa ! Hãy nên thiên-định
Chớ phóng dật, tịch tịnh làm đầu
Chớ có hối tiếc về sau
Đây lời giáo huấn Ta trao các người ”.

Nghe Thế Tôn tùy thời giảng giải
Vị Tôn-giả là Đại Chun-Đa
Hoan hỷ, thâm cảm sâu xa
Tín thọ lời của Phật Đà Thế Tôn.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 8 : ĐOẠN GIẢM – SALLEKHA Sutta*)

9. Kinh CHÁNH TRI KIẾN (Sammàditthi sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trụ
Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (1)
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1)

Tức Cấp-Cô-Độc (1) tín-gia cúng dường
(Sa-Vát-Thí – tên thường Xá Vệ) (1)
Đấng Thiện Thệ (2) Chánh Pháp hoàng dương

Bấy giờ tại Hội Giảng Đường
“Tướng Quân Chánh Pháp”(3) tên thường chúng tri
Là Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá (3)
Tức ngài Xá-Lợi-Phất (3) trí hùng
Gọi các Tỷ Kheo tập trung :

- “Này các Hiền-giả ! Hãy cùng nghe đây ! ”.
- “Thưa Tôn-giả ! Xin Ngài giảng Pháp ”.
- Chư Tỷ Kheo vâng đáp lời ngài.
- “Chư Hiền ! Chánh Tri Kiến này
Được gọi như vậy, hiểu ngay thế nào ?
Thánh đệ-tử có vào Chánh kiến
Có tri kiến chánh trực thanh cao

(1) : Xem chú thích ở trang đầu Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

(2) : Thiện Thệ – Sugato : Một trong 10 danh hiệu được người đời xưng tụng Đức Phật .

(3) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất hay Xá-Lợi-Tử là vị Đại đệ tử của Đức Phật, bậc Trí Tuệ đệ nhất , thường được xưng tụng là “Tướng Quân Chánh Pháp”.

- Lòng tin tuyệt đối Pháp mầu
Thành tựu diệu pháp, thế nào pháp đây ?
- “ Kính xin ngài từ bi giảng giải
Chúng con từ xa lại, mong là
Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
Giảng chúng con hiểu, trải qua thọ trì ”.
- “ Chư Hiền-giả ! Vậy thì hãy ráng
Nghe ta giảng để hiểu điều này ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Xin vâng ngài ”.

Ngài Xá-Lợi Phất nghiêm oai giảng rằng :
“ Chư Hiền-giả ! Chánh chân phẩm hạnh
Khi vị Thánh đệ tử tuệ tri
Bất thiện ; kế tiếp điều chi ?
Tuệ tri về thiện, tuệ tri tiếp là
Căn bản thiện, hiểu qua tuần tự
Khi ấy Thánh đệ tử vị này
Có Chánh-tri-kiến đủ đầy
Tri kiến chánh trực, tràn đầy lòng tin.
Tin tuyệt đối và gìn giữ Pháp
Với diệu pháp, thành tựu thanh cao.

Chư Hiền ! Bất thiện thế nào ?
Căn bản bất thiện ra sao nghĩ vào ?
Căn bản thiện, thế nào là thiện ?

Chư Hiền-giả ! Bất thiện chẳng lành
Là sự trộm cắp, sát sanh,
Hoặc là tà hạnh, sẵn dành dục tâm,
Hoặc đọa trầm vọng ngôn, ác khẩu,
Hoặc hai lưỡi, nói xấu nói chơi
Tham, sân, tà kiến đồng thời

Đều là bất thiện, suy đòi xấu xa.
Chư Hiền-giả ! Sao là căn bản
Của bất thiện ? Ta giảng giải ngay :
 Tham dục , sân và si này
Căn bản bất thiện, tạo ngay khổ sầu.

Chư Hiền-giả ! Thế nào là thiện ?
Là vĩnh viễn từ bỏ sát sanh
 Không lấy vật không của mình
Từ bỏ tà hạnh vô minh dục tà
 Bỏ nói láo cùng là ác khẩu
 Bỏ hai lưỡi, nói xấu nói chơi
 Không tham, sân, si đồng thời
Được gọi là thiện, thanh thoi từ hòa.
Chư Hiền-giả ! Sao là căn bản
Của thiện-nghiệp ? Ta giảng tức thì :
 Không tham, không sân, không si
Là căn bản thiện, không gì quý hơn.

Chư Hiền-giả ! Chánh chơn phẩm hạnh
Khi nào Thánh đệ tử tuệ tri
 Bất thiện ; căn bản là chi ?
Hiểu căn bản thiện, tuệ tri thiện này.
 Và khi ấy, vị đây tỉnh thức
 Đoạn trừ dứt các tham-tùy-miên
 Tẩy sạch các sân-tùy-miên
Nhỏ gốc kiến mạn tùy-miên ‘Tôi là’,
 Diệt điều tà vô minh tăm tối
 Khiến Minh có cơ hội khởi lên
 Diệt tận khổ đau hiện tiền
Có Chánh tri kiến đạt liền ở đây.
 Có tri kiến thẳng ngay chánh trực

Có lòng tin Pháp thực tối đa
 Thành tựu diệu pháp sâu xa
Vị Thánh đệ tử trải qua như vậy ”.

- “ Thưa Tôn-giả ! Lành thay pháp ấy ! ”
 Các Tỷ Kheo cả thầy an hòa
 Hoan hỷ, tín thọ sâu xa
Lời ngài Sa-Rí-Pút-Ta trình bày .
 Rồi hỏi thêm với ngài Trí Cã :
- “ Thưa Tôn-giả ! Có pháp môn nào
 Nhờ pháp môn ấy thanh cao
Vị Thánh đệ tử sẽ mau đạt rày
 Có chánh kiến, thẳng ngay tri kiến
 Lòng tin Pháp không chuyển lay gì
 Thành tựu diệu pháp uy nghi ? ”.
- “ Chư Hiền ! Vị ấy tuệ tri như vậy :
 Thức ăn này – tuệ tri tập khởi
 Tuệ tri tới đoạn diệt thức ăn
 Biết con đường diệt thức ăn
Thì chánh-tri-kiến sẽ dần có ngay.
 Và có ngay tri kiến chánh trực
 Có lòng tin Pháp thực tối đa
 Thành tựu diệu pháp sâu xa.
Chư Hiền ! Như thế nào là thức ăn ?
 Tập khởi của thức ăn hằng bữa ?
 Đoạn diệt của thực phẩm ra sao ?
 Con đường đoạn diệt thế nào ?
Chư Hiền ! Cần phải hiểu vào điều đây :
 Thức ăn này có qua bốn loại
 Khiến chúng sinh các loại đã sanh

Sẽ được an trú mạnh lành
Hay các loài khác sẽ sanh, sẵn dành
Được hỗ trợ cho sanh, mạnh giỏi.
Thế nào là bốn loại thức ăn ?
Tế , thô ‘đoàn-thực’ – và phần
Xúc-thực , tư-niệm-thực , hằng kể ra
Cùng thức-thực - trải qua bốn loại .
Từ tập khởi của Ái lẫn phăng
Có tập khởi của thức ăn,
Đoạn diệt của Ái có phần thức ăn,
Bát Thánh Đạo, đường hằng đưa tới
Đoạn diệt với thực phẩm, là gì ?
Chánh tri kiến, chánh tư duy,
Chánh ngữ, chánh nghiệp, duy trì mạng chân
Chánh tinh tấn và phần chánh niệm
Cùng chánh định ; tám điểm thanh cao.

Này chư Hiền-giả ! Nghĩ vào
Vị Thánh đệ tử khi nào tuệ tri
Về thức ăn, tuệ tri tập khởi
Đoạn diệt bởi thức ăn, hiểu liền.

Tẩy sạch các sân-tùy-miên
Nhỏ gốc kiến mạn tùy-miên “Tôi là”,
Diệt điều tà vô minh tăm tối
Khiến Minh có cơ hội khởi lên
Diệt tận khổ đau hiện tiền
Có Chánh tri kiến đạt liền ở đây .
Có tri kiến thẳng ngay chánh trực
Có lòng tin Pháp thực tối đa
Thành tựu diệu pháp sâu xa
Vị Thánh đệ tử trải qua như vậy ”.

- * Chư Hiền nay thỉnh cầu ta giảng
Thêm pháp môn viên mãn, là chi ?
Các vị hãy lắng nhớ ghi :
Vị Thánh đệ tử tuệ tri nhắm vào
Thế nào Khổ (1), thế nào tập khởi ?
Khổ đoạn diệt do bởi thế nào ?
Con đường diệt Khổ ra sao ?
- * Sanh, già là khổ, bệnh đau, từ trần,
Khổ còn phần sâu bi ưu não
Cầu không được cũng tạo khổ nhiều (1).
Tóm lại thủ uẩn năm điều
Đều là khổ cả, sớm chiều trải qua.
- * Chư Hiền-giả ! Sao là tập khởi ?
Chính là Ái (2) đưa tới tái-sinh
Cùng khởi hỷ dục của mình
Và tham hướng đến tái sinh cõi phàm.
Khởi hỷ dục và tham này khác
Để tìm cầu hỷ lạc mọi nơi,
Tức là dục-ái, đồng thời
Hữu-ái, phi-hữu-ái, khơi do tà.
Chư Hiền-giả ! Gọi là tập khởi
Của sự khô nói tới ở đây .
- * Thế nào đoạn diệt Khổ (1) này ?
Là sự đoạn diệt, đủ đầy ly tham
Không dư tàn, lòng ham từ bỏ
Sự quăng bỏ, giải thoát an tường

(1) : *Bốn Chân Lý thâm diệu hay Tứ Diệu Đế (Cattu Ariyasacca)
Khổ Đế (Dukkha), Tập Đế (Samudaya), Diệt Đế (Nirodha) và
Đạo Đế (Ariyamagga) .*

(2) : *Ái hay Ái Dục : Tanhà – một trong Thập Nhị Nhân Duyên
(Paticca samuppàda) .*

Vô chấp khát ái thường thường.

* Để được diệt khổ, con đường ra sao ?

Là nói vào con đường Bát Chánh (1)

Hay Thánh Đạo gồm có tám chi :

Chánh tri kiến, chánh tư duy

Chánh ngữ, chánh nghiệp, duy trì mạng thân,

Chánh tinh tấn và phần chánh niệm,

Cùng chánh định – tám điểm đáng tôn.

* Chư Hiền ! Nói thêm pháp môn :

Khi Thánh đệ tử vẫn còn tuệ tri

Về Già, Chết (2); tuệ tri tập khởi

Của già chết, cùng với diệt đi

Của sự già chết đến khi,

Con đường đưa đến diệt đi chết, già.

Có chánh kiến cùng là chánh trực

Có lòng tin Pháp thực thâm sâu

Thành tựu diệu pháp thanh cao.

Chư Hiền ! Như vậy ra sao chết, già ?

Thế nào là chết, già tập khởi ?

Thế nào với đoạn diệt chết, già ?

Đường nào đoạn diệt chết, già ?

Chư Hiền chú ý nghe ta giảng vào.

Mỗi loại nào hữu tình được hiểu :

(1) : *Bát Chánh Đạo hay Bát Thánh Đạo – Attha Ariyamagga* : Chánh Kiến hay chánh-tri-kiến (*Sammà Ditthi*) ; Chánh Tư Duy (*Sammà Samkappa*) ; Chánh Ngữ (*Sammà Vācā*) ; Chánh Nghiệp (*Sammà Kammanta*) ; Chánh Mạng (*Sammà Ājīva*) ; Chánh Tinh Tấn (*Sammà Vāyāma*) ; Chánh Niệm (*Sammà Sati*) Và Chánh Định (*Sammà Samādhi*).

(2) : *Già - Chết hay Lão - Tử* : *Jarāmarana* – một trong Thập Nhị Nhân Duyên .

Sự già cả, suy yếu, rụng răng,

Mắt mờ, tóc bạc, da nhăn,

Tuổi thọ mòn mỏi, các căn hư dần.

Này chư Hiền ! Già cần là vậy,

Còn sự Chết, việc ấy thế nào ?

Hữu tình bất cứ giới nào

Mệnh tận, mệnh một hay vào mệnh chung,

Sự hủy hoại, tận cùng tử biệt,

Hay được biết : các uẩn hủy đi,

Vắt bỏ hình hài còn chi !

Gọi đó là chết, chẳng nghi ngờ gì.

* Chư Hiền-giả ! Nay thì tiếp nữa

Một pháp môn ta hứa giảng rành :

Thánh đệ tử tuệ tri Sanh (1)

Tuệ tri tập khởi của Sanh hình thành

Sự đoạn diệt của Sanh ; hiểu biết

Con đường đến đoạn diệt của Sanh

Thế nào nói về sự Sanh ?

Hữu tình bất cứ mỗi manh giới nào

Và ra sao hữu tình mỗi loại

Có sự Sanh, hiện khởi, ra đời,

Xuất hiện, hiện diện có nơi

Tụ đắc các xứ, uẩn tôi hiện hành

Như vậy gọi là Sanh, chính đó.

Tập khởi Hữu đã có sẵn dành

Về sự tập khởi của Sanh

Đoạn diệt của Hữu, có Sanh diệt trừ.

Đường Bát Chánh an như đưa tới

Đoạn diệt với sự Sanh đó rồi

(1) : *Sanh* : *Jāti* – một trong Thập Nhị Nhân Duyên .

* Chư Hiền ! Nay thể theo lời
Thỉnh cầu ta giảng tiếp thời pháp môn
Thánh đệ tử Sa-môn nhờ đó
Chánh kiến có, chánh trực nhu hòa,
Có lòng tin Pháp tối đa
Thành tựu diệu pháp thật là uy nghi.
Thánh đệ tử tuệ tri về Hữu (1)
Tập khởi Hữu, đoạn diệt Hữu đây
Con đường đoạn diệt Hữu này.
Có ba loại Hữu như vậy kể vô :
Dục & Sắc-hữu và Vô-sắc-hữu,
Từ tập khởi của Thủ, thấy ngay
Có tập khởi của Hữu này
Đoạn diệt của Thủ, diệt rày Hữu đi,
Và con đường Tám chi Thánh Đạo
Là rốt ráo đoạn diệt Hữu ngay.

* Chư Hiền ! Thêm pháp môn này
Khi Thánh đệ tử ngày ngày tuệ tri :
Thuộc về Thủ (2), tuệ tri tập khởi
Tuệ tri tới đoạn diệt Thủ này
Con đường đoạn diệt Thủ đây.
Có bốn loại Thủ như vậy kể ra :
Là Dục-thủ cùng là Kiến-thủ
Giới-cấm-thủ, Ngã-luận-thủ này
Tập khởi của Ái có ngay
Tập khởi của Thủ rõ bày ở đây
Từ đoạn diệt Ái rày có sẵn
Đoạn diệt Thủ, chắc chắn không sai,

(1) & (2) : Hữu (Bhava) và Thủ (Upàdàna) – hai trong
Thập Nhị Nhân Duyên .

Con đường đoạn diệt Thủ này
Là Bát Thánh Đạo thẳng ngay nhiệm mầu.

* Chư Hiền-giả ! Thế nào là Ái ? (1)
Sự tập khởi của Ái ra sao ?
Đoạn diệt của Ái thế nào ?
Con đường diệt Ái thanh cao là gì ?
Từ Ái này phát huy sáu loại :
Sắc & Thinh & Hương & Vị-ái, cùng là
Xúc-ái, Pháp-ái kể ra.
Tập khởi của Thọ, biết là ở đây
Có tập khởi như vậy của Ái
Đoạn diệt Thọ, có Ái diệt trừ
Con đường Bát Chánh an như
Đưa đến sự thể diệt trừ Ái đi.

* Chư Hiền-giả ! Nay thì ta giảng
Pháp môn khác viên mãn, là chi ?
Khi Thánh đệ tử tuệ tri
Về Thọ, tập khởi tuệ tri như vậy
Tuệ tri ngay diệt trừ của Thọ (2)
Và con đường diệt Thọ tức thì.
Chư Hiền-giả ! Thọ là chi ?
Và con đường ra sao diệt Thọ ?
Sáu loại Thọ được kể rõ rành :
Thọ do nhãn-xúc mà sanh
Thọ do nhĩ & tỷ-xúc sanh hình thành.
Thọ do thiệt-xúc sanh, thân-xúc

(1) : Ái hay Ái Dục : Tanhà . (2) : Thọ : Vedanà ; gồm Thọ
Vui (Somanassa), Thọ Khổ (Domanassa) và Thọ Vô Ký
(Adukkhamasukha) – hai trong Thập Nhị Nhân Duyên .

Và ý-xúc – hai mục cũng sanh.
Tập khởi của Xúc sẵn đành
Tập khởi của Thọ đành rành ở trong.
Đoạn diệt Xúc song song diệt Thọ
Thánh Đạo có tất cả tám ngành
Là đường đưa diệt Thọ nhanh,
Chư Hiền ! Pháp ấy tự thành uy nghi.

Thánh đệ tử tuệ tri như vậy
Về Già, Chết, Sanh đây, Hữu này,
Thủ , Ái và Thọ cũng tày
Khi Thánh đệ tử như vậy tuệ tri
Về những gì trình bày ở trước
Thì diệt được các tham-tùy-miên
Tẩy sạch các sân-tùy-miên
Nhỏ gốc kiến mạn tùy-miên ‘Tôi là’,
Diệt điều tà vô minh tăm tối
Khiến Minh có cơ hội khởi lên
Diệt tận khổ đau hiện tiền
Có Chánh tri kiến đạt liền ở đây.
Có tri kiến thẳng ngay chánh trực
Có lòng tin Pháp thực tối đa
Thành tựu diệu pháp sâu xa.

- * Vị Thánh đệ tử nhu hòa uy nghi
Tuệ tri Xúc, tuệ tri tập khởi
Tuệ tri tới đoạn diệt Xúc này,
Con đường đoạn diệt Xúc đây
Thì Chánh-tri-kiến đủ đầy có mau .
Xúc (1) là sao ? Thế nào tập khởi ?
Đoạn diệt với con đường thế nào ?
Có sáu loại Xúc như sau :

Nhãn & nhĩ & tỷ-xúc, tiếp vào thiết & thân,
Và thứ sáu là phần ý-xúc
Tập khởi Xúc có sẵn khur khur
Tập khởi của Nhập đồng cư
Đoạn diệt của Nhập, diệt trừ Xúc luôn,
Bát Thánh Đạo, con đường diệt Xúc.

- * Chư Hiền-giả ! Tiếp tục truy nguyên
Điều khác cần phải hiểu liền
Vị Thánh đệ tử mỗi giềng tuệ tri
Về sáu Nhập, tuệ tri tập khởi
Tuệ tri tới đoạn diệt Nhập (2) này
Con đường đoạn diệt Nhập đây
Thì Chánh-tri-kiến đủ đầy có mau.
Nhập là sao ? Thế nào tập khởi ?
Đoạn diệt với con đường thế nào ?
Có sáu loại Nhập như sau :
Nhãn & nhĩ & tỷ-xúc , tiếp vào thiết & thân,
Và thứ sáu là phần ý-nhập
Danh Sắc tập khởi vốn có trong
Tập khởi của Nhập song song
Đoạn diệt Danh Sắc, diệt xong Nhập này
Bát Thánh Đạo đường đây diệt Nhập.
- * Chư Hiền-giả ! Đề cập nghiêm minh
Pháp môn khác hiểu tận tình
Vị Thánh đệ tử tự mình tuệ tri
Về Danh Sắc (1), tuệ tri tập khởi
Tuệ tri tới Danh Sắc diệt trừ
Con đường Danh Sắc diệt trừ

(1) : Xúc : Phassa . (2) : Lục Căn hay Lục Nhập (Salàyatana)
– hai trong Thập Nhị Nhân Duyên .

Có chánh-tri-kiến an như đủ đầy
Có tri kiến thẳng ngay chánh trực
Có lòng tin Pháp thực tối đa
Thành tựu diệu pháp sâu xa
Chư Hiền ! Danh Sắc hiểu qua thế nào ?
Sao tập khởi ? Ra sao đoạn diệt ?
Đường nào diệt Danh Sắc cho nhanh ?
Thọ, tưởng, tư, xúc phát sanh
Cùng với tác ý – hình thành Danh ra.
Bốn đại và Sắc do bốn đại
Gọi là Sắc, điều ấy tạo thành
Đây là Sắc, đây là Danh
Gọi là Danh Sắc hiểu nhanh như vậy.
Từ tập khởi ở đây của Thức
Có tập khởi lập tức Sắc Danh
Đoạn diệt Danh Sắc sẵn đành
Đoạn diệt Danh Sắc đành rành ở đây
Bát Thánh Đạo diệt ngay Danh Sắc.

* Chư Hiền-giả ! Chân thật nghĩ suy
Pháp môn khác phải hành trì
Vị Thánh đệ tử đồng thì tuệ tri
Thuộc về Thức , tuệ tri tập khởi
Tuệ tri tới đoạn diệt Thức này
Con đường đoạn diệt Thức (1) đây
Thì chánh-tri-kiến hiện bày, lành thay !

(1) : Danh – Sắc : Nāma – Rūpa – một trong Thập Nhị Nhân Duyên . (Phát sinh cùng một lúc với Thức-tái-sinh . Trong cảnh Vô Sắc Giới (Arūpa) chỉ có Danh mà không có Sắc . Trong cảnh giới Vô Tướng Thiên (Asanna) chỉ có Sắc mà không có Danh . Trong Sắc Giới (Rūpa) và Dục Giới (Kāma) cả Danh và Sắc đồng phát sinh một lượt với Thức-tái-sinh .

Có tri kiến thẳng ngay chánh trực
Có lòng tin Pháp thực tối đa
Thành tựu diệu pháp sâu xa.
Chư Hiền ! Như vậy Thức là ra sao ?
Sao tập khởi ? Thế nào đoạn diệt ?
Con đường nào đoạn diệt Thức liền ?
Có sáu loại Thức hiện tiền
Nhãn & nhĩ & tỷ-thức , tiếp liền thiết & thân,
Và thứ sáu là phần ý-thức
Tập khởi Thức có sẵn khư khư
Tập khởi của Hành đồng cư
Đoạn diệt sáu Thức, diệt trừ Hành luôn.
Bát Thánh Đạo con đường diệt Thức
Tám con đường diệt Thức là gì ?
Chánh tri kiến, chánh tư duy,
Chánh ngữ, chánh nghiệp, duy trì mạng thân,
Chánh tinh tấn và phần chánh niệm
Cùng chánh định – tám điểm thanh cao.
Vị Thánh đệ tử khi nào
Tuệ tri về Thức trước sau như vậy
Bát Thánh Đạo đường này ngay thẳng
Đoạn trừ hẳn các tham-tùy-miên
Tẩy sạch các sân-tùy-miên

(1) : Thức (Vinnana) hay Thức-tái-sinh (Patisandhi Vinnana)
Gọi là Thức-tái-sinh vì thức ấy nối liền kiếp quá khứ với kiếp hiện tại . Chính đây là thức đầu tiên trong một kiếp sống của chúng sinh . Trong trường hợp là Người thì đây là thức đầu tiên của một chúng sinh khi bà mẹ thọ thai . Hiểu một cách chính xác, Thức – trong Thập Nhị Nhân Duyên là 19 loại Thức tái sinh được mô tả trong Vi Diệu Pháp (Abhidhamma) . Tất cả 32 loại tâm quá (vipāka citta) kinh nghiệm trong kiếp sống vừa qua cũng được hàm xúc trong danh từ này .

Nhỏ gốc kiến-mạn tùy-miên ‘Tôi là’.
Diệt điều tà Vô minh tăm tối
Khiến Minh có cơ hội khởi lên
Diệt tận khổ đau hiện tiền
Có chánh-tri-kiến đạt liền ở đây.

* Chư Hiền-giả ! Ta nay giảng kỹ
Theo như lời các vị thỉnh cầu.
Đủ đầy phẩm hạnh thanh cao
Vị Thánh đệ tử khi nào tuệ tri
Thuộc về Hành (1), tuệ tri tập khởi
Tuệ tri tới đoạn diệt Hành đây
Khi đã tuệ tri như vậy
Thì chánh-tri-kiến hiện bày, lành thay !
Có tri kiến thẳng ngay chánh trực
Có lòng tin Pháp thực tối đa
Thành tựu diệu pháp sâu xa.
Chư Hiền ! Như vậy *hành* là ra sao ?
Sao tập khởi ? Thế nào đoạn diệt ?
Con đường nào đoạn diệt *hành* nhanh ?
Có ba loại *hành* hình thành
Thân & ngữ-hành với tâm-hành đình ninh.
Từ tập khởi *vô minh* dẫn tới

(1) : Hành : Samkhara . Là những tác ý (cetanà) thiện (kusala) hay bất thiện (akusala) và không lay chuyển (ānenja), tạo nghiệp (kamma) đưa đi tái sinh . Tác ý bất thiện nằm trong 12 loại Tâm Vương bất thiện . Tác ý thiện nằm trong 8 loại tâm lành (sobhana) và 5 loại tâm thiện trong Thiền Sắc giới (Rùpa-jhàna). Tác ý không lay chuyển nằm trong bốn loại tâm thiện trong Thiền Vô Sắc Giới (Arùpajhàna) . Trong Ngũ Uẩn, Hành – samkhara là danh từ gọi chung 50 trong 52 Tâm Sở . Hai tâm sở còn lại là Thọ và Tưởng . Là một trong Thập Nhị Nhân Duyên .

Có tập khởi của *hành* song song,
Đoạn diệt *vô minh* cũng đồng
Có đoạn diệt của *hành* trong đàn rành,
Bát Thánh Đạo diệt *hành* lập tức.

Chư Hiền-giả ! Phải thực nghiêm minh
Pháp môn khác hiểu tận tình
Vị Thánh đệ tử tự mình tuệ tri
Về Vô Minh (1), tuệ tri tập khởi
Tuệ tri tới đoạn diệt *vô minh*
Con đường đoạn diệt *vô minh*
Thì chánh-tri-kiến của mình có ngay
Và có ngay tri kiến chánh trực
Có lòng tin Pháp thực tối đa
Thành tựu diệu pháp cao minh.
Chư Hiền ! Phải hiểu *vô minh* thế nào ?
Tập khởi và thế nào đoạn diệt ?
Con đường diệt *vô minh* ra sao ?
Sự không tuệ tri thế nào
Về Khổ & Tập & Diệt Đế sâu tinh tường
Không tuệ tri Con đường diệt Khổ
Chư Hiền-giả ! Gọi đó *vô minh*
Tập khởi *lậu-hoặc* thành hình
Đã có tập khởi *vô minh* đồng thời.
Từ đoạn diệt tức thời *lậu-hoặc*
Đã có mặt đoạn diệt *vô minh*.

(1) : Vô Minh : Avijjà – một trong Thập Nhị Nhân Duyên . Tức không nhận thức chân lý về khổ đau, nguồn gốc của khổ đau, sự chấm dứt khổ đau và con đường dẫn đến sự chấm dứt khổ đau – là nguyên nhân chính làm động lực thúc đẩy, chuyển động bánh xe đời sống .

Con đường Thánh Đạo tám ngành
Đưa đến đoạn diệt *vô minh* tức thời.
Chư Hiền-giả ! Theo lời câu thỉnh
Ta giảng thêm thanh tịnh pháp môn :
Khi Thánh đệ tử Sa-môn
Tuệ tri *lậu-hoặc* (1) ẩn tồn là chi
Rồi tuệ tri tập khởi *lậu-hoặc*
Sự đoạn diệt *lậu-hoặc* tức thì
Con đường đoạn diệt, tuệ tri
Thì vị ấy có chánh-tri-kiến liền
Có tri kiến hiện tiền chánh trực
Có lòng tin Pháp thực tối đa
Thành tựu diệu pháp sâu xa.
Chư Hiền ! Như thế nào là điều đây ?
Lậu-hoặc này thế nào ? Tập khởi ?
Đoạn diệt với *lậu-hoặc* thế nào ?
Con đường đoạn diệt ra sao ?
Ba thứ *lậu-hoặc* trước sau, đó là :
Dục-lậu này cùng là hữu-lậu
Vô-minh-lậu tùy dịp phát sinh.
Từ tập khởi của *vô minh*
Tập khởi *lậu-hoặc* đồng tình có ngay.
Đoạn diệt rày *vô minh* có sẵn
Đoạn diệt của *lậu-hoặc* điều đây.
Bát Thánh Đạo, con đường này
Đoạn diệt *lậu-hoặc* ấy ngay tức thì :
Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ
Chánh nghiệp, chánh mạng giữ tịnh thanh
Chánh tinh tấn, chánh niệm lành

(1) : Xem bài “Tất cả các *Lậu-hoặc*” – Sabbàsa – trang 015.

Cùng với chánh định, thực hành nghiêm uy.
Khi tuệ tri *lậu-hoặc* như vậy
Rồi vị ấy tập khởi tuệ tri
Đoạn diệt *lậu-hoặc* tuệ tri
Con đường đoạn diệt tuệ tri như vậy.
Thánh đệ tử vị này trừ diệt
Cả chi tiết các tham-tùy-miên
Tẩy sạch các sân-tùy-miên
Nhỏ gốc kiến-mạn tùy-miên ‘Tôi là’
Diệt điều tà vô minh tăm tối
Khiến Minh có cơ hội khởi lên
Diệt tận khổ đau hiện tiền
Có chánh-tri-kiến đạt liền ở đây.
Và có ngay tri kiến chánh trực
Có lòng tin Pháp thực tối đa
Thành tựu diệu pháp sâu xa.
(Các pháp môn ấy thật là diệu siêu) ”.

Nghe những điều do vì Tôn Giả
Ngài Sa-Ri-Pút-Tá thuyết ra
Chư Tăng hoan hỷ an hòa
Tín thọ lời giảng, trải qua hành trì ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 9 : CHÁNH TRI KIẾN –
SAMMÀDITTHI Sutta*)

10. Kinh NIỆM XỨ (Satipatthàna-sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn trú ngụ
 Tại Câu Lôu – Ku-Rú (1) cũng là
 Thành Kam-Ma-Sá-Tham-Ma (2)
 (Tức là đô thị Kiềm-Ma-Sắt-Đàm)
 Đức Kiều-Đàm (3) Thế Tôn Đại Giác
 Triệu tập các Phích-Khú (Tỷ Kheo) (4)
 Ngài gọi : “ Này các Tỷ Kheo !”
 Các vị Phích-Khú vâng theo tức thời,
 Rồi lắng nghe những lời của Phật :

– “ Các Tỷ Kheo ! Duy nhất con đường
 Đưa đến thanh tịnh vô lượng
 Đưa chúng sinh vượt sầu thương ngập tràn
 Diệt khổ ưu, khóc than, uất ức
 Diệt khổ thân, trừ dứt khổ tâm
 Chứng ngộ Niết Bàn cao thâm
 Bốn Niệm Xứ ấy, phải cần hiểu ngay :

Vị Tỷ Kheo ở đây tu tập
 * Phải như thật “ Quán Thân trên thân ”
 Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần,
 Tham ưu chế ngự, muôn phần tịnh yên.

(1) : Xứ Kuru (Câu-Lâu).

(2) : Đô thị Kammàssadhamma (Kiềm-ma-sắt-đàm).

(3) : Đức Phật thuộc giòng Thích-Ca (Sakya), họ Ngài là
 Gotama (Cồ-Đàm hay Kiều-Đàm).

(4) : Bhikkhu (Tỷ-Khuru hay Tỷ-Kheo , nghĩa là Khất sĩ).

- * Rời đến Quán Thọ trên các thọ
 Luôn tỉnh giác và có tinh cần
 Chế ngự tham ưu tự thân.
- * Quán Tâm trên chính tâm, cần nhiệt tâm
 Luôn tỉnh giác và thâm chánh niệm
 Để chế ngự, dứt điếm ưu tham.
- * Quán Pháp trên các pháp trần
 Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần, nhiệt tâm,
 Để chế ngự ưu tham các thứ,
 Đó là Bốn Niệm Xứ cần theo.

Hãy nghe, này các Tỷ Kheo !
 Thế nào là quán thân đều trên thân ?

Các Tỷ Kheo ! Tinh cần Phích-Khú
 Đến khu rừng, đại thụ, nghĩa trang,
 Hay ngôi nhà trống bỏ hoang
 Kiết già ngồi thẳng lưng, an trú liền
 Tâm chánh niệm, hoàn toàn tỉnh giác
 Trong giây lát, biết tự thở vào (1)
 Tỉnh giác thở ra thế nào (1)
 Cũng đều nhận biết đầu đuôi, tuệ tri.
 Với tuệ tri, biết mình đang thở

* Kinh NIỆM XỨ (Satipatthàna-sutta) có 4 đề mục quán niệm
 (anupassanà) :

- Quán Thân (bất tịnh) hay Niệm Thân (Kàyànupassanà).
- Quán Thọ (thị khổ) hay Niệm Thọ (Vedànupassanà).
- Quán Tâm (vô thường) hay Niệm Tâm (Cittànupassanà).
- Quán Pháp (vô ngã) hay Niệm Pháp (Dhammànupassanà).

(1) : Niệm hơi thở (Ànàpànasati) :

- Chứng nghiệm trọn vẹn tiến trình của hơi thở (sabakàyapatisam-
 vedi). – Làm lắng dịu tiến trình của hơi thở (passambhayam
 kàyasamkhàram).

Đang thở vào, đang thở ra đây
Thở vào ngắn, thở vào dài
Thở ra ngắn, thở ra dài – lằng lằng.

Tập ‘cảm giác toàn thân’ tôi thở
Tôi thở vào, tôi thở trở ra
Vị ấy tập thở vào, ra
‘Thân hành an tịnh’ thở ra, thở vào.

Các Tỷ Kheo ! Như sau thí dụ :
Người thợ quay & đệ tử thợ quay
Tuệ tri thiện xảo đủ đầy
Quay dài, quay ngắn biết ngay tức thì
Khi quay dài hay khi quay ngắn
Biết chắc chắn dài, ngắn lúc này.

Cũng vậy, Tỷ Kheo biết ngay
Nhờ tuệ tri, biết thở dài & ngắn đây
Hay biết rày : thở vào & ra khác
Thở ra & vào ‘cảm giác toàn thân’.
Vị ấy thực tập lần lần
‘Thân hành an tịnh’ thở dần vào & ra .

Vị ấy sống quán ra thân ấy
Trên nội thân hay trải ngoại thân
Hay cả nội thân & ngoại thân
Quán tánh sinh khởi (1) trên thân, mọi phần
Hay quán tánh trên thân tận diệt (2)
Hoặc quán tánh sanh & diệt thân đây.
An trú chánh niệm như vậy :
‘Có thân đây’, hy vọng ngay hướng về

(1) : Quán niệm bản chất (pháp) sinh khởi (samudayadhamma).

(2) : Quán niệm bản chất (pháp) hoại diệt (vayadhamma).

Về chánh niệm và về chánh trí
Không nương ý, không chấp trước nơi
Mọi vật gì ở trên đời,
Tỷ Kheo như vậy quán thời trên thân.

Các Tỷ Kheo ! Tinh cần Phích-Khú
Khi bước đi, biết đủ : Tôi đi (1)
Hay khi đứng, ngồi, nằm – thì
Tuệ tri biết rõ hành vi mình làm.
Quán thân trên nội thân, tự thấy
Hay vị ấy quán trên ngoại thân
Hay cả nội thân, ngoại thân
Quán tánh sinh khởi trên thân, mọi phần
Hay quán tánh trên thân tận diệt
Hoặc quán tánh sanh & diệt thân đây.

An trú chánh niệm như vậy :
‘Có thân đây’, hy vọng ngay hướng về
Về chánh niệm và về chánh trí
Không nương ý, không chấp trước nơi
Mọi vật gì ở trên đời,
Tỷ Kheo như vậy quán thời trên thân.

Các Tỷ Kheo ! Bước chân lui, tới
Vị Phích-Khú nhờ bởi tuệ tri
Biết rõ là mình đang đi (2)
Khi tay co duỗi, tuệ tri làm gì
Khi mang bát, mặc y, ăn, uống
Ném, nhai, nuốt hay muốn vệ sinh
Nằm, ngồi, đi, đứng, nghe, nhìn (2)
Tất cả hành động của mình biết ngay .

(1) : Quán niệm các oai nghi của Thân (Iriyàpatha).

(2) : Quán niệm sự hay biết (Catusampajannà).

Sống quán thân như vậy an tĩnh
Là quán thân trên chính nội thân
Hay quán thân trên ngoại thân
Hay quán cả nội & ngoại thân, hai phần
Sống quán tánh trên thân sanh & diệt
'Có thân đây', tự biết điều này
An trú chánh niệm như vậy
Hy vọng hướng đến thẳng ngay một bề
Về chánh niệm và về chánh trí
Không nương ý, chấp trước vật gì,
Quán thân trên thân tức thì
Tỷ Kheo vị ấy tuệ tri rõ liền.

Các Tỷ Kheo ! Cần chuyên Phích-Khú
Quán sát thân đầy đủ mọi phần
Từ đỉnh đầu tới bàn chân
Lớp da bao bọc vô ngần uế dơ (1)
Vật bất tịnh chực chờ bài tiết
Tóc, lông, móng, răng, thịt, gân, da
Xương, thận, tủy, phổi, ruột già
Tim, gan, lá lách, máu và mồ hôi
Hoàn cách mô và rời đàm, mật
Mỡ, nước mắt, nước miếng, mủ, phân
Ruột non, nước tiểu .. vân..vân ..

* Giống như bao lớn là thân thể này
Hai đầu trống, đựng đầy thứ có :
Gạo, lúa, mè, đậu đỏ, đậu xanh.
Một người đôi mắt tinh anh
Trút bao quan sát, thấy nhanh mọi bề :

(1) : Quán tướng tính cách ô trược của Thân
(Patikkulamamasikàra) .

Đây hạt lúa, gạo, mè và đậu.
Cũng như vậy, hiểu thấu thân này
Tỷ Kheo vị ấy thấy ngay
Băm hai thê trước chất đây trong thân.
Vật uế trược muôn phần đáng chán
Vị ấy quán thân trên nội thân
Hay quán thân trên ngoại thân
Hoặc sống quán nội & ngoại thân, hai phần.
Sống quán tánh trên thân sinh & diệt,
'Có thân đây', tự biết điều này
An trú chánh niệm như vậy
Hy vọng hướng đến thẳng ngay một bề
Về chánh niệm và về chánh trí
Không nương ý, chấp trước vật gì,
Quán thân trên thân tức thì
Tỷ Kheo vị ấy tuệ tri rõ liền.

Các Tỷ Kheo ! Cần chuyên Phích-Khú
Quán thân này về đủ hạn phần :
Tứ đại (1) chất chứa trong thân
Địa đại, thủy đại và phân hỏa, phong
Cả chi tiết ngoài trong tứ đại
Như hình thái của thí dụ đây :
Một đồ tể thiện xảo này
Giết bò, ngòai cắt chia ngay giữa đường
Phân biệt xương, thịt, da ... các thứ.
Cũng như vậy, Phích-Khú vị này
Quán sát về thân mình đây
Đất, nước, lửa, gió (1), rõ ngay mọi bề

(1) : Quán tướng về Tứ Đại (Catudhātumanasikàra) gồm
Đất, Nước, Lửa, Gió (Pathavi , Àpo , Tejo , Vāya) .

Về vị trí và về sắp đặt
Phần tứ đại có mặt trong thân
Hỏa đại, phong đại xoay vần
Địa đại, thủy đại – quán thân như vậy.
Các Tỷ Kheo ! Trình bày điếm khác
Vị Phích-Khú quan sát thân ma (1)
Quăng bỏ nghĩa địa, rùng xa
Một ngày, cho đến hai, ba, bốn ngày
Thi thể này trưng phòng xanh xám
Rồi rả nát, giòi bám, thối tha.
Tỷ Kheo quán thân ấy ra :
‘Thân này tánh chất chính là như đây,
Bản tánh là như vậy, chẳng khác
Không vượt thoát khỏi tánh chất đây’.
Như vậy, Tỷ Kheo vị này
Dùng tử-thi-quán nhiều ngày, nghiệm ra
Vị ấy sống quán qua thân ấy
Trên nội thân hay trải ngoại thân
Hay cả nội thân, ngoại thân
Quán tánh sinh khởi trên thân mọi phần
Hay quán tánh trên thân tận diệt
Hoặc quán tánh sinh & diệt thân đây,
An trú chánh niệm như vậy :
‘Có thân đây’, hy vọng ngay hướng về
Về chánh niệm và về chánh trí
Không nương ý, không chấp trước nơi
Mọi vật gì ở trên đời
Tỷ Kheo như vậy quán thời trên thân.
Các Tỷ Kheo ! Tinh cần Phích-Khú

(1) : Quán tướng chín loại tử thi (Navasivathikàpabba).

Quán đầy đủ diễn biến tử thi
Quăng bỏ nghĩa địa - nhị tỷ
Bị kên kên, quạ ... tức thì xé ăn
Hay điều hâu, giả can, chó đói
Loài côn trùng các loại rĩa qua
Tỷ Kheo quán thân ấy ra :
Thân này tánh chất chúng là như đây
Bản chất là như vậy, chẳng khác
Không vượt thoát khỏi tánh chất này.
Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Một quán tướng khác trình bày tiếp theo :
Vị Tỷ Kheo vẫn thường quán sát
Về diễn tiến của các tử thi
Quăng bỏ nghĩa địa - nhị tỷ
Đã bị muôn thú tức thì xé ăn
Xương còn gân nên còn liên kết
Còn dính máu nhưng hết thịt rồi
Hay còn dính thịt ít thôi
Hoặc không còn máu, thịt nơi thân này.
Nhiều tử thi lâu ngày đã chết
Bộ xương không liên kết với nhau
Rải rác xương chân, xương đầu
Xương hông, xương sống, sọ đầu, xương tay
Xương bả vai hay xương bắp vế
Bàn tay, chân còn để đốt xương.
Tỷ Kheo quan sát, thấy tướng :
Thân này tánh chất chúng thường như đây
Bản chất là như vậy, chẳng khác
Không vượt thoát khỏi tánh chất này.
Này các Tỷ Kheo ! Ở đây

Một quán tưởng khác trình bày tiếp theo :
Vị Tỷ Kheo vẫn thường quán sát
Về diễn tiến của các tử thi
Quãng bỏ nghĩa địa - nhị tỳ
Chỉ toàn xương trắng, còn gì nữa đâu !
Đống xương khô trắng màu vỏ ốc
Trải nhiều năm xám mốc, mục xương
Tỷ Kheo quán sát, thấy tường :
Thân này tánh chất chúng thường như đây
Bản chất là như vậy, chẳng khác
Không vượt thoát khỏi tánh chất đây.
Như vậy, Tỷ Kheo vị này
Dùng tử-thi-quán nhiều ngày, nghiệm ra,
Vị ấy sống quán qua thân ấy
Trên nội thân hay trải ngoại thân
Hay cả nội thân, ngoại thân
Quán tánh sinh khởi trên thân mọi phần
Hay quán tánh trên thân tận diệt
Hoặc quán tánh sinh & diệt thân đây.
An trú chánh niệm như vậy :
'Có thân đây', hy vọng ngay hướng về
Về chánh niệm và về chánh trí
Không nương ý, không chấp trước nơi
Mọi vật gì ở trên đời
Tỷ Kheo như vậy quán thời trên thân.

Các Tỷ Kheo ! Tinh cần Phích-Khú
'Quán Thọ trên các thọ' thế nào ?
Ở đây , khi cảm thọ vào
Lạc thọ, cảm giác ra sao, biết là :
"Tôi cảm giác đây là lạc thọ",

Hay cảm giác khổ thọ, biết ngay :
"Tôi cảm giác khổ thọ đây".
Bất khổ bất lạc thọ này đến nơi
"Bất khổ & lạc thọ , thời tôi có".
Khi cảm giác lạc thọ thuộc về
Vật chất ; thì biết một bề :
'Lạc thọ vật chất'(1), vẫn đề biết ngay.
Hay : 'Lạc thọ tôi nay cảm giác
Không thuộc về vật chất'(2), rõ thông.
Cảm giác khổ thọ cũng đồng
Thuộc về vật chất hay không thuộc về
Đều biết rõ mọi bề cảm giác
Hay Bất khổ bất lạc thọ đồng
Thuộc về vật chất hay không
Biết rằng : 'Tôi cảm giác ...' trong loại nào.
Vậy nói vào Tỷ Kheo vị đó
Quán thọ trên nội thọ cần chuyên
Quán thọ trên ngoại thọ liền
Hay quán nội & ngoại thọ lên tức thì
Tánh sinh khởi quán trên các thọ
Tánh diệt tận các thọ quán ngay
Hay quán sinh & diệt thọ này
'Có thọ đây', an trú ngay niệm lành
Với hy vọng hướng nhanh chánh trí
Và chánh niệm. Rồi vị Tỷ Kheo
Sống không chấp trước, không theo
Một vật gì đó dính đeo trên đời.

(1) : Thọ lạc , thọ khổ hay thọ vô ký (không khổ không lạc)
hay Thọ trần tục (thuộc về vật chất : Sàmisa).
(2) : Thọ phi trần tục (không thuộc về vật chất : Niràmisa).

Các Tỷ Kheo ! Vậy thời vị đó
Quán Thọ trên các thọ như vậy.

Thế nào Phích-Khú vị này
Quán Tâm nghiêm cần và rày nhận chân :
Tâm có tham biết rằng tham đó (1)
Tâm không tham biết rõ không tham
Tâm sân hay không sân tâm
Tâm si hay chẳng si lầm, biết ngay
Tâm tham nhiếp, biết rày tham nhiếp
Tâm tán loạn, biết kịp tâm này
Tâm quảng đại cũng biết rày
Tâm không quảng đại, biết ngay không lầm.

Tâm hữu hạn hay tâm vô thượng
Tâm có định, tâm chẳng định xong
Với tâm giải thoát hay không
Tất cả tâm ấy thấy đồng biết ngay.
Tỷ Kheo quán đủ đầy tâm ấy
Trên nội tâm hay trải ngoại tâm
Hay cả nội tâm & ngoại tâm
Quán tánh sinh khởi trên tâm mọi phần
Hay quán tánh trên tâm tận diệt
Hoặc quán tánh sinh & diệt tâm đây,
An trú chánh niệm như vậy :
'Có tâm đây', hy vọng ngay hướng về
Về chánh niệm và về chánh trí

(1) : Niệm Tâm : Tham (ràga), sân (dosa), si (moha), loạn động (vikhitta), quảng đại (phát triển cao thượng : mahaggata), không quảng đại (amahaggata), hữu hạn (sanuttara), tâm vô thượng (anuttara), tâm định (samàhita), không định (asamàhita), tâm giải thoát (vimutta), không giải thoát (avimutta) .

Không nương ý, không chấp trước nơi
Mọi vật gì ở trên đời,
Tỷ Kheo như vậy quán thời trên tâm.
Các Tỷ Kheo ! Hành thâm đầy đủ
Vị Phích-Khú quán pháp ra sao ?
'Quán pháp trên các pháp' nào ?
Vị ấy quán pháp đối vào tự thân
Năm triền cái : Hận sân, tham dục (1)
Trạo hối hoặc hôn trầm thụy miên
Hoài nghi, ngờ vực tiếp liền
'Quán pháp trên các pháp' chuyên hằng ngày.
Các Tỷ Kheo ! Biết ngay thẳng thức

- * Từ nội tâm Tham dục nổi lên
Tuệ tri, vị ấy biết liền :
'Tôi có tham dục dấy lên trong lòng'
Không tham dục cũng đồng nhận biết.
– Dục chưa sinh nay thiết đang sinh,
– Còn với tham dục đã sinh
Nay được đoạn diệt, tự mình biết ngay,
– Với tham dục đã rày đoạn diệt
Không sinh nữa, cũng biết rõ ràng.
* Nội tâm Sân hận ngập tràn
Biết liền : 'Tôi có sân đang trong lòng'
Hay 'Nội tâm tôi không sân hận'
– Chưa sân hận, nay nó đang sinh,
– Và với sân hận đã sinh

(1) : Năm Triền Cái (Nivarana) : Tham dục (kàmacchanda), Sân hay oán ghét (vyàpàda), Hôn trầm thụy miên hay dã dượi (thina-middha), Trạo hối (trạo cử hay phóng dật lo âu): uddhacca kukkucça), Hoài nghi (vicikicchà) .

Nay được đoạn diệt, tự mình biết ngay,
– Với sân hận đã rày đoạn diệt
Không sinh nữa, cũng biết rõ liền.

* Nội tâm hôn trầm thụy miên
Tuệ tri nhận biết : ‘Hiện tiền nội tâm
Đang hôn trầm thụy miên - ngủ gục.
Biết rõ lúc không có hôn trầm.

Hay là biết rõ nội tâm

- Chưa sinh, nay khởi hôn trầm thụy miên,
– Hoặc đã sinh nay liền đoạn diệt,
– Đã đoạn diệt, sau sẽ không sinh.

Vị ấy tuệ tri tự mình
Biết rõ diễn biến phát sinh trong lòng.

* Hay nội tâm bên trong Trạo hối
Tuệ tri rằng : ‘Trạo hối trong tôi’,
‘Không có trạo hối trong tôi’

Những điều như thế tức thời tuệ tri.

- Chưa trạo hối, nay thì sinh khởi,
– Đã sinh khởi, nay đoạn diệt rồi,
– Trạo hối đã đoạn diệt rồi

Sẽ không sinh khởi ở thời tương lai.

* Nội tâm này có Nghi, biết chắc :
‘Nội tâm tôi quả thật có nghi’,
‘Nội tâm tôi không có nghi’,

- Nghi chưa sinh khởi, nay thì sinh nhanh,
– Nghi đã sanh, đến nay đoạn diệt,
– Nghi đã diệt, tương lai không sinh.

Vị ấy tuệ tri tự mình
Biết rõ diễn biến phát sinh trong lòng.

Vị Tỷ Kheo tâm trong an lạc

Quán pháp trên nội pháp hằng ngày
Quán pháp các ngoại pháp đây
Hay quán nội & ngoại pháp này có nên.

Quán tánh sinh khởi trên các pháp
Quán tánh diệt tận pháp có đây
Hay quán sinh & diệt pháp này
‘Đang có những pháp ở đây’ – tỏ bày
Sống an trú như vậy chánh niệm
Với hy vọng hướng kiếm dễ dàng
Chánh niệm, chánh trí nghiêm trang
Không nương tựa, không chấp toàn vật chi.

Các Tỷ Kheo ! Vậy thì Phích-Khú
Sống quán pháp đầy đủ, suy tầm
Đối với Triền Cái có năm :
Tham dục, trạo cử, hôn trầm, sân, nghi.

Các Tỷ Kheo ! Hướng đi tiếp nữa
Vị Phích-Khú chỉnh sửa tự tâm
Đối với Thủ Uẩn có năm (1)

Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức – nhằm quán nên
Sống thường quán pháp trên các pháp
Đối với các Thủ uẩn làm nền

Thế nào là việc nói trên ?
Tỷ Kheo suy nghĩ đến liền : ‘Sắc đây !’
‘Đây sắc sinh và đây sắc diệt’,
‘Đây là Thọ – thọ diệt, thọ sinh’,
‘Đây là Tưởng – tưởng diệt & sinh’
‘Đây Hành – hành diệt, hành sinh’ quá trình,

(1) : Năm Thủ Uẩn (Upàdānakkhandha) gồm :
Sắc (rūpa), Thọ (vedanā), Tưởng (sannā), Hành
(sankhārā), Thức (vinnāna) .

‘Đây là Thức – thức sinh, thức diệt’.
Vị ấy biết quán pháp cần chuyên
Trên các nội & ngoại pháp riêng
Hay cả nội, ngoại pháp liền quán ra.
Sống quán tánh pháp qua sinh khởi
Quán tánh tới diệt tận pháp đây
Hay sống quán tánh cả hai
Sinh khởi & diệt tận pháp này, quán ngay.
‘Có những pháp ở đây’ – Phích-Khú
Sống an trú, chánh niệm như vậy
Với hy vọng hướng đến ngay
Chánh trí, chánh niệm – không rày tựa nương
Không chấp trước mọi đường thế sự
Vị Phích-Khú quán pháp đủ đầy.
Quán pháp trên các pháp này
Đối với Thủ Uẩn hằng ngày tiếp giao.
Các Tỷ Kheo ! Nói vào điểm khác
Tỷ Kheo sống quán pháp hằng ngày
Với sáu Nội & Ngoại Xứ đây : (1)
Quán pháp trên các pháp này ra sao ?
Các Tỷ Kheo ! Biết vào điều thật
Về đôi Mắt & các Sắc đương thì
Do duyên hai pháp đồng qui
Kiết sử sinh khởi, tuệ tri tự mình.
– Với kiết sử chưa sinh – sinh khởi,
– Kiết sử sinh – nay tới diệt ngay,

(1) : Sáu Nội và Ngoại Xứ (Salàyatana) : do sáu Căn và sáu
Trần duyên hợp : mắt với sắc , tai với tiếng , mũi với hương,
lưỡi với vị , thân với xúc chạm , (tâm) ý với các đối tượng
của tâm (pháp) .

– Kiết sử đã được diệt đây
Sẽ không sinh khởi ; vị này tuệ tri.
Cũng như vậy, tuệ tri các loại :
Tai với Tiếng , Mũi lại với Hương,
Lưỡi duyên với Vị tinh tường,
Ý duyên với Pháp, Xúc thường với Thân.
Hai pháp cần có duyên nối kết
Nên vị ấy nhận biết, tuệ tri
– Kiết sử sinh khởi tức thì,
– Đã được đoạn diệt sau kỳ khởi xong,
– Đã đoạn diệt và không sinh nữa.
Vị Tỷ Kheo hằng bữa tuệ tri
Trên các nội & ngoại pháp tri
Hay cả nội, ngoại pháp thì quán ra
Sống quán tánh pháp qua sinh khởi
Quán tánh tới diệt tận pháp đây
Hay sống quán tánh cả hai
Sinh khởi & diệt tận pháp này, quán ngay.
‘Có những pháp ở đây’ – Phích-Khú
Sống an trú, chánh niệm như vậy
Với hy vọng hướng đến ngay
Chánh trí, chánh niệm – không rày tựa nương
Không chấp trước mọi đường thế sự
Vị Phích-Khú quán pháp đủ đầy.
Quán pháp trên các pháp này
Sáu Nội Ngoại Xứ hằng ngày tiếp giao.
Các Tỷ Kheo ! Nói vào điểm khác
Tỷ Kheo sống quán pháp hằng ngày
Với Bảy Giác Chi * pháp đây
_____ (*) : Xem chú thích trang kế .

Quán pháp trên các pháp này ra sao ?

Vị Tỷ Kheo biết vào một điểm

* Nội tâm mình có Niệm giác chi,

Tuệ tri có Niệm giác chi

Hay là không có, tuệ tri rõ ràng.

– Niệm giác chi hiện đang sinh khởi,

– Đã sinh khởi, nay được tu trì,

Tỷ Kheo vị ấy tuệ tri.

* Tiếp tục Trạch Pháp giác chi đồng thì,

* Nội tâm có Giác chi Tinh Tấn,

* Nội tâm dẫn tới Hỷ giác chi,

* Hay có Khinh An giác chi,

* Nội tâm có Định giác chi, chẳng làm.

* Xả giác chi nội tâm mình có,

Tuệ tri rõ : “Có bảy Giác Chi” *

Hay “Không có bảy giác chi”.

– Giác chi bảy loại đồng thì chưa sinh

Nay thành linh chúng liền sinh khởi.

– Bảy giác chi đã khởi sinh nhanh

Nay được tu tập viên thành,

Tỷ Kheo vị ấy rõ ràng tuệ tri.

Sống quán pháp trên thì nội pháp,

Sống quán pháp ngoại pháp hòa hài,

Hay sống quán pháp cả hai

Nội pháp & ngoại pháp rõ bày lớp lang.

Hay quán tánh pháp đang sinh khởi

* Thất Giác Chi (Bojjhanga) : 1) Niệm giác chi (Sati),
2) Trạch pháp giác chi (dhammavicaya), 3) Tinh tấn giác
chi (Viriya), 4) Phỉ giác chi (Pīti), 5) Khinh an giác
chi (passadhi), 6) Định giác chi (samādhi), 7) Xả giác
chi (Upekkhā).

Quán tánh tới diệt tận pháp đây

Hay sống quán tánh cả hai

Sinh khởi & diệt tận pháp này, quán ngay.

‘Có những pháp ở đây’ – Phích-Khú

Sống an trú, chánh niệm như vậy

Với hy vọng hưởng đến ngay

Chánh trí, chánh niệm – không rày tựa nương

Không chấp trước mọi đường thế sự

Vị Phích-Khú quán pháp đủ đầy.

Quán pháp trên các pháp này

Bảy Giác Chi đó hằng ngày tiếp giao.

17. Các Tỷ Kheo ! Nói vào điểm khác

Tỷ Kheo sống quán pháp hằng ngày

Với Bốn Sự Thật (1) thẳng ngay

Quán pháp trên các pháp này ra sao ?

Vị Tỷ Kheo biết vào chi tiết

Như thật biết : ‘Đây Khổ’ ở đời

Đây Tập, Diệt, Đạo đồng thời

Là Tứ Diệu Đế (1) Trời, người kính tin.

Trên hành trình Tỷ Kheo quán chiếu

* Khổ Thánh đế được hiểu thế nào ?

Sinh, Già, Bệnh, Chết (2), khổ sâu

Bi, Ưu, Não hại, Mong cầu không xong,

Là Khổ trong năm phần Thủ uẩn.

– Hãy nghị luận thế nào là Sinh ?

Trong mỗi mỗi hạng chúng sinh

(1) : Bốn Sự Thật hay Tứ Diệu Đế (Ariyasacca) :

Khổ Đế (dukkha), Tập Đế (mudaya), Diệt Đế (nirodha)
và Đạo Đế (magga) .

(2) : Sinh (jāti), Già (jarā), Bệnh (vyādhi), Chết (marana) .

Trong từng giới loại, xuất sinh, xuất thành
Hay xuất sản, tái sinh của họ
Sự hiện có các Uẩn từng phần
Với sự hoạnh đặc các căn
Tỷ Kheo ! Như vậy gọi rằng sự Sinh.

– Còn hiểu tinh thể nào Già Lão
Sự niên lão mỗi hạng chúng sanh
Trong từng giới hạn, hình thành
Trạng thái hủ hoại, rụng rụng, da mồi,
Căn suy đồi, mắt mờ, tóc bạc,
Là tuổi hạc, như vậy là Già.

Này các Tỷ Kheo ! Nói qua
– Thế nào là Chết, xảy ra mọi người ?
Mỗi chúng sinh từng nơi giới loại
Khi thân hoại, tạ thế, tử vong
Sự chết hay sự diệt vong
Các Uẩn tận diệt, bỏ xong thân này,
Các Tỷ Kheo ! Như vậy là Chết.
– Còn phải biết thế nào là Sầu ?
Những ai gặp tai nạn nào,
Những ai cảm thọ sự đau khổ nào,
Sự sầu muộn, lo âu, khổ não
Đã gây tạo ; gọi đó là Sầu.
– Các Tỷ Kheo ! Bi là sao ?
Những ai từng đã gặp vào nạn tai
Tai nạn này hay tai nạn khác
Hoặc cảm thọ bi đát, khổ đau
Bi ai, bi thảm, buồn rầu
Than van, khóc lóc, muộn sầu không nguôi.
Sự thống thiết, bùi ngùi đau đớn

Dù nhỏ lớn cũng gọi là Bi.
– Các Tỷ Kheo ! Khổ là chi ?
Đau khổ thân thể, chẳng gì vui an
Không sáng khoái về thân mọi chỗ
Sự đau khổ cảm thọ do thân
Bực bội cảm thọ do thân
Như vậy là khổ, muôn phần bất an.
– Lại nói sang Ưu là sao đó ?
Các Tỷ Kheo ! Đau khổ về Tâm
Sự không sáng khoái về tâm
Đau khổ cảm thọ do tâm, âm thầm
Không sáng khoái do tâm cảm thọ
Các Tỷ Kheo ! Gọi đó là Ưu.
– Não là sao ? Các Tỷ Khuru !
Ai gặp tai nạn thường lưu khổ sâu
Ai cảm thọ sự đau khổ ấy
Họ cảm thấy áo não, bi ai
Thất vọng, tuyệt vọng kéo dài
Như vậy là Não, u hoài khổ đau.
– Như thế nào Cầu Bất Đắc Khổ ?
Các Tỷ Kheo ! Ở chỗ chúng sanh
Đã bị chi phối do Sanh
Nên đã khởi sự chí thành cầu mong :
‘Ta cầu mong Sanh không chi phối
Mong rằng ta thoát lói thác sanh’.
Nhưng mong cầu ấy không thành
Cầu bất đắc khổ sẵn dành trải qua.
Hoặc chúng sanh bị Già, Bệnh, Chết
Sầu, Bi, Khổ, Ưu, Não hoành hành
Chi phối tất cả chúng sanh

Nên đã khởi sự chí thành cầu mong :
‘Ta cầu mong mọi điều vừa kể
Không chi phôi ta, để vui an
Già, bệnh, chết khổ mọi đàng
Sầu, bi, ưu, não hoàn toàn dứt ngay.
Mong cầu này vốn không sao đạt
Gọi là ‘cầu bất đắc khổ’ đây.
Tóm lại, năm Thủ Uẩn này
Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đầy khổ đau.

19. * Các Tỷ Kheo ! Thế nào Tập Đế ?
Nguyên nhân nào khiến để khổ đau ?
Tái sanh, tham ái, tìm cầu,
Câu hữu với hỷ, tham vào mọi nơi
Như dục ái, đồng thời hữu ái
Vô hữu ái... các loại ái này,
Các Tỷ Kheo ! Phải biết rày
Tham ái sinh khởi đủ đầy ở đâu ?
An trú đâu khi cần an trú ?
Các Sắc gì thanh tú đáng yêu
Sắc gì thân ái, mỹ miều
Khiến sự tham ái thuận chiều khởi sanh
Khi khởi sanh thì sanh ở đây
Khi an trú cũng vậy, nơi này.
Sắc gì khả ái đắm say
Con Mắt là sắc điễm này đáng yêu
Là thân ái, nuông chiều biết tới
Rồi Ý, tai, mũi, lưỡi và thân
Là Sắc khả ái muôn phần
Tham ái sinh khởi dần dần từ đây.
Khi an trú ở ngay tại đây

Tham ái khi nghe, thấy, ngửi hương,
Xúc chạm, nếm vị, pháp tướng
Sắc, thính, vị, xúc, pháp, hương – sáu trần
Sự tham ái dần dần sinh khởi
Và sinh khởi, an trú ở đây.
Ở đời Nhân Thức biết ngay
Nhĩ, tỷ, thiết thức cũng rày biết qua
Rồi thân thức, dần dà ý thức
Cả sáu thức thân ái sắc này
Là sắc khả ái đủ đầy
Sinh khởi, an trú nơi này ái tham.
Rồi Nhân Xúc làm đắm mê mắt
Nhĩ, tỷ, thiết xúc : sắc thân thương
Thân xúc, ý xúc cũng tương
Là sắc khả ái dẫn đường ái tham
Khi sinh khởi và an trú đây .
Nhân xúc ấy sở sanh thọ ngay
Nhĩ, tỷ, thiết xúc cũng tày
Đều sở sanh thọ, sắc này thân thương.
Sắc khả ái dẫn đường tham ái
Rồi tham ái sinh khởi, trú an
Ở đây sinh khởi, trú an.
Ở đời Sắc Tướng, sắc càng đáng yêu
Thính, hương, vị tướng – đều khả ái
Xúc, pháp tướng – sắc lại đáng yêu
Tham ái này sinh khởi nhiều
Hay khi an trú cũng đều ở đây.
Các Sắc tư, ái, tâm và tứ
Hay : tư, tầm, ái, tứ về Thanh
Hương tư, ái, tứ và tầm

Rồi đến Vị - Xúc ái, tầm, tứ, tư
Cả Pháp tư, ái, tầm, tứ loại
Đều là sắc thân ái, đáng yêu
Tham ái này sinh khởi nhiều
Hay khi an trú cũng đều ở đây.

20. Các Tỷ Kheo ! Như vậy Diệt Đế
Sự diệt tận không để đắm say
Không luyến tiếc tham ái này
Xả ly, giải thoát khỏi rày ái tham.
Các Tỷ Kheo ! Ái tham ly xả
Thì xả ly tất cả ở đâu ?
Khi diệt trừ, diệt trừ đâu ?
Ở đời, các loại sắc nào đáng yêu ?
Sắc khả ái khiến đều tham ái
Tham ái này khi phải xả ly
Xả ly ở đây tức thì
Diệt trừ ở đây chẳng chi diên trì.
Ở đời có Sắc gì thân ái ?
Mắt là sắc thân ái, đáng yêu
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý – đều
Là sắc khả ái, sắc đều đáng yêu.
Tham ái đều xả ly ở đây
Khi diệt trừ ở đây, hiểu tường.
Cả vị, xúc, sắc, tinh, hương
Là sắc khả ái, thân thương mọi thì.
Tham ái này xả ly ở đây
Khi diệt trừ ở đây, hiểu thâm.
Sáu thức là sắc âm thầm
Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý – năm thức này
Cùng nhãn thức – sắc đây khả ái.

Rồi sáu xúc cũng lại là nhân
Nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân
Rồi cùng ý xúc với phần sắc riêng
Đều khả ái, có duyên như vậy,
Tham ái này ở đây xả ly
Diệt trừ ở đây tức thì.

Nhãn xúc sở sanh thọ vì thấy qua
Nhĩ, tỷ, thiệt cùng là thân, ý
Năm xúc ấy cùng với nhãn trên
Đều sở sanh thọ, có nên
Là sắc khả ái nêu lên mọi thì
Tham ái này xả ly ở đây
Khi diệt trừ ở đây, xong phần !

Sáu Tướng tương đồng sáu Trần
Sắc tướng, thanh tướng rồi dần Vị, hương
Xúc, pháp tướng – sắc thường khả ái
Tham ái này khi phải xả ly
Xả ly ở đây tức thì
Diệt trừ ở đây, chẳng chi phải làm.
Các Sắc tư, ái, tầm và tứ
Hay : tư, tầm, ái, tứ về Thanh
Hương tư, ái, tứ và tầm
Rồi đến Vị - Xúc tứ, tầm, ái, tư
Cả Pháp tư, ái, tầm, tứ loại
Đều là sắc khả ái mọi thì
Tham ái ở đây xả ly
Và nó trừ diệt tức thì ở đây.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy Diệt Đế
Hay Khổ Diệt Thánh Đế cũng là.

21. Bây giờ hãy đề cập qua

Khổ diệt Đạo Đế, đó là tám chi
Bát Chánh Đạo : Chánh tri kiến hạnh
Chánh tư duy, lại Chánh Ngũ này
Chánh nghiệp, Chánh mạng rõ ngay
Chánh tinh tấn, Chánh niệm này kể sang
Rồi Chánh định - Vẹn toàn Bát Chánh.

* Thế nào Chánh tri kiến ở đây ?

Các Tỷ Kheo ! Tri kiến này
Nhận thức Khổ, Tập Đế ngay, rõ ràng
Tri kiến sang Diệt và Đạo Đế
(Là con đường Thánh Đế thoát mê) .

* Chánh tư duy là vấn đề
Suy nghĩ ly dục, nghĩ về không sân
Lại suy nghĩ về phần bất hại
Đó được gọi là Chánh tư duy.

* Thế nào Chánh ngữ đồng thì ?
Tự chế không nói láo vì hổ ngươi
Không ác khẩu, không lời phù phiếm
Không hai lưỡi, nói khiến hại người
Đó là Chánh ngữ sáng ngời.

* Thế nào Chánh nghiệp để đời tịnh thanh ?
Tự chế không sát sanh hại vật
Không trộm cắp, không chuyện tà dâm
Đó là Chánh nghiệp, an tâm.

* Thế nào Chánh mạng, thân tâm nhẹ nhàng ?

* *Bát Chánh Đạo :1) Chánh tri kiến (sammà ditthi), 2) Chánh tư duy (sammà samkappa), 3) Chánh ngữ (sammà vācā), 4) Chánh nghiệp (sammà kammanta), 5) Chánh mạng (sammà Ajīva), 6) Chánh tinh tấn (sammà vāyāma), 7) Chánh niệm (sammà sati), 8) Chánh định (sammà samādhi).*

Hàng đệ tử đàng hoàng từ bỏ
Sống tà mạng do có nghề làm
Thuộc : sát, đạo, vọng, tửu, dâm ...
Sống bằng chánh mạng, phải tầm nghề chân.

* Thế nào là Chánh chân Tinh tấn ?

– Các Tỷ Kheo ! Ác pháp chưa sinh,
Khởi lên ý muốn tự mình
Không cho ác pháp khởi sinh, kiên trì.

– Với nỗ lực, quyết vì tinh tấn,
Bất thiện pháp, ác pháp đã sinh
Khởi ý trừ diệt tận tình.

– Với các thiện pháp của mình chưa sanh,
Khởi ý muốn pháp lành sinh khởi.

– Các thiện pháp đã khởi sinh sang,
Khởi ý tăng trưởng, trú an
Không cho băng hoại, hoàn toàn mãn viên.
Cố nỗ lực tinh chuyên, trì chí
Chánh tinh tấn là ý như vậy.

* Thế nào Chánh niệm ở đây ?
Vị Tỷ Kheo ấy thẳng ngay, tinh cần
Thân trên thân vị này quán tưởng
Tinh tấn hướng tinh giác, niệm lành
Tham ưu chế ngự sẵn dành
Quán thọ trên các thọ nhanh chẳng lằm
Quán tâm trên các tâm thuận hạp
Quán pháp trên các pháp trải qua
Tinh giác, chánh niệm an hòa
Tham ưu chế ngự, gọi là Niệm chân.

* Các Tỷ Kheo ! Về phần Chánh định

- Là thế nào ? - Khi chính Tỷ Kheo
– Ly dục, thiện pháp hành theo
Ác bất thiện pháp thấy đều lánh xa.
Thiền thứ nhất chứng và an trú
Một trạng thái đầy đủ an lành
Hỷ lạc do ly dục sanh
Với tâm, với tứ khởi nhanh âm thầm.
- Tỷ Kheo tiếp diệt tâm, diệt tứ
Chứng và trú vào Thiền thứ hai
Với trạng thái hỷ lạc đầy
Do định sanh, không tứ hay không tâm
Và nội tĩnh nhất tâm như vậy.
- Tỷ Kheo ấy trú xả, hỷ ly
Chánh niệm tỉnh giác, tuệ tri
Thân cảm lạc thọ tức thì lâng lâng
Các bậc Thánh, hiền nhân gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, trải qua
Chứng và trú Thiền thứ ba.
- Tinh tấn thẳng tiến - tức là Tỷ Khuru
Xả lạc, khổ ; hỷ ưu tận diệt
Thiền thứ tư chứng biết, trú an
Không khổ, không lạc, lâng lâng
Xả niệm thanh tịnh, gọi rằng Định chân.
- Các Tỷ Kheo ! Tám phần Đạo Đế
Khổ diệt Đạo Thánh Đế cũng là
Như vậy, vị ấy trải qua
Quán pháp nội & ngoại cùng là pháp đây,
Hay cả hai : nội và ngoại pháp,
Quán pháp sinh trên các pháp này,
Hay quán tánh diệt pháp đây,

- Hay quán sinh & diệt trên rày pháp đây,
‘Có những pháp ở đây’ – Phích-Khú
Sống an trú chánh niệm như vậy
Với hy vọng hương đến ngay
Chánh trí, chánh niệm đủ đầy viên thông,
Không nương tựa và không chấp trước
Mọi vật gì có được đời này
Quán pháp trên các pháp đây
Với Bốn Thánh Đế, hằng ngày tư duy.
22. Các Tỷ Kheo ! Kiên trì tu tập
Bốn Niệm Xứ, đều khắp bảy năm
Vị ấy có thể chứng tâm
Một trong hai quả trở mầm sau đây :
– Hoặc chứng ngay hiện thời Chánh trí,
– Còn hữu dư, chứng vị Bất hoàn (1)
(A-Na-Hàm quả) dễ dàng.
- Không cần lâu quá nếu càng cần chuyên
Vị Tỷ Kheo thẳng duyên tu tập
Bốn Niệm Xứ đều khắp Sáu năm
Năm, bốn, ba, hai, một năm
Bảy tháng, một tháng hoặc trong bảy ngày
Thì vị này có thể chứng đắc
Một trong hai quả rất tuyệt vời :
– Hoặc chứng Chánh trí hiện thời,
– Hữu dư y tại, chứng ngôi Bất hoàn.
Đây chính là con đường độc nhất

(1) : Quả vị thứ ba trong Tứ Thánh Quả Thinh Văn Giác là A-Na-Hàm (Anàgàmi) hay Bất Lai quả (Không sinh lại thế gian nữa mà sinh lên cung trời Tịnh Cư (Suddhāvāsa) để tiếp tục tu và nhập Vô Dư Niết Bàn .

Đem thanh tịnh đến tất chúng sanh
Vượt khỏi sầu bi chẳng lành
Thành tựu Chánh lý, diệt ngành khổ ưu
Và Niết bàn vô ưu, chứng ngộ
(Diệt hoàn toàn đau khổ, vô minh)
Là Tứ Niệm Xứ cao minh.
(Chúng Tăng cần phải đình ninh thực hành) ”.

Đức Thế Tôn an lành thuyết giảng
Giải lý nghĩa viên mãn, rõ ràng
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 10 : NIỆM XỨ –
SATIPATHÀNA Sutta*)

11. Tiểu Kinh SỰ TỬ HỒNG (Cùlasihanàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ (1)
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc, thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn

- (1) : Hai trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng Đức Phật : Thế Tôn (Bhagavà) và Thiện Thệ (Sugato).
(2) : Thành Xá Vệ tức Savatthi (Thất-La-Phiệt) một trung tâm văn hóa, thương mại và chính trị quan trọng tại Ấn Độ đương thời.
(3) : Jetavanavihàra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá, do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là Sudatta – Tu-Đạt) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật . Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra . Vì Trưởng giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trái vàng) . Cảm phục tấm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả, Thái Tử hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng chúng , nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : Jetavana Anàthapindikàràma – Kỳ Thọ Cấp-Cô-Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc, cây Kỳ Đà) .

Có nơi hoàng hóa pháp môn nhiệm huyền.
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài.

Các Tỷ Kheo ! Ở đây chân thật
Có Sa Môn thứ nhất, thứ hai
Sa Môn thứ ba – Bất Lai
Sa Môn thứ bốn – Khứ lai không còn.
Các ngoại đạo Sa Môn không có.
Từ điều đó, Tăng Chúng chánh chân
Tiếng sư tử hãy rống ngân.
Này Tỷ Kheo Chúng ! Khi nhân sự tình
Những ngoại đạo bất minh du sĩ
Có thể nghĩ và nói sân si :
– ‘Chư Tôn-giả tin tưởng gì
Hay là có sức lực gì thật hay
Mà tuyên bố : Chỉ đây mới có
Bậc Sa Môn sáng tỏ nghiêm oai
Sa Môn thứ nhất, thứ hai
Thứ ba, thứ bốn ; đức tài Thịnh Văn ?
Còn tự mãn cho rằng ngoại giáo
Không hề có Thánh đạo Sa Môn !’
Nên giữ thái độ ôn tồn
Trả lời : – “ Chư vị ! Đừng nôn nóng gì !
Nói thế, vì chúng tôi chánh kiến
Bốn pháp được phương tiện dạy ra
Theo lời của đấng Phật Đà
Bậc đã thấy, biết ; hằng hà Trí Bi
Đại La-Hán, Toàn Tri, Chánh Đẳng

Nên chúng tôi đã khẳng định rồi :
Trong Pháp, Luật của chúng tôi
Đầy đủ bốn bậc tuyệt vời Sa Môn
Là thanh tịnh Sa Môn thứ nhất
Cùng các bậc thứ hai, thứ ba
Sa Môn thứ tư tịnh hòa.
(Thỉnh Văn Tứ Thánh chính là ở đây
Tu-Đà Hoàn – Thất Lai quả (1)
Tur-Đà-Hàm – đạo quả Nhất Lai (2)
A-Na-Hàm – bậc Bất Lai (3)
Cùng A-La-Hán (4) – khứ lai không còn).
Sao là bốn Pháp tôn quý đó ?
Này chư Hiền ! Vì có lòng tin
Vào bậc Đạo Sư của mình
Hết lòng tin Pháp cao minh thiện lành
Vì có sự tỵ thành viên mãn
Các Giới Luật trong sáng tuyệt vời
Với những pháp hữu đồng thời
Những người Cư-sĩ, những người xuất gia
Thấy đều là được tôi thương mến.
Chúng tôi tự chánh kiến trải qua
Bốn pháp được Phật thuyết ra
Bậc đã thấy, biết, Phật Đà, Thế Tôn,
Nên chúng tôi tuyên ngôn như thế !”

* : Tức là Bốn thánh quả Thỉnh-Văn-Giác :

- (1) : Tu-Đà-Hoàn (Sotāpatti) hay Dự Lưu quả hoặc Thất Lai quả (chỉ còn sinh lại thế gian 7 lần).
(2) : Tur-Đà-Hàm (Sakadāgāmi) hay Nhất Lai quả (sinh lại 1 lần)
(3) : A-Na-Hàm (Anāgāmi) hay Bất Lai quả (sinh lên cung trời Tịnh Cư (Suddhāvāsa) để tiếp tục tu và nhập Vô Dư Niết Bàn .
(4) : A-La-Hán (Araham) được dịch là Vô Sanh , Vô Học , Ứng Cúng , sau khi mạng chung sẽ tấn nhập Vô Dư Niết Bàn .

Các Tỷ Kheo ! Được kể như vậy
Có thể có sự tình này :
Du sĩ ngoại đạo nói ngay một hồi :
– “ Chư Hiền-giả ! Chúng tôi cũng có
Lòng tin đó vào Đạo Sư tôi
Tin tưởng Pháp của chúng tôi
Thành tựu Giới Luật riêng thời chúng tôi
Những pháp hữu khắp nơi các vị
Người xuất gia, cư sĩ Đạo tôi
Chúng tôi thương họ vô hồi,
Như vậy các vị & chúng tôi khác gì ?
Đặc thù gì ? Có gì sai biệt ?
Mà các vị nói việc ấy ra ?”.

Các Tỷ Kheo ! Vẫn ôn hòa
Trả lời với họ, nêu ra vấn đề :
– “ Này chư Hiền ! Thuộc về phương diện
Cứu cánh là đa diện trên đời
Hay chỉ là một mà thôi ?”.

Nếu họ đứng đắn , trả lời thẳng ngay :
– “ Chư Hiền này ! Cứu cánh là một
Không thể thốt đa diện điều này”.

Các con lại hỏi như vậy :
– “ Cứu cánh ấy để cho rày người tham
Hay cho người không tham, ngay thẳng ?”.

Nếu là người đứng đắn, nói ngay :
– “ Chư Hiền-giả ! Cứu cánh này
Không dành cho những người đầy tham lam
Chỉ cho người không tham, vô hại”.

– “ Cứu cánh ấy cho người sân & si
Hay cho người không sân & si ?

Cho người có Ái & Không vì Ái mong ?
Người chấp thủ & Người không chấp thủ ?
Người có trí hay lữ u mê ?
Cho người thuận ứng & nghịch bề
Hay không nghịch ứng & không hề thuận thông?
Người hý luận hay không hý luận ?”.

Nếu đứng đắn, ưa chuộng điều ngay
Thì họ trả lời thế này :

– “ Chư Hiền ! Cứu cánh ở đây chỉ dành
Cho những người tịnh thanh, sáng tỏ
Không sân & si ; không có Ái nào
Cho người không chấp thủ vào
Cho người có trí thanh cao tấm lòng
Không thuận ứng và không nghịch ứng
Người không thích hý luận, lảm điều.
Những kẻ trái lại, ngược chiều
Cứu cánh không phải cho nhiều kẻ đây ”.

Chư Tỷ Kheo ! Ở đây tuần tự
Có hai thứ tri-kiến như vậy :
Hữu-kiến & Phi-hữu-kiến đây
Sa-môn, Phạm-chí nào hay nhập nhà
Chấp trước và thiết thân hữu-kiến
Cố chấp vào hữu-kiến khư khư
Vị ấy bị chương ngại từ
Phi-hữu-kiến đó, thiệt hư còn tùy.
Còn Sa-môn hay vì Phạm-chí
Chấp trước chỉ Phi-hữu-kiến này
Thân thiết, cố chấp kiến đây
Chương ngại bởi hữu-kiến ngay tức thì.
Chư Tỷ Kheo ! Các vị Phạm-chí

Hay Sa-môn các vị, một khi
Đã không như thật tuệ tri
Tập khởi, đoạn diệt hai chi kiến này
Vị ngọt đây, sự nguy hiểm đó
Sự xuất ly của nó khó phân,
Các vị này thuộc thành phần
Có tham, có ái, có sân, si đồng,
Có chấp thủ và không trí chứng
Có thuận ứng, có nghịch ứng nhiều
Ưa thích hý luận sớm chiều,
Không thể giải thoát, dứt điều tử sinh
Sự già, bệnh, phát sinh sầu, khổ
Ưu, bi, não mọi chỗ mọi thì.

Các Tỷ Kheo ! Còn khác đi
Vị nào như thật tuệ tri cấp kỳ
Sự tập khởi, tuệ tri đoạn diệt
Hai loại kiến đã biết trên đây,
Vị ngọt, sự nguy hiểm đây
Xuất ly của chúng biết ngay thế nào
Những vị nào không tham, không ái
Không sân hận và lại không si
Có trí, không chấp thủ gì
Không thuận & không nghịch ứng chi mọi điều
Không ưa thích sớm chiều hý luận,
Những vị ấy sớm muộn trải qua
Sẽ giải thoát khỏi sinh, già
Dứt sầu, bi, khổ, chết và não, ưu.
Các Tỷ Khuru ! Đây là Ta nói :
Những vị ấy thoát khỏi khổ đau.
Có bốn chấp thủ kể vào

Thế nào là bốn ? Trước sau như vậy :

Dục-thủ và thứ hai Kiến-thủ

Giới-cấm-thủ & Ngã-luận-thủ đây.

Các Tỷ Kheo ! Hãy nghe này :

Sa-môn, Phạm-chí thường ngày tự xưng

Là liễu tri với từng ấy Thủ

Nhưng không tự hiển thị chánh chân

Liễu tri về Thủ các phần

Như về Dục-thủ họ cần liễu tri

Không hiển thị liễu tri Kiến-thủ &

Giới-cấm-thủ & Ngã-luận-thủ đồng

Vì sao vậy ? Xét cho thông

Những Hiền-giả ấy đã không thuận tỳ

Không như thật tuệ tri ba sự.

Do vậy, tự Phạm-chí, Sa-môn

Tự xưng hiểu rất thông

Liễu tri các Thủ , nhưng không hiểu gì

Không hiển thị liễu tri chân chánh

Tất cả Thủ ; chóng vánh thực thi

Họ hiển thị sự liễu tri

Dục-thủ & Kiến-thủ – trừ đi hai điều :

Không liễu tri về Giới-cấm-thủ,

Ngã-luận-thủ cũng chẳng liễu tri.

Vì sao vậy ? Đó là vì

Họ không như thật tuệ tri hai điều.

Cũng như vậy, với nhiều suy nghĩ

Có những vị Phạm-chí, Sa-môn

Hiển thị liễu tri, tuyên ngôn

Về Dục & Kiến-thủ và còn liễu tri

Giới-cấm-thủ, chỉ vì ba sự

Không hiển thị một thứ đồng thì

Ngã-luận-thủ không liễu tri

Họ không như thật tuệ tri một điều.

Những Sa-môn và nhiều Phạm-chí

Tự xưng các vị liễu tri

Về tất cả Thủ chi chi

Nhưng không hiển thị liễu tri những gì.

Không hiển thị liễu tri chân chánh

Tất cả Thủ, chóng vánh thực thi

Họ hiển thị sự liễu tri

Về ba Thủ trước, trừ đi một điều :

Ngã-luận-thủ một chiều hiển thị.

Các Tỷ Kheo ! Du sĩ ngạo du

Pháp & Luật mà họ khư khư

Nếu họ tịnh tín Đạo Sư của mình

Thì thật tình không hoàn toàn cả

Nếu họ đã tin Pháp của mình

Cũng không hoàn toàn sự tin,

Viên mãn Giới Luật của mình thành công

Thành tựu ấy là không hoàn hảo

Sự thương mến bạn đạo các hàng

Thương mến cũng không hoàn toàn

Vì sao như vậy ? Xét sang kỹ càng

Một Pháp & Luật giảng bàn không khéo

Hiển thị cũng không khéo, vụng về

Không có cao thượng hướng về

Không hề dẫn đến mọi bề tịnh an

Không được bậc hoàn toàn giải thoát

Chánh Đẳng Giác hiển thị rõ ràng.

Chư Tỷ Kheo ! Còn nói sang

Như Lai giác ngộ minh quang Phật Đà
Chánh Đăng Giác, Đại A-La-Hán
Nên tự xưng viên mãn liễu tri
Tất cả các Thủ đồng thì
Chân chánh hiển thị liễu tri chúng, vì
Sự hiển thị liễu tri Dục-thủ
Kiến-thủ, Giới-cấm-thủ do đâu
Cùng ngã-luận-thủ hiểu sâu.
Này Tỷ Kheo Chúng ! Hiểu mau như vậy :
Trong Pháp này, Luật này chân thật
Nếu tịnh tín với bậc Đạo Sư
Tịnh tín ấy được xem như
Là hoàn toàn cả, chẳng hư vọng gì,
Tin Pháp, tin ấy thì hoàn hảo
Các Giới Luật chu đáo tự thành
Được xem hoàn toàn tự thành,
Có sự thương mến bạn lành tín gia
Được xem là mến thương hoàn hảo,
Vì sao vậy ? Sự giáo truyền này
Pháp & Luật khéo thuyết giảng đây
Khéo được hiển thị, khiến đầy tịnh an
Có hướng thượng, do hàng Chánh Giác
Đã hiển thị, đem lạc an ngay.
Chư Tỷ Kheo ! Hãy nghe này :
Bốn loại chấp thủ như vậy, kể trên
Đã lấy gì làm duyên ? Tập khởi ?
Lấy gì làm chủng ? với làm nhân ?
Bốn loại chấp thủ này cần
Ái làm duyên, với Ái làm chủng, nhân.
Các Tỷ Kheo ! Về phần của Ái
Gì làm duyên cho Ái như vậy ?

Lấy gì làm tập khởi đây ?
Lấy gì làm chủng & nhân ngay tức thì ?
Chính Thọ ni làm duyên, tập khởi,
Lấy Thọ làm chủng với làm nhân.
Chư Tỷ Kheo ! Nói tiếp dần
Thọ này lấy Xúc, thành phần làm duyên
Làm tập khởi, nhân liền và chủng.
Xúc lấy đúng Sáu Nhập làm duyên
Làm tập khởi & chủng & nhân liền.
Lại lấy Danh Sắc làm duyên Nhập này
Làm tập khởi & chủng đây & nhân đó.
Danh Sắc nọ lấy Thức làm duyên
Làm tập khởi & chủng & nhân liền.
Lấy Hành căn bản làm duyên Thức này
Làm tập khởi & chủng đây & nhân đây.
Hành này lấy Vô Minh làm duyên
Làm tập khởi & chủng & nhân liền.
Này Tỷ Kheo Chúng ! Hiện tiền Tỷ Kheo
Với Vô-minh dính đeo – trừ diệt
Minh sanh khởi. Do biết, hiểu thông
Vô minh được đoạn trừ xong
Do Minh sanh khởi nên không chấp trì
Không chấp thủ những gì ? : Dục-thủ
Bỏ kiến-thủ, giới-cấm-thủ ngay
Bỏ ngã-luận-thủ bấy nay
Nhờ không chấp thủ, vị này lạc an
Tâm hoàn toàn không còn tháo động
Nên nhanh chóng chứng đắc Niết Bàn

Trung Bộ (Tập 1) Tiểu Kinh 11 : SU TỬ HỒNG * MLH – 163

Vị ấy tuệ tri rõ ràng :
Phạm hạnh thành tựu, sự Sanh tận rồi
Việc cần, thời đã làm hoàn tất
Không trở lui bất trắc tử sanh ”.

Thế Tôn thuyết giảng an lành
Chư Tăng tín thọ, thực hành Pháp môn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 11 : Tiểu Kinh SU TỬ HỒNG –
CŪLASĪHANĀDA Sutta*)

12. Đại Kinh SỰ TỬ HỒNG (Mahāsīhanāda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Điều Ngự (1)

Đang an trụ thành Vê-Sa-Li (2)

(Cũng có tên Tỳ-Xá-Ly)

Khu rừng Tây thuộc phạm vi ngoại thành.

Lúc bấy giờ phát sanh sự kiện

Đó là chuyện Su-Nách-Khách-Ta (3)

Là người trước đây xuất gia

(Thuộc về bộ tộc Lích-Cha-Vi này)

Thiếu đức tin lại đầy tà kiến

Sa-di này nói chuyện bất bình :

“ Sa-môn Kiêu-Đàm thật tình

Thượng-nhân-pháp chẳng tự mình chứng tri

Không có gì tri kiến thù thắng

Không xứng đáng bậc Thánh đáng tôn

(1) : Hai trong Thập Hiệu của Đức Phật do người đời xưng tụng Purisadammasarathi Điều Ngự Trượng Phu); và Bhagava (Thế Tôn).

(2): Vesali (Tỳ-Xá-Ly) là thủ phủ của vương quốc Licchavi , một trung tâm chính trị, thương mại và văn hóa quan trọng thời Phật. Nơi đây còn là cái nôi của nền văn hóa triết thuyết Phật-giáo. Tại đây, đức Phật đã tuyên bố 3 tháng nữa Ngài nhập Niết-Bàn ; và cũng tại đây, Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần thứ 2 được tổ chức sau khi Phật nhập diệt hơn 100 năm .

(3) : Sunakkhatta (Thiện Tịnh) người thuộc bộ-tộc Licchavi . Xin xem lại câu chuyện về người này trong Kinh Patika (kinh Ba-Lê) – kinh thứ 24 – ở Tập 3 “Thi Hóa Trường Bộ Kinh” .

Khi Gô-Ta-Ma Sa-môn
Thuyết pháp, là các pháp luôn tự mình
Đã phát minh, hay do suy luận
Hoặc tùy thuận trải nghiệm công phu
Thuyết vì mục đích đặc thù
Khả năng hướng thượng, đường tu sẵn dành
Có thể dẫn người hành pháp đó
Sẽ diệt tận đau khổ trải qua ”.
Thế rồi Su-Nách-Khách-Ta
Từ bỏ Pháp, Luật hẳn ta thọ trì.
Vị Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá
Tức ngài Xá-Lợi-Phất danh tri
Buổi sáng mang bát, đắp y
Vào thành khát thực, hành trì hạnh Tăng.
Được nghe rằng Su-Nách-Khách-Tá
Trong hội-chúng Tỳ-Xá-Ly đây
Đã nói lời sân si đầy
Chê trách Đức Phật, bậc Thầy Nhân, Thiên
Mà y đã được duyên thọ giáo
Được xuất gia hành đạo với Ngài
Nhưng tâm tà kiến đầy đầy
(Kinh Pa-Ti-Ká trình bày chuyện đây)
Rồi người này bỏ tu, hoàn tục
Rêu rao lời phản phúc xấu xa.

Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta (1)

Sau khi khát thực, trải qua ngộ thời

Trở về nơi Phật Đà an trú

Đến tịnh thất Điều Ngự trước tiên

(1) : Tôn-giả Sariputta (Xá-Lợi-Phất) là vị Đại Đệ Tử tay mặt của Đức Phật - bậc Đệ Nhất Trí Tuệ .

Đảnh lễ Ngài rời ngôi yên
Hương về Đại Giác bạch liền sự duyên :

- “ Bạch Thế Tôn phước điền cao cả !
Hiện Su-Nách-Khách-Tá Sa-di (1)
Thuộc bộ tộc Lích-Cha-Vi
Vừa bỏ Pháp, Luật, lại đi nói là :
“ Sa-môn Gô-Ta-Ma thực chất
Không có pháp của bậc thượng nhân
Tri kiến thù thắng không phần
Không xứng bậc Thánh ta cần dựa nương
Thuyết pháp là pháp thường tự tạo
Do suy luận, nhiên hậu tác thành
Tùy thuận trác nghiệm loanh quanh
Thuyết vì mục đích an lành phát sanh
Có khả năng thực hành hương thượng
Dẫn dắt hướng diệt tận khổ đau.
Su-Nách-Khách-Ta nhắm vào
Hội-chúng đông đảo rêu rao như vậy ”.
- “ Xá-Lợi-Phất ! Điều này dễ hiểu
Do phần nộ, trí thiếu, ngu tà
Cho nên Su-Nách-Khách-Ta
Thốt lên lời lẽ thật là vô minh
Do tự mình nghĩ là bêu xấu

(1) : Sa-di - Samanero : là những vị tập sự xuất gia giữ 10 giới ,
gồm 3 loại : - Khu ô Sa-di : sa-di đuổi quạ : từ 7 tuổi tới 13 tuổi .
- Ứng pháp Sa-di : từ 14 tuổi đến 19 tuổi . Đến 20 tuổi, có đủ
những điều kiện theo Luật Tạng mới được thọ Tỳ-Kheo .
- Hình đồng Sa-di : các vị lớn tuổi vào tu , phải thọ giới Sa-di
một thời gian trước khi được thọ Cụ-túc-giới (Tỳ Kheo) ; và
cũng phải hội đủ điều kiện theo Luật Tạng quy định .

Nhưng y không hiểu thấu đó là
Lời lẽ để tán thán Ta
Vì lời y đã nói ra rõ ràng :
‘Pháp ấy được giảng bàn chi tiết
Cho mục đích đặc biệt thanh cao
Hương thượng, diệt tận khổ đau
Lợi lạc cho những người nào hành theo’.
Xá-Lợi-Phất ! Ta nêu rành mạch :
Vớ kẻ ngu Su-Nách-Khách-Ta
Không có tùy-pháp về Ta :
‘Đây Chánh Đẳng Giác, đây là Như Lai
Minh Hạnh Túc, và đây Thiện Thệ
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu
Đại A-La-Hán thuần từ
Vô Thượng Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Đà
Bậc Thế Tôn từ hòa quảng đại
Chúng đấng được các loại thần thông :
* Một thân hiện ra nhiều thân
Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng
Hiện, biến hình, đi ngang qua vách
Xuyên qua núi như cách hư không
Độn thổ, trời lên đất giồng
Đi được trên nước cũng không chìm nào
Ngồi kiết già trên cao vọi vọi
Bay trên không như loại chim bằng
Vớ tay, chạm mặt trời, trăng
Có đại oai lực, oai thần uy linh
Hoặc có thể tự mình bay tới
Cõi Phạm Thiên , vớ vọi chốn này.
Vớ Su-Nách-Khách –Ta đây

Không có tùy-pháp như vậy về Ta :

- * Với thiên nhĩ, Phật Đà vốn có
Thiên-nhĩ-thông, nghe rõ muôn phần
Với Tai thanh tịnh siêu nhân
Vị ấy có thể nghe gần nghe xa
Hai loại tiếng : Người ta và loại
Tiếng chư Thiên các cõi nghe rành
Dù cho muôn dặm âm thanh
Vị ấy nghe thấy như gần bên tai.
- * Đẳng Như Lai tha-tâm-thông ấy
Biết tâm của muôn loại, tâm mình
Biết tâm người khác đĩnh ninh
Tham, không tham chỉ phát sinh biết liền
Tâm nổi Sân, biết liền sân hận
Tâm không sân không hận cũng tường
Tâm Si hay không Si thường
Chuyên chú, tán loạn biết dường tự tâm
Đại hành tâm, biết là như vậy
Hoặc không phải là đại hành tâm
Tâm vô thượng, biết rõ ràng
Tâm chưa vô thượng lại càng biết thông
Tâm thiên định hay không thiên định
Tâm giải thoát hay dính buộc ràng
Như Lai đều biết rõ ràng
Tâm của người khác ; cả hàng trí, ngu.
- Xá-Lợi-Phất ! Huân tu chân thực
Như Lai có Thập Lực đủ đầy
Nhờ thành tựu mười lực này
Như Lai tự nhận thẳng ngay về mình
Là Ngưu Vương bình sinh cất giọng

- Rống tiếng rống sư-tử vang lừng
Trong Hội-chúng, chuyên Phạm luân
Thế nào Mười Lực ? Cõi nguồn biết ngay :
– Xá-Lợi-Phất ! Ở đây tuần tự
- * “Tri thị xứ phi xứ lực” ni (1)
Như Lai như thật tuệ tri
Xứ là xứ, phi xứ phi xứ tùy
Như vậy là Như Lai thần lực
Như tiếng rống trung thực mãnh-sư .
– Sa-Ri-Pút-Tá ! Còn như
 - * “Tri tam thế nghiệp báo” (2) từ lực đây
Vì Như Lai tuệ tri như thật
Quả báo tất tùy thuộc dữ, lành
Tùy nhân ác nghiệp, ác hành
Quá khứ, hiện tại, hoặc dành vị lai.
Lại Như-Lai-lực đây kế tiếp
 - * “Tri nhất thiết đạo trí lực” ni (3)
Như Lai như thật tuệ tri
Đường đến cảnh giới khắp vì không gian.
 - * “Tri thế gian chủng chủng tánh lực” (4)
Xá-Lợi-Phất ! Một lực nghiêm uy
-
- THẬP LỰC : Mười năng lực hiểu biết siêu nhiên, mười trí đặc biệt của một vị Phật :*
- (1) : Tri thị xứ phi xứ trí lực : biết rõ tính khả thi và tính bất khả thi trong mọi trường hợp .
 - (2) : Tri tam thế nghiệp báo trí lực : biết rõ luật nhân quả , quả báo , tức là Nghiệp nào tạo quả nấy .
 - (3) : Tri nhất thiết sở đạo trí lực : biết rõ nguyên nhân nào dẫn đến con đường tái sinh nào .
 - (4) : Tri thế gian chủng chủng tánh (giới) trí lực : biết rõ các thế giới với những yếu tố thành lập của chúng .

Như Lai như thật tuệ tri
Vớ mọi cảnh giới khắp vì thế gian
Nhiều chủng loại, nhiều màn sai biệt.

Nhờ nhất thiết các lực phi thường
Như Lai tự nhận Ngưu Vương
Rống tiếng sư tử sánh đường sấm vang
Chuyên Phạm-luân, trong hàng Hội-chúng.

– Xá-Lợi-Phát ! Lại cũng đồng thì

Như Lai như thật tuệ tri

Chỉ hướng sai biệt thuận tùy chúng sanh

* “Tri chúng sanh chủng chủng dục lực” (5)

Rồi Như Lai như thật tuệ tri

Những căn thượng hạ là chi

Hữu tình các loại, hành vi dữ lành

* “Tri chúng sanh chư căn thượng hạ” (6)

Một lực của Giác Giả Phật Đà .

Lại nữa , Sa-Ri-Pút-Ta !

Như Lai như thật để mà tuệ tri

Sự tạp nhiễm, sự gì thanh tịnh

Sự xuất khởi chân chính các Thiền

Về định, giải thoát, chứng thiền

* “Tri Tam-muội-lực chư Thiền” (7) tịnh thanh.

– Xá-Lợi-Phát ! Nhớ rành quá khứ

THẬP LỰC (tiếp theo) :

(5) : Tri chúng sinh chủng chủng dục trí lực : biết rõ cá tính của chúng sinh .

(6) : Tri chúng sinh chư căn thượng hạ (tâm tính trí lực) : biết rõ căn cơ học đạo cao thấp của mọi chúng sinh .

(7) : Tri chư Thiền giải thoát tam-muội trí lực : biết rõ tất cả các cách Thiền định .

Túc-mạng-thông, nhớ đủ nhiều đời

Quá khứ với một , hai đời

Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua

Một ngàn đời hay là hơn nữa

Một trăm ngàn đời thuở lâu xa

Hoại kiếp, thành kiếp trải qua

Vị ấy nhớ lại như là mới đây.

Tại nơi ấy, tên này ta có

Thuộc giai cấp, giòng họ thế này

Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày

Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao

Ta tái sinh, nhằm vào làng đó

Có tên tuổi, giòng họ thế nào

Cứ thế, nhớ lại biết bao

Tiền kiếp, tái kiếp không sao tính rày.

Xá-Lợi-Phát ! Ở đây phải thấu

“Tri túc mệnh vô lậu lực” (8) này

Đó là trí lực hiển bày

Của đấng Giác Ngộ chúng ngay như vậy.

Rồi Như Lai tuệ tri như thật

Thiên-nhãn-thông nghiêm mật tuệ minh

Xét về sinh tử chúng sinh

Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền

Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả

Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang

Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn

Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý

THẬP LỰC (tiếp theo) :

(8) : Tri túc mệnh vô lậu trí lực : biết rõ các tiền kiếp của mình .

Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
 Người này thân hoại, tận duyên
 Do nghiệp tà kiến, đọa liên súc sinh
 Các cõi dữ, như sinh địa ngục
 Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
 * Còn bậc hiền giả, những ai
 Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
 Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
 Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
 Sau khi thân hoại mạng chung
 Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
 Do thiên nhãn, biết đời sống chết
 Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
 Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
 Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
 Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
 Có kết quả chẳng giống nhau này.
 Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
 Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này.
 Xá-Lợi-Phất ! Như Lai viên mãn
 * “Tri thiên nhãn vô ngại lực” (9) đây.

Lại nữa, Xá-Lợi-Phất này !
 Nhờ diệt lậu-hoặc sâu dày vô minh
 Như Lai đã tự mình chứng ngộ
 Đã thành tựu kiên cố Pháp mâu
 An trú trong hiện tại mau
 Vô lậu tâm-giải-thoát sâu an lành,

THẬP LỰC (tiếp theo) :

(9) : Tri thiên nhãn vô ngại trí lực : biết rõ sự tiêu hủy và tái xuất của chúng sinh .

Tuệ-giải-thoát tịnh thanh vô lậu
 Nhờ đoạn trừ các lậu-hoặc tà
 Như-Lai-lực được kể ra
 * “Tri vĩnh đoạn tập khí” (10) là lực đây.
 Nhờ lực này, Như Lai tự nhận
 Là Ngưu Vương oai chấn vô biên
 Rống tiếng sư tử vang rền
 Trong các Hội-chúng, chuyển liên Phạm luân.
 – Xá-Lợi-Phất ! Với tuần tự đó
 Như Lai có Thập Lực đủ đầy
 Nhờ thành tựu mười lực này
 Tiếng sư tử hống như vậy rền xa
 Nếu ai thấy, biết Ta như vậy
 Mà vẫn còn nói bậy , chẳng ngay :
 ‘Sa-môn Gô-Ta-Ma này
 Không thượng-nhân-pháp, chẳng tày một ai
 Không tri kiến đủ đầy thù thắng
 Không xứng đáng bậc Thánh cao xa
 Khi Sa-môn thuyết pháp ra
 Pháp ấy do tự tạo ra đành rành
 Do suy luận tác thành, ý muốn
 Do tùy thuận trặc nghiệm mọi bề
 Mục tiêu đặc biệt hướng về
 Khả năng hướng thượng, chuyên đề tịnh thanh
 Hướng dẫn người thực hành như thế
 Thì có thể diệt tận khổ đau’.
 Xá-Lợi-Phất ! Những người nào

THẬP LỰC (tiếp theo) :

(10) : Tri vĩnh đoạn tập khí trí lực : biết rõ các lậu-hoặc sẽ chấm dứt như thế nào .

Nói những lời ác, tội sâu nặng này
Không bỏ ngay những lời nói ấy
Không bỏ tâm tà vậy như vậy
Không đoạn trừ tà kiến đây
Sẽ rơi địa ngục đọa đày triền miên
Như gánh nặng trút liền xuống hố
(Y rớt nhanh vào chỗ A-Tỳ)
Hay như Tỷ Kheo một vì
Thành tựu giới hạnh, thực thi hành Thiền
Thành tựu Thiền, tựu thành trí tuệ
Thì có thể chứng Chánh Trí liền
Ngay trong hiện tại, mỗi giềng
Sa-Ri-Pút-Tá ! Từ duyên chẳng lành
Ta nói vậy, tựu thành như vậy
Người nói bậy, hưởng quả xấu xa.

Ở đây, Sa-Ri-Pút-Ta !
Pháp Vô-Sở-Úy có qua bốn phần
Nhờ thành tựu chánh chân bốn pháp
Ta tự nhận thích hạp Ngưu Vương
Tiếng sư tử rền muôn phương
Trong các Hội-chúng, chuyên thường Phạm luân
Nghĩa đơn thuần, thế nào là bốn ?
Xá-Lợi-Phất ! Khấp chôn thị phi
Ta thấy không lý do gì
Sa-môn, Phạm-chí, các vì Chư Thiên
Hoặc Phạm Thiên, Ma Vương được kể
Hay một ai có thể đường hoàng
Chỉ trích Ta đúng pháp rằng :
'Pháp chưa chứng ngộ hoàn toàn viên thông
Mà Sa-môn tự xưng đã chứng'.

Xá-Lợi-Phất ! Bền vững chẳng lay
Ta thấy không lý do này
(Vì Ta chứng ngộ, hiển bày lý chân)
Nên Ta sống tinh cần thanh thái
Luôn vô úy, sợ hãi không chôn.

Hoặc các chỉ trích bên chôn :
* 'Lậu hoặc các loại, Sa-môn chưa trừ
Mà tự xưng đoạn trừ tất cả'.
Hay hoặc giả họ chỉ trích cần :
* 'Sa-môn tuyên bố khoe khoang
Rằng chướng-ngại-pháp nếu càng thực thi
Thì không gì là chướng-ngại-pháp'.
Hoặc chỉ trích : * 'Các pháp giảng ra
Do Sa-môn Gô-Ta-Ma
Không có mục đích tỏ ra đặc thù
Không khả năng phạm trừ hưởng thượng
Không có hướng diệt tận khổ đau'.

Nhưng họ nào có biết đâu
Ta đã chứng ngộ Pháp nào dễ so
Không lý do gì theo Ta nghĩ
Một Sa-môn, Phạm-chí, Chư Thiên,
Ma Vương hay vị Phạm Thiên
Chỉ trích đúng pháp hiện tiền về Ta
Về những điều trên đà nêu rõ
Đều ngược ý của họ chê bai.
Xá-Lợi-Phất ! Do như vậy
Ta không sợ hãi, sống đầy lạc an
Luôn vô úy, hoàn toàn hoan hỷ
Ta tự nhận địa vị Ngưu Vương
Tiếng sư tử rền muôn phương

Trong các Hội chúng, chuyển thường Phạm luân
Nếu ai thấy Ta luôn như vậy
Mà vẫn còn nói bậy, chẳng ngay
Xá-Lợi-Phất ! Những người này
Nói những lời ác, tội dày sâu thay !
Không bỏ ngay những lời nói ấy
Không bỏ tâm tà vạy như vậy
Không đoạn trừ tà kiến đây
Sẽ rơi địa ngục đọa đầy triền miên
Như gánh nặng trút liền xuống hố
(Y rút nhanh vào chỗ A-Tỳ).

– Có tám Hội Chúng là chi ?
Tuần tự kể đến : Các vị Sa-môn,
Sát-Đế-Ly , Bàn-môn, Gia Chủ,
Chúng Phạm Thiên cùng Tứ Thiên Vương,
Tam Thập Tam Thiên, Ma Vương,
Này Xá-Lợi-Phất ! Tinh tường, tịnh thanh
Vì tỵ thành bốn vô-sở-úy
Nên Như Lai hoan hỷ thân lâm
Đến các Hội Chúng để thăm
Sát-Đế-Ly chúng, hàng trăm lần rồi.
Trước khi ngồi xuống nơi thỏa đáng
Trước khi Ta chuyện vãn, luận đàm
Không lý do gì nghĩ rằng :
'Chắc chắc sợ hãi sẽ làm Ta run'.
Bốn vô-úy Ta luôn sẵn có
Không điều gì làm khó được Ta
Ta sống an ổn, từ hòa
Không hề sợ hãi cảnh và Thiên, nhân.
Hàng trăm lần đến thăm hoan hỷ

Những Hội-chúng các vị Sa Môn,
Các Hội chúng Bà La Môn,
Hội chúng Gia Chủ sinh tồn các nơi
Tứ Thiên Vương cõi trời Hội chúng,
Các Hội chúng Tam Thập Tam Thiên,
Chúng Ma Vương, chúng Phạm Thiên,
Các Hội Chúng ấy Ta liền thăm qua
Tuy vậy, trước khi Ta ngồi xuống
Trước khi Ta đàm luận, chuyện trò
Ta thấy không một lý do
Để nghĩ : 'Ta sẽ co ro hãi hùng
Khủng khiếp cùng sợ run ám ảnh'
Vì tâm ta chân chánh thẳng ngay
Không thể có lý do này
Nên Ta an ổn sống đầy tịnh thanh
Không sợ hãi, sẵn dành vô úy
Nếu những ai nói, nghĩ về Ta
Chỉ trích ấy thật xấu xa
Với những lời ác nói ra như vậy
Không bỏ ngay những lời nói ấy
Không bỏ tâm tà vạy chẳng ngay
Không đoạn trừ tà kiến đây
Sẽ rơi địa ngục đọa đầy triền miên
Như gánh nặng trút liền xuống hố
(Y rút nhanh vào chỗ A-Tỳ).

– Có bốn loài Sinh là chi ?
Sa-Ri-Pút-Tá ! Tường tri như vậy :
Bốn loại sinh : Noãn, thai, thấp, hóa
* Thế nào đã gọi là noãn sinh ?
Đó là những loại chúng sinh

Tự phá vỏ trứng mà sinh tự mình.

* Thế nào là thai sinh, được tả ?

Là chúng sinh nào phá màn da
Che chỗ kín mà chui ra.

* Thấp sinh là loại sinh ra thế nào ?

Chúng sinh nào sinh từ cá thúì,
Xác chết thúì, cơm cháo thúì dơ
Trong hồ, ao nước nhớp dơ.

* Còn hóa-sinh loại, căn cơ thế nào ?

Chúng sinh nào sinh liền Thiên xứ
Hay địa ngục, đọa xứ những nơi
Một số thuộc về loài Người.

Noãn, thai, thấp, hóa – mọi thời chuyển sinh.

Trong cả bốn loài sinh như vậy
Chúng sinh nào nghĩ quấy, nói càn
Cho rằng ‘Nhu Lai hoàn toàn

Không thương-nhân-pháp, dở dang chẳng tày

Không tri kiến đủ đầy thù thắng

Không xứng đáng bậc Thánh cao xa

Khi Ta thuyết giảng pháp ra

Pháp ấy do tự tạo ra đành rành

Do suy luận tác thành, ý muốn

Do tùy thuận trải nghiệm mọi bề

Mục tiêu đặc biệt hướng về

Không thể hướng thượng, không hề tịnh thanh

Hướng dẫn người thực hành như thế

Thì không thể diệt tận khổ đau’.

Hoặc là chỉ trích cay sâu :

- ‘Pháp chưa chứng ngộ, nói câu chứng rồi’.

- ‘Các lậu-hoặc mọi thời chưa diệt

Mà nói đã đoạn diệt, trừ qua’.

(Hoặc Sa-môn tự phụ là) :

- ‘Những chương-ngại-pháp khi Ta thực hành

Thì đành rành không gì chương ngại’.

- ‘Pháp do Sa-môn ấy thuyết nhiều

Không hướng đặc biệt mục tiêu

Không thể hướng thượng, không điều tịnh thanh

Không thể dẫn người hành pháp ấy

Đến diệt tận mãi mãi khổ đau’.

Xá-Lợi-Phất ! Những người nào

Nói những lời ác, tội sâu nặng này

Không bỏ ngay những lời nói ấy

Không bỏ tâm tà vạy chẳng ngay

Không đoạn trừ tà kiến đây

Sẽ rơi địa ngục đọa đày triền miên

Nhu gánh nặng trút liền xuống hồ

(Y rút nhanh vào chỗ A-Tỳ).

* Năm loại sanh-thú là chi ?

Địa ngục, nga quỷ đồng thì bàng sanh,

Cùng loài Người, hóa sanh Thiên Chúng.

Xá-Lợi-Phất ! Ta cũng tuệ tri

- Địa ngục con đường dẫn đi

Hành lộ địa ngục khổ nguy thế nào

Tùy tạo tác ra sao hạnh nghiệp

Sau khi chết (thân hoại mạng chung)

Sinh vào cõi dữ vô cùng

Đọa xứ, ác thú, muôn trùng ngục ty

Nhu Vô Gian, A Tỳ địa ngục.

Ta tuệ tri tiếp tục bàng-sanh

(Là loài xương sống nằm ngang &

Loài bay, thú chạy : các hàng súc sanh)
Đường đưa đến bàng-sanh do nghiệp
Khi thân hoại, sinh tiếp cõi này.

- Xá-Lợi-Phất ! Rồi Như Lai

Tuệ tri ngã quý, thấy ngay con đường
Và hành lộ đưa thường ngã quý
Do hạnh nghiệp thô bỉ ác tà
Mạng chung, ngã quý phải sa.

- Loài người cũng vậy, trải qua nghiệp hành
Ta tuệ tri đành rành Nhân giới
Đường đưa đến thế giới loài Người
Hành lộ đưa đến cõi Người
Tùy theo hạnh nghiệp con người tạo ra
Sau khi chết, sanh qua Nhân giới
Hưởng sướng, khổ do bởi nghiệp duyên.
- Ta cũng tuệ tri Chư Thiên
Con đường đưa đến cõi Thiên thế nào
Và hành lộ đưa vào Thiên giới
Sanh Chư Thiên do bởi nghiệp lành.

Ta cũng tuệ tri ngọn ngành
Con đường đưa đến tịnh thanh Niết Bàn
Hành lộ nào Niết Bàn đưa tới
Tùy theo bởi nghiệp lành vô vàn
Do diệt lậu-hoặc hoàn toàn
Sau khi thắng trí, minh quang tự mình
Đã chứng ngộ, tuệ minh chứng đạt
Luôn an lạc, hiện tại trú an,
Vô-lậu tâm-giải-thoát toàn
Cùng tuệ-giải-thoát, nghiêm trang an tường.
Xá-Lợi-Phất ! Suy lường như thế

Với tâm Ta, Ta tuệ tri tâm
Của một số người mê lầm
Do hạnh nghiệp ác âm thầm & công khai
Vì hành động người này như vậy
Phải đạo lộ như vậy bước liền
Sau khi thân hoại mạng tiêu
Sanh vào cõi dữ, thọ nhiều khổ đau
Vào ác thú hay vào đọa xứ
Vào địa ngục, đường dữ chẳng lành.
Sau đó, thiên nhân tịnh thanh
Ta thấy người ấy thọ sanh rõ ràng
Sau khi chết, sinh sang cõi dữ
Như ác thú, đọa xứ, A Tỳ,
Phải cảm thọ rất ai bi
Cảm giác thống khổ, cực kỳ khổ đau
Rất khốc liệt, không sao kể xiết !

Xá-Lợi-Phất ! Sự việc giống như
Có một hồ than đỏ lừ
Sâu hơn người đứng, từ từ hùng than
Không lửa ngọn, hồ than không khói
Nhưng sức nóng vượt khỏi ngọn cây.
Có một người nọ đến đây
Xăm xăm đi tới, hướng ngay than hồng
Mồ hôi đổ rờn rờn, quá nực
Bị nóng bức áp đảo, hành thân
Khô cổ, khát nước muôn phần
Đắng họng, mệt mỏi vô ngần khổ đau
Nhưng y vẫn thẳng vào hồ lửa
Không chọn lựa, chỉ một con đường.
Một người có mắt bình thường

Thấy vậy, có thể khẩn trương nói vậy :
‘Hạnh nghiệp của người này như vậy
Hành động vậy, tất phải bước vào
Đạo lộ như vậy không lâu
Rớt hổ than lửa khổ đau như vậy’.
Một lát sau, người này thấy rõ
Người kia rơi hổ đỏ than hồng
Cảm thọ thống khổ vô cùng
Cảm giác khốc liệt, tột cùng khổ đau.
Xá-Lợi-Phất ! Nói vào điều khác
Với tâm Ta, Ta đạt tuệ tri
Tâm một số người ngu si
Hành động của họ trải đi hằng ngày.
Hành động họ như vậy, do đó
Đạo lộ họ như vậy bước liêu
Sau khi thân hoại mạng tiêu
Bàng-sanh sinh đến chịu nhiều khổ đau.
Thời gian sau, tịnh thanh thiên nhãn
Ta thấy họ khi mãn thân rồi
Sinh vào bàng-sanh tức thời
Cảm thọ thống khổ ở nơi cảnh này.
Xá-Lợi-Phất ! Ở đây hoặc giả
Như hổ phân sâu quá thân người
Đầy những phần uế tanh hôi,
Có một người nợ đến nơi hổ này
Bị nóng bức, người đầy hôi thối
Quá mệt mỏi, họng đắng, cổ khô
Quá khát, nhưng cứ thẳng vô
Con đường duy nhất, lộ đồ hổ phân
Người có mắt, bỗng nhân thấy vậy

Nói : ‘Hạnh nghiệp người ấy như vậy
Hành vi tạo tác như vậy
Bước vào đạo lộ như vậy, tội thay !
Sẽ rớt ngay hầm phân xú uế’.
Rồi sự thể diễn tiến như là.
Cũng như vậy, với tâm Ta
Tuệ tri tâm của thuộc đa số người :
“Hạnh nghiệp họ mọi thời như vậy
Hành vi họ như vậy, tạo ra
Đạo lộ họ sẽ trải qua
Sau khi thân hoại , thật là khổ đau
Sinh ngã-quỷ dải dầu đói khát
Cảm thọ những cảm giác khổ sầu.
Cũng như có một cây cao
Mọc trên mảnh đất suy hao gập ghềnh
Lá thưa thớt, phía trên trời nóng
Như đỏ lửa, cháy bỏng mọi loài
Một người nợ từ bên ngoài
Đi đến trong lúc nóng oi cực kỳ
Bị áp đảo bởi vì nóng bức
Bị nóng bức hành hạ tung bưng
Tuy vậy, người ấy không ngừng
Cứ thẳng đường tiến, rồi dừng dưới cây
Đoạn người này nằm hay ngồi đó
Chịu thống khổ khốc liệt như vậy.
Này Xá-Lợi Phất ! Ở đây
Tâm Ta hiểu rõ tâm ngay nhiều người
Hành nghiệp họ tạo thời như vậy
Hành vi vậy, đạo lộ phải là ...
Sau khi thân hoại trải qua

Sinh vào Nhân-giới tức là Người ta.
Qua thiên nhãn, quả là như vậy
Giống như lấy ví dụ dưới đây :
Miếng đất tốt có một cây
Sum suê cành lá, bóng cây phủ tràn
Một người đang đi về cây đó
Trong lúc có nóng bức hành thân
Khát nước, mệt mỏi muôn phần
Người ấy thẳng tiến đến gần gốc cây.
Do hạnh nghiệp người này tạo phước
Nên đến được, ngồi hay nằm đây
Cảm thọ mát mẻ bóng cây
Cảm giác lạc thọ, đạt rày vui an.

Xá-Lợi-Phất ! Các hàng Thiên chúng
Tâm Ta cũng vi tế tuệ tri
Do từ hạnh nghiệp, hành vi
Một số người đã thực thi việc lành
Do tích lũy tịnh thanh thiện nghiệp
Sau thân hoại, sinh tiếp Chư Thiên
Hay các thiện thú, cõi Tiên
Ta với thiên nhãn, thấy liền họ sanh
Vào cảnh giới thiện lành Thiên-giới
Hay Nhân-giới sung sướng vô cùng.
Xá-Lợi-Phất ! Hãy hình dung
Như ngôi nhà đẹp ở trung tâm vườn
Có gác nhọn, có tường bao bọc
Được tô điểm, chọn lọc trang hoàng
Che gió bởi những lớp màn
Nhiều cửa chạm trổ đẹp sang mỹ miều
Trong ngôi nhà có nhiều sàng tọa

Trái nệm trắng có cả lông mềm
Nệm da sơn dương mát, êm
Ka-đa-li, ấy là tên nệm này
Khuôn màu bày phía trên giường ấy
Hai đầu thấy có gối đỏ, dài.
Một người đang đi đến đây
Trong khi nóng bức đang đày ải thân
Bị nóng bức muôn phần hành tội
Quá mệt mỏi, quá khát, cổ khô
Nhắm thẳng ngôi nhà điểm tô
Tới nơi, người ấy bước vô trong nhà
Rồi người ta thấy y nằm xuống
Thỏa ước muốn, y lại ngồi lên
Trên sàng tọa nệm da mềm
Cảm thọ khoan khoái, êm đềm phát sinh.

Xá-Lợi-Phất ! Tuệ minh sáng tỏ
Tâm của ta biết rõ tâm người
Tuệ tri tâm một số người
Những hành nghiệp họ mọi thời biết ngay
Hành vi này, con đường được biết
Sẽ đoạn diệt các lậu-hoặc ngay
Tự mình với thẳng trí này
Chứng ngộ, chứng đạt đạo đây hoàn toàn
Trong hiện tại trú an , hỷ lạc
Tâm và tuệ-giải-thoát vô biên.
Sau một thời gian kế liền
Ta thấy vị ấy quả nhiên như vậy
Tâm vô-lậu vị này giải thoát
Tuệ-giải-thoát vô-lậu uy nghi
An trú hiện tại tức thì

Cảm thọ cảm giác cực kỳ lạc an.
Giống khu rừng bạt ngàn rậm rạp
Rất thơ mộng, thích hạp nghỉ ngơi
Một hồ sen đẹp tuyệt vời
Ở giữa rừng ấy, sáng ngời nước trong
Nước ngọt mát và không bùn đất
Bờ hồ khéo sắp đặt, đẹp xinh.
Một người đi đến một mình
Đang bị nóng bức mặc tình hành thân
Quá mệt mỏi, bần thần lê bước
Quá khát nước, đắng họng, cổ khô
Người này đi thẳng đến hồ.
Một người có mắt nhìn vô cảnh này
Liên nói ngay : ‘Nhu vậy hành nghiệp
Bước vào tiếp đạo lộ như vậy
Sẽ đi đến hồ sen ngay’.
Sau đó quả thấy người này thẳng vô
Rồi tẩm mình vào hồ sen ấy
Sau khi tắm, thoải mái an như
Uống nước mát, dịu ưu tư
Mệt mỏi, phiền não từ từ lánh xa
Ra khỏi hồ, liền qua bãi cỏ
Trong khu rừng có gió mơn man
Năm, ngời trên cỏ thênh thang
Cảm thọ cảm giác lạc an vô cùng.
Xá-Lợi-Phất ! TỰ trung chi tiết
Tâm Ta biết tâm của nhiều người :
‘Hành nghiệp người này mọi thời
Cử chỉ như vậy, bước nơi đường vậy
Sẽ đoạn trừ, diệt ngay lậu-hoặc

Rồi tự mình với thẳng trí cao
Chứng ngộ, chứng đạt thâm sâu
An trú hiện tại, đạt mau âm thầm
Vô-lậu tuệ và tâm giải thoát
Cảm thọ những cảm giác lạc an.
Sa-Ri-Pút-Tá ! Rõ ràng
Chính năm sanh-thú Ta hằng nói ra
Nếu có ai biết Ta như vậy
Mà vẫn còn nói bậy, chẳng ngay :
‘Sa-môn Gô-Ta-Ma này
Không thượng-nhân-pháp, chẳng tày một ai
Không tri kiến đủ đầy thù thắng
Không xứng đáng bậc Thánh cao xa
Khi Sa-môn thuyết pháp ra
Pháp ấy do tự tạo ra đành rành
Do suy luận tác thành, ý muốn
Do tùy thuận trặc nghiệm mọi bề
Mục tiêu không có hướng về
Khả năng hướng thượng, không hề tịnh thanh
Hướng dẫn người thực hành như thế
Thì không thể diệt tận khổ đau’.

Xá-Lợi-Phất ! Những người nào
Nói những lời ác, tội sâu nặng này
Không bỏ ngay những lời nói ấy
Không bỏ tâm tà vậy chẳng ngay
Không đoạn trừ tà kiến đây
Sẽ rơi địa ngục đọa đày triền miên
Như gánh nặng trút liền xuống hố
(Y rút nhanh vào chỗ A-Tỳ)
Hay như Tỷ Kheo một vì

Thành tựu giới hạnh, thực thi hành Thiền
Thành tựu Thiền, tựu thành trí tuệ
Thì có thể chứng Chánh Trí liền
 Ngay trong hiện tại, mỗi giờ
Sa-Ri-Pút-Tá ! Từ duyên chẳng lành
Ta nói vậy, tựu thành như vậy
Người nói bậy, hưởng quả xấu xa.

 Ở đây, Sa-Ri-Pút-Ta

Thắng tri phạm hạnh và Ta đủ đầy

 Cả bốn hạnh ở đây là chánh :

- Khổ hạnh là khổ hạnh tối đa.
- Bản uế đệ nhất trải qua.
- Yếm-ly đệ nhất chính Ta thực hành.
- Về độc-cư cũng dành đệ nhất.

* Xá-Lợi-Phất ! Khổ hạnh những chi

 Mà Ta từng đã thực thi

Những phương khổ hạnh cực kỳ như sau :

- * Sống lỏa thể với bao phóng túng
 Các lễ nghi họ cũng bỏ trôi
- * Hoặc cách đứng ăn không ngồi
- * Đứng đại tiểu tiện, ăn rồi liếm tay
- * Đi khát thực, đứng ngay chẳng bước
- * Không nhận thức ăn trước khi đi
- * Không nhận thức ăn riêng chi
- * Mời ăn không nhận, sợ vì dành riêng
- * Hai người đang hiện tiền ăn uống
 Một người cho không muốn nhận qua
- * Không nhận từ những đàn bà
 Đang cho con bú hoặc là có thai
 Sợ đưa trẻ thiệt thòi dinh dưỡng

Không nhận phần từ hương đi quyên
 Khi có nạn đói trong miền
Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân
* Không nhận, sợ mất phần gia súc
 Khi chó , mèo... đang chực thức ăn
 Không ăn cá, thịt lộn chen
Không uống rượu nấu, rượu men sa đà
 Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng
 Hoặc hai nhà hai miếng, dùng qua
 Hoặc nhận ăn tại bảy nhà
Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
 Hoặc nuôi sống chỉ mong một bát
 Hoặc hai bát... bảy bát thí phần
 Chỉ ăn mỗi ngày một lần
Hai ngày một bữa, một tuần mới ăn
 Hoặc là Ta tinh cần tiết chế
 Nửa tháng lệ một bữa qua loa.
 Trong sáu năm trường trải qua
Ta từng khổ hạnh thực là tối đa
 Thức ăn đó chỉ là cỏ lúa
 Ăn hạt cải, lúa tặc, bột vừng
 Ăn gạo xấu, ăn trấu dùng
 Ăn nước bột gạo, măng rừng, rễ cây
 Ăn phân bò, trái cây rụng xuống
 Ăn da vụn, ăn cỏ qua ngày
 Hoặc Ta mặc áo thô gai
Vải đã liệm xác ở ngoài tha ma
 Ti-ta-ca vỏ cây làm áo
 Da sơn dương, phần tảo mặc thường
 Bện bằng nhiều mảnh sơn dương

Hoặc áo bằng cỏ cát tường kết chung
Áo vỏ cây, áo từng miếng gỗ
Áo tóc bện gia cố thành mền
Đuôi ngựa bện thành áo bền
Không cạo râu tóc, nhổ liền tóc râu
Hạnh không ngồi, bao lâu vẫn đứng
Ngồi chò hổ, giữ vững kiêu này
Thường nằm ngủ trên đồng gai
Bạ đâu nằm đó, người đầy bụi dơ
Ngủ ngoài trời, vật vờ nằm đất
Ăn ứ vật, nước tiểu trâu bò
Ăn phân bò, ăn đất tro
Nước lạnh không uống, tắm cho ba lần.

Xá-Lợi-Phát ! Còn phần bản ứ
Ta thực hành triệt để như vậy :
Thân Ta bụi bặm bám đầy
Qua sáu năm trái, đóng dày tôi đa
Đóng thành tấm trên da bao phủ
Như gốc cây tin-đu-ka này
Nhiều năm bụi bặm phủ đầy
Thân cây bụi đất đóng dày, cả rêu
Xá-Lợi-Phát ! Có điều Ta nghĩ :
'Với tay ta, ta chỉ cần làm
Phủ sạch bụi bặm ứ tầm
Khỏi sự bực bội khó kham nhẫn này'.
Tuy nghĩ vậy, thế nhưng trái lại
Ta để vậy sự bản ứ này
Như vậy bản ứ Ta đây
Là hạnh đệ nhất không ai sánh bằng.

Xá-Lợi-Phát ! Còn phần tiếp nữa

Hạnh yếm-ly tích chứa, lòng vui
Tỉnh giác, Ta đi tới, lui
Lòng Từ an trú, ban vui mọi loài
Tùng sát-na không ngoài chú nguyện :
'Mong rằng Ta vĩnh viễn lòng lành
Không hề làm hại chúng sanh
Dù là nhỏ nhít, dù hành-nghiệp chi'.
Như vậy là yếm-ly đệ nhất.
Ta thực hành nghiêm mật như vậy.

Xá-Lợi-Phát ! Như thế này
Là độc-cư hạnh Ta đây thực hành :
Ta đi vào rừng xanh thanh vắng
An trú chỗ tĩnh lặng như tờ
Khi Ta thấy người chặn bò
Người chặn mục súc lò dò tới nơi
Người thợ rừng hay người đốn củi
Ta liền chạy lăm lũi tránh xa
Rừng này đến rừng khác qua
Lùm cây, thung lũng hay là đồi nương
Ta thường thường tránh xa người đó.
Vì sao vậy ! Bởi có nguyên nhân
Ta nghĩ : 'Mong họ đừng gần
Đừng để họ thấy được thân Ta này,
Mong Ta đây cũng không thấy họ
Vì Ta có hạnh nguyện độc cư'.
Sa-Ri-Pút-Tá ! Giống như
Một con thú nọ do từ trước đây
(Bị săn đuổi nên nay sợ hãi)
Khi thấy người, trốn chạy nhanh thay !
Bất kể lùm cây, bụi gai

Cũng vậy, Ta giữ hạnh này độc-cư.

Xá-Lợi-Phát ! Còn như phương tiện
Ta thực hiện trong sáu năm trường :

Ta bò bốn chân đến chuồng
Những chuồng nuôi dưỡng bò thường rất đông
Khi nào không có người chặn đó
Những bò cái không có trong chuồng
Ta liền bò vào trong chuồng
Rồi không ngần ngại, ăn luôn phân bò
Thuộc bò con hay bò còn trẻ
Bê còn bú – hầu để sống qua,
Khi nước tiểu và phân Ta
Hãy còn tồn tại thì Ta tự dùng.
Tự nuôi sống nói chung ưế thực
Hạnh đại-bát-tịnh-thực như vậy.

Xá-Lợi-Phát ! Rồi Ta đây
Đi vào rừng rậm sâu dày âm u
Rất kinh hoàng mặc dù buổi sáng
Ta nào quản, an trú nơi này.
Khi còn tham ái những ai
Vào khu rừng đó, lòng đầy cuồng phong
Nổi gai ốc, tóc lông dựng ngược
Nhưng Ta thì giữ được an nhiên
Những đêm đông lạnh triền miên
Tuyết rơi trắng xóa giữa miền giá băng
Ta cởi trần giữa trời chịu lạnh
Còn ban ngày ẩn lánh trong rừng
Những tháng hè nóng, Ta từng
Ngồi giữa trưa nắng nóng hừng hực lên
Còn ban đêm giữa rừng buốt giá

Trong rừng rậm Ta đã trú đây,
Bỗng nhiên Ta lại nghĩ ngay
Bàì kê kỳ diệu như vậy khởi ra :

“ Nay bị buốt lạnh thấu da
Rồi bị thiêu đốt trái qua mọi đàng
Cô độc trong rừng kinh hoàng
Trần truồng, giá buốt đêm tràng tái tê
Không lửa ấm, khổ mọi bề
Lý tưởng ẩn sĩ, trở về tự tâm”.

Xá-Lợi-Phát ! Ta nằm ngủ đây
Tựa bộ xương ở bãi tha ma
Những mục đồng đến gần Ta
Khạc nhổ, tiểu tiện, đạp chà lên Ta
Rắc bụi lên người Ta mọi chỗ
Lấy que đâm vào lỗ tai Ta.
Nhưng này Sa-Ri-Pút-Ta !
Ta không hề khởi lòng tà, ác tâm
Đối với chúng, Ta thậm thương xót
Hạnh trú xả dục ngọt là đây.

Một số Sa-môn thường ngày
Hay những Phạm-chí như vậy chủ trương
Với chủ thuyết họ thường kiến giải :
‘Thanh tịnh phải nhờ ăn đạt thành’.
Họ nói : ‘Chúng ta an lành
Sống nhờ trái táo’, vốn dành cho ta.
Và thế là họ ăn trái táo
Ăn bột táo, uống nước táo này
Dưới nhiều hình thức đổi thay.
Ta cũng tuyên bố thẳng ngay như vậy :

‘Ta ăn táo mỗi ngày một trái’.
Các người phải hiểu rõ nông sâu
Trái táo trước cũng như sau
(Nó cũng nhỏ bé bằng đầu ngón tay)
Do mỗi ngày chỉ ăn một trái
Thân thể Ta gầy mãi, mỗi mồn
Tiêu tụy, ốm yếu, héo hon
Vì ăn quá ít, chẳng còn sức dư
Tay chân Ta giống như cọng cỏ
Đốt cây nhỏ khô héo dần dà
Còn về bàn tọa của Ta
Như móng chân của lạc-đà, thắm thay !
Các xương sống phô bày thấy rõ
Các xương sườn gầy ló, giống như
Rui, cột nhà sàn nát hư
Vì ăn quá ít, từ từ mất Ta
Như giếng nước thật là thăm thẳm
Con người Ta lấp lánh nằm sâu.
Khi tay Ta sờ da đầu
Nó rất nhăn nhúm như bầu khô tua
Như mướp đắng cắt chưa chín tới
Nhăn nheo bởi gió nóng khô cằn
Đôi khi, nếu Ta nghĩ rằng :
‘Hãy sờ da bụng’, chỉ bằng tay ta
Thì chính là Ta sờ xương sống
Còn xương sống Ta muốn sờ qua
Thì đụng da bụng của Ta
Xương sống bám chặt vào da bụng này.
Xá-Lợi-Phát ! Ăn vậy tối thiểu
Nếu Ta muốn đại, tiêu tiện đây
Thì Ta bị ngã quy ngay

Úp mặt xuống đất, hít đầy bụi dơ.
Nếu bây giờ lấy tay xoa khắp
Trên đầu Ta và khắp chân tay
Lông tóc hư mục rụng ngay
(Có gì nuôi tóc, lông này sống đâu !)

Xá-Lợi-Phát ! Cũng vào một ý
Các Sa-môn, Phạm-chí chủ trương
Với những kiến giải từ chương :
‘Thanh tịnh đạt được nhờ thường món ăn’.
Rồi họ ăn hạt mè, hạt đậu
Hay hạt gạo, bột gạo mà thôi
Uống nước gạo đã vo rồi
Dưới nhiều hình thức nổi trôi sẵn dành.
Và chính Ta thực hành rất ráo
Chỉ ăn một hạt gạo mỗi ngày.
Vì ăn quá ít như vậy
Thân Ta tiêu tụy, da rày bọc xương
Da bụng Ta bám xương sống tủy
Muốn đứng lên, ngã quy xuống ngay
Úp mặt xuống, hít bụi đầy
Nếu muốn xoa dịu đầu hay thân mình
Thì tóc, lông mọc tình rụng cả
Này Sa-Ri-Pút-Tá ! Ở đây
Khổ hạnh cực đoan đêm ngày
Hành động, cử chỉ khổ thay như vậy
Theo hành lộ như vậy khổ phược
Ta cũng không chứng được tự thân
Không đạt các pháp thượng nhân
Không xứng đáng Thánh-nhân gọi đây
Không tri kiến đủ đầy, thù thắng

Vì sao vậy ? Nói thẳng một điều
Các phương tiện ấy dù nhiều
Không Thánh-trí-tuệ cao siêu rất cần
Thánh-trí-tuệ chúng phần kiến tánh
Thuộc bậc Thánh, hưởng thượng tịnh thanh
Có thể dẫn người thực hành
Diệt tận đau khổ, an lành chánh chân.
Xá-Lợi-Phất ! Lại nhân theo ý
Các Sa-môn, Phạm-chí chủ trương
Vớ những kiến giải thông thường
‘Thanh tịnh đạt đạt nhờ phương luân hồi’.
Không dễ gì tìm tòi cho được
Sự luân hồi từ trước của Ta
Trải qua thời gian dài xa
Trừ phi Sút-Thá-Va-Sa cõi Trời
(Tịnh Cư Thiên-chúng nơi thiên giới)
Nếu như Ta sinh tới cõi đây
Thì không trở lại đời này.

Lại có Phạm-chí hoặc rày Sa-môn
Họ cố gắng bảo tồn chủ thuyết
Nên kiến giải các việc như sau :
‘Sự thanh tịnh chứng đạt mau
Nhờ vào *sanh khởi* hay vào *trú an*’.
Không dễ dàng tìm ra sanh khởi
Hay an trú do bởi Ta đây
Trải qua thời gian rất dài
Trừ phi các vị Thiên-đài Tịnh Cư
Nếu Ta sinh Tịnh Cư Thiên ấy
Thì đã không trở lại đời này.

Có một số các vị đây

Sa-môn, Phạm-chí như vậy chủ trương
Những chủ thuyết, nhiều phương kiến giải :
‘Thanh tịnh ấy chứng đạt thanh cao
Nhờ sự tế tỵ dôi dào’.
Hay ‘nhờ thờ lửa’ dẫn vào tịnh thanh.
Xá-Lợi-Phất ! Ngọn ngành sau trước
Không dễ gì tìm được về Ta
Tế tỵ, thờ lửa xưa xa
Ta đã thực hiện trải qua hàng hà
Khi Ta là Vua Sát-Đế-Ly
Đã quán đánh, hay vị Bàn-môn
Giàu có, danh giá đáng tôn.

Sa-Ri-Pút-Tá ! Sa-môn số người,
Một số người Bàn-môn, được biết
Đưa chủ thuyết, kiến giải như sau :
‘Khi một thiếu niên trẻ nào
Tóc đen, huyết khí dồi dào, mãn sung
Trong độ tuổi thanh xuân ưu thế
Dễ thành tựu trí tuệ đủ đầy
Thành tựu tối thượng biện tài,
Nhưng khi già cả, tuổi ngày càng cao
Đã đi vào cuộc đời đoạn cuối
Tám, chín mươi hay tuổi một trăm
Khi ấy trí tuệ đoạn trầm
Biện tài tối thượng âm thầm mất đi’.

Xá-Lợi-Phất ! Chớ bi quan thế
Quan niệm đó quá tệ , sa đà
Niên cao lạp lớn như Ta
Đến tuổi trưởng thượng, đã già mòn hơi
Đã đi đến cuộc đời đoạn cuối

Nay Ta đã đến tuổi tám mươi.
Ta có đệ tử bốn người
Tuổi thọ của họ nay thời một trăm
Sống một trăm tuổi đời khá hiếm
Vẫn chánh-niệm đệ-nhất tự-thành
Chuyên-tâm đệ-nhất tự-thành
Tinh-cần đệ-nhất tự-thành, lành thay !
Đủ trí tuệ, biện tài tối thượng.
Xá-Lợi-Phất ! Vô lượng viên dung !
Ví như một người bắn cung
Thiện xảo, tôi luyện vô cùng khéo tay
Vớ mũi tên, người này thuận thực
Dễ dàng bắn trúng mục tiêu ngay
Một lá cây Sa-la đây.
Cũng vậy, với những vị này tịnh thanh
Vớ chánh niệm thực hành triệt để
Đạt trí tuệ, tối thượng biện tài
Nếu các vị hỏi Như Lai
Về Bốn Niệm Xứ, hỏi ngay nhiều lần
Ta ân cần giải cho họ hiểu
Và họ hiểu qua giải thích này
Nếu họ không hỏi dằng dai
Vấn đề phụ thuộc trong ngoài nhiều khê
Cùng với các vấn đề khác nữa
Trừ các bữa ăn, uống, nếm, nhai,
Trừ đại, tiểu tiện – đi ngoài
Trừ khi ngủ để dưỡng ngay sức mình.
Dầu như vậy, thực tình Ta biết
Ta thuyết pháp chưa thiệt hoàn thành
Giải thích cú pháp chưa thành
Đáp câu hỏi chưa hoàn thành trải qua.

Khi đệ tử của Ta bốn vị
Thọ trăm tuổi, hoan hỷ an phần
Sau trăm tuổi, đã từ trần.
Này Xá-Lợi-Phất ! Nếu cần xảy ra
Ông gánh Ta trên giường tre bện
Từ chỗ kia cho đến chỗ này
Trí tuệ Ta chẳng đổi thay
Biện tài Ta cũng chẳng thay đổi gì.
Nếu những ai uy nghi, đức hạnh
Sẽ nói lời chân chánh như sau :
‘Bất cứ vị hữu tình nào
Không bị chi phối do vào ám si,
Sinh ra đời chỉ vì lợi ích
Vì mục đích hạnh phúc cho đời
Thương tưởng chúng sinh nơi nơi
Cũng vì hạnh phúc loài Người, chư Thiên
Vì lợi ích, vô biên an lạc
Cho Trời, Người khắp các gần xa’.

Vị ấy sẽ nói về Ta
Một cách chân chánh như là dưới đây :
“ Đấng Như Lai sinh ra cõi thế
Vì hạnh phúc toàn thể chúng sinh
Vì lòng thương đời vô minh
Cũng vì hạnh phúc, an bình Nhân, Thiên ”.

Lúc bấy giờ, hiện tiền Tôn-giả
Là vị Na-Ga-Sá-Ma-La
Đứng quạt sau lưng Phật Đà
Hoan hỷ bạch Phật, nói ra như vậy :

(1) : Vị Tôn-giả tên Nagasamala .

– “ Vi diệu thay ! Thật đầy uy lực !
Hy hữu thay ! Bạch đức Thế Tôn !
Sau khi nghe được Pháp-môn
Con sờn gai ốc, tóc lông dựng liền,
Bạch Thế Tôn - Phước điền ba cõi !
Con xin hỏi pháp-môn tên gì ? ”

– “ Ông hãy như vậy thọ trì
‘Tóc lông dựng ngược’, đó thì là tên ”.

Nghe Thế Tôn nói lên ý cả
Tôn-giả Na-Ga-Sá-Ma-La
Hoan hỷ tín thọ sâu xa
Những lời dạy của Phật Đà Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 12 : Đại Kinh SU' TỬ HỒNG –
MAHÀSÌHANÀDA Sutta*)

13. Đại Kinh KHỔ UẨN (Mahàdukkhakkhandha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na (1)
Do Cấp-Cô-Độc (2) tín gia
(A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka)(2) cúng dường .
Một buổi sáng triều dương còn mát
Nhiều Tỷ Kheo mang bát, đắp y
Đi vào thành Sa-Vát-Thi (3)
Để cùng khát thực, hành trì hạnh Tăng.
Nhưng các vị nghĩ rằng : “Quá sớm,
Vì mặt trời vừa chớm lộ ra
Chưa nên khát thực từng nhà
Chúng ta nên đến thăm qua khu vườn
Của các phương ngoại đạo du sĩ ”.
Rồi các vị đi đến khu vườn
Nói lời chúc tụng thông thường
Xã giao thăm hỏi an tường hay chẳng ?
Đoạn Chư Tăng một bên ngồi xuống.
Các Du-sĩ này muốn luận liền :
– “ Chúng tôi xin hỏi Chư Hiền
Kiề-Đàm Tôn-giả sự duyên nêu rằng
Ngài hiểu biết hoàn toàn các Dục
Chúng tôi cũng hiểu Dục hoàn toàn.
Sắc pháp ngài hiểu hoàn toàn

(1) & (2) : Xem chú thích ở Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc” trang 15.
(3) : Thành Savatthi - Xá Vệ .

Chúng tôi Sắc-pháp hoàn toàn hiểu thông.
Các cảm thọ Sa-môn Ngài đó
Cũng nêu rõ hiểu biết hoàn toàn
Chúng tôi cũng hiểu hoàn toàn
Về các cảm thọ, sẵn sàng nêu ra.
Này chư Hiền ! Vậy là rõ cả
Chúng tôi với Tôn-giả Thích Ca
Đâu có đặc thù nào xa ?
Đâu có dị biệt hay là khác nhau ?
Về thuyết pháp hay vào giáo huấn ? ”.
Nghe Du-sĩ lý luận như vậy
Các vị Tỷ Kheo đến đây
Không hoan hỷ với lời này, khó thông.
Không đồng ý cũng không chỉ trích
Luôn giữ tâm tịch tịnh an như
Các vị đứng dậy cáo từ
Nghĩ rằng : “Sẽ bạch Đạo Sư điều này
Để được ngay Thế Tôn thuyết giảng
Ta sẽ hiểu viên mãn điều đây” .
Rồi các vị Tỷ Kheo này
Sau khi khát thực đủ đầy, ăn xong
Trở về, đến tịnh phòng Thiện Thệ
Sau đánh lễ, ngồi xuống một bên
Bạch Phật câu chuyện nói trên
Xin Phật giảng giải phải nên thế nào ?
– “ Các Tỷ Kheo ! Nếu sau có dịp
Các Du-sĩ hỏi tiếp điều này
Cần được trả lời như vậy :
‘Chư Hiền ! Xin hỏi thẳng ngay thật thà :
Thế nào là vị ngọt các dục ?

Sự nguy hiểm mọi lúc là gì ?
Thế nào là sự xuất ly ?
Vị ngọt sắc-pháp là gì, nói ra ?
Thế nào là những điều nguy hiểm ?
Thế nào là quý hiếm xuất ly ?
Vị ngọt cảm thọ là chi ?
Thế nào nguy hiểm ? Là gì xuất ly ?
Các Tỷ Kheo ! Trong khi được hỏi
Các Du-sĩ đã nói trước đây
Không thể trả lời, ngồi ngây
Vì không thể đáp, khó thay trả lời !
Vì sao vậy ? Do nơi trình độ
Thiếu hiểu biết, không có khả năng.
Hỡi này Tỷ Kheo Chúng Tăng !
Ta không thấy có trong hàng hà đây
Thế giới này, Chư Thiên, Ma, Phạm,
Chúng Sa-môn và đám Bàn-môn
Loài người hữu phước đáng tôn
Cũng không thể đáp, dù khôn, dù tài,
Trừ Như Lai & Thinh Văn đệ tử &
Đệ tử nào đã được giảng rồi,
Thì mới có thể trả lời
Về các câu hỏi đồng thời trên đây.
Các Tỷ Kheo ! Hiểu ngay thuần thực
* Vị ngọt của các Dục sao đây ?
Năm pháp tăng trưởng Dục này :
- Sắc-pháp do nhãn căn đây nhận liền
Nhận thức riêng khả ái, khả hỷ
Và khả lạc, khả ý, đẹp thay !
Tương ứng, hấp dẫn Dục ngay.

- Các Tiếng do Nhĩ-căn này tiếp thu.
- Các Hương từ Tỷ-căn nhận thức.
- Các Thiệt-căn nhận thức Vị đây.
- Xúc do Thân-căn nhận ngay
Nhận thức khả lạc, cảm rày đáng yêu
Tương ứng dục, mỹ miều, hấp dẫn
Khả ý lẫn khả hỷ biết bao !
* Này các Tỷ Kheo ! Thế nào
Là sự nguy-hiểm dục sâu nặng này ?
Các Tỷ Kheo ! Ở đây ví dụ
Có một thiện-nam-tử hiền từ
Nuôi sống với nghề nghiệp, như :
Làm ruộng, buôn bán đầu tư, diễn trò,
Hoặc chăn bò, bán cung, dệt vải,
Là quan lại, kế toán ... vân.. vân...
Người ấy làm việc tinh cần
Chống đỡ lạnh, nóng, tảo tần sớm trưa
Phải chịu đựng nắng mưa, đói khát
Sự xúc chạm với các côn trùng
Ruồi, muỗi, rắn, rết... nói chung.
Như vậy là sự hãi hùng hiểm nguy
Của các Dục ở thì hiện tại
Thuộc Khổ Uẩn đã trải qua liền
Lấy dục làm nhân, làm duyên
Nguồn gốc của Dục, sở nguyên bao hàm.
Các Tỷ Kheo ! Thiện-nam-tử ấy
Rất nỗ lực như vậy, tảo tần
Tính toán, chịu đựng, tinh cần
Nhưng không đạt được điều cần ước mong
Các tài sản đều không có được

Vị ấy buồn, sụt mướt khóc than
Đắm ngực, bất tỉnh mê man
Than vãn : ‘Nỗ lực ta toàn hoài công
Thật vô ích, đã không kết quả
Sự tinh cần thật chả ra chi !’

Này các Tỷ Kheo ! Vậy thì
Nguy hiểm của dục cực kỳ đau thương.

Nhưng ngược lại, cũng phương thức đó
Thiện-nam-tử chịu khó, nhọc nhằn
Nỗ lực làm việc tảo tần
Thu được tài sản dần dần tăng lên.

Phải ngày đêm hộ trì tài sản
Vị ấy không thỏa mãn, an như
Cảm thọ đau khổ, suy tư
Tự nghĩ : ‘Tài sản do từ công lao
Ta tạo ra với bao khổ nhọc
Làm sao tránh cướp bóc xảy ra
Do Vua chúa đoạt của ta,

*Trộm cướp, hỏa hoạn cũng là mối lo,
Lũ lụt to cuốn trôi tất cả,
Kẻ thừa tự lại quá bất tài
Làm cho tài sản sạch bay”.*

Năm điều vị ấy đêm ngày lo âu.
Nhưng mặc dầu hộ trì như vậy
Và gìn giữ như vậy tối đa
Nhưng tai họa vẫn xảy ra

Tài sản đã bị ‘ngũ gia’ đoạt liền.
Vị ấy khổ, buồn phiền than vãn
Đắm ngực, đoạn đau đớn thốt ra :
‘Những cái đã thuộc về ta

Giờ không còn nữa, thật là trắng tay’.

Các Tỷ Kheo ! Như vậy chỉ điểm
Sự nguy hiểm các dục vô cùng.

Lại nữa, do dục nói chung
Làm nhân, duyên, lại làm cùng nguyên nhân
Do chính dục làm nhân làm lạc
Vua tranh đoạt, tàn hại với Vua,
Sát-Đế-Ly quyết hơn thua

Với Sát-Đế-Ly, tranh đua sinh tồn
Bàn-môn với Bàn-môn tranh đoạt
Các Gia Chủ tranh đoạt với nhau
Cha mẹ, con cái câu mâu

Anh chị em cũng kể sâu đoạt tài
Bạn bè cũng ra tay tranh đoạt
Khi dấn thân vào các chuyện này
Tranh chấp, tranh luận gắt gày

Dẫn đến công phá nhau ngay tức thời
Đánh bằng lời, tay thoi, chân đá
Đánh bằng gậy hoặc cả kiếm cung
Kết cuộc có kẻ mạng chung

Hoặc bị thương nặng, bất dung tật nguyên.
Các Tỷ Kheo ! Dĩ nhiên điều đó
Sự nguy hiểm dục nọ vô cùng.

Lại nữa, do dục nói chung
Làm nhân, duyên lại làm cùng nguyên nhân
Do chính dục làm nhân, làm chuẩn
Họ cầm mâu, cầm thuẫn, cung tên
Họ dàn trận chiến hai bên

Giương cung nhắm bắn tạo thêm căm thù
Vung đao, kiếm muốn tru diệt địch

Chặt đầu kẻ đối nghịch, bất đồng
Thế rồi đưa đến tử vong
Hoặc là thương tật, khó mong vẹn toàn.
Lại nói sang cũng do nhân dục
Họ tiếp tục đánh giết tan tành
Phá trại, công lũy, đánh thành,
Loạn tên bắn giết, dân lành chết oan,
Đổ nước sôi, chặt thang giây địch
Đá quăng xuống kẻ nghịch đang leo
(Hoặc là chặt đứt cầu treo
Chật củi đốt cháy, tiếng kêu dậy trời)
Các Tỷ Kheo ! Rồi thời kết cục
Sự nguy hiểm của dục vô cùng
Lại nữa, do dục nói chung
Làm nhân, duyên lại làm cùng nguyên nhân
Do chính dục làm nhân, duyên nữa
Họ phá cửa đột nhập nhà người
Cướp giạt đồ đạc toi bời
Hành động kẻ cướp, phục nơi đường gành
Để chẹn cướp bộ hành, thương khách.
Hoặc tìm cách thông dâm vợ người.
Vua quan khi bắt được, thời
Áp dụng hình phạt tùy nơi tội hình :
Đánh roi, gậy lên mình kẻ ấy,
Chặt chân, tay ; xẻo lấy mũi, tai
Hình phạt vạc dầu sôi đầy
'Hình con sò xẻo' ở ngay 'đỉnh đầu'
Hoặc 'la hầu khâu hình' ở giữa
Hoặc lấy lửa đốt như vòng hoa
'Chức thủ hình' – phạt đốt tay,
'Khu hành hình' – rơm bện dây siết đầy,

'Bì y hình' – vò cây làm áo ,
'Linh dương hình' – dê núi hành hình,
Hoặc hình thức 'câu nhục hình'
Lấy câu móc thịt, thật kinh khiếp rày
Hình đồng tiền, thịt này được cắt
'Khối tráp hình' này, hoặc 'chuyển hình'
'Cao đạp đài', cách hành hình
Dầu sôi tưới phỏng thân mình, chân tay,
Thả chó dữ ra ngay, xé xác,
Trói vào cọc, hình phạt chém liền,
Đó chính là những sự duyên.
Lại nữa, do dục nhân, duyên dẫn vào
Sống và làm biết bao ác hạnh
Điều bất chánh thân, khẩu, ý hành
Do những ác hạnh chẳng lành
Mạng chung thân hoại, họ sanh trưởng vào
Các địa ngục hay vào cõi dữ
Vào đọa xứ, ác thú khổ đau.
Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu mau
Nguy hiểm của dục rất sâu nặng này
Thuộc Khổ-uẩn, tương lai đau khổ
Do yếu tố dục làm nhân, duyên.

* Thế nào là sự mãn viên
Xuất ly các dục, an nhiên hài hòa ?
Các Tỷ Kheo ! Chính là điều phục,
Là đoạn trừ Tham dục dứt đi
Sa-môn, Phạm-chí đồng thì
Ai không như thật tuệ tri thực thà
Vị ngọt các dục là như vậy
Sự nguy hiểm như vậy, tuệ tri

Như vậy là sự xuất ly ...
Sẽ không như thật tuệ tri thực thà :
Các dục của họ là như vậy,
Rồi nghĩ quấy người khác giống y
Là dục như thật tuệ tri
Sự kiện như vậy không chi có rồi !
Các Tỷ Kheo ! Còn nơi các vị
Là sa-môn, Phạm-chí thanh cao
Họ như thật tuệ tri vào
Vị ngọt các dục, thế nào hiểm nguy
Sự xuất ly, xuất ly như vậy
Những vị ấy nhất định thật tình
Tuệ tri các dục của mình
Cũng nghĩ người khác giống mình tuệ tri
Là như thật tuệ tri dục uest
Sự kiện ấy có thể xảy ra.

Các Tỷ Kheo ! Thế nào là
Vị ngọt Sắc-pháp hiểu qua rõ ràng
Như thiếu nữ thuộc hàng Phạm-chí,
Sát-Đế-Ly thiếu nữ đồng thời,
Thiếu nữ Gia Chủ các nơi
Mười lăm, mười sáu tuổi đời thanh tao
Không quá lớn, quá cao, quá thấp
Không quá mập, quá ốm, quá đen,
Không quá trắng, quá sang, hèn.
Thuộc vào thời đoạn như sen nở rồi
Tỏa hương khắp muôn nơi, khoe sắc
Có phải họ sở đắc sớm chiều
Sắc đẹp tối thượng đáng yêu ?”

– “ Bạch Phật ! Đó chính là điều đúng đây ”.

– “ Tăng Chúng này ! Đẹp xinh nhan sắc
Khởi lên các hỷ, lạc-thọ ngay
Vị ngọt sắc-pháp là đây.
Nguy hiểm sắc-pháp trình bày là chi ?
Như là khi thấy qua bà lão
Tám, chín mươi hay bảo một trăm
Già yếu, run rẩy, da nhăn
Lung còng phải dựa gậy lần bước đi
Thường bệnh, chẳng mấy khi mạnh khỏe
Thời thanh xuân tuổi trẻ còn đâu !
Răng rụng, tóc rụng sỏi đầu
Tay chân khô đét có màu xám xanh.
Các Tỷ Kheo ! Bức tranh vân cẩu !
Các người phải hiểu thấu điều đây :
Phải sắc đẹp xưa người này
Nay đã biến mất, hiển bày hiểm nguy ?”

– “ Bạch Thế Tôn ! Xuân-thì đã mất
Nay già xấu, sự thật như vậy ”.
– “ Như vậy, các Tỷ Kheo này !
Nguy hiểm các sắc-pháp đây vô cùng.
Các cô gái xưa dung nhan sắc
Đề kiêu hãnh, nay thật phai tàn
Da môi, răng rụng, run khan
Cái chết sẽ đến, hoàn toàn hết mong !
Thi thể bị quăng trong nghĩa địa
Sắc đẹp xưa có nghĩa gì đâu !
Tử thi bị vất dãi dầu
Một, hai, ba bữa hay sau bốn ngày
Thi thể này trương phồng xanh xám
Rồi rã nát, giòi bám thối tha.

Hoặc quăng bỏ nghĩa địa xa
Bị kên kên, quạ... chúng sà xuống ăn
Hay điều hâu, giả can, chó đói,
Loài côn trùng các loại rĩa ăn.
Này các Tỷ Kheo ! Phải chăng
Sắc đẹp biến mất, muôn phần hiểm nguy ?

– “ Bạch Thế Tôn ! Đến kỳ tử biệt
Sắc đẹp cũng mất biệt, còn chi ! ”.

– “ Tiếp theo nữa, rồi tử thi
Hoặc bị muôn thú tức thì xé ăn,
Hay điều hâu, giả can, chó đói,
Loài côn trùng các loại rĩa đi
Rồi diễn tiến của tử thi
Thời gian tiếp đó sau khi rĩa dần
Xương còn gân nên còn liên kết
Còn dính máu nhưng hết thịt rồi
Hay còn dính thịt ít thôi
Hoặc không còn máu, thịt nơi thân này.
Nhiều tử thi lâu ngày đã chết
Bộ xương không liên kết với nhau
Rải rác xương chân, xương đầu,
Xương hông, xương sống, sọ đầu, xương tay,
Xương bả vai hay xương bắp vế
Bàn tay, chân còn để đốt xương.
Hoặc là xương cốt vãi vương
Chỉ còn xương trắng, vô thường bẻ dẫu !
Đống xương khô trắng màu vỏ ốc
Trải nhiều năm xám mốc, mục ra.
Các Tỷ Kheo ! Có phải là
Sắc đẹp xưa mất, hiện là hiểm nguy ? ”

– “ Bạch Thế Tôn ! Những gì diễn tiến
Là đúng thật sự kiện tử thi ”.

– “ Như vậy là sự hiểm nguy
Của các sắc-pháp ưu bi, nói vào.
Các Tỷ Kheo ! Thế nào thích hợp
Xuất ly các sắc-pháp ở đây ?

Sự điều phục dục tham ngay
Đoạn trừ tham dục, như vậy xuất ly.

Không như thật tuệ tri vị ngọt
Là vị ngọt sắc-pháp như vậy
Nguy hiểm là nguy hiểm vậy
Xuất ly sắc-pháp như vậy xuất ly
Thì các vị Sa-môn, Phạm-chí
Không như thật tác ý tuệ tri
Sắc-pháp của họ tức thì
Không nghĩ người khác tuệ tri như mình.
Còn trái lại, tận tình hiểu biết
Họ như thiệt tuệ tri điều ni
Vị ngọt, nguy hiểm, xuất ly
Cũng chính như vậy, thế thì ở đây
Nhất định là vị này như thật
Tuệ tri các sắc-pháp của mình
Có thể nghĩ người khác mình
Sắc-pháp như thật an bình tuệ tri
Họ có thể thực thi điều đó
Sự kiện này chính có xảy ra.
Các Tỷ Kheo ! Nay nói qua
Vị ngọt cảm thọ ấy là ra sao ?
Các Tỷ Kheo thanh cao ly dục
Bất thiện pháp lập tức lìa xa

Tự chứng và an trú qua
Trạng thái Đệ Nhất Thiên-na an hòa
Do ly dục sanh và hỷ lạc
Có tâm, tứ, chúng đạt Nhất Thiên
Có tâm, có tứ, lạc yên
Không nghĩ tự hại, không tuyền hại ai
Không nghĩ hại cả hai như vậy
Trong khi ấy cảm giác có ngay
Cảm thọ vô hại tràn đầy
Tôi thượng vô hại ở đây chan hòa
Đây chính là vị ngọt cảm thọ

Tiếp theo đó, Tỷ Kheo nhất tâm
Để mà diệt tứ, diệt tâm,
Chứng và an trú Thiên tâm thứ nhì
Trạng thái ni định sanh, lạc tịnh
Không tâm, tứ, nội tĩnh tâm yên
Chứng và an trú Tam Thiên
Không khổ, lạc ; xả niệm liền tịnh thanh
Rồi an lành xả khổ, lạc đó
Diệt hỷ ưu, cảm thọ trước đây
Chứng và trú Tứ Thiên ngay
Xả niệm thanh tịnh, không rày khổ, vui
Trong khi ấy, đầu đuôi vị ấy
Không nghĩ đến tự hại, hại ai
Không nghĩ đến hại cả hai
Cảm thọ vô hại vị này đạt ngay
Vô hại này gọi là tôi thượng
Cảm thọ vương vị ngọt là đây.
Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Nguy hiểm của cảm thọ này ra sao ?

Cảm thọ nào cũng đều biến hoại
Là vô thường, khổ hải, ai bi,
Cảm thọ như vậy hiểm nguy.
Còn các cảm thọ xuất ly thế nào ?
Các Tỷ Kheo ! Nhờ vào điều phục
Những dục tham mọi lúc trừ ngay
Đối với các cảm thọ này
Đoạn trừ tham dục, như vậy xuất ly.
Cho nên khi Sa-môn, Phạm-chí
Không như thật tác ý tuệ tri
Vị ngọt cảm thọ ở đây
Chính là vị ngọt như vậy chẳng sai
Nguy hiểm này, như vậy nguy hiểm
Xuất ly hiểu như vậy xuất ly
Các vị nhất định đồng thì
Sẽ không như thật tuệ tri tức thì
Các cảm thọ chuyên vì của họ
Không thể có người khác nghĩ vào
Giống họ cảm thọ trước sau
Sự kiện ấy không thể nào xảy ra.
Còn các Sa-môn và Phạm-chí
Đã như thật tác ý tuệ tri
Vị ngọt các cảm thọ ni
Chính là vị ngọt – Hoặc nguy hiểm này
Cũng chính là như vậy nguy hiểm
Xuất ly hiểu như vậy xuất ly
Thì nhất định những vị ni
Cảm thọ như thật tức thì tuệ tri
Vì như thật tuệ tri như vậy
Những vị ấy có thể nghĩ là
Các người khác cũng giống ta

Nghĩa là cảm thọ thật thà tuệ tri
Sự kiện này thực thi như thế
Thì có thể nó sẽ xảy ra.

Nghe Phật giảng giải sâu xa
Chư Tăng hoan hỷ tin và hành theo ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 13 : **Đại Kinh KHỔ UẨN** –
MAHÀDUKKHAKKHANDHA Sutta*)

14. Tiểu Kinh KHỔ UẨN (Culadukkhakkhandha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trú
Ka-Pi-La-Vát-Thú (1) thành này
(Ca-Tỳ-La-Vệ (1) là đây)
Giữa các thân quyến họ Ngài : Thích Ca
Tại vườn Ni-Rô-Tha (2) yên mát
(Tên khác : Ni-Câu-Luật vườn hoa)
Lúc ấy , vương-tước Sắc-Da (3)
Ma-Ha-Na-Má (4) đi qua vườn này
Đánh lễ Ngài, một bên ngồi xuống
Thưa Đức Phật điều muốn giải bày :

– “ Bạch Thế Tôn ! Từ lâu nay
Con có duyên phước được Ngài giảng ra :
Tham, sân, si chính là câu uế
Của tâm, khiến trì trệ đường tu.
Tuy vậy, nhiều lúc phù du
Tham, sân, si-pháp đến trừ ám con

(1) : Tên thành cũng là tên nước Kapilavatthu (Ca-Tỳ-La-Vệ),
vương quốc của Vua Tịnh Phạn (Suddhodana – Vua cha Thái
Tử Siddhattha -Sĩ-Đạt-Ta, sau đắc thành Phật quả, hiệu Thích
Ca Mâu Ni).

(2) : Vườn Nigrodha (Ni-Câu-Luật viên).

(3) : Một vị hoàng thân giòng Thích Ca tên Mahànàma (Ma-Ha-
Nam), vốn là con của ngự đệ Amitodana (em ruột vua Tịnh
Phạn) và là anh ruột Tôn-giả Anuruddha (A-Nậu-Lâu-Đà).
Sau khi hoàng-tử Nanda và hoàng tôn Rahula đều xuất gia
theo Phật, Mahànàma lên nối ngôi trị vì Kapilavatthu sau khi
vua Tịnh Phạn băng hà.

Chúng chiếm cứ tâm con, an trú
Con suy nghĩ : ‘Chính tự trong ta
Pháp nào không đoạn trừ qua
Cho nên tam độc pháp tà xấu xa
Mới xâm nhập tâm ta, an trú.
Kính mong Đức Điều Ngự giảng ra”.

– “ Này ông Ma-Ha-Na-Ma !
Trong ông một pháp xấu xa chưa trừ
Nên tam độc cũng từ đó khởi
Tâm cấu uế do bởi không phòng.
Ông có thể trừ diệt xong
Nếu không còn sống ở trong gia đình
Và thụ hưởng vô minh dục vọng
(Chỉ đời sống ly dục xuất trần
Nỗ lực hành trì Pháp chân
Thì tam độc pháp sẽ dần trừ ngay)
Các dục vọng khổ đầy, vui hiểm
Sự não hại, nguy hiểm nhiều thay !
Ma-Ha-Na-Má ! Ở đây
Nếu Thánh-đệ-tử vị này thực thi
Khéo thấy vậy, tuệ tri như thật
Chánh-trí-tuệ có rất đủ đầy
Nhưng nếu trường hợp vị này
Chưa chứng được hỷ-lạc ngay tức thì
Do ly dục, do ly ác pháp
Bất thiện pháp cũng lại chưa ly
Chưa chứng pháp cao thượng, thì
Vị ấy chưa khỏi dục chi phối mình.
Còn Thánh-giả tự mình khéo thấy
Điều như vậy, như thật tuệ tri :

“ Các dục vui ít, nhiều nguy
Nỗ nhiều, nguy hiểm đồng thì nhiều hơn ”.
Và vị ấy chứng chơn hỷ lạc
Do ly dục, ly ác pháp đi
Chứng pháp cao thượng tức thì
Vị ấy không bị dục chi phối mà.
Này Ma-Ha-Na-Ma ! Thuở trước
Khi Ta chưa chứng được BỒ-ĐỀ
Còn là BỒ-tát thuộc về
Chánh Đẳng Chánh Giác lia mê chưa thành
Ta khéo thấy với chân trí tuệ :
‘Các dục ược vui ít, khổ nhiều
Nỗ nhiều, nguy hiểm cũng nhiều
Nhưng do chưa chứng Pháp siêu kịp thì
Chưa hỷ lạc do vì ly dục
Ly ác, bất-thiện tục-pháp sanh
Chưa đạt cao-thượng-pháp thành
Nên vẫn bị dục tranh dành, dắt ta’.
Này Ma-Ha-Na-Ma ! Trái lại
Khi nào Ta khéo thấy rõ ràng
Như thật chánh-trí-tuệ rằng :
‘Các dục vui ít, khổ hằng-hà-sa
Sự nguy hiểm, tối đa nỗ phược’,
Ta chứng được hỷ lạc tức thì
Do ly dục, ác pháp ly
Các bất-thiện-pháp cũng ly xa rời
Chứng được pháp tuyệt vời cao thượng
Không bị vương dục chi phối Ta.
Và này Ma-Ha-Na-Ma !
Tham dục như vậy chính là hiểm nguy
Phải tức thì hiểu cho thuần thực

Vị ngọt của các dục sao đây ?
Năm pháp tăng trưởng Dục này :
- Sắc-pháp do nhãn căn đây nhận liền
Nhận thức riêng khả ái, khả hỷ
Và khả lạc, khả ý, đẹp thay !
Tương ứng, hấp dẫn Dục ngay.
- Các Tiếng do Nhĩ-căn này tiếp thu,
- Các Hương từ Tỷ-căn nhận thức,
- Các Thiệt-căn nhận thức Vị đây,
- Xúc do Thân-căn nhận ngay
Nhận thức khả lạc, cảm rày đáng yêu
Tương ứng dục, mỹ miều, hấp dẫn
Khả ý lẫn khả hỷ biết bao !
* Này các Tỷ Kheo ! Thế nào
Là sự nguy-hiểm dục sâu nặng này ?
Các Tỷ Kheo ! Như vậy chỉ điểm
Sự nguy hiểm các dục vô cùng.
Lại nữa, do dục nói chung
Làm nhân, duyên, lại làm cùng nguyên nhân
Do chính dục làm nhân làm lạc
Vua tranh đoạt, tàn hại với Vua,
Sát-Đế-Ly (1) quyết hơn thua
Với Sát-Đế-Ly, tranh đua sinh tồn.
Bàn-môn với Bàn-môn (1) tranh đoạt
Các Gia Chủ tranh đoạt với nhau

(1) : Theo Bà-La-Môn, xã hội chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch :
Bà-la-môn (Brahmana - giai cấp đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự),
Sát-Đế-Ly (Khatiyà - giai cấp Vua chúa, quan quyền), giai cấp
Phệ-Xá (Vessà - Thương gia) . Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh
rẻ nhất là Thủ-Đà-La (Suddà) hay Chiên-Đà-La Candala).
Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-la-môn .

Cha mẹ, con cái câu mâu
Anh chị em cũng kể sâu đoạt tài
Bạn bè cũng ra tay tranh đoạt
Khi dấn thân vào các chuyện này
Tranh chấp, tranh luận gắt gay
Đẫn đến công phá nhau ngay tức thời
Đánh bằng lời, tay thoi, chân đá
Đánh bằng gậy hoặc cả kiếm cung
Kết cuộc có kẻ mạng chung
Hoặc bị thương nặng, bất dung tật nguyên.
Ma-Ha-Nam ! Dĩ nhiên điều đó
Sự nguy hiểm dục nợ vô cùng.

Lại nữa, do dục nói chung
Làm nhân, duyên lại làm cùng nguyên nhân
Do chính dục làm nhân, làm chuẩn
Họ cầm mâu, cầm thuẫn, cung tên
Họ dàn trận chiến hai bên
Giương cung nhắm bắn tạo thêm căm thù
Vung đao, kiếm muốn tru diệt địch
Chặt đầu kẻ đối nghịch, bất đồng
Thế rồi đưa đến tử vong
Hoặc là thương tật, khó mong vẹn toàn.
Lại nói sang cũng do nhân dục
Họ tiếp tục đánh giết tan tành
Phá trại, công lũy, đánh thành
Loạn tên bắn giết, dân lành chết oan,
Đổ nước sôi, chặt thang giây địch
Đá quăng xuống kẻ nghịch đang leo
(Hoặc là chặt đứt cầu treo
Chặt củi đốt cháy, tiếng kêu dậy trời)

Các Tỷ Kheo ! Rồi thời kết cục
Sự nguy hiểm của dục vô cùng
Lại nữa, do dục nói chung
Làm nhân, duyên lại làm cùng nguyên nhân
Do chính dục làm nhân, duyên nữa
Họ phá cửa đột nhập nhà người
Cướp giạt đồ đạc toi bời
Hành động kẻ cướp, phục nơi đường gành
Để chẹn cướp bộ hành, thương khách.
Hoặc tìm cách thông dâm vợ người.
Vua quan khi bắt được, thời
Áp dụng hình phạt tùy nơi tội hình :
Đánh roi, gậy lên mình kẻ ấy,
Chặt chân, tay ; xẻo lấy mũi, tai
Hình phạt vạc dầu sôi đầy
'Hình con sò xẻo' ở ngay 'đỉnh đầu'
Hoặc 'la hầu khâu hình' ở giữa,
Hoặc lấy lửa đốt như vòng hoa,
'Chức thủ hình' – phạt đốt tay,
'Khu hành hình' – rom bện dây siết dày,
'Bì y hình' – vò cây làm áo,
'Linh dương hình' – dê núi hành hình,
Hoặc hình thức 'câu nhục hình'
Lấy câu móc thịt, thật kinh khiếp rày
Hình đồng tiền, thịt này được cắt
'Khối tráp hình' này, hoặc 'chuyển hình',
'Cao đạp đài', cách hành hình
Dầu sôi tưới phồng thân mình, chân tay,
Thả chó dữ ra ngay, xé xác,
Trói vào cọc, hình phạt chém liền,
Đó chính là những sự duyên.

Lại nữa, do dục nhân, duyên dẫn vào
Sống và làm biết bao ác hạnh
Điều bất chánh thân, khẩu, ý hành
Do những ác hạnh chẳng lành
Mạng chung thân hoại, họ sanh trưởng vào
Các địa ngục hay vào cõi dữ
Vào đọa xứ, ác thú khổ đau.
Ma-Ha-Nam ! Phải hiểu mau
Nguy hiểm của dục rất sâu nặng này
Thuộc Khổ-uẩn, tương lai đau khổ
Do yếu tố dục làm nhân, duyên.
Dấu chân Ta trải các miền
Một thời, Vương-Xá (1) hoàng truyền độ tha
Gần vương-thành Ra-Cha-Ga-Há (1)
Ngụ trên núi Ghít-Chá-Ku-Ta (2).
Bấy giờ, nhiều Ni-Ganh-Tha (3)
(Tức Ni-Kiền-Tử) ngụ qua mọi thì
Tại sườn núi I-Si-Ghi-Lí (4)
Trên vùng Ka-La-Sí-La (4) này
Họ đứng thẳng người chẳng lay
Không ngồi nằm, suốt cả ngày lẫn đêm

(1) : Thành Vương Xá (Rajagaha) là kinh đô của vương quốc Magadha (Ma-Kiệt-Đà) do vua Bimbisara (Tần-Bà-Sa-La hay Bình-Sa Vương) trị vì . Nhà vua quy ngưỡng Phật-Đà và dâng cúng khu ngự-viên Trúc Lâm cho Phật và Chúng Tăng. Nơi đây trở thành ngôi Tinh Xá đầu tiên để Phật hoàng truyền Chánh Pháp .

(2) : Núi Gijjakuta - Kỳ-Xà-Quật hay Linh Sơn hoặc Linh Thứu .

(3) : Nigantha hay Ni-Kiền-Tử là một phái lửa thể ngoại đạo do Nigantha Nataputta – một trong Lục Sư ngoại đạo thời Phật – làm giáo chủ .

(4) : Núi Isigili trên Kalasila (Hắc nham) .

Chịu thống khổ, chịu rêm đau nhức
Rất khốc liệt, rất mực khổ sầu
Cảm thọ như vậy nặng sâu.
Ma-Ha-Na-Má ! Vào đầu chiều kia
Sau Thiên định, Ta lìa chỗ ngụ
Đến chỗ Ni-Kiền-Tử thực hành
Khổ hạnh tại sườn núi xanh
Gặp mặt, Ta hỏi ngọn ngành trước sau :
– “ Này chư Hiền ! Tại sao các vị
Không chịu ngồi mà chỉ đứng thôi ?
Cảm giác cảm thọ vô hồi
Thống thiết khốc liệt, đồng thời khổ đau ? ”
Ni-Ganh-Thá liền mau đáp trả :
– “ Thừa Hiền-giả ! Na-Tá-Pút-Ta
Là Giáo Tổ Ni-Ganh-Tha
Toàn tri, toàn kiến rất là sâu xa
Tự xưng là toàn diện tri kiến
Rồi phương tiện tuyên bố như ri :
‘ Dầu có ngủ, thức, đứng, đi
Tri kiến luôn có tức thì nơi ta.
Này các Ni-Ganh-Tha đệ tử !
Nếu xưa người hành xử chẳng lành
Có làm ác nghiệp tự thân
Nay hãy làm nghiệp tiêu dần đi ngay
Bằng khổ hạnh đọa đày khốc liệt
Sự không làm ác nghiệp tương lai
Do hộ trì về thân này
Hộ trì khẩu, ý trong ngay hiện thời
Nhu vậy, chính nhờ nơi thiêu đốt
Và cùng tận chấm dứt nghiệp xưa
Còn các nghiệp mới xin chừa

Lại có tiếp tục ngăn ngừa tương lai.
Do không có tương lai tạo tiếp
Nên các nghiệp sẽ được diệt trừ
Do nghiệp diệt, khổ được trừ
Cảm thọ được diệt do trừ khổ đây,
Do diệt trừ như vậy cảm thọ
Tất cả khổ sẽ được tiêu mòn'.
Chúng tôi tin tưởng sắt son
Nên cố kham nhẫn, làm tròn điều trên
Do Giáo Tổ nói lên như thế
Khổ triệt để nhưng chúng tôi vui ”.

- Này Ma-Ha-Nam ! Thế rồi
Nghe nói vậy, Ta có lời phân qua :
- “ Chư Hiền Ni-Ganh-Tha các vị !
Trong quá khứ, các vị có thông
Các người có mặt hay không ?
 - “ Thừa Hiền-giả ! Chúng tôi không biết gì ”
 - “ Trong quá khứ, các vị có biết
Mình tạo ác hay thiện không làm ? ”
 - “ Quá khứ chúng tôi chẳng kham ”.
 - “ Chư Hiền ! Các vị không làm nghiệp đây
Như thế này hay như thế khác ? ”
 - “ Chúng tôi thật không biết đâu là ”.
 - “ Này chư Hiền Ni-Ganh-Tha !
Các người có biết chăng là Khổ đây
Mức độ khổ thế này đã diệt ?
Mức độ khổ cần diệt thế này ?
Hay khi mức khổ như vậy
Đã được trừ diệt, diệt ngay khổ liền ?”.
 - “ Thừa ! Điều trên chúng tôi không biết ”.

- “ Thế chư Hiền có biết rõ ngay
Đoạn trừ trong hiện tại này
Các bất-thiện-pháp đầy đây, triệt tiêu
Và thành tựu các điều thiện pháp ? ”
- “ Chúng tôi thật không biết điều này ”.
- “ Chư Hiền ! Các người nói đây
Các Ni-Kiền-Tử không hay biết là :
Quá khứ xa các người có mặt
Hay là không có mặt ở trong,
Xưa gây ác nghiệp hay không
Không biết sự ác gieo trồng xưa nay
Như thế này hay như thế đó
Mức đau khổ trừ diệt thế này
Cần diệt đau khổ thế này
Mức độ đau khổ thế này diệt xong
Tất cả khổ thấy đồng tiêu diệt.
- Các người cũng không biết như vậy :
Đoạn trừ ngay hiện tại này
Các bất thiện pháp đầy đây, triệt tiêu
Và thành tựu các điều thiện pháp
Sự kiện này thích hợp hay không
Như kẻ săn bắn cuồng nông
Bàn tay dẫm máu, tanh nồng máu tuông
Các nghiệp dữ hấn luôn thực hiện
Không ác nào hấn miễn không làm
Tái sinh loài người đọa trầm
Thì những hạng ấy có tâm xuất gia
Trong chúng Ni-Ganh-Tha các vị ? ”
- “ Thừa Hiền-giả ! Khả dĩ hiểu nhanh :

Hạnh phúc không thể tự thành
Nhờ vào hạnh phúc sẵn dành ta đâu !
Hạnh phúc nhờ khổ đau thành tự.
Nếu hạnh phúc thành tự nhờ qua
Hạnh phúc ; thì Vua Tần-Bà
Trị vì nước Ma-Ga-Tha kinh kỳ
(Sê-Ni-Dá Bim-Bi-Sa-Rá)
Hạnh phúc hơn Tôn-giả Thích Ca !
Lời này của Ni-Ganh-Tha
Một cách hấp tấp nói ra như vậy
Không suy tư điều này là thật.
Nhưng câu hỏi cần đặt ở đây
Giữa hai bậc Tôn-giả này
Vua Sê-Ni-Dá hay Ngài Thích Ca
Thì ai là sống hơn hạnh phúc ?
Chúng tôi thực hấp tấp nói lên :
Hạnh phúc không thành tự nên
Nhờ vào hạnh phúc, vững bền thăng hoa.
Xin hỏi Gô-Ta-Ma Tôn-giả :
‘ Giữa Tôn-giả và Sê-Ni-Da
Ai hạnh phúc hơn trải qua ? ’.

– “ Nay chư Hiền Ni-Ganh-Tha ! Nghe này !
Vậy một câu Ta nay hỏi lại
Cũng vấn đề như vậy, tương liên
Hãy vui lòng trả lời liền
Các người suy nghĩ sự duyên thế nào
Vị đứng đầu nước Ma-Ga-Thá
Sê-Ni-Dá Bim-Bí-Sa-Ra
Có thể bất động trải qua
Suốt bốn, năm, sáu ngày và cả đêm

Ba, hai, một ngày đêm liên tục
Chuyện như vậy có thực hay không ? ”
– “ Thưa Hiền-giả ! Chính là không ! ”
– “ Chư Hiền ! Ta có thể không động người
Không nói năng, không thời cử động
Suốt thời gian không vọng tưởng gì
Cảm giác lạc thọ tức thì
Bảy ngày đêm suốt, chẳng chi khó làm
Hoặc sáu, năm, bốn, ba, hai, một
Cả ngày đêm chẳng thốt lời nào
Thân hình bất động rất lâu
Cảm giác lạc thọ dạt dào, tâm yên.
Ni-Ganh-Tha chư Hiền ! Như vậy
Các người nghĩ việc ấy ra sao ?
Ai sống hạnh phúc hơn nào ?
Vua Sê-Ni-Dá hay vào Như Lai ? ”.
– “ Kính thưa Ngài Kiều Đàm Tôn-giả !
Sự kiện vậy, Tôn-giả chính là
Hạnh phúc hơn Sê-Ni-Da
Vua Ma-Ga-Tha : Bim-Bì-Sa-Ra ”.

Nghe Thế Tôn an hòa giảng rõ
Ma-Ha-Nam thuộc họ Thích Ca
Vô cùng hoan hỷ, thiết tha
Tín thọ lời dạy Phật Đà, Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 14 : **Tiểu Kinh KHỔ UẨN** –
CÙLADUKKHAKHANDHA Sutta)

15. Kinh TỰ LƯỢNG (Anumana sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Mục-Kiền-Liên (1) Tôn-giả

Túc Ma-Ha Mốc-Gá-La-Na (1)

Sống giữa bộ tộc Phát-Ga (2)

Tại núi Sâm-Sú-Ma-Ra-Ghi-Rà (3)

Rừng Phê-Sá-Ka-La (4) vời vợi

Vườn Nai, nơi giáo giới Chúng Tăng.

Ngài gọi các Tỷ Kheo rằng :

– “Này các Hiền-giả ! Hãy hằng lắng nghe !”.

Các Tỷ Kheo một bề vâng đáp

Rồi lắng nghe thời pháp của ngài :

“ Chư Hiền ! Nếu Tỷ Kheo nay

Thỉnh nguyện : ‘Tôn-giả các ngài mọi nơi

Mong sẽ nói với tôi, tất cả

Mong được chư Tôn-giả nói cho”.

Nhưng nếu có một nguyện do

Vị ấy chỉ nói vòng vo lấy lòng

Vì tánh chẳng thuận đồng, khó nói

Khó kham nhẫn, cứng cỏi khó dời

Không cung kính đón nhận lời

Khi được giảng dạy từ nơi các vị

Đồng-phạm-hạnh thanh qui gìn giữ.

(1) : Tôn-giả Mahà Moggallana (Mục-Kiền-Liên) vị Thần
thông đệ nhất . Cùng với Tôn-giả Xá-Lợi-Phất (Sariputta)
là hai vị Đại Đệ Tử tay mặt và tay trái của Đức Phật .

(2) : Những người thuộc dòng họ Bhagga .

(3) : Núi Samsumaragira . (4) : Rừng Bhesakala .

Các vị nghĩ : ‘Căn cứ như vậy
Không đáng giáo huấn người này
Không thể tin tưởng người này được đâu !’
Này chư Hiền ! Thế nào những tánh
Khiến người ấy chóng vánh trở nên
Khó nói, không kham nhẫn bền
Không hề cung kính người trên dạy mình.

Vị Tỷ Kheo phát sinh ác dục
* Bị ác dục chi phối đêm ngày
Thì vị bị ác dục này
Đã là một tánh như vậy phát sanh
Khiến trở thành một người khó nói.
* Sự phần nộ ở mọi sớm chiều
Bị phần nộ chi phối nhiều
Như vậy lại một tánh đều không hay
Phần nộ làm người này hiềm hận
Vì hiềm hận, người đó khó khăn
Tỷ Kheo phần nộ, hận sâu
Trở thành cố chấp làm nhân rõ ràng
Khiến người ấy không kham, khó nói
Lại nữa, mọi phần nộ đưa sang
Thốt lời phần nộ liên quan
Đến sự phần nộ nên càng chẳng hay.
Chư Hiền này ! Bị ai buộc tội
Quay trở lại chống đối vị đây
Hoặc người bị buộc tội này
Trở lại chỉ trích người đây thiện tâm
Thiện chí chỉ sai lầm cho thấy.
Hoặc người ấy bị buộc tội đây
Trở lại chất vấn gắt gาย

Vị đã buộc tội mình ngay tức thì
Tỷ Kheo vì đang bị buộc tội
Tránh né lỗi, lái câu chuyện này
Qua một vấn đề khác ngay
Hay đánh trống lảng, lộ đầy hận sân
Lộ phần nộ, lộ dần bất mãn
Không giải thích thỏa đáng, thật tình
Về những hành động của mình
Cho vị buộc tội phân minh mọi đảng.

Chư Hiền-giả ! Rõ ràng người ấy
Bị chi phối từng ấy tánh này
Thành người khó nói, chấp sai
Lại nữa, hư ngụy người đây thường làm
Cùng nảo hại, xan tham, tật đố
Lừa đảo, cố lường gạt, ngoan mê
Chấp trước thế tục mọi bề
Cố chấp tư kiến, thuộc về mạn kiêu
Chư Hiền-giả ! Những điều như vậy
Là những tánh người ấy đa mang
Và khó hành xả, bất an
Gọi là những tánh lan man chẳng lành
Để người ấy trở thành khó nói.
Này chư Hiền ! Trái lại việc này
Nếu một Tỷ Kheo nay
Không muốn thỉnh nguyện : ‘Các ngài chư Tôn
Nói với tôi lời tôn quý cả
Tôi được chư Tôn-giả nói cho’.
Và nếu như có nguyên do
Người ấy dễ nói, dẫn đo khiêm nhường
Đủ đức tánh khiến thường dễ nói :

Có kham nhẫn, học hỏi điều hay
Cung kính để đón nhận ngay
Những lời giảng dạy thẳng ngay hòa hài.
Đồng-phạm-hạnh các ngài suy nghĩ :
‘Tỷ Kheo này đích thị thật tình
Đáng được nói đến công minh
Đáng được giáo huấn, đáng tin người này’.
Đức tánh nào thẳng ngay được thấy
Khiến người ấy dễ nói như vậy ?
Tỷ Kheo không bị dục vây
Không bị chi phối bởi ngay dục này
Không ác dục bao vây, chi phối
Khiến trở thành dễ nói mọi thời.
Lại không khen mình chê người
Không có phần nộ khiến khơi hận thù
Không phần nộ, huân tu nhân tốt
Không cố chấp để thốt nên lời
Liên hệ phần nộ nhất thời
Những tánh như thế khiến người Phích-Khu
Trở thành người ôn nhu dễ nói.
Lại với mọi buộc tội căn duyên
Thì vị Tỷ Kheo điềm nhiên
Không có chỉ trích, chống liền vị kia
Không chất vấn vị kia buộc tội
Không tránh lỗi, chuyển hướng vấn đề
Không trả lời ngoài vấn đề
Không để phần nộ, tràn trề hận sân
Không bất mãn, ân cần giải thích
Những hành động thuận nghịch của mình
Cho vị buộc tội phân minh
Cũng không hư ngụy, cố tình hại ai

Không xan tham, không hoài tật đố
Không khi cuống, không cố gạc lường
Không ngoan mê, quá mạn cường
Chấp trước thế tục không nương tánh này
Không cố chấp vào ngay tư kiến
Dễ hành xả, phương tiện trình bày
Tất cả những đức tánh đây
Khiến thành dễ nói hòa hài người đây
Chư Hiền-giả ! Như vậy Phích-Khú
Cần hội đủ tư lượng suy tư
Tự ngã với tự ngã, như
'Người này có ác dục từ thâm tâm
Bị ác dục âm thầm chi phối
Ta không ưa thích với người này.
Nếu ta bị ác dục vây
Ác dục chi phối ta đây xoay vòng
Thì người khác cũng không ưa thích
Đối với ta, chỉ trích thẳng lời'.
Tỷ Kheo khi biết vậy, thời
Cần phải phát nguyện, chẳng dòi quyết tâm :
'Ta quyết làm người không ác dục
Không chi phối bởi dục ác này
Những tánh xấu xa đầy đây
Ta nguyện trừ cả, khỏi ai phê bình
Như khen mình chê người : tránh bỏ,
Vì sẽ có người khác không ưa.
Phần nộ, hiềm hận : xin chừa,
Không cố chấp nữa, ngăn ngừa ngoài trong.
Bị buộc tội, ta không đối nghịch
Không chỉ trích, chắt vấn lại liền
Vị buộc tội mình hiện tiền.

Tư lương : 'Người ấy nào phiền gây ra
Cho nên ta không ưa thích gã.
Nếu ta đã có những tánh này
Người khác không ưa thích ngay
Tương tự, với những tánh này kể trên
Ta không nên thực hành điều ấy.
Khi biết vậy, vị Tỷ Kheo đây
Cần phải có phát tâm ngay :
'Không nên có những tánh này trước sau
Như : không chấp trước vào thế tục
Không chú mục chấp trước ý riêng
Tánh dễ hành xả, vô phiền.
* Lại nữa, cần quán sát liền, tự trung
Quán tự ngã với cùng tự ngã :
'Không biết là ta đã có ngay
Ác dục chi phối đêm ngày ?
Biết vậy, vị Tỷ Kheo này nghĩ thông
Nguyện quyết lòng diệt trừ ác pháp.
Trái lại, nếu quán sát thấy là :
'Không có ác dục trong ta
Không bị chi phối ác tà dục đây',
Thì vị này phải dùng tâm niệm
Thật hoan hỷ ; thúc liễm đêm ngày
Tu học các thiện pháp ngay
Tương tự, quán sát đủ đầy triển khai
Quán tự ngã với ngay tự ngã :
'Ta có đã khen mình chê ai ?
Có bị phần nộ khiến sai ?
Có vì phần nộ nên hay hiềm thù ?
Có cố chấp do từ phần nộ ?
Vì phần nộ, có nói sân si ?

Khi bị buộc tội điều chi
Ta có chống đối tức thì hay không ?
Có bức lòng gắt gay chắt vắn
Vị đang vẫn buộc tội mình đây ?
Có tránh né vấn đề này,
Hay đánh trống lảng tránh ngay vấn đề ?
Ta có để lộ về phần nộ,
Sự bất mãn, gây gỗ hận sân ?
Ta có giải thích ân cần
Để vị buộc tội hiểu nhân rõ ràng ?
Có hư ngụy và đang não hại ?
Có tật đố, đối đãi xan tham ?
Khi cuồng, lờng gạt có làm ?
Ngoan mê, quá mạn bao hàm có không ?
Nếu Tỷ Kheo thực lòng quán sát
Biết mình có những ác hành này
Chấp trước thế tục dầy đầy
Tánh khó hành xả, chấp rày ý riêng
Thì vị ấy cần siêng, tinh tấn
Đọa trừ hẳn ác pháp chẳng lành .
Nếu quán sát thấy rõ ràng
Không vướng vào những đua tranh, sai lầm
Thì phải sống với tâm hoan hỷ
Ngày đêm chỉ thiện pháp tu chuyên.
Chư Hiền ! Khi quán sát liền
Thấy ác, bất thiện vẫn nguyên, chưa trừ
Cần tinh tấn đoạn trừ ác pháp,
Bất thiện pháp trú ở nội tâm.
Nếu quán sát, thấy không làm
Ác, bất thiện pháp trong tâm đã trừ
Tỷ Kheo ấy an như thực hiện

Với tâm niệm hoan hỷ, hòa hài
Tu học thiện pháp đêm ngày
Như một thiếu nữ nọ hay một chàng
Tuổi thanh xuân, ưa trang điểm, hát
Tự quán sát mặt mình trong gương
Sạch sẽ trong suốt mặt gương
Hay soi chậu nước lúc thường lặng yên
Nếu thấy liền vết nhơ, bụi bặm
Trên mặt mình, chằm chằm lau đi,
Thấy mặt sạch, không có chi
Người ấy hoan hỷ, nghĩ suy ngay là :
‘Thật sự ta được điều đẹp đẽ
Thật sự ta sạch sẽ tịnh thanh’.
Chư Hiền-giả ! Hiểu cho rành
Cũng vậy, vị Tỷ Kheo hành trì qua
Nếu quán sát thấy là quả thật
Các ác, bất thiện pháp chưa trừ
Cần phải tinh tấn đoạn trừ.
Nếu nội tâm đã đoạn trừ chúng ngay,
Thì chư Hiền ! Vị này thơ thới
Thường sống với tâm niệm vui an
Ngày đêm tu học nghiêm trang
Về các thiện pháp , lời vàng sâu xa ”.

Nghe Ma-Ha Móc-Ga-La-Ná
Được Thế Tôn Giác Giả giảng rành
Chư Tăng hoan hỷ, tâm thành
Tín thọ lời dạy trọn lành Chân Như ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Châm dứt Kinh số 15 : TỰ LƯƠNG – ANUMANA Sutta*)

“ *Ye dhammà hetuppabhavà
Tesam hetum Tathàgato
Àha tesan ca yo nirodho
Evam vàdì Mahà Samano* ”.

“ *Vạn pháp tùng duyên sinh
Diệt tùng nhân duyên diệt
Ngã Phật Đại Sa Môn
Thường tác như thị thuyết* ”.

‘ *Vạn pháp theo nhân duyên sinh* ’
‘ *Theo nhân duyên diệt* ’ – *định ninh điều này.*
Bậc Đại Sa Môn Như Lai
Thường dạy như vậy ; chính Thầy của tôi .

* *Chủ thích xuất xứ về bài kệ này :*

Bài kệ do Tôn-giả Thánh Tăng A-La-Hán ASAJI (A-Xà-Chí), vị trẻ tuổi nhất trong năm vị nhóm Kiều-Trần-Như, bạn đồng tu và cũng là năm đệ tử đầu tiên của Đức Phật đọc lên cho Ngài Xá-Lợi-Phát khi được hỏi trong lúc Tôn-giả đang thường lệ khát thực tại Thành Vương Xá.

(Xem tiếp trang sau)

Nguyên thời bấy giờ, Ngài Xá-Lợi-Phát (Sariputta) cùng với người bạn thân Mục-Kiền-Liên (Moggalanna) là hai thanh niên Bà-La-Môn rất nổi tiếng đương thời vì sức học uyên thâm, tinh thông Tam Vệ-Đà . Nhưng cả hai vẫn chưa thỏa mãn với những gì Tam Vệ-Đà chuyển tải, nên ước hẹn với nhau : Ai tìm được vị Đạo Sư khả kính có thể giải hết những nghi ngờ trong các học thuyết cổ kim, thì phải báo với người kia để cùng qui ngưỡng tu tập.

Khi lần đầu tiên thấy vị Sa-Môn nghiêm tịnh, thần thái an nhiên tự tại đang thử đệ khát thực tại Thành Vương-Xá Ngài Xá-Lợi-Phát bỗng sinh lòng kính mộ, muốn thưa hỏi về đường lối tu hành của Tôn-giả, nhưng tôn trọng vì Tôn-giả đang khát thực, nên Ngài cung kính đi theo sau. Khi thấy vật thực đã đủ, Tôn-giả Asaji tìm một gốc cây, ngồi xuống thọ thực. Sau khi dùng xong, Ngài Xá-Lợi-Phát đã thi lễ và đặt câu hỏi với Tôn-giả : Ai là Thầy của Ngài, và vị ấy đã dạy như thế nào ?

Tôn-giả Asaji đã đọc lên bài kệ cô đọng và hàm súc ấy. Vừa nghe xong, Ngài Xá-Lợi-Phát vô cùng hoan hỷ hoát nhiên đại ngộ. Ngài cáo từ sau khi hỏi nơi trụ xứ của Đức Phật, rồi vội vàng đi tìm Ngài Mục-Kiền-Liên, đọc lại nguyên văn bài kệ ấy. Ngài Mục-Kiền-Liên khi nghe xong, lập tức đắc Tu-đà-hoàn quả. Cả hai cùng đi đến Trúc Lâm Tinh-Xá (Veluvanavihàra) đánh lễ Phật và cầu xin xuất gia trong Giáo Pháp của Đấng Thế Tôn. Sau khi cả hai lần lượt đắc Thánh quả A-La-Hán, Đức Phật tuyên bố hai Ngài là Hai Đại Đệ Tử của Phật : Ngài Xá-Lợi-Phát là Đệ nhất Trí Tuệ và Ngài Mục-Kiền-Liên là Đệ nhất Thần Thông.

16. Kinh TÂM HOANG VU (Cetokhila sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na
Do Cấp-Cô-Độc tín gia

(A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka) cúng dường .

Tại đây, đấng Pháp Vương lên tiếng :

– “ Các Tỷ Kheo ! ”. Hiện diện Sa-môn

Vâng đáp lời của Thế Tôn

Cung kính nghe Phật ôn tồn giảng ngay :

– “ Chư Tỷ Kheo ! Pháp này nên biết :

Tỷ Kheo nào chưa diệt trừ ngay

Năm tâm-hoang-vu lầm sai

Năm tâm triền phược đến nay chưa trừ

Mà vị ấy an như lớn mạnh

Và trưởng thành, hưng thịnh lâu dài

Trong pháp, luật của Ta đây,

Sự kiện như vậy không rày xảy ra.

Tâm-hoang-vu đó, là chi vậy ?

Mà cả năm chưa thấy đoạn trừ ?

- Là nghi ngờ bậc Đạo Sư.

- Nghi ngờ Pháp Bảo – Nghi ư Tăng-Già,

- Các học-pháp nghi là khiếm khuyết.

Cả bốn điều chi tiết ở đây

Không có quyết đoán thẳng ngay

Nghi ngờ, do dự, lòng rày không tin

Tỷ Kheo nào chưa tin vào Phật

Vào Pháp, Tăng, chân thật tín thành

Nghi các học-pháp tịnh thanh

Thì tâm vị ấy không sanh chuyên cần

Không hướng phân kiên trì, nỗ lực

Không tinh tấn, cố sức đêm ngày

Bốn tâm-hoang-vu là đây.

Tỷ Kheo phần nộ, lòng đầy cuồng ngông

Đối với các vị đồng-phạm-hạnh

Không hoan hỷ, lộ tánh chống kình

Thì tâm người ấy bất minh

Không hướng nỗ lực, không tinh tấn gì

Không chuyên cần, kiên trì mọi việc

Tâm-hoang-vu được biết thứ năm,

Chưa được diệt trừ cả năm.

Còn kể năm triền-phược-tâm thế nào ?

Và tại sao nó chưa được diệt ?

Này Chúng Tăng ! Cá biệt Tỷ Kheo

Đối với *các dục*, duyên theo

Vẫn còn tham ái cứ đeo bám vào

Không phải không dục cầu mọi chuyện

Không phải không ái luyện, khát khao

Không phải không tham ái nào

Không phải với dục không nao nhiệt tình,

Tâm vị ấy không sinh nỗ lực

Không kiên trì, cố sức đêm ngày

Tâm-triền-phược thứ nhất đây.

Chưa được đoạn tận do ngay vị này,

Tâm-triền-phược thứ hai chưa diệt

Tỷ Kheo biết với *tự thân* mình
Không phải không tham ái sinh
Dục cầu, ái luyến, nhiệt tình vẫn đeo.
Vị Tỷ Kheo với các *sắc pháp*
Còn tham ái, khao khát nhiệt tình.
Hoặc vì lợi dưỡng cho mình
Ăn uống no nức mặc tình thỏa thuê
No đến nổi phải lê thân xác
Sống thiên về khoái lạc sàng tòa
Khoái lạc ngủ nghỉ đầy đà
Thụy miên khoái lạc cũng là đắm say,
Bôn triền-phược-tâm đây chưa diệt.
Rồi cần biết triền-phược thứ năm
Tuy sống phạm hạnh, vẫn thâm
Mong sanh Thiên giới, trong tâm nghĩ là :
'Với giới và hạnh này ta có
Khổ hạnh khó, phạm hạnh ta hành
Nhất định ta sẽ được sanh
Chư Thiên các cõi trời dành cho ta'.
Với mong cầu mạnh nha như vậy
Triền phược ấy thứ năm, chưa trừ
Khi nào mà vị Phích-Khu
Chưa diệt các tâm-hoang-vu sớm chiều,
Tâm-triền-phược năm điều chưa diệt,
Mà có thể được biết vị đây
Lớn mạnh, tăng trưởng hằng ngày
Hưng thịnh trong pháp, luật này được sao ?
Sự kiện không thể nào có được !

* Còn trái ngược, một vị Phích-Khu
Đã diệt năm tâm-hoang-vu

Năm tâm-triền-phược diệt trừ được nhanh
Thì có thể trưởng thành, lớn mạnh
Và hưng thịnh trong pháp, luật Ta
Sự kiện này có xảy ra.
Tâm hoang-vu ấy diệt qua thể nào ?
Chư Tỷ Kheo ! Thanh cao Phích-Khú (1)
Không nghi ngờ Điều Ngự Đạo Sư
Không hề do dự, khoan thư
Quyết đoán, tịnh tín do từ đức tin
Thời vị này thực tình hướng tới
Sự nỗ lực cùng với chuyên cần
Kiên trì, tinh tấn chánh chân
Vị Tỷ Kheo ấy mọi phần huân tu
Như vậy, tâm-hoang-vu thứ nhất
Được diệt trừ nghiêm mật thẳng ngay.
- Lại nữa, vị Tỷ Kheo đây
Không nghi ngờ Pháp, không rày nghi Tăng,
Không nghi ngờ về phần học-pháp,
Không do dự, vương vấp điều chi
Có tính quyết đoán, kiên trì
Hướng về nỗ lực, thực thi tinh cần
Vị ấy đạt những phần như thế
Tâm-hoang-vu ba thể được trừ.
Lại nữa, vị ấy Phích-Khu (1)
Với đồng-phạm-hạnh ôn nhu thuận đồng
Không phần nô, giữ lòng hoan hỷ
Không chống đối, vị kỷ, cứng đầu
Thì tâm vị này hướng sâu

(1) : *Bhikkhu* – được âm là Tỷ Kheo hay Tỳ Khuru, nghĩa là Khất sĩ (từ *Bhik* có nghĩa là xin ăn) là vị đã thọ Đại Giới hay Cụ-Túc-Giới.

Về sự nỗ lực thanh cao, tinh cần
Tâm-hoang-vu cả năm được diệt.

* Còn triền-phược-tâm diệt thế nào ?

Chư Tỷ Kheo ! Ở nơi đâu
Tỷ Kheo không có *dục* cầu, ái tham
Không ái luyến, không ham khát ái
Không khao khát bám mãi *dục* tình
Tâm Tỷ Kheo ấy đình ninh
Hướng về nỗ lực, luôn tinh tấn liền
Tâm-triền-phược đầu tiên đoạn diệt
Tiếp theo, biết đối với *tự thân*
Đối với *sắc pháp* các phần
Với *sự ăn uống* và cần nghỉ ngơi
Tức khoái lạc mọi thời ngủ nghỉ
Khoái sàng tọa, khoái chí thụy miên
Bốn tâm-triền-phược diệt liền.

Lại nữa, Phích-Khú cần chuyên hướng vào
Sống phạm-hạnh, không cầu mong được
Sinh thiên-giới hưởng phước lâu dài
Với ý : ‘Ta có giới đây,
Với phạm-hạnh, khổ hạnh này của ta
Sẽ được sinh vào tòa Thiên-giới’.
Vì không cầu đạt tới điều này
Một lòng nỗ lực đêm ngày
Chuyên cần, tinh tấn, thẳng ngay, kiên trì
Tâm-triền-phược mọi thì, năm thứ
Được tuần tự đoạn tận như vậy.
Này Tăng Chúng ! Tỷ Kheo này
Có thể hưng thịnh, từ đây trưởng thành
Trong pháp, luật tịnh thanh sáng tỏ

Sự kiện này là có xảy ra.
Vi này tu tập trải qua
Tứ như-ý-túc thật là diệu vi
Dục thiên-định tức thì câu hữu
Rồi câu hữu với *tinh tấn* thiên
Thần-túc câu hữu *tâm* thiên
Như-ý-túc câu hữu liền *tự duy*.
Tinh cần hành, mọi thì gắng sức
Gắng hành với nỗ lực thứ năm
Tỷ Kheo đầy đủ mười lăm
Các pháp, cả nỗ lực ngàm gia tăng
Thời có đủ khả năng phá vỡ
Đủ khả năng khai mở trí minh
Đủ thành Chánh Giác uy linh
Đạt thành Vô Thượng quang vinh dễ dàng
Các ách phược đeo mang, dứt khỏi.

Các Tỷ Kheo ! Ta nói dụ này
Như có tám, mười, mười hai
Cái trứng gà ấp cả ngày lẫn đêm
Con gà mái nằm trên đồng trứng
Khéo ấp nóng, giữ vững thế nằm
Khéo đảo đều, để ý thăm
Dù gà mái không quan tâm ước là :
‘Mong rằng những con gà con ấy
Đâm thủng cái vỏ trứng giữ gìn
Với móng chân nhọn, mổ mình
Các gà con được yên bình thoát ra’.
Thì sự việc xảy ra vẫn thế
Gà con vẫn có thể thoát ra
Khỏi vỏ cứng của trứng gà

Một cách yên ổn, không qua mong cầu.

Chư Tỷ Kheo ! Dựa vào sự kiện
Tỷ Kheo nào thực hiện đủ đầy
Mười lăm pháp kể trên đây
Kể cả nỗ lực, thẳng ngay thực hành
Thời có đủ khả năng phá vỡ
Đủ khả năng khai mở trí minh
Vô Thượng Chánh Giác đạt thành
Khỏi các ác-phước, tịnh thanh siêu trần ”.

Nghe Phật giảng từng phần; để được
“Tâm hoang-vu”, “triền-phước” đoạn trừ
Tín thọ lời Đấng Đại Từ
Chư Tăng hoan hỷ an như phụng hành ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 16 : TÂM HOANG VU –
CETOKHILA Sutta*)

17. Kinh **KHU RỪNG** (Vanapattha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trú

Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na

Do Cấp-Cô-Độc tín-gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka – cúng dường

Tại đây, Đấng Pháp Vương liền gọi :

– “ Chư Tỷ Kheo ! Ta nói pháp này

Hãy nghe, suy nghiệm kỹ rày

Về ‘Khu Rừng’, pháp Ta nay trình bày ”.

Các Tỷ Kheo nơi đây vâng đáp

Rồi lắng nghe thời pháp của Ngài.

– “ Nay chư Tỷ Kheo ! Ở đây

Tỷ Kheo nào sống ở ngay khu rừng

Các niệm nào chưa từng an trú

Đã không được an trú tức thì

Tâm tư chưa định tĩnh gì

Không được định tĩnh mọi thì bình an

Các lậu hoặc chưa hoàn toàn dứt

Không hoàn toàn được dứt trừ nhanh

Vô thượng an ổn tịnh thanh

Khỏi các ác phược chẳng lành đáng chê

Chưa chứng đạt, không hề chứng đạt

Những vật dụng này, khác rất cần

Cho người xuất gia, độc thân

Phải sắm đầy đủ tự thân bốn phần :

Thuốc trị bệnh, thức ăn khát thực,

Cùng sàng tọa, y phục của Tăng

Các vật dụng kiếm khó khăn

Vị Tỷ Kheo ấy phải cần nghĩ suy :

‘Khu rừng này mọi thì khó sống

Khi ta sống đây chẳng dễ dàng

Các niệm chưa được trú an

Không được an trú hoàn toàn trong ta

Tâm tư ta vốn chưa định tĩnh

Vẫn không được định tĩnh an hòa

Rồi các lậu-hoặc của ta

Chưa hoàn toàn diệt, vẫn là còn nguyên

Chưa chứng đạt hiện tiền vô thượng

Khỏi ác phược các chướng chưa thành

Không được chứng đạt, hoàn thành

Về tứ-vật-dụng rất cần cho ta

Khó kiếm được nếu ta vẫn sống

Tại khu rừng sâu rộng như vậy’.

Này Tăng Chúng ! Tỷ Kheo này

Phải từ bỏ khu rừng ngay tức thì

Không ở lại làm gì rừng đó

Dù ban đêm hay ở ban ngày.

* Mặt khác, vị Tỷ Kheo này

Sống ở một khu rừng dày vắng teo

Vị Tỷ Kheo sống nơi rừng ấy

Tự cảm thấy niệm chưa trú an

Thì niệm không được trú an

Tâm chưa định tĩnh, không màng tĩnh an

Các lậu hoặc chưa hoàn toàn dứt

Không hoàn toàn được dứt trừ nhanh

Vô thượng an ổn tịnh thanh

Khỏi các ác phược chẳng lành đáng chê
Chưa chứng đạt, không hề chứng đạt
Những vật dụng này, khác rất cần
Cho người xuất gia, độc thân
Phải sắm đầy đủ tự thân bốn phần :
Thuốc trị bệnh, thức ăn khát thực
Cùng sàng tọa, y phục của Tăng
Vật dụng kiếm không khó khăn
(Vì có làng xóm khá gần rừng đây)
Tỷ Kheo này phải cần suy nghĩ :
‘Ta sở dĩ sống ở rừng này
Không vì vật-dụng hằng ngày
Y phục, vật thực nơi đây dư dùng
Thuốc trị bệnh tốt, cùng sàng tọa,
Ta là một hành-giả tu thiên
Các niệm không được trú yên
Không được định tĩnh, chướng duyên vẫn còn
Các lậu-hoặc không hoàn toàn dứt
An ổn, khỏi ách phược không thành
Thì sự lợi dưỡng phát sanh
Ích gì cho sự tu hành của ta !’
Tỷ Kheo sau khi qua suy nghĩ
Rốt cuộc chỉ chọn một con đường :
Từ bỏ, không ở lại rừng.

* Nay Tỷ Kheo Chúng ! Đã từng trải qua
Vị Tỷ Kheo nào mà sống tại
Một khu rừng nào đầy cuu mang
Các niệm chưa được trú an
Thì được an trú dễ dàng tại đây
Tâm chưa định thì nay định tĩnh

Các lậu-hoặc mắc dính đoạn trừ
Vô thượng an ổn như như
Khỏi các ác phược, an từ chứng ngay
Nhưng tại đây khó khăn vật thực,
Thuốc trị bệnh, y phục khó khăn
Sàng tọa ngủ nghỉ ... các phần
Nói chung tứ sự khó khăn, thiếu nhiều.
Nhưng Tỷ Kheo đăm chiêu suy nghĩ :
‘Ta sống đây để chỉ tu hành
Tuy tứ-vật-dụng phát sanh
Thầy đều thiếu thốn sẵn dành cho ta
Nhưng đường tu của ta chứng đạt
Còn việc khác, lợi dưỡng không cần’,
Tỷ Kheo suy tính, quyết rằng
Phải nên ở lại tinh cần tịnh tu.

* Còn Phích-Khu đã từng an trú
Tại một nơi rừng rú, tu thiên
Các niệm đã được trú yên
Tâm tư định tĩnh, an nhiên vô vàn
Các lậu-hoặc hoàn toàn diệt được
Khỏi ách phược, an ổn chứng rồi.
Thuốc trị bệnh dễ kiếm thôi
Thức ăn khát thực cũng dồi dào ra
Y phục và sàng tòa đầy đủ
Nói chung tứ-vật-dụng dễ dàng.
Tỷ Kheo ấy cần nghĩ rằng :
‘Nơi đây đáp ứng điều hằng ước mong
Bề tứ-sự thì không trở ngại
Đường tu hành cũng lại hanh thông
Chứng đạt được phần đời trông’,

Vị ấy cần phải sống trong khu rừng
Đến trọn đời nếu từng phát nguyện
Không thôi chuyển rời bỏ rừng đây.

- * Mặt khác, vị Tỷ Kheo này
Sống tại làng mạc, sống ngay đô thành
Tinh xá nào hay quanh thị trấn
Trong địa phận một quốc gia nào
Sống gần vị thiện hữu nào
(Một vị Sư trưởng hay vào bạn tu)
* Trường hợp một, cho dù chuyên chú
Các niệm không an trú, vọng tâm
Tâm không định tĩnh, sóng ngầm
Các lậu-hoặc không được thâm diệt đi
Chưa chứng đạt những gì mong mỏi
Về tứ sự các loại cần dùng :
Vật thực, y phục, phụ tùng
Thuốc men, sàng tọa – nói chung thiếu nhiều.
Vị Tỷ Kheo trọng điều chứng đắc
Suy tính thật chu đáo ngọn ngành
Cần phải bỏ chôn này nhanh
Không cần xin phép vị hành giả kia.
- * Trường hợp hai, cùng chia gian khổ
Sống cùng chỗ phạm hạnh đồng tu
Tỷ Kheo dù cố công phu
Nhưng các niệm vẫn mịt mù không an
Tâm chưa định, hoàn toàn không định
Các lậu-hoặc mắc dính không trừ
Không chứng đạt để an như
Dù tứ-vật-dụng thường dư dả nhiều.
Vị Tỷ Kheo trọng điều chứng đắc

Suy tính thật chu đáo ngọn ngành
Cần phải bỏ chôn này nhanh
Không cần xin phép vị hành giả kia.

- * Trường hợp ba, không lìa phạm hạnh
Cùng chung sống trong cảnh đạo tràng
Tỷ Kheo các niệm trú an
Tâm được định tĩnh hoàn toàn nghiêm trang
Các lậu-hoặc hoàn toàn diệt được
Khỏi ác phược chứng đạt chánh chân,
Tứ-sự thì kiếm khó khăn
Y phục, thuốc bệnh, thức ăn, sàng tọa.
Nhưng Tỷ Kheo trải qua suy tính :
‘Vì mục đích giải thoát khổ này
Dù tứ-vật-dụng nơi đây
Khó kiếm, thiếu thốn hằng ngày cho ta,
Nhưng phải ở lại mà hành đạo
Phải theo sát vị giáo-thọ này’.
- * Trường hợp thứ tư ở đây
Vị Tỷ Kheo ấy hằng ngày cùng tu
Với vị thầy ôn nhu phạm hạnh
Được thuận lợi trong cảnh đạo tràng
Các niệm chưa được trú an
Thì được an trú, tâm càng thanh thoi
Tâm chưa định nay thời định tĩnh
Các lậu-hoặc mắc dính, đoạn trừ
Khỏi các ác phược, an như
Chứng đạt vô thượng do từ điều đây.
Tứ-vật-dụng nơi này đầy đủ
Do khát thực, thí chủ cúng dường,
Tỷ Kheo ấy cần am tường

Những gì mình được, phải thường suy tư :

‘Vị giáo-thọ hiền từ bên cạnh

Đồng phạm hạnh sách tấn cùng nhau

Kết quả tu tập tiến mau

Chúng đạt những pháp cao sâu mình cần

Tứ-vật-dụng các phần đầy đủ

Đây là nơi an trú tốt thay !’,

Này Tăng Chúng ! Tỷ Kheo này

Cần phải theo sát vị thầy ở đây

Suốt trọn đời, không thay đổi ý

Không lìa bỏ, dù bị đuổi đi ”.

Nghe Phật thuyết giảng uy nghi

Chư Tăng tín thọ, hành trì pháp siêu ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 17 : KHU RỪNG –
VANAPATTHA Sutta*)

18. Kinh MẬT HOÀN (Madhupindika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trụ
Ka-Pì-La-Vát-Thú (1) thành này
(Ca-Tỳ-La-Vệ (1) là đây)
Giữa các thân quyến họ Ngài – Thích Ca
Tại vườn Ni-Rô-Tha-Ra-Má (2)
Vào buổi sáng, Giác Giả Phật Đà
Mang bát, đắp y ca-sa
Khất thực tại Ca-Tỳ-La-Vệ thành.
Sau khất thực, tịnh thanh thọ thực
Rồi Đại Lâm lập tức đi qua
Ngồi nghỉ dưới cội tên là
Bê-Lu-Vát-Thí-Ka (3) cây này.
Có vị ‘gậy cầm tay’ Sắ-Ká (4)
Là một gã du sĩ dạn dày
Ngao du thiên hạ đó đây
Lúc đó đi đến rừng này, Đại Lâm
Gặp Thế Tôn, hỏi thăm theo lệ
Xã giao, rồi đứng kể một bên
Dựa trên cây gậy cứng bền
Mà y thường trực cầm trên tay mình

(1) : Thành Kapilavatthu – Ca-Tỳ-La-Vệ , do vua Tịnh Phạn
(Suddhodana - phụ vương của Đức Phật) trị vì .

(2) : Vườn Nigrodharama . (3) : Cây Beluvalatthika .

(4) : Vị du sĩ tên Sakka , vì luôn luôn cầm trên tay một cây gậy
nên có biệt danh là “ Gậy cầm tay ”.

Rồi Sắ-Ka ứng thỉnh hỏi khó :
– “ Sa-môn có quan điểm thế nào ?
Giảng thuyết những gì nhằm vào ? ”

– “ Hiền-giả ! Ta dạy nhằm vào sự duyên
Trong thế giới Chư Thiên, Ma-Rá (1)
Cùng Phạm Thiên, tất cả cõi Trời
Sa-môn, Bàn-môn (2), loài Người
Không có tranh luận mọi thời, mọi nơi
Với một ai ở đời này cả.
Các Tướng đã không ám ảnh gì
Với vị Bàn-môn, một khi
Không dục triền phược chấp trì, khiến sai
Không nghi ngờ, không hay do dự
Mọi hồi quá sẽ tự diệt đi.
Lại không có Tham ái chi
Với hữu, phi hữu mọi thì mọi nơi.
Này Hiền-giả ! Đó lời Ta giảng
Là quan điểm căn bản của Ta ”.

Khi nghe nói vậy, Sắ-Ka
Lắc đầu, rồi liếm môi và khăn trương
Trán nổi lên ba đường nhăn đậm
Y chậm chậm chống gậy đi ra.

Sau đó Thiện Thệ Phật Đà
Về Ni-Rô-Thá-Ra-Ma tọa thiền
Vào buổi chiều, sau thiền-định xả
Ngài đứng dậy thông thả vào vườn
Ngồi nơi dành sẵn Pháp Vương

() : MARA tức Ma Vương .

(2) : Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-La-Môn .

Rồi Thế Tôn gọi các phương Tăng Già :

– “ Chư Tỷ Kheo tịnh hòa an lạc !

Sáng nay, Ta mang bát đắp y

Vào thành khất thực hành trì

Ca-Tỳ-La-Vệ tức thì đến nơi.

Sau thọ thực, Ta rời nơi ấy

Đến Đại Lâm ở lại nghỉ trưa

Một người có tính hơn thua

Tên là Sắc-Ká cũng vừa đến nơi

Thích mọi thời ngao du thiên hạ

Rồi Sắc-Ká liền đến gần Ta

Bê-Lu-Va-Lát-Thí-Ka

Dưới cội cây đó, nơi ta đang ngồi

Chào xã giao, rồi thời liền hỏi

Ta thường nói quan điểm thế nào ?

Giảng thuyết những gì nhằm vào ?

Nhân đó, Ta đã trước sau giảng liền :

“Trong thế giới Chư Thiên, Ma-Rá

Cùng Phạm Thiên, tất cả cõi Trời

Sa-môn, Bàn-môn, loài Người

Không có tranh luận mọi thời, mọi nơi

Với một ai ở đời này cả.

Các Tướng đã không ám ảnh gì

Với vị Bàn-môn, một khi

Không dục triền phược chấp trì, khiến sai

Không nghi ngờ, không hay do dự

Mọi hời quá sẽ tự diệt đi,

Lại không có Tham ái chi

Với hữu, phi hữu mọi thì mọi nơi.

Này Hiền-giả ! Đó lời Ta giảng

Là quan điểm căn bản của Ta’.

Khi nghe nói vậy, Sắc-Ka

Lắc đầu, rồi liếm môi và khăn trương

Trán nổi lên ba đường nhăn đậm

Y chậm chậm chống gậy đi ra ”.

Khi nghe câu chuyện vừa qua

Một Tỷ Kheo đã hiền hòa thưa ra :

“ Bạch Phật Đà ! Thế nào lời dạy

Trong thế giới hết thầy Chư Thiên

Ma Vương và cả Phạm Thiên

Sa-môn, Phạm-chí , chẳng riêng loài Người

Mà Thế Tôn ở đời không muốn

Với một ai tranh luận làm gì.

Các Tướng không ám ảnh chi

Đến Thế Tôn cả, bởi vì Ngài đây

Dục triền phược không rày xâm nhập

Không do dự, xác lập, không nghi

Mọi hời quá đoạn diệt đi

Không tham ái với hữu, phi hữu nào ? ”.

“ Này Tỷ Kheo ! Hiểu vào tự sự

Do bất cứ là nhân duyên gì,

Và hý luận vọng tưởng chi

Ám ảnh đến một người thì ra sao ?

Nếu không có điều nào khả dĩ

Đáng tùy hỷ, chấp thủ tương liên

Vậy là sự đoạn tận liền

Tham, sân, nghi, kiến-tùy-miên của mình

Mạn, hữu tham, vô minh đoạn tận

Sự đoạn tận chấp trượng, đấu tranh

Chấp kiến, tránh tranh, luận tranh

Ly gián, vọng ngữ, kháng tranh diệt rày.
Chính ở đây, những bất thiện pháp &
Các ác pháp đều được diệt trừ
Vĩnh viễn không còn tàn dư”.

Sau khi giảng vậy, Đại Từ đứng lên
Vào hương-thất tịnh yên để nghỉ.
Khi bậc Vô Thượng Sĩ đi rồi
Các vị Tỷ Kheo còn ngồi
Bàn luận : “ Thiện Thệ tùy thời giảng ra
Nhưng chúng ta vẫn còn thắc mắc
Về lời dạy tóm tắt của Ngài.

Nay ai có thể trình bày
Giải thích rộng rãi ý này cho ta ? ”.

Rồi các vị nhớ ra Tôn Giả
Ngài Ma-Ha Kách-Chá-Da-Na
(Đại Ca-Chiên-Diên cũng là)
Là vị được đức Phật Đà tán dương
Chư phạm-hạnh cũng thường kính trọng
Ngài có thể giảng rộng nghĩa màu
Vậy chúng ta hãy cùng nhau
Đến gặp Tôn-giả, thỉnh cầu giảng ra ”.

Những Tỷ Kheo ấy qua đến chỗ
Của Tôn-giả Kách-Chá-Da-Na.

Thi lễ, chúc tụng hỏi qua
Một bên ngồi xuống, thưa ra với ngài :
– “ Thưa Hiền-giả ! Chiều nay Thiện Thệ

(1) : Tôn-giả Mahà Kaccayana – Đại Ca-Chiên-Diên là một trong Thập Đại Đệ Tử của Đức Phật , được tôn xưng là bậc “Luận Nghị Đệ Nhất”.

Trong thời pháp, đã kể chuyện là
Có du-sĩ tên Sắc-Ka
Đến Đại Lâm, gặp Phật Đà tại đây
Du-sĩ này hỏi Ngài chi tiết
Quan điểm Ngài, giảng thuyết những gì ?
Thế Tôn trả lời tức thì
Nhưng du-sĩ không cách gì hiểu sâu
Y lắng đầu, liêm môi – trán hấn
Ba đường nhăn nổi hấn tức thì
Rồi y chống gậy ra đi.
Khi nghe Đấng Chánh Biến Tri kể rồi
Thì chúng tôi xin Ngài giảng rõ
Những điều đó diệu nghĩa thế nào ?
Để chúng tôi hiểu thâm sâu
Sau đó Ngài giảng đuôi đầu như sau :

‘Các Tỷ Kheo ! Hiểu vào tự sự
Do bất cứ là nhân duyên gì,
Và hý luận vọng tưởng chi
Ám ảnh đến một người thì ra sao ?
Nếu không có điều nào khả dĩ
Đáng tùy hỷ, chấp thủ tương liên
Vậy là sự đoạn tận liên
Tham, sân, nghi, kiến-tùy-miên của mình
Mạn, hữu tham, vô minh đoạn tận
Sự đoạn tận chấp trượng, đấu tranh
Chấp kiến, tránh tranh, luận tranh
Ly gián, vọng ngữ, kháng tranh diệt rày.
Chính ở đây, những bất thiện pháp &
Các ác pháp đều được diệt trừ
Vĩnh viễn không còn tàn dư’.

Sau khi giảng vậy, Đại Từ đứng lên
Vào hương-thất tịnh yên để nghỉ.

Khi bậc Vô Thượng Sĩ đi rồi

Tất cả chúng tôi còn ngồi

Bàn luận : ‘Thiện Thệ tùy thời giảng ra

Nhưng chúng ta vẫn còn thắc mắc

Về lời dạy tóm tắt của Ngài

Nay ai có thể trình bày

Giải thích rộng rãi ý này cho ta ?’

Rồi chúng tôi nhớ ra Tôn Giả

Nên vội vã đến để nhờ ngài

Giải thích sâu ý nghĩa này ”.

– “ Nay chư Hiền-giả ! Cũng tày người kia

Ưa thích lỗi cây kia quý hiếm

Đi khắp nơi tìm kiếm lỗi cây

Gặp một cây lớn, thẳng ngay

Bên trong ắt có lỗi cây mình cần

Bỏ qua rễ, qua thân cây ấy

Y nghĩ phải tìm ở lá, cành.

Các vị hành động vội, nhanh

Đứng trước Thiện Thệ trọn lành, viên thông

Bỏ qua, không hỏi ngay Thiện Thệ

Nghĩ rằng để hỏi tôi việc này.

Chư Hiền ! Thế Tôn trí tài

Những gì cần biết thì Ngài biết ngay

Cần phải thấy thì Ngài thấy rõ

Ngài trở thành vị có mắt xa

Thành vị có trí hằng hà

Trở thành Chánh Pháp, hoặc là Phạm Thiên,

Vị thuyết-giả, vị chuyên diễn giải

Vị đem lại chân chánh mục tiêu

Trao cho bất tử tiêu diêu

Là vị Pháp Chủ, diệu siêu Phật Đà.

Phải tùy thời hỏi qua Thiện Thệ

Về ý nghĩa này, để hiểu mau

Những gì Thế Tôn giảng sâu

Y cứ như vậy, cùng nhau thọ trì ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Những gì Phật biết

Là nhất thiết vi diệu sâu xa

Chúng tôi nhất định hỏi qua

Ý nghĩa đó khi xảy ra hợp thời,

Sẽ thọ trì những lời Ngài dạy.

Nhưng chúng tôi nhận thấy điều là

Tôn-giả Kách-Chá-Da-Na

Được Phật tán thán, Tăng-Già kính thương

Có thể thay Pháp Vương giảng giải .

Những lời dạy của Đức Phật Đà

Ngài nói vắn tắt, lược qua

Chúng tôi chưa hiểu sâu xa lời Ngài

Chúng tôi nay kính mong Tôn-giả

Hãy giảng rộng giải tỏa điều nghi

Thiết nghĩ việc không có gì,

Không hề bất kính với vị Thế Tôn ”.

– “ Vậy Chư Hiền Sa-Môn ! Nghe kỹ,

Khéo tác ý , tôi sẽ trình bày ”.

– “ Thưa vâng ! Xin ngài nói ngay ”.

– “ Chư Hiền-giả ! Phải nghĩ rày đản đo

Do nhân *mắt* và do *sắc-pháp*

Nhãn-thức sẽ thuận hạp khởi lên
Sự gặp gỡ ba pháp nền
Chính là Xúc, do xúc liền có ngay
Sự cảm thọ, do đây có tướng
Hễ có tướng thì có suy tâm
Hý luận do có suy tâm
Hý luận, vọng tưởng âm thầm mọi nơi.
Chúng ám ảnh một người này, khác
Đối với các sắc-pháp, xảy ra
Do con mắt nhận thức qua
Hiện tại, quá khứ cùng là tương lai.
Chư Hiền này ! Do nhân tai đó
Các tiếng có, nhĩ-thức khởi lên,

Do mũi, các hương, tạo nên
Khiến cho tỷ-thức khởi lên tức thì,
Do nhân lưỡi và vị các vị
Khiến thiệt-thức khả dĩ khởi lên.
Do thân và xúc tạo nên
Khiến cho thân-thức khởi lên đủ tròn.
Do nhân ý và do các pháp
Ý-thức liền thuận hạp khởi lên.

Tương tự với lý giải trên
Khi nào có mắt, có liền sắc đây
Và khi nào có ngay nhãn-thức
Sự thi thiết của xúc hiển bày,
Sự kiện này xảy ra ngay :
Khi có sự thi thiết rày xúc đây
Thì thi thiết thọ này hiển lộ.

Thi thiết thọ, thi thiết tướng bày.
Rồi xảy ra sự kiện này :
Thi thiết của tướng lộ ngay suy tâm
Thi thiết của suy tâm được biết
Khiến thi thiết ám ảnh hiển bày
Các hý luận, vọng tưởng ngay.
Cũng tương tự, sự kiện này đến nhanh :
Khi có tai, âm thanh, nhĩ-thức ...
Khi có mũi, tỷ-thức, mùi hương ...
Có lưỡi, thiệt-thức, vị thường ...
Có thân, thân-thức, tinh tường xúc thân ...
Khi có ý, pháp trần, ý-thức ...
Có lục căn, lục thức, lục trần
Thân, khẩu, ý-thức ba phần
Ba pháp gặp gỡ tạo dần xúc ngay .
Do có xúc, có ngay cảm thọ
Có cảm thọ thời có tướng ngầm
Có tướng thì có suy tâm
Hý luận do có suy tâm mà ra.
Sự kiện này xảy ra được biết :
Khi có sự thi thiết suy tâm
Thi thiết của ám ảnh, nhằm
Hý luận, vọng tưởng từ tâm hiển bày.
Này Chư Hiền ! Ở đây như thế
Sự kiện này không thể xảy ra :
Khi nào không có mắt ta
Các sắc, nhãn-thức cũng là đều không
Thi thiết trong xúc này hiển lộ.
– Khi sự có không thể có này :
Không có thi thiết Xúc đây
Mà sự thi thiết Thọ bày hiển ra.

- Không có qua thi thiết của Thọ
Thì không có hiển lộ Tướng ra.
Cũng như vậy, không xảy ra :
- Không thi thiết Tướng trải qua âm thầm
Mà thi thiết suy tầm hiển lộ.
- Nếu không có thi thiết suy tầm
Thì sự thi thiết không nhằm
Vào sự ám ảnh một phần xảy ra
Hiển lộ hý luận và vọng tưởng.
- * Cũng như vậy, định hướng rõ ngay
Tai, mũi, lưỡi, thân, ý này
Tương tự như vậy, trình bày cho thông :
Ví dụ như : Khi không có ý
Không các pháp, không ý-thức ngay
Sự thi thiết của xúc này
Không được hiển lộ như vậy, ở đây
Không thi thiết xúc này hiển lộ
Thì không có thi thiết Thọ bày
Không có thi thiết Thọ này
Không có thi thiết Tướng đây hiển bày.
Không có rày thi thiết của Tướng
Không hiện tượng hiển lộ suy tầm
Không có thi thiết suy tầm
Thi thiết ám ảnh không nhằm lộ ra
Một số hý luận và vọng tưởng’.
- Đấng Vô Thượng vẫn tất trình bày
Rồi vào hương thất của Ngài.
Một số Hiền-giả tại đây chưa tường
Lời Pháp Vương thâm sâu khó hiểu,
Nhưng tôi hiểu nghĩa lý như vậy

- Nếu cần, hãy hỏi lại Ngài
Thế Tôn giải đáp, theo đây thọ trì ”.
- Các Tỷ Kheo tức thì hoan hỷ
Theo tôn ý ngài Kách-Cha-Na
Đứng dậy, về gặp Phật Đà
Sau khi đánh lễ, an hòa ngồi bên
Hướng về Phật, nói lên ý kiến :
- “ Bạch Thế Tôn ! Câu chuyện Sắc-Ka
Ngài đã vấn tất giảng ra
Chúng con chưa hiểu nên qua thiên tòa
Gặp Tôn-giả Kách-Cha-Da-Ná
Xin Tôn-giả giảng rộng thêm ra
Và Tôn-giả đã giảng qua
Với những phương pháp trải qua thế này
Những văn cú như vậy đơn cử,
Những văn-tự súc tích như vậy,
Bạch Thế Tôn ! Thật lành thay !
Xin Ngài cho biết việc này ra sao ? ”.
 - “ Chư Tỷ Kheo ! Nói vào thông tuệ
Thì phải kể Đại Ca-Chiên-Diên
Là bậc Tôn-giả trí hiền
Là người đại tuệ, luận chuyên đại tài.
Nếu có hỏi Như Lai nghĩa lý
Ta cũng chỉ trả lời thế thôi.
Như vậy chính nghĩa từng lời
Hãy nên căn cứ làm nơi thọ trì ”.
 - Nghe nói vậy, tức thì Tôn-giả
A-Nan-Đa , vội vả thưa qua :
 - “ Bạch Thế Tôn ! Giống như là

Một người đói lả , trải qua mệt mỏi .
Tìm trong ngoài, rất may gặp được
Một bánh mật như được thực này
Mỗi miếng vị ấy nếm đây
Vị ngọt, thơm ấy thấm đầy chân răng.
Bạch Thế Tôn ! Cũng hăng như đó
Tỷ Kheo có tri thức biệt tài
Mỗi phần suy tư pháp này
Hiểu nghĩa với trí tuệ, đầy hân hoan
Giống như đang nếm mùi hỷ-thực
Được thưởng thức thoải mái tâm hồn.
Kính bạch Đại Giác Thế Tôn !
Chúng con phải gọi pháp môn tên gì ? ”

– “ Này A-Nan (1)! Phụng trì chân thật
Gọi pháp môn ‘Bánh Mật’ (Mật hoàn).

Nghe Phật thuyết giảng, hân hoan
A-Nan tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Châm dứt Kinh số 18 : MẬT HOÀN –
MADHUPINDIKA Sutta*)

(1) : Tôn-giả ANANDA hay A-Nan là con Hộc-Phạn Vương (Sukodana – em Vua Tịnh Phạn - Suddhodana), tức là em chú bác với Đức Phật . Xuất gia cùng với 6 vị vương-tử giòng Thích Ca khi đức Phật về thăm lại Ca-Tỳ-La-Vệ (Kapilavatthu) lần đầu tiên sau khi thành đạo . Tôn-giả là Thị giả hầu cận trung tín của Đức Phật suốt 30 năm trung-giác-thời và hậu-giác-thời của Phật . (15 năm tiền-giác-thời, đức Phật chưa có vị thị giả nào nhất định và chính thức). Tôn-giả cũng là vị “Đa Văn Đệ Nhất” trong Thập Đại Đệ Tử của Đức Phật .

19. Kinh SONG TÂM (Dvedhavitaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trụ

Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na

Do Cấp-Cô-Độc tín gia

(A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka) cúng dường.

Tại đây, đáng Pháp Vương lên tiếng :

– “ Các Tỷ Kheo ! ”. Hiện diện Sa-môn

Vâng đáp lời của Thế Tôn

Cung kính nghe Phật ôn tồn giảng ra :

– “ Chư Tỷ Kheo ! Khi Ta tìm đạo

Chưa giác ngộ, thấu đáo sâu xa

Chưa thành Chánh Giác Phật Đà

Còn là Bồ-Tát (1), trải qua hành trì

Ta nghĩ suy : “ Ta đang từng trải

Suy tư, chia hai loại suy tâm :

* Phàm thể nào có dục-tâm

Sân-tâm nào hoặc hại-tâm nào đây

Phân loại này thành phần thứ nhất.

* Loại thứ hai này thật thanh cao

Phàm có ly-dục-tâm nào

Vô-sân-tâm, vô-hại-tâm nào trong ?

Chư Tỷ Kheo ! Ta không phóng dật

Rất nhiệt tâm, chân thật, kiên trì

Dục-tâm khởi, Ta tuệ tri :

‘Dục tâm này khởi tức thì nơi Ta

Nó thật là đưa đến tự hại

Khiến hại người, khiến hại cả hai

Diệt trí, phiền não sâu dày

Không đưa đến Niết Bàn đầy lạc an’.

Chư Tỷ Kheo ! Khi đang suy nghĩ :

‘Dục-tâm chỉ khiến tự hại thôi’,

Dục-tâm biến mất tức thời.

Khi Ta suy nghĩ : ‘Chính nơi dục-tâm

Sẽ âm thầm hại người là thật’,

Dục-tâm sẽ biến mất đi ngay.

Nghĩ : ‘Dục-tâm hại cả hai’,

Dục-tâm cũng biến ngay tức thì.

Chư Tỷ Kheo ! Ta suy nghĩ tiếp :

‘Dục-tâm diệt trí tuệ tức thời

Dự phần vào phiền não rồi

Và không đưa thẳng vào nơi Niết Bàn’,

Dục-tâm ấy hoàn toàn biến mất.

Ta thường nhật tiếp tục trừ đi

Dục-tâm đoạn tận, xả ly.

Trong khi Ta sống mọi thì nhiệt tâm

Không phóng dật, tinh cần hướng tới

Thì sân-tâm phát khởi lên mau

Hại-tâm cũng khởi ào ào

Ta tuệ tri đến nhằm vào điều trên :

‘Sân & hại-tâm khởi lên như vậy

Sẽ đưa đến tự hại, hại người

Đưa đến hại cả hai thôi,

(1) : Bồ Tát : Bodhisattva , Tà u âm là Bồ-Đề-Tát-Đỏa , gọi tắt là Bồ-Tát , dịch nghĩa là Giác Hữu Tình , nguyên nghĩa là một chúng sinh (hữu tình) đang trên đường thực hành Ba-La-Mật để đạt được quả vị Chánh Giác .

Nó diệt trí tuệ, là nơi não phiền
Không đến liền Niết Bàn tịch tịnh'.
Chư Tử Kheo ! Chân chính suy tư
Sân & hại-tâm này từ từ
Đưa đến tự hại cũng như hại người
Và đồng thời cả hai bị hại
Diệt trí tuệ, đầy đầy não phiền
Không đến Niết Bàn mãn viên,
Suy tư như vậy, mất liền cả hai
Sân-tâm này và hại-tâm đấy
Ta cứ vậy, tiếp tục trừ đi
Sân & hại-tâm diệt, xả ly.
Tử Kheo Chúng ! Vị hành trì Tử Kheo
Thường suy tư, duyên theo quán sát
Vấn đề gì, tâm ấy hướng ngay
Khuyh hướng về vấn đề này.
Nếu dục-tâm được vị này suy tư
Quán sát nhiều, sẽ từ bỏ hẳn
Ly-dục-tâm, vì nặng dục-tâm.
Nếu về sân-tâm, hại-tâm
Suy tư, quán sát, quan tâm điều này
Sẽ bỏ ngay vô-sân-tâm đó
Và từ bỏ vô-hại-tâm đây.
Khi tâm đạt nặng về hai
Sân & hại-tâm, khuyh hướng ngay một bề
Sân & hại-tâm u mê chấp thủ.
Chư Tử Kheo ! Ví dụ như vậy :
Cuối mùa mưa, mùa thu đây
Khi lúa đã trở hạt đầy ruộng nương
Một mục đồng ngày thường chăn dắt
Một đàn bò, quả thật gay go

Cầm roi đánh các con bò
Bên phải, bên trái, khiến cho chúng thuận
Chê ngự chúng và luôn ngăn chặn
Phải theo sự hướng dẫn mục đồng.
Vì sao vậy ? Vì nếu không
Các con bò sẽ chạy rông khắp đồng
Phá lúa chín đang trong mùa gặt
Người chủ ruộng sẽ bắt phạt, đền,
Đánh đập, tù tội cũng nên,
Có khi chết, bởi sân lên ngút trời
Do chủ ruộng nhất thời nóng giận.
Người mục đồng cẩn thận nhìn xa
Thấy do nhân duyên trải qua
Sự việc có thể xảy ra như vậy.
Nên người này không hề lơ đãng
Để mắt đến, quán sát kỹ càng.
Cũng vậy, Tử Kheo các hàng
Phải luôn nhận thức, mọi đảng tuệ tri
Sự nguy hại cực kỳ, hạ liệt
Sự uế nhiễm, suy kiệt rõ bày
Của các bất thiện pháp đây.
Ngược lại, cũng thấy đạt ngay lợi liền
Sự viễn ly, an nhiên thanh tịnh
Của thiện pháp chân chính hành qua.

Chư Tử Kheo ! Trong khi Ta
Sống không phóng dật, luôn là nhiệt tâm
Rất tinh cần, thực hành như vậy
Ly-dục-tâm khi ấy khởi ngay.
Ta đã tuệ tri như vậy :
'Nơi ta, ly-dục-tâm này khởi lên

Nó không đưa đến bên tự hại,
Không hại người và hại cả hai
Tăng trưởng trí tuệ, biện tài
Không sinh phiền não, đưa ngay Niết Bàn’.
Ta ban đêm miên man suy nghĩ,
Quán sát kỹ ly-dục-tâm ngay
Không phải từ nhân duyên đây
Ta thấy sợ hãi việc này, nguy thay !
Nếu ban ngày hay ngày-đêm khác
Ta suy tư, quán sát gần xa
Về ly-dục-tâm trải qua
Không từ nhân duyên ấy, Ta sợ liền.
Do liên miên suy tư, quán sát
Thân phờ phạc, mỗi một mơ màng
Khiến tâm dao động, bất an
Tâm khó định tĩnh khi hằng động tâm
Biết như vậy, Ta thâm quyết định
Trần an tâm, trần tịnh tâm liền
Khiến đạt được nhất-tâm chuyên
Nên thành định tĩnh, ưu phiền lánh xa
Vì sao vậy ? Tâm ta không động.
Khi Ta sống không phóng dật nào
Nhiệt tâm, tinh cần, không nao
Vô-sân & vô-hại-tâm vào khởi lên
Ta tuệ tri móng nền sự việc
Và Ta biết : Vô-sân-tâm này
Cùng với vô-hại-tâm đây
Không khiến tự hại, không gây hại người
Và đồng thời , cả hai không hại
Tăng trí tuệ, đánh bại não phiền

Đưa đến Niết Bàn mãn viên
Không thể sai khác, đi liền nhân duyên
Nếu sự việc biến thiên sai bậy
Không từ nhân duyên ấy mà ra
Khi Ta quán sát, nghĩ xa
Ban ngày, đêm tối hay là ngày-đêm
Chư Tử Kheo ! Êm đềm tự tĩnh
Tự trần-an, trần-tịnh-tâm Ta
Khiến được nhất tâm, an hòa
Khiến thành định tĩnh, tâm ta thuần từ.
Nếu Tử Kheo suy tư, quán sát
Ly-dục-tâm, sẽ đạt điều chi ?
Từ bỏ dục-tâm tức thì.
Vị ấy khuynh hướng về ly-dục-tâm
Nếu quán sát vô-sân-tâm đó
Tử Kheo có quán sát, suy thâm
Có khuynh hướng vô-sân-tâm
Sau khi từ bỏ sân-tâm khư khư
Hoặc Tử Kheo suy tư, quán rõ
Vô-hại-tâm, từ bỏ hại-tâm
Khuynh hướng về vô-hại-tâm
Vì đặt nặng vô-hại-tâm thanh cao.
Chư Tử Kheo ! Như vào cuối hạ
Khi tất cả lúa đã gặt xong
Đã đập, phơi lúa, lường đong
Cất vào kho thóc, hài lòng chủ nông.
Người mục đồng chăn bò ở ruộng
Ngồi gốc cây hay chuộng ngoài trời
Lòng không còn lo, thanh thoi
Chỉ nghĩ công việc ở nơi chăn bò

‘Đây là những con bò’ ta giữ.
Chư Tỷ Kheo ! Tương tự Ta đây
Có việc cần phải làm ngay
‘Đây là những pháp’, như vậy ý Ta
Ta phát tâm thật là dũng mãnh
Tiêu cực tránh, tinh tấn, sẵn sàng
Niệm không tán loạn, trú an
Không có cuồng nhiệt, tâm toàn khinh an
Được nhất tâm, tâm đang định tĩnh
Chư Tỷ Kheo ! Thanh tịnh trong Ta
– Ly dục , ác pháp ly xa
Ly bất thiện pháp, thật là an nhiên
Chứng và trú vào Thiền đệ nhất
Tâm hỷ lạc do ly dục sanh
Có tâm, có tứ đánh rành.
– Diệt tầm, diệt tứ, chứng nhanh, trú vào
Thiền thứ hai, đạt mau trạng thái
Do định sanh, hỷ lạc vô ngân
Ở đây không tứ, không tầm
Đạt được nội tĩnh nhất tâm tức thì.
– Hỷ trú xả đã ly ; mặt khác
Có chánh niệm, tỉnh giác, an nhiên
Thân cảm sự lạc thọ liền
‘Xả niệm lạc trú’, Thánh hiền gọi tên,
Chứng và trú Tam Thiền tại chỗ.
– Xả lạc và xả khổ, diệt ngay
Hỷ ưu cảm thọ trước đây,
Tứ Thiền chứng, trú, không rày khổ, vui
Và êm xuôi xả niệm thanh tịnh.
Tâm định tĩnh như vậy trải qua

Ta đạt được Minh thứ ba
Mà Ta đã chứng canh ba đêm tàn .
Vô minh được hoàn toàn dứt khỏi
Minh sanh khởi, bóng tối mất tăm
Ánh sáng sanh khởi cao thâm
Khi không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.
Chư Tỷ Kheo ! Lại nhân ví dụ
Trong khu rừng, cỏ thụ rậm cao
Có một hồ nước lớn, sâu
Bầy nai đông đảo từ lâu sống gần
Một kẻ tánh bất nhân, gặp chúng
Không muốn chúng lợi ích, vui an
Không muốn cho cả bầy đàn
Thảnh thơi, hạnh phúc, như đang sống này.
Kẻ ác này chặn đường, rào cản
Lùa đàn nai khiến hoảng chạy càn
Chúng phải chạy vào con đàng
Đầy sự nguy hiểm, bất an sẵn dành
Người chẳng lành đặt con mồi dục
Và mồi cái thường trực tại đây
Để dụ đàn nai cả bầy
Vào đường định sẵn đầy đầy hiểm nguy
Vớ ác tâm, thực thi bất hảo
Cả bầy nai đông đảo ngày nào
Đã gặp ách nạn biết bao
Hao mòn, giảm sút, còn đâu đông vậy !
Trường hợp khác, có ngay một vị
Đến nơi này, hoan hỷ phát sanh
Thấy đàn nai đông, hiền lành
Muốn chúng lợi ích, được dành vui an

Muốn cả đàn sum vầy hạnh phúc
Khỏi ách nạn thẳng thức, khổ đau
Người ấy phát dọn đường nào
Có sự nguy hiểm nhắm vào đàn nai
Rồi thả ngay con mỗi đực, cái
Mở rộng đường, phải trái phát quang
Con đường yên ổn, an toàn
Như vậy, sau một thời gian mở đàn
Đàn nai đó lại càng tăng trưởng
Càng hưng thịnh, an hưởng sum vầy.

Chư Tỷ Kheo ! Ví dụ đây
Để giải thích ý nghĩa này như sau :
Hồ nước lớn thâm sâu, để chỉ
Cho các đực, đòi trụ bất minh
Đàn nai là các hữu tình.
Người ác muốn hại sinh linh, chẳng lành
Không muốn chúng an lành, hạnh phúc
Không tiếp tục lợi ích, yêu thương
Chỉ cho Ác Ma – Ma Vương.
Con đường nguy hiểm sẵn dương bấy mỗi
Là chỉ nơi con đường tà đạo
Rất bất hảo, có đến tám chi
Tà tri kiến, tà tư duy
Tà ngữ, tà nghiệp đồng thì kể ra
Rồi tà mạng cùng tà tinh tấn
Tà niệm dẫn tà định cùng làm.
Con mỗi đực chỉ hỷ, tham
Mỗi cái để chỉ buộc giàng vô minh.

Chư Tỷ Kheo ! Người minh-trí tới
Muốn đàn nai được lợi ích thường

Muốn chúng hạnh phúc, yêu thương
Khỏi các ách nạn, bấy dương trên đường
Để chỉ đấng Pháp Vương, Toàn Giác
A-La-Hán an lạc, Phật Đà.
Con đường yên ổn, hiền hòa
Đưa đến hoan hỷ, trải qua an lành
Chỉ con đường tám ngành Thánh Đạo
Đường an hảo, thấm đượm Từ bi :
Chánh tri kiến, chánh tư duy
Chánh ngữ, chánh nghiệp đồng thì kể ra
Chánh mạng và chánh chân tinh tấn
Chánh niệm dẫn chánh định thanh cao.
Chư Tỷ Kheo ! Ta lúc nào
Cũng mở đường chánh thâm sâu sáng lòa
Đóng con đường ác tà nguy khó
Ta từ bỏ cả hỷ và tham
Diệt trừ Vô minh tối tăm
Vị Đạo Sư phải hành thâm như vậy,
Vì thương tưởng, chỉ bày đệ tử
Con đường giữ đúng hướng thẳng ngay
Đây các chỗ trồng, gốc cây
Tinh cần Thiên-định đêm ngày đừng nao
Chớ phóng dật, về sau đừng tiếc
Lời giáo huấn cao khiết của Ta ”.

Nghe thuyết giảng của Phật Đà
Chư Tăng hoan hỷ, tin và vâng theo ./-
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

(*Chấm dứt Kinh số 19 : SONG TÂM –
DVEDHAVITAKKA Sutta*)

20. Kinh AN TRÚ TÂM (Vitakkasanthana sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc , thuận hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hoằng hóa pháp môn nhiệm huyền .

- (1) : Hai trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng Đức Phật : Thế Tôn (Bhagava) và Thiện Thệ (Sugato).
(2) : Thành Xá Vệ tức Savatthi (Thất-La-Phiệt) một trung tâm văn hóa, thương mại và chính trị quan trọng tại Ấn Độ đương thời .
(3) : Jetavanavihāra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá ,do Trưởng giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là Sudatta – Tu-Đạt) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật . Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra . Vì Trưởng giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trải vàng) . Cảm phục tấm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả, Thái Tử hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng chúng , nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : Jetavana Anāthapindikārāma – Kỳ Thọ Cấp-Cô-Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc, cây Kỳ Đà) .

Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài.
– “ Các Tỷ Kheo ! Như Lai sẽ giảng
Cho các người pháp tạng tịnh thanh
Tỷ Kheo chân thực tu hành
Tăng-thượng-tâm phải thực hành thường xuyên
Tác ý liền vào trong năm tướng
Hãy suy gẫm năm tướng là sao ?
Tỷ Kheo y cứ tướng nào
Hoặc là tác ý tướng nào trải qua
Bất-thiện-tâm hay là nói khác
Là các ác liên hệ *dục* ngay
Liên hệ đến *sân*, *si* đây
Ba thứ sanh khởi ở đây rần rần.
Tỷ Kheo cần phải nên tác ý
Một tướng khác khả dĩ khởi sanh
Liên hệ đến thiện, tốt lành
Nhờ tướng thiện đó tăng nhanh âm thầm
Các ác-bất-thiện-tâm liên hệ
Đến *dục*, *sân*, liên hệ đến *si*
Sẽ bị diệt vong, khứ đi
Nhờ chúng bị diệt, tức thì nội tâm
Được an trú, nhất tâm, an tịnh
Được định tĩnh, tự tại an nhiên,
Ví như thợ mộc tinh chuyên
Tay nghề thiện xảo, hay viên học trò
Tính cẩn thận để cho hiệu quả
Dùng cái nệm y đã làm ra
Đóng bịt nệm khác vắng xa.

Cũng vậy, Phích-Khú (1) thiên-na (2) vững bền
Y cứ trên tướng nào, tác ý
Bất-thiện-tâm khả dĩ liên quan
Đến dục, đến si, đến sân
Cả ba sanh khởi rần rần trong tâm
Tỷ Kheo ấy phải cần tác ý
Một tướng khác khả dĩ không lia
Liên hệ thiện, khác tướng kia
Nhờ vậy, tam độc được lìa, mắt tăm
Nhờ diệt chúng, nội tâm an tịnh
Được an trú, định tĩnh, nhất tâm.
Chư Tỷ Kheo ! Khi suy tầm
Tỷ Kheo tác ý âm thầm chẳng lay
Một tướng khác tướng đây như thế
Có liên hệ đến thiện, thẳng ngay
Mà bất-thiện-tâm ở đây
Liên hệ đến dục, sân này và si
Vẫn khởi lên mọi thì, chấp thủ
Thì hỡi Chư Phích-Khú ! Vị này
Cần tỉnh giác quán sát ngay
Nguy hiểm của những tâm này như sau :
‘Đây thuộc vào những tâm bất thiện
Những tâm khiến có tội đủ điều
Những tâm có khổ báo nhiều’,
Nhờ sự quán sát, diệt tiêu rõ ràng
Bất-thiện-tâm liên quan đến dục
Liên hệ sân, tiếp tục với si

(1) : *Bhikkhu* – Tỷ Khưu hay Tỷ Kheo , là vị đã thọ Đại Giới tức
Cụ Túc Giới , chính thức là thành viên của Sangha (Tăng Già).

(2) : *Thiên-na* được phiên âm từ *Jhana* (Pali) hay *Dhyana*
(Sanskrit) tức pháp môn Thiền-định .

Nhờ diệt trừ chúng tức thì
Nội tâm an trú, vui vì nhất tâm
Được an tịnh, thâm trầm định tĩnh.
Ví như tính ưa thích điểm trang
Của một anh chàng, cô nàng
Thanh xuân tuổi trẻ, còn đang yêu đời
Nếu có người ác tâm nào đó
Quàng cổ họ xác rắn tanh hôi
Hay một xác chó, xác người
Đã chết mấy bữa, nay thời thối tanh
Người thiếu nữ hay thanh niên đó
Quá ghê tởm, xấu hổ, sợ thay !
Vị Tỷ Kheo ấy cũng tà
Quán bất-thiện-tâm đây, hải hùng
Liên hệ cùng sân, si và dục
Nên kinh sợ, thu thúc, quán thường.
Nhờ quán sát chúng khổ trương
Nội tâm định tĩnh, an tường, nhất tâm.

Nhưng Tỷ Kheo gặp nhằm trường hợp
Khi quán sát, nơm nớp lo âu
Vì ác bất thiện tâm nào
Liên hệ dục hoặc thuộc vào sân, si
Vẫn khởi lên mọi thì như lũ,
Chư Tỷ Kheo ! Phích-Khú phải sao ?
Không ức niệm, tác ý vào
Những tâm bất thiện đang ào khởi lên.
Nhờ diệt trừ chúng, nên an tịnh
Nội tâm được định tĩnh, trú an.
Như người có mắt rõ ràng
Không muốn thấy sắc-pháp đang định hình

Trong tâm mắt của mình như vậy
Nên người ấy nhắm mắt lại liền,
Hay là ngó qua một bên.
Tỷ Kheo cũng vậy, không nên động lòng
Không ức niệm, cũng không tác ý
Bất-thiện-tâm mình nghĩ chẳng lành,
Nhờ thế chúng được diệt nhanh.

Nhưng khi Phích-Khú thực hành song song
Không ức niệm và không tác ý
Nhưng vẫn bị ác, bất-thiện-tâm
Liên hệ đến dục, si, sân
Vẫn khởi lên mạnh rần rần ở đây
Tỷ Kheo này phải cần tác ý
Cho thật kỹ hành-tướng các tâm
Cùng sự an trú các tâm
Nhờ vậy, ác & bất-thiện-tâm diệt mau.
Ví như người đi mau, tự nghĩ :
‘Tại sao ta lại chỉ đi mau ?
Ta hãy chậm lại đi nào !’.
Thấy mình đi chậm, trong đầu nghĩ suy :
‘Tại sao ta lại đi chậm thế ?
Hãy ngừng lại đây để nghỉ ngơi’.
Trong khi dừng lại, nghĩ thời :
‘Tại sao dừng lại, hãy ngồi xuống đây’.
Trong khi ngồi, người này suy nghĩ :
‘Tại sao ta ngồi nghỉ như vậy
Vậy ta hãy nằm xuống ngay’.
Và cứ như vậy, người này nhắm vô
Bỏ dần các cứng thô cử chỉ
Các cử chỉ tế nhị thực hành.

Cũng vậy, Tỷ Kheo thuần thành
Cần phải tác ý đến ‘hành tướng’ ngay.
Nhưng vị này trong khi tâm trí
Luôn tác ý hành-tướng các tâm
Và sự an trú các tâm
Nhưng các ác, bất-thiện-tâm liên quan
Đến dục, sân, si đang phát khởi
Tỷ Kheo ấy phải vội thực hành :
Dán lưỡi lên nóc họng mình
Nghiến chặt răng lại, giữ gìn bản tâm
Lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục
Đánh bại tâm liên tục đêm ngày
Để ác, bất-thiện-tâm này
Đầy sân, si, dục được ngay diệt trừ
Nhờ diệt trừ chúng ngay như vậy
Nội tâm Tỷ Kheo ấy nhất tâm
An trú, định tĩnh thâm trầm,
Như người lực sĩ chủ tâm nhất thời
Nắm lấy đầu một người ốm yếu
Hay là nín và nắm lấy vai
Dễ dàng quật ngã xuống ngay
Chế ngự, đánh bại người này dễ thôi.

Tỷ Kheo chẳng đổi dời ý chí
Nhờ nghiền răng, đối trị tự mình
Dán lưỡi lên nóc họng mình
Chế ngự, nhiếp phục tiến trình của tâm
Bất-thiện-tâm liên quan đến dục
Đến sân, si – liên tục diệt vong
Chính nhờ trừ diệt chúng xong
Nội tâm định tĩnh, một lòng trú an.

Chư Tỷ Kheo ! Mọi đàng như vậy
Tỷ Kheo ấy an tịnh, nhất tâm
An trú pháp môn đọa tâm
Có thể tác ý đến tâm nào đây
Mà vị này muốn mình tác ý ?
Nếu không muốn tác ý tâm nào
Có thể không tác ý vào
Vị ấy trừ diệt khát-khao ái liên
Giải thoát những hiện tiền kiết-sử
Khéo chinh phục chấp thủ mạn kiêu,
Châm dứt khổ đau mọi điều
(Thân tâm an lạc, đạt nhiều ước mong) ”.

Nghe Thế Tôn thuyết xong pháp quý
Chư Tỷ Kheo hoan hỷ, an hòa
Tín thọ lời đấng Phật Đà
Thâm nguyện tinh tấn trải qua hành trì ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 20 : AN TRÚ TÂM –
VITAKKASANTHANA Sutta*)

21. Kinh VÍ DỤ CÁI CỬA (Kakacupama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trú
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na
Do Cấp-Cô-Độc tín-gia
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka – cúng dàng
Lúc bấy giờ, có hàng Tôn-giả
Là Mô-Li-Dá Phất-Gú-Na
Có sự liên hệ quá đà
Tỷ Kheo Ni Chúng, trải qua như vậy :
Tỷ Kheo nào ở ngay trước mặt
Vị Mô-Li-Dá Phất-Gu-Na
Chỉ trích Tỷ Kheo Ni ra
Thì Tôn-giả ấy liền la vạ này
Bất mãn, hỏi tội ngay, phẫn nộ.
Hoặc sự cố có Tỷ Kheo gì
Trước mặt các Tỷ Kheo Ni
Chỉ trích Tôn-giả, tức thì chửi Ni
Sẽ phẫn nộ, sân si vắn tội.
Chưa có ai nêu lỗi này ra
Có một Tỷ Kheo biết qua
Đến gặp, đánh lễ Phật Đà, ngồi bên
Rồi bạch lên Thế Tôn sự việc
Rất cụ thể, chi tiết chuyện này

(1) : Vị Tỷ Kheo tên Moliya Phagguna .

Thế Tôn nghe xong, gọi ngay
Một Tỷ Kheo khác ở đây, bảo là :
“ Nhân danh Ta, con mau đến gặp
Chỗ Mô-Li-Dá Phất-Gu-Na
Bảo : ‘Hiền-giả Phất-Gu-Na !
Bậc Đạo Sư gọi Sư qua gặp Ngài’.
Tỷ Kheo này vâng lời Đức Phật
Đến gặp Tôn-giả Phất-Gu-Na
Chuyên lời gọi của Phật Đà
Mô-Li-Dá Phất-Gu-Na vâng lời
Liền đến nơi Thế Tôn an trú
Đánh lễ đấng Điều Ngự xong rồi
Ngồi xuống một bên phải thời.
Thế Tôn từ tốn mở lời hỏi qua :
– “ Phất-Gu-Na ! Đúng là sự thật
Như lời đồn về tật của ông
Liên hệ quá độ, cuồng ngông
Vớ Ni Chúng, để mặc lòng sân si
Nếu nói động đến Ni Chúng đó
Ông cau có, vắn tội tức thì,
Trước mặt các Tỷ Kheo Ni
Chỉ trích ông, thì Chúng Ni bất bình
Vắn tội ngay và sinh phẫn nộ
Sự thật có như vậy hay không ? ”.
– “ Có như vậy, bạch Thế Tôn ! ”.
– “ Này Phất-Gu-Ná ! Thế ông phải là
Thiện-nam-tử xuất gia, giới thọ
Vì lòng tin, từ bỏ gia đình
Sống độc cư, không gia đình ? ”.
– “ Bạch đấng Đại Giác ! Thực tình như đây ”.
– “ Phất-Gu-Na ! Không rày xứng đáng

Bậc xuất gia viên mãn hành trì
Mà liên hệ Tỷ Kheo Ni
Một cách quá độ, sân si có hoài.
Phát-Gu-Na ! Nếu ai giận dữ
Trước mặt ông, nói lỗi vị Ni,
Ông phải từ bỏ tức thì
Các dục liên hệ những gì thế gian
Những tư duy liên quan thế tục.
Ông phải học thuần thực như vậy :
‘Mong rằng tâm của ta đây
Không bị biến nhiễm, nhuốm ngay tâm tà
Mong rằng ta định tâm, không nói
Lời ác ngữ ở mọi nơi, thời,
Mong rằng ta sống thanh thoi
Với lòng lân mẫn, chẳng dòi lòng Bi
Không ôm lòng nộ si, sân hận’
Phải tinh tấn học tập cho thông.
Do đó nếu trước mặt ông
Xảy ra sự cố ông không vui gì :
Tỷ Kheo Ni bị người khác đánh
Bằng tay hay ném mạnh đất vào
Đánh bằng gậy, bằng gươm đao
Ông vẫn bình tĩnh, không nao cõi lòng.
Hoặc trước ông, có người nào đó
Chỉ trích rõ lỗi Tỷ Kheo Ni
Ông phải giữ tâm từ bi
Giữ lòng lân mẫn, sân si không còn.
Phát-Gu-Ná ! Phải tôn kính Luật
Phải từ bỏ những dục, tư duy
Liên hệ thế tục, chấp trì.
Ông phải học tập những gì Ta khuyên ”.

Rồi Thế Tôn ngài liền hướng tới
Chư Tỷ Kheo, nói với họ rằng :
– “ Này chư Tỷ Kheo Chư Tăng !
Một thời các Tỷ Kheo Tăng tịnh, hòa
Đệ tử Ta, tâm chuyên thuần thực
Rất hoan hỷ, thu thúc lục căn
Ta bảo : ‘Này Tỷ Kheo Tăng !
Hạnh nhất-tọa-thực Ta hằng hành theo
Nhất-tọa-thực sống nghèo như vậy
Ta cảm thấy không bệnh tật gì
Nhẹ nhàng, không ốm đau chi
Khang kiện, sáng khoái mọi thì, mọi nơi
Các người nên tùy nơi căn tánh
Sống theo hạnh nhất-tọa-thực này
Thực hành, sẽ thấy lợi ngay
Không có bệnh tật, thân đây nhẹ nhàng
Thường sáng khoái và khang kiện mãi’.
Ta không cần giảng giải làm chi
Ta chỉ khơi dậy tức thì
Ưc niệm của các vị Tỷ Kheo Tăng
Ví như trên đất bằng, giao lộ
Có một cỗ xe đậu tại đây
Đang được thắng với ngựa hay
Có cả roi ngựa đặt ngay sẵn sàng.
Mã-thuật-sư thuộc hàng thiện xảo
Đã điều khiển hoàn hảo xe này
Điều ngự các con ngựa hay
Leo lên xe ấy, với tay trái mình
Nắm giây cương giữ gìn đi đúng
Roi ngựa cũng được cầm một tay
Đánh xe tới, lui, quẹo, quay ...

Tùy theo ý muốn người này ra sao.
Cũng như vậy, chuyện vào lúc nãy
Ta không cần giảng dạy điều chi
Cho các Tỷ Kheo mọi thì,
Chỉ cần ức niệm vị này khơi lên
Các thiện nghiệp vững bền thực hiện,
Bất thiện nghiệp từ bỏ mảy may
Nỗ lực với thiện pháp ngay
Mới được thành tựu đủ đầy tịnh thanh
Sự trưởng thành, thịnh hưng, lớn mạnh
Trong Pháp, Luật chân chánh ở đây.
Chư Tỷ Kheo ! Ví dụ này :
Gần một thị trấn, gần ngay thôn làng
Khu rừng toàn Sa-La lớn rộng
Các giây leo, loại sống ký sinh
Bao phủ chằng chịt lá, cành.
Một người đến đó, nghĩ nhanh ý này
Muốn lợi ích rừng đây có được
Muốn an ổn, ách phước tiêu ngay
Người ấy quyết định ra tay
Dọn dẹp sạch sẽ rừng đây mấy ngày
Người ấy chặt các giây leo bám
Những cành cây cong giảm, suy mòn
Khô héo, sinh lực không còn
Chặt hết vát xuống và gom đồng vào.
Rồi chăm sóc để sao cho tốt
Các nhánh cây thẳng tốt, xanh tươi
Sau thời gian mấy tháng trời
Khu rừng xinh đẹp, là nơi nghỉ nhàn
Được trưởng thành và đang hưng thịnh.

Cũng như vậy, chân chính Tỷ Kheo !
Từ bỏ bất thiện, đừng theo
Với các thiện pháp phải đều gắng công,
Có như vậy, mới mong thành tựu
Sự trưởng thành, trường cửu mạnh đầy
Hưng thịnh trong Pháp, Luật đây.

Này Tỷ Kheo Chúng ! Chuyện này thuở xưa
Thành Xá-Vệ sớm trưa an trú
Có một nữ Gia-chủ, biết qua
Với tên Vô-Đê-Hi-Ka (*Vedehika*)
Tiếng đồn tốt đẹp lan xa về nàng :
‘Nữ Gia chủ vẹn toàn, hiền thực
Tánh nhu thuận và thực ôn hòa’.
Có một nữ tỳ trong nhà
Tên Ka-Li, vốn thật là khéo tay
Lại siêng năng, hằng ngày cần mẫn
Các việc làm cẩn thận, chu toàn.
Nữ tỳ bỗng nghĩ lan mạn :
‘Chủ ta được tiếng đồn vang khắp vùng
Là hiền thực, công dung, nhu thuận
Không biết là có đúng mọi phần
Hay là vẫn có nội sân
Mà không tỏ lộ sự sân của mình ?
Hay do ta bình sinh cẩn thận
Làm cần mẫn công việc trong nhà
Nội sân không có lộ ra
Vậy ta hãy thử chủ ta tức thì’.
Rồi Ka-Li thực hành ý muốn
Dậy thật muộn vào sáng hôm sau
Nữ chủ bèn gọi cô vào

Hỏi rằng : ‘Dậy trễ tại sao như vậy?’

Ka-Li nữ tỳ này đáp lại :

– ‘Thưa nữ chủ ! Việc ấy đâu sao !’

Nữ chủ phần nộ, mày chau

Bất mãn, trừng mắt nhìn vào Ka-Li :

– ‘Không gì sao ? Nữ tỳ ác tệ

Hôm nay người dậy trễ quá đây !’

Chư Tỷ Kheo ! Nữ tỳ này

Suy nghĩ : ‘Nữ chủ mắc ngay vào tròng

Có sân hận trong lòng, nhưng cố

Không tỏ lộ, không phải không sân

Do ta chu toàn mọi phần

Công việc cần mẫn, thì sân chỗ nào ?

Vậy hãy thử hôm sau thêm nữa’.

Sáng hôm sau lần lựa trễ nhiều

Nữ chủ mắt vẻ yêu kiều

Bất mãn, phần nộ, thốt nhiều lời sân.

Người nữ tỳ bản thân suy nghĩ :

‘Nữ chủ ta cũng chỉ là người

Sân hận trong lòng khôn nguôi

Nhưng không tỏ lộ, để người ta khen’.

Sáng hôm nữa, cô bèn dậy trễ

Mà dậy trễ hơn các ngày trên

Nữ chủ gọi Ka-Li lên

Quát mắng : ‘Người đã trở nên hư hèn’,

Rồi nàng cầm cái then gài cửa

Đánh một cái vào giữa đầu y

Khiến cho đầu của nữ tỳ

Bị bể, máu chảy , chỉ vì sân si.

Ôm đầu máu, nữ tỳ kể lể

Với các nhà ở kế nhà này :

‘Các vị xin hãy xem đây !

Việc làm nữ chủ hằng ngày được khen

Là hiền thực bao phen chúng tỏ

Là nhu thuận, từ nhỏ ôn hòa

Nhưng nay sự việc xảy ra

Chỉ vì dậy trễ nên bà đánh tôi

Vớí thái độ thật tồi, phần nộ

Cầm then cửa, bà bổ đầu tôi

Khiến máu chảy, bể đầu rồi !”.

Sự việc đã xảy tại nơi nhà nàng

Một thời gian, tiếng đồn đãi xấu

Về nữ chủ lan thẩu nơi xa

Rằng nàng Vô-Đê-Hi-Ka

Không phải hiền thực như là truyền ngôn

Không nhu thuận, không ôn hòa tất !

Chư Tỷ Kheo ! Sự thật Tỷ Kheo

Hết sức hiền lành, vâng theo

Hết sức nhu thuận, sống nghèo ôn nhu.

Khi độc cư, không ai động chạm

Nói những lời xúc phạm, xóc hông

Lời nói không thể hài lòng,

Nếu ai xúc phạm mà không bất bình

Không phần nộ, không sinh bất mãn

Mới được xem là bản tánh hiền

Nhu thuận, ôn hòa, tịnh yên.

Cũng vậy, Ta chẳng gọi liền một ai

Là Tỷ Kheo hòa hài, dễ nói

Là dễ dạy, khi mọi nhu cầu

Về tứ vật dụng dồi dào :

Y phục, vật thực cùng nhau thọ dùng

Thuốc trị bệnh rồi cùng sàng tọa
Thì dễ nói kết quả là thường.

Còn khi không được cúng dường
Tứ sự thiếu thốn, mà đương sự này
Không dễ nói, thường hay khó chịu
Không thành tựu tánh dễ nói này.

Tỷ Kheo tôn trọng Pháp đây
Luôn cung kính Pháp, hằng ngày hành theo
Là Tỷ Kheo trở thành dễ nói
Thành tựu tánh dễ nói ở đây
Ta gọi “dễ nói” vị này.

Do vậy, các Tỷ Kheo này ! Hãy suy :
‘Tôn trọng Pháp, mọi thì cung kính
Sùng kính Pháp, mới chính là người
Trở thành dễ nói mọi thời
Các người cần phải y lời hành theo.

Chư Tỷ Kheo ! Có năm ngôn ngữ
Các người tự có thể dùng, khi
Nói với người khác mọi thì :

- * Đúng thời mà nói hay phi thời mà,
- * Lời chân thật & không là chân thật
- * Lời nhu nhuyễn hay rất bạo thô
 - * Có lợi & không lợi nói vô
- * Lời từ tâm hay sừng cồ sân tâm.

Chư Tỷ Kheo ! Tự thâm quán sát
Nói với những người khác mọi thời
Các người đã nói những lời
Trong năm loại ấy, dùng lời ra sao ?
Nhưng thế nào, các người cũng phải

Học tập lấy tâm niệm như vậy :
‘Chúng ta giữ tâm ta đây
Không bị biến nhiễm khiến đầy xấu xa
Không thốt ra những lời ác ngữ
Tâm ta giữ lân mẫn, từ bi
Nội tâm không sân hận gì
Chúng ta bao phủ chu vi người này
Với tâm đầy từ bi câu hữu
Với đối tượng hiện hữu : người này
Ta sống biến mẫn như vậy
Cùng khắp thế giới rộng đầy vô biên
Không hận sân, Từ liên câu hữu’.
Phải thành tựu học tập như vậy.

Các Tỷ Kheo ! Ví dụ này :
Có người cầm xẻng, thúng hay cuộc bàn
Y nói rằng : ‘Tôi làm cho đất
Cả địa cầu biến mất “đất” ngay’.
Rồi người ấy đào chỗ này,
Đào kia, rải đất chỗ này chỗ kia
Đi tiểu tiện thành tia khắp chỗ
Rồi y nhổ nước miếng mọi nơi
Với ý nghĩ : ‘Đất tức thời
Không là đất nữa, khắp nơi như vậy’.
Chư Tỷ Kheo ! Người này có thể
Biến đất để thành không đất không ? ”.

– “ Không thể nào, bạch Thế Tôn !
Vì sao ? Vì đất mênh mông, sâu dày
Đất trải dài thật là vô lượng
Với ý tưởng thật rất ngông cuồng
Không dễ gì khiến đất tuôn

Trở thành không phải đất luôn như vậy
Chỉ mệt nhoài, hoài công vô ích
Thất bại với ý thích y theo ”.

– “ Đúng vậy, này chư Tỷ Kheo !

Năm loại ngôn ngữ thầy đều biết đây :

* Đúng thời hay phi thời thường nhật ?

* Chân thật & không chân thật nói qua ?

* Nhu nhuyễn & thô bạo lời ra ?

* Lợi ích & không lợi ích mà nói đây ?

* Từ tâm hay sân tâm khi nói ?

Trong năm loại có đúng có sai

Các ông cần học tập ngay :

‘Chúng ta sẽ giữ tâm này tịnh thanh

Không biến nhiễm, phát sanh lời dữ

Không thốt lời ác ngữ, sân si

Ta sống với tâm từ bi

Với lòng lân mẫn, mọi thì không sân

Chúng ta cần sống luôn biến mẫn

Điều xứng đáng câu hữu với Từ

Người này là đối tượng ư ?

Vì người này, ta chẳng từ nan chi

Sống biến mẫn khắp vì thế giới

Tâm câu hữu đến với Từ này

Quảng đại vô biên rộng dài

Không sân, không hận’. Cần ngay thực hành.

Chư Tỷ Kheo ! Có nhanh ví dụ :

Có một người bảo thủ ý mình

Đem các màu sơn trong bình

Vàng, xanh, đỏ, tím – giữ gìn trái qua

Người ấy nói : ‘Chính ta sẽ viết

Lên hư không đặc biệt các màu

Làm cho màu sắc hiện mau’.

Chư Tỷ Kheo hiểu thế nào ý trên ?

Y có thể viết lên hình sắc

Trên hư không được thật hay không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không.

Vì sao ? Vốn dĩ hư không vô hình

Là vô sắc nên mình không thấy

Đã không thấy, sao có thể làm ?

Mệt nhoài, thất bại vì tham

Chuyện điên rồ lại muốn làm ở đây ”.

– “ Chư Tỷ Kheo ! Chuyện này được ví :

Có một người vô trí đi vô

Y cầm một bó cỏ khô

Đốt cháy bó cỏ, bô bô nói rằng :

‘Sẽ hâm nóng sông Hằng, sôi mãi

Với bó cỏ đang cháy của tôi ’.

Nghĩ gì lời nói vừa rồi ?

Có thể hâm nóng, đun sôi sông Hằng ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Quả rằng không thể

Vì sao vậy ? Đại để sông Hằng

Thâm sâu vô lượng vô ngàn

Cuồng ngông mới nghĩ sông Hằng đun sôi

Chỉ với bó cỏ thôi, dám nghĩ

Người ấy chỉ thất bại, mệt nhoài ”.

– “ Chư Tỷ Kheo ! Ví dụ này :

Cái bị để đưng bằng ngay da mèo

Đã khéo thuộc đúng theo phương kiểu

Rất nhu nhuyễn, mềm dịu như bông

Không còn phát tiếng từ trong
Xì, xộp khi bóp, từ lòng bị ra
Có một người đi qua nhìn thấy
Y cầm gậy hay nắm mẽ sành
Nói rằng : ‘Ta sẽ làm nhanh
Khiến chiếc bị ấy phát thành tiếng ra
Với gậy và mẽ sành ta có ’.
Người ấy có thực hiện được không ? ”
– “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không,
Bị ấy đã thuộc từ trong ra ngoài
Không thể nào phát ngay xì, xộp
Khi bị bóp hay bị chọc vào.
Chỉ phí sức lực mòn hao
Ý tưởng người ấy không sao đạt thành ”.
– “ Chư Tỷ Kheo ! Rõ ràng sau trước
Những ví dụ đã được trình bày
Cũng vậy, nên hiểu ở đây
Năm loại ngôn ngữ dùng ngay mọi thời :
* Nói đúng thời hay phi-thời nói ?
* Nói chân thật hay nói không chân ?
* Nhu nhuyễn hay thô bạo dần ?
* Có lợi & không lợi trong phân phát ngôn ?
* Lời từ tâm hay đồn sân hận ?
Hãy cẩn thận nói với mọi người.
Cần phải học tập tức thời :
‘Chúng ta sẽ giữ, không dòi dỏi chi
Không biến nhiễm, bỏ đi ác ngữ
Lòng lân mẫn, tâm giữ từ bi
Nội tâm không sân hận gì.
Sống biến mẫn với người ni, trong tâm
Khắp thế giới với tâm tự tại

Câu hữu Từ, quảng đại, vô biên.
Người này là đối tượng riêng
Không sân, không hận, làm liền như trên.
Chư Tỷ Kheo ! Phải nên học tập
Để thu thập lợi ích lớn lao.
Ta có ví dụ như sau :
Như kẻ đạo tặc thuộc vào bắt lương
Thuộc hạ liệt, chẳng tường trên dưới
Y dùng cửa hai lưỡi, cửa tay
Và cửa chân của y ngay,
(Như vậy thân thể người này nát tan).
Cũng như vậy, các hàng Phích-Khú (1)
Phải chuyên chú học tập như vậy :
‘Chúng ta giữ tâm ta đây
Không bị biến nhiễm khiến đầy xấu xa
Không thốt ra những lời ác ngữ
Tâm ta giữ lân mẫn, từ bi
Nội tâm không sân hận gì
Chúng ta bao phủ chu vi người này
Với tâm đầy từ bi câu hữu
Với đối tượng hiện hữu : người này
Ta sống biến mẫn như vậy
Cùng khắp thế giới rộng đầy vô biên
Không hận sân, Từ liền câu hữu’.
Phải thành tựu học tập như vậy.

Hiện tiền Tỷ Kheo Chúng này !
Suy tư kỹ ví dụ đây mọi bề
Ví dụ về cái cửa ,Ta dạy

(1) : Bhikkhu - được phiên âm là Tỳ-Khuru hay Tỳ-Kheo , dịch là Khất sĩ.

Thì dù thấy loại ngôn ngữ nào
Tế nhị hay thô bạo nào
Mà không kham nhẫn trước sau không nào ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Không sao như vậy ”.

– “ Chư Tỷ Kheo ! Do vậy phải nên
Suy tư về ví dụ trên
Như cái cửa đó, để bền lòng tin
(Và định ninh thực hành Giáo Pháp)
Được hạnh phúc, an lạc lâu dài ”.

Nghe Thế Tôn giảng như vậy
Chư Tăng tín thọ lời Ngài, hân hoan ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 21 : VÍ DỤ CÁI CỬA –
KAKACUPAMA Sutta*)

22. Kinh **VÍ DỤ CON RẮN** – *Kinh Xà Dụ* – (*Alagaddùpama sutta*)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na
Do Cấp-Cô-Độc tín-gia
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka – cúng dàng
Lúc bấy giờ, có hàng Phích-Khú (1)
Tên gọi cũ là A-Rít-Tha (2)

Khi xưa nghề cũ làm qua
Chim ưng huấn luyện, thật là giỏi giang
Đã xuất gia nhưng mang tà kiến
Sư khởi lên một chuyện, nói ra :
‘Như ta hiểu pháp Phật Đà
Ngài đã thuyết giảng, đem ra thọ dùng
Pháp Thế Tôn gọi chung chướng ngại
Thật sự không chướng ngại gì đâu’.

Số đông Tỷ Kheo từ lâu
Nghe câu chuyện của hoạt đầu Tỷ Kheo
Trước đây theo nghề nuôi, huấn luyện
Loài chim ưng, nhưng hiện xuất gia
Khởi lên kiến chấp ác tà,
Các Tỷ Kheo ấy liền qua gặp liền.
Điều đầu tiên hỏi A-Rít-Thá :

(1) : *Bhikkhu - được phiên âm là Tỳ-Khuru hay Tỳ-Kheo , dịch là Khất sĩ .*

(2) : *Tỳ Kheo Arittha .*

- “ Có đúng thật Hiền-giả khởi lên
Ác tà kiến cứ chấp bèn :
‘Như ta hiểu pháp không quên tí gì
Đức Thế Tôn thường khi thuyết pháp
Chướng ngại pháp khi thọ dụng thì
Thật sự không chướng ngại gì’
Có phải Hiền-giả truyền đi điều này ? ”.
- “ Thừa Chư Hiền ! Đúng ngay như thế ”.
- Chư Tỷ Kheo không thể bỏ qua
Muôn Tỷ Kheo A-Rít-Tha
Từ bỏ kiến chấp ác tà trái ngang,
Liên cất vấn, luận bàn hòa nhã :
- “ Hiền-giả A-Rít-Thá ! Việc này
Sư chớ có nói như vậy
Chớ nên xuyên tạc bậc Thầy Nhân Thiên
Xuyên tạc Phật dĩ nhiên không tốt
Thế Tôn chưa từng thốt lời này.
Chướng-ngại-pháp Ngài dạy đây
Bằng nhiều phương tiện trình bày pháp môn
Và những ai vẫn còn thọ dụng
Bị chướng ngại do chúng gây nhiều.
Thế Tôn thuyết giảng các điều
Về *dục* nào hại khổ nhiều, ít vui,
Thọ dụng chúng là nuôi nguy hiểm
Bị uế nhiễm, khổ não nhiều thay !
Thế Tôn dạy các *dục* này
Ví như miếng thịt, cũng tày khúc xương
Như hỏ than vẫn thường hừng đỏ
Như bó đuốc bằng cỏ khô lau
Ví như cơn mộng ảnh bào
Vật dụng cho mượn phải nào của ta.

Các dục ví như là cây trái
Như lò thịt hay gậy nhọn đầu
Các dục cũng được ví vào
Như đầu con rắn, hay bao dụ rày,
Các dục này khổ nhiều, vui hiếm
Và do vậy, nguy hiểm khôn chừng ”.

Xưa nghề huấn luyện chim ưng
Su A-Rít-Thá không ngừng ý riêng
Dù có duyên xuất gia theo Phật
Ác tà kiến chấp chặt, hành theo
Dù được các vị Tỷ Kheo
Luận bàn, chất vấn, vẫn đeo kiến tà.
Các Tỷ Kheo thấy là vô ích
Khiến Tỷ Kheo A-Rít-Thá đây
Từ bỏ ác tà kiến này
Nên họ đến chỗ Phật ngay tức thì
Đánh lễ Ngài rồi thì ngồi kể
Bạch với đáng Thiện Thệ Phật Đà (1) :
– “ Bạch Thế Tôn ! Chuyện xảy ra
Do Tỷ Kheo A-Rít-Tha đã từng
Nghề huấn luyện chim ưng có tiếng
Khởi lên ác tà kiến , nói ra :
‘Theo tôi hiểu, Pháp Phật Đà
Đã được thuyết giảng, khi ta thọ dùng

(1) : 2 trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trọng Phu), Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư) , Buddhō (Phật hay Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

Những pháp được gọi chung chương ngại
Thật sự không chương ngại gì đâu !”

Chúng con nghe vậy, đến mau
Để gặp vị ấy, bàn vào việc đây
Su xác nhận điều này có thật
Nhưng chấp chặt tà kiến của mình
Chúng con cố gắng thuyết minh
Cật vấn, thảo luận, tận tình chỉ ra
Chớ xuyên tạc Phật Đà chân ngữ
Chớ có tự nói vậy, không nên
Thế Tôn thường thuyết, nói lên
Pháp môn vi diệu dựa trên Thánh điều
Về các dục khổ nhiều, vui hiếm
Và do vậy nguy hiểm nhiều hơn.
Dù được vạch rõ nguồn cơn
Nhưng A-Rít-Thá chẳng ơn nghĩa gì
Vẫn tà kiến chấp trì không đổi
Nên chúng con đến hỏi Phật Đà
Làm sao với việc xảy ra ? ”.
Nghe xong, Thiện Thệ từ hòa gọi ngay
Vị Tỷ Kheo bên Ngài lúc ấy :
– “ Này Tỷ Kheo ! Con hãy đi qua
Chỗ Tỷ Kheo A-Rít-Tha
Nói rằng hãy đến gặp Ta tức thì ”.
Tỷ Kheo ấy liền đi hỏi hỏi
Gặp Su A-Rít-Thá , chuyển lời.
A-Rít-Thá vội đến nơi
Đánh lễ Đức Phật đoạn ngồi một bên.
Phật hỏi câu chuyện trên được kể
Có phải đúng như thế hay không ?

A-Rít-Thá đáp thật lòng :

– “ Bạch Phật ! Đúng vậy chứ không sai gì ”.

– “ Này kẻ quá ngu si, tự đại !

Tại sao ông hiểu trái lời Ta ?

Những pháp Ta thuyết giảng ra

Dùng nhiều phương thức cùng là pháp môn

Chương-ngại-pháp là hôn ám lăm

Ai say đắm thọ dụng chúng đây

Đủ bị chương ngại đẩy đẩy

Ta dạy các dục ở đây đủ điều

Các dục vốn khổ nhiều, vui ít

Và mờ mịt, nguy hiểm nhiều thay !

Như Lai dạy các dục này

Ví như miếng thịt, cũng tày khúc xương

Như hó than vẫn thường hừng đỏ

Như bó đuốc bằng cỏ khô lau

Ví như cơn mộng ảnh bào

Vật dụng cho mượn phải nào của ta.

Các dục ví như là cây trái

Như lò thịt hay gậy nhọn đầu

Các dục cũng được ví vào

Như đầu con rắn, hay bao dụ rày,

Các dục này khổ nhiều, vui hiếm

Và do vậy, nguy hiểm tới đa.

Này kẻ ngu si, mê tà !

Không những ông xuyên tạc Ta sai lầm

Vì chấp thủ với tâm sai lạc

Mà mặt khác, ông tự hại mình

Tạo nhiều tổn đức vô minh

Đưa đến bất hạnh cho mình dài lâu ”.

Rồi Thế Tôn hướng vào Tăng Chúng

Đặt câu hỏi với Chúng Tỷ Kheo :

– “ Nghĩ thế nào, chư Tỷ Kheo !

Với ác tà kiến hướng theo chẳng lìa

Có thể khởi lên tia lửa sáng

Trong Pháp, Luật viên mãn này không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không !

Làm sao có thể khởi trong Pháp lành ! ”.

Nghe Chư Tăng đồng thanh đả phá

A-Rít-Thá hổ thẹn, cúi đầu

Câm miệng, rụt vai, lo âu

Thế Tôn thấy vậy, nói sâu vấn đề :

“ Kẻ ngu mê ! Người ta sẽ biết

Ông có ác tà kiến như vậy.

Ta hỏi các Tỷ Kheo đây :

Này Tỷ Kheo Chúng ! Như Lai giảng bày

Các ông có hiểu ngay tất cả

Giống như A-Rít-Thá hiểu không ?

Các chương-ngại-pháp chẳng thông

Không những xuyên tạc Ta trong điểm này

Vì chấp thủ đầy đầy sai lạc

Mà mặt khác tự phá hoại mình

Gây nhiều tổn đức vô minh ”.

– “ Kính bạch Đại Giác ! Quả tình chúng con

Luôn sát son tin lời Phật dạy

Không hiểu bậy như A-Rít-Tha .

Ngài dùng nhiều cách thuyết ra

Về chương-ngại-pháp thật là hiểm nguy

Về các dục cực kỳ mù mịt

Nó khổ nhiều, vui ít, lo sầu

Não nhiều, nguy hiểm càng cao
Dùng nhiều ví dụ trước sau trình bày
Các dục này giống y đầu rắn
Và chắc chắn vui ít, khổ nhiều
Não nhiều, nguy hiểm càng nhiều ”.
– “ Nay Tỷ Kheo Chúng ! Hiểu điều cần đây.
Chư Tỷ Kheo ! Lành thay điều ấy !
Các ông hiểu như vậy pháp ta
Ta vẫn thường thuyết giảng ra
Về chương-ngại-pháp, ai qua thọ dùng
Tự sẽ bị vô cùng chương ngại
Bị chương ngại do chúng gây nhiều
Ta đã thuyết giảng các điều
Về *dục* nào hại khổ nhiều, ít vui,
Thọ dụng chúng là nuôi nguy hiểm
Bị uế nhiễm, khổ não nhiều thay !
Thế Tôn dạy các dục này
Ví như miếng thịt, cũng tày khúc xương
Như hột than vẫn thường hừng đỏ
Như bó đuốc bằng cỏ khô lau
Ví như cơn mộng ảnh bào
Vật dụng cho mượn phải nào của ta.
Các dục ví như là cây trái
Như lò thịt hay gậy nhọn đầu
Các dục cũng được ví vào
Như đầu con rắn, hay bao dụ rày,
Các dục này khổ nhiều, vui hiếm
Và do vậy, nguy hiểm tới đa.
Nhưng Tỷ Kheo A-Rít-Tha
Không những đã xuyên tạc Ta sai lầm
Vì chấp thủ với tâm sai lạc

Mà mặt khác, ông tự hại mình
Tạo nhiều tổn đức vô minh
Đưa đến bất hạnh cho mình dài lâu ”.
Chư Tỷ Kheo ! Dựa vào như thế
Sự kiện này không thể xảy ra :
Là người ta có thể đòi
Thọ dụng các dục ở ngoài dục đây,
Ngoài dục tầm, ngoài ngay dục tướng.

(Ví dụ con rắn)

Chư Tỷ Kheo ! Hãy mượn dụ ni :
Như một số người ngu si
Vì muốn học Pháp, thọ trì với Kinh
Thấy nhiều kinh : Giải thuyết, Ứng tụng,
Rồi Kệ tụng, Cầm-ứng-ngữ lành
Như-thị-ngữ và Bôn-sanh,
Vị-tăng-hữu-pháp sẵn dành đình ninh
Phương-quảng-kinh ... họ đều học cả.
Sau khi đã học các kinh này
Nhưng không quán sát đủ đầy
Ý nghĩa những pháp bằng ngay trí mầu.
Vì ý nghĩa thâm sâu pháp ấy
Không được lấy trí tuệ quán soi
Nên không rõ nghĩa tuyệt vời.
Họ học các pháp do nơi nghĩ rằng :
Vì họ hằng muốn riêng lợi ích,
Muốn chỉ trích những người khác luôn,
Muốn khoái khẩu biện luận suông,
Nhưng họ không được thấm nhuần bao nhiêu
Không đạt được mục tiêu tối thượng
Mà sự học pháp hướng đến ngay.

Nắm sai lạc các pháp này
Dẫn đến bất hạnh, lâu dài khổ đau.

Chư Tỷ Kheo ! Như sau ví dụ :
Một người nọ thích thú sưu tầm
Ưa các loại rắn hay trăn
Đi tìm khắp chỗ : đồng bằng, núi non,
Người đó thấy một con rắn lớn
Liên tảo tợn chụp bắt rắn này
Ở lưng hay ở đuôi ngay
Có thể con rắn đã quay cắn liền
Không chỉ riêng cánh tay, đầu, cổ
Mà những chỗ khác của thân y
Có thể bị cắn tức thì

Do nguyên nhân đó nên y chết liền
Hoặc ưu phiền vì mang bệnh nặng
Do nọc rắn phát tán, khổ thay !

Vì sao vậy ! Vì người này
Nắm bắt con rắn làm sai cách rồi !
Cũng như vậy, vì nơi hành động
Nắm giữ pháp mê vọng, làm sai
Chấp thủ sai lạc pháp đây
Đưa đến bất hạnh, lâu dài khổ đau.

* Trường hợp khác, vị nào tương tự
Thiện-nam-tử học pháp cao minh
Như Ứng-tụng hay các kinh :
Giải-thuyết, Kệ-tụng, Bôn-sinh ... chẳng trừ
Cảm-ứng-ngữ hay Như-thị-ngữ
Phương-quảng, Vị-tăng-hữu-pháp này.
Sau khi học hết pháp đây
Trí tuệ quán sát nghĩa đầy thâm sâu

Những pháp ấy, nhờ vào tuệ trí
Quán sát kỹ nên rất rõ ràng,
Họ học các pháp, hoàn toàn
Không vì tư lợi, lo toan cho mình,
Cũng không sinh ghét ganh phản bác
Chỉ trích những người khác luôn luôn,
Không khoải khẩu biện luận suông,
Họ đạt mục đích Pháp thuần chánh chân
Mà sự học pháp cần hướng tới
Vì khéo nắm giữ với pháp này
Đưa đến hạnh phúc lâu dài
Vì sao như vậy ? Vì thầy Tỷ Kheo
Khéo nắm giữ, hành theo đúng pháp.

Chư Tỷ Kheo ! Thuận hạp điềm này
Là một ví dụ ở đây :
Một người thích rắn, đi ngay tìm hoài
Vào rừng sâu sẫm soi khắp chỗ
Rồi người đó thấy con rắn to
Vốn tính cẩn thận, khéo lo
Dùng gậy có nạng, tay thò đề ngay
Sau khi đề với cây gậy nạng
Bắt lấy rắn ở đoạn cổ này
Dù rằng vùng vẫy lộn quay
Cuốn thân của nó vào tay người này
Cánh, cổ tay hay vào chỗ khác.
Nhưng con rắn chẳng thoát tay y
Do nhân duyên đã thực thi
Biết cách nắm giữ, nên y an toàn
Không bị chết hay mang thương tật
Hoặc gần chết, tổn thất, khổ đau.

Cũng vậy, thiện-nam-tử nào
Chân thành học pháp nhiệm mầu huyền vi
Khéo nắm giữ, hành trì các pháp,
Chư Tỷ Kheo ! Hãy nạp thọ ngay
Hiểu rõ ý nghĩa lời này
Ta đã thuyết giảng, như đây thọ trì.
Nếu có ai do vì không hiểu
Lời Ta giảng chưa liễu nghĩa ngay
Thì hãy hỏi nơi Ta đây
Hay những Tôn-giả đủ đầy trí minh.

(Ví dụ chiếc bè)

Chư Tỷ Kheo ! Hãy hình dung đủ
Ta giảng pháp ví dụ chiếc bè
Không phải để giữ kè kè
Mà để hành giả dùng bè vượt sông.
Các Tỷ Kheo ! Các ông nghe kỹ,
Khéo tác ý, Ta sẽ giảng ngay ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Xin vâng Ngài ”.
Rồi Thế Tôn đã khoan thai giảng rằng :
– “ Tỷ Kheo Tăng ! Ví như người nọ
Đi trên đường gian khó quá dài
Đến một vùng nước rộng thay
Trong khi bờ của bên này hiểm nguy
Bên kia thì tươi vui an ổn,
Nhưng khắp chốn bên nước bên này
Không một chiếc thuyền ở đây
Cũng không cầu để người này qua sông
Người ấy nghĩ : ‘Mặt sông quá rộng
Không có thuyền, chèo chổng làm sao ?
Nơi đây lại chẳng có cầu

Chắc là ta phải tự thao tác làm
Dùng cỏ, cây, nhánh, gom cho được
Cột thành bè để vượt qua sông
Dùng chân, tay bơi theo giòng
Có thể đến được bờ sông kia liền !’
Nghĩ là làm, cần chuyên thực hiện
Nhờ chiếc bè thuận tiện vượt sang
Bờ bên kia được an toàn.
Nhưng khi người ấy đã sang bờ rồi
Y tức thời nghĩ suy, phẩn khích :
‘Chiếc bè này lợi ích lớn lao
Ta đã tinh tấn dựa vào
Qua sông sâu rộng biết bao an toàn,
Vậy ta hãy vác mang bè ấy
Hoặc đội đầu, như vậy về nhà’.
Chư Tỷ Kheo ! Việc xảy ra
Các ông thử nghĩ sâu xa thế nào ?
Người này có mau mau làm đúng
Vào sử dụng của chiếc bè không ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không ”.
– “ Nay Tỷ Kheo Chúng ! Phải mong thế nào
Dùng chiếc bè đúng vào sử dụng ?
Suy nghĩ đúng của chính người này :
‘Chiếc bè thật lợi ích thay !
Giúp ta vượt khỏi sông này bình an
Dùng tay, chân bơi sang tinh tấn
Nhưng nay ta hãy nhận chìm bè
Hay ta hãy kéo chiếc bè
Lên trên bờ đất, xong về nhà thôi !’
Chư Tỷ Kheo ! Vậy thời sử dụng
Của chiếc bè dùng đúng ở đây.

Cũng vậy, Ta thuyết pháp này
Như chiếc bè để vượt ngay hải hà
Không phải để thiết tha nắm giữ.
Chư Tỷ Kheo ! Phải tự hiểu đây
Về ví dụ chiếc bè này,
Chánh pháp còn phải bỏ ngay chẳng nề
Huống nữa là thuộc về phi pháp.

(Các kiến xứ)

Chư Tỷ Kheo ! Học pháp tiếp đây
Nói về sáu kiến-xứ này
Thế nào là sáu ? Ở đây hiểu rằng :
Kẻ vô văn phạm phu, lười biếng
Không yết kiến các bậc Thánh-nhân
Lại không thuần thực pháp phần,
Không tu tập pháp Thánh-nhân xuất trần
Không yết kiến Chân-nhân các vị
Là những bậc đại sĩ tịnh thân
Không thuần thực pháp Chân-nhân
Cũng không tu tập pháp phần Chân-nhân.
Xem *Sắc (1)* pháp xa gần tất cả
‘Là của tôi’, ‘tự ngã của tôi’
Sắc-pháp này chính ‘là tôi’

Và xem *cảm thọ* cùng nơi *tưởng, hành (1)*
Xem cái gì nghe rành, thấy được
Được cảm xúc và được đạt vào
Được ý thức (1), được tìm cầu
Được ý suy nghĩ nông sâu như vậy :

(1) : Năm Thủ Uẩn hay Ngũ Ấm (Upàdanakkhandha) gồm:
Sắc (rūpa), *Thọ (vedanà)*, *Tưởng (sannà)*, *Hành (sankhàrà)*, *Thức (vinnàna)*.

‘Là của tôi’ cái này, ‘tôi đó’ !
Cũng chính đó ‘tự ngã của tôi’.
Bất cứ kiến xứ nào rồi
Cũng nói : ‘Thế giới đây thời tự tri,
Đây tự ngã, sau khi đã chết
Không phải hết, tôi sẽ thường còn
Thường hằng, thường trú sắt son
Không hề biến chuyển, tôi còn trú đây
Như thế này trải qua mãi mãi’.
Xem như vậy : ‘Cái này là tôi’
‘Của tôi’, ‘tự ngã của tôi’.

Này Tỷ Kheo Chúng ! Đồng thời có ra
Thánh-đệ-tử vị đa-văn nọ
Đến yết kiến để thọ chánh chân
Các bậc Thánh-nhân, Chân-nhân
Thuần thực, tu tập pháp phần Thánh-nhân
Và Chân-nhân . Rồi xem *sắc-pháp*
‘Cái này thật không phải của tôi’
‘Cái này không phải là tôi’
‘Không phải tự ngã của tôi’ như vậy.

Xem cảm *thọ* : ‘Cái này không phải
Là của tôi’, ‘không phải là tôi’
‘Không phải tự ngã của tôi’.
Xem các hành, tưởng, cũng thời như trên.
Xem cái gì các bên được thấy
Được cảm xúc, như vậy được nghe
Được ý thức, đạt mọi bề
Được tìm cầu , được ý về suy tư :
“Chẳng chần chừ, cái này ‘không phải
Là của tôi’, ‘không phải là tôi’

‘Không phải tự ngã của tôi’.
Bất cứ kiến-xứ nào rồi trải qua
Đều nói rằng : “Đây là thế giới,
Là tự ngã, cho tới chết rồi
Vẫn là thường hằng với tôi
Thường trú, bất biến và tôi thường còn
Tôi sẽ trú sắt son mãi mãi ”.
Xem như vậy, ‘không phải là tôi’
‘Của tôi’, ‘tự ngã của tôi’
Vị này quán sát tới nơi như vậy.
Với sự vật mảy may như vậy
Chẳng thật có ; người ấy an nhiên
Đều không lo âu, muộn phiền ”.

(Lo âu)

- Tỷ Kheo một vị nghe, liền thưa qua :
- “ Bạch Phật Đà ! xin Ngài giảng rõ
Có thể có cái gì đâu đâu
Không thực có ở ngoài nào
Có thể sẽ khiến lo âu muộn phiền ?”
 - “ Này Tỷ Kheo ! Có liền như vậy
Có người nghĩ : “ Tôi thấy được rồi :
Cái gì đã chắc của tôi
Không còn chắc chắn của tôi nay rồi !
Cái có thể của tôi chắc chắn
Tôi chắc chắn không được nó rồi ”
Người đó sầu muộn, thốt lời
Than vãn, đấm ngực, tức thờ hôn mê ”.
 - “ Bạch Thế Tôn ! Còn về điếm nợ
Có thể có cái gì đâu đâu

- Không thực có ở ngoài nào
Có thể không khiến lo âu, muộn phiền ? ”.
- “ Này Tỷ Kheo ! Có liền phương diện
Một người có tà kiến, tự tri :
‘Đây là thế giới diệu kỳ,
Đây là tự ngã ; sau khi mãn phần
Sẽ thường còn, thường hằng, thường trú
Không biến chuyển. Tôi sẽ trú đây
Cho đến mãi mãi chẳng thay ”.
Người này nghe được Như Lai, hay là
Đệ tử của Như Lai thuyết pháp
Để trừ bạt kiến-xứ mọi điều
Bạt trừ thiên chấp, chấp nhiều
Tùy miên, thiên kiến triệt tiêu dần dần
Sự đình chỉ mọi phần hành động
Từ bỏ chóng với mọi sanh y
Diệt trừ khát ái những gì
Đưa đến đoạn diệt, tham ly, Niết-bàn.
Có thể người này đang suy nghĩ :
‘Chắc chắn ta sẽ bị diệt trừ
Chắc chắn ta bị đoạn trừ
Ta không tồn tại lâu như mong cầu’.
Rồi người đó muộn sầu, than vãn
Khóc lóc, đoạn đấm ngực, mê man.
Này chư Tỷ Kheo ! Rõ ràng
Có cái không thực có, đang trong này
Có thể gây lo âu, phiền muộn ”.
 - “ Bạch Thế Tôn ! Trạng huống khác đi :
Có thể nào có cái gì
Nó không thực có bất kỳ ở trong

Mà nó không gây lo, phiền muộn ? ”.

- “ Có thể có trạng huống như vậy :
Người không tà kiến, ở đây
Không nghĩ : ‘Thế giới là đây, chấp trì
Đây tự ngã ; sau khi đã chết
Không phải hết, tôi sẽ thường còn
Thường hằng, thường trú sắt son
Không hề biến chuyển, tôi còn trú đây
Cho đến như thế này mãi mãi’.
Vì người ấy không nghĩ như vậy
Nên khi được nghe Như Lai
Hay là đệ tử Như Lai thuyết rành
Để trừ bạt mọi ngành kiến-xứ
Sự cố chấp và sự tùy miên
Thiên chấp, thiên kiến ngã nghiêng
Tịnh chỉ hành động, dứt liền sanh y
Sự diệt trừ để ly tham ái
Sự đoạn diệt, tự tại Niết Bàn,
Người ấy không nghĩ lan man :
‘Chắc chắn ta sẽ trải sang đến phần
Sẽ đoạn diệt, chắc rằng hoại diệt
Không tồn tại là việc chắc ăn’.
Nên không sầu muộn, khóc than
Cũng không đắm ngực, mê man lâu dài.
Chư Tỷ Kheo ! Như vậy chứng tỏ
Có cái không thực có ở trong
Không gây phiền muộn, buồn lòng ”.

(Vô thường và vô ngã)

- “ Nay Tỷ Kheo Chúng ! Các ông thể nào
Nắm giữ một vật nào, sở hữu

Và vật ấy trường cửu, thường còn
Thường hằng, thường trú sắt son
Không hề chuyển biến, vẫn còn trú đây
Như thế này, lâu dài mãi mãi ?
Hoặc có thấy sở hữu vật nào
Đã được sở hữu sít sao
Vật sở hữu ấy dài lâu thường còn
Sẽ thường hằng sắt son, thường trú
Không chuyển biến, vẫn trú ở trong
Như thế này mãi mãi không ? ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn ‘không’ như vậy ”.
– “ Chư Tỷ Kheo ! Lành thay điều ấy !
Ta không thấy vật sở hữu nào
Đã được nắm giữ sát sao
Mà nó thường trú, bền lâu thường hằng
Không chuyển biến, trú an mãi mãi.
Các Tỷ Kheo ! Hiện tại các ông
Có thể chấp thủ thuận đồng
Về Ngã-luận-thủ, mà trong thủ này
Được chấp thủ như vậy rốt ráo
Không khởi ưu, khổ, não, bi không ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không ”.
– “ Lành thay ! Phích-Khú các ông nghe này :
Ta cũng không thấy rày xác lập
Ngã-luận-thủ được chấp thủ nào
Lại không khởi lên ưu, sầu,
Cả bi, khổ, não cũng mau khởi đồng .
Chư Tỷ Kheo ! Các ông nghe rõ :
Kiến-y nào đã có ở đây
Mà nó được y chỉ vậy

- Lại không phát khởi khổ đầy, sầu, bi
Cả ưu, não, kiến-y có đây
Lại không khởi như vậy hay không ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Chắc chắn không ”.
– “ Lành thay ! Phích-Khú các ông hiện thì !
Ta không thấy kiến-y thế đó
Lại không khởi não, khổ, ưu, sầu
Các ông ! Nếu có ngã nào
Thì có ngã-sở-thuộc vào tôi không ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Điều này thì có ”.
– “ Vậy nếu có ngã-sở-thuộc xong
Thì có ngã của tôi không ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! ‘Có’ ở trong điểm này ”.
– “ Chư Tỷ Kheo ! Như vậy rốt cuộc
Ngã và ngã-sở-thuộc có ra
Không thể được chấp nhận là
Thường còn, bất biến, thì qua trình bày
Kiến-xứ này : ‘Đây là thế giới
Đây tự ngã, khi tới tử vong
Tôi sẽ thường hằng, thường còn
Và không biến chuyển, sắt son thế này
Tôi sẽ trú như vậy mãi mãi’
Kiến xứ ấy triệt để, viên thông
Và chẳng ngu si phải không ? ”.
– “ Bạch Phật ! Sao dễ viên thông, hoàn toàn
Triệt để cần, chẳng ngu si được ! ”.
– “ Các Tỷ Kheo ! Giảm lược hiểu tường
Sắc là thường hay vô thường ? ”
– “ Bạch Thiện Thệ ! Sắc vô thường là đây ”.
– “ Là vô thường, lạc hay là khổ ? ”

- “ Bạch Thế Tôn ! Là khổ, bất an ”.
– “ Cái gì vô thường, khổ mang
Chịu sự biến hoại rõ ràng tự tri
Có hợp lý chẳng khi chánh quán :
‘Cái này đáng ‘của tôi’, ‘là tôi’
Nó là ‘tự ngã của tôi’ ? ”.
– “ Bạch đức Thiện Thệ ! Quả thời là không ”.
– “ Chư Tỷ Kheo ! Hiểu thông *thọ, tưởng*
Và các *hành* theo hướng là thường
Hay là chúng đều vô thường ? ”
– “ Bạch Phật ! Hết thấy vô thường cả ba ”.
– “ Cái gì là vô thường, khổ mãi
Và chịu sự biến hoại dần dần
Thì nó có hợp lý chẳng
Khi nói : “ Cái ấy là phần ‘của tôi’
Chính cái này ‘là tôi’ tất cả
Cái này là ‘tự ngã của tôi’ ? ”
– “ Bạch Phật ! Chính là ‘không’ thôi ! ”
– “ Do vậy, bất cứ Sắc nơi thời nào
Vào quá khứ hay vào hiện tại
Vào tương lai, nội, ngoại, tế, thô
Liệt, thắng, xa, gần ... xô bồ
Tất cả Sắc pháp gồm vô, đều là
‘Cái này không phải ‘là tôi’ đó
Cái này có, không phải ‘của tôi’
Không phải ‘tự ngã của tôi’
Cần phải như thật quán nơi tự mình,
Với trí tuệ quang minh sáng tỏ
* Rồi bất cứ cảm *thọ, tưởng, hành*

Bất cứ *thức* ... đều rõ ràng
Quá khứ, hiện tại hay dành vị lai
Nội hay ngoại, tế hay thô thiển
Liệt hay thắng, là viễn hay gần
Thọ, tướng, hành, thức... các phần
Phải như thật quán tinh cần liễu nhân
Với trí tuệ chánh chân như vậy.

Chư Tỷ Kheo ! Nhờ thấy điều này
Đa văn Thánh-đệ-tử đây
Yếm ly với Sắc, xa ngay tức thì
Là yếm ly Thọ, tướng, hành, thức
Do yếm ly, chân thực ly tham
Được giải thoát do ly tham
Trong sự giải thoát, bao hàm điều trên
Trí khởi lên, biết là giải thoát
Tâm an lạc, vị ấy biết rành :
‘ Sanh đã tận, phạm-hạnh thành
Việc cần thực hiện hoàn thành rồi đây !
Không trở lui tại đây lần nữa
Không lần nữa đời sống khác nào ’.

(*Bậc A-La-Hán*)

Chư Tỷ Kheo ! Thật thanh cao
Vị Tỷ Kheo ấy đạt vào uy nghi
Gọi là vị vất đi chướng ngại
Đã lấp lại hố thẳm, thông hào
Nhô lên cột trụ chôn sâu
Mở tung lề khóa từ lâu đóng hoài
Hạ cờ xuống thẳng ngay bậc Thánh
Đã đặt gánh nặng xuống tức thì
Cũng không có hệ lụy gì.

* Thế nào là vị vất đi, bỏ liền
Các chướng ngại, chướng duyên cần thiết ?
– Là Tỷ Kheo đã diệt vô minh
Cắt tận gốc rễ, tuyệt sinh
Như Sa-La thọ, đầu thành linh rơi
Vì bị chặt, không đời nào sống !
Không hy vọng tiếp tục sống vầy
Không thể sinh khởi tương lai.
Như vậy, Phích-Khú vất ngay chướng rồi.

Chư Tỷ Kheo ! Đồng thời hiểu đủ
* Thế nào là Phích-Khú lấp đầy
Các hầm hố, thông hào ngay ?
– Vị Tỷ Kheo ấy ở đây đoạn trừ
Sự tái sinh đã từ muôn kiếp
Sự chuyển tiếp sinh tử luân hồi
Đã cắt tận gốc rễ rồi
Như Sa-La thọ đầu thời chặt ngang.
Vậy rõ ràng Tỷ Kheo đã lấp
Các thông hào đề cập ở trên.
* Thế nào Tỷ Kheo nhô lên
Cột trụ chôn chặt vững bền xưa nay ?
– Tỷ Kheo này đoạn trừ khát ái
Cắt tận cái gốc rễ vuron sâu
Như Sa-La bị chặt đầu
Khiến cây đó không thể nào tái sanh
Không khả năng tương lai sinh khởi
Cột trụ được nhô bởi vị này.
Các Tỷ Kheo ! Còn ở đây
Mở tung lề khóa như vậy là sao ?
– Vị Tỷ Kheo đã mau đoạn diệt

Về cả năm phần kiết-sử rồi
 Cắt tận gốc rễ tức thời
 Như Sa-La thọ chặt rời đầu ra
 Như vậy là Tỷ Kheo này đã
 Mở tung các lễ khóa ra ngay.
 – Thế nào Tỷ Kheo ở đây
 Bạc Thánh-đệ-tử hạ ngay lá cờ ?
 Cả gánh nặng bây giờ đặt xuống
 Trong trạng huống không hệ lụy gì ?
 Các Tỷ Kheo ! Phải tuệ tri
 Tỷ Kheo vị ấy tức thì diệt ngay
 Các ngã mạn, cắt rày gốc rễ
 Như Sa-La đã để cắt đầu
 Tương lai không thể sống lâu
 Khả năng sinh khởi không sao có rồi !
 Chư Tỷ Kheo ! Vậy thời trong cảnh
 Vị Tỷ Kheo bạc Thánh chẳng nề
 Hạ ngay cờ xuống một bề
 Đặt gánh nặng xuống, không hề vương chi.
 Chư Tỷ Kheo ! Một vì Phích-Khú
 Đã giải thoát đầy đủ như vậy
 Thì chư Thiên Đạo Lợi (1) đây
 (Để Thích Thiên chúa cõi này Băm Ba (1)),
 Phạm-Thiên (2) giới hay Sanh-Chủ giới
 Tìm không tới dấu vết vị này,
 Nếu nghĩ rằng : ‘Y ở đây !
 Đồng thời có thức Như Lai’ hiện bày.
 Vì sao vậy ? Vì ngay hiện tại
 Không tìm thấy dấu vết Như Lai.

(1) & (2) : Xem chú thích ở trang kế .

(Xuyên tạc Như Lai)

Khi nghe Ta nói như vậy
 Và thuyết như vậy, có vài Sa-môn &
 Bà-la-môn hồ đồ xuyên tạc
 Một cách thật hư vọng, phi chơn :
 “ Sa-môn Kiền-Đàm chủ trương
 Hư vô chủ nghĩa và thường đề cao
 Sự đoạn diệt, nói vào hủy diệt
 Sự tiêu diệt các loại hữu tình ”.
 Nhưng các Tỷ Kheo ! Thật tình
 Ta không nói vậy, biện minh điều này
 Không chủ trương lầm sai như thế,
 Xưa nay Ta thực tế nói lên
 Sự khổ, sự diệt khổ liền
 Dù ai mắng nhiếc, rửa nguyên đến Ta
 Hoặc phỉ báng, mong Ta tức giận
 Nhưng Ta không bất mãn, hận sân
 Tâm không phần nộ phạm trần.
 Nay Tỷ Kheo Chúng ! Còn phần khác đây
 Có những người tỏ bày cung kính
 Hằng tôn kính, lễ bái, cúng dường
 Đồi với Như Lai là thường
 Ta không hoan hỷ, dương dương hợm mình

(1) : Theo vũ trụ quan PG, cõi trời Đạo Lợi – Tavatimsa , là tầng trời thứ 2 trong 6 tầng trời Cõi Dục, nằm trên đỉnh núi Tu-Di , bốn phía đỉnh núi, mỗi phía đều có 8 Thiên thành. Thành Thiên Kiến hay Hỷ Kiến (Sudassana) ở giữa là cung điện của Vua Trời Để Thích (Sakka) tất cả gồm 33 nơi nên được gọi là Cõi Trời Ba mươi ba (Tam thập tam thiên) .

(2) : Cõi Trời Phạm Thiên – Brahma Kayikà do vị Phạm Thiên (Brahma) chủ trì quản . Vị này được nhiều tôn giáo tôn xưng là Thượng Đế , đấng Toàn Năng , Sáng Tạo Chủ , Hóa Sanh Chủ ...

Không thích thú, không sinh sung sướng
Vì Ta nghĩ : ‘Ý tưởng chẳng là
Đây là điều mà xưa kia
Đã từng hiểu biết phân chia rõ ràng
Trách nhiệm Ta phải làm như vậy’.

Do điều ấy, này các Tỷ Kheo !
Nếu có những người cứ theo
Măng nhiếc, chửi bới, kỳ kèo các ông
Mục đích làm các ông tức giận.
Các ông chớ sân hận, bất bình
Đừng để phần nộ khởi sinh.
Còn trong trường hợp nếu mình ở đây
Được người khác tỏ bày kính ái
Thường tôn trọng, lễ bái, cúng dường
Chớ có thích thú, dương dương
Chớ có sung sướng và thường hân hoan
Hãy suy nghĩ : ‘Hoàn toàn điều đó
Ta đã từng biết rõ, bao hàm
Là trách nhiệm ta phải làm’ .

(Không sở hữu)

Các ông do vậy phải am tường là :
Cái không phải của ta, hãy bỏ
Nếu được bỏ, đem lại lạc an
Đem lại hạnh phúc vô vàn.
Cái gì không phải của đàng các ông ?
Không phải của các ông là *sắc*
Hãy từ bỏ, hãy vất nó ngay
Sẽ đem hạnh phúc lâu dài
Đem lại an lạc sâu dày phát sanh.
Hãy từ bỏ *thọ, hành, tưởng, thức,*

Không phải thực của các ông đâu !
Khi đã từ bỏ chúng mau
Đem lại hạnh phúc thanh cao vui vầy.
Các Tỷ Kheo ! Việc này khả dĩ
Các ông nghĩ như thế nào đây ?
Rừng Chê-Tá-Va-Na (1) này
Có người thâu lượm cỏ, cây, lá, cành
Đốt lên hay thực hành tùy ý
Vậy các ông có nghĩ điều là
Người ấy thâu lượm chúng ta
Rồi người ấy đốt chúng ta tức thì,
Hoặc làm gì tùy theo ý muốn ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Trạng huống nói đây
Không thể có. Vì sao vậy ?
Vì không phải tự ngã hay điều mà
Không phải là sở thuộc của ngã ”.
– “ Chư Tỷ Kheo ! Tất cả ngọn ngành
Sắc, thọ, tưởng, thức và hành
Đều không phải của sẵn dành các ông.
Hãy từ bỏ chúng không thương tiếc
Từ bỏ thiệt, đem lại lạc an
Đem lại hạnh phúc vô vàn
Các ông đạt được hoàn toàn điều trên.

(Pháp khéo giảng)

Chư Tỷ Kheo ! Móng nền căn bản
Pháp được Ta khéo giảng đực trong

(1) : *Jetavanavihāra* : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh xá ,do Trưởng
Giả Cấp-Cô-Độc (*Anathapindika* – tên thật là *SUDATTA* – *Tu-
Đạt-Đa*) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (*Jeta*) gần
Thành Xá Vệ (*Savatthi*) dâng cho Đức Phật và Tăng Chúng .

Làm cho tỏ lộ, khai thông
Làm cho khai thị, thông dong loại trừ
Các vải quần gàn hư, cũ kỹ
Nên những vị Phích-Khú chính danh
Bậc A-La-Hán tịnh thanh
Lậu-hoặc đã tận, tu hành mãn viên
Việc cần làm đã liền làm cả
Gánh nặng đã đặt xuống thông dong
Lý tưởng đã thành đạt xong
Hữu-kiết-sử đã ngoài trong diệt rồi,
Được giải thoát nhờ nơi chánh trí
Vòng luân chuyển những vị Thánh này
Thật là không thể chỉ bày.
Này Tỷ Kheo Chúng ! Như vậy Pháp siêu
Ta khéo giảng mọi điều sáng tỏ
Làm tỏ lộ, cho được khai thông
Làm cho khai thị thuận đồng
Các vải quần cũ thông dong loại trừ.

Vị nào đã đoạn trừ thứ tự
Năm hạ phân kiết-sử dứt nhanh
Sẽ thành các vị hóa-sanh
Chứng Bất Lai quả, không sanh lại rồi
(Tịnh Cư Thiên là nơi vân tập
Rồi từ đó sẽ nhập Niết Bàn).
Còn những Tỷ Kheo các hàng
Đoạn ba kiết-sử, sẵn sàng thực thi
Tham, sân, si làm cho muội lược
Các vị ấy đạt được Nhất Lai
Chỉ một lần nữa đời này
Sau đó diệt tận sâu dày khổ đau.

Tỷ Kheo nào đoạn ba kiết-sử
(Giới cấm thủ, thân kiến, hoài nghi)
Thành bậc Nhập Lưu danh tri
Tu-Đà-Hoàn quả , một vì Thất Lai
Không sa đọa, lạc loài ác thú
Hương chuyên chú Chánh Giác Toàn Tri.

Chư Tỷ Kheo ! Như vậy thì
Pháp Ta khéo giảng diệu kỳ sáng trong
Làm khai thông, làm cho tỏ lộ
Làm khai thị để ngộ chân-như
Các vải quần cũ loại trừ
Nên các Phích-Khú an từ tịnh thanh
Đều là tùy-pháp-hành các vị
Tùy-tín-hành tịnh trí mọi bề
Các vị Chánh Giác hương về
Các vị đầy đủ vấn đề trải qua
Đủ lòng tin nơi Ta vững chắc
Lòng thương mến chân thật với Ta
Thì các vị ấy đều là
Đều hưởng an lạc nơi tòa Chư Thiên ”.

Nghe Thế Tôn an nhiên thuyết giảng
Kinh Xà Dụ viên mãn, minh quang
Chư Tỷ Kheo rất hân hoan
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 22 : VÍ DỤ CON RẮN –
ALAGADDÙPAMA Sutta*)

23. Kinh GÒ MỎI

(Vammika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na

Do Cấp-Cô-Độc tín-gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka – cúng dàng

Lúc bấy giờ, có hàng Tôn-giả

Ku-Ma-Rá hay Káp-Sa-Pa (1)

Trú tại Anh-Thá-Va-Na (2).

Khi đêm gần mãn, sáng lòa hào quang

Một vị Thiên hiện sang trú xứ

Là tịnh xứ Anh-Thá-Va-Na

Của Tôn giả Ku-Ma-Ra

Đến rồi vị ấy đứng qua bên ngài

Vị Thiên này liền nêu câu hỏi

Và đã nói với Tôn giả rằng :

“ Này Tỷ Kheo ! Có biết chăng

Gò mối đã phun khói hừng đêm thâu

Còn ban ngày như châu chiếu sáng.

Một Bàn-môn (3) cai quản nơi đây

Nói như sau : ‘ Kẻ trí này !

Hãy cầm gươm bén đào ngay cái gò ’.

Người trí chẳng đắn đo, đào mãi

Thấy then cửa, báo lại Bàn-môn,

Rồi nghe lệnh Bà-la-môn :

– ‘ Hãy lấy then cửa đã chôn dưới này

Rồi tiếp tục đào ngay xuống nữa ’.

Kẻ trí lựa vị trí đào liền

Thấy một con nhái, bắt lên

Bàn-môn ra lệnh đào thêm xuống hoài

Người trí này lại đào tất tả

Thấy con đường hai ngã dưới đây.

– ‘ Thừa Tôn-giả ! Ở dưới này

Con đường hai ngã đã bày lộ nên ’.

– ‘ Hãy lấy lên con đường hai ngã

Rồi đào tiếp với vá, xẻng mang ’.

Người trí đào thấy rõ ràng

Một đồ lọc sữa, liền mang lên liền.

Lại cần chuyên đào thêm, thấy rõ

Một con rùa, rồi có dao phay

Theo lệnh Bà-la-môn này

Người trí lấy những vật đây lên bày.

Đào tiếp nữa, thấy ngay miếng thịt

– ‘ Hãy lấy lên miếng thịt đi nào !

Rồi hãy đào tiếp xuống sâu ’.

Vị Bàn-môn nọ lại mau truyền lời

Người trí đào tiếp, thời thấy có

Con rắn hổ ; liền báo điều đây.

Vị Bà-la-môn nói ngay :

– ‘ Hãy để con rắn hổ này được yên,

Đừng đụng chạm, làm phiền rắn hổ,

Hãy đánh lễ rắn hổ thành tâm ’.

Này Tỷ Kheo ! Hãy thân lâm

Đến chỗ Đức Phật uyên thâm diệu mầu

Để hỏi Ngài những câu hỏi ấy

Ngài dạy sao, như vậy thọ trì.

(1) : Tôn giả Kumara Kassapa . (2) : Địa phương tên Andhavana .

() : Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-La-Môn .

Ta không thấy trên đời ni
Dù là Ma, Phạm (1), các vì Chư Thiên
Chúng Sa-môn hay riêng Phạm-chí (2)
Khấp chư Thiên cho chí loài Người
Chẳng ai có thể trả lời
Những câu hỏi ấy, trừ nơi Phật Đà
Hoặc đệ tử Tăng-già của Phật
Hay ai nghe từ Phật và Tăng ”.

Nói xong vị Thiên biến thân
Riêng vị Tôn-giả tần ngần hồi lâu.
Khi đêm mãn, đến mau tịnh-thất
Của Đức Phật, đánh lễ, ngồi bên
Hướng về Thế Tôn, thưa liền
Chi tiết việc gặp vị Thiên đêm rồi
Đoạn tức thời hỏi về nghi vấn :
– “ Xin Thế Tôn hướng dẫn giải nghi :
Gò mối ở đây là gì ?
Ban đêm phun khói, ngày thì sáng trung
Là cái gì với từng nghĩa lý ?
Ai Bàn-môn ? Người trí là ai ?
Cái gì là gươm bén này ?
Đào lên có nghĩa ở đây là gì ?
Sao then cửa ? Là gì con nhái ?
Đường hai ngã ý lại là gì ?
Cái đồ lọc sữa là chi ?
Con rùa, miếng thịt nghĩa gì ở đây ?
Con dao phay và con rắn hổ
Nghĩa gì như câu đố nêu ra ? ”.

(1) : Ma Vương và Phạm Thiên .

(2) : Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-La-Môn .

– “ Này Tỷ Kheo Ku-Ma-Ra !
Gò mối được hiểu nghĩa là cái thân
Do bốn đại hợp thành, tăng trưởng
Cha mẹ sanh, nuôi dưỡng cháo com
Vô thường, biến hoại từng con
Phân toái, hoại diệt, giả chơn đoạn trừ.
– Này Tỷ Kheo ! Còn như công chuyện
Làm ban ngày, khi đến ban đêm
Suy tầm, suy nghĩ càng thêm
Như vậy phun khói ban đêm nghĩa này.
– Còn cái gì đêm hay suy nghĩ
Để ban ngày thì chỉ thực hành
Về thân, miệng, ý đua tranh
Ban ngày chói sáng sẵn dành, nghĩa đây.
– Bà-la-môn ở đây để chỉ
Bậc Như Lai Toàn Trí vô ngần
Chánh Đẳng Giác , A-Ra-Hăng (1)
– Người trí để chỉ về phần tiếp theo
Là Hữu Học Tỷ Kheo các vị.
– Gươm bén chỉ trí tuệ Thánh nhân
– Đào lên đồng nghĩa tinh-cần
– Then cửa có nghĩa là phần vô-minh
Then cửa, người trí rinh lên khỏi
Là từ bỏ, dứt mọi vô minh .
– Kẻ trí cầm gươm của mình
Đào lên, có nghĩa vô minh diệt liền.
– Con nhái là hận hiềm, phần nộ
Đem nhái lên, dứt nộ sân ngay.
– Con đường hai ngã ở đây

(1) : Arahant phiên âm là A-La-Hán , một trong Thập Hiệu Phật .

Đồng nghĩa nghi hoặc , phải rày trừ nghi.
– Đồ lọc sữa này thì để chỉ
Năm triền cái đích thị sai lầm
‘Dục tham triền cái’ âm thầm
Rồi ‘sân triền cái’ , ‘hôn trầm thụy miên’
‘Trạo cử, hối’ đi liền ‘nghi hoặc’.
Đồ lọc sữa đem tất lên ngay
Là bỏ năm triền cái đây
Cầm gươm, kẻ trí đào ngay, nghĩa này.
– Còn rùa đây chỉ năm thủ uẩn :
Sắc, thọ, tưởng thủ uẩn là đây
Hành, thức thủ uẩn như vậy
Cầm gươm trí tuệ đào ngay, diệt trừ.
– Con dao phay nghĩa như năm dục
Được trưởng dưỡng liên tục đêm ngày,
Các ‘sắc’ do ‘mắt’ nhận ngay
Khả lạc, khả hỷ, sắc này đáng yêu
Và kích thích sớm chiều lòng dục
Nó hấp dẫn mọi lúc mọi nơi.
‘Tiếng’ do ‘tai’ nhận thức rồi
Các ‘hương’ do ‘mũi’ đồng thời nhận ngay,
‘Vị’ do ‘lưỡi’ hằng ngày nhận thức
‘Xúc’ do ‘thân’ cảm xúc sớm chiều
Khả hỷ, khả lạc, đáng yêu
Kích thích lòng dục, mọi điều khôn thay !
Con dao phay đào lên vất đó
Là từ bỏ năm dục lớn này.
– Miếng thịt có nghĩa ở đây
Là hỷ tham. Lấy lên ngay vất nằm
Là từ bỏ hỷ tham hiện có.
– Rắn hổ đó đồng nghĩa Tỷ Kheo

Đã diệt lậu-hoặc dính đeo
(Đã chứng Thánh quả, đáng gieo phước điền)
Đề rắn hổ được yên, chớ đụng
Hãy đánh lễ và cúng dường ngay
Đó là ý nghĩa như vậy .
(Tôn kính đánh lễ các ngài Thánh Tăng).

Thế Tôn bằng biện tài vô ngại
Đã giảng giải nghĩa lý rõ ràng
Chư Tỷ Kheo rất hân hoan
Cung kính tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 23 : GÒ MỎI – VAMMIKA Sutta*)

24. Kinh TRAM XE (Rathavinà sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Trúc Lâm – Vô-Lú-Va-Na (2)

Là ngôi Tinh Xá không xa thành trì

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Va-Pá (3)

Là nơi mà Phật đã trú thường.

Một số Tỷ Kheo địa phương

Sau an cư tại địa phương nơi này

Liên đến ngay chỗ Phật an trú

Đánh lễ đàng Điều Ngự hiện tiền

Xong rồi ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nhìn các vị trên, nói rằng :

– “Này các Tỷ Kheo Tăng ! Ta hỏi :

Ai ở tại địa phương hành trì

Được Chúng Tỷ Kheo nể vì

Các đồng-phạm-hạnh đồng thì tán dương :

(1) : Ràjagaha (Vương-Xá) là thủ phủ của vương quốc Magadha – Ma-Kiệt-Đà của vua Tần-Bà-Sa-La và sau là vua A-Xà-Thế . Nơi đây cũng đã tổ chức Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu tiên sau khi Phật Niết-Bàn 3 tháng tại động Sattapanni , dưới sự chủ tọa của Ngài Mahà Kassapa (Đại Ca-Điếp) . Tôn - giả Upali trùng tuyên về Luật Tạng và Tôn-giả Ananda trùng tuyên về Kinh Tạng ; do vua A-Xà-Thế ngoại hộ .

(2) : Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvanavihàra , là ngôi Tinh Xá đầu tiên tại Vương Xá do Vua Bimbisara (Tần-Bà-Sa-La hay Bình Sa Vương) dâng khu rừng trúc cho Đức Phật và Chúng Tăng .

(3) : Địa phương tên Kalandakanivapa .

‘Vị ấy thường tự mình thiếu dục
Và giảng về thiếu dục, hành theo
Cho tất cả các Tỷ Kheo ?

Tự mình tri túc, sống nghèo độc cư,
Giảng tri túc độc cư cho Chúng ?

Tự mình sống không đụng nhiễm ô
Giảng giải về không nhiễm ô ?

Tự mình tinh tấn, giảng vô điều này ?

Tự mình nay tỵ thành giới hạnh

Giảng cho Chúng giới hạnh tỵ thành ?

Tự mình Thiên định tỵ thành,

Giảng về Thiên định tỵ thành Chúng nghe ?

Giảng Chúng về tỵ thành trí tuệ

Do tự mình trí tuệ tỵ thành ?

Tự mình giải-thoát tỵ thành

Giải-thoát tri-kiến tỵ thành cao siêu

Rồi giảng về hai điều giải thoát

Cho Chúng Tăng hiểu các pháp này ?

Vị giáo giới, khai thị ngay

Là vị khích lệ, trình bày, phước gieo

Làm cho Chúng Tỷ Kheo phấn khởi

Đồng-phạm-hạnh vui bởi vị này ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Chính nơi đây
Có vị Tôn-giả trí tài, uy nghi

Pun-Nha Manh-Ta-Ni-Pút-Tá (1)

(Vị Tôn-giả thuyết giảng tài ba

Mãn-Từ-Tử – Phú-Lâu-Na)

(1) : Tôn-giả Punna Mantaniputta – Phú-Lâu-Na Mãn-Từ-Tử (con bà Mãn Từ – Mantani – chữ putta có nghĩa là người con trai). Ngài là Đại-đệ-tử Phật Thuyết Giáo Đệ Nhất.

Đã được kính mộ sâu xa, thật lòng
Từ Tỷ Kheo Chúng đồng-phạm-hạnh.
Ngài chân chánh thuyết giảng uy nghiêm
Về tất cả điều nói trên
Đã được Thiện Thệ nêu lên vừa rồi ”.

Lúc bấy giờ, đang ngồi cạnh Phật,
Tôn-giả Xá-Lợi-Phất nghĩ suy :
“ Hạnh phúc thay ! Có một vì
Là Pun-Nhá Manh-Ta-Ni-Pút-Tà.
Ôi thật là điều chơn hạnh phúc !
Có Tôn-giả thượng túc Pun-Nha !
(Là vị biện thuyết tài ba)
Được đồng-phạm-hạnh rất là tán dương
Lại được đấng Pháp Vương chấp nhận,
Nếu may mắn ta sẽ gặp qua
Vị Tôn-giả tên Pun-Nha
Tức Manh-Ta-Ni-Pút-Ta , nơi nào
Thời gian nào, để mà đàm luận,
Chắc sớm muộn ta sẽ gặp mà ! ”.

Trú tại Ra-Chá-Ga-Ha
Thời gian sau, ý Phật Đà truyền ra :
Cùng khởi hành đi Sa-Vát-Thí
(Tức Xá Vệ) vị trí không xa
Tịnh Xá Chê-Tá-Va-Na
Hay Kỳ Viên Tự, tín gia cúng dường.
Lúc ấy đương phương xa giáo hóa
Nhưng Tôn-giả Pun-Nhá nghe rằng :
‘Phật đã đến Xá Vệ thành
Kỳ Viên Tịnh Xá, Cha Lành trú qua ’.
Tôn-giả Phú-Lâu-Na thâu dọn

Các vật dụng để gọn tức thì
Chỉ mang bình bát, tam y
Khởi hành đi Sa-Vát-Thi trong ngày.
Đến Xá Vệ, vào ngay Tịnh Xá
Rời Tôn-giả đến chỗ Thế Tôn
Kính thành đánh lễ Thế Tôn
Rồi nghe Đại Giác ôn tồn răn khuyên
Đề khích lệ tâm chuyên, phấn khởi
Hoan hỷ với hoàng-pháp tinh cần
Tôn-giả hoan hỷ tin vâng
Đứng dậy đánh lễ, hữu thân hướng Ngài (1)
Rời từ tạ, đến ngay trú sở
Nghỉ trưa ở Anh-Thá-Va-Na (2).

Một vị Tỷ Kheo biết qua
Tin Tôn-giả Phú-Lâu-Na sáng này
Đến Xá Vệ, vào ngay gặp Phật
Được chính Phật khích lệ thuyết lời.
Hiện Tôn-giả đi đến nơi
Anh-Tha-Vá-Ná kịp thời nghỉ trưa.
Tỷ Kheo ấy đến thưa tất cả
Với Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta :
(Ngài Xá-Lợi-Phất cũng là)
– “ Thưa ngài Sa-Ri-Pút-Ta ! Sáng này
Vị mà ngài tán dương mến mộ
Đến Kỳ Viên, vào chỗ Phật Đà
Đó là Tôn-giả Pun-Nha
Được Phật khích lệ thuyết ra ân cần

(1) : Theo phong tục Ấn Độ xưa , khi từ giả bậc đấng kính trọng,
người ta chấp tay đi quanh vị ấy ba vòng theo hướng tay mặt .
(2) : Khu rừng Andhavana .

Nay Tôn-giả tự thân đi lại
Nghỉ trưa tại Anh-Thá-Va-Na ”.

Ngài Xá-Lợi-Phất nghe qua
Vội đem tọa cụ, đi ra hướng rừng
Rồi ngài đi sau lưng Tôn-giả
Manh-Ta-Ni-Pút-Tá Pun-Nha

Có ý quan sát từ xa

(Oai nghi tề hạnh cùng là nghiêm thân)

Thấy đi dần vào sâu trong đày
Khu rừng ấy : Anh-Thá-Va-Na
Ngồi dưới gốc cây an hòa.

Ngài Xá-Lợi-Phất biết qua nơi này
Ngài khoan thai thất mình trở lại,
Buổi chiều ấy, xá Định vừa xong

Đứng dậy, rảo bước thông dong
Đến gặp Tôn-giả vốn mong gặp này.

Sau khi gặp thì ngài chào hỏi
Theo xã giao rồi nói lên rằng :

– “ Nay Hiền-giả ! Có phải chăng

Chúng ta phạm-hạnh vẫn hằng thực thi

Dưới chỉ dạy của vì Thiện Thệ

Mục đích để Giới thanh tịnh mau ? ”

– “ Hiền-giả ! Không phải vậy đâu ! ”

– “ Như vậy mục đích Tâm vào tịnh thanh ? ”

– “ Thưa Hiền-giả ! Ngọn ngành không phải ! ”

– “ Mục đích lấy Kiến thanh tịnh à ? ”

– “ Hiền-giả ! Không phải đó mà ! ”

– “Đoạn-nghi thanh-tịnh chính là mục tiêu ? ”

– “ Thưa Hiền-giả ! Cũng điều không phải ! ”

– “Đạo-phi-đạo tri-kiến tịnh-thanh ? ”

– “ Hiền-giả ! Không phải đó sanh ”

– “ Hay đạo-tri-kiến tịnh-thanh nhắm vào ? ”

– “ Thưa Hiền-giả ! Không sao như vậy ! ”

– “ Mục đích lấy tri-kiến tịnh-thanh ? ”

– “ Hiền-giả ! Không phải đó sanh ! ”.

– “ Hiền-giả ! Khi được hỏi rành rẽ đây

Có phải sống đủ đầy phạm-hạnh

Dưới chỉ dạy bậc Thánh Thế Tôn

Mục đích Giới thanh-tịnh không ?

Hiền-giả đáp lại là ‘không phải vậy’,

Khi hỏi ngay về Tâm thanh-tịnh,

Kiến thanh-tịnh, thanh-tịnh đoạn nghi

Đạo-phi-đạo tri-kiến ni

Đạo-tri-kiến thanh-tịnh, vì chúng ta

Sống phạm hạnh, Phật Đà chỉ dạy

Vì mục đích như vậy hay không ?

Hiền-giả đều trả lời ‘không’,

Như vậy, mục đích ngài mong là gì ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Chỉ vì mục đích

Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn này

Nên sống phạm-hạnh đủ đầy

Dưới sự chỉ dạy từ ngay Phật Đà ”.

– “ Hiền-giả à ! Phải Giới tịnh lạc

Là vô-thủ-trước Bát-niết-bàn ? ”

– “ Hiền-giả ! Không phải mọi đàng ! ”

– “ Hiền-giả ! Như thế tịnh an Tâm toàn

Vô-thủ-trước Niết-bàn là vậy ? ”

– “ Thưa Hiền-giả ! Điều ấy không mang ! ”

– “ Hay Kiến-thanh-tịnh lạc an

- Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn chính đây ? ”
– “ Thưa Hiền-giả ! Điều này không phải ! ”
– “ Hay đoan-nghi thanh-tịnh là đàng
Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn ? ”
– “ Hiền-giả ! Không phải hoàn toàn, điều ni ! ”
– “ Hay đạo-phi-đạo tri-kiến, đủ
Là vô-thủ-trước Bát-niết-bàn ? ”
– “ Hiền-giả ! Không phải mọi đàng ! ”
– “ Có phải đạo-tri-kiến vô vàn tịnh-thanh
Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn đó ? ”
– “ Thưa Hiền-giả ! Chẳng có như vậy ! ”
– “ Hay tri-kiến thanh-tịnh này
Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn là đây ? ”
– “ Thưa Hiền-giả ! Nói ngay : Không phải ! ”
– “ Có phải cái ngoài các pháp đây
Vô-thủ-trước Niết-bàn ngay ? ”
– “ Hiền-giả ! Cả các pháp này cũng không ! ”.

– “ Nay Hiền-giả ! Tôi không hiểu tới
Khi hỏi : ‘Có phải Giới tịnh an
Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn ?
Hiền-giả lại đáp dễ dàng là ‘không’,
Rồi hỏi trong những điều khác nữa
Hiền-giả cũng đáp tựa vừa rồi,
Tất cả chỉ là ‘không’ thôi
Ý nghĩa của nó vậy thì hiểu sao ? ”.

– “ Thưa Hiền-giả ! Khi nào Đức Phật
Thuyết như thật về Giới tịnh an
Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn
Thì Thế Tôn cũng rõ ràng bảo ban :
‘Vô-thủ-trước Niết-bàn chẳng khác

Với hữu-thủ-trước Bát-niết-bàn.
Tâm, Kiến-thanh-tịnh sẵn sàng
Đoạn-nghi thanh-tịnh... đồng hàng trái sang
Vô-thủ-trước Niết-bàn chẳng khác
Hữu-thủ-trước Bát-niết-bàn này,
Đạo-tri-kiến thanh-tịnh đây
Đạo-phi-đạo tri-kiến đầy tịnh-thanh...
Đấng Cha Lành tuyên ngôn đầy đủ :
Là vô-thủ-trước Bát-niết-bàn
Và hữu-thủ-trước ngang hàng ,
Nếu Phật tuyên bố dễ dàng cho xong :
‘Cái gì ở ngoài vòng các pháp
Là vô-thủ-trước Bát-niết-bàn,
Phàm phu cũng Bát-niết-bàn
Vì phàm phu cũng ngoài hàng pháp kia .
Thưa Hiền-giả ! Không lia sự vụ
Một ví dụ dễ hiểu như vậy
Một số kẻ trí ở đây
Nhờ ví dụ ấy, hiểu ngay vấn đề :

Ví như về Ba-Sê-Na-Đí (1)
(Ba-Tư-Nặc) địa vị Quốc vương
Xứ Kô-Sa-La (1) thịnh cường.
Đang ở Xá Vệ, tinh tường nghe qua :
Sa-Kê-Ta (2) có điều khẩn cấp
Mà chẳng đường thẳng tắp rất xa
Cần đi ngay Sa-Kê-Ta
Để giải quyết gấp, lơ là sẽ nguy.
Bảy trạm xe tức thì đặt để

(1) : Vua Ba-Tư-Nặc – Pasenadi – trị vì vương quốc Kosala
(Kiền-Tất-La). (2) : Xứ Saketa thuộc vương quốc Kosala .

Giữa Xá Vệ và Sá-Kê-Ta
Rồi Vua xứ Kô-Sa-La
Ba-Sê-Na-Đí vội ra khỏi thành
Lên cỗ xe lao nhanh phía trước
Trạm thứ nhất đã được dùng ngay.
Đến được trạm xe thứ hai
Thay cỗ xe khác, đường dài phóng đi.
Trạm thứ ba tức thì đến đây
Vua thay xe để lại lên đường
Cỗ xe lại chạy khẩn trương
Trạm xe thứ bốn an tường tới đây
Vua đổi ngay cỗ xe thứ bốn
Để đến chôn trạm xe thứ năm
Đôi xe ở trạm xe năm
Cỗ xe nhanh chóng phóng tằm đường xa
Lại trải qua trạm xe thứ sáu
Vua lại bảo tiếp tục lên đường
Đôi cỗ xe mới khẩn trương
Trạm xe thứ bảy Quốc Vương đến rồi
Vua tức thời đổi xe ở đây
Nhờ trạm xe thứ bảy, tới nhanh
Sa-Kê-Ta, cửa nội thành.
Đại thần, hoàng tộc, công khanh đứng chờ,
Hỏi Vua : “ Có phải nhờ ở đây
Do trạm xe thứ bảy này, mà
Vua đến được Sa-Kê-Ta
Từ Sa-Vát-Thí đường xa muôn trùng ?
Thưa Hiền-giả ! Nói chung, cụ thể
Vua Ba-Sê-Na-Đí trước sau
Phải trả lời như thế nào

Gọi là đúng đắn với câu trả lời ? ”.
– “ Này Hiền-giả ! Trả lời đúng đắn
Đức Vua phải mau mắn trình bày :
‘ Từ Xá Vệ muốn đến đây
Phải cấp tốc sử dụng ngay dần dần
Bảy trạm xe, bảy lần thay đổi
Bảy cỗ xe ở mỗi trạm này
Trạm xe Xá Vệ lên ngay
Đến và đổi ở trạm hai tức thì
Rồi lại đi trạm ba, trạm bốn
Đổi cỗ xe trạm bốn một bề
Trạm năm, trạm sáu thay xe
Trạm xe thứ bảy gần về đến nơi
Ta tức thời đổi xe trạm bảy
Dùng cỗ xe thứ bảy đến đây’.
Hiền-giả ! Trả lời như vậy
Mới gọi đúng đắn, Vua này công minh ”.
– “ Thưa Hiền-giả ! Sự tình cũng vậy
Giới thanh-tịnh, điều ấy hiểu nhanh :
Đạt cho được Tâm tịnh-thanh .
Với Tâm thanh-tịnh đã thành mục tiêu
Đạt cho được Kiến đều thanh-tịnh.
Bởi mục đích thanh-tịnh Đoạn-nghi
Do Kiến thanh-tịnh tự tri.
Đạo-phi-đạo tri-kiến thì tịnh uy
Là mục đích Đoạn-nghi thanh-tịnh.
Rồi hướng Đạo-tri-kiến tịnh-thanh
Đạo-phi-đạo tri-kiến sanh.
Đạt được Tri-kiến tịnh-thanh tức thì.
Tri-kiến này chỉ vì để đạt

Được Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn.
Ta sống phạm-hạnh lạc an
Dưới sự chỉ dẫn của hàng Đạo Sư
Với mục đích từ từ phải đạt
Được Vô-thủ-trước Bát-niết-bàn ”.

Khi được đáp lại rõ ràng
Ngài Xá-Lợi-Phất hướng sang vấn đề
Là hỏi về phương danh vị nọ :
– “ Này Tôn-giả ! Ngài có tên gì ?
Đồng-phạm-hạnh gọi là chi ? ”.
– “ Hiền-giả ! Tên gọi mọi thì : Pun-Nha
Còn tên Manh-Ta-Ni-Pút-Tá
Đồng-phạm-hạnh tất cả quen dùng ”.
– “ Thật là hy hữu vô cùng !
Thật là kỳ diệu, tương phùng Cao Tăng !
Những câu hỏi thuộc phần sâu kín
Đã được chính Tôn-giả trả lời
Từng điểm một, rất tuyệt vời
Xứng danh mô phạm, một đời hoằng dương
Đại-đệ-tử kiên cường ý chí (1)
Hiểu tường tận giáo lý Phật Đà

(1) : Tôn-giả Phú-Lâu-Na rất tinh cần và miệt mài với công tác hoằng pháp độ sinh . Có lần Phật cử các vị Tỷ Kheo đi bố giáo nhiều nơi , duy có địa phương Du-Na , dân chúng vô cùng hung dữ và vô đạo , không vị nào dám nhận. Ngài Phú-Lâu-Na khăng khái xin đi . Phật đưa ra nhiều trường hợp nguy hiểm , kể cả có thể thiệt mạng , nhưng ngài vẫn kiên cường thưa là nếu có chết cũng chỉ là để xả bỏ thân tứ đại nhiều nghiệp chướng mà thôi . Đức Phật vô cùng tán thán, đồng ý để Tôn-giả đến hoằng pháp tại đây, và cuối cùng ngài đã thu phục được dân xứ này quay về với Chánh Pháp .

Đó là Tôn-giả Pun-Nha
Tức Manh-Ta-Ní-Pút-Tà viên thông !
Hạnh phúc cho các đồng-phạm-hạnh !
Thật hạnh phúc chân chánh thâm trầm !
Đồng-phạm-hạnh được viếng thăm
Hay hân hạnh được thán năm cận kề.
Nếu nói về các đồng-phạm-hạnh
Do tôn kính bậc Thánh thâm sâu
Liên đội Tôn-giả lên đầu
Với cuộn vải trắng lót đầu cho cân
Để được thăm, được phần thân cận
Là may mắn, hạnh phúc họ rồi !
Thật là hạnh phúc cho tôi
Được cùng đàm luận tay đôi với vị
Pun-Nha Manh-Ta-Ni-Pút-Tá ”.

Được nói vậy, Tôn-giả Pun-Nha
Hỏi ngài Sa-Ri-Pút-Ta :
– “ Xin hỏi Tôn-giả tên là chi đây ?
Đồng-phạm-hạnh gọi ngài gì vậy ? ”.
– “ Tôi tên ấy Ú-Pá-Tít-Sa (1)
Còn tên Sa-Ri-Pút-Ta (1)
Các đồng-phạm-hạnh gọi qua tên này ”.
– “ Thật hân hạnh, thật đầy điểm phước !
Tôi đang được đối diện luận bàn
Với bậc được xem ngang hàng
Cùng đáng Đại Giác, hoàn toàn Trí minh.
Nếu thực tình biết là Tôn-giả

(1) : Tôn-giả Xá-Lợi-Phất – Sariputta (con bà Sari), vị Đại-đệ-tử của Phật , Trí Tuệ Đệ Nhất . Tên thật của ngài là Upatissa .

Thì tôi đã không dám lạm bàn.
Thật là hy hữu vô vàn !
Thật là kỳ diệu muôn ngàn cho tôi !
Những câu hỏi vừa rồi sâu kín
Đã được chính Tôn-giả trả lời
Từng điếm một, rất tuyệt vời
Xứng đáng Thánh giả suốt đời hoàng dương
Đại-đệ-tử vô lượng Đại Trí
Hiểu tường tận giáo lý Phật Đà
Là ngài Sa-Ri-Pút-Ta
(Túc Xá-Lợi-Phất) thật là viên thông
Hạnh phúc cho các đồng-phạm-hạnh !
Thật hạnh phúc chân chánh thâm trầm !
Đồng-phạm-hạnh được viếng thăm
Hay hân hạnh được thánng năm cận kề.
Nếu nói về các đồng-phạm-hạnh
Do tôn kính bậc Thánh thâm sâu
Liên đội Tôn-giả lên đầu
Vớ cuộn vải trắng lột đầu cho cân
Để được thăm, được phần thân cận
Là may mắn, hạnh phúc họ rồi !
Thật là hạnh phúc cho tôi
Lại được thân cận, đồng thời tường tri
Vớ Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá ! ”.
Như vậy, hai Tôn-giả trí tài
Cùng nhau thiện thuyết hòa hài
Cùng nhau tùy hỷ trình bày của nhau ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(*Châm dứt Kinh số 24 : TRAM XE – RATHAVINITI Sutta*)

25. Kinh BÃY MÒI

(Nivàpa sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na
Do Cấp-Cô-Độc tín-gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka – cúng dường
Tại đây, Đấng Pháp Vương liền gọi :

– “ Chư Tỷ Kheo ! Ta nói pháp này
Hãy nghe , suy nghiệm kỹ rày
Về ‘Bảy Mồi’, pháp Ta nay trình bày ”.
Các Tỷ Kheo nơi đây vâng đáp
Rồi lắng nghe thời pháp của Ngài .

– “ Nay chư Tỷ Kheo ! Ở đây
Thợ săn một kẻ dẫy dầy ác tâm
Chuyên bảy mồi, truy tầm khắp chốn
Thấy đàn nai lẫn trốn rừng cây
Y nghĩ : “ Ta đặt mồi này
Không phải để chúng lâu dài sống đây,
Được tốt đẹp, lâu dài nuôi dưỡng.
Đặt đồ mồi các hướng sẵn dành
Để đàn nai xâm nhập nhanh
Ăn vào tham đắm, trở thành loạn mê
Do loạn mê, trở nên phóng dật
Do phóng dật, sai khiến tùy ta ”.

Chư Tỷ Kheo ! Đúng như là,
Đàn nai đã đến ăn qua đồ mồi
Chúng mê loạn nên thôi hăng hái

Do giải đãi nên bị thợ săn
(Nhốt chúng, bắt giết bán dân)
Đàn nai thứ nhất số phần như đây.

Các Tỷ Kheo ! Đàn nai kẻ tiếp
Biết sự việc, nên kịp nghĩ suy :
‘Đàn nai thứ nhất này, thì
Do ăn, tham đắm nên si mê liền
Do mê loạn, lụy phiền lập tức
Không thoát như-ý-lực thợ săn
Vậy chúng ta phải tinh cần
Hoàn toàn từ bỏ về phần mồi ngay !
Vật dụng đáng sợ này phải tránh
Hãy đi lánh, an trú rừng sâu’.
Thế rồi chúng vội chạy mau
Đồ mồi từ bỏ, để vào rừng ngay.
Trời mùa hạ nắng gay, chết cỏ
Nước khan hiếm, không có thức ăn
Chúng gầy yếu, kiệt quệ dần
Thế rồi do chính bản năng sinh tồn
Đàn nai này lại mon men tới
Các đồ mồi đặt bởi thợ săn
Xâm nhập, tham đắm cố ăn
Trở thành mê loạn, mất dần khả năng
Bị thợ săn mặc tình sai khiến
Bị điều khiển theo ý người này.
Như vậy, đàn nai thứ hai
Cũng không thoát khỏi mưu này thợ săn.

Các Tỷ Kheo ! Về phần đàn khác
Đàn nai ba bàn bạc, nghĩ hoài :
‘Đàn nai thứ nhất, thứ hai

Cũng đều không thoát nạn tai cho mình
Vì quả tình thợ săn độc ác
Còn mặt khác, đàn nai dễ duôi
Tham đấm, ăn các đồ mồi
Dù đàn hai đã trốn nơi rừng dày,
Nhưng cuối cùng ốm gầy, kiệt quệ
Tìm lại ăn mồi, để gặp nguy .
Nay chúng ta hãy tức thì
Làm chỗ để ẩn nấp đi, nhưng gần
Các đồ mồi thợ săn đã đặt
Rồi quan sát cho thật kỹ càng
Đến lấy đồ mồi vào hang
Nơi ta ẩn nấp, sẵn sàng để ăn ”.
Đoạn chúng làm như hằng suy nghĩ.
Vì không bị tham đấm đồ mồi
Nên không mê loạn, dễ duôi
Không bị điều khiển bởi người thợ săn.
Người thợ săn cùng bao quyền thuộc
Săn bẫy mồi rôt cuộc nghĩ ra :
“Tất cả đàn nai thứ ba
Tinh khôn, xảo quyệt, thật là ranh ma !
Thần lực chi mà ma quái thật !
Chúng ăn hết mồi đặt của ta,
Mà chúng ta tìm chưa ra
Chỗ chúng ẩn nấp để mà dấu ăn.
Muốn lần phăng tìm ra dấu vết
Để bắt hết đàn nai khôn lanh,
Ta hãy bao vây xung quanh
Các đồ mồi đặt sẵn dành bắt nai
Những cây cột to dài chôn chặt
Những bẫy sập cùng khắp mọi nơi

Chúng ta sẽ phát hiện nơi
Chúng đã ẩn nấp, thanh thoi lấy mồi’.
Các Tỷ Kheo ! Thế rồi kết quả
Đàn nai ba tất cả nguy vong
Chúng đã không thoát khỏi vòng
Thợ săn chi phối chúng trong ý mình.
Khi biết rõ tình hình nguy thật
Của đàn nai thứ nhất, thứ hai
Cả đàn nai thứ ba này,
Đàn nai thứ bốn nghĩ ngay như vậy :
‘Các đàn nai trên đây rôt cuộc
Đều lâm nguy và chuốc nạn tai.
Đàn nai thứ nhất mê say
Tham đấm, ăn các mồi này, loạn mê.
Đàn nai hai một bề trốn tránh
Để xa lánh đồ mồi đặt đây
Nhưng do quá đói, yếu gầy
Cuối cùng ăn bẫy mồi này, gặp nguy.
Đàn nai ba kiên trì ẩn nấp
Rồi bất thần lấy cắp thức ăn
Nhưng cũng thua mưu thợ săn
Dùng cột lớn, bẫy sập giăng khắp cùng,
Đàn nai ba hãi hùng gặp bí
Bị câu thúc theo ý thợ săn’.
Đàn nai thứ tư nghĩ rằng :
‘Ta hãy làm chỗ ẩn thân tuyệt vời
Thợ săn khó tìm nơi ẩn nấp
Đàn chúng ta tụ tập chốn này
Bất ngờ lấy đồ mồi đây
Hang động bí mật lui ngay trở về

Phải quan sát mọi bề để thấy
Tránh cột lớn, các bầy sập giảng
Vì không xâm nhập thức ăn
Không bị tham đắm, không hằng để duôi
Chúng ta không làm mỗi kẻ ác
Thợ săn không lung lạc được ta ”.

Thế rồi mọi việc xảy ra
Đúng như phương án trải qua luận bàn
Đàn nai bốn an toàn sống khỏe
Dù thợ săn là kẻ mưu thâm
Đã giảng lưới, đặt bẫy ngầm
Cũng không tìm thấy được tấm hơi gì
Các đồ mỗi này thì cứ mất,
Mọi sắp đặt lưới, bẫy hoài công.
Thợ săn thấy chuyện hết trông
Nói rằng : “ Đàn bốn tinh khôn quá mà !
Thần lực chi mà ma quái thật !
Chúng ăn hết mỗi đặt của ta
Biết bao lâu chẳng tìm ra
Chỗ chúng ẩn nấp để mà dẫu ăn.
Người săn cùng bao quyền thuộc
Lại suy nghĩ : ‘Bắt buộc hộ thân
Đàn nai thứ tư khôn dân
Nếu ta đánh phá, bầy giảng khắp cùng
Chúng nổi hung tận tình đánh phá
Các đàn nai khắp cả mọi nơi
Xảy ra xung đột toi bời
Chúng sẽ từ bỏ đồ mỗi của ta.
Vậy thì ta không nên vây khốn
Khiến đàn nai thứ bốn cùng đàng’.

Thợ săn tính toán rõ ràng
Rồi không can thiệp vào đàn thứ tư.
Như vậy từ đàn nai khôn thực,
Thoát khỏi như-ý-lực thợ săn.

Này các Tỷ Kheo Chúng Tăng !
Ví dụ này được Ta cần dùng qua
Để giải thích tinh hoa ý nghĩa
Và ở đây ý nghĩa như vậy :
Đồ mỗi có ý nghĩa đây
Năm dục tăng trưởng đầy đầy trong thân
Người thợ săn bầy mỗi đồng nghĩa
Vớ Ác Ma trong khía cạnh này
Quyền thuộc của thợ săn đây
Đồng nghĩa là bày quyền thuộc Ác Ma.
Các đàn nai trải qua tồn thất
Đàn thứ nhất, thứ hai, thứ ba,
Và đàn nai bốn ... nghĩa là
Bà-la-môn chúng cùng là Sa-môn.

Các Tỷ Kheo ! Sa-môn, Phạm chí
Hạng đầu tiên hoan hỷ đến gần
Xâm nhập, tham đắm, rồi ăn
Trở thành mê loạn khi ăn mỗi rồi
Thành để duôi, làm không kiểm soát
Say đắm các dục của thế gian
Ác Ma chi phối hoàn toàn
Làm theo ý Ác Ma, càng hiểm nguy
Như vậy thì Sa-môn, Phạm-chí
Hạng đầu tiên đã bị mê tà
Không thoát như-ý-lực Ma
Đàn nai thứ nhất giống qua hạng này.

Hạng thứ hai Sa-môn, Phạm-chí
Suy nghĩ là : ‘Các vị đầu tiên
Tham đắm vào các dục liền
(Như đồ mồi vốn mồi giềng loạn mê)
Khổ mọi bề do Ma chi phối,
Vậy chúng ta tuyệt đối lưu tâm
Từ bỏ đồ mồi mê lầm
Tức trừ *ngũ dục* là mầm họa tai
Vậy ta hãy vào ngay rừng vắng
An trú và dai dẳng trải qua
Thực hành khổ hạnh tối đa’ .
Ở rừng, họ trở thành là người chuyên
Ăn cỏ lúa, ăn tuyền vỏ trấu
Ăn lúa tặc, những mẩu phân bò
Ăn da vụn, nước gạo vo
Hột mè hoặc cỏ đờ cho đói thì !
Hột cải Ni-Va-Ra, trái rụng
Ăn rễ cây dãn bụng .. vân.. vân..
Đến tháng mùa hạ nóng dần
Nước rất khan hiếm, nên thân yếu gầy
Do hết sức yếu gầy, đói khát
Nên thân hình họ bạc nhược ngay
Sức lực tinh tấn hằng ngày
Trở nên kiệt quệ, đói dầy vò thân
Vì sức lực tinh cần kiệt quệ
Tâm giải thoát kiệt quệ đồng thời
Họ bèn trở lui lại nơi
Ác Ma vẫn để đồ mồi nơi đây
Họ xâm nhập mồi này (ngũ dục)
Tham đắm hưởng, đến lúc loạn mê
Thành phóng dật do loạn mê

Ác Ma điều khiển mọi bề tuân theo .
Các Tỷ Kheo ! Sa-môn, Phạm-chí
Ta dùng ví vào hạng thứ hai
Giống như đàn nai thứ hai.
Còn một hạng nữa như vậy, thứ ba
Suy nghĩ là : ‘Sa-môn, Phạm-chí
Hạng đầu tiên cho chí thứ hai
Đều có kết cuộc thảm thay !
Một hạng tham đắm *dục* ngay ban đầu
Một hạng vào rừng sâu trốn lánh
Nhưng cuối cùng chẳng tránh được nguy
(Sau khi khổ hạnh cực kỳ
Mong là tránh được hiểm nguy dục này).
Chúng ta đây phải cần sáng suốt
Từ bỏ tuốt dục lạc (đồ mồi)
Tạo chỗ ẩn nấp tức thời
(Là sự cảnh giác không ngơi phút nào)
Nên dù thọ dụng vào dục lạc
Không tham đắm vào các điều này
Không bị mê loạn, đắm say
Không bị chi phối của loài Ác Ma.
Nhưng rồi họ có tà-kiến khởi :
‘Đây thế giới’ luôn là ‘thường còn’,
‘Thế giới’ là ‘không thường còn’,
‘Là hữu biên’, hoặc nó toàn ‘vô biên’
‘Mạng sống’, ‘thân thể’ liền một khối
‘Mạng sống’ đối ‘thân thể’ khác nhau
‘Như Lai tồn tại dài lâu’,
‘Như Lai không tồn tại sau chết rồi’
‘Khi chết rồi, Như Lai tồn tại

Và cũng không tồn tại' không còn
'Nhu Lai sau chết', được đôn :
'Không tồn tại, không không tồn tại' đây.
Sa-môn, Phạm-chí này lập tức
Không thoát như-ý-lực Ác Ma,
Giống như đàn nai thứ ba,
Rốt cuộc cũng bị Ác Ma bắt dần.

Các Tỷ Kheo ! Còn phân hạng khác
Bà-la-môn hay các Sa-môn
Suy nghĩ : 'Sa-môn, Bàn-môn
Cả ba hạng trước đã không thoát vòng
Bị Ác Ma ở trong chi phối.
Chúng ta nên tìm lối tránh đi
Từ bỏ dục (môi) tức thì
Làm chỗ ẩn nấp cực kỳ bảo an
Nơi mà hàng Ác Ma & quyến thuộc
Không thể tìm, đến - suốt mọi thời.
Không xâm nhập, tham đồ môi
(Không tham đắm dục ở đời đa mang)
Ngũ dục của thế gian không nhiễm
Ác Ma chẳng tìm kiếm đến đâu !'
Thực hiện đúng, chẳng bao lâu
Sa-môn, Phạm-chí thuộc vào thứ tư
Đã vượt thoát khỏi như-ý-lực
Của Ác Ma lập tức chẳng từ.
Sa-môn, Bàn-môn thứ tư
Đàn nai thứ bốn ví như hạng này.
Các Tỷ Kheo ! Sao đây nói vậy ?
Ác Ma ấy & quyến thuộc đông vậy
Không thể đến được nơi này ?

Này Tỷ Kheo Chúng ! Ở đây tức thì :
– Tỷ Kheo này đã ly dục thật
Ly ác bất thiện pháp, tịnh yên
Chúng và trú Đệ nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc tinh chuyên sẵn dành
Ly dục sanh, có tầm có tứ,
Tỷ Kheo ấy đã tự trải qua
Làm cho mù mắt Ác Ma
Vĩnh viễn không thấy đường, qua mắt rồi !
– Tỷ Kheo thời diệt tâm diệt tứ
Chúng và trú vào Thiên thứ hai
Trạng thái đạt hỷ lạc ngay
Không tầm, không tứ, do rày định sanh
Và nội tĩnh nhất tâm như vậy.
Nên gọi là vị ấy trải qua
Làm cho mù mắt Ác Ma
Vĩnh viễn không thấy đường, qua mắt rồi !
– Tỷ Kheo thời ly hỷ trú xả
Chánh niệm, cả tỉnh giác đủ đầy
Thân cảm sự lạc thọ ngay
Mà các bậc Thánh hiền đầy tinh hoa
Đã gọi là 'xả niệm lạc trú',
Chúng và trú vào Thiên thứ ba,
Đã làm mù mắt Ác Ma
Vĩnh viễn không thấy đường, qua mắt rồi !
– Tỷ Kheo thời xả lạc, xả khổ
Diệt hỷ ưu, cảm thọ trước đây
Chúng, trú Thiên thứ tư ngay
Xả niệm thanh tịnh, không rày khổ, vui.

Như vậy, không dễ duôi, biếng nhác
Tỷ Kheo đạt cả bốn Thiền-na (1)
Làm cho mù mắt Ác Ma
Vĩnh viễn không thấy đường, qua mắt mù.

– Lại nữa, vị Phích-Khu (2) đã nói
Vượt lên mọi Sắc tướng ở đây
Diệt mọi chướng-ngại-tướng này
Không tác ý dị tướng ngay mọi điều.

Vị Tỷ Kheo đăm chiêu tự nghĩ :
‘Hư không này đích thị vô biên’

Chúng, trú Xứ Không Vô Biên.

– Rồi vượt mọi Không-vô-biên Xứ liền

Nghĩ : ‘Thức là vô biên, vô cực
Chúng và trú Xứ Thức Vô Biên.

– Vượt mọi Xứ Thức-vô-biên

Nghĩ rằng : ‘Không có hiện tiền vật chi’

Chúng tức thì Vô Sở Hữu Xứ

Rồi trú Xứ Vô Sở Hữu này.

Sau khi chúng, trú ở đây

Tỷ Kheo lại vượt đến ngay tức thì

– Nơi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ

Chúng và trú vào Tướng Xứ này.

– Vượt lên, chúng và trú ngay

Diệt Thọ Tướng Định. Lành thay! Vị này

Được gọi đây Tỷ Kheo chúng đắc

Sau khi thấy mọi vật rõ ràng.

Với trí tuệ đạt minh quang

() : *Jhàna* : phiên âm là *Thiền-na* tức là *Thiền định* .

(2) : *Bhikhu* : phiên âm là *Tỳ-Khuru* hay *Tỳ-Kheo* , có nghĩa là vị *Khất sĩ* .

Diệt trừ lậu-hoặc, tịnh an từ hòa
Làm mù mắt Ác Ma & quyến thuộc
Mắt Ma Vương đoạn tuyệt tức thì
Không còn lưu dấu vết chi
Ma Vương không thấy đường đi lối về
Đã vượt khỏi mọi bề tham-trước
Vị ấy đã đạt được mục tiêu ”.

Nghe Phật thuyết pháp cao siêu
Chư Tăng hoan hỷ tin điều giảng trên ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dứt Kinh số 25 : BÃY MÒI – NIVÀPA Sutta*)

26. Kinh THÁNH CẦU (Ariyapariyesanà sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na (1)

Do Cấp-Cô-Độc (1) tín-gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1) cúng dường

Buổi sáng dâng Pháp Vương Đại Giác

Thân đắp y, mang bát vào thành

Sa-Vát-Thí – Xá Vệ thành (2)

Tuần tự khát thực, tịnh thanh dáng Từ

Một số chư Tỷ Kheo đã đến

Chỗ Tôn-giả đáng mến A-Nan (3)

Nói với Tôn-giả nhẹ nhàng :

– “Hiền-giả ! Lâu lắm lời vàng Thế Tôn
Chúng tôi không được nghe tận mặt
Đã lâu chưa nghe Phật thuyết ra.

Thưa Hiền-giả A-Nan-Đa ! (3)

Lành thay ! Nếu được Phật Đà giảng qua ”.

() : Xem chú thích ở trang 15 Kinh “Tất cả các Lậu-hoặc”.

(2) : Savatthi - Xá Vệ.

(3) : ANANDA hay A-Nan là con Hộc-Phạn Vương (Sukodana – em Vua Tịnh Phạn - Suddhodana), tức là em chú bác với Đức Phật . Xuất gia cùng với 6 vị vương-tử giòng Thích Ca khi đức Phật về thăm lại Ca-Tỳ-La-Vệ (Kapilavatthu) lần đầu tiên sau khi thành đạo. Tôn-giả là vị Thị giả hầu cận trung tín của Đức Phật suốt 30 năm trung-giác-thời và hậu-giác-thời của Phật . (15 năm tiền-giác-thời , đức Phật chưa có vị thị giả nào nhất định và chính thức) . Tôn-giả cũng là vị “Đa Văn Đệ Nhất” trong Thập Đại Đệ Tử của Đức Phật .

– “ Các Tôn-giả hãy qua tịnh xá
Của Bàn-môn Răm-Má-Ká (1) này
Sẽ được tận mặt thấy Ngài
Được nghe Thiện Thệ thuyết ngay Pháp lành ”.
Các Tỷ Kheo ấy đành từ tạ
Đến chỗ Răm-Má-Ká Bàn-môn.

Khất thực xong, đức Thế Tôn
Tìm nơi thọ thực, bảo tồn oai nghi.

Về chùa, Chánh Biến Tri cho gọi
A-Nan-Đa đến, nói từ hòa :

– “ Này A-Nan-Đa ! Chúng ta
Hãy đến Búp-Ba-Ra-Ma (2) tức thì
Ngôi lầu Mi-Ga-Ra-Má-Tú (3)

(Tức Lộc Mẫu giảng-đường) nghỉ trưa

A-Nan-Đa liền vâng thưa

Rời cùng Phật đến nghỉ trưa tại lầu.

Vào buổi chiều, khi sau xả định

Thế Tôn tính đến rửa chân tay

Búp-Bá-Kót-Tha-Ka (4) này

Là nơi Thiện Thệ Ngài hay đến thường

Sau khi rửa, Pháp Vương đứng đợi

Tay chân khô, choàng với tấm y.

Tôn-giả A-Nan tức thì

Liền bạch : “Thỉnh Phật hãy đi đến nhà

Của vị Răm-Ma-Ka Phạm-chí

Rất hoàn mỹ, khả lạc, đáng yêu,

(1) : Vị Bà-la-môn Rammaka .(Bàn-môn hay Phạm-chí tức là Bà-La-môn).

(2) : Pubbarama (Đông viên hay Đông Phương Tự).

(3) : Migaramatu (Lộc Mẫu giảng đường).(4): Pubbakotthaka .

Bạch Phật ! Lợi lạc mọi điều
Nêu Ngài bi mẫn, ngay chiều hôm nay
Đến nhà Bàn-môn này một bận ”.
Đức Thế Tôn im lặng nhận lời.
A-Nan cùng đi đến nơi,
Tỷ Kheo một số đang ngồi tại đây
Họ hội họp nơi này thuyết pháp
Phật đứng chờ thời pháp thuyết xong
Khi biết thuyết pháp đã xong
Ngài liền đảnh hăng, gõ song cửa nhà
Các Tỷ Kheo vội ra mở cửa
Thỉnh Thế Tôn vào giữa gian nhà
Của Bàn-môn Răm-Ma-Ka,
Rồi Ngài an tọa nơi tòa ngồi riêng
Khi ngồi yên, Thế Tôn liền hỏi :
– “ Các Tỷ Kheo ! Hãy nói cho Ta
Hội họp bàn gì xảy ra ?
Chuyện gì gián đoạn khi Ta bước vào ? ”
– “ Bạch Thế Tôn ! Đuôi đầu câu chuyện
Quanh vấn đề về Thiện Thệ Ngài ! ”
– “ Nay các Tỷ Kheo ! Lành thay !
Các người, thiện-nam-tử rày xuất gia,
Vì lòng tin, bỏ nhà bỏ cửa
Ngày một bữa, sống không gia đình
Cùng nhau hội họp luận kinh,
Luận bàn đạo pháp cao minh, diệu kỳ
Các Tỷ Kheo ! Những khi họp lại
Có hai việc cần phải làm ngay :
* Luận bàn Giáo pháp sâu dày
* Hoặc giữ im lặng như ngài Thánh nhân ”.

(Hai loại tâm cầu)

Các Tỷ Kheo ! Hai phần cần biết
Về tâm cầu, phân biệt trước sau :
Thánh Cầu và Phi Thánh Cầu.
Thế nào là Phi Thánh Cầu gọi ngay ?
Các Tỷ Kheo ! Ở đây cá biệt
Có người biết tự mình ‘bị sanh’
Lại tâm cầu cái ‘bị sanh’.
Tự ‘bị già’ cỗi, lại nhanh tìm cầu
Cái ‘bị già’. Tự mau ‘bị bệnh’
Lại tìm cầu ‘bị bệnh’ nhắm vào.
Tự mình ‘bị chết’, ‘bị sâu’
Tìm cầu ‘bị chết’, ‘bị sâu’ nhắm vô.
Tự mình ‘bị nhiễm ô’ độc chiếm
Lại tìm cầu ‘bị nhiễm ô’ tà.
Này các Tỷ Kheo ! Suy ra
Cái gì theo các người là ‘bị sanh’ ?
Là vợ con, tứ nam, tứ nữ
Hay tương tự đều là ‘bị sanh’ :
Dê, cừ, voi, ngựa ...săn dành
Gà, heo, bò, chó ; ‘bị sanh’ : bạc vàng.
Các Tỷ Kheo ! Lo toan chấp thủ
Các thứ ấy, nắm giữ, mê sâu
Tham đắm, ôm chặt chúng vào
Tự ‘bị sanh’ lại tâm cầu ‘bị sanh’.
Các Tỷ Kheo ! Quán quanh cách nói
Theo các người chi gọi ‘bị già’ ?
Vợ con, đầy tớ trong nhà,
Dê, cừ, heo, ngựa, voi, gà vân.. vân..
‘Bị già’ cũng là phần vàng, bạc.
Những chấp thủ lầm lạc trải qua

Đều gọi chúng là ‘bị già’
Người ấy đã giữ chặt và mê sâu
Càng chấp vào càng tham, đắm nhiễm
Tự ‘bị già’, tìm kiếm ‘bị già’.
Tiếp theo, cái gì gọi là
‘Bị bệnh’, ‘bị chết’ trải qua hiện tiền ?
Tất cả các điều trên liệt kê
Chấp thủ để nắm giữ, mê sâu
Tham đắm, ôm chặt chúng vào
Tự mình ‘bị bệnh’ tìm cầu ‘bị đau’.
Tự ‘bị chết’ tìm cầu ‘bị chết’.
Tự ‘bị sâu’ tìm miết ‘bị sâu’.
Các Tỷ Kheo ! Còn thế nào
Theo các người, được gọi vào ‘nhiễm ô’ ?
Vợ con là nhiễm ô ; tương tự
Đầy tớ nam và nữ trong nhà
Dê, cừu, voi, ngựa, heo, gà,
Vàng, bạc, tiền của ... cũng là nhiễm ô.
Những chấp thủ bị ô nhiễm vậy
Và người ấy nắm giữ, mê sâu
Tham đắm, ôm chặt chúng vào
Tự ‘bị ô nhiễm’ tìm cầu nhắm vô
Cái gọi là ‘bị ô nhiễm’ ấy.
Các điều đây là Phi Thánh Cầu.
Các Tỷ Kheo ! Còn nói vào
Theo các người hiểu Thánh Cầu là sao ?
Ở đây, có người nào tự thấy
Mình ‘bị sanh’, biết vậy rõ ràng
Sự nguy hại của ‘bị sanh’
Nên tìm cầu cái ‘vô sanh’ hoàn toàn

Đạt vô thượng Niết-bàn tinh sạch
Thoát khỏi các khổ ách hằng hà.
Cũng vậy, tự mình ‘bị già’
Biết rõ nguy hại ‘bị già’ xảy ra
Tìm cầu cái không già, định hướng
Về vô thượng thanh tịnh Niết-bàn,
Khỏi các khổ ách, vui an.
Tự ‘bị bệnh, chết’, ‘bị mang khổ sâu’
‘Bị ô nhiễm’ từ lâu tồn tại
Khi biết rõ nguy hại vấn đề
Của các điều ‘bị’... nói về
Tìm cầu không bệnh, không hề chết đi,
Không sâu bi và không ô nhiễm,
Chỉ một niệm vô thượng Niết-bàn
Khỏi các khổ ách, vui an.
Thánh Cầu là vậy, hoàn toàn thanh cao.

(*Thánh cầu Giải thoát*)

Các Tỷ Kheo ! Trải bao gian khổ
Trước khi Ta Giác ngộ đạt thành
Chưa chứng Chánh Giác trí minh
Còn là Bồ-tát, tự mình ‘bị sanh’
Lại tìm cầu ‘bị sanh’ như vậy.
Tự mình thấy ‘bị già’, ‘bị đau’
Tự mình ‘bị chết’, ‘bị sâu’
Tự ‘bị ô nhiễm’, tìm cầu quần quanh .
Tự ‘bị già’, ‘bị già’ tìm kiếm
Tự ‘bị đau’ tìm kiếm ‘bị đau’
‘Bị sâu’ tìm kiếm ‘bị sâu’
Tự ‘bị ô nhiễm’ tìm cầu ‘nhiễm ô’.
Sau khi đã biết vô tự sự
Những nguy hại của sự ‘bị sanh’

‘Bị già’, ‘bị chết’ hoành hành
‘Bị sâu’, ‘bị chết’, ‘bị phần nhiệm ô’.
Ta suy nghĩ : “ Sao hồ đồ vậy ?
Tại sao ta như vậy thực hành ?
Nên Ta đã chán chĩnh nhanh
Tầm cầu không bệnh, không sanh, không già,
Không chết và không sâu tìm kiếm
Tìm cầu không ô nhiễm hoàn toàn
Vô thượng thanh tịnh vui an
Khỏi các khổ ách, Niết-bàn trắng hoa.
Các Tỷ Kheo ! Đòi Ta tiêu biểu
Thời niên thiếu hoa mộng sẵn dành
Tóc đen nhánh, trí tinh anh
Huyết khí sung mãn tuổi thanh xuân này
Thời vàng son, tương lai rực rỡ
Sống nhung lụa, bảo sở cung vàng
Nhưng Ta nhất quyết lên đàng
Mặc cho cha, vợ khóc than, âu sầu.
Ta cạo bỏ tóc râu sạch sẽ
Đắp ca-sa của kẻ xuất gia
Độc cư, gia đình lìa xa
Đi tìm chân lý trải qua lâu ngày
Tầm cầu ngay vô thượng tối thắng
Để tiến thẳng đạo lộ tịnh hòa.
Ta đến chỗ một vị là
A-La-Rá Ka-La-Ma (1) đương thời
Khi đến nơi, liền thưa vị cả :
– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi muốn từ nay

(1) : Đạo sĩ Alara Kalama.

Được sống trong pháp, luật này
Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
Nên A-La-Rá Ká-La-Ma
Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !
Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
Tự trung Pháp này là như vậy
Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
Không lâu sẽ như Thầy mình
Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.
Các Tỷ Kheo ! Dễ dàng nhập cuộc
Không lâu, Ta thông suốt pháp này
Một cách mau chóng, chẳng chầy.
Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’
Thường múa mép khua môi nói giỏi
Thời Ta nói giáo lý ở đây
Của kẻ trí, của bậc Thầy
(Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
Ta cho rằng chính mình cũng ví
Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì.
Ta thấy, biết và tự tri
Này Tỷ Kheo Chúng ! Ta suy nghĩ là :
“ A-La-Ra Ka-La-Má ấy
Tuyên bố pháp như vậy đình ninh
Không phải chỉ vì lòng tin
‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
Tự đạt thì ta mới an trú’
Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
Biết pháp, thấy pháp này rồi
Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.

Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
Ka-La-Ma đang ở trong nhà.
Sau khi đến, Ta ôn hòa
Nói với A-La-Rà Ka-La-Ma :
– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Pháp ấy
Theo tôi thấy, có phải tự ngài
(Công năng tu tập lâu dài)
Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.

Được hỏi vậy, vị này trả lời
Về câu Ta hỏi tức thời
Là đã tuyên bố mọi nơi vấn đề
Đã đạt về Vô Sở Hữu Xứ (1).

Các Tỷ Kheo ! Ta tự nghĩ là :
“ Không phải chỉ Ka-La-Ma
Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,
Không phải chỉ có ông tinh tấn
Ta cũng có tinh tấn tối đa,
Không phải chỉ Ka-La-Ma
Có niệm, định, tuệ – mà Ta cũng đồng
Vậy Ta hãy gắng công cố vượt
Chứng cho được pháp của ông ta
Mà chính ông Ka-La-Ma
Tuyên bố tự chứng do đà tự tri
Và tự đạt, tức thì an trú’.

Các Tỷ Kheo ! Tự chủ hành trì
Không lâu, sau khi tự tri
Tự chứng, tự đạt pháp này rất nhanh

(1) : Vô Sở Hữu Xứ – Ākimcanyayatana .

Ta đạt thành Vô Sở Hữu Xứ
Và an trú trong pháp như vậy.
Ta đi đến chỗ vị này
(Tức Ka-La-Má) nói ngay điều là :
– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Có thiệt
Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay
Và đã tuyên bố pháp này
Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ
Đạt Vô Sở Hữu Xứ mà thôi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Đến nay chính tôi
Cũng đạt mức độ ở nơi như vậy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !
Cho chúng tôi được thấy ở đây
Một đồng-phạm-hạnh như ngài
Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an
Cùng ngang hàng với tôi tất cả.
Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành
Pháp Hiền-giả biết, tôi rành
Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi
Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy.
Vậy ngài hãy an trụ tại đây
Cùng tôi chăm sóc chốn này
Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Các Tỷ Kheo ! Ta liền suy nghĩ :
Ka-La-Ma là vị Thầy ta
Lại đặt đệ tử là Ta
Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,
Trọng ta như tôn sùng tối thượng.

Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :
“ Pháp này không hướng yếm ly
Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham
Không hướng đến tịnh an, thượng trí
Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn
Mà chỉ đưa đến dở dang
Vô Sở Hữu Xứ chúng ngang nơi này.
Các Tỷ Kheo ! Ta đây quyết định
Là ta không tôn kính pháp này
Rồi quyết từ bỏ pháp này,
Ta đã từ giả vị Thầy đầu tiên.

* * *

Với ý nguyện cần chuyên thực hiện
Tìm cái gì chí thiện, minh quang
Vô thượng tối thắng tịnh an
Tầm cầu đạo lộ rõ ràng, quang hoa,
Ta lại đến một nhà Hiền-giả
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Tà (1)
(Uất-Đầu-Lam-Phát cũng là)
Đến nơi, gặp Úc-Đa-Ka, nói rằng :
– “ Thừa Hiền-giả ! Tôi hằng nghe tiếng
Nên đến viếng và muốn từ nay
Được sống trong Pháp, Luật này
Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta
Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !
Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
Tự trung Pháp này là như vậy

(1) : Đạo sĩ Uddaka Ramaputta – Uất-Đầu-Lam-Phát.

Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
Không lâu sẽ như Thầy mình
Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.
Các Tỷ Kheo ! Dễ dàng nhập cuộc
Không lâu, Ta thông suốt pháp này
Một cách mau chóng, chẳng chầy.
Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’
Thường múa mép khua môi nói giỏi
Thời Ta nói giáo lý ở đây
Của kẻ trí, của bậc Thầy
(Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
Ta cho rằng chính mình cũng ví
Như kẻ trí, Trưởng-lão các vị.
Ta thấy, biết và tự tri
Này Tỷ Kheo Chúng ! Ta suy nghĩ là :
“ Úc-Đa-Ka Ra-Má-Pút-Tá
Tuyên bố pháp kết quả của mình
Không phải chỉ vì lòng tin
‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
Tự đạt thì ta mới an trú’
Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
Biết pháp, thấy pháp này rồi
Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.
Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
Úc-Đa-Ka đang ở trong nhà.
Sau khi đến, Ta ôn hòa
Thừa Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Tà :
– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Pháp ấy
Theo tôi thấy, có phải tự ngài
(Công năng tu tập lâu dài)

Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.

Được hỏi vậy, ông đáp về điều
Trong câu hỏi Ta vừa nêu
Là đã tuyên bố mục tiêu hành trì
Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (1)
Các Tỷ Kheo ! Ta tự nghĩ là :
“ Không phải chỉ có Ra-Ma
Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,
Không phải chỉ có ông tinh tấn
Ta cũng có tinh tấn tối đa,
Không phải chỉ có Ra-Ma
Có niệm, định, tuệ – mà Ta cũng đồng
Vậy Ta hãy gắng công cố vượt
Chứng cho được pháp của ông ta
Mà chính ông Úc-Đa-Ka
Tuyên bố tự chứng do đà tự tri
Và tự đạt, tức thì an trú’.

Các Tỷ Kheo ! Tự chủ hành trì
Không lâu, sau khi tự tri
Tự chứng, tự đạt pháp đây cấp kỳ
Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Và an trú trong pháp như vậy.
Ta đi đến chỗ vị này

(Ra-Ma-Pút-Tá) nói ngay điều là :

– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Có thiệt
Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay

(1) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ :

Naivasamjñānāsamjñāyatana .

Và đã tuyên bố pháp này
Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ
Tướng Xứ Phi Tướng Phi Phi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Chính tôi hiện thì
Đã đạt mức độ cũng y như vậy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !
Cho chúng tôi được thấy ở đây
Một đồng-phạm-hạnh như ngài
Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an
Cùng ngang hàng với tôi tất cả.
Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành
Pháp Hiền-giả biết, tôi rành
Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi
Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy.
Vậy ngài hãy an trú tại đây
Cùng tôi chăm sóc chôn này
Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Các Tỷ Kheo ! Ta liền suy nghĩ :
Úc-Đa-Ka là vị Thầy ta

Lại đặt đệ tử là Ta
Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,
Trọng ta như tôn sùng tối thượng.
Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :
“ Pháp này không hướng yếm ly
Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham
Không hướng đến tịnh an, thượng trí
Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn
Mà chỉ đưa đến dở dang

Phi Tướng Phi Phi Tướng, ngang nơi này.
Các Tỷ Kheo ! Ta đây quyết định
Là ta không tôn kính pháp này
Rồi quyết từ bỏ pháp này,
Ta đã từ giả vị Thầy thứ hai.

* * *

Các Tỷ Kheo ! Chẳng lay chí nguyện
Tìm cái gì chí thiện, minh quang
Vô thượng tối thắng tịnh an
Tâm cầu đạo lộ hoàn toàn tinh hoa
Ta đến Ma-Ga-Tha vương quốc
(Cũng là nước tên Ma-Kiệt-Đà)
Tuần tự du hành trải qua
Đến rừng U-Rú-Vê-Là (1) không xa
(Tức Ưu-Lâu-Tần-Loa) khả ái
Một địa điểm thoải mái, hiền hòa
Ni-Liên – Nê-Ranh-Cha-Ra (2)
Một con sông nhỏ chảy qua bên đàng
Có một chỗ lội ngang giòng nước
Thật tiện lợi, tạo được lối sang.
Xung quanh có những ngôi làng
Tiện bề khát thực, dễ dàng cho Ta.
Vội ý nghĩ thoáng qua như vậy
Ta nhận thấy hợp với mong cầu
Đủ cho thiện-nam-tử nào
Có thể tinh tấn đạt mau ước nguyện.

Các Tỷ Kheo ! Ta liền ngồi xuống
Tĩnh tọa với ý muốn thoáng qua
Chọn nơi ấy, và nghĩ là :

(1) : Uruvela – Ưu-Lâu-Tần-Loa . (2) : Sông Ni Liên – Neranjara .

“ Quả thật vừa đủ để ta tinh cần ”.

(Giác ngộ)

Các Tỷ Kheo ! Luàn quần mỗi một
Thấy tự mình ‘bị chết, bệnh, sanh’
‘Bị sâu, ô nhiễm, già’ nhanh.
Tâm cầu không bệnh, không sanh, không già
Không chết và không sâu tìm kiếm
Tìm cầu không ô nhiễm hoàn toàn
Vô thượng thanh tịnh vui an
Khỏi các khổ ách, Niết-bàn thắng hoa.
Và tri kiến nơi Ta đã khởi
Sự giải thoát đã tới với Ta
Không bị dao động xảy ra
Nay là đời sống của Ta cuối cùng
Sự tái sanh cáo chung, chấm dứt
Đắc lập tức Hữu-dư Niết-bàn.

Muốn chuyển pháp độ nhân gian
Nhưng rồi Ta chợt nghĩ sang điều là :
‘ Những pháp ấy thật là sâu kín
Khó thấy, chứng, tịch tịnh, mỹ miều
Rất là vi diệu, cao siêu
Ngoài tầm lý luận, vượt điều nghĩ suy
Được tuyên thuyết thắng tri, hoàn mỹ
Những pháp ấy người Trí hiểu thôi
Chúng sinh tham dục nổi trôi
Ham thích ái dục, suy đồi tâm tư
Khó mà thấy được từ định lý
Mà chỉ có người trí hiểu rày :
“ Y Tánh Duyên Khởi Pháp ” này
Thật khó mà thấy tỏ ngay định đề :

Tất cả hạnh thuộc về tịch tịnh
Các sanh y được tính diệt trừ
Ái, tham đoạn tận chẳng từ
Ly dục, Ái diệt ; Chân Như Niết Bàn
Nếu nay ta vì hàng sinh chúng
Thuyết pháp lành thì cũng hoài công
Vì người nghe chẳng hiểu thông
Sẽ chuốc phiền não chứ không ích gì ![’]
Các Tỷ Kheo ! Ta vì ý khác
Do duyên trên, khởi các kệ ngôn
Của đấng Phật-Đà Thế Tôn
Bất khả tư nghị Pháp môn diệu kỳ
Trước đến nay những gì diễn tiến
Chưa từng nghe nói đến kệ đây :

*" Sao ta lại nói Pháp này
Mà ta suy nghiệm lâu dài, gian nan
Chánh pháp chứng ngộ khó khăn
Rất khó chứng ngộ ai hằng tham sân
Những ai Ái nhiễm xoay vần
Vô minh vây phủ không phân chánh tà
Rất khó thấy được Pháp ta
Một Pháp đi ngược giòng và thâm sâu
Huyền diệu, vi tế, nhiệm mầu
Khó thấy, khó chứng, khó vào Chân Như "*

- Các Tỷ Kheo ! Chính từ suy nghĩ
Thấy chúng sinh ý chí mỗi mòn
Không thể truyền bá Pháp môn
Ý tưởng thụ động, tâm tồn vô vi
Ta quyết định không đi thuyết pháp

Chuyển pháp luân, lợi lạc độ đời.
Đại Phạm Thiên ở cõi Trời
Sá-Hãm-Pá-Tí (1), nhờ nơi tâm mình
Nhờ tư tưởng hữu tình tương ứng
Biết được Ta đã chứng viên thông
Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn
Nay có ý nghĩ sẽ không độ đời
Không thuyết pháp chuyển ngại Chánh Pháp
Liên than rằng : “ Đời sắp diệt vong
Thế giới tiêu hoại. Không xong !
Giáo Pháp vi diệu lại không được truyền
Chúng sinh sẽ triền miên chìm đắm
Trong luân hồi thăm thẳm vô minh ”.

- Rồi như lực sĩ tạo hình
Duỗi hay co lại tay mình dễ thay
Đại Phạm Thiên vị này biến mất
Khỏi Phạm cung ; hiện rất diệu kỳ
Ở trước mặt Ta tức thì
Đắp y vai trái, chân quỳ, chấp tay
Hương Như Lai thỉnh cầu tha thiết :
- “ Bạch Thế Tôn ! Hãy thuyết pháp lành
Để cho muôn loại chúng sanh
Thừa ân pháp nhũ trọn lành nhuần thân
Có chúng sinh bụi trần ít phủ
Sẽ nguy hại, mãi trụ trầm luân
Nếu Phật không chuyển pháp luân
Không nghe chánh pháp, suối nguồn Từ bi.
Nếu được nghe, hành trì chân chính

(1) : Đại Phạm Thiên Sahampati .

Những người này thâm tín đạo mầu
Sẽ được lợi lạc thâm sâu
Vô minh, phiền não sẽ mau đoạn trừ ”.
Các Tỷ Kheo ! Rồi từ vị ấy
Một bài kệ như vậy nói ra :

“ Xưa kia tại Ma-Ga-Tha
Có pháp bất tịnh hiện ra nơi này
Pháp do tâm cấu uế đầy
Do suy tư chẳng thẳng ngay tác thành
Hãy mở tung, mở rộng nhanh
Cánh cửa bất tử sẵn dành chúng sanh
Hãy để họ nghe Pháp lành
Do bậc Giác ngộ tịnh thanh trình bày
Nhu đứng trên tảng đá này
Đỉnh núi cao tột trong mây trập trùng
Người đứng nhìn xuống bao dung
Chúng sinh quần tụ, khôn cùng, nguy tai.
Cũng vậy, Ôi, Thiện Thế Ngài !
Là bậc Biến Nhãn khắp đầy thế gian
Leo lên lâu đài ngút ngàn
Xây bằng Chánh Pháp vẹn toàn thâm sâu
Bậc Thoát Ly mọi muộn sầu
Nhìn xuống sinh chúng khổ đau đầy đầy
Sinh già chi phối từng ngày
Sầu khổ áp bức chẳng giây nào ngừng
Đứng lên, hỡi vị Anh Hùng
Bậc Chiến Thắng, được tôn xưng chiến trường
Trưởng đoàn lữ khách kiên cường !
Bậc Thoát Ly khỏi, chẳng vương nợ nần
Hãy đi khắp cả thế gian

*Bậc Chánh Đẳng Giác, Từ-hàng Thế Tôn !
Hãy thuyết vi-diệu-pháp-môn
Người nghe sẽ hiểu Pháp tôn quý này ”.*

Chuyện khiến Như Lai liền nhận thấy
Tâm chân thành của Đại Phạm Thiên
Ta dùng Phật nhãn quán duyên
Thấy có nhiều hạng, chẳng tuyền giống nhau
Hạng nhiều, lún sâu trần cấu
Hạng ít, phiền não bụi trần
Hạng lợi căn, hạng độn căn
Có hạng thuận tánh, có hạng nghịch tâm
Hoặc dễ dạy ; tánh thâm khó dạy
Một số ít nhận thấy hiểm nguy
Tái sinh cõi chẳng ra gì
Hoặc nguy hiểm của hành vi lỗi lầm.
Nhu trong đầm đầy sen tươi thắm
Hoa sen xanh, sen trắng, sen hồng
* Nhiều hoa sinh ở nước trong
Lớn lên dưới nước, không mong vươn dài
Không thể chồi lên trên mặt nước,
* Nhiều hoa khác vươn được lên trên
Lém đém mặt nước làm nền,
* Nhiều hoa từ nước vượt lên cao vời
Không đắm nước, rồi thời khoe sắc
Tỏa hương thơm đi khắp nơi nơi.
Cũng vậy, chúng sinh trong đời
Có kẻ mãi mãi đắm nơi não phiền,
Cũng nhiều kẻ nhân duyên có được

Cổ vươn lên , chưa vượt khổ sầu,
Có người lợi căn thâm sâu
Dễ dàng thấu hiểu Pháp màu được nghe.
Giáo Pháp để chở che , mang lại
Sự lợi lạc, thanh thái thân tâm
Ta phải thuyết pháp cao thâm
Pháp luân thị chuyển, đọa trầm vĩnh ly ”.

Các Tỷ Kheo ! Sau khi suy nghĩ
Xuyên suốt kỹ, Ta đã trả lời
Đại Phạm Thiên của cõi Trời
Vớ bài kệ ngắn đồng thời tuyên ngôn :

*" Cửa bất diệt đã mở toang
Hỡi ai nghe Pháp hoàn toàn cao minh
Từ bỏ tà kiến của mình
Thực hành chánh đạo an bình viên thông.
Trước vì sợ chỉ hoại công
Mệt mỏi vì chúng sinh không hiểu gì.
Đại Phạm Thiên ! Hãy tường tri
Nay Ta giống trống Pháp vì chúng sanh ".*

Các Tỷ Kheo ! Sá-Hãm-Pá-Tí
Đại Phạm Thiên có ý tưởng là :
“ Chính ta mở đường thuận ra
Nên Thích Ca Phật trải qua hồng truyền ”.
Đại Phạm Thiên kính thành lễ Phật
Hữu nhiều (1) xong, lập tức biến ngay.

Rồi Ta có suy nghĩ này :
“ Ta sẽ thuyết pháp trình bày cho ai ?

(1) : Theo phong tục Ấn Độ xưa, khi từ giả bậc đáng kính trọng, người ta chấp tay đi quanh vị ấy ba vòng theo hướng tay mặt .

Chánh Pháp này đầu tiên mau hiểu ?
Vị tiêu biểu Ta nghĩ đến là
A-La-Ra Ka-La-Ma
(Ta đã thọ giáo trải qua lần đầu)
Bậc trí thức học sâu biết rộng
Vị đáng trọng, sáng suốt, đa văn
Đã sống ít nhiễm bụi trần
Ta hãy thuyết pháp chánh chân nhiệm màu,
Ka-La-Ma sẽ mau thấu rõ ”.
Các Tỷ Kheo ! Bổng có Chư Thiên
Đến Ta, vị ấy nói liền :
“ Bạch Phật ! Thật chẳng có duyên tương phùng !
Ka-La-Ma mệnh chung tuần trước
Bảy ngày rồi, chẳng được nghe Ngài ! ”.
Ta nghĩ : “ Thật đáng tiếc thay !
Một thiệt hại lớn cho ngài này thôi.
Nếu nghe pháp này, thời vị đó
Mau hiểu rõ thâm nghĩa diệu huyền
Thật là người thiếu phước duyên
Không được thính pháp mãn viên Bồ đề ”.

Rồi Ta liền nghĩ về Tôn-giả
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta :
“ Vị này trí thức sâu xa
Đa văn, sáng suốt trải qua mọi phần
Sống ít nhiễm bụi trần phức tạp
Ta hãy thuyết bài pháp đầu tiên
Vị này nghe pháp uyên nguyên
Mau hiểu Chánh Pháp vô biên nhiệm màu ”.
Nhưng Chư Thiên lại mau hiện đến
Báo lại rằng có chuyện xảy ra :

Vị ấy mệnh chung hôm qua.
Ta nghĩ : “ Thiệt hại thật là thậm đả
Cho Ra-Má-Pút-Ta vị đó
Nếu nghe pháp, hiểu rõ sâu xa.
Các Tỷ Kheo ! Thế rồi Ta
Tiếp tục suy nghĩ ai là hữu duyên
Được nghe pháp đầu tiên Ta thuyết ?
Ai mau hiểu chi tiết pháp Từ ?

Nhớ lại nhóm Kiều-Trần-Như
Năm vị hạ thủ công phu tu hành
Đã theo Ta, chân thành hầu cận
Khi Ta tu khổ hạnh tối đa.

Năm vị ấy đã lìa xa,
Nay năm vị ấy trú qua nơi nào ?
Vớ thiên nhãn thanh cao thuần tịnh
Ta thấy họ an tịnh tu trì
Tại xứ Ba-Ra-Na-Si (1)
(Túc Ba-La-Nại), phạm vi gần thành
Vườn Lộc Uyển tu hành rờng rã
I-Si-Pa-Ta-Ná (2) một miền
(‘Chư Thiên Đọa Xứ’, tên riêng) .

(Khai giảng Chánh Pháp)

U-Ru-Vê-Lá (3) mãn viên cả rồi
Ta lên đường đến nơi Lộc Uyển
Trên đường đi, diện kiến vớ Ta
Một người tên U-Pá-Ka (4)
Tà mạng ngoại đạo, thấy Ta trên đàng

(1) : Baranasi – Ba-La-Nại . (2) : Isipatana .

(2) : Uruvela (Ưu-Lâu-Tần-Loa)

(3) : Tà mạng ngoại đạo tên Upaka .

Vị ấy đã dừng ngang và nói :
“ Các căn ngài sáng chói, nhuận tươi
Diện mạo Hiền-giả tuyệt vời
Thanh tịnh, tinh khiết, sáng ngời, uy nghi
Mục đích gì xuất gia như vậy ?
Ai là Thầy ? Chỉ dạy những gì ?
Các Tỷ Kheo ! Ta tức thì
Nói lên bài kệ huyền vi trả lời :

*“ Ta, bậc Toàn Thắng muôn nơi
Nhất Thiết Trí, bậc thánh thời lộ đồ
Hết thấy pháp, không nhiễm ô
Hết thấy các pháp xô bồ xả ly
Sống chân giải thoát, uy nghi
Đoạn tận khát ái mọi thì mọi nơi
Như vậy Ta tự giác rồi
Còn phải y chỉ vào nơi ai nào ?
Ta không có Đạo Sư nào
Tự mình giác ngộ, nương vào tự thân
Giữa thế giới cả Thiên, Nhân
Chẳng ai có thể sánh bằng với Ta
Ứng Cúng, Vô thượng Phật Đà
Chánh Đẳng Chánh Giác đạt qua tự mình
An tịnh, thanh thoát quang minh
Chuyển bánh xe Pháp ; hành trình ra đi
Ta đến tại Thành Ka-Si
Giống trống bắt tử chỉ vì độ sinh
Thế giới mù lòa vô minh
Nhờ trống Pháp, bồng giạt mình tỉnh mê.
Ta, bậc Thắng Giả thuộc về
Đã chứng Lậu-tận, trừ mê dứt tà*

Ác pháp, nhiếp phục bởi Ta
Ta là vô địch, U-Pa-Ka này ! ”.

Các Tỷ Kheo ! Nghe vậy chằm chú
Tà mạng ngoại đạo Ú-Pá-Ka
Nói rằng : “ Hiền-giả nói ra
Tự xưng như vậy, thật là thần tiên
‘Bậc Chiến Thắng vô biên Vô Tận’
Mong rằng sự việc vẫn như vậy ”.

Nói xong, U-Pá-Ka này
Lắc đầu rồi gã rẽ ngay đường mòn.

Các Tỷ Kheo ! Đê tròn chí nguyện
Khiến Pháp luân thị chuyển độ đời
Ta tuân tự đi đến nơi
Ba-Ra-Na-Sí , vào thời Vườn Nai
Năm Khất Sĩ lúc này ở đây
Khi nhìn thấy Ta đến từ xa
Đã cùng nhau thỏa thuận là :
“ Nay Sa-môn Gô-Ta-Ma đến rồi !
Ông ta trở lại đời sung túc
Không như lúc khổ hạnh tinh cần
Sống đời đầy đủ mọi phần
Chớ nên đánh lễ dưới chân vị này
Chớ đứng dậy, tiếp ngay y bát
Dành một chỗ nào khác ở đây
Để nếu muốn, thì vị này
Sẽ ngồi ở đây, đừng ai nói gì ! ”.

Các Tỷ Kheo ! Nhưng khi Ta tới
Năm Khất Sĩ đã vội đứng lên
Không giữ đúng thỏa thuận trên
Người thì tiếp bát, kẻ bèn lảng xãng

Sắp đặt phần chỗ ngồi trang trọng
Người tự động đem nước rửa chân
Nhưng năm vị vẫn khăng khăng
Gọi Ta tên tộc, hay bằng xưng hô
‘A-Vu-Sô’ (1) tức là ‘Hiền-giả’
Hay ‘Đạo-Hữu’, cách quá tầm thường.

Các Tỷ Kheo ! Khi nghe tường
Ta bảo với họ kỹ cương phải gìn :
“ Các Khất Sĩ ! Hãy đình chỉ gọi
Bằng cách gọi Như Lai bằng tên
Hay dùng ‘Hiền-giả’ gọi lên
Như Lai nay phải gọi tên Phật Đà
Chánh Đẳng Giác, Đại A-La-Hán (2)
Hãy lắng nghe viên mãn Pháp lành
Pháp bất tử đã chứng thành
Ta sẽ giảng dạy, thuyết rành Pháp minh.
Nếu tự mình sống theo khuyến giáo
Không bao lâu chứng đạo huyền vi
Tự chứng, tự đạt, tự tri
Ngay trong hiện tại, những gì cao siêu.
Là mục tiêu vô thượng phạm hạnh
Thiện-nam-tử chân chánh, vững tin
Xuất gia từ bỏ gia đình
Một lòng hướng đến, tự mình trú an ”.

(1) : Avuso . (2) : Mười danh hiệu được xưng tụng Đức Phật :
Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay
Chánh Đẳng Chánh Giác), Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh
Túc), Sugato (Thiện Thế), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro
(Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu),
Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddhō (Phật hay
Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

Nghe rõ ràng điều Ta vừa nói
Năm Khất Sĩ liền hỏi như vậy :
“ Hiền-giả Gô-Ta-Ma này !
Trước đây nếp sống của Ngài trải qua
Với cách tu tối đa khổ hạnh
Mà Ngài không chứng Thánh-phẩm chi
Không chứng Pháp siêu nhân gì
Tri kiến, thù thắng xứng vì Thánh đây !
Thì làm sao đến nay Hiền-giả
Với nếp sống khác lạ như vậy
Từ bỏ tinh tấn miệt mài
Trở lui đời sống đủ đầy tiện nghi,
Thì cách chi mà Ngài có thể
Chứng được Pháp triệt để, siêu nhân ?
Tri kiến, thù thắng vô ngần
Xứng đáng bậc Thánh như phần thuyết ra ? ”.

Các Tỷ Kheo ! Nghe qua điều đó
Ta nói với nhóm họ như vậy :
“ Nay các Khất Sĩ ! Nghe đây !
Như Lai không sống đủ đầy tiện nghi
Không từ bỏ hành trì tinh tấn
Không trở lui hưởng tận đủ đầy
Hãy nghe, các Khất Sĩ này !
Đại A-La-Hán, Như Lai đạt thành
Chánh Đẳng Giác trọn lành Thiện Thệ,
Các ông phải nên đề tâm vào
Lóng tai nghe Pháp thanh cao
Sống đúng lời dạy, hiểu sâu, thực hành
Nếu chân thành sống theo khuyến giáo
Không bao lâu chứng đạo huyền vi

Tự chứng, tự đạt, tự tri
Ngay trong hiện tại, những gì cao siêu.
Là mục tiêu vô thượng phạm hạnh
Thiện-nam-tử chân chánh, vững tin
Xuất gia từ bỏ gia đình
Một lòng hướng đến, tự mình trú an ”.
Lần thứ hai, vốn mang thành kiến
Năm vị vẫn nêu chuyện như trên
Không tin Ta đã trở nên
Bậc Chánh Đẳng Giác, giáo truyền Pháp minh.
Ta giải thích tận tình việc ấy
Và nhắc lại quả vị mà Ta
Đã chứng Chánh Giác, Phật Đà
Chuyên khai Giáo Pháp độ tha cứu đời.
Năm Khất Sĩ chẳng đời thiên kiến
Lần thứ ba nêu chuyện đã qua
Rằng hành khổ hạnh tối đa
Còn chưa chứng đắc nữa là như nay.
Ta nhìn các vị này, hỏi họ :
– “ Từ trước nay Ta có nói là
Ta đã chứng quả Phật Đà
Chánh Đẳng Giác, nguyện độ tha hoằng truyền?”
Năm vị liền suy tư ngẫm nghĩ
Rời hoan hỷ đổi thái độ ngay
Chấp tay thưa Ta như vậy :
– “ Kính bạch Đại Giác ! Xưa rày trải qua
Thì đúng là chưa từng nghe, thấy
Ngài đã từng nói vậy bao giờ ”.
– “ Nay các ông dứt nghi ngờ

Lóng tai nghe kỹ trong cơ hội này
Pháp bất tử trình bày, thuyết giảng
Do một bậc viên mãn Phật Đà
Bậc Chánh Đẳng Giác thuyết ra
Sống đúng lời dạy sâu xa, thực hành
Nếu chân thành sống theo khuyến giáo
Không bao lâu chứng đạo huyền vi
Tự chứng, tự đạt, tự tri
Ngay trong hiện tại, những gì cao siêu.
Là mục tiêu vô thượng phạm hạnh
Thiện-nam-tử chân chánh, vững tin
Xuất gia từ bỏ gia đình
Một lòng hướng đến, tự mình trú an ”.

Các Tỷ Kheo ! Sẵn sàng tâm chí
Năm Khất Sĩ chấp nhận vâng theo,
Trở thành năm vị Tỷ Kheo
Khép mình tuân thủ sống nghèo độc cư.
Năm vị Kiền Trần Như từ đó
Chuyên chú nghe, lãnh thọ Pháp mầu
(Suốt trong ba tháng hạ đầu)
Phân chia thời khắc với nhau hòa hài :

Nếu hôm nay Tỷ Kheo hai vị
Ngồi nghe Pháp cao quý huyền vi
Ba vị Tỷ Kheo kia đi
Trì bình khất thực phạm vi các làng
Đồ ăn đó được mang chia sẻ
Cho sáu vị đủ để nuôi thân.
Ngày hôm sau lại tới lần
Ba vị nghe Pháp quý trân Đạo vàng
Hai vị kia vào làng khất thực

Đem vật thực chia cả sáu người.
Cứ thế đều đặn các thời
Bốn pháp Thánh Đế (1) siêu vời thuyết ra.
Các Tỷ Kheo ! Trải qua ba tháng
Ta thuyết giảng, khuyến giáo thực hành
Năm vị Tỷ Kheo thuần thành
Suy gẫm từ trước, tự mình ‘bị sanh’
Lại tìm cầu ‘bị sanh’ như vậy.
Tự mình thấy ‘bị già’, ‘bị đau’
Tự mình ‘bị chết’, ‘bị sâu’
Tự ‘bị ô nhiễm’, tìm cầu trải qua.
Tự ‘bị già’, ‘bị già’ tìm kiếm
Tự ‘bị đau’ tìm kiếm ‘bị đau’
‘Bị sâu’ tìm kiếm ‘bị sâu’
Tự ‘bị ô nhiễm’ tìm cầu ‘nhiễm ô’ .
Sau khi đã biết vô tự sự
Những nguy hại của sự ‘bị sanh’
‘Bị già’, ‘bị chết’ hoành hành
‘Bị sâu’, ‘bị chết’, ‘bị phần nhiễm ô’.

Phải suy nghĩ : “ Sao hồ đồ vậy ?
Tại sao ta như vậy thực hành ?
Nên họ đã chân chính nhanh
Tìm cầu không bệnh, không sanh, không già,
Không chết và không sâu tìm kiếm
Tìm cầu không ô nhiễm hoàn toàn
Vô thượng thanh tịnh vui an

(1) : Bài pháp đầu tiên Đức Phật thuyết ra cho năm vị nhóm Kiền-Trần-Như được gọi là Kinh Chuyển Pháp Luân (Dhamma-cakkappavattana sutta) mà trọng tâm giảng về Tứ Diệu Đế hay Tứ Thánh Đế (Cattu Ariyasacca).

Khỏi các khổ ách, Niết-bàn tịnh yên.
Tri và kiến khởi lên nơi họ :
“ Sự giải thoát ta có ở đây
Không bị dao động, lung lay
Thức gì được hiện khởi ngay như vậy
Đều quy ngay là đời sống cuối
Không luân hồi trong chuỗi tái sanh ”.

(Năm Dục)

Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu nhanh
Năm dục tăng trưởng chẳng lành là chi ?
Sắc do mắt tức thì nhận thức
Là khả lạc và thực đáng yêu
Hấp dẫn, kích thích dục nhiều.
Tiếng do tai nhận thức điều du dương,
Mùi nhận thức các hương thơm nức,
Vị do lưỡi nhận thức ngon lành,
Xúc do thân cảm xúc nhanh,
Khả ý, khả lạc, trở thành đáng yêu,
Hấp dẫn nhiều, kích thích lòng dục
Cả năm dục tăng trưởng là đây !

Này các Tỷ Kheo ! Như vậy
Sa-môn, Phạm-chí nào hay mê làm
Bị trói buộc đắm tham mọi lúc
Bởi ngũ dục trưởng dưỡng nói trên.

Không thấy nguy hại hiện tiền
Không biết là họ phải liền xuất ly
Khỏi ngũ dục tức thì như vậy.
Mà trái lại thọ dụng dục sâu

Những vị ấy phải hiểu mau :
“ Các người nay đã rơi vào họa tai

Gặp bất hạnh, dưới tay khuynh loát
Theo ý muốn của Ác Ma ngay ! ”.

Các Tỷ Kheo ! Thí dụ vậy :
Trong rừng, đang sống với bầy nai kia
Một con nai do lia đàn ấy
Bị sập bẫy, nằm xuống kêu la
Con nai ấy cần hiểu là :

“ Nó gặp bất hạnh, thật là họa tai
Bị những tay thợ săn sử dụng
Theo ý muốn bọn chúng mà thôi !
Khi người thợ săn đến nơi
Con nai không thể chạy rời nơi đây.

Các Tỷ Kheo ! Việc này cũng tí
Các Sa-môn, Phạm-chí lầm sai
Bị trói buộc, bị mê say
Bị tham đắm ngũ dục đây sâu dày
Không thấy rằng điều này nguy hại
Không biết rõ là phải xuất ly
Khỏi ngũ dục này tức thì.

Mà thọ dụng ngũ dục nguy hại này,
Như con nai trong rừng sập bẫy
Các vị cũng sập bẫy mê tà
Bị sai khiến bởi Ác Ma
(Nên cứ dần bước đường tà lối ma).

Các Tỷ Kheo ! Các Sa-môn khác
Hay Bàn-môn an lạc thân tâm
Không bị trói buộc, đắm tham
Không mê say dục cả năm điều này,
Thấy nguy hại đầy đây của chúng
Biết xuất ly khỏi chúng rất cần.

Những vị ấy phải hiểu rằng :
“ Các người không bị lôi phăng tức thời
Sự bất hạnh, không rơi vào đó
Không rơi chỗ tai họa khôn cùng,
Giống như con nai trong rừng
Không bị sập bẫy, ung dung vô ngần
Không bị đám thợ săn sử dụng
Theo ý muốn bọn chúng mọi thời,
Khi người thợ săn đến nơi
Con nai chạy mất, và rồi bình an .
Các Tỷ Kheo ! Hoàn toàn vô ngại
Ví như nai sống tại khu rừng
Đi qua đi lại trong rừng
An tâm đi, đứng rồi dừng, nằm yên.
Tại sao vậy ? Vì nguyên nhân chính
Nó không dính bẫy sập thợ săn.
Cũng vậy, các Tỷ Kheo Tăng !
Tỷ Kheo ly dục và hằng vĩnh ly
Ác thiện pháp, tức thì diệt mất
Chúng, trú thật vào Đệ nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc, tịnh yên
Sanh do ly dục, có nguyên tứ, tâm.
Các Tỷ Kheo ! Tinh cần chân thật
Là vị làm mù mắt Ác Ma
Diệt mọi vết tích gần xa
Vượt khỏi tầm mắt Ác Ma đọa trầm.
– Rồi Tỷ Kheo diệt tầm diệt tứ
Chúng và trú vào Thiên thứ hai
Trạng thái đạt hỷ lạc ngay
Không tâm, không tứ, do rày định sanh

Và nội tĩnh nhất tâm như vậy.
Nên gọi là vị ấy trải qua
Làm cho mù mắt Ác Ma
Vượt khỏi tầm mắt Ác Ma hận thù !
– Vị Phích-Khu (1) ly hỷ trú xả
Chánh niệm, cả tỉnh giác đủ đầy
Thân cảm sự lạc thọ ngay
Mà các bậc Thánh hiền đầy tinh hoa
Đã gọi là ‘xả niệm lạc trú’,
Chúng và trú vào Thiên thứ ba .
Đã làm mù mắt Ác Ma
Vượt khỏi tầm mắt Ác Ma hận thù !
– Vị Phích-Khu xả lạc, xả khổ
Diệt hỷ ưu, cảm thọ trước đây
Chúng, trú Thiên thứ tư ngay
Xả niệm thanh tịnh, không rày khổ, vui.
Như vậy, không để duôi, biếng nhác
Tỷ Kheo đạt cả bốn Thiên-na (2)
Làm cho mù mắt Ác Ma
Vượt khỏi tầm mắt Ác Ma hận thù.
– Lại nữa, vị Phích-Khu đã nói
Vượt lên mọi Sắc tướng ở đây
Diệt mọi chướng-ngại-tướng này
Không tác ý dị tướng ngay mọi điều.
Vị Tỷ Kheo đăm chiêu tự nghĩ :
‘Hư không này đích thị vô biên’
Chúng, trú Xứ Không Vô Biên (3)

(1) : *Bhikkhu* phiên âm là *Tỳ-Khuru* hay *Tỳ-Kheo*, nghĩa là *Khất-sĩ*.

(2) : *Jhàna* : phiên âm là *Thiên-na* tức là *Thiên định* .

(3) : *Không Vô Biên Xứ* (*Akàsànantàyatana*)

- Rồi vượt mọi Không-vô-biên Xứ liền
Nghĩ : ‘Thức là vô biên, vô cực
Chứng và trú Xứ Thức Vô Biên (1)
– Vượt mọi Xứ Thức-vô-biên
Nghĩ rằng : ‘Không có hiện tiền vật chi’
Chứng tức thì Vô Sở Hữu Xứ (2)
Rồi trú Xứ Vô Sở Hữu này.
Sau khi chứng, trú ở đây
Tỷ Kheo lại vượt đến ngay tức thì
- Nơi Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (3)
Chứng và trú vào Tướng Xứ này.
– Vượt lên, chứng và trú ngay
Diệt Thọ Tướng Định . Lành thay ! Vị này
Được gọi đây Tỷ Kheo chứng đắc
Sau khi thấy mọi vật rõ ràng.
Với trí tuệ đạt minh quang
Diệt trừ lậu-hoặc, tịnh an từ hòa
Làm mù mắt Ác Ma quỷ quyết
Mắt Ma Vương đoạn tuyệt, mù lòa
Không còn dấu vết lộ ra
Vượt khỏi tầm mắt Ác Ma hoàn toàn .
Đã vượt khỏi thế gian triền phược
Mọi tham trước dứt bỏ tức thì
An tâm vị ấy đứng, đi,
Ngồi, nằm – cả bốn oai nghi cũng đều.
Vì sao vậy ? Tỷ Kheo Ta nói

(1) : Thức Vô Biên Xứ (Vinnānancāyatana).

(2) : Vô Sở Hữu Xứ (Ākimcānyāyatana).

(3) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (Naivasamjñānāsamjñāyatana).

Đã vượt khỏi tầm tay Ác Ma.
(Nỗ lực vị ấy trải qua
Mục đích đã đạt thật là vinh quang)”.

Nghe Thế Tôn nghiêm trang thuyết giảng
‘Kinh Thánh Cầu’ viên mãn hoàn toàn
Các Tỷ Kheo trong đạo-tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 26 : THÁNH CẦU –
ARIYAPARIYESANĀ Sutta)

27. Tiểu Kinh DỤ DẤU CHÂN VOI (Cùlahatthipadopama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na
Do Cấp-Cô-Độc tín-gia
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường
Lúc bấy giờ, ánh dương vừa ló
Bàn-môn nọ – Cha-Nút-Sô-Ni (1)
Vớ cỗ xe trắng uy nghi
Do ngựa cái kéo để đi ra thành
Sa-Vát-Thi (2) hay thành Xá-Vệ
Như thường lệ, ông muốn dạo qua.
Bỗng thấy Pi-Lô-Ti-Ka (3)
Là một Du-sĩ, từ xa đi vào
Sau khi gặp, ông chào vồn vã :
“ Này Tôn-giả Vách-Chá-Da-Na ! (3)
Đi đâu về sớm từ xa ? ”.
Pi-Lô-Ti-Ká Vách-Cha-Da-Nà (3)
Trả lời là : “ Tôi từ Tinh-xá
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na (4)
Chỗ Sa-môn Gô-Ta-Ma
Sau khi nghe pháp, dần dà về đây ”.

(1) : Vị Bà-la-môn tên Janussoni (Bàn-môn hay Phạm-chí
tức là Bà-la-môn). (2) : Thành Savatthi (Xá-Vệ).

(3) : Tên vị Du-sĩ Pilotika, còn gọi Vacchàyana.

(4) : Tinh-Xá Kỳ Viên (Jetavana hay Jetavanàvihàra).

- “ Tôn-giả này ! Nghĩ sao chuyện ấy ?
Gô-Ta-Ma vị ấy vẫn hằng
Có trí tuệ sáng suốt chẳng ?
Ngài xem vị ấy tuyệt trần trí tri ? ”.
 - “ Này Cha-Nút-Sô-Ni Tôn-giả !
Tôi là ai mà đã biết là
Ngài Sa-môn Gô-Ta-Ma
Có trí sáng suốt hải hà viên thông ?
Chỉ tự Đại-Sa-Môn ấy biết
Mình có trí siêu việt hay không ? ”.
 - “ Tôn-giả thật sự tán đồng
Tán thán vị ấy với lòng kính tôn ? ”.
 - “ Tôn-giả ! Đại Sa-môn viên mãn
Tôi là ai, tán thán những lời
Đến bậc tối thượng trên đời
Được sự tán thán Người Trời biết bao ! ”.
 - “ Nhưng Tôn-giả điều nào căn cứ
Lý do gì có đủ lòng tin
Là Đại Sa-môn trí minh ? ”.
 - “ Tôn-giả ! Như cuộc hành trình săn voi
Người thợ săn vốn nài thiện xảo
Vào khu rừng để khảo cứu coi
Biết là rừng ấy có voi
Và thấy một dấu chân voi to dày
Dài bề dài, bề ngang cũng rộng
Người ấy đã kết luận như sau :
‘ Đây là con voi lớn cao ! ’.
- Cũng vậy, tôi đã thấy vào dấu chân
Đại Sa-môn bốn phần đáng kính

Tôi kết luận : ‘Ngài chính là vị
Chánh Đẳng Giác, Chánh Biến Tri
Pháp được khéo giảng thuận tùy, huyền vi
Tăng Chúng khéo hành trì tự tại.

Thế nào gọi là bốn dấu chân ?

Tôi thấy ở đây điều rằng :
Các *Sát-Đế-Ly*, thành phần tinh hoa
Họ đều là học nhiều, tế nhị
Tài luận nghị, biện bác đại tài
Như chẻ sợi tóc làm hai
Những vị ấy đến chỗ này chỗ kia
Muôn đả phá, đoạn lìa tà kiến
Với trí tuệ toàn diện của mình.

Những vị này nghe phong thinh :
‘Sa-môn giòng Thích hành trình đến đây
Thăm làng này, hay thăm trị trấn’.

Họ sắp sẵn câu hỏi thật gay :
‘Chúng ta sau khi đến đây
Sẽ hỏi vị ấy về câu hỏi này,
Nếu trả lời đúng ngay, nghiêm cẩn
Chúng ta lại chắt vấn đề kia,
Nếu vị ấy đáp thế kia
Ta sẽ chắt vấn đề chia thế này’.

Thế rồi các vị đây khi gặp
Và được nghe buổi pháp thoại hay
Khích lệ, phấn khởi bởi Ngài
Làm cho hoan hỷ, lòng đầy kính tôn.
Họ không hỏi Sa-môn chi cả
Câu hỏi mà họ đã định rồi
Huống là chắt vấn đề thôi.

Trái lại, họ đã nương nơi Phật Đà
Thành đệ tử Đại Sa-môn ấy
Do như vậy, tôi kết luận là :
‘Đại Sa-môn Gô-Ta-Ma
Bậc Chánh Đẳng Giác, Phật Đà, Thế Tôn
Pháp đã được Thế Tôn khéo giảng
Tăng Chúng khéo viên mãn hành trì’.

* Lại nữa, tôi thấy các vị
Bàn-môn bác học, tế vi, biện tài
Tài nghị luận chẻ hai sợi tóc.

* Các *Gia-chủ* bác học, biện tài
Nghị luận, biện bác thật hay.

* Hoặc là một số các ngài *Sa-môn*
Tài bác học đáng tôn, tế nhị
Giỏi luận nghị, biện bác, biện tài
Chia chẻ sợi tóc làm hai.

Tất cả vị ấy thường hay du hành
Đi khắp chỗ : thị thành, thôn ấp
Từ nơi gần đến khắp nơi xa
Họ muốn đả phá kiến tà
Với trí tuệ, họ cho là tối tôn.

Họ nghe rằng Sa-môn Thích-thị
Sẽ thăm thị-trấn nọ, làng này.

Họ sắp câu hỏi thật gay :
‘Chúng ta sẽ đến, hỏi ngay câu này,
Nếu trả lời đúng ngay, nghiêm cẩn
Chúng ta lại chắt vấn đề kia,
Nếu vị ấy đáp thế kia
Ta sẽ chắt vấn đề chia thế này’.

Thế rồi các vị đây khi gặp

Và được nghe buổi pháp thoại hay
Khích lệ, phấn khởi bởi Ngài
Làm cho hoan hỷ, lòng đầy kính tôn.
Họ không hỏi Sa-môn chi cả
Câu hỏi mà họ đã định rồi
Huông là chất vấn lời thôi.
Trái lại, họ đã nương nơi Phật Đà
Thành đệ tử Đại Sa-môn ấy
Do như vậy, tôi kết luận là :
‘Đại Sa-môn Gô-Ta-Ma
Bậc Chánh Đẳng Giác, Phật Đà, Thế Tôn
Pháp đã được Thế Tôn khéo giảng
Tặng Chúng khéo viên mãn hành trì’.

Riêng phần Sa-môn các vì
Hoan hỷ vô hạn, tức thì cầu xin
Được xuất gia, gia đình từ bỏ
Sống độc cư, không có cửa nhà,
Được Sa-môn Gô-Ta-Ma
Cho phép các vị xuất gia thuận lòng,
Các vị ấy sống không phóng dật
Luôn nỗ lực và rất tinh cần
Không lâu, tự tri mọi phần
Tự chứng, tự đạt và dần trú an
Ngay hiện tại, minh quang toàn bích
Đạt mục đích phạm hạnh tối cao
Mà những Thiệt-nam-tử nào
Xuất gia chân chánh, hướng vào thiết tha.
Họ tự thán, nói ra cảm nghĩ :
‘Suy xét kỹ, ta thật dối lòng
Gần bị hoại diệt, hoại vong,

Xưa, chúng ta chẳng phải trong hạng này :
Sa-môn hay Bàn-môn đích thị
Mà tự nghĩ mình là Sa-môn
Hay chính là Bà-la-môn.
Không phải La-Hán đáng tôn, tịnh hòa,
Lại tự xem là A-La-Hán.
Nay mới thật viên mãn nguồn con
Là Sa-môn, Bà-la-môn
Là A-La-Hán chánh chơn trên đời’.

Khi tôi thấy ở nơi Ngài ấy
Bốn dấu chân như vậy, nghĩ là :
‘Đại Sa-môn Gô-Ta-Ma
Bậc Chánh Đẳng Giác, Phật Đà, Thế Tôn
Pháp đã được Thế Tôn khéo giảng
Tặng Chúng khéo viên mãn hành trì’.

Khi được nghe rõ thông tri
Cõi lòng Cha-Nút-Sô-Ni tràn trề
Từ cỗ xe kéo do ngựa cái
Đắp thương y vai trái cho ngay
Bước xuống xe, đứng chấp tay
Hướng về phía Thế Tôn Ngài ở xa
Vái lạy và thốt lời cảm hứng :
“ Đảnh lễ Đấng Vô Thượng Phật Đà
Đại A-La-Hán từ hòa
Chánh Đẳng Chánh Giác, cũng là Thế Tôn ”.
Bà-la-môn Cha-Nút-Sô-Ní
Đọc ba lần, tâm ý chí thành.
Rồi nói : “ Nếu có duyên lành
Ta quyết yết kiến tịnh thanh Phật Đà
Gô-Ta-Ma Sa-môn Thiệt Thệ

Rất có thể đàm luận với Ngài ”.
Thế rồi cũng có một ngày
Bàn-môn diện kiến bậc Thầy Nhân Thiên
Nói lời tuyên xả giao, thăm viếng
Ngồi một bên, đem chuyện vừa qua
Do chính Pi-Lô-Ti-Ka
Đã kể về chuyện thật là thiết thân
Bốn dấu chân của voi, tương ứng
Với lời dạy cao thượng, sâu xa
Của Đấng Thế Tôn, Phật Đà.
Nghe vậy, Đức Phật từ hòa uy nghi
Nhìn Cha-Nút-Sô-Ni Phạm-chí
Nói với vị Bàn-môn như vậy :
– “ Này Bà-la-môn ! Ở đây
Ví dụ dấu chân voi này chưa hay
Chưa đủ đầy nghĩa cho rộng rãi
Tầm mức phải ra sao đúng thời
Để ví dụ dấu chân voi
Đầy đủ rộng rãi ở nơi chuyện này ?
Hãy nghe đây ! Khéo nên tác ý !
Ta nói kỹ về vấn đề này ”.
– “ Thừa Tôn-giả ! Xin vâng Ngài ”.
Bàn-môn vâng đáp, ngồi ngay hiện tiền.
– “ Này Bàn-môn ! Có liên ví dụ :
Người săn voi đã tự đi vào
Một khu rừng nọ rậm sâu
Có voi trú ngụ từ lâu nơi này
Y thấy ngay dấu chân voi lớn
Dài bè dài, rộng lớn bè ngang.
Là người thiện xảo giỏi giang

Người ấy kết luận : ‘Dấu đang như vậy
Không chắc là voi này cao lớn’.
Vì sao vậy ? Vì chôn lâm trung
Có loại voi cái thấp lùn
Có dấu chân lớn ở vùng rừng đây
Có thể thuộc loài này để dấu.
Người ấy đi theo dấu chân này,
Thấy dấu chân nữa rộng, dài
Cành cao bị cọ xát đầy nơi ni.
Cũng nghĩ là chắc gì voi lớn.
Vì sao vậy ? Vì chôn rừng xa
Có loại voi cái có ngà
Có dấu chân lớn. Hay là chúng đây ?
Những vật cao bị dày, cọ xát
Vì ngà voi chém phạt lá cành.
Rồi y theo dấu, đi nhanh
Lại thấy một dấu chân bành, dài, to
Lá cành do ngà voi cọ xát
Các cành gãy tan tác khắp nơi
Người ấy thấy ở ngoài trời
Hay dưới cây lớn, thanh thoi một mình
Con voi đực thân hình cao lớn
Đứng hay nằm ở chôn rừng đây.
Y kết luận : ‘Voi đực này
Đích thực cao lớn , trú ngay rừng đây’.
Bà-la-môn ! Ở đây cũng vậy
Hãy bén nhạy suy gẫm vấn đề :
Cõi trần phiền não nặng nề
Vô minh triền phược mọi bề phủ vây
Bồng xuất hiện bậc Thầy quảng đại

Thế Gian Giải , Điều Ngự Trượng Phu (1)
Phật , Thế Tôn , Thiên Nhân Sư (1)
Chánh Đẳng Chánh Giác (1), đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc (1)
Bậc Thiện Thệ , Ứng Cúng (1), Như Lai
Do sự chứng ngộ tự Ngài
Rồi lại tuyên thuyết, hoàng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện rồi sau, Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện , văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên
Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ, kiếm tâm chân như
Tự suy nghĩ : Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trời buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn.
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddhō (Phật hay Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

Cạo râu tóc, thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến, bỏ cửa nhà
Ba y một bát, xuất gia tu hành.
Sống chế ngự, thực hành phạm hạnh
Giữ oai nghi, tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tỳ-Mốc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu, ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc, thức tỉnh nhiếp tâm
Biết tri túc, giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đấng soi đường
Này Bàn-môn ! thế nào thuận thực
Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm, sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hổ thẹn là Tàm (2)
Ghê sợ là Quý (2), không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh, thước đo Giới điều.
Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh. dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen

(1) : Patimokkhasanvarasīla : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới .
(Trong Từ Thanh Tịnh Giới của hàng Tỷ Kheo).

(2) : Hiri (Tàm – sự hổ thẹn tội lỗi) và Ottapa (Quý – sự ghê sợ tội lỗi) .

Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm.
Là giới hạnh trong tầm Giới Luật
Vị Tỷ Kheo thuần thực thọ trì

Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngộ, sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng

Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái – từ nan
Đàn bà, con gái – không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phân gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khốn, cừu thù
Đó là giới hạnh đặc thù
Nằm trong Giới Luật chân tu giữ gìn.
Giới Luật ấy quang minh cao quý
Vị ấy được hoan hỷ nội tâm.

Bà-la-môn ! Hãy lắng tâm
Tỷ Kheo bảo hộ các căn thế nào ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng

Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Hoặc như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ, nội tâm sáng ngời

Này Bà-la-môn ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm, an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng – tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc – biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, thanh cao.

Này Bà-la-môn ! Thế nào biết đủ ?
Hạnh Tri Túc luôn giữ chính tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim, đôi cánh luôn mang
Đó là Tỷ Kheo giới toàn

Giữ hạnh Biết Đủ, không màng nhiều hơn
Với Giới uẩn chánh chơn cao quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc, còn gì quý hơn.
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Nhu rừng tĩnh mịch, lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lằng lằng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Đối với thiện pháp, vô ngần thanh cao.
Năm triền cái chùng nào chưa diệt
Vị Tỷ Kheo mãi miết tinh cần,
Chùng nào khi quán tự thân
Với năm triền cái đã cần xả ly
Do xả ly, tức thì hoan hỷ

Do hoan hỷ, tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
* Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục, với Tàm, Tứ chuyên
Đệ Nhất Thiên, Tỷ Kheo thấm nhuần
Nhu tắm ướt, sung mãn, tràn nhanh
Hỷ lạc do ly dục sanh
Với Tàm, với Tứ thấm quanh đủ đầy.
Này Bàn-môn ! Như vậy được gọi
Là dấu chân thuộc loại đầu tiên
Của Như Lai, thấy hiện tiền
Là dấu cọ xát, chém trên lá cành.
Nhưng tịnh thanh vị Thánh đệ tử
Không kết luận : ‘Điều Ngự là Ngài
Chánh Đẳng Chánh Giác chứng ngay,
Pháp được khéo giảng do Ngài Thế Tôn
Chúng Sa-môn hành trì tinh tấn’.
* Tỷ Kheo vẫn tiếp tục định thiên
Diệt Tàm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiên thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tàm, Tứ
Do Định sinh, nội tĩnh nhất tâm.
Này Bàn-môn ! Hãy lắng tâm,
Như vậy là dấu chân trầm Như Lai
Dấu cọ xát thứ hai còn giữ
Nhưng vị Thánh đệ tử ở đây
Không đi đến kết luận ngay :

‘Thế Tôn là bậc chứng ngay Phật Đà
Chánh Đẳng Giác sâu xa viên mãn,
Pháp đượ Ngài thuyết giảng huyền vi,
Chúng Tăng lại khéo hành trì’.

- * Tỷ Kheo tiếp tục mọi thì cần chuyên
Khi vị ấy Nhị Thiên đã đạt
Lại an lạc tinh tấn hành thâm
Ly hỷ trú xả , nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
Là “ xả niệm lạc trú ” tâm chuyên

Chúng và an trú Tam Thiên.

Đây gọi là dấu chân nguyên Phật Đà
Dấu cọ xát thứ ba còn giữ
Nhưng vị Thánh đệ tử ở đây

Không đi đến kết luận ngay :

‘Thế Tôn là bậc chứng ngay Phật Đà
Chánh Đẳng Giác sâu xa viên mãn,
Pháp đượ Ngài thuyết giảng huyền vi,
Chúng Tăng lại khéo hành trì’.

- * Lại nữa, tiếp tục vị Tỷ Kheo đây
Xả lạc ngay rồi thì xả khổ
Diệt hỷ ưu cảm thọ trước đây
Chúng và trú Tứ Thiên ngay
Xả niệm thanh tịnh, không rày khổ, vui.
Bà-la-môn ! Tới lui cọ xát
Để dấu khác cắt chém đó đây,
Gọi là dấu chân Như Lai.
Nhưng Thánh-đệ-tử vị này – Sa-môn
Không kết luận : ‘Thế Tôn là bậc

Chánh Đẳng Giác, là Phật-Đà-Da
Pháp do Ngài khéo giảng ra
Chúng Tăng lại khéo trải qua hành trì’.
Vị Tỷ Kheo uy nghi, thuần tịnh
Tâm định tỉnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.
Vị Tỷ Kheo hướng tâm đến với
Túc Mạng Minh, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đo lường
Nhớ tiền kiếp đại cương, chi tiết.
Này Bà-môn ! Nên biết như vậy
Gọi là dấu chân Như Lai
Là dấu chém cắt, cọ trầy Như Lai
Thánh đệ tử ý này không chuyên
Không đi đến kết luận như là :
‘Thế Tôn là bậc Phật Đà
Chánh Đẳng Chánh Giác, từ hòa Như Lai,

Pháp đợc Ngài khéo bề thuyết giảng,
Chúng Tăng khéo viên mãn hành trì ’.

Nhu nhuyễn, vững chắc, từ bi
Bình thản như vậy, chẳng gì phiền ưu.
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Thiên Nhân Thông, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.

Đây gọi dấu chân Như Lai
Là dấu chém cắt, cọ trầy Như Lai
Thánh đệ tử ý này không chuyển
Không đi đến kết luận như là :
‘Thế Tôn là bậc Phật Đà
Chánh Đẳng Chánh Giác, từ hòa Như Lai,
Pháp đợc Ngài khéo bề thuyết giảng,
Chúng Tăng khéo viên mãn hành trì ’.

Nhu nhuyễn, vững chắc, từ bi
Bình thản như vậy, chẳng gì phiền ưu.
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Lậu Tận Thông, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay đường này.

Này Bàn-môn ! Như vậy đợc gọi
Dấu cọ xát hay gọi dấu chân
Của Đấng Như Lai siêu trần
Nhưng Thánh đệ tử tự thân bảo tồn
Không kết luận : ‘Thế Tôn là bậc
Chánh Đẳng Giác, là Phật-Đà-Da
Pháp do Ngài khéo giảng ra
Chúng Tăng lại khéo trải qua hành trì’.
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trôi trần

Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.

Này Bàn-môn ! Như vậy được gọi
Dấu cọ xát hay gọi dấu chân
Của Đấng Như Lai siêu trần
Đến mức độ vậy, muôn phần mãn viên
Thánh đệ tử có liên kết luận :
‘Thế Tôn chính là Đấng Phật Đà
Chánh Đẳng Chánh Giác từ hòa,
Pháp được Ngài giảng thật là huyền vi,
Chúng Tăng khéo hành trì tuân thủ’.

Tới mức này, ví dụ nêu ra
Dấu chân voi, đã trải qua
Thật sự đầy đủ, thật là rộng sâu ”.

* * *

Nghe Phật giảng, cúi đầu ngưỡng phục
Bà-la-môn Cha-Nút-Sô-Ni

Chấp tay bạch Phật tức thì :

– “ Kính bạch Tôn-Giả ! Huyền vi diệu kỳ !
Thật vi diệu ! Những gì Ngài giảng
Thật viên mãn, lợi lạc tròn đầy !

Bạch Thế Tôn ! Chính điều này
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế, nhiệm mầu Chánh Pháp

Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mầu
Quy y Tăng, thanh cao đức cả
Nói tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung,
Nguyện vâng theo Đấng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ”./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 27 : Tiểu Kinh DỤ DẤU CHÂN VOI –
CÙLAHATTHIPADOPAMA Sutta*)

28. Đại Kinh DU DẤU CHÂN VOI (Mahàhatthipadopamasutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na

Do Cấp-Cô-Độc tín-gia
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường
(Sa-Vát-Thí – tên thường Xá Vệ)
Đấng Thiện Thệ (1) Chánh Pháp hoàng dương

Bấy giờ tại Hội Giảng Đường
“Tướng Quân Chánh Pháp”(2) tên thường chúng tri
Là Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá (2)

Tức ngài Xá-Lợi-Phất (2) trí hùng

Gọi các Tỷ Kheo tập trung :

– “Này các Hiền-giả ! Hãy cùng nghe đây !”.

– “Thưa Tôn-giả ! Xin Ngài giảng Pháp”.

Chư Tỷ Kheo vâng đáp lời ngài.

Ngài Xá-Lợi-Phất giảng ngay :

– “Này chư Hiền-giả ! Ở đây ví rằng :

Như tất cả dấu chân động vật

(Gồm cả loài dưới đất, trên cây)

Đều bị thấm nhiếp vào ngay

(1) : Thiện Thệ – Sugato : Một trong 10 danh hiệu được người đời xưng tụng Đức Phật .

(2) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất hay Xá-Lợi-Tử là vị Đại đệ tử của Đức Phật, bậc Trí Tuệ đệ nhất, thường được xưng tụng là “Tướng Quân Chánh Pháp”.

Dấu chân voi, vì dấu này được xem
Là lớn nhất nếu đem so sánh
Về phương diện lớn mạnh ở đây.

Cũng vậy, chư Hiền-giả này !

Tất cả Thiện-pháp cũng rày tập trung

Trong bốn điều vô cùng siêu việt

Bốn Thánh Đế – được biết là gì ?

Khổ, Tập-thánh-đế tường tri

Diệt, Đạo-thánh-đế đồng thì hiểu sâu.

Chư Hiền-giả ! Thế nào là Khổ ?

Sanh, bệnh, già, chết : khổ đầu tiên

Sâu, bi, ưu, não : khổ liền

Hoặc ‘cầu không được’, ‘oán phiền gằn bên’

‘Thương yêu phải xa’ nên có khổ

‘Ngũ âm xí thạnh khổ’... dẫy dầy.

Tóm lại, năm Thủ Uẩn này

Đều là khổ cả, đem ngày cắn cắn.

Chư Hiền ! Sao là Năm Thủ Uẩn ?

Chính là Sắc thủ uẩn rõ bày

Thọ, Tưởng, Hành, Thức-uẩn đây.

Chư Hiền ! Sắc thủ uẩn này ra sao ?

Bốn Đại và Sắc nào được thấy

Khởi lên từ bốn đại như vậy ?

Thế nào bốn đại ở đây ?

Chính địa giới, thủy giới này gằn xa

Hỏa giới và thứ tư phong giới.

* Chư Hiền-giả ! Địa giới là sao ?

Có nội-địa-giới kê vào

Và ngoại-địa-giới biết sao chẳng là ?

Thế nào là thuộc nội-địa-giới ?

Thuộc nội thân, nói tới cá nhân
Thô phù, kiên cứng mọi phần
Và bị chấp thủ khăng khăng đêm ngày.
Nội-địa-giới vẫn hay xung động
Tóc, lông, móng, răng, thịt, gân, da
Xương, thận, tủy, phổi, phân ra
Tim, gan, lá lách, ruột già, ruột non
Hoành cách mô và còn bao tử...
Nội địa giới các thứ như vậy.
Nội & ngoại-địa-giới ở đây
Đều thuộc Địa giới, cần ngay suy tầm,
Phải như thật chân tâm quán sát
Với chánh trí, an lạc thanh thoi :
‘Cái này không phải của tôi,
Cái này không phải là tôi, đồng thời
Không phải là của tôi tự ngã’.
Sau khi đã quán sát như chân
Về địa giới này mọi phần
Với chánh trí tuệ, làm nhân rõ ràng
Vị ấy sanh yểm ly địa giới
Tâm từ bỏ địa giới quán vào
Một thời đã xảy ra mau
Khi ngoại-thủy-giới bị dao động, thì
Ngoại nội giới biến đi mất biệt.
Chư Hiền-giả ! Tánh thiệt vô thường
Của ngoại địa giới, tư lương
Có thể nêu rõ, cũng dường giống như
Tánh hủy hoại, đoạn trừ, biến dịch,
Cũng có thể nêu đích vấn đề
Như vậy, còn gì nói về

Thân thể yếu thọ mọi bề ở đây
Do khát ái đêm ngày chấp thủ ?
Đây không thể bảo thủ chẳng đời
Nói rằng ‘là tôi’, ‘của tôi’,
Hay là ‘tự ngã của tôi’, chấp hoài.
Chư Hiền-giả ! Nếu ai khinh miệt
Hay có người mắng nhiếc liên miên
Chỉ trích, chọc tức, nã phiền
Tỷ Kheo vị ấy biết liền sâu xa :
‘Khổ thọ khởi nơi ta xúc phạm
Thọ này là xúc chạm thuộc *tai*
Thọ do nhân duyên rõ bày
Thọ không phải không do rày nhân duyên.
Do nhân duyên gì đây ? Do *xúc* !
Tỷ Kheo ấy thấy xúc vô thường
Thọ, tưởng, hành, thức vô thường
Nên tâm vị ấy an tường, hân hoan.
Tùy thuộc giới của hàng đối tượng
Thích thú, hướng tịnh chỉ, quyết ngay.
Mặt khác, chư Hiền-giả này !
Nếu những người khác lòng đầy nổi xung
Xử sự cùng Tỷ Kheo không tốt
Không hoàn hảo, không một ý lành
Không có khả ái sẵn dành
Dùng tay xúc chạm để hành cho đau
Dùng đá, gậy, gươm, dao xúc chạm.
Tỷ Kheo ấy đã cảm nhận ngay
Tuệ tri : “Sự thể thân này
Nó là như vậy, nên tay chân gì
Cũng có thể tức thì xúc chạm

Đá, gậy, gươm...xúc chạm thân ta
Cũng đều có thể xảy ra .
Thế Tôn Ngài đã dạy qua, chẳng thừa .
Trong ‘Ví dụ cái cửa’, Ngài dạy :
‘Chư Tử Kheo ! Như thấy rõ ràng
Cố kẻ trộm cướp bạo tàn
Lấy cửa hai lưỡi cắt ngang từng phần
Tay và chân, vô cùng đau khổ,
Nếu ai đây phần nộ đầy tâm
Người ấy đã không suy tầm
Không đúng lời dạy cao thâm Phật truyền’.
Ta quyết phải cần chuyên, tinh tiến
Không giải đãi, để Niệm trú an
Không có loạn niệm hoàn toàn
Thân thể ta được khinh an, thâm trầm
Không dao động, nhất tâm định tĩnh
Mặc tay ai đánh chính thân này
Mặc đá, gậy xúc chạm ngay,
Mặc gươm xúc chạm thân này, không nao !
Phải thực hành thanh cao lời Phật ”.
Chư Hiền-giả ! Chân thật vị này
Niệm Phật, niệm Pháp như vậy
Niệm Tăng như vậy, nhưng nay lòng chùng
Xả tương ưng thiện này từ trước
Đã không được an trú, an bình
Do vậy, dao động tâm mình
Bị dao động mạnh, tự mình than ra :
‘Thật bất hạnh cho ta, đáng tủi !
Thật không may, thật rủi cho ta !
Thật không tốt đẹp cho ta !

Dù ta có niệm Phật và Pháp, Tăng.
Niệm Tam Bảo vẫn hằng như vậy
Xả tương ưng thiện ấy không xong
Không được an trú, thuận lòng,
Ví như dâu trẻ sống trong nhà chồng
Thấy cha chồng, trong lòng dao động
Rất sợ sệt, tâm bỗng bất an.
Cũng giống Tử Kheo bất toàn
Xả tương ưng thiện không an trú này.
Nếu vị đây niệm thường Tam Bảo
Xả tương ưng thiện hảo trú an
Thì Tử Kheo ấy hân hoan
Đến mức độ ấy vẻ vang, không tầm,
Tử Kheo làm thật nhiều tất cả.

(Thủy giới)

Chư Hiền-giả ! Thủy giới là sao ?
Có nội-thủy-giới kể vào
Và ngoại-thủy-giới biết sao chẳng là ?
Thế nào là thuộc nội thủy giới ?
Thuộc nội thân, nói tới cá nhân
Thuộc nước, chất lỏng thành phần
Bị chấp thủ, như : mủ, đàm, mồ hôi,
Mỡ, máu, rồi mở da, nước mắt,
Niêm dịch, mật, nước ở khớp xương,
Nước miếng, nước tiểu...thường thường
Cùng bất cứ vật tương đương với phần
Thuộc nội thân, cá nhân, chất lỏng
Bị chấp thủ, xung động hằng ngày
Gọi là nội thủy giới ngay.
Nội thủy & ngoại thủy giới này được nêu

Cả hai đều thuộc về thủy giới.
Cần quán sát thủy giới ở đây
Nhu thật với trí tuệ ngay :
‘Đích thị không phải cái này của tôi,
Không phải chính là tôi, mô tả
Cũng không là tự ngã của tôi’.
Nhu thật quán thủy giới rồi
Với chánh trí tuệ sáng ngời tịnh thanh
Vị ấy sanh yểm ly thủy giới
Tâm từ bỏ thủy giới quán vào.
Một thời đã xảy ra mau
Khi ngoại thủy giới bị dao động, thời
Nước cuốn trôi xóm làng, thi trấn
Cuốn thành phố, xú lẫn quốc gia.
Lại một thời khác xảy ra
Đại dương nước biển, giang hà bao la
Hạ thấp một, hai, ba trăm dặm
Bốn, năm, sáu, bảy trăm do-tuần.
Một thời cũng xảy ra luôn
Dâng cao nước biển luông tuồng tính qua
Sáu, bảy cây ta-la cao tột
Năm, bốn, ba, hai, một... tính vào.
Hoặc nước biển đại dương sâu
Dâng lên đến bảy lần cao đầu người
Cao sáu, năm đầu người đột ngột
Cao bốn, ba, hai, một đầu người .
Dâng cao chỉ nửa thân người,
Thậm chí chưa đủ thấm mười ngón chân.
Chư Hiền ! Phần của ngoại thủy giới
Tánh vô thường xưa tới nay vậy

Tánh hủy hoại, tiêu diệt ngay
Có thể nêu rõ, tánh này biến thiên.
Đã như vậy, đâu phiền nói tới
Thân thể với chấp thủ mê tà
Yếu thọ do khát ái ra ?
‘Ở đây ‘không có gì là của tôi’
‘Không tự ngã của tôi’, ‘tôi đó !’
Nếu người nọ mắng nhiếc liên miên
Chỉ trích, chọc tức, não phiền
Tỷ Kheo vị ấy biết liền sâu xa :
‘Khổ thọ khởi nơi ta xúc phạm
Thọ này là xúc chạm thuộc *tai*
Thọ do nhân duyên rõ bày
Thọ không phải không do rày nhân duyên.
Do nhân duyên gì đây ? Do *xúc* !
Tỷ Kheo ấy thấy xúc vô thường
Thọ, tưởng, hành, thức vô thường
Nên tâm vị ấy an tường, hân hoan.

(Hòa giới)

Chư Hiền-giả ! Nay sang nói tới
Thế nào là hỏa giới ở đây ?
Có nội & ngoại hỏa giới này.
Thuộc nội-hỏa-giới như vậy là sao ?
Hễ cái nào liên quan thuộc lửa
Thuộc cá nhân, thuộc giữa nội thân
Chất nóng, chấp thủ khăng khăng
Cái gì khiến hâm nóng dần tự do
Khiến hủy hoại, khiến cho thiêu cháy,
Cái gì khiến cả thảy thức ăn
Đã nếm, nhai, nuốt, uống, ăn

Được khéo tiêu hóa trong thân thường thường
Hay những vật tương đương thuộc lửa
Thuộc cá nhân, thuộc giữa nội thân
Chát nóng, chấp thủ khăng khăng
Gọi nội-hỏa-giới , thành phần trên đây.

Nội-hỏa-giới này hay ngoại-hỏa
Đều thuộc về là hỏa giới thôi !

Cần phải như thật, tức thời
Quán sát hỏa giới từ nơi trí mình.
Chánh trí tuệ quang minh nhận biết :
'Cái này thiệt 'không phải của tôi',
Cái này 'không phải là tôi',

'Không phải tự ngã của tôi' sẵn dành
Vị ấy sanh yêm ly hỏa giới
Tâm từ bỏ hỏa giới quán vào

Một thời đã xảy ra mau
Khi ngoại-hỏa-giới bị dao động nhiều
Lửa đã thiêu cháy làng, thị trấn
Cháy thành phố, xứ lẫn quốc gia.

Lửa cháy đến tận nơi xa
Cuối hàng cây cối, cháy qua biên thù
Đến chân núi, phạm vi đường lớn
Cháy đất đai đến chón đại dương,
Rồi lửa bị tắt bất thường
Vì hết nhiên liệu, chát nưong cháy này.

Chư Hiền ! Ngay một thời quý hiếm
Khi loài người đi kiếm lửa ra
Phải dùng dây gân, lông gà
Tánh ngoại-hỏa-giới rõ ra vô thường,
Tánh hủy hoại và thường đoạn diệt

Tánh biến dịch nêu thiệt rõ ra.
Như vậy còn nói gì qua
Thân thể yếu thọ do đa tham cầu
Do khát ái đậm sâu, chấp thủ
Không có gì để đủ nói ra
'Là tôi', 'của tôi', 'tôi là'...
Biết rõ như vậy, tránh xa chấp hoài
Chư Hiền-giả ! Nếu ai khinh miệt
Hay có người mắng nhiếc liên miên
Chỉ trích, chọc tức, nã phiền
Tỷ Kheo vị ấy biết liền sâu xa :
'Khổ thọ khởi nơi ta xúc phạm
Thọ này là xúc chạm thuộc *tai*
Thọ do nhân duyên rõ bày
Thọ không phải không do rày nhân duyên.

Do nhân duyên gì đây ? Do *xúc* !
Tỷ Kheo ấy thấy xúc vô thường
Thọ, tướng, hành, thức vô thường
Nên tâm vị ấy an tường, hân hoan.

(*Phong giới*)

Này Chư Hiền ! Nay sang nói tới
Thế nào là phong-giới ở đây ?
Có nội & ngoại-phong-giới này.
Thuộc nội-phong-giới điều này là sao ?
Hễ cái nào liên quan thuộc gió
Thuộc cá nhân và có chuyên di
Và bị chấp thủ, chấp trì
Như gió thổi xuống rồi thì thổi lên
Gió trong ruột, gió bên bụng dưới
Thổi ngang tới chi tiết (tay chân)

Hơi thở vô, thở ra dần
Bất cứ vật khác thuộc phần nội thân,
Thuộc cá nhân, chuyên di, thuộc gió
Bị chấp thủ, gọi đó là phong,
Như vậy là giới nội-phong.
Những gì thuộc nội & ngoại-phong-giới này
Đều ở đây thuộc về phong-giới.
Cần như thật quán với chiều sâu
Với chánh trí tuệ như sau :
'Cái này không phải thuộc vào của tôi',
'Không phải tôi', 'không tôi tự ngã'.
Sau khi đã như thật thấy rành
Thì vị ấy yểm ly sanh
Tâm từ bỏ phong-giới dành sẵn qua.
Một thời đã xảy ra dao động
Khi ngoại-phong-giới bỗng kinh hoàng
Thôi bay thị trấn, xóm làng
Thành phố, tỉnh xứ đến toàn quốc gia.
Chư Hiền-giả ! Nói qua về gió
Có một thời đã có xảy ra
Tháng cuối mùa hạ trải qua,
Loài người câu gió, lá ta-la cần
Tìm gió mát nhờ phần cây quạt
Người ta không thể đạt mong cầu
Tìm cỏ tại rạch nước nào
Tánh của ngoại-phong-giới mau vô lường
Tánh hủy diệt, tánh thường đoạn diệt
Tánh biên dịch nêu thiệt rõ ra.
Như vậy còn nói gì qua
Thân thể yếu thọ do đa tham cầu

Do khát ái đậm sâu, chấp thủ
Không có gì để đủ nói ra
'Là tôi', 'của tôi', 'tôi là'...
Biết rõ như vậy, tránh xa chấp hoài
Chư Hiền-giả ! Nếu ai khinh miệt
Hay có người mắng nhiếc liên miên
Chỉ trích, chọc tức, nã phiền
Tỷ Kheo vị ấy biết liền sâu xa :
'Khổ thọ khởi nơi ta xúc phạm
Thọ này là xúc chạm thuộc *tai*
Thọ do nhân duyên rõ bày
Thọ không phải không do rày nhân duyên.
Do nhân duyên gì đây ? Do *xúc* !
Tỷ Kheo ấy thấy xúc vô thường
Thọ, tướng, hành, thức vô thường
Nên tâm vị ấy an tường, hân hoan.
Tùy thuộc giới của hàng đối tượng
Thích thú, hướng tịnh chỉ, quyết ngay.
Mặt khác, chư Hiền-giả này !
Nếu những người khác lòng đầy nổi xung
Xử sự cùng Tỷ Kheo không tốt
Không hoàn hảo, không một ý lành
Không có khả ái sẵn dành
Dùng tay xúc chạm để hành cho đau
Dùng đá, gậy, gươm, dao xúc chạm.
Tỷ Kheo ấy đã cảm nhận ngay
Tuệ tri : 'Sự thể thân này
Nó là như vậy, nên tay chân gì
Cũng có thể tức thì xúc chạm
Đá, gậy, gươm... xúc chạm thân ta

Cũng đều có thể xảy ra.
Thế Tôn Ngài đã dạy qua, chẳng thừa
Trong ‘Ví dụ cái cửa’, Ngài dạy :
‘Chư Tỷ Kheo ! Như thấy rõ ràng
Có kẻ trộm cướp bạo tàn
Lấy cửa hai lưỡi cắt ngang từng phần
Tay và chân, vô cùng đau khổ,
Nếu ai đây phần nộ dấy tâm
Người ấy đã không suy tâm
Không đúng lời dạy cao thâm Phật truyền’.

Ta quyết phải cần chuyên, tinh tiến
Không giải đãi, để Niệm trú an
Không có loạn niệm hoàn toàn
Thân thể ta được khinh an, thâm trầm
Không dao động, nhất tâm định tĩnh
Mặc tay ai đánh chính thân này
Mặc đá, gậy xúc chạm ngay,
Mặc gươm xúc chạm thân này, không nao !
Phải thực hành thanh cao lời Phật ”.

Chư Hiền-giả ! Chân thật vị này
Niệm Phật, niệm Pháp như vậy
Niệm Tăng như vậy, nhưng nay lòng chùng
Xả tương ưng thiện này từ trước
Đã không được an trú, an bình
Do vậy, dao động tâm mình
Bị dao động mạnh, tự mình than ra :
‘Thật bất hạnh cho ta, đáng tủi !
Thật không may, thật rủi cho ta !
Thật không tốt đẹp cho ta !
Dù ta có niệm Phật và Pháp, Tăng.

Niệm Tam Bảo vẫn hằng như vậy
Xả tương ưng thiện ấy không xong
Không được an trú, thuận lòng,
Ví như dâu trẻ sống trong nhà chồng
Thấy cha chồng, trong lòng dao động
Rất sợ sệt, tâm bỗng bất an.

Cũng giống Tỷ Kheo bất toàn
Xả tương ưng thiện không an trú này.
Nếu vị đây niệm thường Tam Bảo
Xả tương ưng thiện hảo trú an .

Thì Tỷ Kheo ấy hân hoan
Đến mức độ ấy vẻ vang, không tầm,
Tỷ Kheo làm thật nhiều tất cả.

Chư Hiền-giả ! Như một không gian
Được bao vây bởi một giàn
Nào những cây cột, giây ràng buộc cây
Nào rơm cỏ, bùn dày trét vách
Một nhà ở dựng cách như vậy.

Cũng vậy, một khoảng trống đây
Được bao bọc bởi xương, dây gân này,
Bởi thịt, da – biết ngay Sắc-pháp.
Nếu nội mắt không bị hư hao
Nhưng ngoại sắc khắp nơi nào
Trong tầm mắt không lọt vào thứ chi,
Không quy tụ thích nghi xúc chạm
Thì Thức phần thích hạp thuộc về
Không có hiện khởi mọi bề.
Còn nếu con mắt không hề hư hao
Ngoại sắc vào trong tầm mắt đó
Nhưng không có sự quy tụ dần

Sự xúc chạm thích hợp cần
Không có hiện khởi Thức phần thích nghi.

Chư Hiền-giả ! Chỉ khi nào đó
Nội mắt kia không có hư hao
Tâm mắt thu ngoại sắc vào
Quy tụ xúc chạm đạt dào thích nghi
Thì Thức phần thích nghi hiện khởi.
Bất cứ với sắc-pháp nào đây
Đã được hiện khởi như vậy
Cũng đều quy tụ vào ngay trong phần
'Sắc thủ uẩn'. Hay phân cảm thọ
Quy tụ Thọ-thủ-uẩn tức thì.
Bất cứ các loại Tướng gì
Hiện khởi như vậy, đều quy tụ vào
Tướng-thủ-uẩn. Hành nào hiện khởi
Quy tụ với Hành-thủ-uẩn này,
Bất cứ với Thức nào đây
Hiện khởi như vậy, quy ngay tức thì
Thức-thủ-uẩn. Tuệ tri tất cả
Vị ấy đã biết rõ như vậy :
'Như người ta đã trình bày
Có sự quy tụ ở đây hiệp hòa
Tập hợp qua cả năm thủ uẩn'.
Thế Tôn đã giảng luận như sau :
" Ai thấy lý duyên khởi sâu
Người ấy thấy Pháp nhiệm màu huyền vi,
Ai thấy được Pháp, thì người ấy
Cũng sẽ thấy lý duyên khởi ngay ".
Do duyên khởi, những pháp này
Là năm thủ uẩn, lời Ngài dạy ra.

Sự tham dục cùng là chấp trước,
Sự tham đắm, xuôi ngược mê say
Trong cả năm thủ uẩn này
Tức là Khổ Tập, như vậy nguyên nhân.
Sự nhiếp phục, trừ dần tham dục,
Sự từ bỏ tham dục sâu dày
Đó chính là Khổ Diệt đây !
Và cho đến mức độ này, bấy nhiêu
Tỷ Kheo làm rất nhiều như vậy.
* Chư Hiền-giả ! Cũng vậy nói vào
Nội tai không bị hư hao
Nhưng ngoại thanh đã không vào trong tai,
Không có sự hòa hài quy tụ
Xúc chạm thích hợp đủ ở đây
Thì Thức phần thích hợp này
Không có hiện khởi. Hiểu ngay thuận đồng;
Nội lỗ mũi nếu không hư hại
Nhưng mũi lại không nhập ngoại hương;
Lưỡi không hư hại, bình thường
Ngoại vị lại chẳng vào luôn lưỡi này;
Nội thân đây nếu không hư hại
Ngoại xúc lại không chạm vào thân;
Chư Hiền ! Nếu nội ý căn
Không bị hư hại, mọi phần không sao
Và ngoại pháp đã vào trong ý
Nhưng vốn dĩ không quy tụ vào
Xúc chạm thích hợp đến mau
Thức phần thích hợp không sao khởi liền.
Này Chư Hiền ! Khi nào chú ý
Nội ý căn không bị hư hao

Ý căn ngoại pháp nhập vào
Có sự quy tụ, chạm vào thích nghi
Thì Thức phân thích nghi hiện khởi
Bất cứ với sắc-pháp nào đây
Đã được hiện khởi như vậy
Cũng đều quy tụ vào ngay trong phần
'Sắc thủ uẩn'. Hay phân cảm thọ
Quy tụ Thọ-thủ-uẩn tức thì.

Bất cứ các loại Tướng gì
Hiện khởi như vậy, đều quy tụ vào
Tướng-thủ-uẩn. Hành nào hiện khởi
Quy tụ với Hành-thủ-uẩn này,
Bất cứ với Thức nào đây
Hiện khởi như vậy, quy ngay tức thì
Thức-thủ-uẩn. Tuệ tri tất cả
Vị ấy đã biết rõ như vậy :

'Như người ta đã trình bày
Có sự quy tụ ở đây hiệp hòa
Tập hợp qua cả năm thủ uẩn'.
Thế Tôn đã giảng luận như sau :
" Ai thấy lý duyên khởi sâu
Người ấy thấy Pháp nhiệm màu huyền vi,
Ai thấy được Pháp, thì người ấy
Cũng sẽ thấy lý duyên khởi ngay ”.

Do duyên khởi, những pháp này
Là năm thủ uẩn, lời Ngài dạy ra .
Sự tham dục cùng là chấp trước,
Sự tham đắm, xuôi ngược mê say
Trong cả năm thủ uẩn này

Tức là Khổ Tập, như vậy nguyên nhân.
Sự nhiếp phục, trừ dần tham dục,
Sự từ bỏ tham dục sâu dày
Đó chính là Khổ Diệt đây !
Và cho đến mức độ này, bấy nhiêu
Tỷ Kheo làm rất nhiều như vậy .
Chư Hiền phải hiểu, thấy sâu xa ”.

Nghe được bài pháp thuyết ra
Do ngài Sa-Rí-Pút-Ta trình bày
Chư Tỷ Kheo nơi đây hoan hỷ
Tín thọ kỹ lời dạy của ngài
'Dụ dấu chân voi' Kinh này
Thực hành nghiêm cẩn, lòng đầy kính tin .

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 28 : Đại Kinh VÍ DỤ DẤU CHÂN VOI
– MAHÀHATTHIPADOPAMA Sutta*)

29. Đại Kinh VÍ DỤ LỖI CÂY (Mahàsàropama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)
Trên núi Ghít-Chá-Ku-Ta (2)
Hay núi Linh Thứu, không xa kinh kỳ
Lúc ấy, khi Đê-Va-Đạt-Tá (3)
Tức là gã Đê-Bà-Đạt-Đa
Từ bỏ Chúng Tăng tịnh hòa

x(1) : Thành Vương Xá – Rajagaha , thủ phủ nước Ma-Kiệt-Đà
(Magadha) của vua Bimbisara (Tần-Bà-Sa-La).
(2) : Núi Gijjhakuta – Linh Sơn hay Linh Thứu hay Kỳ-Xà-Quật .
() : Devadatta – Đê-Bà-Đạt-Đa , một trong bảy vị vương-tử giòng
Thích Ca rủ nhau xuất gia theo Đức Phật khi Ngài trở về thành
Kapilavatthu (Ca-Tỳ-La-Vệ) lần đầu tiên sau khi chứng đạt đạo
quả Chánh Đẳng Chánh Giác . Có thuyết nói ông là anh ruột
của Tôn-giả Ananda , tức là con của Thân Vương Sukodana
(Bạch Phạn Vương – em ruột vua Tịnh Phạn). Có thuyết nói ông
là anh ruột công chúa Yasodhara (Da-Du-Đà-La) , tức là con
vua Thiện Giác. Sau khi xuất gia, ông rất tinh tấn tu hành và đã
chứng được thân thông phạm . Nhưng cũng từ đó ông trưởng
dưỡng lòng ngã mạn và nuôi mộng lãnh đạo Tăng Đoàn thay
Phật . Ông đến đề nghị Phật nên nhường địa vị lãnh đạo Tăng
Đoàn cho ông , bị Phật quở trách nặng nề nên ông trở nên oán
thù Đức Phật và nhiều lần mưu toan ám hại Ngài , nhưng đều
bất thành . Giờ phút sắp lìa đời, ông hối hận và sai đệ tử khiêng
ông về Kỳ Viên Tinh Xá để ông đánh lễ sám hối Phật, nhưng địa
cầu có thể chứa đựng cả sơn hà đại địa , từ hải bao la , nhưng
không thể chứa đựng được tội lỗi của ông nên đất nứt ra , rút
ông vào lòng đất .

Không theo lời dạy Phật Đà , ra đi.
Nhân việc này, Toàn Tri Đại Giác
Cho gọi các Tỷ Kheo, dạy rằng :
– “ Ở đây, này Tỷ Kheo Tăng !
Có Thiện-nam-tử lòng hằng kính tin
Nên xuất gia, gia đình từ bỏ
Sống độc cư, không có gia đình.
Nhũ thâm : ‘Biển khổ linh đình
Ta bị chìm đắm trong sinh, chết, già,
Và trải qua bệnh, ưu, não, khổ,
Bị chìm đắm đau khổ, sâu, bi,
Đau khổ chi phối mọi thì
Nhưng rất có thể có hy vọng vậy :
Toàn bộ khổ-uẩn này chấm dứt’.

Rồi vị ấy lập tức xuất gia
Sau khi vị ấy xuất gia
Thọ dụng lợi dưỡng, đàn-na cúng dường
Được kính nhường, được nhiều danh vọng
Tâm vọng động, vị ấy hân hoan
Hoan hỷ, mãn nguyện vô vàn
Rồi sinh kiêu mạn, khinh cần người ta
Khen mình và chê người, lên tiếng :
“ Ta lợi dưỡng, vinh hiển như vậy
Được kính, danh vọng như vậy
Các Tỷ Kheo khác không tày với ta
Ít uy quyền, người ta ít biết ”.
Rồi vị ấy mãi miết mê say
Tham đắm, phóng dật đêm ngày.
Do sống phóng dật, vị này khổ đau .
Ví dụ vào chuyện đầy triền phược :

Có một người muốn đợc lỗi cây
Tìm cầu cho đợc lỗi cây,
Đến trước cây lớn thẳng ngay, nhiều cành
Người ấy quan sát nhanh cây, lá
Bỏ lỗi cây, bỏ cả giác cây
Bỏ vỏ trong, vỏ ngoài cây
Chặt lấy cành lá, người này mang đi
Người ấy tưởng đó thì là lỗi
Không biết giác, biết loại vỏ cây
Không biết cành và lá cây
Nên vác cành lá mang ngay về nhà,
Người này không đạt qua mục đích
Mà y đã yêu thích, tìm cầu
Không thành tựu lỗi cây nào.

* Cũng vậy, Thiện-nam-tử nào vì tin
Đã xuất gia, gia đình từ bỏ
Sống độc cư, không có gia đình
Nhưng do lợi dưỡng phát sinh
Đợc sự tôn kính, danh mình càng cao
Nên mắc vào chê người, tự đắc
Rồi phóng dật vì mãi đắm say
Do phóng dật, đau khổ đầy.
Tỷ Kheo ấy đợc gọi ngay là người
'Năm cành lá' của đời phạm hạnh.
Do vậy, chính vị ấy đã dừng.

Chư Tỷ Kheo ! Ở đây từng
Có Thiện-nam-tử kính vưng Pháp mầu
Lòng tin sâu, muốn mau từ bỏ
Sống độc cư, không có gia đình.
Nhũ thâm : 'Biển khổ linh đình

Ta bị chìm đắm trong sinh, chết, già,
Và trải qua bệnh, ưu, não, khổ,
Bị chìm đắm đau khổ, sầu, bi,
Đau khổ chi phối mọi thì
Nhưng rất có thể có hy vọng vậy :
Toàn bộ khổ-uẩn này chấm dứt'.
Rời vị ấy lập tức xuất gia
Sau khi vị ấy xuất gia
Thọ dụng lợi dưỡng, đàn-na cúng dường
Đợc kính nhường, đợc nhiều danh vọng.

Tâm không động, vị ấy ung dung
Hoan hỷ, mãn nguyện vô cùng
Không tham đắm, phóng dật cùng mê say
Do sống không mê say, phóng dật
Đợc hoàn tất *giới đức* thành thoi
Thành tựu giới đức đó thời
Vị ấy tự mãn, chê người tự khen :
" Ta là người bao phen hướng tới
Nghiêm trì giới, thiện pháp thực hành
Các Tỷ Kheo khác chẳng lành
Phá giới, ác pháp thường hành chẳng phân".

Do thành tựu về phần giới đức
Nên vị ấy lập tức thành ra
Tham đắm, phóng dật, mê sa.
Do sống phóng dật, thật là khổ đau.
Chư Tỷ Kheo ! Ví dầu người nọ
Muốn lỗi cây, chịu khó tìm cầu
Đến trước một cây lớn cao
Bỏ lỗi, bỏ giác, lấy mau vỏ ngoài
Cả vỏ trong chẳng hoài để lấy

Chặt vỏ ngoài rồi lấy mang đi
Tưởng đó là lỗi, chẳng nghi.
Một người có mắt tức thì thấy qua
Bèn nói là : ‘Người này thật sự
Không biết gì về thứ mình mong
Không biết giác cây, vỏ trong
Không màng cành lá, lấy xong vỏ ngoài’.

Cũng như thế, hãy coi một vị
Thiện-nam-tử quyết chí xuất gia
Do không phóng dật, mê sa
Thành tựu giới đức, an hòa thanh thoi
Nhưng khen mình, chê người, tự mãn
Chê người khác phá giới, ác hành.
Rồi do giới đức tựu thành
Trở thành phóng dật, tham danh, mê lầm.
Do phóng dật, tự tầm đau khổ
Gọi vị đó nắm lấy vỏ ngoài
Phạm hạnh thanh tịnh sáng soi
Do đó, vị ấy dừng hoài ở đây.

* Các Tỷ Kheo ! Như vậy hiện tượng :
Thiện-nam-tử trưởng dưỡng lòng tin
Xuất gia, từ bỏ gia đình
Do sự suy nghĩ tận tình thâm sâu
Muốn thoát khỏi khổ đau chi phối
Tin rằng mọi khổ uẩn diệt tiêu.
Xuất gia xong, lợi dưỡng nhiều
Danh vọng, tôn kính, mọi điều đạt ngay.
Nhưng vị này không vì lợi dưỡng
Mà có hươg khen mình chê người,
Thành tựu giới đức sáng ngời

Do không phóng dật, mọi thời cố công
Vị ấy vui, nhưng không tự mãn
Không phóng dật, thanh thản an lành
Thành tựu *thiền định* tịnh thanh
Nhưng do thiền định tựu thành, dễ người
Nên khen mình chê người, tự nhủ :
‘Ta có đủ thiền định, nhất tâm
Các Tỷ Kheo khác phân tâm
Không có thiền định thuộc tầm như ta’.
Nên thành ra đắm tham, phóng dật
Do phóng dật, đau khổ đến ngay.

Chư Tỷ Kheo ! Ví dụ này :
Một người tìm kiếm lỗi cây nhiều ngày
Nhưng khi tìm được cây cao lớn
Có lỗi cây ở chốn rừng dày,
Bỏ qua lỗi cây, giác cây
Bỏ qua tất cả, lấy rày vỏ trong.

Cũng như vậy, với lòng tin mạnh
Vị Tỷ Kheo xa lánh bụi trần
Xuất gia hành đạo chánh chân
Thành tựu giới đức cùng phần thiên-na (1).
Do trải qua tựu thành thiền định
Nên phóng dật, tham dính mê say
Vì sống phóng dật như vậy
Vị ấy đau khổ luôn dày tâm thân,
Gọi là người nắm phần mỏng mảnh
Vỏ trong của phạm-hạnh mà thôi,
Vị ấy dừng lại đây rồi !

(1) : *Jhāna* : được phiên âm là *Thiền-na* (*Thiền-định*), người Tàu dịch là *Tư-duy-tu* hay *Tịnh-lự* hay *Định-huệ-đăng-trì* .

- * Nay Tỳ Kheo Chúng ! Nay thời nêu ra
Trường hợp là Tỳ Kheo vị nọ
Thành tựu, có giới đức tịnh thanh
Thành tựu thiền định an lành
Do không phóng dật, tham danh lụy phiền
Vị ấy liền tựu thành *tri kiến*
Do thành tựu tri kiến như vậy
Vị ấy tự mãn, vui thay
Khen mình càng lắm, càng hay chê người :
‘Ta sống vậy đồng thời thấy, biết
Các vị khác không thấy, biết gì’.
- Vị ấy do tri kiến ni
Trở thành phóng dật, mê si phủ đầy.
Do phóng dật, vị này đau khổ
Giống như chỗ người tìm lỗi cây
Người này bỏ qua lỗi cây
Chỉ chặt và lấy giác cây mang về.
Tỳ Kheo này thuộc về hình ảnh
Năm giác cây phạm hạnh mà thôi,
Vị ấy dừng lại đây rồi !
- * Lại nữa, trường hợp này thời nêu ra :
Có Tỳ Kheo trải qua nỗ lực
Thành tựu được giới đức tịnh thanh
Thành tựu thiền định an lành
Do không phóng dật, tham danh lụy phiền
Vị ấy liền tựu thành tri kiến
Do thành tựu tri kiến, hân hoan
Nhưng không tự mãn, kiêu căng
Không vì tri kiến mình đang tựu thành
Mà khen mình chê người, chấp chặt,

Không trở thành phóng dật, đắm say
Do không phóng dật mê say
Tỳ Kheo vị ấy đạt ngay hoàn toàn
Thành tựu ‘phi thời gian giải thoát’
(Không thể có điều khác xảy ngay :
Là chính vị Tỳ Kheo đây
‘Phi thời gian giải thoát’ này bỏ đi).

Chư Tỳ Kheo ! Điều ni được ví
Như một người quyết chí tìm cầu
Lỗi cây quý ; vào rừng sâu
Đến trước cây lớn thẳng cao, nhiều cành
Người ấy quan sát nhanh, biết rõ
Cây này có lỗi cây mình cần
Người ấy mé nhánh dần dần
Rời đôn hạ, đeo vào thân cây này
Cuối cùng thì thấy ngay được lỗi
Và biết chắc là lỗi cây cần.

Một người có mắt nói rằng :
“ Người này biết rõ là phần lỗi cây
Biết giác, vô trong & ngoài, cành lá,
Người ấy đã đạt mục đích ngay !”

Cũng vậy, chư Tỳ Kheo này !
Một thiện-nam-tử như vậy xuất gia
Lòng tin mạnh, cửa nhà từ bỏ
Sống độc cư, không có gia đình.
Nhũ thâm : “ Căn cội vô minh
Ta bị chìm đắm trong sinh, chết, già
Bệnh, sầu, bi, khổ và ưu, não
Bị chi phối chao đảo đắm chìm
Bởi khổ đau tự cổ kim,

Nhưng rất có thể truy tìm nguyên nhân
Để dứt dần toàn bộ khổ uẩn ”.
Với lý luận suy nghĩ như vậy,
Sau khi xuất gia, vị này
Được sự lợi dưỡng đủ đầy, nổi danh
Được tôn trọng, kính thành cung dưỡng
Nhưng không vì lợi dưỡng, nổi danh
Mà vui, tự mãn phát sinh
Vì vậy không có khen mình chê ai
Nên vị này không mê, phóng dật.
Không phóng dật, *giới đức* tự thành,
Thành tựu *thiền định* tịnh thanh
Thành tựu *tri kiến* an lành, sáng trong
Vị ấy không vì đạt tri kiến
Có biểu hiện khen mình chê người
Không mê, phóng dật dễ duôi
Do không phóng dật, không lười gian nan
Thành tựu ‘phi thời gian giải thoát’.
Và như vậy, này các Tỷ Kheo !
Phạm hạnh không phải nương theo
Lợi ích, lợi dưỡng, dính đeo danh nào,
Không phải chú tâm vào lợi ích
Thành tựu về giới đức, thiền-na
Không vì tri kiến sâu xa.
Này Tỷ Kheo Chúng ! Phải là nhất tâm
Đạt được ‘tâm giải thoát bất động’
Là mục đích, kỳ vọng đạt thành
Của chân phạm-hạnh tịnh thanh,
Lỗi cây, phạm hạnh này thành mục tiêu ”.

Nghe những điều Thế Tôn thuyết giảng
Thật vi diệu, viên mãn hoàn toàn
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ, tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 29 : Đại Kinh VÍ DỤ LỖI CÂY –
MAHÀSĀROPAMA Sutta*)

30. Tiểu Kinh VÍ DỤ LỖI CÂY (Cùlasàropama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trú
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na (1)

Do Cấp-Cô-Độc tìn gia
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (2) cúng dàng
Lúc bấy giờ, trong hàng thánh giả
Pin-Ga-Lá-Kốc-Chá Bàn-môn (3)
Đã đi đến chỗ Thế Tôn

Xã giao chúc tụng ôn tồn nói lên,
Rồi ngồi xuống một bên, bạch hỏi :

- “ Thưa Tôn-giả ! Được mọi người đồn
Hội Chủ, Giáo Trưởng Bàn-môn
Tiếng tăm, danh vọng, được tôn trọng nhiều
Bậc Giáo Tổ lắm điều cao thượng
Được quần chúng kính ngưỡng sâu xa :
Pu-Ra-Na Káp-Sa-Pa (4)
Mạc-Kha-Lí Gô-Sa-La (5) thâm trầm
A-Chi-Ta Kê-Sa-Kàm-Ba-Lí (6)
Sanh-Cha-Dá Bê-Lát-Thí-Pút-Ta (7)

(1) : Kỳ Viên – Jetavana & Kỳ Viên Tinh xá – Jetavanavihàra.

(2) : Trưởng giả Cấp-Cô-Độc – Anathapindika .

(3) : Vị Bà-la-môn tên Pingalakoccha (Bàn-môn hay Phạm-chí
là Bà-La-Môn).

(4),(5),(6),(7) : Các vị trong Lục Sư Ngoại Đạo thời Phật :
Purana Kassapa ; Makkhali Gosala ; Ajita Kesakambali ;
Sanjaya Belatthiputta .

Pá-Ku-Thá Kách-Chá-Da-Nà (1)
Cùng Ni-Ganh-Thá Ná-Tà-Pút-Ta (2)...
Đều xưng là bậc nhất-thiết-trí,
Hoặc không nhất-thiết-trí các vì,
Một số nhất-thiết-trí tri,
Một số không phải trí ni đạt vào,
Tôn-giả nghĩ thế nào điều ấy ? ”.

- “ Này Bàn-môn ! Ông hãy dừng đây
Tất cả về những vị này
Tự xưng nhất-thiết-trí hay thế nào.
Cứ mặc họ tự hào, tự mãn
Hãy nghe Ta thuyết giảng pháp âm,
Hãy khéo tác ý, chú tâm ”.

– “ Kính bạch Tôn-giả ! Xin vâng lời Ngài ! ”
Phật nghiêm oai trình bày tuần tự :

- “ Này Bàn-môn ! Ví dụ như vậy :
* Một người muốn được lỗi cây
Đã đi khắp chốn đó đây tìm dò
Đến trước một cây to lớn, thẳng
Nhưng người ấy lại chẳng hiểu thông
Lỗi cây, giác cây, vỏ trong
Vỏ ngoài cũng bỏ vì không hiểu rành
Chặt cành lá cho nhanh rồi vác
Tưởng đó là chính xác lỗi cây.
Một người có mắt, thấy vậy
Bèn nói : “ Thật sự người này chẳng thông
Lỗi, giác cây, vỏ trong, vỏ ngoài

(1),(2) : Hai vị Lục Sư Ngoại Đạo khác : Pakudha Kaccayana ;
Nìgantha Nataputta .

Không biết mọi thứ của cây này
Chặt cành lá mang đi ngay,
Không đạt mục đích người đây muốn tìm.

* Hoặc có người muốn tìm được lõi
Nhưng không biết về mọi thứ này
Bỏ qua lõi cây, giác cây
Vỏ trong, cành lá, lột ngay vỏ ngoài
Yên trí hoài là mình tìm đúng
Người này cũng không đạt điều cần.

* Này Bàn-môn ! Vì phân vân
Một người tìm kiếm về phần lõi cây
Nhưng người này vì không hiểu biết
Không phân biệt lõi, giác, vỏ ngoài
Chặt vỏ trong mang đi ngay
Tưởng đó là lõi. Tiếc thay người này
Đã không đạt được rày mục đích
Do mù tịt không biết rõ rành.

* Này Bàn-môn ! Còn một anh
Muốn lõi cây quý, nên nhanh tìm cầu
Vào rừng sâu, gặp cây to, thẳng,
Vì y chẳng biết rõ lõi cây
Nên y chặt lấy giác cây
Mang về, yên trí lõi cây mình cần,
Người này không đạt phần mục đích
Mà mình thích, thành tựu điều này
Là tìm cầu được lõi cây.

* Bàn-môn ! Có một người nay tìm cầu
Muốn có mau lõi cây quý giá
Nên y đã tìm khắp rừng sâu

Đến trước cây lớn, thẳng cao,
Do sự hiểu biết thuộc vào loại cây
Nên người này chặt liền lấy lõi
Vì biết chắc là lõi cây đây.
Một người có mắt, thấy vậy
Nói rằng : “ Thật sự người này thông minh
Thành tựu điều mà mình mong mỏi
Tìm được lõi, thành tựu mục tiêu ”.

Cũng vậy, giống như ở điều
Một Thiện-nam-tử có nhiều lòng tin
Nên xuất gia, gia đình từ bỏ
Sống độc cư, không có gia đình
Nhũ thâm : ‘Biển khổ linh đình
Ta bị chìm đắm trong sinh, chết, già,
Và trải qua bệnh, ưu, não, khổ,
Bị chìm đắm đau khổ, sầu, bi,
Đau khổ chi phối mọi thì
Nhưng rất có thể có hy vọng vậy :
Toàn bộ khổ-uẩn này chấm dứt’.

Rồi vị ấy lập tức xuất gia
Sau khi vị ấy xuất gia
Thọ dụng lợi dưỡng, đàn-na cúng dường
Được kính nhường, được nhiều danh vọng
Tâm vọng động, vị ấy hân hoan
Hoan hỷ, mãn nguyện vô vàn
Rồi sinh kiêu mạn, khinh càn người ta
Khen mình và chê người, lên tiếng :
“ Ta lợi dưỡng, vinh hiển như vậy
Được kính, danh vọng như vậy
Các Tỷ Kheo khác không tày với ta

Ít uy quyền, người ta ít biết ”.

Rồi vị ấy mãi miết tự hào

Không phát khởi lòng ước ao

Không tinh tấn để chứng vào pháp siêu

Pháp có nhiều thù thắng, cao thượng

Hơn lợi dưỡng, danh vọng tột vời

Trở thành thụ động, biếng lười

Giống như cành lá mà người mang đi.

* Lại nói sang một trường hợp khác

Thiện-nam-tử do phát lòng tin

Xuất gia, từ bỏ gia đình

Có sự lợi dưỡng, phát sinh danh đầy

Nhưng vị này khởi lòng ao ước

Tinh tấn để chứng được pháp siêu

Không hề thụ động, biếng kiêu

Thành tựu *giới đức*, đạt điều mình mong

Nhưng vị này vì lòng tự mãn

Giới đức được viên mãn tự thành

Nên khen mình chê người rằng :

‘Ta đã trì giới tịnh thanh vô cùng

Và ta cùng thực hành thiện pháp,

Các Tỷ Kheo ác pháp thực hành

Phá giới, chẳng được tịnh thanh’.

Không cố tinh tấn, tâm thành ước ao

Để chứng vào pháp cao thượng khác

Thù thắng hơn về các *giới* này

Trở thành thụ động, lười trây

Giống người tìm lõi, lấy ngay vỏ ngoài.

* Có Tỷ Kheo đêm ngày tinh tấn

Được lợi dưỡng, tôn kính, có danh

Nhưng không vì điều đạt thành

Mà chê người khác, khen mình, tự cao.

Phát khởi lòng ước ao, tinh tấn

Để chứng tận các pháp chánh chơn

Cao thượng và thù thắng hơn

Những sự lợi dưỡng, kính tôn, danh đời

Không trở thành biếng lười, thụ động

Vị ấy sống giới đức tự thành

Và không chê người khen mình

Thành tựu *thiền định*, hành trình tiến tu.

Quá hoan hỷ, Phích-Khu (1) tự mãn

Do tự mãn, chê người, khen thâm :

‘Ta có Thiền định, nhất tâm

Các Tỷ Kheo khác tán tâm não phiền

Tâm không chuyên, không có Thiền định’.

Do mắc dính, thụ động biếng lười

Giống như ví dụ một người

Bỏ qua lõi, giác, cùng nơi lá cành,

Chỉ lấy nhanh vỏ trong sẵn có

Tưởng rằng đó chính là lõi cây.

* Còn như vị Tỷ Kheo này

Tinh tấn hành đạo đêm ngày tịnh thanh

Được lợi dưỡng, nổi danh, được kính

Nhưng vị ấy nhất định vượt qua

Thành tựu giới đức tịnh hòa,

Thành tựu thiền định sâu xa đủ đầy,

Rồi vị này thành tựu *tri kiến*

Có tri kiến, vì này dễ người

Tự mãn, khen mình chê người

(1) : *Bhikkhu* , được phiên âm là *Tỳ-Khuru* hay *Tỷ Kheo* .

‘Ta thấy và biết mọi nơi mọi bề
Tỷ Kheo khác không hề thấy, biết !’.
Cứ mãi miết tự mãn, tự hào
Không phát khởi lòng ước ao
Không cố tình tấn chứng vào pháp chơn
Cao thượng, thù thắng hơn tri kiến
Rồi làm biếng, thụ động đêm ngày.
Giống như người tìm lỗi cây
Bỏ qua tất cả, giác cây chặt về.

* Còn vấn đề Tỷ Kheo vị nọ
Có lòng tin, từ bỏ gia đình
Xuất gia, sống không gia đình
Nghĩ rằng : ‘Ta đắm trong sinh, tử, già,
Và trải qua bệnh, ưu, não, khổ,
Bị chìm đắm đau khổ, sâu, bi,
Đau khổ chi phối mọi thì
Nhưng rất có thể có hy vọng vậy :
Toàn bộ khổ-uẩn này chấm dứt’.

Rồi vị ấy lập tức xuất gia
Sau khi vị ấy xuất gia
Thọ dụng lợi dưỡng, đàn-na cúng dường
Được kính nhường, được nhiều danh vọng
Nhưng vị ấy không động tâm mình
Không hề chê người khen mình
Vì không tự mãn, phát sinh tự hào
Phát khởi lòng ước ao, tinh tấn
Để chứng được pháp ân chánh chơn
Cao thượng và thù thắng hơn
Nên không thụ động, biếng lờn cũng không
Thỏa ước mong, tự thành giới đức

Rồi thiên định cũng được tự thành
Tiếp tục, tri kiến tự thành
Nhưng không tự mãn, khen mình chê ai.
Phát khởi hoài lòng mình ao ước
Tinh tấn để chứng được pháp siêu
Thù thắng hơn tri kiến nhiều
Nên không thụ động, tự kiêu, biếng lì.

Này Bàn-môn ! Pháp gì thù thắng
Và hơn hẳn tri kiến ở đây ?

* Vị Tỷ Kheo ly dục này
Ly ác pháp, chứng trú ngay Nhất Thiên
Một trạng thái an nhiên hỷ lạc
Ly dục sanh, có mặt tứ & tâm
Pháp này thù thắng cao thâm
Hơn cả tri kiến, tinh cần hành theo.

* Rồi Tỷ Kheo diệt tâm và tứ
Chứng và trú vào Đệ Nhị Thiên
Trạng thái hỷ lạc vô biên
Do định sinh tới, không duyên tứ, tâm
Và nội tĩnh nhất tâm diễn tiến,
So tri kiến, thù thắng, siêu hơn.

* Rồi vị Tỷ Kheo chánh chơn
Ly hỷ trú xả, nguồn cơn giữ gìn
Để tự mình chánh niệm, tỉnh giác
Và thân cảm sự lạc thọ này
Mà các bậc Thánh gọi đây
‘Xả niệm lạc trú’, chứng ngay Tam Thiên
Pháp thù thắng, hơn liền tri kiến.

* Này Bàn-môn ! Diễn tiến tiếp ngay

Tỷ Kheo xả lạc & khổ đây
Diệt hỷ ưu, cảm thọ rày trước đây
Chúng, trú ngay Tú Thiên đã đạt
Không khổ & lạc, xả niệm tịnh thanh,
Pháp này thù thắng đành rành
Hơn hẳn tri kiến, an lành thanh cao.

* Ngày Bàn-môn ! Tiếp sau, vị ấy
Vượt cả thầy sắc tướng trải qua
Diệt chướng-ngại-tướng mê tà,
Tỷ Kheo nghĩ : ‘Hu không là vô biên’
Chúng, trú ‘Không Vô Biên Xứ’ viển
Thù thắng hơn tri kiến pháp này.

* Lại nữa, vị Tỷ Kheo đây
Vượt Không Vô Biên Xứ ngay, nghĩ liền :
‘Thức mới là vô biên, vô cực
Chúng và trú Xứ Thức Vô Biên.

* Rồi vượt Xứ Thức Vô Biên
Nghĩ : ‘Không có vật gì tuyên ở đây’
Chúng, trú ngay Vô Sở Hữu Xứ.

* Vượt Vô Sở Hữu Xứ tức thì
Chúng, trú Phi Tướng Phi Phi,

* Vượt ‘Xứ Phi Tướng Phi Phi Tướng’ này
Chúng, trú ngay Diệt Thọ Tướng Định.

Sau khi thấy chân chính an từ
Với chính trí tuệ như như
Các lậu-hoặc được đoạn trừ sạch trơn,
Cao thượng, thù thắng hơn tri kiến.
Ngày Bàn-môn ! Dẫn tiến như vậy

Ví như người tìm lỗi cây
Hiểu biết, nên chặt lấy ngay lỗi này
Đạt mục đích lỗi cây thành tựu
Tỷ Kheo cũng thành tựu như vậy.
Bàn-môn ! Phạm hạnh ở đây
Không vì lợi dưỡng, lợi đầy, danh to
Không phải do tựu thành giới đức
Không phải vì lợi ích thiên-na
Không vì tri kiến trải qua
‘Giải-thoát-bất-động-tâm’ là mục tiêu
Của phạm hạnh, mọi điều chân chánh
Là lỗi cây phạm hạnh tịnh siêu
Phạm hạnh sau rốt mục tiêu
Chư Tỷ Kheo phải cần nêu thực hành ”.

Nghe Phật thuyết rõ rành tất cả
Pin-Ga-Lá-Kôc-Chá Bàn-môn
Hoan hỷ bạch Đức Thế Tôn :

– “Thật là vi diệu Pháp môn tuyệt vời !
Bạch Thế Tôn ! Những lời thuyết giảng
Của Thế Tôn viên mãn như vậy
Hy hữu thay ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bưng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế , nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác , nương ngay Pháp mẫu

Quy y Tăng, thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung
Tín thành nương đấng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 30 : *Tiểu Kinh VÍ DỤ LỖI CÂY –
CŪLASÀROPAMA Sutta*)

31. Tiểu Kinh RỪNG SỪNG BÒ (Cùlagosinga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn Giác Giả
Trú tại Na-Đi-Ká (1) làng xa
Gin-Chá-Ká-Vá-Sá-Tha (2)
Lúc ấy tại Gô-Sinh-Ga (3) nơi này
‘Rừng Sùng Bò’, tên đây thường gọi
Có nhiều cây thuộc loại Sa-La
Tôn-giả A-Nú-Rút-Tha (4),
Nan-Đi-Dá, Kim-Bi-La (5) ba vị
Cùng trú ngụ, hành trì thiền định
Tại khu rừng Gô-Sính-Ga này.

Vào một buổi chiều trong ngày
Thế Tôn xuất định, đến ngay khu rừng.
Người giữ vườn bỗng đứng nhìn thấy
Đức Thế Tôn đi lại từ xa,

(1), (2) : Địa phương tên Nadika & Gijjakavasatha .

(3) : Khu rừng Gosinga , còn có tên Rừng Sùng Bò .

(4) : Anuruddha (còn có tên A-Nậu-Lâu-Đà , A-Nậu-Đà-La hay A-Na-Luật), một trong 7 vị vương-tử giòng Thích Ca xuất gia theo Phật khi Ngài đã thành đạo và trở về Kapilavatthu .

Ngài có tật hay ngủ gật khi nghe Phật thuyết pháp, bị Phật quở trách, nên ngài phát nguyện không ngủ cho tới khi nào đắc quả Do sự cố gắng quá sức, nên hai mắt ngài bị mù . Sau đó ngài đắc quả A-La-Hán và được liệt vào Thập Đại Đệ Tử của Phật , bậc Thiên Nhân Đệ Nhất .

(5) : Hai vị Tôn-giả Thánh Tăng Nandiya và Kimbila .

Thưa rằng : “ Xin hãy dừng qua !
Sa-môn không thể vào ra nơi này
Có ba vị hiện nay thiên tọa
Rất ái luyện tự ngã như vậy
Chớ phiền nhiều các vị đây !”.

Nghe tiếng người giữ vườn này cản ngăn
Vì không biết kim thân Phật Bảo,
Nên Tôn-giả A-Nậu-Lâu-Đà
(Tức ngài A-Nú-Rút-Tha)
Liên bảo người giữ vườn là : “ Không sao !
Chớ ngăn Thế Tôn vào thiên thất
Ngài là bậc Thầy của chúng tôi ”.

Ngài A-Na-Luật nói rồi
Bèn thân hành đến các nơi tứ thì
Nơi tu trì của Nan-Đi-Dá,
Kim-Bi-Lá Tôn-giả hai ngài.
Đến nơi, Tôn-giả nói ngay :
“ Này chư Tôn-giả ! Lành thay ! Lúc này
Hãy đến ngay bìa rừng phía trước
Chúng ta được vinh dự đón mừng
Đức Thế Tôn đã đến rừng
Thăm chúng ta, việc chưa từng xảy ra ”.

Rồi cả ba vị Tôn-giả ấy
Lễ Thế Tôn, đón lấy thượng y
Và bát của Ngài tứ thì.
Soạn chỗ để Chánh Biến Tri Ngài ngồi.
Nước rửa chân đồng thời múc sẵn
Đấng Chánh Đẳng ngồi xuống, rửa chân
Rồi các Tôn-giả ân cần
Cung kính đảnh lễ pháp thân Phật Đà.

Đoạn cả ba một bên ngồi xuống
Lòng mong muốn Phật thuyết pháp ra.

Đức Thế Tôn nhìn cả ba

(Nhưng tên A-Nú-Rút-Tha Ngài dùng)

- “ Này A-Nú-Rút-Tha ! Hãy tỏ
Các ông có an lạc mọi thời ?
Có được an vui thanh thoi ?
Khất thực có được thuận thời, đủ không ?”
- “ Bạch Thế Tôn ! Chúng con đủ phước,
Cả sáu thời đều được an lành
Yên vui cùng sống tịnh thanh
Khất thực thuận tiện, đủ phần thức ăn ”.
- “ Này các ông ! Còn phần đời sống
Có cùng sống hòa hợp thanh cao
Như nước với sữa hòa nhau ?
Có cùng hoan hỷ với nhau không nào ?
Có tranh cãi, đối đầu gay gắt ?
Có cặp mắt thiện cảm nhìn nhau ? ”.
- “ Bạch đức Thế Tôn ! Trước sau
Chúng con hoan hỷ, cùng nhau hợp hòa
Tương nhượng, như nước hòa với sữa
Không tranh cãi, nương tựa vào nhau
Cặp mắt thiện cảm nhìn nhau
(Giữ gìn phạm hạnh thanh cao hài hòa)
- “ Này A-Nú-Rút-Tha ! Hãy kể
Thế nào để hòa hợp sống chung ?
Như nước với sữa hòa cùng ?
Nhìn nhau cặp mắt bao dung cảm tình ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn cao minh từ mẫn !

Chúng con vẫn thường nghe nói ra :

‘Thật lợi ích thay cho ta !

Thật khéo lợi ích cho ta vô cùng !

Khi ta được sống chung hoan hỷ

Với các vị đồng phạm hạnh này’.

Bạch đức Thế Tôn ! Do vậy

Với đồng phạm hạnh ở đây các vị,

Con tức thì khởi từ thân nghiệp

Từ khẩu nghiệp, ý nghiệp nói chung,

Trước mặt và cả sau lưng

Do vậy nên chúng con từng nghĩ qua :

‘Hãy từ bỏ tâm ta vị kỷ

Sống thuận theo tâm ý thiện lành

Của những Tôn-giả chung quanh’.

Thế rồi con từ bỏ nhanh tâm mình.

Sống giữ gìn thuận theo tâm ý

Của những vị Tôn-giả quanh ta,

Chúng con tuy thân khác xa

Nhưng giống như thể đồng là một tâm ”.

Tại tịnh lâm, hai vị Thiên-giả

Nan-Đi-Dá và Kim-Bi-La

Này giờ chưa dịp nói ra

Đến đây, lần lượt thưa qua thật lòng

Cả hai vị tán đồng tất cả

Điều A-Nu-Rút-Thá trình bày.

Đức Phật tán dương : “ Lành thay !

A-Nu-Rút-Thá ! Lành thay điều này !

Nhưng hằng ngày các ông sống thật

Nhiệt tâm, không phóng dật, tinh cần ? ”.

– “ Chúng con thật sự tinh cần

Sống không phóng dật, nhiệt tâm làm đầu ”.

- “ Như thế nào sống không phóng dật ?
Sống chân thật, nhiệt tâm, tinh cần ? ”.
- “ Bạch Phật ! Chính nhờ tinh thần
Tất cả công việc chia phân hằng ngày
Ai khát thực đủ đầy, về trước
Thì sắp đặt sẵn nước các phần :
Nước để uống, nước rửa chân
Chỗ ngồi thọ thực được phân công bằng
Dành một bát thức ăn dự bỏ.
Đồ ăn thừa nếu có nhu cầu
Muốn ăn thì cứ dùng mau,
Không ăn thì phải bỏ vào nơi đâu
Không cỏ xanh hoặc vào giòng nước
Mà trong nước không có côn trùng.
Xếp dọn các chỗ ngồi chung
Cất đi nước uống , nước cùng rửa chân
Cất cái bát chứa phân tàn thực
Rồi lập tức quét dọn nhà ăn.
Ai thấy ghè nước uống dần
Nước nhà cầu, nước rửa chân hết rồi
Thì người ấy tức thời lo liệu
Chẳng cần biểu, lấy nước đổ đầy,
Nếu không đủ sức bằng tay
Liên ra hiệu người thứ hai giúp mình
Cùng lo liệu tận tình việc ấy
Nhưng dù vậy, không gây tiếng ồn.
Thứ năm trong niềm kính tôn
Đàm luận đạo pháp ôn tồn cả đêm
Chúng con sống êm đềm, tinh tấn

Không phóng dật, kham nhẫn, nhiệt tâm ”.

- “ Lành thay ! Các ông âm thầm
Thực hành đời sống nhằm kham, tinh cần
Không phóng dật, nhiệt tâm như vậy
Có chứng lấy được pháp thượng nhân
Tri kiến thù thắng chánh chân
Xứng đáng bậc Thánh lạc an hài hòa ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Đúng là như thế
Sao lại không có thể chứng vào
Các pháp thù thắng thanh cao ?
Chúng con ly dục, pháp nào phải ly
Tức là ly pháp gì bất thiện
Cứ tinh tiến, chứng trú Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc đầu tiên
Sanh do ly dục, có nguyên tứ, tâm.
Bạch Thế Tôn ! Hành thâm như pháp
Vội chúng con là pháp thượng nhân
Tri kiến thù thắng chánh chân
Xứng đáng bậc Thánh lạc an hài hòa,
Nhờ chúng con trải qua tinh tấn
Không phóng dật, kham nhẫn, nhiệt tâm ”.
- “ Lành thay ! Một pháp cao thâm
Nhưng các ông có vượt tâm trú an
Có làm cho khinh an trú ấy
Và chứng lấy pháp khác thượng nhân
Tri kiến thù thắng chánh chân
Xứng đáng bậc Thánh lạc an hài hòa ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Trải qua thứ tự
Chúng con đã diệt tứ, diệt tâm

Chúng, trú Nhị Thiên âm thầm
Trạng thái hỷ lạc, không tâm, tứ trên
Định sinh nên nhất tâm nội tĩnh
Vượt qua chính sự an trú ngay
Làm khinh an an trú này
Chúng pháp thù thắng xứng tày Thánh nhân.

Rồi dần dần chúng con quán kỹ
Nên ly hỷ trú xả ở đây
Chánh niệm, tỉnh giác từng giây
Thân cảm sự lạc thọ này vô biên
Mà các bậc Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ uyên nguyên
Chúng và trú Đệ Tam Thiên
Vượt qua an trú chúng liền chánh chân
Pháp thượng nhân, tri kiến thù thắng
Xứng bậc Thánh, vắng lặng lạc an”.

– “Lành thay ! Chúng đắc vẻ vang
A-Nú-Rút-Thá ! Con đang tiếp đây
Các ông có vượt ngay an trú
Làm khinh an sự trú an này ?
Chúng pháp thượng nhân đủ đầy
Tri kiến thù thắng, xứng tày Thánh nhân,
Sống thoải mái, muôn phần an lạc ?”.

– “Bạch Thế Tôn ! Phải đạt cho xong,
Làm sao có thể là không ?
Khi đã mong muốn, một lòng sắt son
Rồi chúng con xả lạc, xả khổ
Diệt hỷ ưu cảm thọ trước đây
Chúng, trú Đệ Tứ Thiên ngay
Xả niệm thanh tịnh, không rày khổ, vui.

Bạch Thế Tôn ! Không lười gian khó
Chúng con có vượt sự trú an
Làm cho an trú khinh an
Pháp thượng nhân khác hoàn toàn chúng tri :

* Rồi tức thì vượt mọi Sắc tướng
Diệt mọi chướng-ngại-tướng trước sau
Không tác ý dị tướng nào
Nghĩ : ‘Hu không đó thuộc vào vô biên’
Chúng và trú Không Vô Biên Xứ.
* Vượt Không Vô Biên Xứ đây liền
Nghĩ rằng : ‘Thức là vô biên’
Chúng và trú Thức Vô Biên Xứ miền.
* Thức Vô Biên Xứ mau vượt khỏi
Suy nghĩ : ‘Không có mọi vật chi’
Chúng và an trú tức thì
Vô Sở Hữu Xứ, chẳng gì ở đây.
* Vượt qua ngay Vô Sở Hữu Xứ
Chúng và trú Phi Tướng Phi Phi
Là một Tướng Xứ thường tri
(Thuộc Vô-sắc-giới phạm vi cao vời)
Nhưng không phải là nơi mong ước
Chúng con vượt Phi Tướng Phi Phi
Rồi chúng và trú tức thì
Diệt Thọ Tướng Định uy nghi an từ
Nhờ trí tuệ đoạn trừ lậu-hoặc.
Bạch Thế Tôn ! Quả thật rõ ràng
Chúng con vượt sự trú an,
Làm sự an trú khinh an mọi phần,
Chúng được pháp thượng nhân ưu đẳng
Một tri kiến thù thắng đạt vào

Xứng đáng bậc Thánh thanh cao
Và sống thoải mái, dạt dào lạc an.

Bạch Thế Tôn ! Chúng con không thấy
Lạc trú nào mà lại quý hơn
Cao thượng hơn, thù thắng hơn
Nên sự lạc trú này còn hơn xa ”.

* * *

– “ Các A-Nú-Rút-Tha ! Sa-Thú ! (1)
Thật hoan hỷ ! Sa-Thú ! Lành thay !
Quả thật, ngoài lạc trú này
Không một lạc trú nào thay thế bằng
Cao thượng hơn các phần chứng thủ
Thù thắng hơn lạc trú như vậy ”.

Thế Tôn biện thuyết trình bày
Ba vị Tôn-giả nơi này nghe qua
Kim-Bi-La và Nan-Đi-Ká
Cùng A-Nú-Rút-Thá hân hoan
Được Phật khai thị rõ ràng
Làm cho phần khởi, vô vàn kính tôn.

Đức Thế Tôn từ nơi bảo tọa
Đứng lên về trú xá tịnh hòa.
Sau khi đưa tiễn Phật Đà
Na-Đi-Dá, Kim-Bi-La hai ngài
Nói với ngài A-Nu-Rút-Thá
(Là Tôn-giả A-Nậu-Lâu-Đà) :

– “ Chúng tôi chưa hề nói qua
Với huynh, A-Nú-Rút-Tha như vậy :
‘Chúng tôi đây công phu hạ thủ

(1) : Chữ Sàdhu là ‘Lành thay’ hay ‘Thiện tai! Thiện tai !’.

Đã chúng và an trú quả này’,
Nhưng trước mặt Thế Tôn Ngài
Tôn-giả nêu rõ, trình bày lớp lang
Các quả chúng rõ ràng, tuần tự
Cho đến sự lậu-hoặc đoạn trừ ”.

– “ Quả thật ! Chư vị an như
Dù chúng, trú quả riêng tư mình rồi
Không hề nói với tôi điều ấy
Nhưng với tâm, tôi thấy, biết ngay
Tâm của các Tôn-giả đây
Hiểu rằng hai vị sâu dày thiền-na
Đã chúng và trú an quả đó,
Chư Thiên cũng nói nhỏ với tôi :
‘Hai Tôn-giả chúng trú rồi !’
Chính nhờ thế, tôi trả lời Thế Tôn
Các câu hỏi Thế Tôn đã hỏi,
Thật viên mãn về mọi vấn đề ”.

* * *

Nơi tịnh địa, khi đêm về
Có một Dắc-Khá (thuộc về Dạ-xoa)
Tên Đi-Gá Pa-Ra-Chá-Ná (1)
Đến hương-thất Giác Giả Phật Đà
Đảnh lễ, một bên đứng qua
Dạ-xoa Trường Quỷ thừa ra với Ngài :
– “ Bạch Thế Tôn ! Lành thay ! Ân tứ
Lợi ích thay cho xứ Vách-Chi !
Lợi ích dân chúng Bạt-Kỳ !
Đã được Đấng Chánh Biến Tri, Phật Đà
Và A-Nu-Rút-Tha Tôn-giả

(1) : Yakkha – Dạ-xoa tên Digha Parajana .

Nan-Đi-Dá và Kim-Bí-La,
Ba vị Tôn-giả tịnh hòa
Cùng Phật an trú xứ xa Bạt-Kỳ”.

Khi nghe tiếng Dạ-xoa Đi-Gá
Nói như thế, tất cả Địa-thần
Làm cho tiếng này vang ngân
Khắp nơi nghe được, đến dần cõi Thiên
Tứ Thiên Vương (1), Chư Thiên Đao Lợi (2)
Vang thâu tới Đâu-Suất-Đà Thiên (3)
Dạ-Ma Thiên (4), Hóa Lạc Thiên (5)
Cùng Tha-Hóa-Tự-Tại Thiên (6) cao vời
Phạm Chúng Thiên cung Trời cũng thâu
Nghe lời nói của Hảo Dạ-xoa :
“ Chư Hiền-giả khắp gần xa !
Thật là lợi ích ! Thật là lành thay !
Thật tròn đầy Vách-Chi quả phước !
Dân Bạt-Kỳ có được đại duyên :
Đấng Chánh Đẳng Giác Cha Hiền
Cùng với ba vị hiện tiền Thánh Tăng
Kim-Bi-Lá và Nan-Đi-Dá
Cùng A-Nu-Rút-Thá - ba vị.
Phật cùng Thánh chúng uy nghi

* Các cõi Trời Dục Giới :

(1) : Tứ Thiên Vương Thiên : Catumahàràjika devà .

(2) : Đao-Lợi Thiên : Tāvātimsa devà .

(3) : Đâu-Suất-Đà Thiên (hay Đâu-Suất Thiên): Tusitā devà .

(4) : Dạ-Ma Thiên : Yama devà .

(5) : Hóa-Lạc Thiên : Nimmānarati devà .

(6) : Tha-Hóa-Tự-Tại Thiên : Paranimmitavasavatti devà .

(Theo thứ tự từ thấp lên cao : Tứ Thiên Vương, Đao Lợi, Dạ-Ma, Đâu-Suất, Hóa-Lạc và Tha Hóa Tự Tại ; nhưng để tiện cho khổ thơ nên đã để Đâu-Suất dưới Dạ-Ma Thiên) .

Trú ngụ tại xứ Bạt-Kỳ nơi đây.
Giờ phút này, sát-na như vậy
Các vị ấy đang được tôn xưng
Cho đến cõi Trời các tầng
Chư Thiên các cõi vui mừng hân hoan
Cõi Phạm Thiên cũng đang tán thán
Xứ Bạt-Kỳ viên mãn phước dày”.

– “ Sự việc đúng là như vậy !

Sự việc là như vậy, này Đi-Ga !

* Gia đình nào của ba vị ấy

(Là người thấy biển khổ tử sinh

Xuất gia, từ bỏ gia đình)

Các gia đình ấy thân tình nghĩ ngay

Đến vị này, người mình tôn quý

Với tâm niệm hoan hỷ tràn đầy

Sẽ được hạnh phúc lâu dài

Sẽ được an lạc đêm ngày trải qua.

* Còn nếu là bà con quyến thuộc

Của ba vị đã được nêu danh,

Nghĩ đến ba vị tịnh thanh

Với tâm hoan hỷ, thiện lành chẳng sai

Thì họ sẽ lâu dài hạnh phúc

Được an lạc, hòa mục biết bao !

* Nếu làng xóm, xã ấp nào

Thành phố hay quốc độ đâu bất kỳ,

* Nếu tất cả các vị Phạm-chí (1)

Sát-Đế-Ly, Phệ-Xá, Thủ-Đà (1)

Thế giới Chư Thiên , Ác Ma

Phạm Thiên, cùng với Chúng Sa-môn tuyên

(1) : Xem chú thích ở trang kế .

Bà-la-môn , Chư Thiên , Nhân loại
Tất cả mọi cảnh giới như vậy
Nhớ đến ba Tôn-giả này
Tâm niệm hoan hỷ tràn đầy bao nhiêu
Thì tất cả được nhiều an lạc
Và sẽ đạt hạnh phúc lâu dài.
Này Đi-Ga ! Quán sát ngay
Xem đời sống ba vị này bình sinh :
‘Vì hạnh phúc chúng sinh ba cõi,
Vì an lạc cho mọi chúng sinh,
Vì thương tưởng đời vô minh
Vì hạnh phúc, vì an lành Thiên, Nhân’.

Pháp âm Phật chánh chân diễm tả
Nên Đi-Gá Pa-Rá-Cha-Na
(Đắc-Khá - Trường quý Dạ-xoa)
Hoan hỷ, tín thọ gắm hoa lời Ngài ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 31 : Tiểu Kinh RỪNG SỪNG BÒ –
CÙLAGOSINGA Sutta*)

* Phạm-Chí hay Bàn-Môn tức là Bà-La-Môn .

(1) : Theo Bà-La-Môn, xã hội chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch :
Bà-la-môn (Brahmana - giai cấp đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự),
Sát-Đế-Lý (Khattiyà - giai cấp Vua chúa, quan quyền), giai cấp
Phệ-Xá (Vessà - Thương gia) . Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh
rẻ nhất là Thủ-Đà-La (Suddà) hay Chiên-Đà-La (Candala) .

32. Đại Kinh RỪNG SỪNG BÒ (Mahàgosinga sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trú
Khu vườn cạnh rừng rú phía xa
Rừng Sùng Bò – Gô-Sinh-Ga (1)
Có nhiều cây loại Sa-La (2) được trồng.
Cùng với một số đông Tôn-giả
Bậc Thượng Tọa, đệ tử Phật Đà
Những vị nổi tiếng, sâu xa
Như ngài Sa-Rí-Pút-Ta (3) trí hiền,
Mục-Kiên-Liên – Móc-Gan-La-Ná (4),
Đại Ca-Diếp Tôn-giả Đầu-đà (5)
(Tức Ma-Ha Káp-Sa-Pa)
A-Nú-Rút-Thá – A-Na-Luật-Đà (6)
(Hay A-Nậu-Lâu-Đà cũng thế),
Ly-Bà-Đa tức Rế-Va-Ta (7)

(1) : Rừng Gosinga .

(2) : Cây Sala : Loại cây lớn có hoa to bằng nắm tay màu đỏ sẫm mùi thơm nồng, những cánh hoa xếp tỏa ra như hoa sen, nhụy hoa vươn lên giống như đầu rồng nên thường được gọi là Long thọ .

(3) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất ; bậc Trí Tuệ đệ nhất (vị đứng đầu trong 10 vị Đại Đệ Tử của Phật) .

(4) : Tôn-giả Moggallana – Mục-Kiên-Liên; vị Thần Thông đệ nhất.

(5) : Tôn-giả Mahà Kassapa - Đại Ca-Diếp; vị Đầu Đà đệ nhất .

(6) : Tôn-giả Anuruddha – A-Nậu-Lâu-Đà hay A-Na-Luật-Đà ; vị Thiên Nhân đệ nhất. Ngài là con của Cam-Lộ-Phạn Vương (Amito-dana , em ruột Vua Tịnh Phạn Suddhodana) .

(7) : Tôn-giả Revata – Ly-Bà-Đa ; vị Thiền Định đệ nhất . Ngài là em út của Tôn-giả Xá-Lợi-Phất .

Và Tôn-giả A-Nan-Đa (1)
Cùng với một số Thượng Tọa nổi danh.
Vào buổi chiều an lành thoải mái
Vừa đứng dậy sau khi tham thiền
Tôn-giả Đại Mục-Kiên-Liên
Đến Đại Ca-Diếp, gặp liền nói ra :
– “ Hiền-giả Káp-Sa-Pa kính mến !
Ta hãy đến nghe pháp sâu xa
Từ ngài Sa-Ri-Pút-Ta !” .

– “ Thừa vâng, Hiền-giả ! Chúng ta đi liền ” .
Hai Tôn-giả Mục-Liên – Ca-Diếp
Vị kế tiếp A-Nú-Rút-Tha,
Rời cả ba vị đi qua
(Ngài Xá-Lợi-Phất sâu xa trí tài).

A-Nan-Đa vị này chợt thấy
Ba vị ấy đến chỗ thiền-na
Của ngài Sa-Ri-Pút-Ta
Liên đến chỗ Rê-Va-Ta vị này.
Rời nói ngay với vị Tôn-giả :
– “ Ly-Bà-Đa hiền-giả thiết thân !
Hãy xem các bậc Thượng nhân
Cùng đi nghe pháp muôn phân diệu tri

X(1) : Tôn-giả Ananda hay A-Nan, là con của Hộc-Phạn-Vương (em Vua Tịnh Phạn) và là em của Devadatta (Đề-Bà-Đạt-Đa). Ngài là vị Thị-giả trung kiên của Đức Phật suốt 30 năm (Trung-giác-thời và hậu-giác-thời của Phật), có trí nhớ tuyệt vời nên được xưng tụng là vị Đa Văn đệ nhất . Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn 3 tháng, Ngài Mahà Kassapa triệu tập 500 vị A-La-Hán để Kết Tập toàn bộ lời dạy của Đức Phật thành Tam Tạng Thánh Điển; trong đó , ngài A-Nan đọc lại tất cả những bài pháp Đức Phật đã thuyết giảng trong suốt 45 năm hoằng pháp để Đại Hội kết tập thành Tạng Kinh .

- Do Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Tá
Sẽ thuyết ra cho cả chúng ta.
Này Hiền-giả Rê-Va-Ta !
Chúng ta hãy đến tham gia buổi này ”.
- “ Vâng, Hiền-giả ! Đi ngay kéo trễ ”.
- Rồi các vị vừa kể, đi qua
Chỗ ngài Sa-Ri-Pút-Ta
Mong nghe pháp nhiệm mầu và như chân.

(Xá-Lợi-Phất – ‘Tướng Quân Chánh Pháp’
Đang an lạc, vừa xuất thiền-na)
Bỗng thấy đi đến từ xa
Là Rê-Va-Tá cùng là A-Nan
Khi gặp mặt A-Nan, ngài nói :
- “ Này Hiền-giả nhớ giới A-Nan !
Hãy đến đây, cùng luận bàn
Ngài là thị-giả hoàn toàn, tịnh thanh
Hầu cận Phật chí thành một dạ.
Này Hiền-giả ! Thật khả ái thay !
Khu rừng Gô-Sinh-Ga này
Sa-la hoa trở hương đầy khắp nơi
Rằm sáng trăng hương trời rộng tỏa
Theo Hiền-giả, hạng Tỷ Kheo nào
Có thể làm chói sáng lâu
Rừng Gô-Sinh-Gá, nhờ vào vị đây ? ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Như vậy, có vị
Là Tỷ Kheo nghe kỹ, nhớ nhiều
Giữ gìn, tích tụ những điều
Mình đã nghe ấy, không tiêu hoại gì.
Pháp những kỳ sơ, trung, hậu thiện

- Được phô diễn cụ túc nghĩa, văn
Nói lên phạm hạnh chánh chân
Hoàn toàn thanh tịnh tâm thân sớm chiều.
Pháp vị ấy nghe nhiều, giữ kỹ
Lập lớn tiếng, được ý tư duy
Tri kiến quán sát tức thì
Vị ấy thuyết pháp cũng vì chúng đông
Vói văn cú suốt thông, lưu loát
Mục đích đoạn trừ mọi tùy miên.
Ngài Xá-Lợi-Phất trí hiền !
Hạng Tỷ Kheo ấy lời tuyên sáng trưng
Có thể làm khu rừng sáng chói ! ”.
- Khi nghe nói ý kiến A-Nan
Ngài Xá-Lợi-Phất quay sang
Vị Rê-Va-Tá vẫn đang ngồi kê :
- “ Hiền-giả Rê-Va-Ta chân thật !
Vị ‘Đa Văn đệ nhất’ A-Nan
Trả lời một cách rõ ràng
Theo sự giải thích phong quang của mình,
Nay tôi hỏi sự tình cũng vậy :
‘Thật khả ái Gô-Sinh-Gá này !
Khu rừng phong cảnh đẹp thay !
Sa-la hoa trở hương đầy khắp nơi
Rằm sáng trăng hương trời rộng tỏa
Theo Hiền-giả, vị Tỷ Kheo nào
Có thể làm chói sáng lâu
Rừng Gô-Sinh-Gá, nhờ vào vị đây ? ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Như vậy, có vị
Là Tỷ Kheo tịnh chỉ, độc cư
Ưu thích đời sống tịnh cư

Vui thú đời sống tịnh cư an lành
Rèn nội tâm, tịnh thanh thiên định
Không gián đoạn thiên định phút nào
Thành tựu quán hạnh thanh cao
Các chỗ không tịch tâm cầu tới lui.
Thưa Tôn-giả ! An vui như thế
Tỷ Kheo này có thể làm cho
Sáng chói khu rừng rộng to
Gô-Sinh-Gá, rừng Sừng Bò nơi đây ! ”.

Nghe Tôn-giả Ly-Bà-Đa đó
(Đệ nhất Thiên-định) tỏ bày ra
Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
Hỏi ngài A-Nậu-Lâu-Đà ôn nhu :

– “ Này Hiền-giả A-Nu-Rút-Thá !
Rê-Va-Tá hiền-giả trình bày
Theo quan niệm riêng như vậy
Xin hỏi Tôn-giả việc này ra sao :
Hạng Tỷ Kheo thế nào được nói
Làm sáng chói rục rờ khu rừng ? ”.

– “ Thưa ngài ! Tỷ Kheo đã từng
Dùng thiên nhãn tịnh thanh trừng sạch trong
Được siêu nhiên, viên thông thanh tịnh
Quán sát chính thể giới muôn ngàn
Ví người có mắt rõ ràng
Lên đỉnh lâu nọ dễ dàng ngắm trông
Quán sát ngàn đường vòng lan tỏa.
Cũng vậy, thưa Hiền-giả trí hiền !
Vị Tỷ Kheo đó vô phiền
Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhiên hiện tiền,
Quán sát liền muôn ngàn thể giới

Là hạng làm sáng chói rừng này ”.
(‘Đệ nhất Thiên Nhãn’ vị này
A-Nu-Rút-Thá trình bày vừa qua)
Ngài Sa-Ri-Pút-Ta nghe vậy
Liên hỏi Đại-Ca-Diếp Thượng Tòa
Là vị ‘Đệ nhất Đầu Đà’ :

– “ Ngài Đại Ca-Diếp ! Vừa qua trình bày
Tôn-giả đây – A-Nu-Rút Thá
Quan niệm riêng đã trả lời tôi.
Xin hỏi Tôn-giả ý rồi :
Hạng Tỷ Kheo khiến chói ngời là chi ? ”.

– “ Này Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Những hành giả sống ở núi rừng
Tán thán đời sống núi rừng
Tự mình khát thực, đến từng tín-gia
Tán thán qua đời sống khát thực
Phân-tảo-y của bậc khổ hạnh
(Vải bó thân, lượm để dành
Giặt kỹ cho sạch, may thành y đây)
Dù đêm ngày, ba y luôn giữ,
Tán thán hạnh chỉ giữ tam y,
Tự sống thiếu dục hành trì
Tán thán thiếu dục hạnh ni am tường,
Sống biết đủ, tán dương tri túc,
Sống không nhiễm thế tục, an như,
Tự mình vui sống độc cư
Tán thán hạnh sống độc cư thanh bản,
Sống tinh cần, tán dương tinh tấn,
Tự thành tựu giới hạnh tịnh thanh
Tán thán giới hạnh tự thành,

Thành tựu thiên định, phát sanh an lành
Tán thán sự tựu thành thiên định,
Được trí tuệ chân chính tựu thành
Tán thán trí tuệ tựu thành,
Thành tựu giải thoát tịnh thanh ngọn ngành,
Tự tựu thành giải thoát tri kiến
Khen giải thoát tri kiến tựu thành.
Hạng Tỷ Kheo này thực hành
Làm cho sáng chói, vinh danh rừng này”.

Nghe Vậy, ngài Sa-Ri-Pút-Tá
Bảo Tôn-giả Mốc-Gan-La-Na
(Đại Mục-Kiền-Liên cũng là
‘Thần thông đệ nhất’ Thượng Tòa tả ban)(1):
– “Này Hiền-giả Mốc-Gan-La-Ná !
Theo Hiền-giả, hạng Tỷ Kheo nào
Làm cho sáng chói vút cao !
Rừng Gô-Sinh-Gá thêm vào uy nghi ?”.

– “Thưa Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Về A-Phí-Thăm-Má (2) uyên thâm
(Vi-Diệu-Pháp – A-Tỳ-Đàm)
Hai Tỷ Kheo nọ luận đàm cùng nhau
Họ hỏi nhau ; và người được hỏi
Khéo trả lời về mọi pháp-chi
Chứ không dừng lại, do vì
Không trả lời được những gì hỏi đi.

(1) : Tôn-giả Sariputta (Xá-Lợi-Phất) và Tôn-giả Moggallana (Mục-Kiền-Liên) được Đức Phật công nhận là hai vị Đại Đệ Tử tay mặt (Sariputta) và tay trái (Moggallana) của Ngài .

(2) : Abhidhamma – Vi-Diệu Pháp (A-Tỳ-Đàm) là phần quan trọng trong Tạng Luận .

Cuộc đàm luận A-Phi-Thăm-Má
Được tiếp tục với cả hai bên
Nên hạng Tỷ Kheo nói trên
Làm cho sáng chói lâu bền rừng thiêng”.

Rồi Đại Mục-Kiền-Liên Tôn-giả
Hỏi Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta :
– “ Xin thưa Tôn-giả ! Vừa qua
Chúng tôi đã trả lời là ý riêng
Quan điểm riêng chúng tôi giải thích
Nay để rõ mục đích vấn đề
Xin hỏi lại Tôn-giả về
Câu hỏi Tôn-giả một bề hỏi đây :
‘Khả ái thay ! Rừng Gô-Sinh-Gá !
Sa-la trở hoa tỏa hương bay
Cùng khắp trong đêm rằm này
Hương trời tỏa rộng khắp đầy, lan đi.
Thưa Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Theo Hiền-giả, vị Tỷ Kheo nào
Làm cho sáng chói vút cao
Tại Gô-Sinh-Gá dạt dào lâm viên ?”.

– “ Hiền-giả Mục-Kiền-Liên ! Tôi nghĩ :
Chính là vị điều phục được tâm.
Tỷ Kheo điều phục được tâm
Muốn an trú quả cao thâm khi nào :
Muốn an trú quả vào buổi sáng
Thì an trú buổi sáng thanh triều
Muốn an trú buổi trưa & chiều
Thì an trú buổi trưa & chiều thanh lương
Ví như vị Quốc Vương một nước
Hay Đại-thần quyền tước thật cao

Có tủ đựng nhiều áo bào
Nhiều loại gấm vóc, sắc màu khác nhau
Cặp áo nào nhà vua muốn mặc
Vào buổi sáng hay giấc buổi trưa
Buổi chiều – khi nắng, lúc mưa
Thì vua cứ mặc cho vừa ý riêng.
Hiền-giả Mục-Kiên-Liên ! Cũng vậy
Tỷ Kheo ấy điều phục được tâm
Không phải không điều phục tâm,
Muốn an trú quả vào tâm sáng, trưa
Hay buổi chiều cho vừa ý muốn
Tùy trạng huống, thực hiện tùy duyên.
Hiền-giả Đại Mục-Kiên-Liên !
Hạng Tỷ Kheo ấy an nhiên như vậy
Có thể làm rừng này sáng chói !”.

Rồi Tôn-giả lại nói nghiêm trang :
– “ Chư Hiền ! Chúng ta hãy sang
Chỗ Thế Tôn ở, rồi mang ý này
Thỉnh Thế Tôn để Ngài chỉ giáo.
Vì tất cả luận đạo chúng ta
Theo giải thích của chúng ta
Ta hãy căn cứ xuyên qua lời Ngài
Để từ nay thọ trì như vậy”.

Chư Tôn-giả nơi ấy đồng lòng
Cùng nhau đi đến tịnh phòng
Của Đấng Thiện Thệ, để mong trình bày
Câu chuyện ấy, thỉnh Ngài chỉ giáo.

Gặp Phật Bảo, đánh lễ chí thành
Ngồi xuống một bên an lành,
Ngài Xá-Lợi-Phất ứng thanh nói liền :

– “ Bạch Thế Tôn ! Nhân duyên thù thắng !
Các Tôn-giả đến tận chỗ con
Để cùng bàn luận pháp môn,
Con có câu hỏi các Tôn-giả liền.
Người đầu tiên A-Nan Hiền-giả,
Tiếp theo Rê-Va-Tá Thiên-giả,
Hiền-giả A-Nú-Rút-Tha,
Rồi Ma-Ha Káp-Sa-Pa đại hiền,
Ma-Ha Mục-Kiên-Liên sau rốt.
Chỉ với một câu hỏi đặt ra :
“ Khả ái thay ! Gô-Sinh-Ga !
Đêm rằm trăng tỏ thật là sáng trung !
Hoa Sa-la trong rừng trở khắp
Tỏa hương thơm tràn ngập nơi nơi
Hạng Tỷ Kheo nào là người
Làm cho sáng chói rạng ngời rừng đây ?”.

* A-Nan-Đa nói ngay ý nghĩ :
‘Tỷ Kheo nào nghe kỹ, nhớ nhiều
Giữ gìn, tích tụ những điều
Mình đã nghe ấy, không tiêu hoại gì.
Pháp những kỳ sơ, trung, hậu thiện
Được phô diễn cụ túc nghĩa, văn
Nói lên phạm hạnh chánh chân
Hoàn toàn thanh tịnh tâm thân sớm chiều.
Pháp vị ấy nghe nhiều, giữ kỹ
Lập lớn tiếng, được ý tư duy
Tri kiến quán sát tức thì
Vị ấy thuyết pháp cũng vì chúng đồng
Vớ vẩn cú suốt thông, lưu loát
Mục đích đoạn trừ mọi tùy miên.

Là vị Tỷ Kheo đại hiền
Lời vị ấy khiến khắp miền sáng trưng
Có thể làm khu rừng sáng chói ! ”.

* Đáp câu hỏi, thì Rê-Va-Ta
(Là vị ‘Đệ nhất Thiên-na’)
Đã khéo diễn giải dựa qua ý mình,
Vào kinh nghiệm của mình, nêu ý :
‘Vị Tỷ Kheo tịnh chỉ độc cư
Luôn sống tịnh chỉ tịnh cư
Vui thú đời sống tịnh cư an lành
Rèn nội tâm, tịnh thanh thiên định
Không gián đoạn thiên định phút nào
Thành tựu quán hạnh thanh cao
Các chỗ không tịch tâm cầu tới lui.
Rồi nói rằng : An vui như thế
Tỷ Kheo này có thể làm cho
Sáng chói khu rừng rộng to
Gô-Sinh-Gá, rừng Sùng Bò nơi đây ! ”.

* Khi hỏi ngài A-Nu-Rút-Thá,
Thì Hiền-giả đã đáp, tựu trung :
‘Vị Tỷ Kheo nào đã từng
Dùng thiên nhãn tịnh thanh trừng sạch trong
Được siêu nhiên, viên thông thanh tịnh
Quán sát chính thể giới muôn ngàn
Ví người có mắt rõ ràng
Lên đỉnh lâu nọ dễ dàng ngắm trông
Quán sát ngàn đường vòng lan tỏa.
Cũng vậy, với thành quả cần chuyên
Vị Tỷ Kheo đó vô phiền
Thiên nhãn thanh tịnh, siêu nhiên hiện tiền,

Quán sát liền muôn ngàn thể giới
Là hạng làm sáng chói rừng này ”.

* Đến lượt Đại Ca-Diếp ngài,
Trả lời theo hạnh mà ngài hành theo :
‘Vị Tỷ Kheo nào ưa tịch tịch
Thường vui thích sống ở núi rừng
Tán thán đời sống núi rừng
Tự mình khát thực, đến từng tín-gia
Tán thán qua đời sống khát thực
Phấn-tảo-y của bậc khổ hạnh
(Vải bó thân, lượm để dành
Giặt kỹ cho sạch, may thành y đây)
Dù đêm ngày, ba y luôn giữ,
Tán thán hạnh chỉ giữ tam y,
Tự sống thiểu dục hành trì
Tán thán thiểu dục hạnh ni am tường,
Sống biết đủ, tán dương tri túc,
Sống không nhiễm thế tục, an như,
Tự mình vui sống độc cư
Tán thán hạnh sống độc cư thanh bản,
Sống tinh cần, tán dương tinh tấn,
Tự thành tựu giới hạnh tịnh thanh
Tán thán giới hạnh tựu thành,
Thành tựu thiên định, phát sanh an lành
Tán thán sự tựu thành thiên định,
Được trí tuệ chân chính tựu thành
Tán thán trí tuệ tựu thành,
Thành tựu giải thoát tịnh thanh ngọn ngành,
Tự tựu thành giải thoát tri kiến
Khen giải thoát tri kiến tựu thành.

Hạng Tỷ Kheo này thực hành
Làm cho sáng chói, vinh danh rừng này ”.

* Trả lời ngay, Mục-Liên Tôn-giả

Luận A-Phí-Thăm-Má uyên thâm

(Vi-Diệu-Pháp – A-Tỳ-Đàm) :

Hai Tỷ Kheo nọ luận đàm cùng nhau

Họ hỏi nhau ; và người được hỏi

Khéo trả lời về mọi pháp-chi

Chứ không dừng lại, do vì

Không trả lời được những gì hỏi đi.

Cuộc đàm luận A-Phi-Thăm-Má

Được tiếp tục với cả hai bên

Nên hạng Tỷ Kheo nói trên

Làm cho sáng chói lâu bền rừng thiêng’.

* * *

Tôn-giả Mục-Kiền-Liên lúc đó

Bạch với Phật cho rõ thêm ra :

– “ Bạch Đấng Vô Thượng Phật Đà !

Chúng con giải thích chỉ là ý riêng

Con hỏi lại trí hiền Tôn-giả

Xá-Lợi-Phất – xin trả lời qua

Câu hỏi mà ngài đề ra :

Tỷ Kheo nào xứng đáng là biểu trưng

Sáng chói rừng này, Gô-Sinh-Gá ?

Theo Tôn-giả, nội lực cao thâm

Tỷ Kheo điều phục được tâm

Muốn an trú quả cao thâm khi nào :

Muốn an trú quả vào buổi sáng

Thì an trú buổi sáng thanh triều

Muốn an trú buổi trưa & chiều

Thì an trú buổi trưa & chiều thanh lương

Ví như vị Quốc Vương một nước

Hay Đại-thần quyền tước thật cao

Có tủ đựng nhiều áo bào

Nhiều loại gấm vóc, sắc màu khác nhau

Cặp áo nào nhà vua muốn mặc

Vào buổi sáng hay giấc buổi trưa

Buổi chiều – khi nắng, lúc mưa

Thì vua cứ mặc cho vừa ý riêng.

Vị hành giả cần chuyên cũng vậy

Tỷ Kheo ấy điều phục được tâm

Không phải không điều phục tâm,

Muốn an trú quả vào tâm sáng, trưa

Hay buổi chiều cho vừa ý muốn

Tùy trạng huống, thực hiện tùy duyên.

Giữ tâm thanh tịnh vô phiền

Hạng Tỷ Kheo ấy an nhiên như vậy

Có thể làm rừng này sáng chói ”

Đó là mọi ý kiến nêu ra.

Kính bạch Thế Tôn Phật Đà

Thỉnh Ngài chỉ dạy rõ, qua điều này ”.

– “ Thật lành thay ! Móc-Gan-Lá-Ná !

Nếu chân chánh để trả lời ngay

Thì tất cả các ông đây

Đều trả lời đúng như vậy mà thôi !

Tùy kinh nghiệm họ thời chứng đắc

Nét đặc trưng họ đạt ra sao ”.

Nghe lời Phật dạy trước sau

Ngài Xá-Lợi-Phất cúi đầu thưa qua :

– “ Bạch Phật Đà ! Vị nào xứng đáng

Khéo trả lời viên mẫn câu này ? ”.

– “ Sa-Ri-Pút-Tá ! Lành thay !
Lần lượt qua các ông đây trả lời
Đều là khéo trả lời câu đó.
Nhưng vẫn có hạng Tỷ Kheo này
Làm cho khu rừng sáng đầy
Làm cho rục rĩ đó đây rạng ngời :
‘Nhu thường lệ, sau thời khất thực
Vị Tỷ Kheo thọ thực xong rồi
Sau khi rửa bát, úp phoi
Tréo chân, lưng thẳng, giữ hơi thở đều
Ngồi kiết già, nương theo chánh niệm
Với tâm niệm : Ta quyết đêm ngày
Không bỏ ngồi kiết già này
Đến khi đạo-quả đạt, đầy thảng duyên
Khéo giải thoát não phiền lậu-hoặc
Không chấp thủ, (chúng đắc sâu xa).
Này ông Sa-Ri-Pút-Ta !
Hạng Tỷ Kheo ấy mới là biểu trưng
Làm sáng chói khu rừng này vậy ! ”.

Nghe lời dạy của Phật rõ ràng
Các vị Tôn-Giả tịnh thanh
Hoan hỷ, tín thọ lời lành Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 32 : Đại Kinh RỪNG SỪNG BÒ –
MAHÀGOSINGA Sutta*)

33. Đại Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ (Mahàgopàlaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn an trụ
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na
Do Cấp-Cô-Độc tín gia

(A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka) cúng dường.
Lúc bấy giờ, Pháp Vương liền gọi :
– “ Các Tỷ Kheo ! Ta nói pháp lành,
Hãy khéo lắng nghe cho rành ”.

Các Tỷ Kheo ấy đồng thanh vang lời.

- “ Các Tỷ Kheo ! Ở nơi chẵn giữ
Nếu không đủ mười một điều lo
Đức tánh của người chẵn bò
Không thể chẵn giữ đàn bò được đâu,
Không thể nào đàn bò hưng thịnh.
Sao được tính mười một điều này ?
Đây các Tỷ Kheo ! Ở đây
- Mục tử không biết đúng sai Sắc màu,
 - Không phân biệt thể nào các tướng,
 - Không diệt trứng bọ chết, lo lường,
 - Không biết băng bó vết thương,
 - Không có xông khói thường thường về đêm,
 - Không biết chỗ vững êm lợi được,
 - Không biết chỗ có nước uống lành,
 - Con đường không biết rõ rành,
 - Không khéo đối với chỗ dành bò ăn,

- Vắt sữa nhiều khiến dần khô kiệt,
- Không săn sóc đặc biệt, vỗ an
Bò đực già, bò đầu đàn.

Người chẵn bò chẳng sẵn sàng có ngay
Đức tánh này đủ đây mười một,
Chẵn giữ bò không tốt, không nên,
Không khiến đàn bò thịnh lên.

Cũng vậy, tương tự như tên gọi này
Tỷ Kheo nào ở đây không đủ
Mười một pháp tuân thủ thực hành
Không thể lớn mạnh, tăng nhanh
Thành mãn trong Pháp & Luật thanh tịnh này.
Vậy ở đây thể nào mười một ?

- Tỷ Kheo nào tối dốt, nghĩ lâu
- Nên không biết Sắc ra sao,
- Không khéo phân biệt Tướng nào cho thông,
 - Trúng bọ chết lại không trừ bỏ,
 - Không biết cách băng bó vết thương,
 - Không có xông khói thường thường,
- Không biết chỗ nước an tường lợi qua,
 - Không biết qua chỗ nước uống được,
 - Không biết được con đường thành thời,
 - Không khéo léo với các nơi
- Đàn bò có thể ăn thời cỏ non,
 - Vắt không còn sữa, dần khô kiệt,
 - Không tôn trọng đặc biệt đến ngay
Thượng Tọa, Trưởng Lão các ngài
- Xuất gia hành đạo lâu ngày trái sang
Bậc tôn túc trong hành Tăng-giới
Bậc lãnh đạo Tăng-giới, đức nhiều.

* Các Tỷ Kheo ! Sao là điều
Tỷ Kheo không biết bao nhiêu Sắc này ?

- Chính ở đây, đối với sắc-pháp
Không như thật giải đáp rõ ràng

Các Sắc bốn đại thuộc hàng
Sắc do bốn đại trải sang hợp thành
Nên thành danh Tỷ Kheo không biết
Không phân biệt các Sắc gần xa.

* Các Tỷ Kheo ! Thế nào là
Tỷ Kheo không phân biệt ra tướng gì ?
- Tỷ Kheo vì không như thật biết
Kẻ ngu thiệt, nghiệp tướng của y,
Kẻ trí, nghiệp tướng người ni,
Không khéo phân biệt tướng tùy thấy qua.

* Các Tỷ Kheo ! Sao là Phích Khú (1)
Không trừ khử bọ chét ở đây ?

- Tỷ Kheo thọ dụng đủ đầy
Dục tâm liền khởi, không rày tránh đi
Không tức thì bỏ ngay, chắm dứt
Không lập tức làm cho không còn.

Hoặc khi thọ dụng dở, ngon
Sân, hại tâm khởi dập dồn khur khur
Không tránh né, không trừ mãi mãi
Không làm cho tồn tại lâu dài.

Hoặc khi thọ dụng như vậy
Ác, bất thiện pháp đầy đầy khởi ra,
Không diệt và không hề tránh né
Không chắm dứt, không bẻ gãy ngay.

(1) : *Bhikkhu* , phiên âm là *Tỳ-Khuru* hay *Tỳ-Kheo* , nghĩa là *Khất-sĩ* .

Đó là Tỷ Kheo hành sai
Trúng con bọ chét ở đây không trừ.

* Thế nào là Phích-Khu nào đó
Đã không biết băng bó vết thương ?
- Tỷ Kheo mắt thấy sắc thường
Liên nắm giữ tướng thuộc đường chung, riêng
Những nguyên nhân gì liền khiến *mắt*
Không chế ngự, để mặc ái tham
Ưu bi, các ác thường làm
Các bất-thiện-pháp bao hàm, khởi lên.
Tỷ Kheo không tự nên chế ngự
Nguyên nhân ấy để cứ mê si
Mắt của mình không hộ trì
Không thực hành sự hộ trì mắt đây.

Mũi ngửi hương và *tai* nghe tiếng,
Lưỡi nếm vị từ miệng đưa vào,
Còn *thân* cảm xúc dạt dào,
Ý nhận thức các pháp nào liên quan.
Tỷ Kheo ấy hoàn toàn nắm giữ
Tướng chung, riêng các thứ về căn
Nguyên nhân gì khiến sáu căn
Không được chế ngự ái tham, lo buồn ?
Bất thiện pháp, ác luôn phát khởi ?
Là do bởi không cản nguyên nhân
Và không hộ trì các căn
Không thực hành sự các căn hộ trì.
Tỷ Kheo không biết gì băng bó.

* Các Tỷ Kheo ! Lại có thế nào
Tỷ Kheo không xông khói vào ?
- Ở đây, vị ấy mặc dầu được nghe

Được thọ trì thuộc về Chánh Pháp
Nhưng không có thuyết pháp tùy thời
Rộng rãi đến khắp mọi người,
Là không xông khói ở nơi đạo tràng.

* Như thế nào là hàng Phích-Khú
Không biết đủ những chỗ nước nào
Có thể lợi qua, không sâu ?

- Ở đây, ý nghĩa nhắm vào Tỷ Kheo
Thỉnh thoảng đều gặp nhiều Phích-Khú
Có đầy đủ đa văn suốt thông
Truyền thống giáo điển nằm lòng
Hoặc bậc trì Pháp, Luật tông nghiêm trì,
Ma-ni-ka, bản ghi tóm tắt
Các vị ấy đều rất am tường.

Nhưng Tỷ Kheo này xem thường
Không hỏi để hiểu tinh tường, rộng sâu :
‘Thưa Tôn-giả ! Thế nào điếm ấy ?
Thế nào là nghĩa vậy, ở đây ?’

Nên những bậc Tôn-giả này
Không làm hiển lộ đủ đầy điều chi
Chưa hiển lộ. Không vì làm rõ
Những điều chưa được rõ ràng gì.

Chánh Pháp còn những điều nghi
Nên vị ấy không trừ nghi-hoặc rồi !
Như vậy thời Tỷ Kheo không biết
Chỗ nước thiệt có thể lợi qua.

* Thế nào Tỷ Kheo quả là
Không biết nước uống hiền hòa ở đâu ?
- Các Tỷ Kheo ! Mặc dầu Pháp & Luật
Do Như Lai từng thuật rõ ràng

Tuyên thuyết, giảng dạy, bảo ban
Nhưng không chứng đạt, dở dang không thành,
Nghĩa tín thọ, pháp lành tín thọ
Không chứng đạt để có hân hoan
Liên hệ đến Pháp minh quang,
Không biết nước uống hiền đang chỗ nào.

* Các Tỷ Kheo ! Thế nào Phích-Khú
Trong ví dụ không biết đường đi ?
- Ở đây, vị Tỷ Kheo ni
Không như thật biết, liễu tri con đường
Bát Thánh Đạo con đường tám nhánh
Nên lần tránh, không biết con đường.

* Thế nào Tỷ Kheo tầm thường
Không khéo léo, biết nơi đưng cỏ nhiều
Để đàn bò sớm chiều ăn cỏ ?
- Nay Tăng Chúng ! Nếu có Tỷ Kheo
Không như thật biết, hành theo
Về Tứ Niệm Xứ được nêu pháp cần
Nên tự thân, y không khéo dọ
Chỗ có cỏ để bò đến ăn.

* Thế nào là Tỷ Kheo đàn
Vắt sữa khô kiệt không cần nghĩ suy ?
- Các Tỷ Kheo ! Những khi tín thí
Vì lòng tin, thành ý cúng dường
Bốn món vật dụng thường thường :
Vật thực, y phục, sàng giường, thuốc men.
Vì lòng tham nên bèn thọ nhận
Không biết đủ nên vẫn nhận cần
Như vậy, Tỷ Kheo rõ ràng
Vắt sữa khô kiệt từ hàng tín gia.

- * Thế nào là Tỷ Kheo khiếm nhã
Với Thượng Tọa, Trưởng Lão các ngài
Bậc xuất gia đã lâu ngày
Tôn túc, lãnh đạo, bậc Thầy trong Tăng ?
– Tỷ Kheo ấy không hằng kính ngưỡng
Không tôn trọng Trưởng thượng trong Tăng,
Không có nghiệp khẩu, ý, thân
Đầy lòng từ ái hướng dăng các ngài
Trước mặt đây, sau lưng cũng vậy.
Như thế ấy, này các Tỷ Kheo !
Xử sự của vị Tỷ Kheo
Với Thượng Tọa, Trưởng Lão... đều tịnh thanh
Hạ lạp lớn, tâm lành cao thượng
Mà lại không kính ngưỡng, vâng theo.
- Như vậy thì vị Tỷ Kheo
Mười một pháp ấy thầy đều thiếu đi,
Không đủ, thì không hề lớn mạnh
Không tăng thanh, thành mãn tu trì
Trong Pháp & Luật này uy nghi.
* * *
- Còn trường hợp khác, người đi chăn bò
Mười một đức tánh do đầy đủ
Thì có thể chăn giữ đàn bò
Khiến cho hưng thịnh đàn bò
Thế nào mười một tánh cho đủ đầy ?
- Mục tử này biết rành về sắc,
- Khéo phân biệt tướng rất giỏi giang,
- Diệt trùng bọ chết dễ dàng,
- Khéo biết băng bó kỹ càng vết thương,
- Có xông khói chuông thường, sau trước,
- Biết chỗ nước có thể lội qua,

- Biết chỗ nước uống hiền hòa,
- Biết con đường có thể qua lại thường,
- Khéo léo chỗ bò đương ăn cỏ,
- Người không có vắt sữa kiệt khô,
- Chú ý, chăm sóc với bò
Đầu đàn, bò đực già... cho ân cần.
Nếu có mười một phần đầy đủ
Thì có thể chăn giữ thịnh hưng.
- Cũng vậy, Tỷ Kheo nào từng
Đủ mười một pháp sẽ hưng thịnh dần
Sẽ thịnh mãi trong phần Pháp & Luật.
Thế nào là mười một phần này ?
Này các Tỷ Kheo ! Ở đây :
- Vị Tỷ Kheo biết rõ ngay sắc liền,
- Khéo phân biệt hiện tiền các tướng,
- Trừ bỏ trùng bọ chết cho mau,
- Biết băng vết thương thế nào,
- Có xông khói, - Biết chỗ nao lợi thường,
- Chỗ nước uống ; con đường... đều biết,
- Khéo với việc tìm cỏ cho bò,
- Không vắt khô kiệt sữa bò,
- Tôn kính bậc Trưởng Lão, do các ngài
Nhiều hạ lạp, nghiêm oai giới đức
Bậc tôn túc, lãnh đạo trong Tăng.
- * Thế nào biết rõ sắc phần ?
- Vị Tỷ Kheo ấy như chân biết về
Tất cả sắc thuộc về bốn đại
Và sắc do bốn đại hợp thành,
Tỷ Kheo các sắc biết rành.
* Phân biệt các tướng khéo rành là sao ?

- Ở đây, Tỷ Kheo nào định hướng
Biết kẻ ngu, nghiệp tướng ngu đần,
Kẻ trí, nghiệp tướng trí nhân,
Tỷ Kheo khéo biết về phần tướng đây.

- * Thế nào Tỷ Kheo này trừ bỏ
Trúng bọ chết đã có âm thầm ?
 - Vì không thọ dụng dục tầm,
Không thọ dụng sân, hại tầm... khởi lên,
Bất thiện pháp cạnh bên ác pháp
Không thọ dụng khi phát khởi ra,
Từ bỏ, chấm dứt, tránh xa
Làm cho dứt tuyệt, trải qua không còn,
Là từ bỏ trúng con bọ chết.
- * Thế nào biết băng bó vết thương ?
 - Vị Tỷ Kheo ấy tinh tường
Khi *mắt* thấy *sắc*, không thường ngừa nghiêng
Không nắm giữ chung, riêng tướng hiện
Nguyên nhân khiến không chế ngự ngay
Con mắt khi thấy sắc này
Khiến cho tham ái dầy dầy, ưu bi
Bất thiện pháp, ác si khởi dữ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì con mắt, thực hành.
Khi *tai* nghe *tiếng*, *mũi* cần *ngửi hương*
Lưỡi nếm *vị*, *thân* thường cảm *xúc*
Ý nhận thức các *pháp* rõ liền,
Không nắm giữ tướng chung, riêng
Nguyên nhân gì khiến phan duyên các phần
Khiến lục căn không được chế ngự
Nên tham ái đã tự khởi lên,

Ưu bi, các ác khởi lên,
Các bất thiện pháp khởi lên dầy dầy.
Tỷ Kheo này, nguyên nhân chế ngự
Thực hành sự hộ trì sáu căn,
Là người vết thương biết băng.

- * Tỷ Kheo xông khói ân cần là sao ?
 - Tỷ Kheo nào giảng sâu khía cạnh
Cho mọi người biết Chánh pháp ni
Mà mình được nghe, thọ trì
Là có xông khói phạm vi nào cần.
- * Còn thế nào về phần vị ấy
Biết chỗ đầy có thể lợi qua ?
 - Tỷ Kheo lặn lội đường xa
Thỉnh thoảng tìm đến bậc đa-văn liền
Được trao truyền truyền thống giáo điển
Những bậc hiện trì Pháp & Luật qua
Bản tóm tắt (ma-ti-ka)
Cũng được trì bởi bậc đa-văn này.
Khi đến gặp, vị này có hỏi
Được trả lời về mọi điều nghi :
‘Tôn-giả ! Điểm này là chi ?
Ý nghĩa của nó là gì, ở đây ?’.
Những bậc Tôn-giả này hoan hỷ,
Làm hiển lộ nghĩa lý đủ đầy
Điều chưa hiển lộ, rõ bày
Làm rõ những điểm xưa rày còn nghi.
Đối với những điều nghi vấn trước
Về Chánh Pháp, nay được đoạn trừ.
Như vậy, Tỷ Kheo an như
Biết chỗ có thể lợi từ từ qua.

- * Thế nào là Tỷ Kheo biết rõ
Chỗ nước uống vẫn có gần đây ?
- Các Tỷ Kheo ! Phích-Khú này
Trong Pháp và Luật Như Lai giáo truyền
Đã giảng dạy, đã tuyên thuyết rõ
Thì vị đó chúng đạt đủ đây
Nghĩa và pháp-tín-thọ ngay
Chúng đạt liên hệ Pháp này hân hoan
Biết rõ ràng chỗ nào nước uống
Tỷ Kheo ấy bàn luận pháp mầu.
- * Còn vị Tỷ Kheo thanh cao
Con đường biết rõ đuôi đầu ra sao ?
- Tỷ Kheo nào biết rành như thật
Con đường Thánh có tất tám chi
(Chánh tri kiến, chánh tư duy,
Chánh ngữ, chánh nghiệp, đồng thì mạng chân,
Chánh tinh tấn và phần chánh niệm,
Cùng chánh định, thúc liễm tịnh thanh)
Như vậy, Tỷ Kheo tín thành
Biết con đường để thực hành sâu xa.
- * Thế nào là Tỷ Kheo khéo đó
Biết các chỗ bò có thể ăn ?
- Ở đây, Tỷ Kheo này hằng
Biết rõ Niệm Xứ bốn phần chánh chân
(Thường như thật ‘quán thân bất tịnh’,
‘Thọ thị khổ’, nhất định quán ngay,
‘Quán tâm vô thường’, chuyên hoài
‘Quán pháp vô ngã’, trong ngoài chẳng ta)
- * Thế nào là Tỷ Kheo hiểu biết
Không vắt sữa khô kiệt làm chi ?

- Ở đây, Tại gia bạch-y
Cúng dường tứ sự như y, sàng tòa,
Dâng vật thực, thuốc mà trị bệnh
Vì kính mến, với cả tín tâm,
Tỷ Kheo nhận lãnh, nhủ thầm :
‘Ít muốn, biết đủ’, chỉ nhằm vừa thôi.
Như vậy thời Tỷ Kheo hiểu biết
Không vắt kiệt tín-thí đàn-na.
- * Các Tỷ Kheo ! Thế nào là
Tỷ Kheo vâng phục cùng là kính tôn
Đối với bậc Sa-môn Thượng Tọa
Những Trưởng Lão cao hạ, nghiêm thân
Tôn túc, lãnh đạo trong Tăng
Tôn trọng đặc biệt và hằng vâng theo ?
- Vị Tỷ Kheo với thân, khẩu nghiệp
Và ý nghiệp... vô lượng lòng Từ
Trước mặt, sau lưng Đạo Sư
Cũng đều thương kính với chư vị này.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy Phích-Khú
Vị nào đủ mười một pháp này
Có thể tăng thịnh, mạnh thay !
Thành mãn trong Pháp & Luật đây vô cùng”.
- Nghe Đại Hùng Thế Tôn thuyết giảng
Một bài pháp viên mãn, minh quang
Các Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ, tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-
- Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)*
* * *
- (*Chấm dứt Kinh số 33 : Đại Kinh NGƯỜI CHĂN BÒ –
MAHÀGOPĀLAKA Sutta*)

34. Tiểu Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ (Cùlagopàlaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn Đại Giác

An trú tại bộ lạc Vách-Chi (1)

(Tức là bộ tộc Bạt Kỳ)

U-Ka-Chê-Lá (2), bên ni Hằng hà.

Tại đây, đức Phật Đà liền gọi :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta nói pháp lành
Hãy khéo lắng nghe cho rành ”.

Các Tỷ Kheo ấy đồng thanh vâng lời.

– “ Các Tỷ Kheo ! Ở nơi thôn dã
Thuộc nước Ma-Ga-Thá (3), bấy giờ

Có một người nọ chặn bò

Cuối mùa mưa, nông phu lo ruộng đồng

Sấp gặt hái là xong thời vụ.

Người chặn bò không đủ khả năng

Quan sát hai bờ sông Hằng

Nên xua bò xuống sông Hằng lội qua

Từ Su-Ví-Đê-Ha (4), bắt kè

Nơi bò không có thể lội sang.

Chỗ sâu, nước xoáy muôn ngàn

Bò xô nhau, tụ giữa tròng-giang đây

(Chết đuối đây) do tai nạn đó
Vì có sao ? Vì có người chặn
Kẻ vô trí, không khả năng
Không biết quan sát sông Hằng để sang.
Cũng như vậy, các hàng Phạm-chí
Hay Sa-môn các vị ở đây
Đã không khéo biết đời này
Đòi sau không biết ; không rày biết chi
Về Ma-giới hay Phi-ma-giới
Không biết tử-thần-giới là sao ?
Phi-tử-thần-giới thế nào ?
Nên ai tin họ, mắc vào khổ đau,
Gặp bất hạnh dài lâu vì họ
Những người đó vô trí, ngụy tà.

Ngược lại, sự việc xảy ra
Tại Ma-Ga-Thá (tức Ma-Kiệt-Đà)
Người chặn bò thật là có trí
Quan sát kỹ sông Hằng sớm trưa
Trong mùa gặt cuối mùa mưa
Quan sát hai phía để thừa dịp đây
Xua đàn bò qua ngay Găng-Gá (1)
Tại Su-Vi-Đê-Há, bên vui
Chỗ nước cạn, chảy êm xuôi
Đàn bò có thể nổi đuôi qua bờ.
Mục tử cho những con bò đực
Đã già, hay bò đực đầu đàn
Dòng sông Hằng lội cắt ngang
Qua được bên ấy an toàn trước tiên
Rồi y liền xua nhiều bò đực

(1) : Xứ Vajji – Bạt-Kỳ . (2) : Địa phương tên Ukkacela .
(3) : Vương quốc Magadha (Ma-Kiệt-Đà) của vua Bimbisara
(Tần-Bà-Sa-La hay Bình-Sa Vương) và sau đó là vua Ajatasattu
(A-Xà-Thế) trị vì . (4) : Địa phương tên Suvideha .

(1) : Sông Ganga – sông Hằng hay Hằng hà .

Chúng mạnh sức, được luyện kỹ càng
Chúng cũng sang sông an toàn,
Bò đực mới lớn xua sang tiếp liền,
Rồi đến phiên những con bò cái,
Bò còn bú hoặc loại bê con
Cũng qua sông được an toàn,
Chúng lội theo mẹ, kêu vang trong bầy.

Vì sao vậy ? Ở đây diễn tả
Người chăn bò ở Má-Ga-Tha
Là người có trí, từ hòa
Vớ đàn bò ấy, thật là chăm lo
Quan sát kỹ để bò an ổn
Qua sông Hằng không tổn thất gì.

Cũng vậy, phải nên tường tri :
Này Tỷ Kheo Chúng ! Các vị Sa-môn
Hay Bàn-môn là người có trí
Khéo biết kỹ đối với đời này,
Khéo biết với đời sau đây,
Khéo biết Ma-giới, biết rày Phi-ma,
Khéo biết qua Tử-thần-giới chúng
Phi-tử-thần-giới cũng biết qua.
Những ai nghĩ rằng phải là
Cần nghe, tin tưởng sâu xa các ngài
Họ sẽ được lâu dài hạnh phúc
Và an lạc liên tục như vậy !

* Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Ví những bò đực già hay đầu đàn
Đã lội ngang vượt dòng một mạch
Qua bờ bên một cách an toàn
Là A-La-Hán các hàng

Đoạn diệt lậu-hoặc, chướng oan tiêu trừ
Tu hành đã an như viên mãn
Việc nên làm đã rắng hoàn thành
Đã đặt gánh nặng xuống nhanh
Đạt được mục đích tịnh thanh nhẹ nhàng
Hữu-kiết-sử hoàn toàn diệt dứt
Giải thoát thực nhờ chánh trí đây.

A-La-Hán những vị này
Sông Ma-vương đã lội qua an toàn.

* Các Tỷ Kheo ! Nói sang khía cạnh
Những bò đực lớn mạnh trong đàn
Bò được huấn luyện kỹ càng
Cũng vượt sông rộng an toàn lội qua
Bạc Bất Lai – A-Na-Hàm quả
Năm phân hạ kiết sử đoạn trừ
Hoá sanh Đâu Suất Tịnh cư
Không còn sanh lại ; và từ ở đây
Sẽ nhập ngay Niết Bàn chân thực,
Như bò đực lớn mạnh vượt qua.

* Những bò đực khác, hay là
Những con bò cái non, già kể trong
Những con này vượt sông an lạc,
Ví như các vị đạt Nhất Lai
Tức Tư-Đà-Hàm quả này
Sinh lại lần nữa, diệt ngay khổ sầu
Nhờ diệt mau về ba kiết-sử
Và đã tự giảm tham, sân, si,
Những vị an lạc, sau khi
Sông Ma-vương đã vượt đi an toàn.

* Những bò con còn đang bú mẹ

Dù non trẻ cũng rán vượt sông,
Ví như Tỷ Kheo diệt xong
Về ba kiết-sử, vào dòng Dự Lưu (1)
Là Tỷ-Kheo Tu-Đà-Hoàn quả
Nhất định không còn đọa ác tà
Sẽ đạt Chánh Giác không xa
Sông Ma-vương đã lội qua an toàn.

* Còn những hàng Tỷ-Kheo khác nữa
Ví bê đang bú sữa, mới sanh
Nhờ có bò mẹ theo canh
Vừa kêu vừa chạy, lội nhanh an lành,
Tùy-tín-hành và hành tùy-pháp
Tỷ Kheo ấy lội gấp để sang
Vượt sông Ma-vương an toàn.

Này Tỷ-Kheo Chúng ! Đạo Vàng chứng tri,
Ta khéo biết đời ni, đời khác,
Khéo biết các Ma-giới, Phi-ma
Tử-thần-giới khéo biết qua
Phi-tử-thần-giới cũng đà tường tri.
Những ai vì cần nghe, tín thọ
Ở nơi Ta, thì họ đạt ngay
Hạnh phúc, an lạc lâu dài ”.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy sâu xa

* Bốn thánh quả Thịnh-Văn-Giác :

(1) : Tu-Đà-Hoàn (Sotāpatti) hay Dự Lưu quả hoặc Thất Lai quả
(chỉ còn sinh lại thế gian 7 lần)

(2) : Tư-Đà-Hàm (Sakadàgāmi) hay Nhất Lai quả (sinh lại 1 lần)

(3) : A-Na-Hàm (Anāgāmi) hay Bất Lai quả (sinh lên cung trời
Tịnh Cư (Suddhāvāsa) để tiếp tục tu và nhập Vô Dư Niết Bàn .

(4) : A-La-Hán (Araham) được dịch là Vô Sanh , Vô Học , Ứng
Cúng , sau khi mạng chung sẽ tấn nhập Vô Dư Niết Bàn .

Sau khi đấng Phật Đà thuyết thế
Bậc Thiện Thệ nói kệ thêm vào :

“ Ở đời này và đời sau
Ma-giới, bậc Trí khéo mau trình bày
Tử-thần-giới chẳng đạt đây
Chánh Giác, Trí-giả biết ngay mọi đàng
Mọi thế giới cả mười phang
Cửa bất tử mở, đạt an Niết Bàn.
Dòng sông Ma bị chặt ngang
Hư hoại và đã nát tan sẵn sàng
Sung-mãn-hỷ sống trải sang
Các Tỷ Kheo ! Hãy đạt an Niết Bàn ”./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Châm dứt Kinh số 34 : Tiểu Kinh NGƯỜI CHẶN BÒ –
CŪLAGOPĀLAKA Sutta)

35. Tiểu Kinh SACCAKA (Cùlasaccaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, Thế Tôn Giác Giả
Vê-Sa-Ly (1), Ngài đã quang lâm
Giảng đường Trùng Các – Đại Lâm
Thế Tôn an trụ, từ tâm an hòa.
Lúc ấy Ni-Ganh-Tha-Pút-Tá (2)
Cũng là Sách-Cha-Ká (2) gã này
Tính ưa luận chiến gắt gày
Biện luận thiện xảo, lòng đầy tự tôn,
Được số đông kính tôn ngưỡng mộ.
Vị này thường tuyên bố kiêu kỳ
Cho hội-chúng Tỳ-Xá-Ly :
“Ta đây không thấy một vị Sa-môn
Hay Bàn-môn nào mà xứng đáng
Dù là hạng Hội-chủ giỏi giang
Su-trưởng, Giáo-trưởng Giáo-đoàn,
Là A-La-Hán hay hàng Thế Tôn,
Chánh Đẳng Giác...diệu ngôn cách mấy
Đều run rẩy khi đối diện ta,
Khiếp sợ đối thoại với ta,
Toát mồ hôi nách hay là trán ra.
Dầu cho ta muốn liên đối thoại
Với cột trụ, thuộc loại vô tình

(1) : Thành Vesali (Tỳ-Xá-Ly).

(2) : Ngoại đạo Niganthaputta Saccaka .

Cột trụ run sợ rung rinh
Huống chi một kẻ thường tình thế nhân ”.

* * *

A-Sà-Chí (1) chánh chân Tôn-giả
A-La-Hán chứng đã lâu ngày
Thường lệ, vào buổi ban mai
Đắp y mang bát khoan thai vào thành
Vê-Sa-Ly – tịnh thanh khát thực.
Khi thấy bậc Tôn-giả từ xa
Trong lúc ngao du dạo qua,
Ông Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta tiên gần.
Gặp Tôn-giả, qua phần thăm hỏi
Sách-Cha-Ká bèn nói với ngài :
– “ Tôn-giả A-Sà-Chí này !
Gô-Ta-Ma chính là Thầy nhà sư,
Huấn luyện như thế nào đệ tử ?
Bộ môn nào đệ tử được truyền
Mà ông ta giảng dạy riêng ? ”.

– “ Át-Ghi-Vết-Sa-Ná (2)! Chuyên dạy thường
Đẳng Pháp Vương phần nhiều huấn luyện
Giảng dạy chuyện vô ngã, vô thường.
Sắc, thọ, tưởng là vô thường
Hành, thức – ngũ uẩn – vô thường biến thiên.
Cùng đi liền, Sắc, thọ vô ngã
Tưởng, hành, thức vô ngã mọi phương.

(1) : Assaji : vị trẻ tuổi nhất trong nhóm đồng tu Kiều Trần Như và cũng là 5 vị đệ tử đầu tiên của Đức Phật, sau khi Ngài thành đạo và đến Vườn Nai (Lộc Uyển) thuyết bài pháp “chuyển Pháp luân” về Tứ Diệu Đế cho 5 vị và sau trở thành 5 vị Thánh Tăng A-La-Hán đầu tiên trong Giáo Pháp của Phật .

(2) : Aggivessana : có lẽ là tên hiệu của Saccaka .

Tất cả hành là vô thường
Các pháp vô ngã, tinh tường quán ra.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Về chuyên
Đức Thế Tôn huấn luyện môn đồ
Các bộ môn phần lớn do
Thế Tôn giảng dạy học trò như đây ”.

– “ Này Tôn-giả ! Thật đầy thất vọng
Khi nghe qua đời sống giảng truyền
Sa-môn Kiều-Đàm thường xuyên
Huấn luyện đệ tử chỉ tuyền thế sao ?
Rồi thế nào có lần thảo luận
Chúng tôi muốn đoạn trừ tức thì
Về ác tà kiến này đi ”.

Lúc ấy, có Lích-Cha-Vi (1) các vì
Năm trăm người, do đi công vụ,
Tại giảng đường cùng tụ họp hòa.
Rồi Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta
Hay Sách-Cha-Ká liền qua nơi này
Khi đến đây, nói ra mục đích :

– “ Này các Tôn-giả Lích-Cha-Vi !
Các vị hãy đến tức thì
Hôm nay sẽ có sự thi luận đàm
Giữa Sa-môn Kiều-Đàm cự phách
Cùng với ta là Sách-Cha-Ka.
Nếu Sa-môn Gô-Ta-Ma
Cùng đứng đối thoại với ta thực thà
Như Tỷ Kheo tên A-Sà-Chí
Là một vị đệ tử ông ta,

(1) : Bộ tộc Licchavi , là dân cư của Thành Vesaly (Tỳ-Xá-Ly) .

Thì như lực sĩ tài ba
Lấy tay nắm chặt, xát chà bộ lông
Của con cừu có lông dài đó,
Giật lui nó, kéo tới, vằn quanh.
Cũng vậy, ta sẽ thật rành
Dùng lời nói để vằn quanh Kiều-Đàm
Dùng lời làm giật lui, kéo tới
Khiến Sa-môn chơi với, hồ đồ
Như người nấu rượu cao to
Nhận chìm thùng rượu xuống hồ nước sâu
Nắm góc thùng kéo vào, đẩy tới
Rồi vằn quanh chấp chơi nổi trôi,
Cũng vậy, ta sẽ dùng lời
Giật lui kéo tới toi bời ông ta
Làm cho Gô-Ta-Ma nghiêng ngửa
Như một đũa nghiện rượu, hoang đàng
Hai tay nắm lấy cái sàng
Lắc qua lắc lại, lăn càn xoay quanh,
Cũng vậy, ta vốn rành biện luận
Dùng lời nói, ta muốn ông ta
(Là Sa-môn Gô-Ta-Ma)
Sẽ bị rung lắc cùng là xoay quanh
Ta kéo tới thật nhanh, mạnh bạo
Rồi giật lui chao đảo, tròn trành,
Như con voi lớn trưởng thành
Độ sáu mươi tuổi, lặn nhanh xuống hồ
Đoạn trôi lên, làm trò phun nước
Ta sẽ chơi phun nước ông ta.
Các Lích-Cha-Vi gần xa !
Hãy mau mau đến để mà nghe qua
Sa-môn Gô-Ta-Ma đàm luận

Cùng với ta, tình huống xảy ra
(Phần thắng chắc chắn về ta !) ”.

Lúc ấy, một số Lích-Cha-Vi này
Liên nói ngay : “ Ông ta không cách
Luận thắng được ngài Sách-Cha-Ka ,
Mà Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta
Sẽ luận thắng Gô-Ta-Ma tức thì ! ”.

Một số Lích-Cha-Vi lại nói :
“ Ta tự hỏi chỉ Sách-Cha-Ka
Đòi thắng Ngài Gô-Ta-Ma
Thế nào luận thắng Phật Đà Thế Tôn ?
Đức Thế Tôn sẽ là người thắng ! ”.
Hai nhóm chẳng ý kiến thuận hòa.

Rồi Ni-Ganh-Tha-Pút Ta
Cùng năm trăm vị Lích-Cha-Vi này
Cùng đi đến gặp Ngài Đại Giác
Tại Đại Lâm, Trùng Các giảng đường.
Thấy nhiều Tỷ Kheo an tường
Nghiêm trang qua lại – họ đương kinh hành.
Sách-Cha-Ká đi nhanh đến gặp
Hỏi thăm Phật đang ngự ở đâu :
– “ Chúng tôi từ xa muốn vào
Yết kiến Tôn-giả từ lâu nghe đồn
Là Thế Tôn, cao sâu trí tuệ
Chúng tôi muốn đến để gặp qua ”.
– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Thế Tôn Ngài đã đi xa vào rừng
Và đã dùng nghỉ trưa dưới bóng
Một gốc cây, tránh nóng trưa hè ”.

Sách-Cha-Ká sau khi nghe
Hương rừng sâu, chẳng e dè, bước mau
Cả đoàn cùng đi sau tiến bước.
Khi gặp được Đại Giác Phật Đà
Ông Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta
Nói lời chúc tụng cùng là xã giao
Rồi ngồi vào một bên yên chỗ.
Lích-Cha-Vi một số tín thành
Đánh lễ Thế Tôn tịnh thanh
Một bên ngồi xuống an lành không xa,
Còn một số Lích-Cha-Vi khác
Nói lên các lời chúc xã giao
Rồi họ một bên ngồi vào,
Một số chỉ chấp tay chào, ngồi bên,
Một số xưng họ tên sử dụng
Rồi họ cũng ngồi xuống một bên,
Một số Lích-Cha-Vi trên
Im lặng ngồi xuống một bên, chỉ nhìn.
Sách-Cha-Ká tự tin lên tiếng
Vói Thế Tôn, phô diễn tài ba :
– “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Một vấn đề muốn hỏi qua với ngài
Nếu như ngài vui lòng cho phép ”.
– “ Hỡi này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Hãy hỏi điều muốn hỏi ra ”.
– “ Thế Tôn-giả Gô-Ta-Ma dạy gì
Huấn luyện chi cho hàng đệ tử ?
Bộ môn nào ngài tự giảng bày
Dành cho đệ tử của ngài ? ”.
– “ Này Sách-Cha-Ká ! Như vậy, Như Lai

Đã huấn luyện đến ngay đệ tử
Những bộ môn Ta tự giảng ra
Dành cho đệ tử của Ta :
‘Này Tỷ Kheo Chúng ! Sắc và Thọ sanh
Là vô thường ; Tưởng, Hành cũng vậy
Và Thức ấy – tất cả vô thường.
Phải quán ngũ uẩn tinh tường
Sắc, thọ, tưởng, hành, thức...dường như nhau
Đều vô ngã, trước sau vô ngã.
Tất cả pháp vô ngã, quán thường.
Tất cả hành là vô thường’.
Điều Ta huấn luyện tinh tường trải qua
Cho đệ tử của Ta như vậy ”.

– “ Thưa Tôn-giả ! Tôi lấy dụ này :
Như các hạt giống, cỏ cây
Chúng được tăng trưởng, lớn ngay từng ngày
Đều y cứ đất này, nương nó
Nên hạt giống, cây cỏ lớn nhanh.
Như công nghiệp nặng được thành
Đều nương tựa đất mà sanh dần dà.
Cũng vậy, Gô-Ta-Ma Tôn-giả !
Như người này tự ngã *sắc* đây
Nhờ nương tựa vào *sắc* này
Nên làm thiện sự hay gây ác tà.
Như người mà tự ngã là *thọ*
Nương tựa *thọ* làm thiện & ác ngay.
Hay là như những người này
Tự ngã là *tưởng, hành* hay *thức*, thời
Nhờ nương tựa vào nơi ngũ uẩn
Nương ngũ uẩn làm thiện & ác ra ”.

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Có phải ông nói : ‘Sắc là của ta ?
Là tự ngã của ta, là đúng ?
Thọ, tưởng, hành, thức cũng trải qua
Đều là tự ngã của ta ?
Ý đúng như vậy, ông đã nói ra ? ”.

– “ Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Rất đúng !
Tôi cũng như đại chúng ở đây
Đều có sở kiến như vậy :
‘Ngũ uẩn là tự ngã rày của ta ’.

– “ Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Hãy kể
Đại chúng này quan hệ thế nào
Với ông. Hãy giải thích vào ”.

– “ Tôn-giả ! Tôi nói trước sau rõ ràng :
Sắc, thọ, tưởng, thức, hành...tất cả
Là tự ngã của ta ! Thế thôi ”.

– “ Này Sách-Cha-Ká ! Vậy thời
Ta sẽ hỏi lại ông nơi vấn đề
Nếu ông muốn đáp về điều ấy
Này ông Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Ông nghĩ thế nào, nếu mà
Vua Sát-Đế-Lỵ nọ qua cử hành
Lễ quán đảnh để thành Quốc-chủ,
Như ví dụ Pa-Sế-Na-Đi (1)
(Tức Ba-Tư-Nặc vua ni)
Nước Kô-Sa-Lá trị vì lâu xa,
Hay vua A-Chá-Ta-Sát-Tú (2)
(A-Xà-Thế) Quốc-chủ quốc gia

(1) : Vua Pasenadi (Ba-Tư-Nặc) nước Kosala (Kiều-Tát-La).

(2) : Vua Ajatasattu (A-Xà-Thế) nước Magadha (Ma-Kiệt-Đà).

Ma-Ga-Tha (Ma-Kiệt-Đà)
Các vị vua ấy thật là quyền uy
Trong quốc gia trị vì của họ.
Để chúng tỏ uy thế nghiêm oai
Đức vua muốn giết những ai
Đáng bị giết chết thì ngài giết ngay,
Muốn tước đoạt gia tài, quyền tước
Của những kẻ tai ngược chống ngài
Thì vua sẽ tước đoạt ngay,
Muốn tản-xuất họ thì ngài đuổi phăng,
Những điều đó phải chăng đúng vậy ? ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Điều ấy đúng thôi !
Những vua đã quán đánh rồi
Toàn quyền sinh sát dù đời dân, quan.
Cho đến các giáo đoàn, đoàn thể
Như đợc kể : Man-Lá, Vách-Chi (1)
Họ vẫn có đủ quyền uy
Muốn giết, tước đoạt điều gì sai ngoa
Huống chi là vua Sát-Đế-Ly (2)
Là những vị có đủ quyền uy
Và xứng đáng có quyền uy ”.

– “ Này Sách-Cha-Ká ! Vậy thì nghĩ sao ?
Như thế nào khi ông diễn tả :
‘Sắc chính là tự ngã của ta’ ?
Ông có quyền gì bảo là

**(1) : Các Cộng-hòa tự trị : Malla , Vajji (Bạt-Kỳ).*

(2) : Theo Bà-La-Môn, xã hội chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch : Bà-la-môn (Brahmana - giai cấp đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự), Sát-Đế-Ly (Khattiyà - giai cấp Vua chúa, quan quyền), giai cấp Phệ-Xá (Vessà - Thương gia) . Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh rẻ nhất là Thủ-Đà-La (Suddà) hay Chiên-Đà-La (Candala) .

‘Sắc của tôi, vậy phải là thế đây,
Hay thế này, sắc không thế khác’,
Có thể bắt sắc theo ý mình ? ”.

Sách-Cha-Ká ngồi làm thinh
Thế Tôn lần nữa an bình hỏi qua :

– “ Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Cho biết
Nghĩ thế nào về việc nói là
‘Sắc là tự ngã của ta’
Quyền gì ông đối sắc mà bảo ngay :
‘Phải thế này, sắc không thế khác
Có thể bắt sắc theo ý mình ? ”.

Sách-Cha-Ká vẫn làm thinh.
Bấy giờ Đại Giác nghiêm minh bảo là :

– “ Sách-Cha-Ka ! Nay ông phải đáp,
Im lặng không thích hạp cho ông !
Ai đợc Như Lai hỏi xong
Ba lần mà họ vẫn không trả lời
Một câu hỏi đúng thời, hợp lý
Đầu sẽ bị bảy mảnh vỡ ra ”.

Bấy giờ có thần Dạ-Xoa (1)
Có tên gọi Vá-Chi-Rà-Pa-Ni
Kim Cang Thủ – đồng thì tên gọi
Đang cầm loại chùy sắt thật to
Cháy sáng chói như trong lò
Hư không chực sẵn chờ cho ông này
Nếu im lặng như vậy, không đáp
Lần thứ ba Đại Giác hỏi ra
Thì Kim Cang Thủ Dạ-xoa

(1) : Dạ-xoa (Yakkha) tên Vajirapani (Kim Cang Thủ).

Sẽ giáng chùy Sách-Cha-Ka này liền
Đâu ông ta bẻ riêng bảy mảnh.
(Nhưng hình ảnh của vị Dạ-xoa
Chỉ Phật và Sách-Cha-Ka
Mới trông thấy được Dạ-xoa rõ ràng)
Sách-Cha-Ká kinh hoàng, sợ hãi
Lông, tóc thầy dựng ngược, hoảng hồn
Muốn nung tửa vào Thế Tôn
Tìm che chở nơi Thế Tôn Phật Đà.
Sách-Cha-Ka kinh tâm vội nói :
– “ Ngài hãy hỏi, tôi đáp ngay mà ! ”.
– “ Ông nghĩ sao mà nói ra :
‘Sắc là tự ngã của ta’ hiện tiền ?
Ông có quyền hành gì với sắc ?
Ra lệnh sắc phải như thế này
‘Sắc tôi không phải như vậy’
Ông có thể bảo sắc này được không ? ”.
– “ Thưa Tôn-giả ! Điều không thể được ”.
– “ Sách-Cha-Ká ! Từng bước vững vàng
Hãy suy nghiệm thật kỹ càng,
Sau khi nghĩ kỹ mọi đàng sâu xa
Mới trả lời câu ta đã hỏi.
Lời ông nói mâu thuẫn với nhau
Đầu đuôi chẳng phù hợp nhau
Cũng như ông nghĩ thế nào, nói ra :
‘Thọ, tự ngã của ta’ chính thực
‘Trường, hành, thức, tự ngã của ta’
Những lời ông đã nói ra
Lời cuối không phù hợp qua lời đầu.

(Thật mâu thuẫn lúc đầu ông nói :
‘Ngũ uẩn ấy được gọi của ta
Chúng là tự ngã của ta’
Nhưng ông không thể tự mà truyền ra
Bảo sắc, thọ, tưởng và hành, thức
Phải lập tức theo lệnh của ông
Nhưng việc ấy thật chẳng xong
Ngũ uẩn thật sự đã không nghe lời)
Như vậy thời quyền hành gì đó ?
Mà ông có với tự ngã đây ?
Nói : ‘Thức tôi phải thế này !’
‘Thức tôi không phải như vậy’, được không ? ”.
– “ Thưa Tôn-giả ! Thật không thể được ”.
– “ Sách-Cha-Ká ! Sau trước lời ông
Đều không phù hợp, thuận đồng.
Thế nào ông nghĩ sắc trong điều này :
Sắc thường hay là vô thường vậy ? ”
– “ Thưa Tôn-giả ! Sắc ấy vô thường ”.
– “ Cái gì tính chất vô thường
Là khổ hay lạc , ông tưởng hay chẳng ? ”.
– “ Thưa Tôn-giả ! Nó hằng là khổ ! ”.
– “ Cái gì khổ, biến hóa, vô thường,
Hợp lý chẳng khi quán thường :
‘Cái này đích thực đường đường ‘của tôi’
‘Là tôi’, ‘là của tôi tự ngã’ ? ”.
– “ Thưa Tôn-giả ! Không thể xảy ra ! ”.
– “ Nay Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Thọ, tưởng, hành, thức ... trải qua thế nào ?
Ngũ uẩn này ra sao tính chất ?

- Là thường hay đích thật vô thường ?”.
- “ Tôn-giả ! Chúng đều vô thường ! ”.
- “ Khổ hay lạc nếu vô thường trải qua ? ”.
- “ Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Đều khổ ! ”.
- “ Cái gì khổ, biến hoại, vô thường,
Hợp lý chẳng khi quán thường :
‘Cái này đích thực đường đường ‘của tôi’
‘là tôi’, ‘là của tôi tự ngã’ ? ”.
- “ Thừa Tôn-giả ! Không hợp lý đâu ! ”.
- “ Sách-Cha-Ká ! Ông nghĩ sao ?
Ai ái luyện khổ, chấp vào khổ đây
Và tham đắm sâu dày vào khổ
Rồi quán khổ và nói như vậy :
‘Chính là ‘của tôi cái này’,
‘Của tôi tự ngã’, ‘cái này là tôi’.
Như vậy thời người này có thể
Liễu tri cái khổ tệ tự lòng ?
Có thể trừ diệt khổ không ? ”.
- “ Tôn-giả ! Điều đó là không thể nào !
Không làm sao điều này có thật ! ”.
- “ Hỡi này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Ví như câu chuyện xảy ra :
Một người đi khắp gần xa tìm cầu
Vào rừng sâu để mong tìm kiếm
Một lõi cây quý hiếm để dùng,
Cầm cái búa sắc vô cùng
Đến một cây chuối, y dừng lại đây
Thân chuối này cao to thẳng đuột

Không có một khúc đốt chỗ nào,
Người ấy dùng búa đốn vào
Chặt góc cây chuối rất mau, dễ dàng,
Rồi người ấy chặt sang ngọn chuối
Đoạn y lột bẹ chuối cuốn tròn
Nhưng lột hết bẹ cuốn tròn
Giác cây cũng chẳng có, còn mong chi !
Vậy Át-Ghi-Vết-Sa-Na hỡi !
Khi Ta hỏi, cật vấn lời ông
Ông tự tỏ ra rỗng không
Trống rỗng, thất bại, chẳng đồng thuận đâu !
Những lời nào mà ông tuyên bố
Trong một độ ở Vô-Sa-Ly,
Cho hội-chúng, thật kiêu kỳ :
‘Ta đây không thấy một vì Sa-môn
Hay Bàn-môn nào mà xứng đáng
Dù là hạng Hội-chủ giỏi giang
Sư-trưởng, Giáo-trưởng Giáo-đoàn,
Là A-La-Hán hay hàng Thế Tôn,
Chánh Đẳng Giác...diệu ngôn cách mấy
Đều run rẩy khi đối diện ta,
Khiếp sợ đối thoại với ta,
Toát mồ hôi nách hay là trán ra.
Dầu cho ta muốn liền đối thoại
Vớ cột trụ, thuộc loại vô tình
Cột trụ run sợ rung rinh
Huống chi một kẻ thường tình thế nhân’.

Nhưng nay phần thân ông chứng tỏ
Đã hiện rõ là một thường nhân
Mồ hôi đang chảy rần rần

Từ trán chảy xuống, thấm dần thượng y
Rồi tức thì tuôn rơi xuống đất.
Hỡi này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Mồ hôi không có trên Ta ! ”.

Rồi Thế Tôn để lộ ra rõ ràng
Kim thân Ngài cho hàng Đại-chúng
Để mọi người thấy đúng như lời.
Sách-Cha-Ká ngồi hồ người
Thẹn thùng, im lặng, không lời nói ra.

Lúc ấy, Đăm-Mú-Kha (1) một vị
Thuộc tộc Lích-Cha-Ví , biết là
Ông Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta
Tức Sách-Cha-Ká, tỏ ra bàng hoàng
Cúi gằm đầu và đang hổ thẹn
Ngồi im lặng, không nói năng chi,
Liên bạch đức Chánh Biến Tri :

– “ Bạch Ngài ! Con mới tức thì nghĩ ra
Một ví dụ thật là thích đáng :
Một hồ sen giữa quăng bao la
Làng xóm, thị trấn không xa,
Có cua sinh sống trải qua mọi thời.
Bạch Thế Tôn ! Thế rồi hôm ấy
Một số đông con gái con trai
Từ làng, thị trấn ra ngoài,
Đến hồ sen ấy, lặn ngay xuống hồ
Bắt cua lên đất khô, đặt xuống
Số đông muốn đập càng cua ngay,
Rồi các con gái, con trai

(1) : Dummukha .

Với tay cầm gậy, gạch hay miếng sành
Chúng đập nhanh các càng nào lộ
Và đập nát càng đó tức thì.

Như vậy, bạch Chánh Biến Tri !
Bị đập nát cả càng, thì hết mong
Không thể lội vào trong hồ ấy,
Cũng như vậy, bạch đức Phật Đà !
Mọi khúc-mắc-thuyết dùng qua
 Gian kẻ, ngụy luận Sách-Cha-Ká dùng
Đã bị đáng Đại Hùng Thiện Thế
Đập tan, bẻ cho gãy, nát ra,
Và nay thì Sách-Cha-Ka
Không thể đến gặp Phật Đà Toàn Tri
Đừng nói chi đến cùng đàm luận
Với Thế Tôn vì muốn hơn xa ”.

Nghe như vậy, Sách-Cha-Ka
Liên nói với Đăm-Mú-Kha như vậy :

– “ Hãy ngừng ngay, hỡi Đăm-Mú-Khá !
Đừng nói nữa, chớ khá dài dòng,
Tôi không đàm luận với ông,
Tôi đang bận rộn ở trong luận đàm
Cùng Tôn-giả Kiêu Đàm cao cả !’
Thưa Tôn-giả ! Hãy để yên đây
Những lời vô bổ như vậy
Chúng tôi cùng các vị này thốt ra,
Những lời ấy thật là đáng tiếc,
Nó quả thiệt vô ích, bậy thay !
Tôi xin hỏi Ngài câu này :
‘ Một vị đệ tử của Ngài, Thịnh-văn
Đã tuân phụng về phần giáo-điển

Chấp nhận chuyện giảng huấn, suy tư
Mọi nghi ngờ được đoạn trừ,
Do dự diệt tận, an như tỳ thành
Sự vô úy, (an lành, bất thối)
Cùng sống trong Giáo-hội của Ngài
Khỏi phải nương tựa vào ai,
Mức độ nào các vị trải qua ? ”

– “Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Đơn cử
Các đệ tử Thanh-văn của Ta
Đối với *sắc pháp* thấy qua
Quá khứ, hiện tại hay là tương lai,
Nội hay ngoại, thô hay là tế,
Liệt hay thắng, bất kể xa, gần,
Đều thấy như thật chánh chân
Với chánh-trí-tuệ, tinh cần nghĩ ngay :
‘Chính cái này không là tôi vậy,
Chính cái này không phải của tôi,
Không phải tự ngã của tôi’.
Với mọi *cảm thọ* cùng nơi *tưởng, hành,*
Và mọi *thức*... ngọn ngành quá khứ,
Đến hiện tại, tuần tự tương lai,
Nội, ngoại, thô, tế... sẵn bày,
Xa, gần, liệt, thắng... ở đây thấy rằng
Với trí tuệ chánh chân vô ngại :
‘Cái này thật không phải của tôi,
Cái này không phải là tôi,
Không phải tự ngã của tôi cái này’.
Đến mức độ như vậy hoàn tất !
Này ông Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Đệ tử Thịnh-văn của Ta

Một lòng tuân phụng, (trải qua thực hành)
Các giáo-điển ; tuân hành giảng huấn,
Những trạng huống nghi ngờ đoạn trừ
Do dự diệt tận, an như
Sống trong giáo-hội Bốn Sư đêm ngày,
Khỏi nương tựa một ai nào khác
(Tự cảm nhận an lạc, tịnh hòa) ”.

– “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Cho đến mức độ nào mà Tỷ Kheo
Những vị đều đắc A-La-Hán
Đã viên mãn, lậu-hoặc diệt nhanh,
Việc nên làm đã hoàn thành
Gánh nặng đặt xuống an lành, ung dung,
Các mục tiêu cuối cùng đã đạt
Hữu-kiết-sử dứt khoát trừ ngay,
Chánh trí giải thoát đạt rày,
Với tâm giải thoát như vậy trải qua ? ”

– “Át-Ghi-Vết Sa-Na ! Nên biết :
Vị Tỷ Kheo chơn thiết tỳ thành
Ba pháp vô thượng tịnh thanh :
Kiến & Đạo-vô-thượng an lành trải qua
Và thứ ba Giải-thoát-vô-thượng.
Được giải thoát cao thượng như vậy,
Át-Ghi-Vết-Sa-Na này !
Vị ấy chỉ kính lễ hay cúng dường,
Chỉ tôn trọng, thường thường đánh lễ
Đáng Như Lai Thiện Thệ mà thôi :
‘Thế Tôn đã giác ngộ rồi,
Thuyết pháp để giác ngộ đời mê sâu.
Đã điều phục, thuyết hầu điều phục.

Đã tịch tĩnh, tiếp tục giác tha,
Thuyết để tịch tĩnh, an hòa.
Thế Tôn Ngài đã vượt qua biển trần,
Thuyết pháp cần vượt qua biển khổ.
Thế Tôn đã chứng ngộ Niết-bàn,
Thuyết pháp để chứng Niết-bàn’.
(Những Tỷ Kheo ấy vẫn hằng tôn xưng)”.

Đức Thế Tôn vừa ngưng thời giảng
Sách-Cha-Ká thỏa mãn, thừa qua :

– “ Bạch Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Thật là lỗ mãng, thật là bậy thay !
Chúng tôi đây thật là khinh suất
Đã làm chuyện chỉ chuốc họa tai
Đã nghĩ dùng lời nói này
Để mà luận chiến với Ngài hôm nay.
Thưa Tôn-giả ! Điều này có thể
Cho một kẻ chiến đấu voi điên :
Còn mong có sự bình yên,
Nhưng không thể có tự nhiên an toàn
Cho một người ngang tàng chống trả
Chiến đấu chống Tôn-giả Kiền Đàm.
Có thể có sự an toàn
Cho người chiến đấu chống ban lửa hùng,
Nhưng không thể bỗng dưng an ổn
Cho người chống Tôn-giả Kiền Đàm.
Có thể còn có an toàn
Với rắn độc dữ khi đang đương đầu,
Không thể nào an toàn, thông thả
Cho người chống Tôn-giả Kiền Đàm.
Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !

Chúng tôi lỗ mãng, thật là bậy thay !
Chúng tôi đây thật là khinh suất
Đã làm chuyện chỉ chuốc họa tai
Dám nghĩ dùng lời nói này
Để mà luận chiến với Ngài hôm nay.
Mong Tôn-giả ngày mai hãy tới
Đi cùng với các đệ tử Ngài
Đến tộ xá dùng ngộ trai ”.

Thế Tôn im lặng (điều đây nhận lời).
Biết Thế Tôn nhận lời, hứa khả
Sách-Cha-Ká liền nói tức thì :

– “ Các Tôn-giả Lích-Cha-Vi !
Kiền Đàm Tôn-giả từ bi nhận lời
Đến nhà tôi ngộ thời dâng cúng
Vào ngày mai, với Chúng Tỷ Kheo.
Các vị hãy nhớ đem theo
Những gì quý vị thường nêu hợp thời.

* * *

Ngày hôm sau, khi trời hừng sáng
Đêm đã mãn ; các Lích-Cha-Vi
Cùng nhau đem đến tức thì
Nhà Sách-Cha-Ká những gì ngon, thơm
Khoảng năm trăm phần com cung dưỡng
Nấu với sữa, tâm lượng hằng sa.
Rồi Ni-Ganh-Thá-Pút-Ta
Tức Sách-Cha-Ká bày ra vườn nhà
Các món ăn thật là thịnh soạn
Loại cúng, mềm đượ dọn ra ngay.
Báo giờ cho Thế Tôn hay
‘Thức ăn đã sẵn, thỉnh Ngài quang lâm’.
Đức Thế Tôn thân tâm an lạc

Liên đắp y mang bát , cùng đi
Với Chúng Tỷ Kheo các vì
Vườn Sách-Cha-Ká uy nghi đến liền
Phật ngồi yên chỗ dành soạn sẵn,
Chư Tỷ Kheo yên lặng cùng ngồi
Rồi Sách-Cha-Ká tức thời
Tự tay dâng cúng ngọc thời Chư Tăng
Với Đức Phật là hàng thượng thủ.

Khi biết Phật dùng đủ, thật tình
Tay rời khỏi bát của mình,
Ông lấy cái ghế an bình ngồi bên.
Sách-Cha-Ká hướng lên Đức Phật
Rồi thành thật bạch với Phật Đà :

- “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Với cuộc bố thí này, mà cầu mong
Có công đức và công-đức-địa
Theo đúng nghĩa bố thí cúng dường
Mong được hạnh phúc vô lượng
Đến những thí chủ kiên cường đức tin ”.
- “ Sách-Cha-Ká ! Quả tình sẽ có
Những công đức không nhỏ, không thường
Những người bố thí thiện lương
Như người đáng được cúng dường là ông !
Dù cho ông còn tham, si, hận,
Nhưng ông vẫn công đức đủ đầy.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na này !
Khi người thọ cúng ở đây chính là
Đấng Phật Đà, không tham, sân hận,
Và không si (vô tận phước điền,

Chúng sinh được nhiều phước duyên
Nếu cúng dường đến hiện tiền Thế Tôn ! ”).

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Châm dít Kinh số 35 : Tiểu Kinh SACCAKA –
CÙLASACCAKA Sutta*)

36. Đại Kinh SACCAKA (Mahàsaccaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Giác Giả
Vê-Sa-Ly (1) Ngài đã quang lâm
Giảng đường Trùng Các, Đại Lâm
Thế Tôn an trụ, thâm trầm uy nghi
Buổi sáng, Ngài đắp y mang bát
Trời còn mát, chuẩn bị để đi
Khất thực tại Tỳ-Xá-Ly (1),
Nhưng có sự việc tức thì xảy ra :
Du sĩ Ni-Ganh-Tha-Pút-Tá (2)
Sách-Cha-Ká (2), tính thích dạo chơi
Ngao du thiên hạ khắp nơi
Tánh ưa luận chiến, dùng lời đấu tranh.
Khi thấy gã du hành nghèo nhẩn
Đang đi đến Trùng Các giảng đường,
A-Nan thưa với Pháp Vương :

– “ Bạch đức Thiện Thệ ! Trên đường đến đây
Sách-Cha-Ká, ông này thuộc diện
Ưu luận chiến, biện luận dài dòng

(1) : Vesali (Tỳ-Xá-Ly) là thủ phủ của vương quốc Licchavi , một trung tâm chính trị, thương mại và văn hóa quan trọng thời Phật. Nơi đây còn là cái nôi của nền văn hóa triết thuyết Phật-giáo. Tại đây, đức Phật đã tuyên bố 3 tháng nữa Ngài nhập Niết-Bàn ; và cũng tại đây, Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần thứ 2 được tổ chức sau khi Phật nhập diệt hơn 100 năm .

(2) : Du sĩ ngoại đạo Niganthaputta Saccaka .

Được tôn kính bởi số đông
Thường ưa chỉ trích do lòng ghét ganh
Chỉ trích Phật, Pháp lành, Tăng Bảo.
Thật thiện hảo, đáng Chánh Biến Tri
Vì lòng từ mẫn, khoan đi
Để xem y muốn điều gì ở đây ? ”.

Đức Thế Tôn khoan thai ngồi xuống
Chỗ soạn sẵn, ý muốn chờ y.
Khi Sách-Cha-Ká tức thì
Đến gặp đáng Chánh Biến Tri nơi này
Y thốt ngay những lời thăm hỏi
Những lời nói chúc tụng xã giao,
Một bên Phật, y ngồi vào,
Sau khi ngồi xuống, khơi mào nói ra :

– “ Tôn giả Gô-Ta-Ma ! Tôi nghĩ
Nhiều Sa-môn, Phạm-chí xa gần
Chuyên lo tu tập về thân
Mà không tu tập chuyên cần về tâm
Cảm khổ thọ về thân họ có
Sự tình này về họ hiện dân :
Do họ cảm khổ về thân
Họ bị tê liệt đôi chân dần dần,
Có thể phần trái tim tức bễ
Máu từ miệng có thể trào tuôn
Có thể loạn tâm điên cuồng
Trường hợp như vậy vẫn thường xảy ra
Với người mà tâm hằng tùy thuộc
Vào thân họ, hạn cuộc như vậy
Thân đã điều khiển tâm này
Do không tu tập đêm ngày về tâm.

Nhưng trái lại, chỉ tâm tu tập
Mà không chuyên tu tập về thân
Thì những vị này dần dần
Sẽ cảm thọ khổ mọi phần về tâm,
Cảm thọ khổ về tâm mài miệt
Chân sẽ bị tê liệt, sự thường
Có thể tức bễ tim luôn
Máu từ miệng có thể tuôn thành luồng
Có thể bị điên cuồng, loạn thức.
Sự tình này lập tức xảy ngay
Khi thân tùy thuộc tâm này
Và tâm điều khiển thân đây mọi phần.
Vi sao vậy ? Vì rằng người đó
Đã không có tu tập về thân.

Thưa Tôn Giả ! Tôi nghĩ rằng :
‘Thực sự các vị Thỉnh-văn các hàng
Đệ tử của Kiền Đàm Tôn-giả
Chỉ rỗng rã tu tập về tâm
Mà không tu tập về thân ?’.

– “Này Sách-Cha-Ká ! Hãy phân tỏ tường :
Ông đã thường nghe sao về chuyện
Sự tu luyện về thân trải qua ?”.

– “Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Như là Nan-Đá-Vách-Cha (1) thực hành
Ki-Sá-Sanh-Kít-Cha (2) cũng vậy
Hay Mạt-Kha-Lị Gô-Sa-La (3)
Lỏa thể, khổ hạnh tối đa

(1) & (2) & (3) : Các vị ngoại đạo : Nanda Vaccha , Kisa Sankicca , Makkhàli Gôsàla .

Nếu kể chi tiết dần dà như sau :

- * Sống lỏa thể với bao phóng túng
Các lễ nghi họ cũng bỏ trôi
- * Hoặc cách đứng ăn không ngồi
- * Đứng đại tiểu tiện , ăn rồi liếm tay
- * Đi khát thực , đứng ngay chẳng bước
- * Không nhận thức ăn trước khi đi
- * Không nhận thức ăn riêng chi
- * Mời ăn không nhận , sợ vì danh riêng
- * Hai người đang hiện tiền ăn uống
Một người cho không muốn nhận quà
- * Không nhận từ những đàn bà
Đang cho con bú hoặc là có thai
Sợ đưa trẻ thiệt thòi dinh dưỡng
Không nhận phần từ hương đi quyền
Khi có nạn đói trong miền
Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân
- * Không nhận, sợ mất phân gia súc
Khi chó , mèo ... đang chực thức ăn
Không ăn cá, thịt lộn chen
Không uống rượu nấu, rượu men sa đà
Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng
Hoặc hai nhà hai miếng , dùng qua
Hoặc nhận ăn tại bảy nhà
Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
Hoặc nuôi sống chỉ mong một bát
Hoặc hai bát ... bảy bát thí phần
Chỉ ăn mỗi ngày một lần
Hai ngày một bữa , một tuần mới ăn
Hoặc vị ấy tinh cần tiết chế

Nửa tháng lệ một bữa ăn qua ”.

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Họ có thể sống trải qua như vậy ? ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Chuyện này chẳng vậy,
Thỉnh thoảng thấy họ ăn linh đình
Thức ăn thù thắng, phần mình
Loại mềm, loại cứng mặc tình ung dung,
Ném những vị vô cùng thù thắng
Uống thức uống thù thắng, đủ đây.
Họ nhờ ăn uống như vậy
Thân thể béo mập, càng ngày khỏe ra ”.

– “ Át-Ghi-Sét-Sa-Na ! Như vậy
Những người ấy từ bỏ ban đầu
Nhưng lại thọ dụng về sau
Có tụ, có tán thuộc vào thân đây.
Giờ ông hãy trình bày, đề cập
Như thế nào tu tập về tâm ? ”.

Nghe hỏi, không khí lắng trầm
Ông Sách-Cha-Ká hồ thẳm, im hơi
Không có thể trả lời câu hỏi.
Đức Thế Tôn bèn nói hiền hòa :

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Về thân tu tập, ông đã nói xong
Không đúng pháp nằm trong Giới luật
Của bậc Thánh như thực, chánh chân
Ông còn không hiểu tu thân
Làm sao hiểu được về phần tu tâm !

Như thế nào là tâm tu tập ?
Như thế nào tu tập của thân ?

Thế nào không tu tập thân ?
Còn không tu tập về tâm thế nào ?
Hãy nghe kỹ, khéo mau tác ý
Ta sẽ giảng tỉ mỉ điều này ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Xin nghe Ngài ”.

Ông ta nghiêm chỉnh ngồi ngay, hướng lòng.

– “ Thế nào là thân không tu tập ?
Còn tâm không tu tập là sao ?
Kẻ vô văn phạm phu nào
Khởi lên lạc thọ, đắm vào chúng ngay
Do người này tham đắm lạc thọ
Nếu lạc thọ bị diệt mất đi,
Khổ thọ khởi lên tức thì
Cảm giác khổ thọ, nên chi khổ sâu.
Y than van, khổ đau khóc kể
Đập ngực, kể bất tỉnh trải qua.
Này Át-Ghi-Sét-Sa-Na !
Người ấy có lạc thọ đã khởi ra
Chi phối tâm y và an trú
Do thân tự không tu tập gì,
Khổ thọ khởi nơi người ni
Chi phối, an trú tâm y tức thì
Do tâm y đã không tu tập
Nên không luận cao thấp người nào
Cả hai phương tiện trước sau
Lạc thọ, khổ thọ muộn sầu khởi ra
Chi phối tâm y và an trú
Vì người ấy đã tự không làm
Không tu tập thân và tâm.

Này Sách-Cha-Ká ! Thân, tâm thế nào
Được gọi là thanh cao tu tập ?
Ở đây, ta đề cập đến điều
Lạc thọ khởi lên sớm chiều
Cho Thánh-đệ-tử nghe nhiều, hiểu sâu
Vị này dầu cảm giác lạc thọ
Nhưng không đắm lạc thọ ở đây,
Không tham đắm lạc thọ này.
Nếu lạc thọ ấy bỗng rày diệt đi
Thì tức thì khởi lên khổ thọ
Vị ấy có cảm giác khổ ngay,
Nhưng không sầu muộn, than dài
Không đập ngực, ngất xỉu hay khóc òa.
Át-Ghi-Sết-Sa-Na ! Phải rõ :
Lạc, khổ thọ khởi đến ở đây
Không chi phối tâm vị này
Và không an trú đêm ngày ở tâm.
Do chuyên cần thân, tâm tu tập
Vị ấy có tu tập thân, tâm ”.
– “ Như vậy, tôi tin chẳng lầm
Ngài có tu tập thân, tâm đủ đây ! ”.
– “ Dầu lời ông chứa đầy trịch thượng
Vớی chiều hướng khiêu khích ở trong
Nhưng Ta sẽ trả lời ông
Vì Ta trước đã quyết lòng xuất gia
Cạo râu tóc, ca-sa liền đắp
Bỏ gia đình, đi khắp rừng xa
Lạc thọ khởi lên nơi Ta
Chi phối, sau đó tâm Ta trú liền,
Hay khổ thọ khởi lên thật sự

Chi phối tâm, hùng cứ trú an
Sự tỉnh như vậy rõ ràng
Không thể xảy đến. Phải càng hiểu qua ! ”.
– “ Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Như thế
Lạc thọ sẽ không khởi lên ngay
Nơi Ngài, khiến lạc thọ đây
Không thể chi phối tâm này, trú an.
Khổ thọ đang khởi nơi Ngài đó
Một cách khiến khổ thọ như vậy
Không thể chi phối tâm ngay
Và không an trú nơi Ngài, phải không ? ”.
– “ Sách-Cha-Ká ! Sao không thể được ?
Nhớ thời trước giác ngộ của Ta
Chưa chứng Chánh Đẳng Phật Đà
Còn là Bò Tát, chính Ta nghĩ rằng :
‘Sống gia đình muôn phần gò bó
Con đường đó đầy những bụi đời
Đời sống xuất gia thanh thoi
Như sống ở giữa bầu trời tự do
Thật khó thể sống cho quy củ
Đời tại gia đầy đủ hoàn toàn
Cũng như thanh tịnh hoàn toàn
Đời sống phạm hạnh ngày càng tịnh thanh,
Cạo bỏ nhanh tóc râu tuổi trẻ
Đắp ca-sa, thành kẻ xuất gia
Trở nên một kẻ không nhà
Từ bỏ thân quyến, lánh xa gia đình.
Sách-Cha-Ká ! Bình sinh Ta sống
Thời niên thiếu hoa mộng sẵn dành

Tóc đen nhánh, trí tinh anh
Huyết khí sung mãn tuổi thanh xuân này
Thời vàng son, tương lai rực rỡ
Sống nhung lụa, bảo sở cung vàng
Nhưng Ta nhất quyết lên đường
Mặc cho cha, vợ khóc than, âu sầu.
Ta cạo bỏ tóc râu sạch sẽ
Đắp ca-sa của kẻ xuất gia
Độc cư, gia đình lìa xa
Đi tìm chân lý trải qua lâu ngày
Tầm cầu ngay vô thượng tối thắng
Đề tiến thẳng đạo lộ tịnh hòa.

Ta đến chỗ một vị là
A-La-Rá Ka-La-Ma (1) đương thời
Khi đến nơi, liền thưa vị cả :
– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi muốn từ nay
Được sống trong pháp, luật này
Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.

Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
Nên A-La-Rá Ká-La-Ma
Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !
Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
Tự trung Pháp này là như vậy
Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
Không lâu sẽ như Thầy mình
Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.
Sách-Cha-Ká ! Dễ dàng nhập cuộc
Không lâu, Ta thông suốt pháp này

(1) : Đạo sĩ Alara Kalama .

Một cách mau chóng, chẳng chầy.
Nếu như là kẻ có đầy ‘cái tôi’
Thường múa mép khua môi nói giỏi
Thời Ta nói giáo lý ở đây
Của kẻ trí, của bậc Thầy
(Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
Ta cho rằng chính mình cũng ví
Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì.
Ta thấy, biết và tự tri
Này Sách-Cha-Ká ! Ta suy nghĩ là :
“ A-La-Ra Ka-La-Má ấy
Tuyên bố pháp như vậy đĩnh ninh
Không phải chỉ vì lòng tin
‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
Tự đạt thì ta mới an trú’
Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
Biết pháp, thấy pháp này rồi
Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.
Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
Ka-La-Ma đang ở trong nhà
Sau khi đến, Ta ôn hòa
Nói với A-Lá-Ra Ka-La-Mà :
– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Pháp ấy
Theo tôi thấy, có phải tự ngài
(Công năng tu tập lâu dài)
Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.
Được hỏi vậy, vị này trả lời
Về câu Ta hỏi tức thời
Là đã tuyên bố mọi nơi vấn đề

Đã đạt về Vô Sở Hữu Xứ (1).

Sách-Cha-Ká ! Ta tự nghĩ là :

“ Không phải chỉ Ka-La-Ma
Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,
Không phải chỉ có ông tinh tấn
Ta cũng có tinh tấn tối đa,
Không phải chỉ Ka-La-Ma
Có niệm, định, tuệ – mà Ta cũng đồng
Vậy Ta hãy gắng công cố vượt
Chứng cho được pháp của ông ta
Mà chính ông Ka-La-Ma
Tuyên bố tự chứng do đã tự tri
Và tự đạt, tức thì an trú’.

Sách-Cha-Ká ! Tự chủ hành trì

Không lâu, sau khi tự tri
Tự chứng, tự đạt pháp này rất nhanh
Ta đạt thành Vô Sở Hữu Xứ
Và an trú trong pháp như vậy.
Ta đi đến chỗ vị này

(Túc Ka-La-Má) nói ngay điều là :

– “ Hiền-giả Ka-La-Ma ! Có thiệt
Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay
Và đã tuyên bố pháp này
Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.

– “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ
Đạt Vô Sở Hữu Xứ mà thôi ! ”.

– “ Hiền-giả ! Đền nay chính tôi

(1) : Vô Sở Hữu Xứ – Ākimcanyayatana .

Cũng đạt mức độ ở nơi như vậy ! ”.

– “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !
Cho chúng tôi được thấy ở đây
Một đồng-phạm-hạnh như ngài
Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an
Cùng ngang hàng với tôi tất cả.
Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành
Pháp Hiền-giả biết, tôi rành
Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi
Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy.
Vậy ngài hãy an trụ tại đây
Cùng tôi chăm sóc chôn này
Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Sách-Cha-Ká ! Ta liền suy nghĩ :

Ka-La-Ma là vị Thầy ta
Lại đặt đệ tử là Ta
Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,
Trọng ta như tôn sùng tối thượng.
Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :
“ Pháp này không hướng yếm ly
Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham
Không hướng đến tịnh an, thượng trí
Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn
Mà chỉ đưa đến dở dang
Vô Sở Hữu Xứ chứng ngang nơi này.
Sách-Cha-Ká ! Ta đây quyết định
Là ta không tôn kính pháp này
Rồi quyết từ bỏ pháp này,
Ta đã từ giả vị Thầy đầu tiên.

Với ý nguyện cần chuyên thực hiện
Tìm cái gì chí thiện, minh quang
Vô thượng tối thắng tịnh an
Tầm cầu đạo lộ rõ ràng, quang hoa,
Ta lại đến một nhà Hiền-giả
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta (1)
(Uát-Đầu-Lam-Phát cũng là)
Đến nơi, gặp Úc-Đa-Ka, nói rằng :
– “ Thưa Hiền-giả ! Tôi hằng nghe tiếng
Nên đến viếng và muốn từ nay
Được sống trong Pháp, Luật này
Sống đời phạm hạnh vốn đầy tịnh thanh ”.
Thấy Ta với lòng thành khiêm hạ
Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Ta
Nói rằng : “ Hiền-giả tịnh hòa !
Hãy sống, an trú Pháp ta trình bày,
Tự trung Pháp này là như vậy
Khiến kẻ trí sẽ thấy quang minh
Không lâu sẽ như Thầy mình
Tự tri, tự chứng, tự mình trú an ”.
Sách-Cha-Ká ! Dễ dàng nhập cuộc
Không lâu, Ta thông suốt pháp này
Một cách mau chóng, chẳng chầy.
Nếu như là kẻ có đây ‘cái tôi’
Thường múa mép khua môi nói giỏi
Thời Ta nói giáo lý ở đây
Của kẻ trí, của bậc Thầy
(Trưởng Lão, Thượng Tọa sâu dày cao minh)
Ta cho rằng chính mình cũng ví

(1) : Đạo sĩ Uddaka Ramaputta – Uát-Đầu-Lam-Phát.

Như kẻ trí, Trưởng-lão các vì .
Ta thấy, biết và tự tri
Này Sách-Cha-Ká ! Ta suy nghĩ là :
“ Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Tá
Tuyên bố pháp kết quả của mình
Không phải chỉ vì lòng tin
‘Sau khi tự chứng và mình tự tri
Tự đạt thì ta mới an trú’
Chắc chắn ông vào đủ mọi thời
Biết pháp, thấy pháp này rồi
Nên mới an trú ở nơi pháp này ”.
Thế rồi Ta đi ngay đến chỗ
Úc-Đa-Ká đang ở trong nhà
Sau khi đến, Ta ôn hòa
Thưa Úc-Đa-Ká Ra-Má-Pút-Tà :
– “ Hiền-giả Úc-Đa-Ká ! Pháp ấy
Theo tôi thấy, có phải tự ngài
(Công năng tu tập lâu dài)
Mà ngài tự chứng do ngài tự tri,
Tự đạt, đi tuyên ngôn pháp ấy ? ”.
Được hỏi vậy, ông đáp về điều
Trong câu hỏi Ta vừa nêu
Là đã tuyên bố mục tiêu hành trì
Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (1)
Sách-Cha-Ká ! Ta tự nghĩ là :
“ Không phải chỉ có Ra-Ma
Có lòng tin tưởng, mà Ta cũng đồng,

(1) : Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ :

Naivasamjñānāsamjñāyatana

Không phải chỉ có ông tinh tấn
Ta cũng có tinh tấn tối đa,
Không phải chỉ có Ra-Ma
Có niệm, định, tuệ – mà Ta cũng đồng
Vậy Ta hãy gắng công cố vượt
Chứng cho được pháp của ông ta
Mà chính ông Úc-Đa-Ka
Tuyên bố tự chứng do đà tự tri
Và tự đạt, tức thì an trú’.

- Sách-Cha-Ká ! Tự chủ hành trì
Không lâu, sau khi tự tri
Tự chứng, tự đạt pháp đây cấp kỳ
Đạt Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ
Và an trú trong pháp như vậy.
Ta đi đến chỗ vị này
(Ra-Ma-Pút-Tá) nói ngay điều là :
- “ Hiền-giả Úc-Đa-Ka ! Có thiệt
Ngài tự biết, tự chứng, đạt ngay
Và đã tuyên bố pháp này
Chỉ đến mức độ như vậy phải không ? ”.
- “ Vâng, Hiền-giả ! Chỉ trong mức độ
Tướng Xứ đó, Phi Tướng Phi Phi ! ”.
- “ Hiền-giả ! Chính tôi hiện thì
Đã đạt mức độ cũng y như vậy ! ”.
- “ Thật khéo lợi ích thay điều ấy !
Cho chúng tôi được thấy ở đây
Một đồng-phạm-hạnh như ngài
Cũng đã chứng đạt pháp này, trú an
Cùng ngang hàng với tôi tất cả.

Pháp tôi biết, Hiền-giả cũng rành
Pháp Hiền-giả biết, tôi rành
Tôi làm sao, Hiền-giả thành giống tôi
Hiền-giả thế nào, tôi cũng vậy.
Vậy ngài hãy an trụ tại đây
Cùng tôi chăm sóc chôn này
Là một Hội Chúng đủ đầy thuận duyên ”.

Sách-Cha-Ká ! Ta liền suy nghĩ :
Úc-Đa-Ka là vị Thầy ta
Lại đặt đệ tử là Ta
Ngang hàng với họ, vốn là Đạo Sư,
Trọng ta như tôn sùng tối thượng.
Nhưng rồi Ta suy tưởng tức thì :
“ Pháp này không hướng yểm ly
Không hướng đoạn diệt, không vì ly tham
Không hướng đến tịnh an, thượng trí
Không trực chỉ Giác ngộ, Niết-bàn
Mà chỉ đưa đến dở dang
Phi Tướng Phi Phi Tướng, ngang nơi này.
Sách-Cha-Ká ! Ta đây quyết định
Là ta không tôn kính pháp này
Rồi quyết từ bỏ pháp này,
Ta đã từ giả vị Thầy thứ hai.

* * *
Sách-Cha-Ká ! Chẳng lay chí nguyện
Tìm cái gì chí thiện, minh quang
Vô thượng tối thắng tịnh an
Tâm cầu đạo lộ hoàn toàn tinh hoa
Ta đến Ma-Ga-Tha vương quốc (Magadha)
(Cũng là nước tên Ma-Kiệt-Đà)
Tuần tự du hành trải qua

Đến rừng U-Rú-Vê-Là (1) không xa
(Tức Ưu-Lâu-Tần-Loa) khả ái
Một địa điểm thoải mái, hiền hòa
Ni-Liên – Nê-Ranh-Cha-Ra (2)
Một con sông nhỏ chảy qua bên đàng
Có một chỗ lội ngang giong nước
Thật tiện lợi, tạo được lối sang.
Xung quanh có những ngôi làng
Tiện bề khát thực, dễ dàng cho Ta.
Vớ ý nghĩ thoáng qua như vậy
Ta nhận thấy hợp với mong cầu
Đủ cho thiện-nam-tử nào
Có thể tinh tấn đạt mau ước nguyện.
Sách-Cha-Ká ! Ta liền ngồi xuống
Tĩnh tọa với ý muốn thoáng qua
Chọn nơi ấy, và nghĩ là :
'Quả thật vừa đủ để ta tinh cần'.
Sách-Cha-Ká ! Xong phần an trú,
Ba ví dụ khởi lên nơi Ta
Từ trước chưa từng nghe qua
Ý nghĩa vi diệu, rất là sâu xa .
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Được ví
Một khúc cây đã bị ướm đằm
Được bỏ trong nước để ngâm
Còn tươi, nhựa sống vẫn nằm trong cây.
Một người đến, trong tay có đủ
Một dụng cụ làm lửa cháy liền.

(1) : Uruvela – Ưu-Lâu-Tần-Loa .

(2) : Sông Ni Liên – Neranjara .

Y nghĩ : ‘Ta sẽ nhen lên
Ngọn lửa tỏa nóng, trở nên ấm dần’.
Ông nghĩ sao về phần chuyện ấy ?
Vớ khúc cây như vậy, ướm đằm
Nếu dùng dụng cụ đang cầm
Cọ sát nhen lửa, có tâm được không ? ”.

- “ Thưa Tôn-giả ! Thật không thể được
Vì khúc cây đằm ướm, nhựa nhiều
Lại bị ngâm nước sớm chiều
Muốn cọ lấy lửa là điều viển vông !
Chỉ phiền lòng và thêm mệt mỏi
Cùng bực bội vì lửa không ra ”.
- “ Cũng vậy, này Sách-Cha-Ka !
Những vị Phạm-chí hay Sa-môn nào
Sống dựa vào, đắm vào thế tục
Không xả ly các dục về thân
Những gì với chúng thuộc phần
Dục tham, dục ái, dục hăng khát khao
Dục nhiệt não ào ào kêu réo
Về nội tâm chưa khéo đoạn trừ
Làm cho nhẹ bớt từ từ
Các vị trên ấy nếu như thành linh
Tự cảm thọ trong mình đau nhói
Chịu đựng mọi khốc liệt, khổ đau
Các vị không thể chứng vào
Tri kiến Chánh Giác thanh cao, an bình.
Nếu họ không thành linh cảm thọ
Những cảm giác đau khổ xảy ra
Thật là khốc liệt tối đa
Họ cũng không thể chứng qua tự mình

Tri kiến và siêu minh Chánh Giác
Là ví dụ khởi phát đầu tiên.

Này Sách-Cha-Ká ! Tiếp liền
Một ví dụ khác khởi lên như vậy :
Ví như có khúc cây đắm ướt
Đầy nhựa cây và được vớt lên
Đặt trên đất khô là nền
Có một người đến, cầm trên tay mình
Một dụng cụ để sinh ra lửa
Y nghĩ : ‘Hãy nhen lửa tức thì
Hơi nóng sẽ hiện cấp kỳ’.
Này Sách-Cha-Ká ! Điều gì xảy ra ?
Người ấy có cọ ra lửa nóng
Với dụng cụ mau chóng được không ? ”.

– “ Tôn-giả Kiều Đàm ! Thừa không,
Vi khúc cây ấy bên trong nhựa đầy,
Bị đắm ướt, dù nay được vớt
Ra khỏi nước, đặt trên đất mau
Nhưng người ấy không thể nào
Cọ xát ra lửa, chỉ sâu muộn thôi,
Rất bực bội và rồi nhọc mệt ”.

– “ Át-Ghi-Vết-Sa-Ná ! Vẫn còn
Những Sa-môn, Bà-la-môn
Không xả ly dục, bảo tồn si mê
Đắm các dục thuộc về thân mãi
Như dục tham, dục ái, khát khao
Hoặc dục nhiệt não đắm vào
Nội tâm chưa được khéo mau đoạn trừ,
Chưa khéo làm từ từ nhẹ bớt.
Vì hời hợt, những vị Sa-môn

Hay các vị Bà-la-môn
Thình lình cảm thọ đổ dồn khổ đau,
Những cảm giác chói đau, kịch liệt
Và khốc liệt, như chết sẵn dành
Không thể chứng tri-kiến lành
Không chứng Chánh Giác, tịnh thanh Phật Đà.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Phải hiểu
Là ví dụ vi diệu thứ hai.

Rồi ví dụ ba như vậy :
Ví như có một khúc cây khô rời
Không còn nhựa, vớt rời khỏi nước
Và nó được đặt trên đất khô
Một người cầm dụng cụ vô
Ý muốn nhen lửa với đồ nhen kia
Với ý nghĩ : ‘Lửa kia cháy đỏ
Ta sẽ có hơi nóng tỏa ra’.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Ông nghĩ chuyện ấy xảy ra như vậy
Người ấy lấy khúc cây cọ xát
Với dụng cụ, có đạt lửa không ? ”.

– “ Thừa được, có lửa như mong
Vì sao ? Vì khúc cây trong lẫn ngoài
Đều khô cả, trong ngoài không nhựa
Vớt để giữa đất khô trải qua ”.

– “ Cũng vậy, này Sách-Cha-Ká !
Những vị Tôn-giả như Bà-la-môn
Hay Sa-môn , xả ly các dục
Thuộc về thân như dục ái, tham,
Cùng dục hôn ám, mê lầm
Dục nhiệt não với dục thâm khát khao.

Các dục ấy được mau ly xả
Về nội tâm khéo đã đoạn trừ,
Nhưng Tôn-giả này nếu như
Thình lình cảm thọ mệt nhừ, khổ đau,
Nhưng cảm giác chói đau kịch liệt,
Hoặc được biết không bị thình lình
Cảm thọ cảm giác tự mình
Khổ đau khốc liệt, hải kinh, khổ sâu
Các vị này vẫn mau chứng đắc
Tri-kiến thật vô thượng tịnh thanh
Đạt Chánh Đẳng Giác Trọn Lành.
Đây là ví dụ đành rành thứ ba,
Chưa từng nghe, rất là vi diệu
Được khởi lên tiêu biểu nơi Ta.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Rồi Ta suy nghĩ : ‘Nay Ta phải cần
Nghiên hàm răng, lưỡi mình dán chặt
Lên nóc họng, tâm thật kiên trì
Chế ngự, nhiếp phục tâm ni
Ta phải đánh bại tức thì tâm đây’.

Khi quyết tâm như vậy thực hiện
Sự nỗ lực đã khiến thân Ta
Mồ hôi từ nách chảy ra
Trạng thái như thể xảy ra cơ cầu :
Người lực sĩ nắm đầu người yếu
Hay nắm kẻ ốm yếu ở vai.

Khi Ta nghiên răng như vậy
Nóc họng bị dán chặt ngay lưỡi này
Mồ hôi nách chảy đầy, bức rức
Dầu cho Ta tận lực trải sang

Dầu cho niệm được trú an
Niệm không dao động, nghiêm trang điều hòa
Nhưng thân Ta vẫn còn kích động
Do kích động, không được khinh an,
Vì thân bị chi phối ngang
Bởi sự tinh tấn diệt tan mê lầm,
Chống khổ thọ, lấy tâm chế ngự.
Tuy vậy, thứ khổ thọ như vậy
Khởi lên, tồn tại phút giây
Nhưng không chi phối, xéo dầy tâm ta.

Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Sau đó
Ta đã có suy nghĩ sau đây :
‘Hãy tu Thiền nín thở ngay’
Rồi Ta nín thở, miệng này ngậm ngay
Không cho hơi thở này qua miệng
Không ngang qua mũi, khiến kinh hoàng
Một tiếng gió động âm vang
Thổi lên như sấm động ngang tai mình
Ví như tiếng khủng kinh vô kể
Phát ra từ ống bễ lò rèn

Dầu Ta tâm chí vững bền
Tận lực, tinh tấn niệm liên trú an
Tuy niệm Ta không hăng dao động
Nhưng thân bị kích động, bất toàn
Nên thân không được khinh an
Vì chi phối bởi cố năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Thế rồi

Ta vẫn ngồi nghĩ suy trần trở :
‘Ta tu Thiền nín thở thêm đi !’
Rồi Ta nín thở tức thì
Không cho hơi thở bất kỳ ngang qua
Cả miệng, mũi lẫn qua tai nữa
Như ngọn gió bão lửa khủng khiếp
Thổi lên đau nhói đầu mình
Ví như lực sĩ thành linh đâm ngay
Đầu người khác xuyên dài tới óc
Bằng thanh kiếm bén ngọt của y.
Khi Ta nín thở kiên trì
Cả tai, miệng, mũi tức thì nhói đau
Thật khủng khiếp trong đầu Ta đó
Dù Ta có cương quyết, tinh cần
Tận lực, khiến niệm trú an
Niệm không dao động khi đang thực hành
Nhưng thân Ta vẫn sanh kích động
Do kích động, không được khinh an
Tuy vậy, khổ thọ hoàn toàn
Không chi phối được dễ dàng tâm Ta.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Tiếp đây
Ta suy nghĩ : ‘Ta hãy tu thêm
Về thiền nín thở như trên
Khiến cho miệng, mũi, tai liền nhói đau
Thật kinh khủng, trong đầu đau quá
Át-Ghi-Vết-Sa-Ná ! Như là
Một lực sĩ mạnh, đẩy đà
Lấy một dây nịt bằng da cứng dày
Quấn quanh đầu, dùng tay xiết mạnh
Đau kinh khủng, như đánh vào đầu.

Dù Ta tinh tấn đến đâu
Chí tâm, tận lực dải dầu cố công
Dù an trú niệm, không dao động
Nhưng thân bị kích động, bất toàn
Nên thân không được khinh an
Vì chi phối bởi cố năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta.
Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Tiếp liền
Ta suy nghĩ : ‘Hãy nên tinh tấn
Thiền nín thở cố gắng tới đa’.
Rồi Ta nín thở vô, ra
Không cho hơi thở ngang qua bất kỳ
Cả miệng, mũi, tai – vì đóng hết
Như ngọn gió kinh khiếp thổi qua
Cắt ngang ổ bụng của Ta
Ví như đồ tể rất là khéo tay
Hoặc đệ tử người này thiện xảo
Đã mạnh bạo cắt ngang bụng Ta
Bằng dao sắc bén sáng lòe.
Lần sau, Ta nín thở ra và vào
Một sức nóng thần sầu khủng khiếp
Khởi lên tiếp trong thân của ta
Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Như hai lực sĩ thật là mạnh thay
Năm cánh tay một người yếu ớt
Rồi nướng đốt người ấy thẳng thùng
Trên một hố than đỏ hừng,
Cũng vậy, trong lúc Ta ngừng thở đây

Không qua miệng, mũi, tai kín đóng
Một sức nóng kinh khủng xảy ra
Khởi lên trong thân của Ta.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Thật là
Dầu cho Ta chí tâm, tinh tấn
Dầu niệm vẫn không động, trú an
Nhưng thân không được khinh an
Vẫn bị kích động, vì năng tinh cần
Do tinh tấn chống ngăn khổ thọ
Dù khổ thọ khởi lên nơi Ta
Nhưng không chi phối tâm Ta.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Lúc này
Hàng chư Thiên quanh đây thấy vậy
Liên nói rằng : ‘Vị ấy chính là
Ngài Sa-môn Gô-Ta-Ma
Đã chết rồi đó, thấy qua hiện tiền’.

Số chư Thiên khác liền nói lại :
‘Sa-môn ấy chưa chết đâu mà !
Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma
Sắp sửa mệnh tận, thật là buồn thay !’.

Một số Thiên thẳng ngay tuyên bố :
‘Dù hiện có sự cố xảy ra
Nhưng Sa-môn Gô-Ta-Ma
Chưa chết, cũng chẳng sắp qua đời mà !
Vì Sa-môn là A-La-Hán
Đời sống bậc La-Hán như vậy’.

Át-Ghi-Vết-Sa-Na này !
Rồi Ta suy nghĩ ý đây sẵn sàng :
‘Ta nay hãy hoàn toàn tuyệt thực’.

Nhưng chư Thiên lập tức nói là :
‘Này Thiện-hữu Gô-Ta-Ma !
Chớ có tuyệt thực trải qua lâu dài.
Nếu mà Ngài hoàn toàn tuyệt thực
(Sẽ kiệt sức, có thể chết đi),
Chúng tôi sẽ tiếp tức thì
Thức ăn Thiên giới diệu kỳ sạch trong
Qua các lỗ chân lông Hiền-giả
Và Hiền-giả vẫn sống an hòa’.
Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na
Ta nghĩ : ‘Tuyệt thực của Ta cực kỳ
Nhưng chư Thiên kiên trì muốn đồ
Thức ăn qua các lỗ chân lông
Ta không đạt ý mình mong
Nuôi sống, trái nghịch với lòng của Ta
Vậy Ta tự dối Ta, đáng hổ !
Ta bác bỏ ý của chư Thiên.

Sách-Cha-Ká ! Ta nói liền :
‘Như vậy là đủ !’, không phiền chư Thiên !
Ta suy nghĩ tiếp liền tại chỗ :
‘Ta hãy cố giảm thiểu tối đa
Về sự ăn uống của Ta
Ăn từng giọt một trải qua thực hành
Hạt đậu xanh, đậu đen, đậu hạt
Ăn từng hạt, kể cả gạo, mè
Quanh không có sự chờ che
Thực hành khổ hạnh khắc khe muôn phần.
Do mỗi ngày chỉ ăn một hạt
Thân thể Ta gầy xác, mỗi mồn
Tiều tụy, ốm yếu, héo hon

Vì ăn quá ít, chẳng còn sức dư
Tay chân Ta giống như cọng cỏ
Đốt cây nhỏ khô héo dần dà
Còn về bàn tọa của Ta
Như móng chân của lạc-đà, thảm thay !
Các xương sống phô bày thấy rõ
Các xương sườn gầy ló, giống như
Rui, cột nhà sàn nát hư
Vì ăn quá ít, từ từ mất Ta
Như giếng nước thật là thăm thẳm
Con người Ta lấp lánh nằm sâu.
Khi tay Ta sờ da đầu
Nó rất nhăn nhúm như bầu khô tưa
Như mướp đắng cắt chưa chín tới
Nhăn nheo bởi gió nóng khô cằn
Đôi khi, nếu Ta nghĩ rằng :
“Hãy sờ da bụng”, chỉ bằng tay ta
Thì chính là Ta sờ xương sống.
Còn xương sống Ta muốn sờ qua
Thì đụng da bụng của Ta
Xương sống bám chặt vào da bụng này.
Sách-Cha-Ká ! Ăn vậy tôi thiếu
Nếu Ta muốn đại, tiểu tiện đây
Thì Ta bị ngã quy ngay
Úp mặt xuống đất, hít đây bụi dơ.
Nếu bây giờ lấy tay xoa khắp
Trên đầu Ta và khắp chân tay
Lông tóc hư mục rụng ngay
(Có gì nuôi tóc, lông này sống đâu !)
Sách-Cha-Ká ! Nhìn vào hiện tượng

Có người nói : “ Thân tướng Sa-môn
Da đen, trông thật vô hồn ”.
Nhóm khác lại nói : “ Sa-môn thật là
Da không đen, nhưng mà màu xám ”.
Số khác nói : “ Không xám, không đen ”.
Nhiều kẻ nói : “ Da không đen,
Cũng không màu xám, mà xen sẫm vàng ”.
Đếm mức độ dở dang như vậy
Da của Ta lúc ấy hư rồi !
Chỉ vì ăn quá ít thôi !
(Da Ta lúc trước vào thời thanh niên
Vốn thanh tịnh, màu tuyền sáng chói
Thật mịn màng mà lại sáng trong)
Ta tự suy nghĩ trong lòng :
“Thuở xưa có những vị dòng Bàn-môn,
Hoặc Sa-môn ; thành linh cảm thọ
Những cảm giác khôn khổ, chói đau
Khốc liệt, kịch liệt khổ đau
Đó là tối thượng khổ đau cực kỳ
Không thể có điều gì hơn nữa
Về tương lai hay giữa đời này.
Phạm-chí, Sa-môn ở đây
Thành linh cảm thọ đến ngay tức thì
Những cảm giác cực kỳ đau khổ
Trên toàn thân mọi chỗ chói đau
Khốc liệt, kịch liệt khổ đau
Đó là tối thượng khổ đau cực kỳ
Không thể có điều gì hơn nữa.
Nhưng với Ta, sống giữa rừng già
Thực hành khổ hạnh tối đa
Chịu đựng đau khổ trải qua cực kỳ,

Vẫn không chứng pháp gì cao quý,
Pháp thượng nhân cũng chỉ xa vời !
Tri kiến thù thắng sáng ngời
Xứng đáng bậc Thánh – Ta thời còn xa.
Ồ ! Hay là có đạo lộ khác
Khiến chúng đạt giác-ngộ sâu xa ?
Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Rồi Ta hồi tưởng thuở Ta thiếu thời
(Lên sáu tuổi, khi trời mát mẻ
Theo phụ-vương dự lễ Hạ Điền
Vua cha cầm cày đầu tiên.
Trong lúc lễ-hội liên miên cả ngày
Ta đến ngồi dưới cây rợp mát
Diêm-phù-đề (tên khác Chấm-bu) (*Jambu*)
Dần vào trạng thái an như
Dục, bất-thiện-pháp từ từ được ly
Chúng và trú Thiên chi thứ nhất
Một trạng thái hỷ lạc thâm trầm.
Do ly dục ; có tứ, tâm,
Khi an trú vậy, Ta thâm nghĩ ngay :
‘Có thể đây chính là đạo-lộ
Đưa Ta đến giác-ngộ chẳng là ?’.
Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Tiếp ý niệm ấy, nơi Ta khởi liên
Một ý thức vững bền kiên cố :
‘Đây là đường giác-ngộ chánh chân !’
Rồi Ta suy nghĩ bản khoản :
‘Có sợ lạc thọ này không ? Do vì
Một lạc thọ đã ly dục ác,
Ly các pháp bất thiện như vậy ?’

Rồi một ý niệm đến ngay :
‘Ta không hề sợ mảy may điều này
Một lạc thọ ở đây ly dục
Pháp bất thiện mọi lúc được ly’.
Tiếp theo, Ta lại nghĩ suy :
‘Nay lạc-thọ ấy dễ gì chứng đây !
Vói thân thể yếu gầy khủng khiếp
Cố sức tiếp cũng chẳng ăn thua.
Hãy ăn thô thực, com chua !’.
Nghĩ kỹ, Ta thọ com chua dần dần
Ăn thô thực vì cần có sức.
Lúc bấy giờ, túc trực bên Ta
Nhóm năm người Kôn-Đanh-Nha (1)
Hầu hạ, tu tập với Ta bao ngày.
Các vị này luôn luôn suy nghĩ :
‘Khi nào vị Sa-môn Thích-Ca
Chúng pháp siêu việt sâu xa
Ngài sẽ nói cho chúng ta biết cùng’.
Nhưng khi thấy Ta dùng thô thực
Ăn com chua – lập tức nghĩ là :
‘Ồ ! Sa-môn Gô-Ta-Ma
Tham sống sợ chết, nay đã lui nhanh
Đã từ bỏ khổ hạnh tinh tấn
Sống lợi dưỡng, vật chất đủ đầy,
Chúng ta hãy đoạn tuyệt ngay
Không theo ông ấy, từ rày tách ra’.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Sau đó

(1) : Năm người bạn đồng tu và sau này trở thành 5 Đệ-tử đầu tiên
tiên của Đức Phật : Kondanna (Kiều-Trần-Như) , Bhaddiya ,
Vappa , Mahànàma và Assaji .

Ăn thô thực để có sức hơn
Sức khỏe trở lại khá hơn
Ta hành ly dục chánh chơn sớm chiều
Pháp bất thiện Ta đều ly tất
Chứng và trú Đệ Nhất Thiên tâm
Trạng thái hỷ lạc thâm trầm
Sinh do ly dục, có tâm, tứ ra.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.

Tiếp theo sau, Ta diệt tâm, tứ
Chứng và trú vào Thiên thứ hai
Trạng thái hỷ lạc ở đây
Không tâm, không tứ ; do rày định sanh
Và nội tĩnh nhất tâm. Như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.

Ta lại mau ly hỷ trú xả
Chánh niệm đã tỉnh giác, an nhiên
Thân cảm sự lạc thọ liền
'Xả niệm lạc trú' Thánh hiền gọi tên,
Chứng, trú yên Tam Thiên tại chỗ
Rồi xả lạc, xả khổ ; diệt ngay
Hỷ ưu cảm thọ trước đây
Chứng và an trú vào ngay Tứ Thiên
Không khổ & lạc và liền xả niệm
Lạc thọ ấy khởi hiện nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa

Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.

Ta, với tâm thanh cao thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.

Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
TÚC MẠNG MINH , nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một , hai đời
Năm chục , ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Ta liền nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi !

Nhiều đời sống thuộc thời quá khứ
Nét lành dữ chi tiết, đại cương
Minh thứ nhất, hiểu tận tường
Ta lúc canh một đêm trường, chứng tri.

Ta với tâm kiên trì, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
THIÊN NHÂN MINH, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Ta liền biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh,
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
* Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau vậy.
Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này.
Minh thứ hai Ta đây chứng đắc
Trong canh giữa, diệt tất Vô minh

Minh sinh, ám diệt, sáng sinh
Do không phóng dật và tinh-cần già.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Như vậy
Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta chút nào.
Ta, với tâm thanh cao, thuần tịnh,
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu
Ta dẫn tâm, hướng tâm đến với
LẬU TẬN MINH, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm của Ta rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Ta hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiện bày.
Minh thứ ba Ta đây chứng đắc
Trong canh cuối, diệt tất Vô minh
Minh sinh, ám diệt, sáng sinh
Do không phóng dật và tinh-cần già.

Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Như vậy
 Lạc thọ ấy khởi lên nơi Ta
 Nó được tồn tại an hòa
Nhưng không chi phối tâm Ta được mà !
 Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Đừng nghĩ
 Ta thuyết pháp cao quý trên đời
 Cho đại chúng hàng trăm người
Mỗi người đều nghĩ : ‘Những lời thuyết ra
 Ngài Kiền-Đàm vì ta mà thuyết’.
 Chớ có hiểu cá biệt, riêng vì
 Khi Như Lai thuyết pháp chi
Cho hàng đại chúng, chỉ vì mục tiêu :
 Để giảng dạy những điều lợi lạc.
 Khi dứt các buổi thuyết pháp này
 Ta an trú nội tâm ngay
 Làm cho tịnh chí, khiến rày nhất tâm
 Khiến định tĩnh trên tâm định tướng
 Thứ nhất ấy, theo hướng như vậy
 Ta sống an trú đêm ngày
 Trường cửu, vĩnh viễn ở ngay hiện đời ”.

– “ Như vậy thời Kiền Đàm Tôn Giả !
 Đã chứng quả, đáng đặt niềm tin
 Ngài, bậc Chánh Giác cao minh
 Đại A-La-Hán, không sinh lại đời.
 Nhưng không biết thời thời giáo hóa
 Của Tôn Giả , có được ngủ ngày ? ”.

– “ Ất-Ghi-Vết-Sa-Na này !
Ta có cho phép, điều này chúng tri :
 Cuối tháng hạ, sau khi khát thực
 Sau thọ thực rửa bát rồi, thì

 Xếp làm tư Săng-Ga-Ti
 (Tăng-già-lê – Y các vì Sa-môn)
 Với chánh niệm bảo tồn, tỉnh giác
 Ta nằm xuống, tay gác bên đầu
 Nằm nghiêng bên phải thanh cao
 Dáng nằm sư tử thuộc vào oai nghi ”.

– “ Thưa Tôn Giả ! Chính vì điều đó
 Một số họ : Sa-môn các vì
 Hay Bà-la-môn tức thì
 Gọi là ‘an trú trong si ám’ tà ”.

– “ Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Lý giải
 Đây không phải si ám hay không.
 Sao là si ám ? Sao không ?
 Hãy nghe, suy nghiệm đực trong đâu là ! ”.

– “ Thưa vâng ! Xin nghe qua Tôn Giả ”.

 Ni-Ganh-Thá-Pút-Tá vị này
 Cũng là Sách-Cha-Ká đây
 Trả lời, xin Phật trình bày rõ ra.

– “ Ất-Ghi-Vết-Sa-Na ! Sự thật
 Đối với ai lậu-hoặc chưa trừ
 Lậu hoặc liên hệ khứ khứ
 Đến phiền não, hậu hữu từ khởi sanh
 Đáng sợ hãi, liên thành phiền não
 Sanh khởi tạo hậu hữu, đáng ghê.
 Quả khổ dị thực đưa về
 Hương sinh, già, chết thuộc về tương lai,
 Những vị này gọi còn si ám.
 Không si ám là thế nào đây ?
 Đối với tất cả những ai

Tất cả lậu-hoặc đã hay đoạn trừ
Nhưng lậu-hoặc khư khư trước đó
Đưa quả khổ dị thực, hướng ngay
Đến sinh, già, chết tương lai
Đoạn trừ lậu-hoặc, vị này oai phong
Được Ta gọi là không si ám.
Sách-Cha-Ká ! Dững cảm đoạn trừ
Tất cả lậu-hoặc khư khư
Là không si ám, khoan thư an hòa.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Nói thật
Vớ Như Lai, lậu-hoặc đã trừ
Bị cắt tận gốc, ví như
Cây Ta-la bị dân cư chặt đầu
Khiến nó không thể nào sống tiếp
Không còn kịp phát triển lâu xa.
Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Lậu-hoặc đã diệt trong Ta hoàn toàn.
Môi liên hệ vô vàn phiền não
Đáng sợ hãi, hậu hữu khởi sanh
Quả khổ dị thực chẳng lành
Hướng sinh, già, chết về phần tương lai,
Lậu-hoặc này gốc đà bị cắt
Như Ta-la bị chặt đầu nhanh
Khiến cho không thể tái sanh
Không thể phát triển ngọn ngành tương lai ”.
Nghe vậy, Ni-Ganh-Tha-Pút-Tá
Sách-Cha-Ká – liền bạch Phật Đà :
– “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Thật là hy hữu ! Thật là diệu siêu !
Dầu Tôn-giả bị nhiều chống đối

Bị mĩa mai, buộc tội gắt gao
Trong cuộc đối thoại công khai
Bị sự công kích, người ngoài bung xung,
Nhưng kim dung vẫn luôn tự tại
Màu da mãi sáng suốt, trong lành
Sắc mặt hoan hỷ, tinh anh
Như một La-Hán , tịnh thanh Phật Đà .
Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Đích thị
Tôi đã đến sáu vị danh gia
Lục Sư ngoại đạo , đó là :
Pu-Ra-Ná Káp-Sa-Pa (1) một vị
Mạc-Kha-Li tức Gô-Sa-Lá, (2)
Pa-Ku-Thá Kách-Chá-Da-Na, (3)
Rôi Kê-Sa-Kám-Ba-La (4)
Tức A-Chi-Tá tại nhà ông ta.
Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tá, (5)
Bê-La-Thí-Pút-Tá (cũng là (6)
Vị Giáo-trưởng Sanh-Cha-Da).
Cùng sáu vị đó trải qua luận thời
Khi biện luận, bị tôi chất vấn
Liền tránh né, viện dẫn cà kê
Trả lời ra ngoài vấn đề,
Tỏ ra phần nộ, nặng nề hận sân.
Còn Tôn-giả trong phần biện luận
Nhiều tình huống chống đối lời Ngài
Công kích, buộc tội, mĩa mai,

* Sáu vị Giáo trưởng thường được gọi là Lục Sư Ngoại Đạo :

(1) : Purana Kassapa . (2) : Makkhali Gosala .

(3) : Pakudha Kaccayana . (4) : Ajita Kesakambala .

(5) : Nigantha Nataputta . (6) : Sanjaya Belatthiputta .

Sắc mặt Ngài vẫn hòa hài, bình an
Màu da Ngài dịu dàng, trong sáng
Hoan hỷ như La-Hán an lành
Chánh Đăng Chánh Giác tinh anh.

Kính thưa Tôn-giả tịnh thanh Kiều Đàm !
Tôi có việc cần làm chờ đợi
Cần phải đi, lo tới việc nhà ”.

– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Hãy làm những việc thấy ra hợp thời ”.

Sách-Cha-Ká từ nơi ngồi đó
Rất hoan hỷ, tin thọ những lời
Của đấng Thầy cả Người, Trời
Đứng dậy từ biệt rồi rời nơi đây ./-

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 36 : Đại Kinh SACCAKA –
MAHÀSACCÀKA Sutta*)

HẾT TẬP I

